



TÚP LÈU BÁC TOM

HARRIET BEECHER STOWE





HARRIET

BEECHER STOWE

Sinh ngày 14 tháng 6 năm 1811 tại ngôi làng nhỏ Litchfield, Connecticut, Mỹ. Sau đó cùng gia đình chuyển đến sống ở Ohio, một bang duy trì chế độ nô lệ. Và mất ngày 1 tháng 7 năm 1896 ở Hartford.

Bà là thành viên của giáo hội Tân Giáo. Mặc dù bố và chồng bà đều là mục sư lỗi lạc của Cơ Đốc Giáo.

Bà viết rất sớm. Năm 1852 bà cho xuất bản tiểu thuyết "Túp lều bác Tom". Chỉ trong vài tháng, hàng chục vạn bản đã bán hết ngay, phải liên tục in thêm và dịch ra nhiều thứ tiếng.

"Túp lều bác Tom" làm dấy lên một dòng văn học Mỹ viết về chế độ nô lệ. Nó có ảnh hưởng chính trị đến nước Mỹ và cuộc nội chiến Nam - Bắc.



Giáo sư

ĐỖ ĐỨC HIẾU

(1924-2003)

Nhà giáo ưu tú

Nhà văn, nhà nghiên cứu văn học

Ông đã có nhiều công trình nghiên cứu về văn học phương Tây, đặc biệt là văn học Pháp, đã dịch nhiều tác phẩm như: **Tuyển tập Moliere; Chiếc chìa khóa vàng của Buratinô; Túp lều bác Tom, Gulliver du kí...**

(Theo *Từ điển văn học* - Bộ mới)

LỜI NÓI ĐẦU

Nước Mỹ mới được thành lập từ cuối thế kỉ XVIII, sau khi đánh bại bọn thực dân Anh. Vừa ra đời, nó ra sức phát triển công nghiệp, với ý đồ đuổi kịp và vượt các nước tư bản châu Âu. Ngay từ đầu, tư bản Mỹ đã thấm đầy máu và mồ hôi của nhân dân lao động, nhất là của những người nô lệ da đen. Đầu thế kỉ XIX, kinh tế Mỹ phát triển mạnh, nhân công thiếu một cách nghiêm trọng. Để có nhân công, bọn con buôn sang châu Phi, buôn những người da đen; chúng xông vào các thành thị, thôn xóm châu Phi, lừa từng đoàn người xuống tàu biển chở sang Mỹ làm nô lệ. Biết bao cảnh đàn áp, đánh đập, giết tróc vô cùng tàn nhẫn. Chúng nhốt những người da đen vào cũi dưới hầm tàu, đẩy họ lên đất Mỹ sống cuộc đời nô lệ. Một số những người nô lệ ấy, phần nhớ quê hương đất nước, gia đình làng mạc, phần bị hành hạ hết sức dã man, đã bỏ mình trên đường tới nước Mỹ, và xác họ bị vớt xuống biển. Hàng vạn người đã chịu số phận như thế. Những người sống sót bị bán ở các chợ bán nô lệ nhan nhản trên thị trường Mỹ lúc bấy giờ. Họ bị xiềng xích, đánh đập, vợ lìa chồng, cha bỏ con, cuộc đời đầy tủi nhục, oán hờn. Những người nô lệ bị coi như đồ vật, những "đồ vật biết nói" không có chút quyền mảy may; chủ nô lệ có đủ mọi quyền hành đối với họ như đối với những đồ vật vô tri vô giác. Chúng tha hồ đánh đập, bán đi mua lại, hoặc giết chết. Đó là một chế độ cực kì dã man, một vết nhơ trong lịch sử nước Mỹ. Nhưng ở đâu có áp bức, ở đấy có đấu tranh. Những người nô lệ da đen đã nhiều lần nổi dậy để tự giải phóng; nhưng họ bị đàn áp khốc liệt, những cuộc nổi dậy bị nhấn chìm trong biển máu.

Đến giữa thế kỉ XIX, vì vấn đề chế độ nô lệ, nước Mỹ chia làm hai miền chống đối nhau; một cuộc nội chiến gọi là "Bắc Nam phân tranh" kéo dài 5 năm (1860 - 1865). Ở miền Bắc nước Mỹ, công nghiệp phát triển mạnh mẽ cần nhiều công nhân có quyền tự do vào làm các xưởng máy, do đó chủ trương xóa bỏ chế độ nô lệ để thu hút nhân công từ ruộng đất vào xí nghiệp. Nhưng ở miền Nam nước Mỹ, đất đai màu mỡ, việc trồng bông rất thuận tiện. Công nghiệp dệt lại đòi hỏi nhiều bông. Nhu cầu về bông tăng lên vùn vụt. Bọn tư bản miền Nam muốn giữ nhân công gắn chặt với ruộng đất của chúng, cố sức duy trì chế độ nô lệ. Mâu thuẫn về quyền lợi của tư bản giữa hai miền Nam - Bắc tăng lên. Đó là nguyên nhân xảy ra nội chiến ở Mỹ. Từ năm 1840, ngay ở miền Nam nước Mỹ, có những người Mỹ có xu

hướng tiến bộ chủ trương giải phóng nô lệ. Họ đấu tranh lên báo chí, trong nghị trường, đòi chính phủ phải hủy bỏ chế độ vô nhân đạo ấy. Họ giúp người nô lệ da đen trốn khỏi địa ngục là những đồn điền bông; ở đó người da đen bị ngược đãi hết sức dã man. Họ tổ chức những chặng đường bí mật, những trạm đón tiếp nô lệ bỏ trốn, dẫn sang Canada, là đất nước lúc bấy giờ không còn chế độ nô lệ (Canada xóa bỏ chế độ nô lệ năm 1833). Đất Canada tượng trưng cho sự tự do của những người nô lệ da đen ở Mĩ lúc bấy giờ. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm **"Túp lều bác Tom"** là như thế.

Bà Harriet Beecher Stowe (1811 - 1896) - tác giả của quyển sách này, sống ở bang Ohio, một bang ở sát miền Nam nước Mĩ, nơi chế độ nô lệ tồn tại khốc liệt nhất. Bà đã mắt thấy tai nghe những cảnh buôn bán nô lệ rất thương tâm; bà đã chứng kiến những cảnh lao động khổ nhục của người nô lệ; bà đã thấy họ bị dày dọ, đánh đập tàn nhẫn như thế nào; bà đã thấy bọn chủ nô dùng chó săn đuổi bắt, cắn xé người nô lệ bỏ trốn, hoặc dùng súng đi săn bắt họ như săn bầy thú rừng. Bà cũng đã thấy những cuộc đấu tranh của người da đen để tự giải phóng, và đã viết nên tác phẩm **"Túp lều bác Tom"**. Những người Mĩ có xu hướng tiến bộ lúc ấy coi nô lệ da đen là những con người cũng có tình thương yêu gia đình thắm thiết, cũng có một tâm hồn phong phú, có trí thông minh tuyệt vời và có tinh thần đấu tranh gan dạ. Họ đứng về phía tự do, bảo vệ quyền của con người, coi chế độ nô lệ là một chế độ dã man cần xóa bỏ. **"Túp lều bác Tom"** đã nói lên điều đó.

Tác phẩm kể cuộc đời thống khổ của một người nô lệ da đen là bác Tom. Bác là một người trung thực, ngay thẳng, biết trọng danh dự. Nhưng cuộc đời bác là một chuỗi ngày đen tối, đầy tủi nhục. Bác phải lìa bỏ vợ con, bị bán từ nơi này qua nơi khác, bị đánh đập tàn nhẫn. Cuối cùng, do bảo vệ nhân phẩm của mình, bác bị đánh chết trong một đồn điền trồng bông khủng khiếp ở miền Nam nước Mĩ, nơi chôn vùi bao nhiêu cuộc đời lầm than như cuộc đời bác. Tác phẩm còn kể số phận của Eliza cùng đứa con, bỏ trốn đi. Đó là một người mẹ đã hi sinh tất cả để cứu đứa con khỏi rơi vào tay một tên buôn nô lệ tàn ác; đó là một người vợ tha thiết yêu chồng - một thanh niên thông minh, đã sáng chế ra một cái máy tước sợi gai, mà cuộc đời cũng bị dày dọ, trăm nghìn cay đắng.

"Túp lều bác Tom" ca ngợi những người nô lệ da đen là những người trung thực, biết tôn trọng phẩm giá con người như bác Tom,

những người mẹ dũng cảm như Eliza, những thanh niên cương nghị, tha thiết với tự do như George. Đồng thời, tác phẩm cũng lên án đanh thép chế độ nô lệ nhan nhản những tên con buôn, những tên chủ nô lệ cùng bọn tay sai vô cùng tàn bạo, bọn côn đồ chỉ biết tôn thờ tiền vàng. Đồng tiền vàng làm chúng mất hết tính người. Pháp luật của nhà nước Mĩ bênh vực chế độ nô lệ, cho phép chúng đánh đập xiềng xích, giết chết những người da đen vô tội và trừng trị những ai che chở người nô lệ.

Với tác phẩm của mình, nhà văn Stowe đã đóng góp một phần vào công cuộc giải phóng nô lệ ở nước Mĩ; bà tố cáo thống thiết chế độ vô nhân đạo ấy, khích lệ những người Mĩ có lương tâm đấu tranh để tiêu diệt nó.

Đọc tác phẩm này, chúng ta cần chú ý đến hai con đường để thực hiện lí tưởng tự do. Bác Tom sống một cuộc đời trong sạch, bác thương yêu vô hạn những người cùng cảnh ngộ, bác dũng cảm chịu chết chứ không chịu đánh một người nô lệ khác. Bác không đấu tranh bạo lực, sợ đổ máu. Bác luôn luôn hướng về Chúa, nhưng Chúa không hề bênh vực bác và những người khổ cực như bác. Tấm lòng nhân đạo đưa bác đến cái chết thê thảm. Con đường thứ hai là con đường mà Eliza, George đã đi. Phải vùng dậy, đấu tranh không khoan nhượng với kẻ thù.

Bằng những lời lên án quyết liệt chế độ nô lệ, bằng những con đường đấu tranh mà tác giả đã đề ra để tranh thủ mọi tầng lớp xã hội khác nhau ở nước Mĩ lúc bấy giờ, bà Stowe được coi là "người phụ nữ da trắng trẻ tuổi đã góp phần vào chiến thắng của lực lượng tiến bộ đòi hủy bỏ chế độ nô lệ trong cuộc nội chiến."

Trong những năm hoạt động cách mạng thời trẻ tuổi, Bác Hồ đã qua Mĩ và đọc "**Túp lều bác Tom**". Bác là người Việt Nam đầu tiên lên án gay gắt chính sách phân biệt chủng tộc rất dã man của đế quốc Mĩ ngay từ ngày ấy, trong nhiều bài báo đăng trên báo chí ở nước Pháp.

Người dịch

BẠN ĐỌC LÀM QUEN VỚI MỘT NGƯỜI BẠN TỐT BỤNG

S ầm tối một ngày giá lạnh tháng hai có hai người lịch sự ngồi trong phòng ăn bày biện sang trọng tại một ngôi nhà ở thành phố P - bang Kentucky. Một cốc rượu đặt trước mặt họ: hai chiếc ghế bành kéo sát vào nhau; kẻ ăn người làm đã bị đuổi ra khỏi phòng; hình như họ đang bàn luận với nhau một chuyện gì rất quan trọng.

Xem xét họ kỹ hơn thì một người chẳng đáng được gọi là "người lịch sự." Khổ người hăn ta thấp bé phè phè ngấn ngấn, nét mặt thô lỗ, điệu bộ hợm hĩnh. Đúng là hăn ta thuộc loại những kẻ từ hai bàn tay trắng đã huých kẻ nọ người kia để leo lên bậc thang xã hội. Hăn ăn mặc lòe loẹt, bận một chiếc gi-lê sặc sỡ, choàng một cái khăn màu xanh nhạt lốm đốm vàng trên cái cổ áo kiểu lãng mạn^[1] Những ngón tay xù xì đầy những nhẫn là nhẫn. Hăn đeo một chiếc dây đồng hồ nặng trĩu những đồ trang sức bằng vàng; trong lúc hăng say trò chuyện, hăn thích làm cho kêu leng keng. Hăn ăn nói cũng sỗ sàng đúng như con người hăn; hăn hay chêm vào câu chuyện của mình lắm tiếng chửi rủa tục tằn, dù có muốn tôn trọng sự thực đến đâu cũng chẳng thể kể ra đây được.

Trái lại, ông chủ nhà, ông Shelby, thoáng nhìn cũng biết ngay là một người lịch sự; ngay cách xếp đặt ngăn nắp và vẻ sang trọng kín đáo của ngôi nhà cũng đủ chứng tỏ điều đó. Trong khi người khách nâng cốc rượu lên, ông nói ý kiến của ông:

- Thế nhưng tôi tha thiết muốn giải quyết việc này.

Gã kia đáp:

- Không thể được, thưa ngài Shelby. Tôi không thể thỏa thuận trên cơ sở này được.

Ông Shelby nhấn mạnh thêm:

- Tom là một người đặc biệt. Ông Haley ạ, bất kì ở đâu bác ta cũng đáng cái giá ấy; bác ta đứng đắn, trung thực và có năng lực. Nhờ bác ta, công việc ở trại của tôi chạy chính xác như một chiếc đồng hồ.

Haley mỉa mai hỏi lại:

- Trung thực à? Trung thực kiểu một thằng da đen!

Hắn nốc cạn cốc rượu, và không đợi mời, hắn rót thêm một cốc nữa. Ông Shelby nói tiếp:

- Ông cứ tin ở tôi. Tom thật thà, lại rất biết điều và rất ngoan đạo. Cách đây bốn năm, bác ta đã quy đạo. Tôi chắc rằng bác ta ngoan đạo lắm! Tôi hoàn toàn tin nhiệm bác ta. Tiền bạc, nhà cửa, đàn ngựa, tôi đều giao cho bác ta cả. Tôi để mặc bác ta được tự do đi lại trong vùng này.

Haley đồng dục nói:

- Thưa ngài Shelby, chẳng thiếu gì người không chịu tin bọn da đen ngoan đạo. Nhưng tôi, thì tôi tin đấy - hắn ta vừa nói vừa để tay lên ngực, vẻ thơ ngây giả dối tôi cũng có một thằng da đen ngoan đạo, trong cái bọn da đen tôi đưa sang New Orleans chuyển trước. Cứ nghe cái ngữ ấy cầu kinh thì y như nghe một bài giảng đạo. Bán nó, tôi vớ được một món hời: lãi sáu trăm đô la đấy nhé, bởi vì tôi mua của một anh chàng vỡ nợ, gần như chẳng mất đồng nào. Tôi rất đồng ý với ngài: một thằng da đen ngoan đạo quả là một món khá đấy, nhất là khi lòng tin của nó chân thành. Tất nhiên, phải thật sự như vậy.

Ông chủ nhà quả quyết:

- Tôi có thể cam đoan với ông rằng Tom chính là một người như vậy. Mùa thu vừa qua, tôi sai bác ta một mình đi Cincinnati để giải quyết một việc cho tôi. Lần ấy bác ta phải mang về cho tôi năm trăm đô la. Trước khi bác ta đi, tôi bảo: "Tom, tôi tin ở bác, tôi tin bác là một con chiên ngoan đạo, bác chẳng bao giờ lừa dối tôi." Thế là Tom trở về, mang theo món tiền đúng như đã định trước. Hình như có những kẻ không tốt đã xui bác ta trốn sang Canada nhưng Tom không chịu nghe. Phải bán bác ta, tôi thật không vui chút nào ông Haley ạ,

ông nên trừ tất cả món nợ của tôi mà lấy bác ta về, thế mới là có lương tâm.

Gã con buôn đùa cợt trả lời:

- Vâng, thì cần có bao nhiêu lương tâm trong việc buôn bán, tôi xin đưa ra cả. Vừa đủ để tuyên thệ, ngài hiểu đấy! Thường thường, tôi hay sẵn sàng giúp đỡ bạn bè. Nhưng ngài xem, trong việc này, như thế là đòi hỏi quá nhiều, thật thế.

Hắn thở dài một cái, và lại tự rót cho mình một cốc rượu nữa. Sau một lát yên lặng lúng túng, ông Shelby hỏi:

- Thế ông muốn ăn giá thế nào?

- Ngài có thể thêm cho tôi một đứa bé trai hoặc gái, được không?

- Ôi chà... Tôi chẳng có đứa trẻ nào để bán cho ông cả; bản cùng bất đắc dĩ, tôi mới phải bán nô lệ của tôi. Tôi không thích gì cái cảnh họ phải chia li.

Cửa phòng mở, một chú bé lai da đen độ bốn, năm tuổi chạy vào. Chú bé xinh xắn lạ thường và rất dễ thương; những mớ tóc xoắn đen lánh, mịn như tơ, tỏa vòng tròn trên đôi má phình lúm đồng tiền; dưới hàng mi dài và cong, đôi mắt chú mênh mênh, thăm thẳm vừa long lanh, vừa dịu hiền; chú tò mò nhìn xem người ta làm gì trong phòng khách. Bộ quần áo bằng vải kẻ ô đỏ và vàng, đường kim mũi chỉ khéo léo, rất ăn khớp với vẻ xinh xắn của chú bé da đen. Cái vẻ vừa tự tin một cách ngộ nghĩnh, vừa rụt rè của chú, chứng tỏ ông chủ thường hay nuông chiều và săn sóc đến chú. Ông Shelby ra lệnh:

- Chú Qua Jim, chào!

Ông lấy một chùm nho ở một cái đĩa quăng cho chú bé, rồi ông huýt sáo miệng như gọi một con chó con, bảo chú:

- Này, cho mày, bắt lấy.

Đôi chân ngắn ngủn chạy hết tốc lực, chú bé bắt lấy chùm nho, ông chủ vừa cười vừa bảo chú bé leo lên đùi mình. Ông vuốt ve mớ tóc xoắn, bấu cầm chú và ra lệnh:

- Chú Qua con này, bây giờ chú khoe với ông khách là chú biết múa, biết hát đi nào!

Chú bé cất tiếng ca một điệu hát lạ lùng của những người da đen. Giọng chú trong và êm ái. Chú vừa hát vừa múa chân, múa tay, người chú uốn éo nhịp nhàng theo điệu bài ca.

Haley vút cho chú bé một miếng cam, miệng khen:

-Hay!

Ông chủ lại ra lệnh:

- Chú Qua Jim, bây giờ chú thử bắt chước bác Cudjoe khi bác đi thấp khớp xem nào!

Tức thì chú bé khòm khòm đôi chân, lưng còng xuống, tay chống chiếc gậy của ông chủ, khập khiễng đi trong phòng, mặt co rúm lại vì đau đớn, nhổ toẹt sang bên phải, sang bên trái, giống hệt một ông cụ già.

Hai người phá lên cười.

- Bây giờ chú giả làm cụ Robbins hát bài hát kinh Thánh xem nào.

Cái mặt phình phính của chú bé bỗng dài thuôn ra, và chú bé lấy giọng mũi ca một bài Thánh ca, vẻ hết sức nghiêm trang. Haley khoái quá, vỗ tay khen:

- Hay, hay tuyệt! Thằng bé mới tuyệt làm sao! Kì diệu thật!

Hắn lấy tay đập vào vai ông Shelby, reo lên:

- Này ngài, nếu ngài để cho tôi thằng bé, thì công việc coi như xong. Ngài thấy đấy, tôi là người biết nhân nhượng.

Cùng lúc đó, cánh cửa từ từ mở, một thiếu phụ lai da đen, chừng hai mươi lăm tuổi, bước vào. Thoạt trông thấy cũng biết chị là mẹ của chú bé. Cũng con mắt ấy, cũng hàng mi dài ấy, cũng những mớ tóc xoắn mịn như tơ ấy. Đôi má màu nâu nhạt bỗng đỏ ửng lên, khi chị thấy con mắt láo xược của người khách lạ trâng tráo chăm chăm nhìn

chị. Chiếc áo cắt chên làm nổi tấm thân của chị; toàn thân chị từ hai bàn tay đến đôi mắt cá chân xinh xinh không thoát khỏi con mắt của gã tay buôn đã quen đánh giá món hàng phụ nữ bằng một cái liếc mắt nhìn qua.

Thấy chị dừng lại, rồi nhìn mình một cách rụt rè, ông Shelby cất tiếng hỏi:

- Cái gì thế, Eliza?

Chị xin lỗi:

- Xin lỗi ông, cháu tìm cháu bé Harry.

Tức khắc, chú bé chạy đến bên chị; chú khoe với mẹ mấy món quà chú đựng trong vạt áo. Ông Shelby gật đầu:

- Chị đưa nó về được đấy.

Eliza vội vàng ôm lấy chú bé, bế đi.

Gã con buôn nói khễ:

- Mẹ kiếp! Con bé mới đẹp làm sao! Ở New Orleans thì có thể làm giàu với cái của ấy. Tôi đã từng thấy những đứa không xinh bằng mà người ta dám trả tới trên một nghìn đô la.

Ông Shelby lạnh lùng đáp:

- Tôi không ưa làm giàu bằng cách buôn bán con người.

Ông mở một chai rượu mới và hỏi ý kiến gã con buôn, cốt để đánh lảng câu chuyện. Nhưng sau khi gã tuyên bố là rượu ngon hảo hạng, gã đập bàn tay nặng trịch của gã lên vai ông chủ nhà và hỏi, giọng sỗ sàng:

- Nào, ngài lấy bao nhiêu? Ngài định giá đi!

- Tôi không bán chị ta. Nhà tôi không muốn phải xa chị ta, dù được một đồng vàng nặng bằng chị ta.

- Úi chà, đàn bà thì bao giờ cũng giọng ấy, bởi vì họ có biết tính toán gì đâu; nhưng cứ việc bảo cho họ biết với số vàng ấy, họ sẽ có bao nhiêu đồng hồ, bao nhiêu bút máy và bao nhiêu những đồ linh tinh khác, thì họ thay đổi ý kiến ngay đấy mà.

Ông Shelby nói quả quyết:

- Tôi nhắc lại là câu chuyện không phải như thế. Tôi đã bảo không là không.

- Nhưng thế nào ngài cũng để cho tôi thằng bé con, được nó thì tôi thôi không đòi hỏi thêm nữa.

Ông Shelby ngạc nhiên:

- Ông lấy thằng bé để làm cái quái gì kia chứ?

Haley trả lời:

- Tôi có một thằng bạn chuyên cái nghề này. Nó mua những đứa trẻ kháu khỉnh, nuôi nấng rồi ném ra thị trường. Những đứa lạ mà! Nó bán cho nhà giàu. Bọn này thích có những đứa trẻ kháu khỉnh hầu hạ khi ăn uống, có khi dùng làm trẻ mở cửa, có khi dùng làm kẻ hầu hạ nơi phòng ngủ. Ngài xem, một món hời đấy. Tụi trẻ con giá đắt ra phết, cái thằng nhóc của ngài hóm hỉnh, lại hát hay, pha trò cừ, thật là một món bở.

Ông Shelby nghĩ ngợi, khẽ nói:

- Tôi cũng chẳng muốn bán nó làm gì. Ông biết, tôi rất thương người, tôi chẳng hề ưa thích cướp nó đi trong tay mẹ nó.

- Hử? Tôi cũng hiểu tấm lòng của ngài đấy. Giây với bọn đàn bà lắm khi rầy rà ra trò. Thấy họ kêu khóc, tôi đến phát kinh. Thưa ngài, thường thì tôi cũng tránh được. Ngài cứ việc cho người mẹ đi biệt một nơi nào khác, một hai ngày, hay ngay cả một tuần lễ nữa. Thế là khi nó trở về, mọi việc đều xong xuôi cả. Bà nhà ta sẽ mua cho nó một đôi hoa tai, hay may cho nó một cái áo mới để nó khuây khỏa, thế là xong tuốt.

- Tôi e rằng không xong được.

- Xong chứ! Trời đất ơi! Tôi quả quyết với ngài rằng bọn chúng nó không như người da trắng chúng ta đâu, miễn là ta biết cách khéo xử.

Rồi ra về thân tình, Haley nói thêm, giọng chân thành:

- Người ta thường nghĩ cái nghề của tôi làm cho trái tim chai cứng lại, nhưng xin ngài tin rằng tôi không phải hạng người như thế. Tôi biết có những kẻ đang tâm giằng lấy đứa con trong tay người mẹ, rồi bán đứa bé ngay trước mặt chị ta, trong khi chị ta khóc thét lên như một con điên. Thưa ngài, cái lối ấy thật là dở; như thế chỉ tổ làm hỏng món hàng của mình, có khi lại chẳng dùng được việc gì nữa. Ở New Orleans, tôi biết một con bé rất xinh, nhưng vì làm cách đó, nên hỏng hết cả. Chẳng là có một gã muốn mua con bé đó, nhưng lại cóc cần gì đến đứa con của nó: con bé cứ ôm ghì lấy đứa con trong lòng mà phản kháng và la hét kinh khủng. Tôi lạnh buốt xương sống. Khi đứa con bị lôi đi rồi, phải nhốt con bé kia lại, thế là chỉ trong tám ngày nó nghèo. Thưa ngài, lãng phí bao nhiêu! Một ngàn đô la, mất toi. Kinh nghiệm dạy cho tôi phải hành động một cách nhân đạo.

Gã con buôn lấy vẻ đạo đức ngả người xuống lưng ghế, hai tay khoanh trước ngực. Hắn là hắn ta tự coi mình như một người tu nhân tích đức, một vị Wilberforce^[2] thứ hai.

Ông Shelby gọt một quả cam, vẻ trầm tư. Haley đang say sưa với câu chuyện của mình; thấy cần phải nói thêm, hắn tiếp:

- Tôi biết là tự mình khoe mình thì chẳng hay ho gì, nhưng tôi vẫn được cái tiếng là đưa ra thị trường những món hàng da đen tốt nhất; bọn da đen của tôi béo mẫm, được ăn uống đầy đủ, thành thử chúng bị hao hụt rất ít. Thưa ngài, đó là cách làm ăn của tôi; cách làm ăn ấy dựa trên cơ sở lòng nhân đạo. Tôi là một người tốt bụng.

Hắn im lặng, còn ông Shelby thì không biết nói gì thêm, ông khẽ bảo:

- Thật thế à?

- Thưa ngài, người ta thường giễu tôi. Còn có người trách tôi nữa là khác. Tôi biết đó là những ý nghĩ không bình dân lắm; mà ý nghĩ ấy, không phải ai cũng có nhưng tôi kiên quyết giữ vững ý mình. Và

tôi đã thành công. Tôi lãi to, tôi cam đoan với ngài như vậy. Những ý nghĩ của tôi đưa tôi đi đây đi đó, và đã thu được những món lời lớn. - Hần vừa kết luận như vậy, vừa cười cái câu pha trò của hắn.

Cái lối quan niệm lòng nhân ái đối với con người như vậy có một cái gì thật đặc biệt và thú vị, khiến ông Shelby phải bật cười. Đúng thế, có khi tình cảm của con người có những dạng hết sức kì cục, và sự điên rồ cùng với sự phi lí của con người thật không bờ bến. Thấy ông chủ nhà cười, gã con buôn phấn khởi nói tiếp:

- Có điều lạ lùng, là tôi không sao làm cho ý nghĩ của tôi thấm được vào đầu óc những kẻ khác. Lấy thí dụ một tay trước đây có hùn vốn với tôi, thằng Tom Loker, ở Natchez. Thằng cha thông minh, nhưng đối với bọn da đen, nó tàn bạo kinh khủng. Đó chỉ là vì nguyên tắc của nó, chứ, thưa ngài, xét đến cùng, ở trên đời này, chẳng ai tốt bằng nó; nó lành như cục đất. Tôi thường trách nó mà bảo: "Tom, những con bé của mày rống lên như ngựa, mày đánh chúng nó phỏng ích lợi gì? Thật là dại, và hoàn toàn vô ích, chỉ tổ chúng nó ốm và chính mày hủy hoại chúng nó, làm cho chúng nó xấu đi, nhất là những đứa có nước da sáng sữa, như vậy mày làm sao mà bán đi được? Tại sao không nói với chúng nó ôn tồn hơn? Tom ạ, một chút ít lòng nhân đạo lại có tác dụng hơn những câu chửi rủa và những roi vọt của mày kia đấy. - Tôi bảo nó thế. - Và như vậy, chắc chắn mày sẽ lãi gấp bội..." Nhưng thằng Tom Loker nào có nghe. Cuối cùng, tôi phải bỏ cánh với nó, nó hủy hoại nhiều con gái da đen quá. Tuy vậy nó là một con người hảo tâm, sòng phẳng trong việc buôn bán.

- Ông coi cách làm ăn của ông tốt hơn cách làm ăn của người bạn hùn vốn với ông ư?

- Thưa ngài, dĩ nhiên. Mỗi khi có thể, tôi đều cố gắng làm cho công việc được êm đẹp, chẳng hạn bán trẻ con. Tôi tìm cách làm cho người mẹ không trông thấy, khuất mắt thì còn xót xa gì, có phải thế không? Quả vậy, về sau họ cũng khuây đi. Họ có như người da trắng đâu. Bởi vì, đối với chúng ta, về vấn đề gia đình đoàn tụ, người ta đã nhồi nhét vào đầu óc chúng ta thôi thì đủ mọi tư tưởng, để giáo dục chúng ta. Một thằng da đen được dạy bảo đúng đắn phải là đứa không bao giờ được nuôi một hi vọng gì, trong bất cứ lĩnh vực nào.

Ong Shelby mỉm cười:

- Nếu quả thật như vậy, thì tôi e rằng tôi đã dạy bảo sai trái những người da đen của tôi.

- Có thể như vậy, các ngài, các ngài ở bang Kentucky, quá nuông chiều bọn da đen. Ý định của các ngài thì tốt đấy, nhưng cuối cùng, đó không phải là lòng tốt thật sự. Số phận của một thằng da đen là phải lăn lóc đầu trời cuối đất, là phải bán đi bán lại vào tay anh Ba, anh Tư. Cứ tống vào đầu óc nó cái khái niệm hi vọng thì chẳng phải là giúp ích cho nó, bởi vì sau đó, nó thấy cuộc đời hắc búa với nó quá. Tôi tin chắc rằng nếu mang những thằng da đen của ngài vào một trong những cái đồn điền mà những đờn khác từ đời xưa đời xưa vẫn vừa làm việc vừa ca hát được, thì chúng nó sẽ chết vì tuyệt vọng mất. Mỗi người đều tin vào cách hành động của mình là tốt hơn cả, nhưng tôi cho rằng phải đối đãi với bọn da đen cho xứng với địa vị của chúng nó.

Ông Shelby nhún vai để che giấu một cái rùng mình, ông nói:

- Tự mình bằng lòng mình cũng là một điều hay.

Sau một lát yên lặng, hai bên đều nghiên ngẫm ý nghĩ riêng của mình, Haley tiếp:

- Thế nào, ngài định thế nào?

Ông Shelby do dự đáp:

- Tôi còn phải suy nghĩ và nói chuyện với nhà tôi. Ông Haley ạ, trong khi chờ đợi, nếu ông muốn công việc được êm ả, như chính ông đã khuyên tôi, xin ông đừng nói gì cho chung quanh biết. Nếu những người nô lệ của tôi biết thì ông khó lòng mà lôi đi được một người trong bọn họ, xin nói chắc với ông như thế.

- Tất nhiên, tất nhiên im lặng là vàng. Song, tôi cần phải đi gấp, xin ngài trả lời nhanh nhanh cho, để tôi còn liệu tính toán công việc, - gã con buôn nhấn mạnh như vậy.

Hắn đứng dậy, mặc áo choàng và cúi đầu chào. Ông Shelby đưa hắn ra đến cửa, nói:

- Ông trở lại quăng từ sáu giờ đến bảy giờ, tôi sẽ trả lời ông.

Cánh cửa khép lại, ông chủ nhà nghĩ giá ông đã được gã kia lần quay xuống cầu thang thì tốt! Quân vô lại láo xược! Nó biết là nó đã tóm được yết hầu của mình... Giả thử trước đây ít lâu, có ai bảo mình là mình sẽ phải bán Tom cho cái quân con buôn tồi tệ này để nó đưa xuống miền Nam thì mình sẽ trả lời: "Anh đày tớ của tôi có phải là một con chó đâu mà anh nỡ đối xử như thế?" Thế nhưng, việc đành phải như vậy, mình không thấy có cách giải quyết nào khác. Còn đứa con của Eliza nữa... Hẳn là vợ mình sẽ làm rầy rà mình, cả về vấn đề Tom nữa. Đấy, mang công mắc nợ thì như thế đấy. Thằng cha kia đã thấy cái thế có lợi cho nó, hẳn nó sẽ làm già đến cùng."

Chắc hẳn là ở bang Kentucky, chế độ nô lệ ít hà khắc hơn. Ở cái xứ nông nghiệp thanh bình ấy, chẳng có ngày mùa làm gấp kịch liệt như ở miền Nam. Công việc của người da đen lành mạnh hơn, mà cũng vừa phải hơn. Ở đây, người chủ bằng lòng với số lời phải chăng và đều đặn. Họ không hề nghĩ tới khai thác nhân công một cách tàn bạo, độc địa như những người chủ ở miền Nam mù quáng vì miếng mồi muốn vồ cho nhanh, bằng cách bóc lột những kẻ yếu thế không người che chở.

Những ai đã từng đến thăm những đồn điền vùng Kentucky nhận xét thấy lòng rộng lượng của một số người chủ đồn điền và sự tận tâm dễ thương của một số người nô lệ, sẽ dễ xiêu lòng nhìn nhận câu chuyện nên thơ về chế độ gia trưởng. Nhưng có điều bất hạnh là có một bóng đen to lớn phủ lên bức tranh thơ mộng ấy: đó là cái bóng đen của pháp luật. Chừng nào pháp luật còn coi những con người ấy, những con người có một trái tim nóng hổi và đầy xúc cảm như trái tim của chúng ta, là những đồ vật thuộc về một người chủ; chừng nào một sự thất bại, một tai họa, một hành động đại dột hay cái chết của một ông chủ hảo tâm còn có thể bó buộc những con người kia phải đánh đổi cuộc đời đang được che chở lấy một cuộc đời khốn cùng, lao động cực nhọc, thì chế độ nô lệ không thể được coi là một chế độ đáng ước ao hay tốt đẹp được, dù chế độ ấy có tổ chức chặt chẽ và áp dụng đúng đắn đến đâu.

Ông Shelby là một người chân thực, có tấm lòng nhân hậu, vốn lại độ lượng với những người xung quanh. Trong trại của ông bao giờ ông cũng chú ý săn sóc đến đời sống vật chất của những người da đen. Nhưng chẳng may, ông lao vào những hoạt động tích trữ đại dột, khiến ông mang công mắc nợ lớn. Chúng từ những món nợ ấy lại rơi vào tay Haley; bởi vậy mới có câu chuyện trao đổi giữa hai người, đã

thuật lại bên trên.

Câu chuyện đó, Eliza nấp sau cánh cửa, đã lồm bồm nghe đủ để hiểu rằng có một tên con buôn muốn mua một người nô lệ của ông chủ chị. Lúc ở phòng đi ra, chị có ý định nán lại nghe tiếp, nhưng có tiếng bà chủ gọi, nên bất đắc dĩ phải bỏ đi. Thế nhưng hình như chị nghe thấy gã con buôn kia nói muốn đưa con trai của chị. Chị có nghe lầm không? Tim chị đập thành thịch, chị xúc động ghì chặt con vào lòng, khiến đứa bé ngược con mắt ngạc nhiên nhìn chị.

Bà chủ hỏi chị:

- Hôm nay con làm sao thế?

Eliza hết đánh đổ thau nước, lại đánh rơi rổ may vá; rồi bây giờ, đáng lẽ phải đưa cho bà chủ chiếc áo lụa lấy trong tủ ra, chị lại đưa một chiếc áo ngủ.

Eliza rùng mình, ngược mắt nhìn lên, bật lên tiếng khóc, rồi ngã xuống một chiếc ghế bành. chị rên rĩ:

- Bà ơi! Cháu nghe thấy có người lái buôn nói chuyện với ông cháu trong phòng khách.

- Con bé dở hơi này, thế rồi sao nữa?

- Thưa bà, bà có nghĩ là ông cháu định bán cháu bé Harry không ạ?

- Bán thằng Harry! Không đời nào! Mà nên biết là ông chủ không bao giờ giao dịch với bọn con buôn miền Nam, mà cũng không bao giờ nghĩ đến chuyện bán kẻ ăn người làm, nếu chúng mày còn ăn ở cho phải đạo. Với lại, ai lại nghĩ đến việc mua thằng Harry? Mà cứ tưởng ai cũng chăm chăm nhìn thằng Harry như mày đấy hẳn. Thôi, thôi, cứ bình tĩnh lại, cài khuy áo cho ta. Được rồi, bây giờ búi tóc cho ta như hôm nọ mày đã học búi đó, rồi, nhất là từ nay, chớ nấp ở cửa mà nghe lỏm nữa.

- Thưa bà, vâng. Nhưng bà sẽ không bao giờ đồng ý như thế, có phải không ạ?

- Mày dở hơi lắm! Hẳn là không, không bao giờ ta đồng ý. Bán thằng Harry thì cũng như bán đứa con ta để ra. Thật tình mà nói, Eliza ạ, có thằng bé, mày đâm ra làm bộ làm tịch quá lắm. Động có người lái buôn đặt chân đến nhà, là mày tưởng người ta đến để mua con mày.

Eliza yên trí, cười vì nỗi lo sợ vừa qua của mình. Chị sửa bộ áo cho bà chủ, khéo léo như thường ngày.

Bà Shelby là một phụ nữ có phẩm chất hơn người. Vốn có một tấm lòng độ lượng như tất cả phụ nữ ở Kentucky, bà còn có thêm ý thức rất cao về đạo đức tôn giáo. Những nguyên tắc của bà, bà thực hiện nghiêm chỉnh, chồng bà chẳng theo một dòng đạo nào nhưng vẫn tôn trọng lòng tin đạo và những ý kiến của bà. Ông hoàn toàn để mặc bà làm mọi việc nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho những người nô lệ.

Sau câu chuyện trao đổi với Haley, ông Shelby thấy mình có nhiệm vụ phải cho vợ biết dự định thu xếp công việc của mình. Ông cũng có những lí lẽ để dự đoán rằng vợ ông sẽ phản đối kịch liệt.

Bà Shelby chỉ hiểu chồng có một tấm lòng thương người, chứ không biết gì về sự dàn xếp công việc như trên của ông, nên bà rất chân thật khi tỏ ý không tin những lời ngò vục của Eliza. Sự thật, bà chẳng chú ý đến việc ấy nữa; bà bận rộn sắm sửa để đi thăm bà con tối hôm ấy.

NGƯỜI MẸ

Eliza được bà chủ nuôi nấng nuông chiều; chị được bà thương yêu hơn cả. Những ai từng đi thăm miền Nam, ắt phải nhận thấy rằng những người phụ nữ lai da đen có những nét rất thanh, có giọng nói và dáng điệu dịu dàng. Ở những người phụ nữ lai một phần tự, cái duyên dáng tự nhiên ấy thường lại kết hợp với một vẻ đẹp lộng lẫy.

Eliza được bà chủ che chở; chị đã lấy chồng, một thanh niên lai da đen thông minh; anh là nô lệ trong một đồn điền bên cạnh, tên anh là George.

Chủ anh cho một nhà máy sản xuất bao tải mượn anh làm công nhân. Chàng thanh niên được coi là người thợ giỏi nhất nhà máy. Anh khéo léo, lại có tài; anh đã sáng chế được một cái máy tước vỏ cây gai. Với trình độ học thức ít ỏi, trong hoàn cảnh sinh sống khó khăn, quả đó là một tài năng về cơ khí chẳng kém gì Whitney đã hoàn thành cái máy lọc hạt bông của mình^[3].

George là một thanh niên đẹp trai, dáng điệu dễ thương; cả nhà máy yêu mến anh. Nhưng, dưới con mắt của pháp luật, người thanh niên ấy không phải là một con người, mà là một đồ vật, và tất cả những phẩm chất cao quý của anh đặt dưới quyền kiểm soát của chủ anh, một người tầm thường, độc đoán và thiên cận. Khi hẳn ta nghe tin George phát minh được một cái máy, hẳn đến nhà máy để xem cái đồ vật có trí óc ấy đã làm nên trò trống gì. Ông giám đốc niềm nở tiếp hẳn và hoan nghênh hẳn có được một người nô lệ đáng quý như vậy.

Người ta dẫn hẳn đến nhà máy và nghe George thuyết minh cái máy của mình. Giọng nói của anh hùng hồn, dáng điệu chững chạc, cử chỉ đường hoàng khiến tên chủ có cái cảm giác khó chịu, thấy kém anh về mọi mặt. Một thằng nô lệ của hẳn có quyền gì mà lại có thể đi khắp đó đây, mặt thì vênh lên, và lại sáng chế máy móc nữa? Đã đến lúc phải chấm dứt đi thôi, phải lôi nó về nhà, bắt nó làm việc ruộng

nương. Bởi vậy, ông giám đốc và tất cả thợ thuyền đều kinh ngạc khi nghe gã chủ nô lệ đòi tiền thuê anh George và báo tin là hẳn muốn mang anh về.

Ông giám đốc phản đối:

- Kìa ông Harris, quyết định của ông hơi đột ngột phải không ông?

- Đột ngột đã sao? Cái thằng ấy không thuộc về tôi sao?

- Chúng tôi dự định tăng lương cho anh ta.

- Thưa ông, vô ích. Tôi không hề bắt buộc phải cho thuê nô lệ của tôi khi tôi không muốn.

- Nhưng, thưa ông, anh ta rất hợp với công việc nhà máy.

- Tôi cũng tin như thế; nhưng ở nhà tôi, khi tôi bảo nó làm thì nó chẳng chịu khó tí nào.

Một người thợ nói chen vào, không đúng chỗ:

- Ông nên nghĩ là anh ấy đã sáng chế ra cái máy này.

- Đúng. Một cái máy giúp nó tránh được việc lao động có phải không? Thật giống nó như hệt, bao giờ chẳng thế. Thằng da đen nào mà chẳng muốn trốn lao động. Sự thật, cái bọn da đen, đũa nào cũng là những cái máy tránh lao động. Không, tôi mang nó về.

George đứng lặng người khi nghe bản án do một quyền lực độc đoán tuyên bố. Hai tay anh khoanh lại, môi mím chặt; anh thấy một sức phản kháng vùng dậy sôi sục trong lòng. Hơi thở dồn dập, đôi mắt đen lánh tóe ra những tia lửa. Nếu ông giám đốc không nắm lấy tay anh mà khế thì thậm bảo anh thì anh đã có những hành động phản kháng đại dột:

- Anh George ạ, anh cứ để người ta làm gì thì làm; trước hết, cứ đi theo ông ta. Sau này, chúng tôi sẽ liệu đưa anh trở lại đây.

Lời thì thậm ấy không qua được mắt gã độc đoán; hẳn đoán biết

được ý nghĩa của câu nói thâm, và điều đó chỉ làm cho hắn kiên quyết hơn.

George phải làm những việc nặng nhọc nhất trong trại. Anh đã dần lòng, không thốt ra những lời hỗn xược. Nhưng những tia lửa ở đôi mắt và những cái cau mày cũng đủ diễn đạt ý nghĩ của anh. Đó là tiếng nói tự nhiên, không sức gì át nổi một con người không thể trở thành đồ vật.

George đã gặp và cưới Eliza trong thời gian anh làm việc ở nhà máy. Lúc bấy giờ, anh được ông giám đốc tin dùng, nên được tự do đi lại trong vùng. Bà Shelby hết sức tán thành cuộc hôn nhân ấy. Lễ cưới được tổ chức trong phòng khách của bà và chính tay bà đã đặt chiếc khăn choàng mỏng và vòng hoa cam lên mớ tóc đẹp của cô dâu. Thôi thì chẳng thiếu thứ gì nào là bát tất tay trắng muốt, nào là rượu vang và bánh ngọt, nào là khách khứa luôn miệng khen ngợi cô dâu xinh đẹp và bà chủ rộng lượng. Trong thời gian một hay hai năm, Eliza năng được gặp chồng. Chẳng có gì làm vẩn đục hạnh phúc của đôi vợ chồng trẻ, ngoài cái chết của hai đứa con đầu lòng. Chị thương khóc mãi khiến bà chủ phải trách móc chị và nhắc nhở chị trầm tĩnh hơn.

Nhưng từ khi sinh được thằng Harry, chị cũng khuây dần. Chị được sung sướng, cho đến ngày George bị cướp một cách tàn bạo khỏi tay ông chủ nhà máy, để lại sống dưới quyền lực khắc nghiệt độc đoán của tên chủ hợp pháp của anh. Ông giám đốc giữ lời hứa, đến thăm Harris trong vòng hai tuần lễ sau khi George bị bắt buộc phải rời khỏi nhà máy. Ông hết sức thuyết phục lão chủ của anh, nhưng vô hiệu.

Lão Harris lên giọng láo xược:

- Ông đừng dài dòng tốn công. Thưa ông, tôi biết rõ việc tôi phải làm.

- Thưa ông, tôi không có ý định muốn ngăn cản ông. Tôi chỉ mong ông nghĩ cho rằng việc chúng tôi thuê người nô lệ của ông theo những điều kiện chúng tôi đề nghị, có lợi cho ông hơn.

- Tôi hiểu lắm. Tôi đã để ý ngày nọ ông ra mắt làm hiệu và thì thầm điều gì rồi, nhưng, thưa ông, ông không thể ra lệnh cho tôi bằng cách ấy được. Thưa ông, chúng ta sống trong một nước tự do; kẻ kia

thuộc quyền sở hữu của tôi, tôi muốn làm gì thì làm, chỉ có thể thôi.

Thế là hy vọng cuối cùng của George tan vỡ. Từ nay, trước mặt anh, chỉ còn là một cuộc sống lao碌, cực nhọc, một cuộc sống nô lệ, một cuộc sống càng nặng nề hơn, với mọi hình thức hành hạ nhọc nhã chỉ có sự áp chế độc đoán mới bày ra được.

Một nhà luật học cự phách đã có lần nói rằng cách đối xử tồi tệ nhất đối với một con người là treo cổ hẳn lên. Nhưng không. Còn có cách đối xử tàn tệ hơn.

NGƯỜI CHỒNG VÀ NGƯỜI CHA

Bà Shelby vừa đi thăm một người bạn, Eliza đứng dưới mái hiên, con mắt hơi buồn rầu, chị đang nhìn theo chiếc xe chạy xa dần, thì một bàn tay đặt lên vai chị. Chị ngoảnh lại; một nụ cười vui sướng nở sáng rõ trên khuôn mặt chị.

- Anh George, anh đấy ư? Anh làm em sợ quá! Anh về lúc này, em sung sướng quá. Bà chủ vừa đi dự dạ hội; anh vào trong nhà đi anh.

Chị kéo chồng vào căn phòng nhỏ, ngay bên hiên nhà; chị thường khâu vá ở căn phòng này, nơi vừa tầm để nghe tiếng bà chủ gọi.

- Anh George, sao anh không cười đi anh? Em sung sướng quá! Anh nhìn thằng Harry mà xem... Anh không thấy nó lớn phổng lên à?

Thằng bé búi lấy những nếp váy của mẹ, con mắt rụt rè ngó cha qua mớ tóc quấn xoắn xuống mặt. Người mẹ trẻ tuổi khẽ vén tóc cho con; rồi chị ôm lấy nó, bảo chồng:

- Nó xinh ghê, phải không anh?

George chua chát kêu lên:

- Anh muốn nó không phải sinh ra làm người! Ngay cả anh nữa, anh không muốn sinh ra ở cuộc đời này.

Eliza vừa kinh ngạc vừa hoảng sợ, ngồi phịch xuống một cái ghế, rồi ngã đầu lên vai chồng, chị nức nở khóc.

George đau đớn nói:

- Em ạ, đáng lẽ anh không được làm em phải đau khổ như thế này. Nhưng em ạ, giá em không biết anh có lẽ còn hơn, em sẽ được sung sướng hơn.

- Anh George, sao anh lại nói thế? Có việc gì thế anh?

- Khốn khổ biết chừng nào Eliza ạ. Lòng anh cay đắng, anh chết dần chết mòn và anh kéo em cùng với anh xuống vực thẳm. Tìm cách học tập để làm gì? Sống có lợi ích gì? Anh muốn chết đi cho rồi.

- Anh George, anh cứ nghĩ quần mãi. Em biết nỗi khổ của anh khi anh mất việc ở xưởng máy, em biết anh có một người chủ tàn ác, nhưng em xin anh, anh hãy kiên tâm. Biết đâu một ngày kia...

George ngắt lời vợ:

- Kiên tâm à? Anh đã chẳng kiên tâm là gì? Lúc nó vô có lỗi anh đi, trong khi tất cả mọi người đều yêu mến anh, anh có nói một lời nào đâu! Anh đã cho nó tất cả số tiền lương của anh, không giữ một đồng xu. Anh làm việc ai cũng bảo là khá.

Eliza đồng ý:

- Em biết, khủng khiếp thật. Nhưng dù sao, người ta cũng là chủ của anh.

Chủ của anh? Ai đã cho nó làm chủ của anh? Nó có quyền gì mà làm chủ anh? Nó có quyền gì đối với anh? Anh là một người như nó, một người tốt hơn nó. Anh biết công việc của nó hơn nó. Anh đọc, anh viết giỏi hơn nó. Anh còn có thể quản lý tài sản của nó hơn nó. Anh đã học tập tất cả những cái ấy mà không cần sự giúp đỡ của nó. Nó có quyền gì mà bắt anh phải làm thân trâu ngựa, mà tước mất một công việc hợp với khả năng của anh, mà bắt anh phải làm công việc của một con ngựa? Nó tìm cách làm nhục anh, nó có dã tâm bắt anh phải làm những công việc hèn hạ nhất, bẩn thỉu nhất, nặng nhọc nhất.

- George, anh làm em sợ quá! Chưa bao giờ em thấy anh thốt ra những lời nói như vậy. Tình cảm của anh, em hiểu lắm, nhưng em sợ anh sẽ làm một điều gì ghê gớm. Anh phải thận trọng hơn, anh hãy nghĩ đến em, anh hãy nghĩ đến thằng Harry, anh ạ!

- Anh đã thận trọng, anh đã kiên tâm, nhưng việc cứ ngày càng tồi tệ hơn. Anh cảm thấy không thể chịu đựng được nữa. Có dịp là nó chửi bới, hành hạ. Trước kia, anh tưởng anh có thể cố gắng làm việc

tăng lên, mong có lấy vài tiếng đồng hồ dành cho việc học tập, nhưng càng thấy anh làm nhanh hơn, nó càng đùn cho anh những công việc nặng hơn. Nó quả quyết rằng trong người anh có một con quỷ và nó sẽ làm cho con quỷ ấy phải bật ra ngoài. Rồi một ngày kia, nó sẽ bật được ra ngoài. Nhưng sẽ trái hẳn với điều lão chủ mong muốn, hoặc thế, hoặc anh làm to!

Eliza đau đớn nói:

- Trời ơi, biết làm thế nào?

George nói tiếp:

- Vừa mới hôm qua đây thôi, anh đang chuyển đá lên xe ngựa thì con trai lão đến quất cái roi bên tai ngựa, con ngựa hoảng sợ. Anh hết sức lễ phép xin nó thôi đừng quất nữa. Không, nó cứ chơi cái trò chơi quất ngựa ấy. Anh nói mãi, nó đánh anh: anh giữ tay nó lại, nó la hét lên và đá anh túi bụi, rồi chạy đi mách bố. Lão chủ chạy ra, hùng hổ bảo anh là lão sẽ làm cho ra lẽ, ai là chủ, ai là tớ. Lão trói anh vào một gốc cây rồi chặt những cái roi nhỏ cho thẳng con quất anh đến mệt sức thì thôi. Thằng oắt cứ thế vút. Nhưng một ngày kia, anh sẽ làm cho nó nhớ mãi trận đòn ấy. Anh thử hỏi ai đã cho lão cái quyền làm chủ anh?

Eliza run lên vì cảm động. Chị trả lời, giọng buồn buồn:

- Em thì em vẫn nghĩ rằng em phải vâng lời ông chủ và bà chủ của em, trừ phi em không phải là người ngoan đạo.

- Điều ấy hoàn toàn đúng trong hoàn cảnh của em. Ông chủ, bà chủ em đã nuôi nấng em như con đẻ. Ông bà đã nuôi em, may mặc cho em, chiều chuộng em và giáo dục em nên người. Cái đó khiến cho ông bà hầu như có quyền đối với em. Còn anh, bao giờ anh cũng bị ngược đãi; anh chỉ thấy sung sướng khi người ta để cho anh được yên ổn. Anh đã trả gấp trăm lần số tiền người ta nuôi anh. Anh không nhẫn nhục được nữa.

George nói vậy, hai bàn tay nắm chặt lại.

Chưa bao giờ Eliza thấy chông mình trong trạng thái ấy. Cái đạo đức mà chị đã dựa vào để sống, nay bỗng lung lay. Trong lúc đó,

George nói tiếp, giọng hùng hồn:

- Em còn nhớ con chó Carlo em cho anh chứ? Nó là tất cả niềm vui sướng của anh. Ban ngày, anh đi đâu, nó cũng đi theo; nó nhìn anh bằng đôi mắt thương mến, như hiểu nỗi cực nhọc của anh. Một hôm, anh nhặt mấy miếng cơm thừa vớt cạnh bếp cho nó ăn, thì lão chủ đi qua. Nó mắng anh đã lấy của của nó để nuôi chó; nó bảo nó không thể cho phép mỗi người nô lệ của nó được nuôi chó; nó ra lệnh cho anh phải buộc một hòn đá vào cổ con chó con, rồi vớt xuống ao cho chết.

- Anh George, anh đã không làm thế chứ?

- Anh, anh không làm. chính nó đã tự tay làm. Hai bố con nó ném đá cho đến khi con Carlo chìm ngấm. Con chó tội nghiệp quá, nó rầu rầu nhìn anh, như có ý muốn hỏi tại sao anh không cứu nó. Anh không tự tay dìm chết chó, nên bị một trận đòn. Anh thì có cần gì. Lão chủ sẽ thấy rằng anh thuộc hạng người roi vọt không thể khuất phục được. Lão chủ phải coi chừng, sẽ có ngày anh cho nó biết tay.

- Anh sẽ làm gì? Anh đừng làm điều ác, anh nhé. Anh hãy tin ở Chúa. Chúa sẽ giải thoát cho anh.

- Em Eliza ạ, anh không ngoan đạo như em được. Lòng anh chông chất những đắng cay, anh không thể tin ở Chúa được. Tại sao Chúa lại công nhận những sự bất công ấy?

- Anh George ạ, ta phải có lòng tin. Bà chủ em bảo khi gặp toàn điều ác, ta vẫn phải tin rằng chúa muốn điều lành cho ta.

- Những kẻ ngồi trong ghế nệm nhung, hay ngồi thành thoi trong xe ngựa thì nói thế có khó gì! Cứ đặt họ vào địa vị của anh, anh quả quyết rằng họ sẽ thấy thật là khó khăn. Anh muốn làm một người tốt, nhưng lòng anh kêu gọi báo thù. Nhưng nào em đã biết hết chuyện đâu. Vừa đây, lão chủ bảo lão ta đã rờ dại để cho anh lấy người vọt ở ngoài đồn điền của lão. Lão ta ghét ông Shelby và tất cả người nhà của ông, vì họ kiêu hãnh, coi lão ta chẳng ra gì. Theo lời lão, những thói kiêu hãnh là do em truyền cho anh. Lão ta không cho anh tới đây nữa, anh sẽ phải lấy một con gái nô lệ của lão ta và ở hẳn trong đồn điền. Hôm qua, lão ra lệnh cho anh cưới Mina và ở chung một túp lều với cô ta; nếu anh từ chối, lão sẽ bán anh lên miền ngược.

Eliza ngây thơ, kinh ngạc:

- Có thể như thế được ư? Một vị linh mục đã gắn bó anh với em, như thể anh là một người da trắng kia mà...

- Em không biết một người nô lệ không có quyền cưới xin hay sao? Ở cái xứ này, chẳng có luật lệ nào che chở cho chúng ta hết. Nếu lão chủ của anh muốn chia rẽ chúng ta, thì anh không có quyền giữ được em. Đây, bởi thế lúc này, anh bảo anh ước mong không được biết em, không phải sinh ra ở đời này; có lẽ như thế đối với cả hai chúng ta còn hơn. Cả đứa con tội nghiệp của chúng ta nữa, giá nó không ra đời lại may. Một số phận đau khổ cũng có thể đang chờ đợi nó.

- Ông chủ của em thì tốt quá!

- Tất nhiên, nhưng ai biết đâu! Ông ta có thể chết đi, rồi thằng bé có thể bị bán cho bất cứ ai. Nó xinh, nó thông minh, nhanh nhẹn để làm gì? Eliza ạ, anh quả quyết với em rằng mỗi phẩm chất của nó sẽ là một lưỡi gươm đâm vào lòng em, nó càng có phẩm chất tốt đẹp, em càng ít có hi vọng giữ được con bên em.

Những lời nói ấy xé ruột Eliza. Trước mắt chị, hiện ra hình ảnh tên buôn người; chị sợ quá, nhìn về phía đứa con; vì không hiểu nổi câu chuyện nghiêm trang của người lớn, nó đã lù vào một xó ngoài hiên, đang hãnh diện cưỡi cái gậy của ông Shelby làm ngựa. Eliza muốn nói những nỗi lo sợ của mình với chồng nhưng chị dằn lòng lại, vì chị nghĩ chồng mình đã lo âu quá nhiều rồi. Vả lại, bà chủ đã làm cho chị yên lòng; chẳng lẽ nào bà ấy lại lừa dối chị. George đứng dậy, buồn bã nói:

- Em, em can đảm lên. Xin từ biệt em; anh phải ra đi...

- Ra đi hờ anh George? Anh định đi đâu?

George đứng thẳng dậy, trả lời:

- Sang Canada. Khi tới nơi, anh sẽ chuộc em. Đó là hi vọng duy nhất còn lại của chúng ta. Chủ em tốt; ông ta sẽ chẳng từ chối bán em và con trai chúng ta cho anh. Anh sẽ mua em và con.

- Anh George, nhớ anh bị bắt! Khủng khiếp lắm anh ạ!

- Anh sẽ không bị bắt, chúng không bắt sống anh được. Hoặc anh được tự do, hoặc anh sẽ chết.

- Anh đừng tự vẫn, anh George nhé.

- Chẳng cần thiết như thế; chúng nó sẽ giết anh. Chúng nó sẽ không để cho anh sống mà xuôi dòng sông đâu.

- Em van anh, anh phải thận trọng. Anh hãy nghĩ đến em. Anh đừng làm điều gì ác, anh đừng tự vẫn cũng đừng giết ai. Người ta dễ làm điều ác lắm, anh ạ. Thôi anh đi đi, nhưng anh phải thận trọng.

- Đúng, đúng thế, Eliza ạ; em nghe dự tính của anh đây. Lão chủ nặn ra cái việc sai anh đi đưa thư cho ông Symmes cách đây một dặm. Lão ta tính đến việc anh sẽ tạt qua đây than thở với em; và tất nhiên, lão ta thú vị lắm, vì lão ta thích "làm bực mình bọn Shelby", như lão ta thường nói. Anh sẽ trở về, thái độ chịu đựng, làm ra vẻ như giữa hai chúng mình không còn gì nữa. Anh đã chuẩn bị xong xuôi, anh đã liên lạc với những người sẽ giúp đỡ anh; trong vòng một tuần nữa, anh sẽ bị coi như mất tích.

- Anh George ạ, anh sẽ không làm điều gì ác, anh nhé.

George cầm hai bàn tay Eliza, nhìn vào đôi mắt vợ:

- Thôi, xin từ biệt em.

Hai người đứng lặng hồi lâu, nước mắt rùng rùng, tuyệt vọng, - đấy, họ từ biệt nhau như thế; niềm hi vọng còn được gặp lại nhau mong manh như sợi tóc. Đôi vợ chồng trẻ cùng nhau li biệt.

MỘT BUỔI TỐI TRONG TÚP LÈU BÁC TOM

Túp lều của bác Tom, một căn nhà nhỏ dựng bằng những thân cây ghép lại, ở ngay cạnh "nhà trên", tức là ngôi nhà của ông chủ, theo tiếng gọi của những người da đen. Phía trước túp lều là một mảnh vườn; mùa hè là mùa hái quả dâu, quả phúc bồn tử và vô số những hoa quả, rau cỏ khác. Ngay gần túp lều, cây tử uy đỏ chói và cây hồng leo màu sắc sỡ quăn quýt lấy nhau, phủ kín bức vách thô kệch. Mùa hè, những bông hoa cúc vàng, dã yêu thảo và dạ hương cũng đua nhau khoe màu sắc lộng lẫy. Đó là niềm vui và niềm kiêu hãnh của bác gái Chloe.

Chúng ta hãy vào túp lều mà xem. Bữa cơm chiều trên gia đình bà chủ đã xong - bác Chloe vốn là đầu bếp của gia đình; lúc này, nấu nướng xong, bác để cho những người phụ việc lau dọn và thu xếp bát đĩa. Bác trở về căn nhà nhỏ của mình, làm cơm cho "bố cháu." Con mắt tinh thạo của bác theo dõi món ăn trong chiếc chảo con, còn tay bác thì mở cái vung xoong, mùi thơm của một món ăn ngon bốc lên. Khuôn mặt bác tròn, nước da đen bóng nhẫy, tưởng như bác đã thoa một lớp lòng trắng trứng, như bác thường phủ lên những chiếc bánh nướng giòn. Khuôn mặt bác nở nang vì sung sướng. Bác trùm một cái khăn kẻ ô vuông hồ cứng. Trên nét mặt bác, ta thấy rõ đôi chút vẻ kiêu hãnh của "người làm bếp giỏi nhất" ở xóm này. Đó là cái danh hiệu làm cho mọi người biết đến bác gái Chloe.

Bác dốc hết cả sức lực, tâm hồn cho việc bếp núc. Chẳng có con gà, con vịt nào trong sân là không lấy vẻ trịnh trọng khi thấy bác đến gần; chắc hẳn chúng nó nghĩ đến giờ phút cuối cùng của chúng nó. Đúng là trong đầu óc bác, lúc nào bác cũng bận nghĩ đến nào nướng chả, nhồi thịt, nào quay nào rán; và việc đó trở thành tự nhiên, làm cho bất cứ con gà, con vịt nào biết suy nghĩ cũng phải khựng khiếp. Bác làm nhiều thứ bánh ngọt kể ra đây thì không hết. Những chị làm bánh không thạo bằng bác vẫn coi tài nghệ của bác có điều gì bí mật,

không sao dò cho ra được. Mỗi khi bác tả lại những sự cố gắng mà chẳng đi đến đâu của bạn bè để ganh đua với bác, thì bác lại cười hề hề, làm rung cả những bắp thịt trên người.

Mỗi lần có khách đông đến nhà chủ, hoặc mỗi khi có tiệc trưa hay tiệc tối, bác thấy trong người đầy nghị lực. Bác chẳng vui thú gì hơn là thấy một dãy hòm xiêng xếp ngoài hàng hiên. Lúc ấy, bác đã thấy trước những gắng sức mới và những thắng lợi mới của mình.

Nhưng lúc này, bác Chloe đang mài trông cái món bánh tròn. Ta cứ mặc bác với niềm vui riêng của bác. Ta hãy xem hết bức tranh của túp lều này đã: một chiếc giường kê ở góc nhà, trên giường phủ ngay ngắn một chiếc khăn trắng muốt. Bên cạnh giường, một chiếc thảm rất rộng; bác Chloe thường hay ngồi đấy. Cái thảm, cái giường và tất cả góc nhà này, bác tôn trọng nó hết sức. Bác có cố sức ngăn cấm bọn trẻ xâm phạm cũng là phải thôi. Vì thực tế, đó là phòng khách của bác. Bên góc kia, cũng có một chiếc giường, nhưng dĩ nhiên không oai bằng, dùng để nằm. Trên bức tường phía trên lò sưởi, treo những bức tranh lờ loẹt, mượn đề tài trong kinh Thánh, và bức chân dung tướng Washington vẽ và tô màu một cách kì khôi. Nếu ông Washington đứng trước bức chân dung của mình, chắc chắn sẽ phải sững sốt.

Hai đứa bé trai tóc ngắn xoắn tít, mắt đen long lanh, má phính, ngồi trên một chiếc ghế dài thô kệch. Chúng nó trông cho đứa bé gái út đang chập chững tập đi. Như thường lệ, con bé nhồm dậy, đứng xiêu vẹo một lát, rồi ngã phịch ngay xuống. Cứ mỗi lần nó cố gắng như vậy thì những tiếng reo hò nồng nhiệt lại đón chào nó, như thể đó là một sự diệu kì thực sự.

Một cái bàn, chân hơi khập khiễng, đã được kéo ra trước lò sưởi đang cháy. Mặt bàn trải một tấm khăn và có bày một bộ cốc chén, hoa vẽ linh tinh. Hình như sắp dọn cơm trên bàn nữa. Chính bác Tom đang ngồi bên cái bàn ấy. Bác là người thợ giỏi nhất của ông Shelby. Bác to lớn, vai rộng; mặt bác rất đen và có những nét điển hình của người châu Phi. Những nét đó tỏ rõ bác là người có lương tri vững vàng, một tâm hồn tốt, một vẻ nghiêm trang đôn hậu. Trông bác Tom, thấy có cái gì đường hoàng, khiến ta phải kính nể, lại vừa có cái gì giản dị chân thành, đáng tin cậy.

Bác đang mài miết tô trên một tấm bảng đá mấy chữ a, b, c dưới

sự kiểm tra hướng dẫn của cậu George Shelby, một đứa bé trai xinh xắn, mười ba tuổi, vẻ hoạt bát. Cậu ra vẻ rất có ý thức về vai trò thầy giáo của mình. Khi người học trò của cậu viết rất cẩn thận nhưng lại viết ngược cái đuôi chữ "g", cậu la tướng lên:

- Không phải thế, bác Tom, không phải thế! Chữ ấy là chữ "q", bác trông mà xem.

Bác Tom ngạc nhiên:

- Thật thế à?

Bác ngược đôi mắt đầy kính phục nhìn cậu giáo nhỏ tuổi: cậu viết mẫu rõ nhiều chữ "q" và "g" cho người học trò của mình. Bác Tom lại bắt đầu viết, bằng những ngón tay thô kệch, vụng về. Bác gái Chloe đang lấy một miếng mỡ cắm vào đầu cái đĩa để lạng chảo, thấy thế kêu lên:

- Trông kìa! Xem cậu ấy viết có ghê không! Cả đọc nữa! Buổi tối, cậu ấy đến đây đọc bài, thế có ngoan không!

George nói thật với bác Chloe:

- Bác Chloe ơi, tôi đói quá rồi, thật đấy. Cái bánh này chưa chín hả bác?

Bác Chloe trả lời:

- Gần chín rồi, cậu George ạ. Bánh đang chín vàng lên đấy, trông thật là đẹp. Cậu cứ chờ mà xem. Hôm nọ, bà bảo Sally nướng một cái bánh, "để cho nó tập làm", bà bảo thế. Tôi mới bảo bà rằng: "Trông kìa, phí của như thế, xốt cả ruột! Bột thì phồng lên cả một phía, trông chẳng khác gì chiếc giày của tôi đây này. Thế có khổ không!"

Sau khi tỏ rõ thái độ chê bai Sally thiếu kinh nghiệm như thế, bác Chloe nhắc cái vung ra: một chiếc bánh khô mà không một người làm bánh nào trong thành phố phải hổ thẹn. Trong bếp, như thế là đã xong xuôi, bây giờ bác Chloe mới trông nom tới bên "phòng ăn." Bác thét:

Mose, Pete, có bước đi không, hai thằng nhãi ranh! Polly, con gái

quý của mẹ, chốc nữa mẹ cho con gái quý cái này nhé. Cậu George, nhờ cậu xếp cho mấy quyển sách ở trên bàn ra chỗ khác rồi mời cậu ngồi bên cạnh bố cháu kia. Để rồi tôi mời cậu xơi xúc xích với mẻ bánh đầu tiên, xong ngay đây mà.

George ngồi vào chỗ, nói:

- Bác Chloe ạ, bố mẹ tôi bảo tôi ăn cơm ở nhà, nhưng tôi biết ăn ở đây ngon hơn.

- Tất nhiên thế cậu ạ, cậu biết là bác gái già Chloe này bao giờ cũng dành cho cậu những món ngon nhất.

Bác búng tay một cái rồi nhanh nhẹn quay trở về phía bếp lò. Khi mọi người vừa ăn ngon miệng món xúc xích thì George reo lên:

- Bây giờ chén bánh ngọt đi!

Cậu cầm một con dao to tướng, bác Chloe liền giữ tay ngăn lại:

- Cậu George, cậu làm hỏng chiếc bánh mất thôi. Này, tôi có một con dao cũ lưỡi mỏng lắm, đã mài sắc, dùng để cắt bánh đây này. Đấy, cắt cứ ngọt xót. Bây giờ thì cậu tha hồ ăn cho thỏa thích.

George vừa nhai nhồm nhoàm vừa đồng dục nói:

- Bác Chloe ạ, thằng Tom con ông Lincon bảo bác Jinny nhà nó làm bếp còn giỏi hơn bác nữa kia.

- Ý kiến bên gia đình ông Lincon thì bàn làm gì! - Bác Chloe trả lời, vẻ coi thường. - So sánh với gia đình nhà ta thì chả bằng được. Gia đình ông bà ấy rất đáng quý trọng, rất giản dị, nhưng lại chẳng có chút gì phong nhã cả. Cứ so sánh ông Lincon với ông Shelby thì biết! Còn bà Lincon, có thể nào tưởng tượng bà ta bước vào một phòng khách được như bà nhà ta? Bà nhà ta, phong thái mới tuyệt làm sao! Thôi, đừng nói đến gia đình ông bà Lincon nữa đi!

Bác Chloe lắc đầu, làm ra vẻ thông thạo xã hội quyền quý.

- Thế nhưng có lần tôi thấy bác bảo bác Jinny làm bếp cũng khéo đấy thôi, phải không bác Chloe?

Dĩ nhiên là thế, cậu George ạ. Bác ấy làm được những món ăn trường giả, nào có gì là phiền phức đâu. Khi cưới Mary tôi có ra ngoài ấy, bác Jinny cho tôi xem bánh pa-tê buổi lễ cưới. Bác Jinny với tôi, chúng tôi thân nhau lắm, nên tôi chả nói làm gì. Nhưng thật ra, cậu George ạ, giả thử tôi mà làm những bánh pa-tê như thế thì chắc đến suốt tuần lễ tôi không tài nào nhắm mắt ngủ được. Trời đất! Cậu George, cậu chưa biết cậu có hạnh phúc lắm mới được sống ở gia đình ông bà như bây giờ.

Bác Chloe vừa thở dài vừa đưa đi đưa lại cặp mắt trắng lên vì sung sướng. Cậu George cãi lại:

- Có chứ. Khi tôi được ăn bánh ngọt, bánh pa-tê của bác, tôi biết là tôi được may mắn lắm chứ. Bác cứ hỏi nó mà xem, hễ gặp nó là tôi khoe thế ngay.

Câu pha trò của cậu chủ làm cho người đàn bà đôn hậu cười đến chảy nước mắt. Bác gợi ý:

- Hay là hôm nào, cậu mời cậu Tom nhà ông Lincon đến đây xơi com tối với cậu một bữa.

Rồi bác nói thêm, giọng nghiêm trang:

- Nhưng cậu không nên vì được hưởng những ân huệ đặc biệt ấy, mà tự coi mình hơn mọi người khác.

Cậu George nhanh nhẩu đáp:

- Bác nghĩ hay đấy, để rồi tuần sau, hôm nào tôi mời nó đến. Bác phải trở tài vượt bậc lên cơ, bác Chloe nhé. Phải nhồi cho nó căng bụng, làm sao cho đến nửa tháng sau, nó vẫn chưa buồn ăn com.

Bác Chloe tán thành:

- Được, được, rồi cậu xem. Cứ nghĩ đến mấy bữa tiệc trước đây! Hẳn cậu còn nhớ cái bánh nhân gà to tướng tôi làm trong bữa tiệc thết ngài đại tướng Knox chứ? Tôi với bà suýt nữa cãi nhau vì cái cùi bánh đấy. Tôi không biết vì có gì mà thỉnh thoảng các bà lớn lại cứ luẩn quẩn trong bếp vào cái giờ phút nghiêm trọng như vậy! Bà cứ ra rả bảo ban này khác. Để chấm dứt, tôi phải bảo bà: bà chủ ơi, xin bà

hãy nhìn đôi bàn tay trắng muốt của bà, những ngón tay búp măng lấp lánh nhẵn của bà, thật chẳng khác những bông huệ phủ sương đêm, rồi xin bà nhìn bàn tay đen sì của tôi đây này. Bà không tin rằng chúa sinh ra bàn tay của tôi để tôi rán cái cùi bánh pa-tê và chúa cho bà đôi tay ấy để tiếp khách trong phòng khách hay sao?" Trời! Cậu George ạ, quả là hôm ấy tôi nói hỗn quá!

- Thế mẹ tôi có bảo gì không?

- Bà bảo gì ấy à? Đôi mắt đẹp của bà cười tí lên, rồi bà đáp: "Bác Chloe ạ, có lẽ bác nói đúng đấy." Thế là bà trở lên phòng khách. Đáng lẽ bà phải cốc cho tôi mấy cái mới phải, vì tôi nói hỗn quá, nhưng biết làm thế nào? Khi các bà lớn cứ quần trong bếp thì tôi chẳng làm ăn được gì cả.

Cái bữa tiệc hôm ấy bác làm tuyệt quá, bác Chloe ạ, tôi còn nhớ, ai cũng bảo thế.

- Tôi cũng biết thế, hôm ấy, suốt bữa tiệc, tôi nấp đằng sau cánh cửa phòng ăn; tôi thấy ngài đại tướng ba lần chìa chiếc đĩa ra để đón món bánh pa-tê ấy. Tôi thấy ngài nói: "Bà Shelby ạ, bà có một người đầu bếp đặc biệt!" Tôi đã suýt kêu lên vì kiêu hãnh.

Trong khi đó, George đã ăn cật lực với cái sức của cậu con trai ngần ấy tuổi; cậu không tài nào nuốt thêm được một miếng nữa. Thế là cậu có thì giờ chú ý đến những cái đầu tóc xoắn, những con mắt từ phòng bên nhìn sang.

Cậu bé bảo bác Chloe rán mấy cái bánh cho bọn trẻ con.

George và bác Tom đến bên đống lửa ngồi, còn bác Chloe thì đi làm một chõng bánh to tướng cho lũ trẻ; bác bế con bé Polly lên, đút cho nó ăn và bác cũng ăn. Mose và Pete hình như thích ăn bánh ở dưới gầm bàn hơn; chúng nó nằm lăn dưới sàn nhà, cù nhau và thỉnh thoảng bấu ngón chân con bé em. Bà mẹ mỗi khi thấy dưới bàn chân ầm ĩ quá lại quơ chân đá một cái hú họa; bà quát:

- Chúng mày có cút đi không! Mỗi khi có khách đến nhà, chúng mày không yên được một tí à? Có thôi ngay đi không nào? Liệu hồn, không lúc cậu George về, tao lại phết cho một trận bây giờ!

Cái câu dọa nạt "ghê gớm" ấy khó lòng mà nói được tầm quan trọng đến mức nào, nhưng lẽ dĩ nhiên là nó ít tác dụng với bọn trẻ nghịch ngợm. Bác Tom nói:

- Chúng nó đang mãi đùa nghịch, chúng nó có biết chúng nó đang làm gì đâu.

Nghe thấy vậy, hai đứa bé chui ở gầm bàn ra, tay chân, mặt mày bê bết những mặt; chúng nó ôm chầm lấy con Polly mà hôn. Bà mẹ đẩy hai cái đầu tóc xoăn ấy ra, tru tréo:

- Có cút ngay đi không! Lại sắp dính vào nhau, kéo cũng không ra. Ra ngoài suối mà tắm rửa đi!

Bác la lên như vậy, và bộp chúng nó một cái; chúng nó phá lên cười, nhưng rồi cũng kéo nhau ra ngoài, vừa xô nhau, vừa cười rộ lên ở ngoài vườn. Bác Chloe nói, chẳng phải không có chút nuông chiều:

- Đấy, cậu có thấy lũ nhóc nào tệ hơn trẻ nhà này không?

Bác lấy một cái khăn mặt cũ dành riêng cho con bé, nhấp một chút nước dốc ở một cái ấm trà cũ ra, rồi lau mặt lau tay cho con gái bé. Bác lau sạch mọi vết mặt, rồi đặt con lên đùi bác Tom; bác đi dọn cái bàn. Con bé kéo mũi bố, bấu mặt bố rồi lùa hai bàn tay mũm mĩm bé xíu vào bộ tóc xoăn, ra vẻ thú vị lắm. Bác Tom nói nựng:

- Con bé này thế có đáng quý không?

Bác nhắc nó cao lên để nhìn cho rõ; rồi bác đặt nó cưỡi lên đôi vai rộng của bác, cho nó nhảy nháy; cậu George lấy cái mùi soa vẩy vẩy trước mặt con bé; thằng Mose và thằng Pete lúc ấy đã trở lại vào nhà đứng sau gót con bé thét lên như cái còi. Sau cùng bác Chloe phải kêu lên là những tiếng ồn ào ấy làm bác đình tai nhức óc; bác vẫn thường kêu như vậy, nhưng nào có ăn thua gì, bởi vì bọn trẻ cứ nhảy nháy nhót nhót cho đến khi mệt nhoài mới thôi.

Bà mẹ bảo:

- Thôi, thế là tạm đủ rồi. Thằng Mose với thằng Pete, đi ngủ đi! Sắp họp ở đây rồi đấy.

Bác mở cái giường xếp ra. Nhưng hai thằng bé nhao nhao nói:

- Mẹ, chúng con không buồn ngủ đâu! chúng con cũng muốn họp cơ! chúng con thích...

George nói đỡ:

- Kìa bác Chloe. Bác dọn cái giường ấy lại; tối nay để hai em nó thức khuya hơn một tí, bác ạ.

Thế rồi, chính tay cậu giúp vào việc dọn chiếc giường cồng kềnh ấy lại. Bác Chloe thấy uy tín của mình cũng chẳng bị xâm phạm gì, liền bảo:

- Ừ mà thật, cũng chỉ có lợi cho chúng nó.

Thế là cả nhà biến thành ban tiếp tân, và người ta bàn xem phải làm những gì trong buổi họp. Bác Chloe cất tiếng nói:

- Không biết lấy ghế đâu ra cho đủ bây giờ.

Đã từ lâu, tuần nào cũng có một buổi họp ở nhà bác Tom, và vẫn có ngần ấy ghế, nên người ta định ninh ai cũng có ghế ngồi. Thằng Mose mách:

- Bác Peter tuần trước đã làm gãy mất hai chân chiếc ghế cũ nhất rồi đấy ạ.

Bác Chloe mắng:

- Úi chà! Tao cuộc là chính mày làm gãy, tao còn lạ gì.

Chú bé đề nghị:

- Hay là tựa nó vào vách tường.

- Thế thì đừng để bác Peter ngồi ghế ấy; lúc nào hát là bác ấy cứ lắc la lắc lư. Tối hôm nọ, bác ấy lắc lư mãi, ngã lăn sang tít tận phòng bên. - Pete bật lên nói như vậy.

Mose cau mặt:

- Ấy, chính vì thế mà nên để cho bác ấy ngồi cái ghế gãy. Rồi khi nào bác ấy hát thì bác ấy lăn kèn ra...

Và Mose bắt chước một cách tuyệt diệu cái giọng mũi của bác, nó ngã lăn kèn xuống đất để mô tả cái tai vạ đang đón chờ bác Peter. Bác Chloe mắng:

- Thôi đừng hư nữa, có được không nào! Không biết dơ à?

Cậu George cũng cười rộ lên với thằng bé có lỗi, gọi nó là "thằng hề", làm cho lời mắng của bà mẹ chẳng có tác dụng gì.

- Kia! BỐ nó lăn mấy cái thùng vào đây đi chứ!

Chẳng mấy chốc, căn nhà đã đầy những người, thôi thì đủ cả, từ cụ già phúc hậu đầu tóc bạc phơ đến con gái, con trai chừng mười lăm tuổi.

... Mọi người bắt đầu hát, ai ai cũng lộ vẻ vui mừng rõ rệt. Những giọng mũi không thể lẫn át những âm điệu tuy không được rèn luyện, nhưng rất tự nhiên.

Mọi người hát một điệp khúc, vừa hào hùng vừa êm ả, cảm động:

Hãy chết trên chiến trường

Hãy chết trên chiến trường

Chết vinh quang!

... Trong khi đó, trên nhà chủ, gã lái buôn và ông Shelby ngồi trong phòng ăn, trước một cái bàn đầy những tài liệu và mọi thứ cần thiết để viết. Ông Shelby đếm từng tập giấy bạc, đưa dần cho gã tay buôn; gã này cũng đếm lại từng tập.

Haley kết luận:

- Hoàn toàn đúng. Bây giờ mời ngài kí vào đây.

Ông Shelby hấp tấp kéo vội những giấy tờ lại phía mình, như thể muốn làm nhanh cho xong chuyện. Khi kí xong, ông đẩy giấy tờ, tiền bạc ra xa. Haley lấy ở trong chiếc va li đã cũ ra một tấm giấy; hắn liếc nhìn tờ giấy rồi đưa cho ông Shelby. Ông đón lấy, không giấu nổi dáng vội vã. Gã con buôn reo lên:

- Thế là xong!

Hắn đứng dậy, và ông Shelby thở dài, nhắc lại:

- Thế là xong... Thế là xong...

Gã con buôn ngạc nhiên:

- Hình như ngài không lấy gì làm thú vị lắm?

Ông Shelby không đáp; một lát sau, ông nói:

Ông Haley! Tôi mong rằng ông sẽ không quên lời hứa. Ông nhớ cho rằng ông chớ bán bác Tom cho kẻ nào mà ông không biết.

Gã con buôn bắt bẻ:

- Thế nhưng chính ngài, ngài vừa làm việc ấy xong.

Ông Shelby khinh bỉ đáp:

- Tôi làm vì hoàn cảnh bó buộc.

- Có thể tôi cũng bị ở trong hoàn cảnh bó buộc. Nhưng dù sao tôi sẽ cố gắng tìm cho hắn một nơi tốt. Thưa ngài, còn việc hắn bị hành hạ, thì xin ngài đừng lo gì cả. Lạy Chúa, tôi không hề là một người độc ác bao giờ.

Ông Shelby đã từng nghe những lời tuyên bố của hắn ta lúc nãy về những nguyên tắc nhân đạo, nên ông không thấy an tâm chút nào; nhưng không có cách nào khác, ông đành để cho hắn ra đi, không nói thêm một lời. Còn lại một mình, ông châm một điếu thuốc lá hút.

MÓN HÀNG ĐÔI CHỦ

Ông bà Shelby đã trở về phòng ngủ; ông nấn ná ngồi trong một chiếc ghế bành, xem những bức thư mới nhận được trong chuyến thư lúc ban trưa, còn bà thì đứng trước tấm gương, gỡ những mớ tóc tết rất cầu kì. Lúc nãy, thấy Eliza tái xanh, con mắt nhón nhác, bà đã cho chị đi ngủ. Bà vừa gỡ tóc, vừa nghĩ đến câu chuyện đã nói lúc chiều với Eliza tội nghiệp; rồi bà quay lại phía chồng, lơ đãng hỏi:

- Anh Shelby ạ, nhân tiện hỏi anh, cái lão lố mãng anh vừa tiếp ở ngoài phòng ăn là ai thế?

Ông Shelby vờ đọc một bức thư, lúng túng trả lời:

- Tên hắn là Haley.

- Haley à? Lão ta là ai, lão đến có việc gì thế? Ông Shelby đáp:

- Chuyến đi Natcher vừa rồi, anh có nhiều công việc buôn bán với hắn.

- Chỉ có thế mà lão ta cũng tự tiện ăn cơm ở đây à?

- Anh mời hắn đấy chứ; anh có việc cần giải quyết với hắn.

Bà Shelby nhận thấy vẻ lúng túng của chồng liền hỏi:

- Có phải lão ta là một tay buôn nô lệ không?

Ông Shelby bỏ bức thư xuống, nói:

- Kìa em, sao em lại có ý nghĩ ấy?

- Không, tại vì Eliza, sau bữa cơm chiều, vào đây, vẻ mặt buồn

thiu, bảo thấy anh nói chuyện với một gã buôn nô lệ; nó bảo còn nghe thấy gã kia đòi mua đứa con trai của nó nữa, con bé thật ngốc quá!

- Thật thế à?

Ông Shelby lại cầm lấy bức thư; ông làm như chăm chú đọc, nhưng không biết là mình đang cầm ngược tờ giấy. Ông tự bảo mình: "Đằng nào cũng phải nói thật, chi bằng nói ngay thì hơn."

Bà Shelby, tay vẫn chải đầu, nói tiếp:

- Em cho là Eliza hóa rồ; em bảo nó không bao giờ anh thêm giao du với những hạng người ấy. Em biết chắc rằng không bao giờ anh có ý muốn bán nô lệ của anh, dù chỉ là một đứa, mà lại bán cho một người như cái lão lúc này.

- Em Emily, thật ra, anh vẫn nói thế và vẫn nghĩ thế, nhưng... hừ... sự thật thì công việc làm ăn của anh xấu quá, anh không còn cách giải quyết nào khác.

- Bán cho cái lão ấy à? Không thể thế được! Anh nói đùa rồi, có phải không anh?

- Trời! Anh nói thật đấy. Anh đã nhận bán bác Tom cho nó.

- Hả? Bác Tom hả anh? Bác Tom trung thực ăn ở tốt và tận tụy đến thế. Bác ấy đã hầu hạ anh từ ngày anh còn bé tí. Trời ơi, anh Shelby! Anh đã hứa là sẽ giải phóng cho bác ấy rồi cơ mà... Anh với em đã nói hàng trăm lần với bác ấy như thế rồi cơ mà. Nếu quả có thật như vậy, thì em rất có thể tin những điều người ta mách với em. Anh sẽ nhận tâm bán cả thằng Harry, đứa con độc nhất của Eliza tội nghiệp nữa!

Giọng nói của bà Shelby tỏ rõ nỗi lo buồn và bất bình. Ông chùng đáp:

- Xin thú thật với em, việc đúng là như thế. Anh đã bán cả bác Tom với thằng Harry. Bây giờ, mọi người ai ai cũng làm như vậy cả, anh không hiểu tại sao em lại trách móc anh.

Bà Shelby hỏi lại:

- Nhưng tại sao lại bán đúng bác Tom và thằng Harry?

- Vì hai người này được giá hơn cả; chỉ vì lí do ấy thôi. Nếu em nhất định giữ ý của em, anh có thể chọn bán người khác. Thằng con buôn ấy trả Eliza một giá cao vô cùng. Em có muốn giải quyết cách ấy không?

Bà Shelby kêu lên:

- Thằng khốn nạn!

- Anh biết em rất thương con Eliza, nên anh đã không buồn nghe nó nói. Anh giải quyết như vậy, đáng lẽ em phải hài lòng mới phải.

Bà Shelby hỏi hận:

- Anh ạ, thôi, em xin lỗi anh. Em ăn nói hấp tấp quá. Thế nhưng, chắc anh sẽ để cho em cố gắng ra tay giúp đỡ bác Tom và thằng bé Harry tội nghiệp. Dù bác Tom là người da đen, bác ấy vẫn là người tận tụy trung thực. Khi cần thiết, bác ấy có thể vì anh mà hi sinh cuộc đời, em tin chắc như thế.

- Anh biết lắm; nhưng nói chuyện ấy để làm gì? Anh không còn cách nào khác.

- Tại sao lại không chịu một chút hi sinh về tiền tài? Em sẵn sàng chịu một phần. Từ trước đến nay, em vẫn cố gắng làm tròn bổn phận đối với những con người giản dị, đáng thương, mà số phận họ thuộc vào chúng ta. Từ bao năm nay, em đã biết tất cả những niềm vui, nỗi khổ của họ. Làm sao chúng ta còn kiêu hãnh được, nếu chỉ vì một món lợi nhỏ mà chúng ta bán đi một người, một người tốt, trung thành và tin cậy chúng ta như bác Tom; bán bác Tom, chúng ta mất tất cả những điều chúng ta đã dạy dỗ cho bác biết thương yêu, quý mến mọi người. Em đã dạy bác ấy bổn phận đối với gia đình, nhiệm vụ của cha đối với con, của chồng đối với vợ. Nếu bác ấy nhận thấy rằng khi dính đến chuyện tiền nong, thì chúng ta chẳng còn đếm xỉa gì đến những lời cam kết thiêng liêng, bác ấy sẽ nói thế nào? Còn Eliza, em đã dạy dỗ nó bổn phận của một người mẹ, em đã dạy cho nó chăm sóc thằng Harry. Thế mà anh chỉ vì đồng tiền mà đem bán thằng bé cho kẻ vô đạo lí. Em đã có lần bảo nó: một tâm hồn còn quý giá hơn tất cả vàng bạc trên thế giới. Nếu ta bán đứa con của nó, thì nó làm

sao còn tin ở ta được nữa?

- Emily, em hãy tin anh, anh khổ tâm lắm, em thấy đấy; anh tôn trọng những tình cảm của em, tuy rằng anh chưa đồng ý hết thảy. Nhưng, xin nói thật với em, bây giờ nói gì cũng vô ích. Anh không thể thay đổi được nữa. Anh không có ý định nói thật cùng em, nhưng sự thật là: hoặc anh phải bán hai người đó, hoặc anh phải bán toàn bộ của cải của chúng ta. Haley đã chiếm được quyền cầm cố, nếu anh không chịu điều đình với nó, chúng ta mất tất cả. Anh thu thập tất cả mọi thứ, anh đã đi vay mượn, anh đã làm đủ mọi việc, trừ việc đi ăn xin. Anh phải bán hai người để cho đủ số tiền, Haley khẳng khẳng đòi mua thẳng bé. Hẳn chỉ nhận giải quyết bằng cách ấy, không chịu cách nào khác. Anh thuộc quyền Haley định đoạt, và anh bắt buộc phải tuân theo; phải bán hai người nô lệ thì ý em đã rõ; thế em có nghĩ rằng bán tất cả những người nô lệ khác là hơn không?

Bà Shelby sững sờ cả người, bà đến ngồi bên bàn điểm trang, hai tay ôm lấy đầu và thốt lên một tiếng rên rỉ. Bà tuyệt vọng nói:

- Em đã điên rồi mà tưởng rằng em có thể làm điều gì tốt lành trong cái hoàn cảnh đáng căm ghét này! Có nô lệ phải chịu những thứ luật pháp như luật pháp ở xứ sở này, thật là một điều nhục nhã! Từ ngày còn nhỏ em đã nghĩ như vậy. Nhưng em ước mong sẽ làm cho cuộc đời của những con người khốn khổ ấy đỡ cực nhục hơn, thậm chí còn sung sướng hơn cả được tự do nữa, bởi vì mình ăn ở phúc đức, tận tình chăm sóc cho họ, dạy dỗ họ. Em quả đã điên rồi!

- Em nói như một người theo chủ nghĩa giải phóng nô lệ, thật thế!

- Nếu những người theo chủ nghĩa giải phóng nô lệ hiểu biết như em, thì họ có quyền ăn nói chứ. Anh biết rõ chưa bao giờ em tán thành chế độ nô lệ; em không bao giờ muốn có nô lệ.

Ông Shelby nói ý kiến của mình:

- Đấy, em không cùng ý kiến với nhiều người tài giỏi và tin đạo. Em có nhớ bài thuyết giáo của mục sư B. chủ nhật trước không?

- Em không muốn nghe những bài thuyết giáo kiểu ấy, và em mong rằng ông B. đừng bao giờ đến thuyết giáo ở nhà thờ này nữa. Mục sư không thể ngăn cản điều ác, và có lẽ không sửa được điều ác.

Không làm gì được, cũng như chúng ta đây! Nhưng tán dương điều ác thì quả là không thể nghe được. Vả lại, anh cũng thế, anh không thích nghe bài giảng đạo ấy chứ?

- Được... Anh cho rằng những ông mục sư ấy thường đưa ra những sự việc mà ngay chúng ta cũng không dám làm. Nhưng, em ạ, bây giờ anh đang giảng giải cho em biết những khó khăn của chúng ta, anh nghĩ em cũng biết anh quyết định như vậy là vì bó buộc.

Bà Shelby lấy chiếc đồng hồ vàng ra, ngắm nghía rồi lật đi lật lại trong lòng bàn tay. Bà buồn rầu nói:

- Em chẳng có bao nhiêu đồ trang sức, nhưng có thể bán cái đồng hồ này để cứu thằng con của Eliza được không anh? Lúc mua, đắt lắm đấy.

- Em Emily tội nghiệp... Anh rất khổ tâm thấy em thiết tha đến thế; nhưng chẳng thể được! Việc đã xong, giấy bán đã kí và hiện trong tay Haley. Em nên mừng rằng việc sẽ không xấu hơn; thằng cha ấy có thể làm cho chúng ta phá sản... bây giờ thì nó đi rồi. Nếu em cũng biết nó như anh, em sẽ bảo chúng ta đã thoát.

- Nó độc ác đến thế cơ à?

- Anh không bảo nó tàn ác, nhưng là một con người không có một chút tình cảm, chỉ biết buôn bán và lợi lộc. Nếu được giá, nó có thể bán cả mẹ đẻ ra nó, tuy rằng nó chẳng muốn cho bà lão bị khổ sở.

- Và bây giờ, chính thằng khốn nạn ấy chiếm được bác Tom thực thà và trung thành và cả thằng con của Eliza nữa ư?

- Em Emily, ý nghĩ ấy làm anh khổ tâm quá. Haley đang vội, mai nó sẽ đến mang của của nó đi. Về phần anh, anh sẽ cho thẳng yên ngựa ngay lúc rạng sáng, để khỏi phải có mặt lúc ấy. Anh không thể chịu đựng lúc người ta lôi bác Tom đi. Còn em, anh khuyên em nên lấy xe ngựa đi chơi một lát, em mang cả Eliza cùng đi với em. Để cho nó vắng mặt lúc lúc ấy thì hơn.

Bà Shelby không đồng ý:

Em sẽ không bao giờ a tòng với mưu mô tàn nhẫn ấy. Em sẽ nói

tất cả với bác Tom. Ít ra, kẻ ăn người làm trong nhà cũng biết là bà chủ của họ chia sẻ nỗi đau khổ của bác ấy và gia đình bác ấy. Em không dám nghĩ đến sự tuyệt vọng của Eliza, chúng ta đã làm gì để đến nỗi phải bó buộc nhận cách giải quyết ấy?

Ông bà Shelby có ngờ đâu một người đã nghe được câu chuyện bàn bạc của mình. Khi bà chủ bảo Eliza trở về buồng riêng, chị len vào phòng rửa mặt bên cạnh; cửa phòng thông ra hành lang. Chị áp tai vào khe cửa thông với phòng ngủ, và chị đã nghe hết cả đầu đuôi câu chuyện.

Khi không còn nghe thấy tiếng nói nữa, chị len lén bước ra. Chị tái xanh người, run bần bật, nét mặt đăm chiêu, môi mím chặt. Chị len về căn buồng sáng sủa, sạch sẽ và xinh xắn của mình. Đứa con chị đang ngủ say, mấy mớ tóc xõa xuống gối, đôi môi hồng hé mở, hai bàn tay mũm mĩm đặt trên nệm, nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt.

Eliza thì thầm với con:

- Con ơi, tội nghiệp! Người ta bán con rồi! Nhưng, mẹ con sẽ cứu con, con nhé!

Chị không nhỏ một giọt nước mắt. Chị lấy một mảnh giấy và một cây bút chì. Tay chị viết những hàng chữ nóng bỏng:

Thưa bà, bà quý mến, xin bà đừng cho cháu là một kẻ bạc bẽo, xin bà đừng quá khắt khe. Cháu đã nghe hết câu chuyện giữa bà và ông nhà. Cháu có ý định cứu đứa con trai của cháu, xin bà chớ trách cháu. Cầu Chúa ban phước lành cho bà, vì tấm lòng quý hóa của bà!

Chị gấp tờ giấy lại, để địa chỉ, rồi vơ mấy cái áo quần của con buộc vào một cái khăn bông. Chị quấn chiếc khăn quanh người và không quên nhét thêm mấy cái đồ chơi con chị thích nhất. Khó khăn lắm chị mới đánh thức được thằng bé, nó cố gắng ngồi nhồm dậy, nó chơi một con vẹt bằng gỗ, màu sặc sỡ. Mẹ nó thì sửa soạn. Khi mẹ nó đến bên giường định mặc cho nó cái áo choàng và đội cho nó cái mũ lưỡi trai, nó hỏi:

- Mẹ ơi, mẹ đi đâu đấy?

Mẹ nó nhìn nó nghiêm nghị quá, nó đâm ngờ có việc gì đây. Chị

Eliza nói thầm:

- Suyt, Harry! Đừng nói to, người ta nghe thấy mất! Có một người rất độc ác định đến bắt bé Harry của mẹ và mang vào đêm tối, nhưng mẹ của con không chịu. Mẹ của con mặc áo quần cho con, hai mẹ con cùng chạy trốn, để người độc ác kia không bắt được con của mẹ.

Đóng khuy áo cho con xong, chị bế xốc thằng Harry lên tay, bảo nó im; cửa đã mở sẵn, chị bước ra ngoài hành lang. Sao đêm vắng vặc; trời lạnh thấu xương. Người mẹ ủ con trong tấm khăn quàng. Đứa bé hoảng sợ bám chặt lấy cổ mẹ.

Bruno, con chó xồm to tướng nằm ngủ dưới cổng lớn, thấy động liền gầm gừ. Eliza dịu dàng gọi tên nó. Thường ngày chị vẫn đùa với nó, nên nó ve vẩy đuôi, định đi theo. Nhưng hình như nó cảm thấy lờ mờ như thế là đại đột nên cứ một lúc lại thấy nó dừng lại, hết nhìn người thiếu phụ da đen lại nhìn về phía ngôi nhà. Mấy phút sau, hai mẹ con và con chó đến túp lều của bác Tom. Eliza gõ vào cánh cửa sổ.

Tối hôm ấy, buổi hát Thánh kinh kéo dài rất khuya, người ta hát nhiều quá, - đấy là chưa kể những bài độc ca của ông chủ nhà, - nên hai vợ chồng bác Tom chưa ngủ được, mặc dầu lúc ấy đã quá nửa đêm. Bác Chloe hốt hoảng trở dậy, vén bức rèm:

- Ai thế? Trời đất ơi, chị Eliza! Bố nó ơi, dậy mặc áo vào. Con chó già Bruno đang lấy chân cào cửa. Để mau mau tôi ra mở cửa.

Miệng nói tay làm, bác ra mở cửa; ánh sáng ngọn nến mà bác Tom vừa vội vã đốt chiếu sáng khuôn mặt sợ hãi và hai con mắt hốt hoảng của người thiếu phụ.

- Eliza, trông chị tôi hãi quá. Chị ốm à? Có việc gì thế?

- Hai bác ạ. Cháu vừa bỏ trốn nhà; cháu mang cả thằng bé đi. Ông chủ đã bán cháu Harry rồi!

Bác Tom và bác Chloe hai tay giơ lên trời cùng cất tiếng kêu:

- Bán à!

Eliza nhắc lại:

- Vàng, bán. Lúc tối, cháu lên vào trong buồng xép cạnh phòng ngủ của bà chủ, cháu nghe thấy ông chủ nói là đã bán thằng Harry, và bán cả bác nữa, bác Tom ạ; ngày mai, người buôn nô lệ sẽ đến mang đi. Ông chủ bảo ông định sẽ cưới ngựa đi nơi khác để khỏi phải có mặt ở nhà lúc ấy.

Nghe vậy, bác Tom sững sờ cả người. Mắt mở thao láo, bác vẫn giơ hai tay lên trời. Rồi, hình như ý nghĩa những lời nói của Eliza thấm dần dần từng nấc vào xương tủy bác, bác ngã phịch xuống chiếc ghế bành đã nát, đầu gục xuống đầu gối. Bác Chloe kêu lên:

- Xin Chúa thương lấy chúng con! Có thể nào tin được không? Bố nó đây, bố nó đã làm gì khiến ông chủ phải bán đi?

- Bác ấy chẳng làm gì cả, không phải tại thế đâu. Ông chủ không muốn bán bác, còn bà chủ thì vẫn thảo hiền. Cháu nghe thấy bà bênh vực, van xin cho các bác và chúng cháu. Nhưng ông chủ trả lời là vô ích, vì ông nợ người kia một món tiền. Người kia muốn làm gì, ông cũng phải chịu. Không có tiền trả ngay, đáng lẽ ông phải bán cả gia sản và tất cả kẻ ăn người làm rồi đi nơi khác sinh sống. Vàng, cháu nghe thấy ông bảo hoặc là phải bán bác Tom và cháu Harry, hoặc là bán tất cả. Cái thằng con buôn kia độc ác quá mức. Ông chủ cũng buồn nhưng giá hai bác được nghe bà chủ nói thế nào! Bà ấy mà không phải là người ngoan đạo và phúc hậu thì trên đời này không còn ai đáng được gọi như thế nữa. Bỏ bà ấy mà đi như thế này, thật cũng là bạc quá, nhưng biết làm thế nào? chính miệng bà thường bảo một tâm hồn còn quý hơn tất cả vàng bạc trên trái đất, mà thằng bé nhà cháu lại có một tâm hồn. Nếu cháu để cho người kia bắt nó đi, nó sẽ sống ra làm sao? Hình như chỉ còn một cách giải quyết, cháu không làm khác được!

Bác Chloe hỏi chồng:

- Còn bố nó, bố nó kia, sao bố nó không trốn đi với chị ấy? Hay là bố nó định chờ cho người ta chở bố nó xuôi dòng sông đến nơi người da đen làm việc lam lũ, đói khát? Tôi thì thà chết chứ không chịu đi nơi ấy. Hãy còn kịp đấy, bố nó hãy đi với chị Eliza đi! Bố nó có một tờ giấy thông hành, có thể đi lúc nào cũng được kia mà. Mau lên, để tôi sắp sửa áo quần cho.

Bác Tom từ từ ngẩng đầu lên. Bác buồn rầu nhìn tứ phía, rồi nói:

- Không, tôi không đi. Chị Eliza đi thì cứ đi, đó là quyền của chị, tôi cũng chẳng khuyên chị ấy ở lại. Nhưng mẹ nó đã nghe thấy chị nói rồi đấy. Nếu ông chủ bán tôi để khỏi phải bán tất cả những người khác và để khỏi phá sản thì thôi cũng được.

Bác dần xuống một tiếng khóc nức nở, làm chuyển thân hình khỏe mạnh của bác và nói tiếp:

- Tôi phải có gan chịu đựng như người khác. Xưa nay, ông chủ vẫn trông cậy ở tôi. Tôi chưa hề làm sai lời nói; tôi chưa từng dùng tờ giấy thông hành để làm điều gì mờ ám. Mẹ nó ạ, không được trách ông chủ; ông sẽ trông nom mẹ nó và mấy đứa trẻ...

Bác bỗng im bật và quá xúc động, vì bác trông thấy trên chiếc giường gấp mấy cái đầu tóc xoắn bé nhỏ. Thế rồi bác úp mặt vào đôi bàn tay to lớn, khóc nức nở, làm rung chuyển chiếc ghế bành; nước mắt chảy rờn rờn qua các kẽ tay. Eliza đứng bên cửa. Chị nói:

- Trưa hôm qua, cháu đã gặp nhà cháu, nhưng lúc bấy giờ, cháu chưa biết việc sẽ xảy ra như thế này. Nhà cháu mà bị đẩy đến bước đường cùng và tính chuyện bỏ đi trốn! Nhờ bác tìm nhà cháu giúp cháu, hoặc nhắn tin cho nhà cháu biết cháu định trốn sang Canada. Nhờ bác nói cháu thương yêu nhà cháu biết chừng nào, và nếu chúng cháu không còn được gặp nhau nữa...

Chị quay mặt đi, đứng im một lát, rồi nghẹn ngào nói thêm:

- Nhờ bác bảo nhà cháu phải ăn ở cho phải đạo, phải cố gắng tìm gặp cháu trên thiên đường. Thôi, bác gọi con Bruno vào trong nhà rồi đóng kĩ cửa lại. Con chó tội nghiệp! Đừng cho nó đi theo cháu.

Sau cùng là mấy câu từ biệt, mấy giọt nước mắt và mấy lời chúc sức khỏe, may mắn. Rồi, chị ôm ghì lấy đứa con vừa ngạc nhiên vừa hãi hùng, lặng lẽ lẩn vào đêm tối.

CUỘC KHÁM PHÁ

Sau cuộc bàn luận kéo dài tối hôm trước, ông bà shelby suốt đêm khó ngủ, nên sáng hôm sau dậy muộn hơn thường ngày. Bà Shelby kéo dây chuông nhiều lần, ngạc nhiên nói:

- Không biết Eliza nó đâu nhỉ?

Ông Shelby đứng trước tấm gương, mài lưỡi dao cạo. Cửa mở, một anh đầy tớ da đen mang nước nóng vào cho ông cạo râu. Bà chủ hỏi:

- Andy đấy à? Anh ra bảo Eliza, tôi đã kéo chuông ba lần gọi nó rồi đấy.

Bà thở dài nói một mình: "Con bé tội nghiệp!"

Andy quay trở lại tức khắc, hai mắt tròn xoe vì kinh ngạc:

- Thưa bà, trời đất ơi! Ngăn kéo trong buồng chị Eliza mở tung, áo quần thì vứt khắp nơi. Cháu nghĩ là chị ta đã bỏ đi mất rồi!

Cùng một lúc, cả hai vợ chồng đều thấy sự thật; ông Shelby kêu lên:

- Nó đã ngờ vực điều gì và đã bỏ trốn.

Bà Shelby vui mừng nói:

- Lạy Chúa! Em mong đó là sự thật.

- Kìa em! Em nói như một kẻ rồ dại. Nếu quả thật như vậy thì anh còn biết ăn nói làm sao? Haley đã thấy anh lưỡng lự lúc bán thằng bé, nó sẽ cho là anh đồng mưu với con Eliza. Danh dự của anh chứ chuyện chơi!

Ông Shelby tức tốc ra ngoài. Tiếng chạy rầm rập, tiếng gọi í ới khắp nơi, khắp xóm. Mười lăm phút sau, mọi người đủ các màu da đã có mặt trong nhà. Chỉ có một người là đứng yên lặng. Đó là bác đầu bếp Chloe. Thường ngày, nét mặt bác rạng rỡ, hôm nay sa sầm xuống. Tuy vậy bác vẫn nấu bữa ăn sáng, như thể bác không nghe thấy gì, không trông thấy gì trong cái cảnh nhốn nháo chung quanh.

Một lát sau, hàng chục chú bé da đen đã đứng sắp mặng trên lan can hành lang. Chú nào chú ấy đều quả quyết sẽ được là người đầu tiên báo cho lão con buôn biết cái tin xúi quẩy của lão ta.

Andy vừa cười khích khích vừa nói:

- Nhất định là lão ta sẽ nổi tam bành!

Giác tán thêm:

Lão ta sẽ chửi om lên!

Cô bé Mandy cũng tán:

Lão ta sẽ vắng tục cho mà xem! Bữa ăn chiều hôm qua, tớ đã nghe thấy rồi. Tớ núp trong cái xóm bà để chum vại, tớ nghe rõ mồn một từng tiếng.

Kì thật, cô bé Mandy có bao giờ quan tâm đến lời người ta nói đâu. Nhưng cô làm ra vẻ hiểu biết, vênh vênh váo váo trước mặt các bạn, quên không kể rõ ràng lúc cô ta núp giữa đồng chum vại, cô ta đã đánh một giắc ngon lành.

Haley vừa lộ mặt ra, chân đóng bột có dính thức ngựa hằn hoi, đã biết ngay cái tin không lành cho hấn. Bọn nhóc da đen không bị thất vọng mong chờ nghe hấn chửi rửa; hấn chửi hăng hơn bình thường. Lũ trẻ được một mẻ tha hồ thích chí. Thế nhưng chúng nó phải chạy trốn ngay để tránh những ngọn roi ngựa quất tứ phía. Bọn nhóc vừa huých nhau vừa cười như nắc nẻ. Chúng nó nhảy từ trên lan can xuống, tụ tập nhau ở hành lang, trên bãi cỏ khô. Chúng nó lấy chân đá hậu và cười thét lên. Gã Haley chẳng làm gì được, nghiêng răng la hét:

- Mẹ kiếp! Tụi oắt, tao mà tóm cổ được chúng mày...

Andy đứng ở đằng sau Haley, vừa méo xệch cái mặt, vừa nói như một kẻ đắc thắng:

- Nhưng tóm làm sao được chúng nó!

Haley nhảy bổ vào phòng khách, kêu:

- Ông Shelby, thế này là thế nào, chuyện mới kì khôi chứ! Hình như con mẹ ấy đã mang thằng oắt chuồn mất rồi!

Ông chủ nhà đường hoàng bảo cho nó biết:

- Ông Haley, ông đang đứng trước mặt nhà tôi đấy.

Gã con buôn hấp tấp chào và xin lỗi:

- Thưa bà, xin lỗi bà. Nhưng, dù sao, cái tin vẫn kì lạ quá. Thưa ngài, có đúng như thế không?

Ông Shelby khinh khỉnh đáp:

- Thưa ông, nếu ông muốn nói chuyện với tôi, ông phải giữ phép lịch sự. Andy, cầm cái mũ và cái roi ngựa của ông khách vào đây. Mời ông ngồi. Tôi bảo cho ông biết: Chắc là chị Eliza đã nghe thấy, hoặc được người nào báo cho biết cái tin tôi bán thằng Harry, nên đã bế con bỏ trốn đi, thật đáng tiếc.

Haley hét to:

- Tôi cứ nghĩ việc này phải sòng phẳng kia.

Ông Shelby quay ngoắt lại phía hắn; ông phát câu:

Thưa ông, tôi phải nghĩ thế nào về điều nhận xét của ông? Ai dám nghi ngờ danh dự của tôi thì tôi chỉ có một câu trả lời cho người ấy biết...

Trước thái độ cương quyết ấy, gã buôn người phải hạ giọng. Hắn lảm bảm phàn nàn rằng một người tử tế như hắn mà bị một vố như thế này thì thật là không may. Ông Shelby trả lời hắn:

- Tôi cho rằng ông phàn nàn như thế cũng có lí. Nếu không thì tôi chịu sao được cái lỗi ông lỡ mãng xông vào phòng khách này. Tôi cần nói thêm rằng không bao giờ tôi chấp nhận cho bất kì người nào nghi ngờ tôi đã nhúng tay vào một việc không đúng đắn. Ngoài ra, tôi sẽ giúp đỡ ông, cung cấp cho ông người và ngựa để ông đi tìm của của ông.

Ông Shelby lấy lại giọng nói bình thường:

- Tóm lại, tôi tưởng tốt hơn hết là ông cứ bình tĩnh, rồi ăn cơm sáng ở đây. Sau đó, ta sẽ xem nên làm thế nào.

Bà Shelby đứng dậy, cáo bận, không dự bữa ăn sáng được. Sau khi dọn dờ một bà lai da đen liệu rót cà phê cho chủ và khách, bà bước ra ngoài phòng.

Để tỏ ra mình đã thấy dễ chịu. Haley vụng về pha trò:

- Bà lão chẳng ưa gì kẻ hèn hạ này.

Ông Shelby lạnh nhạt đáp:

- Tôi không quen nghe nói đến nhà tôi một cách thiếu lễ độ như vậy.

Haley gượng cười xin lỗi:

- Xin lỗi ngài, tôi nói đùa đấy thôi.

- Ở nhà này không được đùa cợt kiểu ấy.

Gã buôn người nghĩ thầm: "Bây giờ, giấy tờ mình đã kí rồi, nên mới lên mặt như thế. Hôm qua, chẳng thấy kiêu kì."

Chưa bao giờ cái tin một ông thủ tướng bị lật đổ lại gây hoang mang và khủng khiếp bằng cái tin về số phận bác Tom được truyền đi trong đám người ăn kẻ làm quanh đấy. Ai ai cũng bàn tán chuyện ấy. Suốt ngày, ở nhà cũng như ở ngoài đồng, chỉ có chuyện ấy.

Chuyện Eliza bỏ trốn càng làm náo động thêm không khí của cả trang trại.

Bác Sam Đen - tên gọi bác như vậy vì bác đen hơn những người da đen khác một chút - đang xem xét vấn đề dưới mọi khía cạnh.

...Vừa lúc ấy, Andy đến hét lên bảo bác:

- Ô kìa, bác Sam! Ông chủ bảo bác đi thẳng yên cho con Bill và con Jerry đấy.

- Có việc gì đấy chú?

- Chắc là bác không biết chuyện chị Eliza đã mang thằng bé đi trốn rồi nhỉ?

Bác Sam khinh bỉ đáp:

- Đi mà nói với những đứa khác! Tao còn biết trước chú nhiều kia! Tao có phải là con nít mới để ngày hôm qua đâu.

... Andy nói tiếp:

- Để rồi cháu kể nốt cho bác nghe. Bây giờ bác phải mau chân mau tay lên mà bắt ngựa, cháu thấy bà chủ gọi bác rồi đấy. Đừng đứng ì ra đấy mà thuận tay ra như vậy.

Bác Sam sửa soạn công việc. Một lát sau, bác trở lại, với hai con ngựa chạy nước kiệu. Khi ngựa còn chưa dừng hẳn, bác lệ làng nháy xuống. Bác buộc ngựa vào một chiếc cọc. Con ngựa của Haley là một con ngựa tơ hay sợ bóng, liền đá hậu, đầu lúc lắc, định giằng dây cương ra.

Bác Sam hét:

- Ô kìa! Ô kìa! Mày nóng tiết hử?

Trên khuôn mặt đen bóng của bác nở một nụ cười ranh mãnh. Bác nói:

- Để rồi tao chuẩn bị chu đáo cho mày.

Phía trước căn nhà, có một cây dẻ gai to lớn ngã bóng. Trên mặt đất đầy những quả dẻ gai hình tam giác, gai nhọn tua tủa. Bác nhặt

lấy một quả, đến gần con ngựa; bác vuốt ve, vỗ về nó cho nó bớt hung hăng rồi giả cách xếp lại cái yên, bác khéo léo luồn quả dẻ gai xuống dưới yên làm cho mỗi khi có vật gì hơi đè lên yên, là con vật nóng nảy đó điên tiết lên. Tuy vậy con vật không bị thương, hay bị một vết sây da nào cả.

Bác hóm hỉnh liếc mắt, nói thầm:

- Thôi, thẳng cho mày như thế là tươm rồi nhé.

Lúc ấy, bà Shelby bước ra ngoài bao lơn, làm hiệu cho bác Sam. Bác Sam tất tả chạy tới.

Bà trách:

- Bác Sam, sao bác chậm chạp thế? Tôi đã cho Andy bảo bác nhanh chân nhanh tay lên kia mà?

Bác Sam vui nhộn cãi:

- Trời ơi là Trời! Thưa bà chủ, bà tưởng chỉ nháy mắt là bắt được ngay hai con ngựa hay sao! Chúng nó ở mãi tít phía cuối cánh đồng. Có Trời biết ở đâu!

- Bác Sam, không biết bao nhiêu lần tôi bảo bác là không được hơi một tí là kêu đến Trời kia mà. Không tốt đâu.

- Thưa bà chủ, Trời tha tội cho cháu. Cháu quên băng mắt. Cháu không nhắc lại nữa.

- Đấy bác lại vừa mắc nữa rồi đấy, tội nghiệp.

- Lạy Chúa! Cháu muốn... Thưa bà chủ, cháu chả có ý nói thế; cháu không có ý gì xấu đâu ạ.

- Bác phải chú ý hơn nữa, bác Sam nhé. Nhưng nghe tôi bảo đây: Bác sẽ đi đưa đường cho ông Haley và giúp đỡ ông ấy. Phải chăm sóc đến ngựa đấy, bác Sam ạ. Bác biết là tuần lễ trước, con Jerry hơi què đấy. Đừng cho chúng nó phóng nhanh quá, nghe chưa?

Lời nói cuối cùng này, bà Shelby nói khẽ và dần từng tiếng. Bác

Sam ra vẻ hiểu biết lắm, hứa:

- Việc đó, bà cứ tin ở cháu. Chúa biết rằng... Ấy chết, cháu có định nói thế đâu, - bác chữa lại một cách rất khôi hài, bà Shelby cũng phải mỉm miệng cười. - Thưa bà, cháu sẽ trông nom ngựa, xin bà an tâm.

Khi trở về đến gốc cây dẻ gai, bác giảng giải cho Andy nghe:

Tớ sẽ chả lấy làm lạ, khi lão ta leo lên ngựa mà ngựa cứ đá hậu. Chú biết đấy, có những con vật hăng tiết...

Nói vậy, bác huých khuỷu tay vào sườn Andy, nét mặt đầy ý nghĩa.

Andy, chú thấy không, bà chủ muốn chậm chậm lại, thật rõ ràng. Tớ muốn giúp đỡ bà việc này. Vậy, chú đi tháo những con ngựa ra, chú để cho chúng nó tự do phi ngoài cánh đồng, đến mãi tới góc rừng kia. Tớ cam đoan rằng ông chủ chưa đi ngay đâu.

Andy nhăn nhó cười. Bác Sam nói tiếp:

- Chú hiểu đấy. Nếu ngựa của ngài Haley giở quẻ mà nổi khùng lên, ta sẽ phải giúp đỡ ngài, phải không? Và giúp thế nào chứ!

Bác Sam và Andy ngửa cổ ra cười như nắc nẻ, ngón tay bấm tách tách, người xoay tít trên ngón chân.

Lúc ấy Haley chợt hiện ra ở hành lang. Nhờ mấy tách cà phê ngon tuyệt, hẳn đã vui vẻ hơn, hẳn vừa nói vừa mỉm cười. Bác Sam và Andy đội một thứ "nón" làm bằng lá gồi đan và rách bươm, vôi vàng cời dây cho mấy con ngựa. Haley hét:

- Mau tay lên, này! Không được để mất thì giờ đâu! Bác Sam nhanh nhẩu:

- Xong, xong rồi đấy ông chủ ạ.

Bác đưa dây cương cho Haley, giữ bàn đạp cho hẳn; Andy tháo dây cho hai con ngựa khác. Khi gã buôn người vừa đặt mình lên yên thì con ngựa nhảy chồm lên, lão Haley ngã té xuống đất cách đó mấy bước, trên đám cỏ khô, êm dịu. Bác Sam thét lên mấy tiếng kinh hãi.

Bác muốn ghìm dây cương lại, nhưng mấy chiếc lá gồi bác đội làm nón đâm vào mắt ngựa, khiến con vật không những không chịu đi, mà còn hung hãn hơn. Nó vật ngã bác Sam, hít hít một cách khinh bỉ, đá hậu rất dữ, rồi băng về phía cuối đồng cỏ. Con Bill và con Jerry được Andy thả ra, như đã định trước, cũng chạy theo sau. Trong lúc rối loạn như vậy, bác Sam và Andy vừa lao đuổi theo ngựa vừa hò hét như bị ma làm. Túr phía, chó sủa ran. Mike, Mose, Mandy, Fanny tất cả lũ trẻ đứng đấy, gái cũng như trai, chạy tán loạn, vỗ tay ầm ỹ và hét tướng lên, vừa vì sung sướng, vừa vì thích thú.

Con ngựa tơ màu trắng của Haley ra vẻ khoái trá với cái trò này lắm; lúc nó chạy tới cánh đồng lớn dốc thoải, sát ven rừng, nó như muốn đùa cợt, chọc ghẹo những người đuổi nó: nó để cho họ lại gần; rồi, khi họ tới sát nó, nó lại lao đi, lỗ mũi phập phồng. Sau cùng, nó băng vào một lối hẻm trong rừng. Bác Sam không muốn bắt ngựa khi chưa cần thiết... Những tàu lá gồi dùng làm nón của bác nổi đình đám ở bất cứ nơi nào sắp bắt được ngựa. Bác không tiếc gì hơi sức, bác hét: "Tiến lên! Bắt lấy nó, bắt lấy nó!", làm cảnh tượng càng thêm rối loạn.

Haley tất tả chạy ngược chạy xuôi, miệng nguyên rủa, chửi bới, thỉnh thoảng dừng lại, giậm chân xuống đất, mặc cho ông Shelby đứng trên ban công cố gọi hấn lại. Nơi cửa sổ, bà Shelby cười thầm. Bà ngạc nhiên, đoán xem ai đã bày ra cái trò hỗn loạn này.

Cuối cùng, đến giữa trưa, bác Sam trở về thắng lợi; bác cưới con Jerry, tay dắt cương con ngựa của Haley. Con vật sùi đầy bọt mép; mắt nó nẩy lửa; lỗ mũi nó nở to. Rõ ràng là lòng khát khao tự do của nó chưa được thỏa mãn.

Bác Sam mừng rồi rít:

- Thế là tóm được nó rồi. Không có tôi thì mấy con ngựa toi mạng cả; tôi bắt được nó rồi.

Haley la lối:

- Mà! Không có mà thì đã chẳng xảy ra tất cả cơ sự này.

Bác Sam rất phiền não cãi lại:

- Ông chủ, ông nói tại tôi ạ, nhưng tôi chạy đờ mờ hôi ra như tắm đây này!

- Mà rồ dại, làm tao mất toi ba tiếng đồng hồ. Thôi đừng giả ngốc nữa, đi đi thôi.

Bác Sam sừng sốt:

- Thưa ông chủ, đi ạ? Thế ra ông muốn giết chết chúng tôi, cùng với cả những con ngựa này hay sao? Chúng tôi sắp đờ cả rồi đây. Ông không thấy lưng những con vật này bốc hơi lên hay sao? Ông chủ tôi không cho chúng tôi đi mà chưa ăn uống gì đâu. Ngựa của ông cần phải băng bó, ông xem nó lấm bê bết ra đây này. Con Jerry thì què, bà chủ không cho phép chúng tôi đi như thế này đâu. Dù sao, chúng ta cũng đuổi kịp chị Eliza, chị ta đi có giỏi gì.

Bà Shelby đứng ở hành lang nghe thấy câu chuyện ấy. Thấy vui vui, bà quyết định tham gia tấn hài kịch. Bà bước lên mấy bước, tỏ ý tiếc vì Haley gặp việc đen đui, bà cố nài hấn ở lại ăn bữa trưa, bác đầu bếp sắp dọn xong ngay.

Haley đi về phòng khách, con mắt đầy vẻ nghi ngờ, còn bác Sam dắt mấy con ngựa vào sân chuồng.

Bác Sam buộc xong ngựa cùng Andy vào trong kho chứa lúa. Bác bảo chú bé:

- Andy, chú thấy chưa? Chú thấy chưa? Lạy Trời, thấy lão ta nổi khùng lên và quát tháo, kể cũng sừng đời. Tớ nghĩ thầm: "Chú bạn ơi, chú cứ chửi rửa đi, cứ chửi rửa đi, chú có muốn bắt ngựa của chú không, có hay không nào?" Andy ạ, hình như tớ vẫn còn thấy lão ta trước mắt! Lúc tớ dắt ngựa về cho lão, lão có vẻ tức điên lên! Lão mà có gan thì lão đã giết chết tớ rồi đấy! Còn tớ, tớ cứ giả ngây giả dại, khúm na khúm nùm...

Hai người tựa lưng vào vách kho, cười sừng sừng. Andy bảo:

- Bác khôn thật, già có khác.

- Còn phải nói! Chú có thấy bà chủ đứng ở cửa sổ không? Bà cười đấy, chú mà ạ.

- Cháu có trông thấy đâu, cháu còn mãi chạy.

Bác Sam băng bó cho con ngựa tơ của Haley, miệng vẫn trịnh trọng nói:

- Tao, tao tập được cái khiêu nhận xét, Andy ạ. Cái đó cần lắm. Mà, mà còn trẻ, cũng phải học cái khiêu ấy đi.

... Andy cãi:

- Thế mà sáng hôm nay, giá cháu không khéo bảo bác lúc đầu thì bác cũng chẳng thấy cóc gì.

Bác Sam kết luận:

- Mà khá lắm, cháu ạ. Tao có dựa vào cái ý của mà thì cũng chẳng xấu hổ gì. Người khôn ngoan nhất cũng có khi lầm lẫn. Thôi, thế là xong. Bây giờ, đi ăn đi thôi. Tao cuộc với mà là bà chủ để phần cho chúng mình những món ăn ngon nhất.

MỘT BÀ MẸ CHIẾN ĐẤU

Không sao tưởng tượng nổi một con người khốn khổ trợ trợ hơn Eliza, khi chị xa dần túp lều của bác Tom.

Những nỗi đau khổ của chồng chị, những nguy hiểm anh sẽ gặp, tai họa đang đe dọa con chị, những rủi ro đang chờ đón chị, tất cả những điều ấy quay cuồng trong đầu óc chị. Chị phải từ bỏ gia đình êm ấm duy nhất chị biết từ xưa tới nay... chị từ giã tất cả những cái gì quen thuộc với chị, nơi chị đã lớn lên, những bóng cây thuở nhỏ chị vui chơi, những lùm cây xanh chị thường sung sướng dạo bước bên người chồng trẻ tuổi. Nhưng, tình mẹ con mạnh hơn tất cả, và trước cơn nguy hiểm, mối tình ấy bốc cao rùng rục. Con chị đã lớn, đủ sức để đi một mình bên cạnh chị, nhưng chị không dặt nó, chị ôm chặt nó trong lòng.

Đất đóng băng rạn nứt dưới chân chị. Tiếng đất nứt làm chị rùng mình. Một chiếc lá cây sột soạt, một cái bóng đung đưa cũng làm chị tái xanh lại, và rảo chân bước mau. Chị lấy làm ngạc nhiên vì sức mạnh của chị; trong tay chị thẳng bé nhẹ như bác. Những sự khùng khiếp làm sức mạnh của chị tăng gấp mười lần.

Có một người mẹ nào, khi con mình sắp bị một tên buôn nô lệ cướp đi, lại không làm như chị? Đứa bé, con chị Eliza đang ngủ. Lúc mới xảy ra cơ sự này, nó sợ hãi không ngủ được. Mẹ nó bắt nó im lặng, bảo nó chỉ có thể mới cứu được nó. Nó hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, con không được thức, phải không mẹ?
- Đúng thế, con ạ. Con có muốn ngủ thì cứ ngủ đi.
- Nhưng, mẹ ơi, con có ngủ thì đừng để cho người ta bắt con nhé.

Chị nói to, khiên chính chị cũng phải ngạc nhiên:

- Không đời nào!

Thằng bé mệt mỏi ngã đầu vào vai mẹ một chốc thì ngủ mất. Hai cánh tay âm ỉm, hơi thở nhẹ nhàng của nó càng làm Eliza tăng thêm nghị lực. Chị vượt qua ranh giới của trang trại, hàng rào cây khu rừng; chị vượt qua những cảnh quen thuộc ấy, vẫn hấp tấp rảo bước, không hề nghỉ lại. Khi ánh sáng đầu tiên của buổi bình minh vừa rạng, chị tới đường cái lớn, cách xa tất cả cảnh chị quen thuộc hàng chục dặm.

Trước kia, chị thường theo bà chủ đến nhà bè bạn của bà ở thôn T... cách không xa sông Ohio mấy chút; vì vậy, chị rất thuộc con đường này. Mục đích trước mắt của chị là vượt qua con sông Ohio; sau đó, chị phó thác cho Trời định đoạt.

Khi ngựa và xe cộ bắt đầu chạy trên đường cái lớn, chị nhận thấy rằng dáng đi tất tả và vẻ mặt hãi hùng của chị có thể làm người ta nghi ngờ. Thế là chị đặt con xuống đất, sửa lại cái áo và cái khăn trùm đầu, gắng sức đi nhanh nhưng ra vẻ vẫn ung dung. Chị đã mang theo ít bánh bích quy và mấy quả táo. Chị lấy táo ra, để thúc thằng bé đi nhanh hơn: chị lăn quả táo trước mặt nó vài thước, nó gắng hết sức chạy nhanh vồ lấy quả táo.

Đi được một lúc, hai mẹ con đến một khu rừng rậm, có con suối trong vắt chảy qua. Thằng bé kêu vừa đói vừa khát, hai mẹ con lách qua hàng rào bên vệ đường, chị ngồi sau một tảng đá lớn che được hai mẹ con và giở thức ăn ra cho con ăn sáng. Thằng bé ngạc nhiên thấy mẹ không cùng ăn với nó; nó ôm lấy cổ mẹ và muốn đút vào miệng một cái bánh ngọt. Mẹ nó không nghe:

- Harry, con ơi, con mà chưa có nơi có chốn yên ổn thì mẹ không tài nào ăn được. Phải đi nữa, tới bờ sông.

Hai mẹ con lại lên đường, chị Eliza cố gắng giữ cho dáng đi rõ đều và tự nhiên.

Bây giờ chị đã tới một vùng xa lạ. Nếu vô tình có người nhận ra chị, chị tin rằng sẽ không ai nghi ngờ gì. Gia đình ông Shelby xưa nay vẫn được tiếng tốt khắp vùng; ai có thể tin được chị là người bỏ trốn? Vả lại, nước da chị hơi trắng nên người ta có thể lầm. Người ta sẽ không cho chị là người da đen, nước da con chị cũng khá trắng.

Ý nghĩ ấy làm cho chị thêm can đảm. Đến giữa trưa, chị mạnh dạn gõ cửa một cái trại xinh xắn, để mua thêm chút thức ăn và để nghỉ ngơi. Con đường càng xa thì càng đỡ nguy hiểm; tinh thần bớt căng thẳng chị chỉ còn thấy mệt và đói.

Bà chủ trại, vốn dễ thương và mau miệng, đơn đả chuyện trò. Eliza nói chị đi thăm người bà con độ một tuần lễ, ở gần đây; bà chủ trại có vẻ tin lời chị. Trong đáy lòng chị, chị ước ao sao cho lời chị là sự thật, sự thật đơn giản.

Một tiếng đồng hồ trước khi mặt trời lặn, chị tới thôn T... bên bờ sông Ohio, người mệt lả, chân sây sát, nhưng lòng vẫn can đảm. Chị đưa mắt nhìn con sông kia, cũng giống như dòng sông Jordan, ngăn chị với miếng đất tự do Canaan.

Trời sắp sang xuân, nước sông lên to và chảy xiết; dưới dòng nước đục, những tảng băng nặng nề trôi. Dòng sông uốn theo bờ bang Kentucky nhô ra rất xa, nên nước đá chùng chất lên nhau thành một bức thành chắn ngang. Dòng sông thất lại, lượn quanh mỏm đất, cuốn theo những mảnh băng san sát, làm thành một cái bè lớn, phủ khắp mặt sông, đến tận gần sát bờ bên kia.

Eliza dừng lại một lát nhìn cảnh tượng không thuận lợi ấy, nhất định đò ngang thường ngày không thể qua được. Chị đến một cái quán ăn trên bờ sông để hỏi thăm tin tức.

Bà chủ quán đang bận làm bữa ăn chiều. Khi nghe tiếng chị Eliza gọi, dịu dàng và như năn nỉ, bà quay lại, đứng trước bếp lò, tay cầm một cái đĩa. Bà hỏi:

- Chị hỏi gì đấy?

- Có đò ngang hay có cách gì sang thôn B... bên kia sông không ạ?

Bà chủ quán thấy Eliza có vẻ hoảng hốt, liền đáp và hỏi thêm:

- Không, người ta không sang sông nữa đâu. Chị muốn sang à? Chị có người nhà ốm hay sao? Chị có vẻ lo lắng lắm nhỉ?

Eliza phải nói dối:

- Ở bên ấy, tôi có một cháu bé ốm nặng. Mãi tối hôm qua, tôi mới được tin, hôm nay đi cả một đoạn đường dài, mong kịp gặp đò ngang.

Bà chủ quán thấy lòng mình xúc động mỗi tình mẹ con; bà than phiền:

- Thật không may cho chị, tôi cũng lấy làm ái ngại quá.

Bà đứng ở cửa sổ hướng về phía một căn nhà nhỏ gọi:

- Ông Solomon!

Một người đàn ông, mình choàng tạp dề da, tay nhóp nháp, ló ra ở khung cửa.

- Tối nay, bác ấy có định chở thùng sang sông không?

Người đàn ông đáp:

- Nếu đi được thì bác ấy cũng định sang đấy.

Bà chủ quán quay lại phía Eliza.

- Có một người tối nay định sang sông; chốc nữa bác ấy đến đây ăn cơm chiều; chị hãy vào trong này ngồi chờ bác ấy.

Bà cho Harry một cái bánh ngọt, nói thêm:

- Ồ, chú bé ngoan quá!

Nhưng thằng bé mệt lả, khóc thét lên.

Eliza khẽ nói:

Tội nghiệp thằng bé. Nó không quen đi đường xa như thế này, mà mình lại cứ giục mãi nó.

Bà chủ quán bảo chị:

- Chị cho cháu vào trong buồng này.

Bà mở cửa buồng; trong buồng kê một cái giường. Eliza đặt con trên giường, nắm bàn tay nó cho đến khi nó ngủ. Còn chị, chị chẳng thể nghỉ ngơi. Chị đau đớn nghĩ đến kẻ làm chị phải cực nhọc, chị chăm chăm nhìn dòng sông đầy ăm ắp chảy xiết, ngăn chị với tự do.

Mặc dù bà Shelby có hứa bữa cơm trưa sẽ dọn ra ngay, nhưng hình như phải qua nhiều người mới giải quyết được công việc, như lệ thường vẫn xảy ra trong nhiều trường hợp khác. Lệnh đã ban ra ngay trước mặt Haley, nhưng phải qua ít nhất sáu, bảy chú bé đưa tin mới truyền đến được bác Chloe. Bác đầu bếp chỉ gạt một cái, rồi lau bàu ra vẻ khó chịu. Sau đó, bác mới làm mọi công việc cần thiết, dáng điệu chậm chạp, tỉ mỉ như thường ngày.

Kẻ ăn người làm trong trại hiểu thắm với nhau rằng dù bà chủ có biết trước là bữa ăn sẽ dọn ra muộn, bà cũng sẽ không trách họ. Có vô số những việc không may xảy ra làm cho bữa ăn chậm trễ. Một anh chàng nấu bếp chẳng may làm hỏng món nước chấm; thế là phải làm món nước chấm khác. Mỗi khi người ta giục bác Chloe, bác bảo "người ta đi bắt ai thì bắt, chứ bác không thể dọn ngay ra một món nước chấm không ra gì." Một anh chàng nô lệ khác vấp ngã, đánh đổ nước lên láng, thế là phải đi múc thùng nước khác. Một anh chàng vụng về đánh rơi món bơ. Thỉnh thoảng, tiếng ồn ồn vang xuống tận dưới bếp: gã Haley ruột nóng như đốt, không chịu đứng yên một chỗ; hắt cái kính đi đi lại lại trong phòng ăn. Bác Chloe bực mình nói:

- Cho đáng đời! Nó mà không chịu tu tỉnh lại, thì mai đây cái kính có mùi mẽ gì. chúa sẽ bắt nó phải chết, rồi xem nó sẽ phát điên lên như thế nào.

Ở nhà bếp, ai ai cũng kính mến bác Chloe, họ há hốc mồm nghe bác nói. Bây giờ, bữa ăn đã dọn xong xuôi, họ tha hồ nói chuyện và nghe ý kiến bác.

... Lúc ấy một tiếng nói to làm họ giật mình. Bác Tom vừa bước vào, không để ai trông thấy; bác đã nghe rõ đầu đuôi câu chuyện. Bác giận dữ nói:

- Các con ạ, các con chẳng hiểu hết lời các con nói. Các con không được mong cho bất cứ ai phải chịu tội như vậy.

Andy cãi:

- Chúng cháu chỉ mong cho những tên buôn linh hồn bị thế cơ mà.

Bác Chloe nói thêm:

Ngay Trời cũng nguyên rủa chúng nó. Chúng nó chẳng cướp lấy những đứa nhỏ trong lòng mẹ để đem đi bán là gì? Những đứa con khóc lóc níu lấy váy mẹ, bọn chúng mặc, cứ giằng lấy, bán lấy tiền. Chúng nó chẳng chia vợ rẽ chồng người ta đấy ư?

Nói đến đây, bác Chloe nức nở khóc:

- Thế chúng nó làm như vậy, ông tưởng chúng nó đau lòng lắm đấy hẳn? Không một mảy may; chúng vẫn uống rượu, hút thuốc lá. Quý mà không đến lòi chúng đi thì quý còn làm gì nữa?

Bác Chloe úp mặt vào cái tạp dề kẻ ô vuông, khóc như mưa như gió. Nhưng bác Tom lại nói:

- Kinh Thánh dạy ta phải cầu nguyện cho những kẻ hại ta.

Bác Chloe cãi:

- Cầu nguyện cho bọn chúng nó à? Thế thì quá lắm, tôi chịu không làm nổi.

... Tiếng chuông réo lên, có nghĩa là người ta đang đợi bác Tom trên phòng khách. Bác Tom vừa bước vào, thì ông chủ ngọt ngào bảo bác:

- Bác Tom, bác nên biết là nếu lúc ông này gọi đến mà bác không có đây, tôi sẽ phải đền cho ông ấy một nghìn đô la. Hôm nay, ông ấy bận việc, bác được một ngày tự do, làm gì thì làm. Bác muốn đi đâu cũng được.

Gã buôn nô lệ hét to:

- Liệu! Đừng có giở cái trò của tên da đen ra với chủ mày, bởi vì nếu tao trở lại mà không thấy mày thì tao vét đến tận đồng xu cuối cùng của chủ mày. Ông chủ mày có biết nghe tao thì chớ có tin một thằng nô lệ nào hết. Chúng mày khéo chuồn như ranh ấy.

Bác Tom đứng thẳng người, nói với ông Shelby:

- Thưa ông chủ, khi cụ bà đặt ông vào tay cháu lúc ấy cháu vừa đúng lên tám, còn ông mới được một năm. Cụ bảo cháu: "Tom, đấy, ông chủ bé nhỏ của mày đấy, liệu mà trông nom săn sóc cho cẩn thận", cụ bảo cháu thế. Thưa ông chủ, bây giờ cháu xin hỏi ông: Đã bao giờ cháu làm sai lời cháu nói chưa, đã bao giờ cháu làm trái ý ông chưa?

Hình như ông Shelby rất cảm động, ông rơm rớm nước mắt, khẽ nói:

Bác Tom ạ, nếu tôi không ở hoàn cảnh bó buộc, thì trên thế gian này, không ai mua bác được...

Đến đây, bà Shelby mới nói:

- Bác Tom, tôi nói thật như đếm, khi tôi xoay xỏa được đủ tiền, tức khắc tôi sẽ chuộc lại bác.

Rồi, quay lại Haley, bà nói:

Thưa ông, xin ông ghi cho tên người nào sẽ mua bác Tom, rồi ông cho tôi biết.

Gã buôn người hứa:

- Nhất định rồi. Rất có thể sang năm tôi mang anh ta về đây bán lại cho bà, khỏe mạnh, tươi tắn như cũ.

Bà Shelby đồng ý:

- Lúc ấy, tôi sẽ thỏa thuận với ông; ông chẳng thiệt thòi gì đâu.

- Tất nhiên, tôi chẳng đòi gì hơn. Bán cho người này, hay bán cho người kia cũng thế thôi, miễn là được món lời to. Tôi cũng phải sống như mọi người, có phải không?

Ông bà Shelby thấy lối thân mật sỗ sàng ấy của Haley thì khó chịu, nhưng cả hai người đều hiểu rằng phải nén tình cảm của họ lại. Gã kia càng đê tiện, càng độc ác, bà Shelby càng lo sợ hẳn sẽ bắt được

hai mẹ con Eliza. Bởi vậy, bà cố giữ Haley lại, càng lâu càng hay. Bà dùng mọi mảnh khõe của một người phụ nữ. Bà cười nói duyên dáng, làm cho nó vui lòng, chuyện trò với nó cho thời gian trôi qua.

Đến hai giờ trưa, bác Sam và Andy buộc ngựa vào cọc. Cuộc chạy rông lúc buổi sáng hình như làm cho họ tươi tỉnh hơn bao giờ hết. Bác Sam ăn đã no nê, rất hăng hái nhiệt tình. Lúc đến gần Haley, bác khoe với Andy rằng công việc sẽ nhất định thắng lợi, vì bây giờ bác mới "thật sự ra tay." Lúc Haley nhảy lên ngựa, hẳn có vẻ suy nghĩ; hẳn hỏi:

- Ông chủ chúng mày không có chó à?

Bác Sam vênh vang đáp:

- Có chứ ạ, có hàng đàn kia. Có con Bruno sửa tài ra phết. Ngoài ra, những người da đen chúng tôi, ít ra mỗi người cũng có một con.

Haley khinh khỉnh nói:

- Hừ! Tao muốn hỏi chủ chúng mày có nuôi chó để săn bọn da đen bỏ trốn không kia mà.

Bác Sam đã biết thừa, nhưng bác giả ngây giả dại, bác nói:

- Chó của chúng cháu đánh hơi rất tài. Chắc hẳn là giống chó chuyên săn những kẻ bỏ trốn, nhưng chúng cháu chưa thử bao giờ.

Bác gọi "Bruno!", con chó xù khỏe mạnh nhảy đến bên bác.

Haley nổi cáu:

- Đồ chết treo, nào đi!

Bác Sam "đi", và cù Andy một cái; Andy cười ngất, làm cho Haley bực dọc, hẳn giờ roi quất chú.

Bác Sam, vẻ nghiêm nghị khác thường, trách:

- Andy, mày lạ thật! Đâu có phải lúc đùa cợt, mà cũng chẳng phải là cách giúp đỡ ông chủ như thế

Khi họ đi hết địa phận trang trại, Haley bảo:

- Tao sẽ đi con đường dẫn thẳng đến sông, bao giờ chúng nó cũng qua quãng sông đó, nhờ sự giúp đỡ bí mật...

Bác Sam tán thành:

- Vâng, chính thế. Ông chủ Haley hiểu biết thật. Nhưng có hai con đường đi đến bờ sông, con đường đất và con đường lớn, ông chủ muốn đi đường nào ạ?

Andy tỏ vẻ ngạc nhiên vì cái món địa lí mới mẻ đó, nhưng chú bé xác minh ngay lời nói của ông bạn đồng hành. Bác Sam nói tiếp:

- Tôi, tôi có ý đoán Eliza đi con đường đất, đường ấy vắng người qua lại hơn.

Mặc dù Haley là một kẻ lão luyện, không dễ dàng gì mà lừa gạt được, hẳn vẫn phải thận trọng cân nhắc hai khả năng. Hẳn lơ đãng làu bàu một mình:

- Nếu hai đứa chúng mày không phải là những thằng điều toa lành nghề...

Cái câu đánh giá ấy hình như làm cho Andy khoái chí hết sức. Chú bắt buộc phải đi chậm chậm lại phía sau một chút để cười cho thỏa thích, suýt nữa trượt chân ra ngoài bàn đạp. Còn bác Sam giữ vẻ mặt thản nhiên như không. Bác nói:

- Tùy ông chủ quyết định; đi lối nào thì chúng tôi cũng thế thôi. Nhưng dù sao, tôi nghĩ đi con đường cái lớn vẫn hơn.

Gã buôn nô lệ lăm bắm một mình, chẳng chú ý gì đến hai người đi bên cạnh:

- Thế nhưng, chắc chắn là con ấy chọn con đường vắng vẻ.

Bác Sam triết lí:

- Phụ nữ họ kì khôi lắm kia. Động đến họ, toàn là sự bất ngờ cả. Tôi thì tôi nghĩ là Eliza khôn hồn thì đi con đường đất. Bởi vậy, xét về cái óc mâu thuẫn của người phụ nữ, chị ta đi con đường cái lớn lại có phần đúng hơn.

Cái sự hiểu biết sâu xa về bản chất người phụ nữ ấy hình như chẳng để ấn tượng sâu sắc gì cho Haley; hẳn quyết định đi con đường đất và hỏi bác Sam đến chỗ nào thì rõ...

Bác Sam láu lỉnh nháy bên mắt mà Haley không trông thấy với Andy, đáp:

- Còn khá xa. Thê nhưng - bác nói tiếp - nghĩ cho kĩ thì hình như ta không nên đi đường ấy. Tôi chưa đi đường ấy bao giờ, mà cũng chẳng ai đi đường ấy, chỉ sợ lạc thôi. Có trời biết sẽ xoay xử ra sao.

Haley cắt ngang:

Không cần. Cứ đi đường ấy.

- Tôi nghe đâu con đường ấy bị chặn ngang, nơi gần con suối, có phải thế không, Andy?

Andy không biết chắc; chú có nghe thấy nói vậy. Rõ ràng chú chẳng muốn dây dưa vào việc này.

Vốn quen với những lời dối trá, Haley kết luận là nên nghiêng về phía con đường đất hẻm. Thoạt đầu, bác Sam cũng vô tình mà nói như vậy; về sau, bác cố gắng vụng về khuyên Haley không nên đi con đường đất, cũng có thể là do ý muốn che chở cho Eliza. Khi bác Sam chỉ chỗ rẽ thì Haley xông thẳng vào con đường đất hẻm. Hai người da đen đánh ngựa rượt theo.

Sự thật, con đường cũ kĩ lắm, người ta đã bỏ từ khi đắp con đường mới. Trong gần một tiếng đồng hồ đầu tiên, con đường còn đi được, nhưng bỗng có những miếng đất rào kín của các trang trại xung quanh nhô ra, cắt ngang đường. Bác Sam biết rõ điều này. Con đường bị chặn ngang như vậy đã từ lâu lắm, nên chú Andy chẳng hề nghe nói bao giờ. Chú cưỡi ngựa, vẻ nhẩn nhục, lúc nào cũng kêu lên "con đường không sao đi được, vó của con Jerry bị thương, thật là tai hại."

Haley dọa:

- Mà, liệu thần hồn! Những lời than vãn ấy không ích lợi gì đâu, mà đừng hòng tao quay trở lại. Nên khóa mõm lại là hơn!

Bác Sam cố chịu đựng; bác lại nháy mắt với Andy và suýt bật cười; bác bảo:

- Ông chủ cứ ý ông, ông làm.

Bác Sam sung sướng trong lòng; bác giả vờ hết sức chăm chú nhìn quanh. Có lần bác kêu lên nhìn thấy một cái mũ đàn bà. Lúc sau, bác hỏi Andy xem có phải Eliza ở trong cái khe núi kia không. Mỗi lần "khám phá" như vậy, bác đã nhằm quãng đường đặc biệt khó đi, bác phóng nhanh lên, cả người và ngựa đều mệt nhọc. Vì vậy, Haley lúc nào cũng ở trạng thái căng thẳng.

Đi ngựa như thế được một tiếng đồng hồ nữa thì họ tới một vựa thóc có rào bao quanh, thuộc một trang trại lớn. Chẳng hi vọng thấy một bóng người nào trong trang trại, vì mọi người đang làm đồng. Nhưng cái vựa thóc lại đứng sừng sững ngay giữa đường cái thành thử không thể tiếp tục đi đường này được.

Bác Sam kêu lên, như kẻ vô tội bị xúc phạm:

- Đấy, tôi đã chẳng bảo ông là gì! Làm sao những người ở nơi khác đến lại có thể tự cho là biết cái vùng này hơn những người đã sinh ra ở đây được?

Haley thét:

- Quân súc sinh! Mà biết trước việc này rồi.

Bác Sam nhắc lại:

- Tôi đã bảo ông rồi kia mà! Tôi đã bảo con đường bị chặn ngang, khó lòng mà qua được. Andy làm chứng cho tôi đấy nhé.

Việc ấy đã quá rõ ràng, gã buôn nô lệ xấu số chẳng còn cãi vào đâu được; hắn đành cố hết sức ngậm bồ hòn làm ngọt. Thế là phải quay trở lại, và họ đi tìm con đường cái lớn.

Vì những sự chậm trễ như vậy, đoàn người chỉ tới cái thôn bên bờ sông bốn mươi lăm phút sau khi Eliza đặt con ngựa trong quán cơm. Eliza đứng bên cửa sổ, nhưng chị lại nhìn về hướng khác, không trông thấy đoàn người cưỡi ngựa đi tới. Bác Sam là người đầu tiên thấy chị; Haley và Andy đi sau vài mét. Giữa lúc nguy kịch ấy, bác Sam đánh rơi mũ một cách tài tình; bác kêu thét lên, nghe rất lạ lùng, khiến người thiếu phụ bỏ trốn phải chú ý. Chị lùi về phía sau, và đoàn người ào đến cái cửa sổ, để xuống ngựa trước cửa quán ăn.

Eliza không để mất một phút. Buồng chị có một cái cửa trông ra bờ sông. Chị bế con vào lòng, chạy vụt ra ngoài. Gã buôn nô lệ nhác trông thấy chị, vừa đúng lúc chị khuất sau cái dốc. Nó nhảy phốc xuống ngựa, hét lớn gọi Andy và bác Sam, và nhảy xổ tới như con chó săn đuổi theo mồi. Trong giây phút khủng khiếp ấy, chân Eliza như lướt trên mặt đất; chị ở ngay sát dòng nước. chị thấy trong người như có một sức mạnh, chị vừa thét lên một tiếng man rợ, vừa nhảy một cái, vượt qua dòng nước chảy xiết và tới được chiếc bè băng giá. Chỉ có sự tuyệt vọng điên dại mới khiến người ta nhảy được như vậy. Haley, bác Sam và Andy thét lên những tiếng kêu bản năng, tay giơ lên trời, kinh hoàng.

Tảng nước đá to lớn trĩu xuống và vỡ ra dưới sức nặng của chị, nhưng chị chỉ dừng trên đó một giây. Với một nghị lực không gì cản nổi, chị nhảy từ tảng nước đá này sang tảng nước đá khác, trượt chân, xoài ra, đứng dậy được... Chân chị tuột cả dép, bít tất rách bươm, máu nhỏ trên băng. Chị không cảm thấy gì, chị chỉ thấy trên bờ sông có một người đỡ chị leo lên dốc. Người ấy kêu lên:

- Tôi không biết chị là ai, nhưng chị quả là một người đàn bà dũng cảm.

Eliza nhận ra tiếng nói và khuôn mặt của người chủ trại bên cạnh nhà chị trước kia. Chị thở hổn hển:

- Ông Symmes! Ông cứu cháu với! Cứu cháu với! Ông cho cháu đi trốn với!

- Sao? Có phải chị là nô lệ của ông Shelby không?

- Thằng con của cháu! Đứa con trai của cháu... Ông ấy bán nó... cho người kia, kia kia. - Chị thét lên, tay chỉ về phía bờ bên kia, thuộc

bang Kentucky. - Ông Symmes, ông cũng có một đứa con trai nhỏ!

Ông Symmes chìa bàn tay thô, nhưng sẵn sàng giúp đỡ mọi người, đưa chị lên đỉnh dốc. Ông bảo chị:

- Chính thế. Vả lại, chị là một người đàn bà dũng cảm, ta rất vui lòng!

Khi hai người lên đến đê, ông Symmes dừng lại. Ông nói:

- Ta sung sướng được giúp đỡ chị. Nhưng khốn nỗi, ta chẳng thể dẫn chị đi đâu được. Chị cứ đến đằng kia là hơn cả, - ông chỉ một ngôi nhà lớn quét vôi trắng, đứng riêng biệt, trên đường phố chính của thôn xóm.

Ông nói tiếp:

- Những người ở đây rất tử tế, chị đừng sợ gì cả, họ sẽ giúp đỡ chị; họ quen những việc này lắm.

Eliza cảm động nói:

- Cầu Chúa phù hộ cho ông!

- Có gì đâu, việc tôi vừa làm, có gì đáng kể.

- Thưa ông, xin ông chớ nói gì với ai, có phải không ạ.

- Trời đất ơi, kìa chị, chị cho tôi là người thế nào? Nhất định không, ta sẽ không cho ai biết. chạy mau đi. Chị xứng đáng được tự do, ta sẽ chẳng là người cản trở chị bảo vệ lấy tự do.

Eliza ghì chặt con vào lòng; chị rảo bước về phía ngôi nhà ông Symmes đã chỉ. Ông nhìn theo chị, nghĩ thầm: "Chắc ông Shelby sẽ cho mình là một anh chàng hàng xóm ăn ở chẳng ra gì, nhưng biết làm thế nào? Nếu một ngày kia, ông ta thấy một người đàn bà nô lệ của mình trong cảnh khốn quẫn như thế, ông ta cứ việc trả miếng. Mình, thì mình không thể thấy một người đàn bà chạy trốn như một con vật bị đàn chó săn đuổi, mà không giúp đỡ được. Mình không thể là người đi săn nô lệ cho kẻ khác."

Haley sững sốt nhìn cảnh tượng trên, nó thấy Eliza biến mất, sau cái dốc trước mặt. Nó liền quay lại phía bác Sam và Andy, con mắt dò hỏi. Bác Sam kêu lên:

- Thật là ghê gớm quá!

Haley nói:

- Con mẹ ấy hẳn là một con quỷ. Nó nhảy chồm chồm như một con mèo rừng.

Bác Sam vừa gãi đầu vừa nói:

- Chúng tôi không thể bắt chước chị ta, mong ông chủ đừng trách chúng tôi.

Rồi bác lấy giọng khàn khàn lau bàu:

- Tôi chịu, không đủ tài mà thử được.

Gã buôn nô lệ bực tức:

- Mà còn cười à?

Bác Sam bật cười, rồi cứ thế cười mãi, bác cố nhịn từ lâu rồi:

- Thừa ông chủ. Trông chị ta buồn cười quá, ai lại cứ nhảy chồm chồm từ tầng băng này sang tầng băng khác. Băng vỡ căng cắc, cục cục! Thế mà chị ta cứ nhảy, nhảy tràn! Lạy Trời đất, ông có thấy chị ta nhảy chồm chồm như thế không?

Bác Sam và Andy cười nhiều quá, nước mắt chảy trên gò má đen lánh.

Gã buôn nô lệ vừa khoa chiếc roi trên đầu hai người, vừa thét:

- Quân vô lại, để tao dạy cho chúng mày cười này! Hai người cúi đầu xuống, vừa kêu vừa chạy xuống bờ sông, rồi nhảy lên ngựa, Haley không theo kịp.

Bác Sam lấy giọng nghiêm chỉnh nói:

- Xin chào ông. Tôi sợ bà chủ lo cho con Jerry. Ông Haley chả cần chúng tôi giúp đỡ nữa; bà chủ chắc chẳng bao giờ muốn chúng tôi đánh ngựa qua cái cầu của chị Eliza.

Bác lấy khuỷu tay huých đùa vào sườn Andy, rồi thúc cho ngựa phi nhanh, Andy rượt theo sau. Những tiếng cười dần dần tắt hẳn.

ELIZA CHẠY TRỐN

Lúc Eliza vượt qua con sông là lúc hoàng hôn xuống; và khi chị khuất sau dốc, bức màn sương bàng bạc phủ dòng nước lũ cùng những tảng nước đá bập bênh trôi đã hợp thành một bức rào ngăn chị với kẻ làm chị điểu đứng. Haley tức tối quay vào quán ăn để nghĩ cách đối phó. Bà chủ quán dẫn hẳn vào một căn phòng nhỏ, trải một tấm thảm tồi tàn; trong phòng có một cái bàn phủ tấm vải dầu màu đen, và mấy chiếc ghế gỗ, chỗ tựa cao lênh khênh. Trên mái lò sưởi bày mấy bức tượng thạch cao màu sắc sỡ rất rợ; trong bếp lò một ngọn lửa nhỏ bốc khói; một chiếc ghế dài bằng gỗ tồi tàn đặt trước lò sưởi. Haley ngồi xuống, ngẫm nghĩ về những hi vọng và hạnh phúc mong manh trên thế gian này.

Hắn tự trách mình: "Tại sao mình lại ôm cái thằng oắt con của nợ ấy vào thân để đến nỗi mang tiếng là một thằng ngốc?"

Hắn tự chửi rửa hắn một thôi một hồi, thấy nhẹ nhõm hẳn đi. Mà hắn tự chửi rửa như thế cũng đúng thôi, nhưng chẳng cần kể ra đây làm gì.

Bất thần, hắn giật mình nghe thấy một giọng nói khỏe và thô; rõ ràng là có người xuống ngựa phía ngoài cửa quán. Haley chạy ra cửa sổ, reo lên:

- Mẹ kiếp! Thế này thì đúng là có đức Thượng đế rồi. Chính tông thằng Tom Loker!

Hắn chạy vụt ra ngoài và thấy một người khỏe mạnh, bắp thịt cuồn cuộn, to lớn, mặc một cái áo choàng bằng da trâu đang đứng bên quầy hàng. Từ giọng nói đến nét mặt của tên này đủ thấy đó là một kẻ bạo ngược, hung hăng. Nó giống như một con chó mõm lớn, rất dữ. Đi cùng với nó là một gã, hình thù lại trái ngược hẳn với nó: nhỏ bé, mảnh khảnh, cái nhìn nham hiểm, đôi mắt đen sáng quắc. Cái mũi nó dài và nhọn như muốn xoi mói khắp nơi khắp chỗ. Thằng to

lớn rót một nửa cốc rượu trắng nguyên chất, nốc cạn một hơi; thẳng kia, đứng kiễng lên, ngoẹo đầu bên này, bên kia, ra vẻ đánh hơi những chai rượu bày sau quầy hàng; cuối cùng nó gọi một cốc nước ngọt pha bạc hà; giọng nó nhỏ nhẹ, run rẩy, có vẻ thận trọng. Khi nước ngọt đã rót, nó ngấm cốc nước ra vẻ thích thú, như kẻ đã làm đúng việc phải làm. Rồi nó thận trọng hớp từng hớp nhỏ.

Haley tiến đến gần, tay đưa ra phía thẳng cha to lớn, la lên:

- Trời, may mắn biết chừng nào! Thế nào, Loker?

- Ma quỷ nào dẫn mày tới đây?

Gã loắt choắt, tên là Marks, đặt cốc rượu xuống; nó nhô đầu ra, xem xét anh chàng mới tới, như thể con mèo nhìn một chiếc lá khô rung rinh trước gió, hay bất cứ miếng mồi nào khác.

Haley nhắc lại:

- Tom ơi, gặp mày đây, vận đỏ quá chừng. Tao đang bị một vết đen quá, mày phải giúp tao một tay mới được.

Loker làu bàu:

- Chà chà! Tao ngờ lắm. Hể mày vồ vập ai là y như rằng mày cần người ta giúp mày một tay. Có việc gì thế?

Haley đưa con mắt nghi ngờ nhìn về phía Marks, hỏi:

- Một ông bạn cộng tác của mày đấy à?

- Chính thế. Kìa, Marks! Một ông bạn cộng tác trước kia, khi tao còn ở Natchez.

Marks chìa ra một bàn tay khẳng khiu như chân con quạ, nói khẽ:

Rất sung sướng được làm quen với ông anh. Ông Haley, nếu tôi không nhầm?

- Chính hắn đấy, thưa ông. Chúng ta có dịp may gặp nhau hôm nay; xin được thiết ông món gì...

Haley quay về phía ông chủ quán, gọi thức ăn:

- Cho nước sôi, đường, xì-gà với cái món gì ngon nhất trong nhà ấy nhé.

Khi nến đã tắt, ngọn lửa đã bốc to trong lò sưởi, ba gã buôn nô lệ ngồi quanh cái bàn, bày biện đủ thứ để làm cho tình bạn thêm đậm đà.

Haley lấy giọng bí ai bắt đầu kể câu chuyện rui ro của mình; Loker yên lặng ngồi nghe ra vẻ chăm chú nhưng cúi kính; Marks bận pha một cốc rượu hợp với ý thích của hắn; thỉnh thoảng hắn héch cái mũi nhọn lên, chĩa sát tận mặt Haley, vì hắn thích thú câu chuyện ấy lắm. Đặc biệt, đoạn kết luận làm hắn rất khoái; hắn rung người lên mà cười lạng lẽ, môi mím chặt để khỏi bật thành tiếng. Sau cùng, hắn cười khích khích hỏi:

- Thành thử ông bị một võ chết điếng chứ gì?

Haley than phiền:

- Ấy, trong cái nghề buôn chúng tôi, cứ động đến bọn oắt con, là cuối cùng thế nào cũng rầy rà to.

Haley nói:

- Không tài nào hiểu nổi. Bọn oắt con chỉ tổ làm phiền nhiều người ta; cứ tưởng người mẹ nào tống khứ được cái của ấy đi thì sung sướng lắm mới phải. Nhưng, không; trái lại, thằng oắt càng gây phiền gây náo, thì mẹ nó càng thương yêu.

Marks hỏi:

- Ông Haley, ông vui lòng cho tôi xin chút nước nóng chứ. Điều ông nói hoàn toàn hợp với ý tôi nghĩ, thưa ông. Ngày tôi còn buôn bán, một lần tôi mua được một con mẹ thật ra trò, mạnh khỏe, khéo chân khéo tay, lại thông minh nữa. Nó có một đứa con có tật, có một cái bướng, hay cái gì đại loại như thế. Tôi đem đứa bé cho không một người muốn nuôi nó. Không bao giờ tôi tưởng tượng nổi con mẹ ấy sao lại gây ra lắm chuyện rầy rà thế! Ông có nhìn tận mắt những cảnh ấy mới biết! Nó khóc lóc, nó đau khổ như thể mất một người bạn tốt

nhất trần gian; tôi chẳng kể dài dòng làm gì. Hình như chính vì đứa bé ốm o, oặt ẹo và không lúc nào là không quấy mẹ nó như vậy, mà mẹ nó lại càng quý hóa. Chắc ông cũng đồng ý, đàn bà là cái giống rồ dại không sao tả xiết.

Haley lại kể:

- Tôi cũng gặp một trường hợp tương tự. Hè năm ngoái, bên phía trên dòng sông Đỏ, tôi mua được một con mẹ nô lệ có một đứa con xinh lắm, mắt sáng như mắt ông này này; nhưng sau tôi mới biết là thằng bé thông minh, tôi nghĩ tốt hơn hết là bán thằng bé cho một đứa nào khác. Chẳng nói chẳng rằng, tôi đánh đổi lấy một thùng rượu Whiskey. Nhưng lúc người kia đến lấy lại thằng bé, thì con mẹ kia chống lại, như hệt một con hổ cái. Việc xảy ra trước khi tàu nhổ neo, mà tôi lại chưa xích bọn nô lệ. Thế là, nó nhảy lên một kiện bông nhanh như một con mèo, rồi nó cướp lấy một con dao trong tay một thủy thủ, nó làm mọi người phát hoảng lên một lúc lâu. Nhưng, thấy cũng sẽ chẳng ăn thua gì, nó liền quay lại, ôm lấy con, đâm đầu xuống sông chìm nghỉm!

Loker nghe tất cả những câu chuyện ấy, vẻ chán ngán ra mặt, nó bảo:

- Chà! Chúng mày không biết cách đẩy thôi. Những con nô lệ của tao, đừng hòng chơi xỏ tao như thế, tao cam đoan với chúng mày.

Marks có vẻ bức tức, hỏi:

- Thật không? Mày làm thế nào để ngăn chúng nó chơi xỏ mày?

- Làm thế nào để ngăn ấy à? Khi tao mua một con nào có một thằng oặt, tao giơ quả đấm ra trước mặt nó bảo: "Chỉ một tiếng, một tiếng thôi, là tao đập vỡ mặt! Con mày không phải của mày, nó là của tao. Khi cần, tao bán nó ngay; nếu mày giở trò gì ra, mày sẽ tiếc là đã sinh ra ở trên đời này..." Chúng nó biết là tao nói thật. Nếu có đứa nào la lên, thì này!... - Loker giơ quả đấm giáng xuống bàn, để làm sáng tỏ câu nói bỏ dờ.

Marks huých khuỷu tay vào sườn Haley, cười khích khích thán phục, nói:

- Thế mới gọi là hùng biện chứ! Loker quả là một tay kì diệu, tôi cam đoan với ông như vậy! Hì hì hì... Loker ạ, nếu mày không là quý, thì mày cũng là anh em sinh đôi với quý. Tao nhất định thừa nhận cho mày cái tư cách ấy.

Loker tiếp nhận lời khen ấy một cách khiêm tốn đáng khâm phục và cố lấy cái vẻ dễ thương nhất trên bộ mặt quàu quàu như chó dữ.

Haley đã uống thùng bất chi thành. Hấn ngã người trên lưng ghế, làm lảm điệu bộ hùng hồn rồi nói lớn:

- Cho phép tao nói rằng, về cá nhân tao, trước hết tao nhằm kiếm tiền, như tất cả mọi người. Nhưng buôn bán và tiền, đâu có phải là tất cả, bởi vì chúng ta, tất cả chúng ta sống ở trên đời này, đều có linh hồn. Tao, tao là một tín đồ; một ngày kia, khi đã có của cải vàng bạc rồi, tao phải tính đến chuyện cứu vớt linh hồn tao và tất cả các thứ linh tinh ấy. Làm điều ác khi không cần thiết, hỏi ích lợi gì? Như thế không phải là khôn ngoan, không khôn ngoan một chút nào.

Loker nhắc lại một cách khinh bỉ:

- Tính chuyện cứu vớt linh hồn mày! Mày phải vạch to con mắt ra mới tìm thấy một chút linh hồn trong người mày. Thôi đừng có băn khoăn gì về cái trò ấy, vô ích. Giả thử quý sứ có gạn lọc mãi mày, nó cũng cóc thấy linh hồn mày đâu cả.

Haley trách:

- Mày lại cáu rồi. Tao nói là nói có lợi cho mày, đáng lẽ mày phải cảm ơn tao mới đúng.

Loker quát to một tiếng cục cằn:

- Thôi, xin đủ những lời phỉnh phờ của mày. Tao không chịu nổi những bài diễn thuyết đạo lí của mày. Mày chỉ tìm cách lừa bịp con quý để thoát chết chứ gì. Con quý, mày đã kí kết với nó một bản giao ước suốt đời mày rồi. Đến lúc phải thanh toán, mày lại định chuồn chứ gì? Mẹ kiếp!

Marks nói chen vào:

- Thôi các ngài, tôi xin các ngài. Ông Haley là một người ngoan đạo, tôi không dám nghi ngờ, ông ấy có một lương tâm. Như mày, Tom ạ, mày cũng có lương tâm của mày. Cãi vã nhau vì vấn đề này có ích lợi gì. Nói chuyện công việc có phải hơn không, ông Haley? Ông muốn chúng tôi làm gì để bắt con mụ đàn bà ấy của ông?

- Con mụ ấy không phải của tôi, nó là của lão Shelby. Tôi chỉ mua thằng bé thôi, thế mới gốc chứ!

Loker quát:

- Thì từ xưa tới nay bao giờ mày chả là một thằng gốc.

Marks can:

- Kia, Loker, đừng thế nữa. Tao nghĩ ông Haley muốn giao cho chúng mình một việc hay hay đây; để tao làm, tao chuyên môn giải quyết những việc như thế này. Ông Haley, con mụ ấy thế nào?

- Gần như da trắng, xinh, có giáo dục. Giá tôi trả lão Shelby tám trăm hay một nghìn đô la, tôi còn có thể có lãi nữa kia. Nhưng lão Shelby không muốn bán.

Marks, mắt sáng ngời, dần từng tiếng:

- Trắng, xinh, có giáo dục! Khả quan đấy. Loker này, nghe tao, chúng mình có thể thực hiện một việc: nhận đi bắt chúng nó; cố nhiên, sẽ hoàn lại cho ông Haley thằng oắt. Còn con mụ kia, ta sẽ đưa về New Orleans. Tính toán cừ đấy chứ, hả?

Loker rất khoái chí. Nó bặm miệng lại y như một con chó lấy răng cắn vào miếng thịt. Hình như nó đang thông thả nghiền ngẫm cái kế hoạch ấy... Marks vừa khuấy cốc rượu, vừa bảo Haley:

- Ông phải biết, chúng tôi quen biết các vị quan tòa hầu với chúng tôi, suốt dọc sông này. Loker nhận nhiệm vụ nện và hò hét. Sau đó, mới đến lượt tôi. Tôi diện rõ bánh, giày bóng như gương và tôi tuyên thệ! Khi thì tôi là ngài Twickem ở New Orleans; hôm sau tôi rời đồn điền của tôi, trên sông Châu Giang, là chủ của bảy trăm tên nô lệ da đen; lần khác, tôi lại là người bà con xa xôi của ngài thượng nghị sĩ Henry Clay, hay của một vị tai to mặt lớn nào khác của bang

Kentucky. Mỗi vai, một tài riêng, ông hiểu không. Loker có một cái mồm tướng, nó mà nện thì khỏe nhất trần đời; nhưng về môn lừa dối thì lại là một thằng vô tích sự. Khi cần phỉnh phờ, cần lấy linh hồn với lương tâm ra để thề thốt thì tôi, tôi có biệt tài. Mà nếu các vị quan tòa làm khó dễ, tôi tin là tôi có thể xoay xỏa được. Có khi tôi còn mong như thế nữa, thế mới buồn cười chứ!

Ta đã thấy, Loker không tháo vát lắm. Thế nhưng, lần này, nó đập mạnh tay xuống bàn làm cốc tách rung lên, để ngắt lời Marks. Nó hạ lệnh:

- Haley! Công việc thu xếp như thế, mày bằng lòng chứ!

Marks nhận xét:

- Cái ấy có phải là một lí do để đập vỡ ấm chén đâu. Mày phải để dành sức đến khi cần thiết chứ.

Haley phản đối:

- Thưa các ngài, thế tôi không được chia một phần lãi nào ư?

Loker nổi cáu:

- Lấy lại cho mày thằng nhái, thế không đủ à? Mày còn muốn gì nữa?

- Mình đã giao phó cho các ông công việc, thế là đáng của rồi, chẳng thế là gì? Cứ mười phần trăm số lãi, không kể chi phí.

Loker chửi một tiếng dễ sợ, rồi, đập nắm tay xuống bàn, nó hét:

- Haley! Tao thừa biết con người mày đấy nhé! Nhưng đừng hòng chơi được tao. Mày tưởng thằng Marks với tao chuyên môn đi làm cái nghề này chỉ là để phục vụ những ông lớn kiểu như mày, mà không hưởng mấy may quyền lợi đấy phỏng? Có hẳn đi chứ; lại nhiều nữa là khác. Con mụ ấy là của chúng tao; còn mày, mày chỉ việc cầm miệng đi, hoặc là cả hai đều của chúng tao. Đứa nào ngăn cấm được chúng tao? Mày đã chẳng làm thế là gì? Chúng tao tự do muốn làm gì thì làm, cũng như mày thôi, có phải không? Còn nếu mày hay lão Shelby có muốn săn đuổi chúng tao, thì đấy biển mò kim. Đừng hòng rờ

được.

Haley thấy lo ngại, đành chịu:

- Thôi được! Nội trong tám ngày nữa, lôi thằng nhãi về cho tao, hện ở đâu tùy mày, tao chỉ muốn có thế.

Loker không chịu:

- Nhưng tao, tao lại muốn hơn thế. Không phải bỗng không tao cộng tác với mày ở Natchez, chẳng được đồng xu nào. Tao đã được một bài học: khi nắm được con chạch, phải nắm cho chắc. Tòi năm mươi đô la ra đây ngay tức khắc, không thì đừng hòng tao động đây. Tao biết mày lắm.

- Loker, mày chẳng biết điều tí nào; mày nghĩ mà xem: trong việc này, mày sẽ vớ bở một nghìn hay một nghìn rưỡi đô la.

- Việc này ấy à, bỏ rẻ ra, phải mất năm tuần lễ, thật quá sức. Giả dụ chúng tớ phải gác mọi việc lại, để lang thang đi tìm thằng oắt con cho mày, mà lại không bắt được con mụ kia - cái tụi gái bọm, đôi khi khó bắt lắm lúc ấy sẽ thế nào? Mày không trả tao một xu chứ gì? Tao còn lạ gì thứ mày! Không, ông bạn ơi, năm mươi đô la! Việc thành, tao sẽ hoàn lại cho mày; bằng không, thì để đền bù lại những thua thiệt chúng tao sẽ phải chịu chứ. Như thế là công bằng, phải không, Marks?

Marks vội vã đồng tình:

- Tất nhiên, tất nhiên. Đặt cọc tí chút như thế thôi. Kể tôi cũng hơi ăn chắc đấy. Thôi, chúng ta hãy bình tĩnh. Loker xách thằng oắt con về cho ông, ở đâu tùy ý ông, phải không, Loker?

Loker hứa:

- Nếu tớ tìm thấy thằng oắt con, tớ sẽ đưa nó về Cincinnati, gửi nó tại nhà bà cụ Belcher, ở bến tàu.

Marks rút ở túi áo ra một cái ví nhóp nhúa những mớ. Nó rút ra một tờ giấy dài, khế đọc:

- Barnes hạt Shelby. Một thằng tên gọi Jim. Ba trăm đô la, sống hoặc chết. Edwards - Dick và Lucy, hai vợ chồng sáu trăm đô la. Con mụ Polly và hai con, sáu trăm đô la, sống hoặc chết...

Nó giải thích cho Haley:

- Tôi đang xét xem bọn tôi có thì giờ làm việc này không. Loker này, mình thấy phải giao việc này cho thằng Adams và thằng Springer; ưu tiên cho khách hàng của chúng ta.

Loker phản đối:

- Thằng Adams và thằng Springer đòi giá đắt quá. Marks quyết định:

- Để tao liệu thu xếp. Chúng nó mới vào nghề; chúng nó sẽ phải nhận với giá rẻ.

Rồi nó nói tiếp:

- Tao thấy có ba trường hợp ít rắc rối, bởi vì chỉ việc bắn chết, hoặc thể là chúng nó đã bị hạ. Những trường hợp ấy, chẳng ăn thua gì lắm. Còn những trường hợp khác, thì đờ đẫn. Ông Haley, bây giờ đi vào chi tiết nhé? Ông trông thấy con mụ sang đến tận bờ bên kia chứ?

- Trông thấy rõ ràng như thấy các ông bây giờ đây.

Loker hỏi thêm:

- Và có một người đỡ nó trèo lên dốc?

- Đúng thế.

Marks nói:

- Chắc chắn là con mụ được đón về một nơi nào đó. Nhưng về đâu, đó là vấn đề. Loker, mày nghĩ thế nào?

- Đêm nay phải vượt sông ngay, nhất định thế.

- Bằng cách nào? Không có đò, mà băng thì rất nguy hiểm.

Loker nhất quyết:

- Bằng cách nào thì tao không biết; nhưng nhất định phải qua sông.

Marks nóng ruột:

- Trời ơi, tối như hũ nút, và...

Loker nói tiếp luôn:

- Mà mày hoảng chứ gì! Ông bạn ơi, không làm khác được. Chỉ cần đợi một hai ngày, bọn hoạt động bí mật đã đưa con mụ tới biên giới, đến Sandusky hay một nơi khác rồi. Lúc ấy, hỏi mày giờ trò gì?

- Không phải tao sợ, nhưng phải có một cái đà.

- Theo bà chủ quán, một người định sang sông đêm nay; bất cứ bằng cách nào mình cũng phải cùng sang với hắn.

Haley hỏi:

- Các ông có chó tốt không?

Marks khoe:

Tốt bậc nhất. Nhưng để làm gì? Tụi chó phải ngửi thấy một vật gì của con mụ ấy kia chứ, ông thì chẳng có vật gì cho chúng nó đánh hơi cả.

- Có, có! Trong lúc hấp tấp, con mụ để quên cái khăn quàng trên giường, còn cái mũ nữa.

Loker vui vẻ:

- May ơi là may! Ông bạn ơi, đưa đây.

Haley băn khoăn hỏi:

- Nhưng nếu các ông chợt gặp con mụ ấy, đàn chó có thể cắn chết nó.

Marks nói:

- Có khi rủi ro như vậy. Ở Mobile, đàn chó cắn nát một thằng nô lệ, không ngăn kịp.

Haley nhận xét:

- Khi món hàng có một nhan sắc quý giá, thì chẳng cần đến chó.

Marks nói tiếp:

- Vả lại, con mụ này đã tìm được nơi ẩn trốn, có chó cũng không làm gì. Ở những bang người ta giúp đỡ nô lệ chạy trốn, không bao giờ tìm được dấu vết. Chỉ ở nơi đồn điền, bọn da đen không có ai giúp đỡ lúc chúng bỏ trốn, thì chó mới được việc.

Loker đã đi ra bên ngoài một lát để hỏi tin tức. Nó trở lại, bảo:

- Người kia đã đến rồi, có cả thuyền nữa. Đi chứ, Marks?

Anh chàng dừng cảm Marks tiếc rẻ nhìn căn phòng ấm áp, nó sắp phải bỏ đi; nhưng rồi nó cũng đứng dậy. Sau khi đã thanh toán mấy món lặt vặt, Haley miễn cưỡng đưa cho Loker năm mươi đô la; cái bộ ba đáng kính trọng ấy chia tay nhau.

Trong khi ở quán rượu xảy ra những cảnh tượng trên, bác Sam và Andy vui vẻ trở về nhà. Nhất là bác Sam thích quá, cứ hét lên những tiếng kêu vô nghĩa, người vắn vẹo tứ phía trên lưng ngựa; bác nhẩy múa trên lưng ngựa như kẻ điên. Mặc dù vậy, bác vẫn cho ngựa phi nước đại. Lúc về tới trại mới mười, mười một giờ. Bà Shelby vẫn đợi họ về; bà vội chạy ra ban công:

- Bác Sam đấy à? Hai người kia đâu?

- Thưa bà, ông Haley còn nghỉ ngoài quán, ông ấy mệt lắm ạ.

- Thế còn Eliza?

- Eliza đã qua sông Jordan, có thể nói là chị ấy đang ở xứ sở

Canaan.

Bà Shelby nghẹn ngào, thấy choáng váng. Bà hỏi to:

- Thế nghĩa là thế nào, bác Sam?

- Thừa bà chủ, có gì đâu. Chị Eliza đã qua sông, sang được bang Ohio kì diệu như thể đức Chúa đưa chị lên một chiếc xe bằng lửa có hai con ngựa bay kéo đi.

Trước mặt bà chủ, bác Sam thường hay diễn tả lòng sùng đạo của mình bằng những hình ảnh lấy trong kinh Thánh. Ông Shelby đến gần vợ, nói với bác Sam:

- Bác Sam, vào đây!

Rồi ông bảo vợ:

- Kìa em Emily, em rét run lên rồi. Em chớ quá xúc động mà quên chú ý đến sức khỏe.

Bà nói:

- Em không phải là một người vợ, một người mẹ hay sao? Cả hai vợ chồng chúng ta không có trách nhiệm trước Thượng đế về con bé tội nghiệp ấy ư? Cầu Chúa đừng quy tội ấy cho chúng ta.

- Tội nào kia, em Emily? Chúng ta ở hoàn cảnh bị bó buộc phải...

- Em thấy em phạm tội, không một lí lẽ nào có thể thay đổi ý kiến em được.

Bác Sam để cho Andy dắt ngựa vào chuồng. Bác cầm chiếc mũ rơm, bước vào phòng khách. Ông bà chủ đang đợi bác.

- Chính mắt cháu trông thấy Eliza nhảy trên những tảng băng trôi lênh bênh để vượt qua sông. Thật là một sự kì diệu. Cháu còn trông thấy một người đỡ chị ấy trèo lên bờ sông bên kia phía Ohio, rồi chị ấy biến mất trong bóng tối buổi chiều.

Ông Shelby nói:

- Tôi khó mà tin được cái gọi là sự kì diệu đó. Nhảy trên những tảng băng trôi lênh bênh, mà vượt qua được sông, có phải dễ đâu.

Bác Sam nói to:

- Đâu có dễ! Thế nhưng, đúng là như vậy. Ông Haley, cháu với thằng Andy đang đi đến cái quán bên bờ sông. Cháu đi trước một tí. Thế là kìa, cháu thấy chị ấy ở bên cửa sổ. Cháu đánh rơi mũ, cháu hét lên một tiếng kinh thiên động địa. Tất nhiên, Eliza đã nghe thấy tiếng cháu kêu; chị ấy vội chạy mất. Lúc ông Haley vào cửa bên này, thì chị ấy chạy ra cửa bên kia, rồi lao xuống bờ sông. Ông Haley trông thấy chị, hét lên. cháu với Andy cũng hét lên. Chị ấy chạy đến sát mép nước. Dòng nước rộng đến mười bộ^[4], rồi đến những tảng băng chồng chất lên nhau, xô vào nhau. Bọn chúng cháu ở sát ngay sau chị, cháu cứ tưởng ông Haley sắp tóm được chị, nhưng chị hét lên một tiếng ghê gớm quá, cháu chưa từng nghe thấy bao giờ, rồi "hấp" chị đã ở bên kia dòng nước, trên các tảng băng cứ vỡ rãng rãc, chị ấy cứ thế nhảy, chẳng khác gì một con nai. Nhảy ghê quá, cháu chưa từng thấy, cháu nói có Trời chứng giám.

Bà Shelby ngồi, lặng nghe câu chuyện, cảm động đến tái xanh cả người. Khi câu chuyện kết thúc, bà bảo:

- Lạy Chúa, thế là con bé không chết. Nhưng bây giờ nó ở đâu, tội nghiệp quá...

MỘT NGÀI THƯỢNG NGHỊ SĨ CŨNG CHỈ LÀ MỘT CON NGƯỜI

Những ngọn lửa vui vui bốc lên từ đồng củi, chiếu sáng căn phòng khách xinh xắn, lấp lánh trên những cái tách và cái ấm trà bầu bầu bóng loáng. Thượng nghị sĩ Bird cởi đôi ủng, đi đôi dép mà vợ ông vừa thêu cho ông trong khi ông đi kinh lí. Bà Bird, một con người chứa chan hạnh phúc, vừa coi sóc việc sửa soạn bữa ăn tối, vừa dặn bảo đàn con đông đúc đang nghịch ngợm, làm cho người mẹ lúc nào cũng lo lắng:

- Tom, buông cái nút cửa ra! Con Mary! Đừng kéo đuôi mèo, tội nghiệp... Jim, chớ trèo lên bàn, có xuống ngay không?

Bà nói với chồng:

- Thật bất ngờ mà lại vui quá! Tối nay, không ngờ anh lại được về với cả nhà.

Ông thượng nghị sĩ nói thật:

- Hôm nay, anh muốn về nhà nghỉ một tối để được sống trong không khí gia đình, nên anh bỏ dở cuộc kinh lí. Mệt đến chết đi được, lại hơi nhức đầu nữa.

Tức thì, bà Bird đưa mắt nhìn lọ long não đặt trong cái tủ cánh cửa hé mở. Nhưng ông ngăn lại:

- Không, anh chẳng cần thứ thuốc gì khác, ngoài một tách nước chè nóng và không khí gia đình ấm áp. Chính trị, cái nghề thật kì lạ!

Ông thượng nghị sĩ mỉm cười, như thể ông sung sướng được hi sinh vì quyền lợi của đất nước.

Bà Bird không phải là người hay lo lắng đến chuyện quốc gia. Chẳng thế khi thấy bà hỏi: "Bây giờ, ở thượng nghị viện đang làm gì đấy anh?" thì ông tròn tròn con mắt, đáp:

- Chẳng có gì quan trọng cả.

- Có phải vừa thông qua một đạo luật cấm giúp đỡ những người nô lệ ở bang Kentucky bỏ trốn không? Em không thể tưởng tượng được một nghị viện gồm những người theo đạo Thiên Chúa, lại thông qua một đạo luật dã man như vậy.

Ông Bird ngạc nhiên:

- Sao thế, em Mary? Bỗng nhiên, em lại làm chính trị à?

- Em ấy à? Em mặc cái chính trị của anh, nhưng trong trường hợp đặc biệt này, em cho rằng đó là một chính sách tàn ác, vô nhân đạo.

- Đúng thế, đúng là đạo luật ấy vừa được thông qua em ạ. Em biết đấy, cái bọn theo chủ nghĩa giải phóng nô lệ điên cuồng làm quá lắm, nên các vị bên bang Kentucky nổi cáu lên. Bởi vậy, nghị viện thấy cần thiết phải làm cho họ hài lòng và yên tâm.

- Cái đạo luật ấy cấm không ai được cho những kẻ khốn khổ ấy trú đêm; cấm nuôi nấng họ; cấm cho họ vài manh áo cũ; cấm để họ tự do đi lại, có phải thế không?

- Đúng thế, em ạ; bởi vì, làm như thế, tức là đồng lõa với bọn người bỏ trốn đi.

Bà Bird có dáng người nhỏ nhắn, nhút nhát, hay đỏ mặt, đôi mắt xanh hiền dịu, nước da như quả đào đỏ ửng, tiếng nói dịu dàng, thánh thót. Còn nói về tính bạo dạn của bà, thì chỉ một con gà tây nổi cáu lên, cũng đủ làm bà chạy trốn; và chỉ một con chó giữ nhà gầm thường nhe răng ra, là tức khắc bà rút lui ngay. Chồng con là tất cả vũ trụ của bà. Ngay ở gia đình, bà cũng chỉ nhẹ nhàng thuyết phục, chứ không ra mệnh lệnh hay bàn luận bao giờ. Chỉ có một lần có một việc làm cho bà chui ra khỏi cái vỏ của mình và phản đối, đó là khi bà thấy có một hành động tàn ác. Bà là người mẹ dễ dãi nhất, dễ chiều chuộng nhất; tuy vậy, con cái bà vẫn không quên cái lần bị mẹ trừng phạt nghiêm khắc vì đang cùng với một đám trẻ con hàng xóm lấy đá

ném một con mèo con yếu đuối.

Lúc này, bà Bird vội vã đứng dậy, hai má đỏ ửng, khiến bà càng thêm xinh; bà đến bên chồng, hét rõ to:

- Anh Bird, anh thử nói em xem, cái đạo luật ấy có công bằng, có hợp với đạo Thiên Chúa không?

- Em Mary, nếu anh bảo có thì em giết anh à?

- Em chẳng bao giờ nghĩ rằng anh bảo thế đâu, anh ạ. Nhưng anh, anh không bỏ phiếu thông qua đạo luật ấy chứ, em chắc thế?

- Nhà chính trị xinh đẹp của anh ơi, anh có bỏ phiếu thông qua.

- Anh Bird, anh phải lấy làm hổ thẹn! Những con người khốn khổ, không cửa không nhà ấy! Một đạo luật bất công, đáng ghê tởm. Khi có dịp là em sẽ làm trái ngay, hay đúng hơn, em ước mong có dịp làm trái đạo luật ấy. Nếu không còn được cho những con người đói khát ấy một bữa cơm hay một cái giường nữa, chỉ vì những người ấy là những nô lệ suốt một đời bị áp bức, khổ nhục, thì mới tệ làm sao! Thật là tội nghiệp!

- Em Mary, anh xin em, em hãy nghe anh nói một tí thôi. Những tình cảm của em thật đáng khen, làm anh càng thêm yêu em. Nhưng, ta không được để tình cảm lấn át lí trí. Đây không phải vấn đề cá nhân, mà là vấn đề công ích. Vấn đề này đã làm náo động mọi người, nên phải gạt tình cảm sang một bên.

- Anh Bird, em không biết gì về chính trị cả, nhưng em biết đọc kinh Thánh. Kinh Thánh bảo em phải nuôi những người không có gì ăn, cho quần áo những ai không có mảnh vải che thân, phải an ủi những người đau khổ. Em muốn làm theo lời dạy ấy.

- Nhưng, làm như vậy, em làm hại đến tập thể.

- Làm theo lời Chúa, thì không thể là làm hại đến tập thể được; không thể thế được.

Anh có những lí lẽ hết sức dứt khoát để chứng minh với em rằng...

Bà Bird ngắt lời chồng:

- Anh Bird, phi lí! Anh có nói suốt đêm, cũng không thể thuyết phục được em. Thế còn anh? Khi thấy một người khốn khổ, đói khát, rét run lên cầm cập ở trước cửa, anh có đuổi người ấy đi, chỉ vì lí do người ấy là một nô lệ bỏ trốn không? Anh trả lời em đi, anh có làm thế không?

Ông thượng nghị sĩ Bird vốn là một người rất dễ bị xúc động; ông chẳng phải là người đang tâm đuổi một kẻ khó ra khỏi cửa. Vợ ông biết thế. Bà biết thêm cái điểm yếu của chồng. Để chống đỡ trận tấn công ấy, ông lại dùng cái phương pháp thường ngày, là hòa hoãn lại; ông hắng giọng ho, rút một cái khăn mùi soa ra để lau mắt kính... Thấy đối phương đã bị tước vũ khí, bà Bird thừa thế tiến công luôn:

- Em muốn được xem anh tổng cổ ra ngoài một người phụ nữ, giữa một trận bão tuyết, hoặc giữ người ta lại để đưa vào nhà tù. Việc đó mới hợp tính tình của anh làm sao!

Ông Bird, giọng ôn hòa, nói:

- Quả là một nhiệm vụ hết sức đau xót.

- Anh Bird, nhiệm vụ ư! Anh đừng lạm dụng danh từ ấy. Anh biết, điều ấy không thể là một nhiệm vụ. Nếu muốn cho nô lệ đừng bỏ trốn, thì cứ việc đối đãi tử tế với họ. Nếu em có nô lệ, - em mong chẳng bao giờ có cả - em không sợ họ bỏ trốn đi. Đất lành chim đậu. Mà khi họ bỏ trốn, những người khốn khổ ấy đói rét, sợ hãi không đủ hay sao mà tất cả mọi người còn phải xô lên chống lại họ? Luật lệ hay không luật lệ em mặc kệ.

- Em ạ, ít nhất, em cũng để cho anh bàn luận với em chứ.

- Em không thích bàn luận những vấn đề như thế này. Các nhà chính trị các anh có cái lối lạ lùng là bề queo các vấn đề đơn giản nhất. Anh ạ, em còn lạ gì; em biết thừa là các anh không tán thành đạo luật ấy, chẳng khác gì em, và cũng chẳng bao giờ các anh áp dụng cái đạo luật ấy, cũng như em.

Giữa lúc gay go ấy, lão Cudjoe, người làm đủ mọi việc lớn nhỏ trong nhà, thò cái đầu tóc xoắn, vào cánh cửa hé mở, mời bà chủ

xuống bếp có chút việc. Ông thượng nghị sĩ nhẹ nhõm cả người, đưa con mắt vừa vui vẻ vừa bức dọc nhìn theo vợ. Ông khoan khoái ngồi trong chiếc ghế bành, giờ báo ra đọc.

Một lát, ông thấy tiếng vợ gọi ông, giọng cảm động:

- Anh Bird, anh xuống dưới này một chốc, anh ạ.

Ông đặt tờ báo lên bàn rồi xuống bếp. Ông mở to mắt nhìn cảnh tượng trước mắt ông: một người thiếu phụ mảnh dẻ, áo quần rách bươm, ướt sũng, nằm chết ngất trên hai cái ghế. Chân chị đã bị tuột một chiếc giày, còn rớm máu. Khuôn mặt chị là khuôn mặt người da đen, giống người bị khinh bỉ, nhưng có một vẻ đẹp dễ xiêu lòng và những nét rất thanh, như tạc vào đá. Ông thượng nghị sĩ nín thở, lặng lẽ nhìn người thiếu phụ. Vợ ông và bác Dinah, người đàn bà da đen duy nhất giúp việc trong nhà, đang cố làm cho chị hồi lại. Lão Cudjoe ôm một đứa bé trai nhỏ trên đầu gối. Bác ta đã tháo giày và bít tất cho nó, và hơ chân cho nó.

Bác Dinah nói:

- Thấy thế này, ai cầm lòng cho được! Tại nóng bất chợt quá nên chị ấy mới ngất đi; lúc vào còn khỏe mạnh. Chị ấy hỏi có sưởi ấm được một chốc không; cháu vừa định hỏi chị ấy ở đâu đến thì chị ấy ngất đi. Cứ xem bàn tay thì biết không phải là người làm ăn cực nhọc.

Bà Bird cảm động thốt lên:

- Tội nghiệp chị ta quá!

Người thiếu phụ từ từ mở mắt, lơ lảo nhìn chung quanh. Mặt chị lộ vẻ khiếp sợ; chị vùng đứng dậy, thét lên:

- Harry! chúng nó đã bắt Harry chưa?

Thằng bé nhảy xuống đất, chạy lại rúc vào lòng mẹ. Người thiếu phụ quay lại phía bà Bird, kêu lên như điên như dại:

- Bà ơi! Xin bà che chở cho chúng cháu! Đừng để chúng nó bắt mất thằng bé.

Bà Bird nói:

- Ở nhà tôi đây, không ai làm hại chị đâu, tội nghiệp. Chị đang ở một nơi yên ổn, chị đừng sợ gì cả.

Sự tận tình của bà Bird làm chị yên lòng ngay. Người ta kê tạm một chiếc giường bên ngọn lửa. Một chốc, chị ngủ say, ôm con trong lòng. Chị ôm con chặt quá. Ngay trong giấc ngủ cũng không sao bé thằng bé ra được để đặt nó nằm thoải mái hơn.

Trở về phòng khách, bà Bird lấy một cái áo sợi, còn ông Bird giả vờ đọc báo. Sau, ông đặt tờ báo xuống nói:

- Không hiểu chị ta là ai nhỉ?

Vợ trả lời:

- Chốc nữa chị ta dậy, trong người dễ chịu hơn, ta sẽ biết rõ.

Ông Bird lại mãi mê đọc báo; nhưng một lúc sau, ông lại ngẩng đầu lên, hỏi:

- Không biết chị ta có mặc vừa áo của em không. Phải lai cho dài thêm, vì hình như chị ta cao hơn em nhiều.

Một nụ cười vui sướng nở trên khuôn mặt rạng rỡ của bà Bird. Bà khẽ nói:

Để rồi xem...

- Em còn có cái áo khoác, em vẫn choàng cho anh, lúc anh ngủ trưa. Có thể cho chị ta được. Chị ấy cần sống áo.

Lúc bác Dinah bước vào báo tin người thiếu phụ đã tỉnh dậy, muốn nói chuyện với bà chủ, ông bà Bird xuống bếp; hai đứa con lớn nhất theo xuống, những đứa nhỏ khác đã đi ngủ. Người thiếu phụ ngồi bên bếp lửa, nhìn ngọn lửa, dáng tuyệt vọng, bình tĩnh, khác hẳn cái vẻ hốt hoảng lúc này.

Bà Bird dịu dàng hỏi:

- Chị muốn nói chuyện với tôi à? Chị thấy trong người dễ chịu hơn chưa?

Để trả lời, chỉ là một tiếng thở dài. Chị đưa con mắt cầu khẩn nhìn bà, khiến bà rom róm nước mắt. Bà vội nói để chị yên lòng:

- Chị đừng sợ gì hết. Chị đang ở một nơi yên ổn. Chị nói cho tôi biết chị ở đâu đến đây, bây giờ chị muốn gì?

Chị nói thật:

- Tôi ở Kentucky sang.

Ông Bird lúc ấy mới quyết định tự mình lấy khẩu cung:

- Chị sang lúc nào?

- Lúc chập tối.

- Chị sang bằng cách nào?

- Tôi nhảy trên những tảng băng!

- Trời ơi, trên những tảng băng!

- Vâng... họ đuổi sát theo sau, không có cách nào khác.

- Nhưng băng nó vỡ ra chứ. - Bác Cudjoe kêu lên thế. - Những tảng băng trôi lênh bênh trên dòng sông kia mà!

Eliza đáp:

- Tôi biết thế! Nhưng tôi đã vượt qua được. Tôi cũng không bao giờ nghĩ có thể sang được tới bờ bên này. Nhưng nếu không sang được, tôi chỉ còn có cái chết.

Ông Bird hỏi:

- Chị là một người nô lệ à?

- Thưa ông vâng. Tôi thuộc một ông chủ ở Kentucky.

- Ông ta có độc ác không?
- Thưa ông, không, ông ấy tốt lắm.
- Thế bà chủ, bà ấy không tốt à?
- Thưa ông, bà chủ đối với tôi bao giờ cũng tử tế.
- Thế sao chị lại bỏ trốn đi, dấn thân vào nguy hiểm như thế?

Người thiếu phụ ngược con mắt sắc nhìn bà Bird, chị thấy bà bận đồ tang. Bỗng chị hỏi:

- Thưa bà, bà đã mất đứa con nào chưa?

Câu hỏi bất ngờ như gọt vết thương gần đây: cách đây chưa đầy một tháng, bà vừa mất một đứa con. Ông Bird quay đi, bước ra phía cửa sổ, còn bà Bird thì nức nở khóc. Khi bà nói được lên tiếng, bà trả lời:

- Tại sao chị hỏi tôi như thế? Tôi vừa bỏ một đứa con.

- Như vậy, bà sẽ hiểu tôi. Tôi mất liền hai cháu. Hai cháu chôn bên kia sông. Tôi chỉ còn lại thằng bé này. Thưa bà, người ta định cướp nó đi, bán nó về phương Nam, một đứa trẻ chưa hề xa mẹ bao giờ! Thưa bà, tôi không chịu được cảnh ấy. Khi tôi biết giấy tờ đã kí xong, tôi liền mang nó chạy trốn, giữa đêm khuya. Cái người mua thằng bé cùng với mấy người làm nhà ông chủ đuổi theo tôi. Tôi nghe thấy tiếng họ nói, tôi vượt qua sông, trên những tảng băng. Làm sao tôi có thể vượt qua được, tôi cũng không biết. Đến lúc có người đỡ tôi lên dốc đê, tôi mới biết là tôi đã qua được sông.

Chị không khóc. Nhưng những người chung quanh, mỗi người tỏ mỗi xúc động của mình một cách. Hai đứa trẻ tìm mùi soa trong túi nhưng không thấy - mẹ chúng thừa biết chúng nó chẳng bao giờ có mùi soa trong túi áo - liền nấp sau váy mẹ. Bà mẹ cầm mùi soa ôm lấy mặt. Bác Dinah và bác Cudjoe khóc to hơn. Ông thượng nghị sĩ quay lưng lại, đứng bên cửa sổ; ông hắng giọng, lau đôi mắt kính, kín đáo xỉ mũi, để cho mọi người khỏi biết. Bỗng ông quay lại, nghẹn ngào hỏi:

- Thế sao chị lại bảo ông chủ của chị tốt?

- Ông ấy tốt, thật thế. Cả bà chủ nữa, cũng tốt. Ông ấy mắc nợ. Tôi không biết nói thế nào, cái người kia đã nắm chặt được đằng chuôi; ông bà ấy bắt buộc phải chịu. Tôi đã nghe được câu chuyện; bà chủ bệnh vực tôi, nhưng không được. Thế là tôi bế con bỏ trốn.

- Chị không có chồng ư?

- Có, nhưng anh ấy lại thuộc một người chủ khác, một người tàn nhẫn, đã dọa bán anh ấy về phương Nam. Tôi lo không bao giờ được gặp lại chồng nữa.

Chị kể bằng một giọng bình thản, tưởng chị chẳng lo lắng gì, nhưng trông con mắt khủng khiếp của chị thì khác hẳn. Bà Bird hỏi:

- Tội nghiệp, thế bây giờ chị tính đi đâu?

- Sang Canada, nhưng tôi cũng chẳng biết Canada ở đâu. Chắc là xa lắm, phải không ạ?

Bà Bird nói:

- Xa, xa lắm, chị khó mà tưởng tượng được. Nhưng, để xem chúng tôi có thể làm gì giúp chị được. Bác Dinah, bác kê giúp chị ấy cái giường trong buồng bác ở gần bếp, rồi ngày mai, xem sao. Chị ạ, chị đừng sợ gì cả; chị hãy tin ở Chúa, Người sẽ phù hộ cho chị.

Hai vợ chồng ông Bird trở về phòng khách. Bà Bird ngồi tư lự trong ghế bành, còn ông thượng nghị sĩ đi đi lại lại trong phòng, lẩm bẩm một mình: "Thật là xấu xa!" Sau cùng, ông đến bên vợ, khẽ bảo:

Em ạ, phải lo cho chị ấy đi khỏi nơi đây, ngay đêm nay. Sáng sớm mai, cái thằng cha kia sẽ theo hút chị ta đến đây. Nếu chỉ có một mình chị ta, thì chị ta có thể ẩn náu cho đến khi hết tai nạn. Nhưng thằng bé kia, trời cũng không thể giữ nó yên một chỗ được. Chỉ cần nó ló mặt ra cửa sổ hay cửa ra vào! Nếu anh bị bắt vì giấu hai mẹ con người đó, vào lúc này, thì anh biết ăn nói làm sao! Phải đưa hai mẹ con họ đi ngay đêm nay.

- Ngay đêm nay! Đi làm sao được? Người ta biết đi đâu?

Ông thượng nghị sĩ vừa xỏ chân vào đôi ủng, vừa nói:

- Anh biết có chỗ cần phải đưa họ đi.

Ông ngừng lại, nghĩ ngợi, hai tay ôm lấy đầu gối. Ông kết luận:

- Một việc xấu xa. Nhưng mặc, cứ phải làm.

Ông buộc dây giày, xỏ chiếc ủng nữa, rồi lo lắng nhìn ra ngoài cửa sổ. Ông nói tiếp:

- Một chuyện xấu xa, nhưng không có cách nào khác. Anh có một người bạn cũ, ông Van Trompe, trước ở bang Kentucky sang đây; ông ấy đã giải phóng tất cả nô lệ của mình. Ông mua một cái trại ở phía dưới dòng sông, trong rừng sâu, hầu như chẳng ai qua lại. Đó là một nơi hiểm hóc, khó tìm. Ở đấy, chị ta sẽ được yên thân. Có cái phiền, là chỉ một mình anh mới đánh xe được tới đó, ngay đêm nay.

- Tại sao kia? Bác Cudjoe đánh xe rất giỏi.

- Phải qua hai lần suối; ở con suối thứ hai, nếu không thuộc chỗ xe có thể qua được, thì rất nguy hiểm. Anh đã đi ngựa qua chỗ ấy hàng trăm lần; anh biết rõ chỗ có thể cho xe qua được. Không có cách nào khác. Đến nửa đêm, bác Cudjoe sẽ thắng ngựa vào xe. Phải thận trọng mới được. Anh sẽ đưa hai mẹ con chị ấy đến tận nơi. Bác Cudjoe phải đưa anh đến trạm đổi ngựa. Từ đấy, anh sẽ đi xe ngựa tới Columbus, khoảng ba bốn giờ sáng. Như vậy, mọi người nghĩ rằng anh cho thắng xe để đi Columbus. Sáng mai, anh sẽ có thể tiếp tục công việc ở đấy. Sau này, khi anh đã nói và đã làm tất cả những việc trên, anh không biết anh sẽ ăn nói thế nào. Nhưng thôi, anh không thể làm khác được.

Bà Bird mỉm cười, đặt bàn tay trắng trẻo của mình trên tay chồng:

- Trong việc này, anh xử có tình hơn là có lí. Nếu em không biết anh hơn cả anh biết nữa, thì em đã chẳng bao giờ yêu anh.

Ông thượng nghị sĩ ra ngoài để chuẩn bị xe ngựa. Đến bức cửa, ông dừng lại; ông đến bên vợ, ngấp ngừng nói:

- Em Mary, em đừng quên soạn cho chị ta ít áo quần. Anh không biết em có bằng lòng không, nhưng chúng ta còn giữ tất cả áo quần của bé Henry...

Bà Bird mở cửa một căn buồng ngủ nhỏ thông sang buồng của bà. Bà đặt cây nến lên bàn rồi lấy một cái chìa khóa giấu trong một xó kín, lơ đãng tra chìa khóa vào lỗ khóa. Bà dừng tay, vì hai thằng bé lớn đã theo bà vào buồng, và nhìn bà một cách có ý nghĩa. Hỡi những bà mẹ đang đọc những trang sách này, xin các bà hãy bảo tôi, đã bao giờ các bà mở một ngăn kéo, hay một cái tủ mà các bà tưởng như mở một năm mồ chưa? Nếu các bà trả lời "chưa" thì các bà là những người vô cùng sung sướng!

Bà Bird từ từ kéo ngăn kéo. Có những bộ quần áo xinh xinh đủ các hình dáng, đủ các kiểu, có những chông tạp dề, bút tất và cả một đôi giày nhỏ, rách ở đầu mũi, thò ra ngoài giấy bọc. Lại có cả đồ chơi nữa, một con ngựa, một cái xe bò, một con quay, một quả bóng - những kỉ niệm được xếp ở đây, bằng biết bao nước mắt. Bà ngồi xuống, bên ngăn kéo, úp mặt vào hai bàn tay. Bà khóc. Những giọt nước mắt chảy qua kẽ ngón tay, rơi xuống ngăn kéo. Bà ngẩng đầu lên, tay thoăn thoắt chọn những vật cần nhất và giản dị nhất, gói vào một gói.

Một đứa bé khẽ mó vào tay bà, hỏi:

- Mẹ ơi, mẹ không cho những thứ này chứ?

Bà dịu dàng, nghiêm nghị đáp:

- Các con ạ, nếu ở trên trời, bé Henry nhìn mẹ con mình, nó sẽ vui sướng thấy mẹ con mình làm điều phúc đức. Chưa bao giờ mẹ có can đảm lấy những kỉ niệm này cho một người sung sướng. Nhưng lần này, mẹ cho một người mẹ, mà lòng còn đau đớn hơn lòng mẹ.

Trên thế gian này, có những tâm hồn cao thượng, biết biến những đau khổ của mình thành niềm vui sướng cho kẻ khác; biến niềm hi vọng phải chôn vùi dưới nấm mồ cùng những giọt nước mắt thành hạt giống sẽ nở hoa vào mùa xuân, và trở thành hương thơm để làm nhẹ bớt nỗi đau thương của những kẻ bị đọa đày cực nhọc. Người đàn bà có tấm lòng dễ xúc cảm này thuộc những tâm hồn như thế. Bà ngồi bên ngọn đèn, mặc cho những giọt nước mắt chảy từ từ trên gò

má. Bà sửa soạn đem những kỉ niệm của đứa con đã chết cho đứa con một người đàn bà khốn khổ, lang thang, không nhà không cửa, đang bị truy nã.

Bà lấy ở trong tủ ra vài chiếc áo rất đơn giản nhưng chắc bền. Bà lấy kim, kéo và một cái đê, để xuống gấu cho áo thêm dài như lời chồng bà đã căn dặn. Bà ra sức khâu cho đến khi chiếc đồng hồ cũ kĩ đặt trong góc phòng điểm mười hai giờ đêm và có tiếng bánh xe dừng lại trước cửa. Ông Bird bước vào, áo choàng vắt trên tay. Ông nói:

- Em Mary, em đánh thức chị ta dậy, phải đi ngay bây giờ.

Bà Bird vội vã xếp mọi thứ bà đã thu lượm được vào trong một cái hộp bìa cứng. Bà đẩy nắp hộp, bảo chồng để vào trong xe ngựa. Bà chạy xuống đánh thức người khách lạ. Một lát sau, Eliza, choàng một chiếc khăn và một chiếc áo khoác, đầu đội một cái mũ của bà Bird cho, tay bế con hiện ra ở bậc cửa. Ông Bird giục chị bước lên xe. Eliza ngồi bên trong, chìa tay ra ngoài. Một bàn tay cũng dịu dàng, xinh đẹp như bàn tay chị đưa ra nắm tay chị. Chị đưa đôi mắt đen và to nhìn chăm chăm bà Bird, đầy ý nghĩa, như muốn nói điều gì. Mối chị mấp má, nhưng không nói được. Chị giơ bàn tay lên trời; không sao quên được con mắt chị lúc ấy. Chị ngả người ra lưng ghế, hai tay ôm lấy mặt, xúc động mạnh. Cửa xe đóng, chiếc xe từ từ chuyển bánh.

Chắc mọi người cũng thấy ông thượng nghị sĩ yêu nước này ở trong một hoàn cảnh kì lạ. Suốt tuần lễ vừa qua, ông đã bảo vệ một đạo luật cấm mọi người ở bang ông giúp đỡ, đón tiếp và đồng lõa với những người nô lệ bỏ trốn. Ông đã nói rất hùng hồn; ông đã thuyết phục mọi người bởi vì chính ông cũng cho rằng ông có lí. Những tiếng "nô lệ bỏ trốn" chỉ gọi cho ông hình ảnh đăng trên báo chí địa phương, những người da đen, vác một chiếc gậy đầu buộc một cái thùng, với một câu chú thích: "Đã trốn khỏi nhà chủ." Sự cùng khổ thực sự, con mắt cầu khẩn, bàn tay run run, tất cả những cái ấy, ông không hề biết tới. Chưa bao giờ ông tưởng tượng rằng người nô lệ bỏ trốn, có thể là người mẹ của một đứa trẻ không người che chở; đứa trẻ hiện lúc này đang đội cái mũ lưới trai của đứa con trai ông vừa qua đời. Vốn ông chẳng phải là người có tấm lòng sắt đá, cũng như vốn ông chỉ là một con người có những tình cảm nhân đạo, nên tấm lòng yêu nước của ông bị tổn thương.

Nếu quả đó là một trọng tội, ông sẽ chịu hình phạt ngay đêm nay,

trên những con đường lầy lội sau cơn mưa lũ này. Xin kể với các bạn chưa biết những con đường này: ở Ohio, đường làm bằng những khúc thân cây tròn, đặt sát nhau, phủ một lượt đất phù sa, những mảng cỏ và mọi thứ linh tinh khác. Với thời gian, nước mưa đã để lại những vết bánh xe, và xô đẩy những khúc gỗ nằm dọc, ngang đủ kiểu, trông thật kì lạ. Đấy, người địa phương kiêu hãnh gọi cái ấy là con đường.

Chiếc xe nhảy lên chồm chồm. Xe xóc làm cho những người ngồi trên xe hết xô phía này lại xô phía khác.

Đôi khi chiếc xe bị sa lầy, lại nghe thấy tiếng bác Cudjoe thúc giục mấy con ngựa. Lúc ông thượng nghị sĩ nóng ruột lắm thì chiếc xe ra thoát, nhưng tức khắc hai bánh trước lại sụt xuống một vết bánh xe khác. Cuối cùng, sau những cố gắng không đưa đến kết quả gì, bác Cudjoe đành thò cổ vào cửa xe nói:

- Thưa ông, cháu không biết làm thế nào đưa xe lên được. Có lẽ phải tìm mấy tấm ván mới gỡ nổi.

Chúng ta hãy bỏ qua chặng đường khó khăn này. Lúc chiếc xe bê bết những bùn và ướt lướt thướt vừa vượt qua con suối, dừng lại trước cổng một cái trại lớn, thì đêm đã rất khuya.

Phải gắng sức lắm mới đánh thức nổi những người trong nhà. Cuối cùng, chính ông chủ trại ra mở cổng. Ông bận một cái áo chèn bằng len đỏ, tóc rối bù, mắt mọng, râu rậm đến mấy ngày chưa cạo. Ông không có vẻ niềm nở lắm. Ông thượng nghị sĩ phải giảng giải mãi câu chuyện.

Ông John Van Trompe là người chân thực. Trước kia ông là một điền chủ giàu có ở bang Kentucky, có nhiều nô lệ. Ông có cái vẻ bề ngoài hơi thô, nhưng một tấm lòng tốt và tính tình ông thẳng thắn. Trong nhiều năm trời ông đã phát biểu ý kiến không tán thành một chế độ có hại tới cả người áp bức lẫn người bị áp bức. Một hôm, chẳng thiết gì đến chức vụ của mình, ông từ chức và sang bên Ohio. Ông tậu một khoảng đất rộng rất đẹp. Ông giải phóng cho nô lệ của ông, rồi đưa tất cả, đàn ông, đàn bà, trẻ con, lên xe, dẫn họ về trang trại mới, cho họ sinh sống ở đấy. Từ ngày ấy, sống trong cái trại hẻo lánh, ông thấy lương tâm bình tĩnh hơn.

Ông thượng nghị sĩ hỏi:

- Anh có thể cho người phụ nữ và đứa trẻ đang bị bọn săn nô lệ đuổi bắt này trú ở đây không?

- Có thể lắm!

- Tôi cũng đã tin như thế.

Con người chân thật ấy nói thêm:

- Bọn chúng có thể đến đây, tôi sẵn sàng tiếp chúng. Tôi có bảy thằng con, đứa nào cũng khỏe mạnh như tôi. Các con tôi sẽ vui sướng được đón tiếp chúng. - Ông nói vậy, và phá lên cười như pháo ran, tay lùa vào mớ tóc rậm phủ trên đầu như một mái rạ.

Eliza mệt lả, lê bước vào đến cửa, tay bế đứa bé đang ngủ. Ông chủ nhà giơ cao đèn lên, soi rõ mặt chị, rồi thông cảm lắm bầm nói một mình. Ông mở cửa một căn buồng ngủ bên cạnh cái bếp lớn, châm một cây đèn khác, đặt trên bàn buồng ngủ. Ông ra hiệu bảo Eliza vào. Ông chỉ hai, ba cây súng treo phía trên mái lò sưởi trong bếp, nói cho chị yên lòng:

- Đừng sợ gì, cháu ạ. Chúng nó có thể đến đây. Tôi có vũ khí để chống lại những loại khách như vậy. Mọi người đều biết, nếu tôi phản đối, thì đừng ai dại gì mà cướp đi mất một người nào trong nhà tôi. Cháu cứ ngủ cho ngon như thể có mẹ cháu ru cháu. - Ông kết luận như vậy rồi đóng cửa lại.

Đến bên ông thượng nghị sĩ, ông bảo:

- Chị ta xinh lạ lùng là xinh. Chính những người như thế càng có lí do để bỏ trốn, nếu họ là những người tử tế.

Ông thượng nghị sĩ kể tóm tắt câu chuyện của Eliza. Ông chủ trại bất bình nói:

- Một sự nhục nhã! Đuổi bắt một con người khốn khổ, chỉ vì người ấy có cái sai lầm duy nhất là thương con!

Ông mở một chai rượu tắn, rót hai cốc, rồi đưa cho ông thượng

nghị sĩ một cốc, ông nói thêm:

- Anh nghỉ lại đây; tôi đánh thức mẹ cháu dậy soạn giường cho anh.

Ông thượng nghị sĩ từ chối:

- Cảm ơn. Tôi phải ra bến xe đi Columbus.

- Nếu vậy, tôi xin đưa anh một đoạn đường. Tôi chỉ cho anh một con đường tắt, tốt hơn con đường anh vừa vào đây nhiều.

Ông John mặc áo quần, lấy một cái đèn, rồi dẫn chiếc xe của ông thượng nghị sĩ ra tận con đường đằng sau trại. Lúc chia tay, ông thượng nghị sĩ dúi vào tay bạn một tờ giấy bạc mười đô la, nói ngắn gọn:

- Cho chị ta.

Ông John bắt tay, đáp:

- Tốt lắm.

BỐC HÀNG MANG ĐI

Anh sáng một buổi sớm tháng hai ẩm ướt và xám nhạt rọi vào những khuôn mặt tuyệt vọng. Trong túp lều của bác Tom, cái bàn nhỏ kê trước lò sưởi dùng để là quần áo; hai cái sơ-mi vừa mới là xong, vắt trên lưng ghế bên bếp lửa. Bác Chloe đưa cái bàn là nóng trên chiếc áo sơ-mi thứ ba, thỉnh thoảng dùng tay chùi những giọt nước mắt trên gò má.

Bác Tom ngồi bên vợ; quyển kinh Tân Ước đặt mở trên đùi; hai tay ôm lấy đầu. Cả hai người đều im lặng. Hãy còn sớm, nên bọn trẻ vẫn còn ngủ trên ghế gấp. Trong đau khổ, người da đen có những tình cảm gia đình rất đặc biệt. Bác Tom đứng dậy nhìn đàn con đang ngủ say, khe khẽ nói:

Lần cuối cùng.

Bác Chloe dùng tay là quần áo. Bác đặt chiếc bàn là lên bếp lửa, ngồi xuống bên cái bàn, nấc lên khóc. Bác nói:

- Tôi biết là phải nhẫn nhục chịu đựng, nhưng trời đất ơi, biết làm thế nào được? Nếu ít ra, tôi được biết người ta đưa ông đi đâu, và người ta đối xử với ông thế nào! Bà chủ bảo nội trong một hai năm, bà ấy sẽ cố chuộc ông về, nhưng tôi biết rõ những người đã xuống phương Nam, không bao giờ trở về được. Ở đồn điền dưới ấy, ai cũng lao lực quá mà chết.

- Mẹ nó ạ, ở đấy cũng như ở nhà, có cùng một đức Chúa.

- Chắc thế, nhưng đôi khi, chúa làm lơ trước những chuyện khủng khiếp. Tôi không lòng nào yên tâm được.

Bác Tom nói:

- Đòi tôi thuộc về Chúa. Đòi tôi có ra sao, là do Chúa định đoạt.

Tôi phải cảm ơn Chúa đã để ông chủ bán tôi, còn hơn là bán bà và bọn trẻ. Ở đây, mấy mẹ con được yên ổn.

Bà Chloe bất bình nói:

- Như thế là không công bằng. Đáng lẽ ông chủ không được để câu chuyện xảy ra như thế này. Ông ta không được bán ông để trả nợ, ông đã làm lợi cho ông ta gấp bao nhiêu lần số tiền ông ta bán ông. Ông ta phải trả tự do cho ông. Lẽ ra, ông ta phải giải phóng ông từ bao nhiêu năm nay rồi. Bây giờ có thể là ông ta không làm gì được, nhưng tôi không thể không thấy đó là sự bất công. Ông vẫn một lòng một dạ ăn ở với ông ta. Bao giờ ông cũng coi quyền lợi của ông ta hơn quyền lợi của ông. Ông trông nom săn sóc ông ta hơn cả vợ con ông. Những kẻ bán đi tình thương yêu, máu mủ của chúng ta để thoát khỏi bước khó khăn, Chúa sẽ trừng phạt họ.

- Kìa, mẹ nó! Nếu bà còn thương yêu tôi, bà chớ nói thế, lúc này có lẽ là lúc cuối cùng chúng mình được thấy nhau. Lẽ tự nhiên, tôi không muốn nghe những lời nói xấu ông chủ. Người ta đã trao ông ấy cho tôi, từ ngày ông ấy còn bé tí. Ông ấy không thể có tấm lòng gần bó tha thiết như tôi. Những người chủ quen được người ta hầu hạ. Nhưng, nếu ta so sánh ông chủ này với những ông chủ khác, cũng phải thấy rằng chẳng ai đối đãi với nô lệ tử tế như ông chủ đây. Nếu ông ấy dự đoán được trước công việc, sẽ chẳng xảy ra nông nỗi này, tôi chắc chắn như vậy.

Bác Chloe vốn có ý thức về công bằng, kết luận:

- Dù sao, trong việc này, tôi vẫn thấy có sự gì bất công. Tôi không biết thế nào, nhưng nói ra, có ích lợi gì? Để tôi đi nấu cho ông một bữa ăn rõ ngon. Biết bao giờ ông được ăn một bữa cơm ngon nữa.

Để hiểu được tất cả những sự đau đớn của những người da đen bị bán cho những con buôn ở phương Nam, tưởng cũng nên nhắc lại mối tình cảm quê hương tha thiết của những người ấy. Họ rất thương yêu gia đình và không thích mạo hiểm. Đối với họ, nơi đất khách quê người là một sự khủng khiếp; từ ngày còn bé thơ họ đã được nghe kể những câu chuyện bán xuống phương Nam, coi đó là hình phạt đen tối nhất. Có biết thế, ta mới hiểu họ thấy biết bao nhiêu tai họa khi bị đày xuống phương Nam. Những ý nghĩ ấy, ta đã nghe chính miệng người da đen nói ra. Chúng ta biết, chỉ một ý nghĩ ấy gây nên những

sự khủng khiếp như thế nào. Chúng ta biết những câu chuyện họ kể lại về "cái vùng xuôi" ấy, hình như là một "miền chưa khai thác, ai đã đi là đi mất tích."

Bây giờ bữa cơm sáng bốc khói nghi ngút trên bàn. Bà Shelby đã miễn cho bác Chloe mọi việc trên nhà. Bác Chloe tội nghiệp đặt tất cả tâm trí vào bữa ăn vĩnh biệt này. Bác đã thịt con gà béo nhất, nấu những món ăn ngon nhất; làm tấm bánh ngô thật hợp với ý thích của bác Tom. Bác lại lấy ở trên mái lò sưởi xuống mấy hộp mứt, chỉ dùng trong những bữa cỗ lớn.

Thằng Mose bảo em:

- Sắp chén một bữa ra trò!

Rồi nó chộp ngay một miếng thịt gà. Bác Chloe tát nó một cái:

- Này nhé! Lại vồ luôn lấy bữa ăn cuối cùng của bố mày.

Bác Tom nhẹ nhàng trách vợ:

- Kia, mẹ nó...

Bác Chloe lấy tạp dề che mặt, nói:

- Ấy, ấy, tôi không chịu nổi. Tôi chẳng còn biết gì với gì, thành ra cứ làm bừa!

Bọn trẻ đứng yên nhìn cha rồi lại nhìn mẹ. Con bé con nít lấy váy mẹ, hét lên một tiếng. Bác Chloe chùi nước mắt, bế đứa bé lên, miệng nói:

- Đấy, xong rồi đấy. Ông Tom, ông ăn chút ít gì đi. Làm con gà ngon nhất đấy. Còn bọn trẻ, chúng mày cũng có phần đấy các con ạ; lúc này mẹ đã đánh mắng các con...

Mấy đứa bé không đợi mời đến lượt thứ hai, chúng xô vào ăn. Bác Chloe bỏ bàn ăn, nói:

- Bây giờ tôi phải đi gói quần áo cho ông. Chắc là họ chẳng để cho ông mang theo đâu, tôi biết thừa cái lối của họ. Ông trông nhé, tôi để

trong góc này mấy cái áo len để phòng khi đau thấp. Ông đừng đánh mất. Không có ai mua cái khác cho ông đâu. Đây là mấy cái sơ-mi cũ, kia là mấy cái mới. Tối qua, tôi đã mạng lại vài đôi bít tất, tôi đã đặt những miếng vải nhỏ... Trời! Từ nay ai vá víu cho ông?

Xúc động quá, bác gục đầu trên cái hòm, nước nở khóc:

- Nghĩ rằng từ nay, không ai săn sóc cho ông, khi ông đau ốm cũng như khi mạnh khỏe...

Những đứa trẻ, sau khi đã ngốn hết sạch các thức ăn trên bàn, bắt đầu suy nghĩ. Thấy mẹ khóc và bố buồn rười rượi, chúng nó cũng dụi mắt ê a khóc. Bác Tom bế con bé con lên đùi, mặc cho nó cào cấu má bác, rút tóc bác mà cười sằng sặc. Bác Chloe thở dài:

- Con bé tội nghiệp, chẳng hiểu gì. Rồi cũng đến lượt mày đấy. Mày sẽ sống để thấy chồng mày bị bán, hay cả mày cũng bị bán nữa; còn những thằng con trai kia, tôi nghĩ sẽ đến lượt chúng nó, khi chúng nó có sức làm việc.

Chợt một đứa bảo trông thấy bà chủ đi về phía túp lều. Bác Chloe ngạc nhiên:

- Không biết bà ấy đến để làm gì.

Bà Shelby bước vào. Bác Chloe cúi kính kéo ra một cái ghế; nhưng bà chủ làm như không thấy gì. Bà tái xanh; vẻ lo âu, bà khẽ nói:

- Bác Tom, tôi xuống để...

Bà chợt dừng lại, nhìn cả gia đình đang yên lặng; rồi bà ngồi phịch xuống cái ghế, lấy chiếc mùi soa ôm mặt khóc nước nở. Bác Chloe bảo bà:

- Thưa bà, xin bà đừng khóc!

Tuy nói vậy, bác Chloe cũng không giữ nổi những giọt nước mắt cứ tràn ra. Thế là cả nhà đều khóc. Những ai đã đến thăm những người đau khổ, biết rằng một giọt nước mắt thông cảm còn đáng quý hơn tất cả những đồ vật đem cho bằng một tấm lòng giá lạnh hay một

vẻ mặt lạnh lùng. Lúc đã có thể nói lên lời, bà Shelby cất tiếng bảo:

- Tội nghiệp! Tôi không giúp bác được gì cả. Nếu đưa tiền cho bác, thì chúng nó lột mất. Nhưng, có Thượng đế chứng giám, tôi trịnh trọng hứa với bác, tôi sẽ theo dõi tin bác, và khi đủ tiền, tôi sẽ chuộc bác về ngay. Từ nay đến đấy, bác phải phó mặc đời mình cho Chúa.

Bà Shelby nói đến đó thì một thằng bé kêu lên, nó thấy Haley đang vào. Quả nhiên, cánh cửa bỗng mở tung, hẳn là hẳn ta đã lấy chân đá mạnh vào cửa. Vẻ mặt hung dữ, sau cái vố hôm trước, Haley đứng ở bậc cửa, gào lên:

- Xong chưa, thằng da đen chó chết?

Rồi, trông thấy bà Shelby, nó ngả mũ:

- Thưa bà, kính chào bà...

Bác Chloe đóng hòm và lấy dây thừng buộc lại; bác cầm dũ nhìn thằng buồn nô lệ. Những giọt nước mắt bỗng nhiên biến thành những tia lửa.

Bà Shelby đã đứng dậy. Bà gọi Haley ra một chỗ, nghiêm trang nói với hẳn một lúc. Trong lúc ấy, cả nhà đi ra phía cái xe ngựa đỗ trước cửa. Những người nô lệ chạy cả ra để từ giã người bạn, người quản lí kính mến, người đã dạy dỗ họ những lời nhân ái. Tất cả mọi người đều khóc, nhất là phụ nữ. Một bà kêu lên:

- Bác Chloe, hình như bác lại cứng rắn hơn cả chúng tôi.

Bác hẳn học nhìn thằng buồn người đang đi tới gần, đáp:

- Tôi đã khóc nhiều quá, khô cả nước mắt. Rồi bác nói khẽ: Tôi không muốn khóc trước mặt cái thằng vô lại kia.

Haley đi qua đám người nô lệ. Thấy hẳn đi qua, mọi người chau mày lại. Hẳn ra lệnh:

- Nào, lên xe!

Bác Tom làm theo lời nó, Haley lấy ở dưới ghế ra hai cái xiềng,

nổi vào một dây xích: nó cùm chân bác Tom. Trong đám đông, thốt lên một tiếng rên rĩ bất bình, nhưng ghìm ngay lại được. Bà Shelby vừa bước vào đã lên tiếng phản đối:

- Ông Haley, tôi bảo cho ông biết, không cần quá cẩn thận như thế.

- Thừa bà, biết đâu đấy. Ở nhà này, tôi đã mất năm trăm đô la rồi. Tôi dại gì mà chịu mắc những vố khác nữa.

Bác Chloe giận quá, hét:

- Đối với hắn, thì có thể như thế được.

Hai đứa bé trai bỗng hiểu cái số phận của bố chúng nó, níu lấy váy mẹ, khóc đến xé ruột xé gan. Bác Tom nói:

- Tôi tiếc rằng cậu George không có ở nhà.

Mấy hôm nay, cậu George sang đồn điền bên cạnh thăm một cậu bạn, thành ra cậu không biết chuyện bác Tom gặp cảnh khốn cùng. Bác Tom nghiêm trang nói thêm:

- Tôi gửi lại lời chào cậu George.

Haley quát ngựa. Bác Tom xa dần căn nhà của bác; bác ngoái nhìn lại mãi.

Ông Shelby không có nhà. Mặc dù ông vẫn tự an ủi rằng ông không có cách nào khác, nhưng ông vẫn hối hận, không đủ can đảm nhìn cái cảnh đau lòng này, ông đi thu xếp công việc trong vùng, hi vọng khi trở về, mọi việc đã xong xuôi.

Chiếc xe chạy trên con đường xóc, bụi mù, qua tất cả những nơi bác Tom quen thuộc. Sau cùng, xe rời đồn điền, chạy trên đường cái lớn. Đi được một dặm, bỗng Haley dừng lại trước một lò rèn. Hắn lấy một đôi cùm tay, vào lò rèn để sửa lại. Hắn chỉ tay vào cổ tay bác Tom, bảo anh thợ rèn:

- Cùm này hơi chật quá.

Anh thợ rèn kêu lên:

- Ô kìa, bác Tom nhà ông Shelby! Ông ấy bán bác Tom đấy à?

- Bán rồi.

Anh thợ rèn sùng sốt:

- Sao lại có thể thế được? Ai mà tin được! Ông chẳng cần cùm bác ta đâu. Bác ta là người tốt nhất, trung thành nhất, hiền lành nhất.

Haley nói to:

- Chính những đứa tốt nhất mới tìm cách bỏ trốn. Những thằng ngốc, những đứa chẳng thiết nghĩ người ta dẫn chúng đi đâu, những thằng rượu chè, những thằng lười biếng thì không bỏ trốn. Có lẽ chúng nó thấy vui khi được đưa đi nơi khác. Nhưng những đứa khá, lại sợ điều ấy. Chúng nó có chân, nếu không cùm chân chúng nó lại, chúng nó sẽ biết dùng đôi chân của chúng nó để làm gì, anh nên biết như vậy.

Anh thợ rèn vừa tìm dụng cụ vừa lẩm bẩm:

- Một người da đen ở Kentucky chẳng hề muốn đi những đồn điền phương Nam. Người ta bảo, ở đấy, chết dễ như bỡn.

- Đúng, ở đấy, chết dễ lắm, do khí hậu với nhiều lí do khác. Vì vậy, việc buôn bán này mới tấp nập chứ.

Anh thợ rèn phàn nàn:

- Thấy một người trung thực, hiền lành, dễ thương như bác Tom phải đi chết ở những đồn điền mía, nghĩ cũng thương tâm.

Thằng buôn nô lệ nói:

- May ra nó thoát được. Tôi đã hứa bán nó làm đày tớ cho một gia đình khá giả, có gốc rễ lâu đời ở đấy. Nếu nó chống lại được bệnh sốt, nếu nó chịu được thủy thổ, nó sẽ được sung sướng hơn là số phận một thằng da đen được hưởng.

- Chắc là bác ta để lại vợ con ở đây phải không ạ?

- Phải. Đến đây, nó sẽ tìm được vợ con khác; thiếu gì đàn bà, ở đâu chẳng thế.

Trong lúc Haley chuyện trò như vậy, bác Tom buồn bã ngồi đợi ở ngoài. Bỗng, bác nghe thấy ở phía sau tiếng vó ngựa nện gọn và mau. Bác chưa hết ngạc nhiên thì cậu George đã nhảy lên xe ngựa, ôm lấy cổ bác, khóc nức lên, giọng bất bình:

- Thật là nhục nhã! Nếu tôi là người lớn, việc không thể xảy ra như thế này!

Bác Tom vui mừng:

- Cậu George! Được thấy cậu, tôi mừng quá.

Bác cựa chân, và George nhìn thấy chân bác bị cùm. Cậu tức uất lên, hai tay giơ lên trời; cậu hét:

- Nhục nhã! Để tôi nện cho thằng cha kia một trận.

- Cậu George! Cậu đừng làm thế. Cậu đừng hét to thế; như vậy, chỉ làm ông ta đâm cáu, và chẳng ích gì cho tôi.

- Thôi được, bác Tom ạ... Nhưng thật là nhục! Thế mà không cho tôi biết trước, không bảo tôi về. Không có thằng Dem Lincons thì tôi không biết chuyện gì hết. Bây giờ, tôi về nhà, tôi sẽ làm cho một trận.

Cậu George, như thế không tốt, cậu ạ...

- Thật quá sức! Tôi nhắc lại, thật là nhục nhã! Nhưng, bác Tom ạ, bác nghe tôi, - nói vậy, George quay lưng lại phía lò rèn, lấy giọng bí mật nói, - bác xem... tôi mang cho bác một đồng đô la.

Bác Tom cảm động đáp:

- Tôi không nhận được, cậu George ạ.

George ra lệnh:

- Có, bác phải nhận! Tôi đã bảo bác Chloe, bác Chloe khuyên tôi chọc một cái lỗ, xỏ một sợi dây. Bác sẽ đeo ở cổ, người ta không trông thấy đâu. Khéo đấy, không thì thằng kia lại tước mất. Bác Tom ạ, tôi đã bảo bác, tôi chỉ muốn đánh vỡ mặt nó ra. Có thể tôi mới hả.

- Nhưng, cậu George ạ, điều đó chẳng có lợi cho tôi. George thất nút sợi chỉ, quấn quanh cổ bác Tom, hứa:

- Thế thì tôi không đánh nó nữa. Đấy, bác đóng cúc áo chặt vào, bác giữ đồng đô la cho cẩn thận. Mỗi khi nhìn nó, bác nhớ rằng tôi sẽ tìm đến bác, và mang bác trở về nhà. Bác Chloe với tôi đã bàn chuyện ấy rồi. Tôi bảo bác gái đừng buồn quá. Tôi sẽ làm rầy cha tôi cho đến khi cha tôi phải chịu...

- Cậu George, cha của cậu, cậu không được nói vậy.

- Tôi có nghĩ gì xấu đâu?

- Cậu George, cậu là một thiếu niên trung thực. Những người tốt thực sự, không nói điều xấu cho cha mẹ. Xin cậu chăm nom săn sóc bà nhà, ai cũng chỉ có một người mẹ. Khi cậu lớn lên, bà đã già, cậu sẽ trông nom bà, cậu nhé. Tôi chưa từng thấy một người đàn bà nào tốt như thế. Cậu hứa với tôi là cậu sẽ ngoan ngoãn với bà chứ?

George đồng dục nói một cách nghiêm trang:

- Tôi xin hứa.

- Tôi khuyên cậu như vậy, cậu không giận tôi chứ?

- Không đâu, bác Tom ạ. Lời khuyên của bác bao giờ cũng quý.

Bác Tom đưa bàn tay khỏe mạnh của mình vuốt mái tóc đẹp và uốn xoắn của cậu bé, tiếng nói dịu dàng như tiếng của người phụ nữ:

- Bởi vì tôi lớn tuổi hơn cậu.

Rồi bác lấy giọng trịnh trọng nói tiếp:

- Cậu George ạ, cậu có tất cả, cậu được đi học; cậu có đủ mọi quyền lợi, cậu biết viết và biết đọc. Sau này, cậu sẽ là một người có

học thức...

George hứa:

- Tôi sẽ rất ngoan, bác Tom ạ. Khi tôi lớn lên, tôi sẽ khác mọi người. Can đảm lên, bác nhé; bác sẽ trở lại đây. Tôi đã bảo bác Chloe rồi, khi tôi lớn tôi sẽ làm lại túp lều của bác, bác sẽ có một phòng khách rõ đẹp trải một tấm thảm lớn; bác sẽ thấy bác được sung sướng.

Haley bước ra đến cửa lò rèn. Hấn cầm ở tay đôi cùm. George nhảy từ trên xe xuống, lên ngựa, giọng kiêu hãnh nói với gã buôn nô lệ:

- Này ông, ông nên biết là tôi sẽ mách với ba mẹ tôi ông đối xử với bác Tom như thế nào!

- Tùy ý chú.

- Ông nên lấy làm hổ thẹn, vì suốt đời, ông chỉ biết có nghề buôn người, và xiềng xích họ như bầy súc vật.

Haley cãi:

- Chừng nào những người ở cái xã hội chú còn muốn mua người, thì tôi còn giá trị như các ngài. Mua hay bán người cũng nhục nhã như nhau.

George nói:

- Khi tôi lớn lên, tôi sẽ không mua mà cũng không bán. Ngày hôm nay, tôi hổ thẹn vì là dân xứ Kentucky, thế mà ngày hôm qua tôi còn thấy hãnh diện đấy.

George Shelby rướn cả cái thân hình bé nhỏ của cậu trên yên ngựa. Cậu lấy cái vẻ kiêu hãnh làm như thế tất cả bang Kentucky phải cảm kích trước lời tuyên bố của cậu. Cậu thở dài:

- Thôi, tạm biệt bác Tom. Can đảm lên! Bác Tom triu mến và cảm phục đáp:

- Chào cậu, cậu George. Trong bang Kentucky, không có được nhiều người như cậu.

George thúc ngựa phóng nhanh. Bác Tom nhìn bóng cậu bé khuất ở phía xa. Bác nghe tiếng vó ngựa đập khẽ dần trên mặt đường - tiếng vang cuối cùng, tiếng động cuối cùng của gia đình thân yêu. Nhưng trên ngực bác, bác thấy có chỗ ấm nóng, nơi hai bàn tay bé nhỏ đã đeo một đồng đô la thân thiết với bác biết chừng nào! Bác áp chặt đồng đô la vào ngực. Lúc ấy, Haley đã đến gần xe. Nó vút đôi cùm xuống gầm ghế, nói:

- Tom, nghe kĩ tao đây, tao muốn đối xử tử tế với mày, như tao thường đối xử với những thằng da đen của tao. Nếu mày đứng đắn thì tao cũng làm thế. Cứ việc ngồi đấy đàng hoàng, đừng giở trò với tao; tao thừa biết tất cả những trò xấu xa của bọn da đen. Tao bảo cho mày biết, đừng hòng tao mắc với chúng mày. Đứa nào ăn ở tồi tệ với tao ắt phải chịu trách nhiệm.

Bác Tom nói bác không hề có ý định bỏ trốn. Giả thử bác có muốn chằng nữa thì có những dây xiềng đó, cũng không làm gì được. Những khi Haley tiếp xúc với món hàng của nó, nó thường có lệ đọc những lời dọa dẫm như thế, để mong tránh những chuyện phiền toái sau này.

Đến đây, ta hãy tạm từ biệt bác Tom, để theo dõi cuộc đời chìm nổi của những nhân vật khác trong truyện.

MỘT MÓN HÀNG ĐÁNG BỰC MÌNH

Lúc buổi chiều đầy sương đã xế, một người khách xuống xe, trước cửa quán ăn nơi thôn dã, ở làng N, bang Kentucky. Trong gian phòng công cộng, ông ta thấy đủ mọi hạng người, vì xấu trời nên vào trú tại đây. Đó là những con người cứng rắn, vui vẻ, ồn ào, mặc bộ đồ đi săn, và cử chỉ tự nhiên như là chủ nhà, theo thói quen của họ. Họ chất súng ống, bao đạn, túi săn ngỗng ngang khắp xó. Còn những gã thanh niên da đen theo họ đi săn, thì nằm bò ở dưới đất trong bốn góc gian phòng. Ở bên lò sưởi, có một người ngồi, chân dài ngoằng, ghế ngửa ra đằng sau, mũ đội trên đầu, gót ủng bết bùn đặt trên mái lò sưởi. Phải nói rằng đó là kiểu ngồi thích nhất của những người hay qua lại quán ăn ở miền Tây này, cái dáng ngồi ấy thuận lợi cho sự suy nghĩ.

Cũng như hầu hết các ông chủ quán ở miền này, ông chủ đang đứng sau quầy hàng là một người to lớn, đầu tóc bù xù, tính tình vui vẻ, nhanh nhẹn. Ông đội một cái mũ vừa to vừa cao.

Sự thật người khách nào cũng đội cái mũ ấy. Mỗi cái mũ biểu hiện điển hình cho sự tự do của con người. Dù nó bằng da, bằng rơm, bằng lông hải li bóng mỡ, hay bằng lụa, nó đều nói lên sự độc lập của nền cộng hòa. Mà, thật thế, cái mũ làm nên con người. Có những người đội mũ ngang tàng trên đầu - đó là những người vui tính, vô tư, thân mật. Có những người chụp xuống tận mũi đó là những người cứng rắn, làm gì cũng chỉ theo ý mình. Cũng có những người đội hất ra tận sau gáy - họ muốn nhìn đời rõ hơn. Sau cùng, có những người ung dung, chẳng hề chú ý lắm đến cách đội mũ của mình, đội bừa bãi, thế nào xong thôi.

Người dân Kentucky ngày nay là một bằng chứng sinh động của cái thuyết về truyền thống của những bản năng và đặc điểm của một giống nòi. Xưa kia, ông cha họ là những nhà săn bắn lành nghề sống trong rừng núi hoặc cắm lều giữa trời bao la. Ngày nay, con cháu họ coi nhà ở của họ như là lều trại thuở xưa mà họ làm chúa tể. Họ lăn

lộn trong ghế bành, như ông cha họ lặn lộn trên bãi cỏ xanh, duỗi chân gác lên đồ đạc như thế gác trên những thân cây. Đông cũng như hè, cửa lớn, cửa nhỏ mở toang, để buồng phổi nở nang được tràn đầy không khí. Họ vui cười, hờ hững, gọi tất cả những ai không quen biết là "khách lạ." Tất nhiên, họ là những kẻ tươi vui nhất, chân thật nhất, ít gò bó nhất trên đời này.

Đấy, ông khách của chúng ta - một ông già thấp mập, ăn mặc chỉnh tề, khuôn mặt hiền hậu, có vẻ thận trọng từng li từng tí - bước vào quán ăn, giữa đám người như thế. Ông giữ gìn rất cẩn thận cái va li và cái ô của ông. Ông tự mang lấy, chẳng khiến những người làm trong quán mang hộ. Ông đưa con mắt rõ ràng là ít tin cậy, nhìn quanh gian phòng, rồi khuôn hành lí vào một góc, đặt trên một chiếc ghế. Ông ngồi xuống lo ngại nhìn một người ngang tàng đang ghéch chân, gác lên lò sưởi và khắc bên này, nhỏ bên kia, với một vẻ thản nhiên và mạnh bạo làm cho ai yếu bóng vía phải hoảng sợ.

Một lát sau, anh chàng nhỏ một tia nước bọt xám xịt màu thuốc lá về phía ông khách mới tới, chào ông ta:

- Kia, ông khách lạ, công việc thế nào?

Ông kia hơi khiếp sợ vì sự đón tiếp ấy, đáp:

- Cũng khá, xin cảm ơn.

Người ngồi đối diện bên lò sưởi hỏi tin:

- Có gì mới không?

Nói rồi, anh ta rút ở túi ra một mồi thuốc lá to tướng và một con dao sấn. Người khách lạ trả lời:

- Theo chỗ tôi biết, chẳng có gì đặc biệt.

Anh chàng kia mời:

- Ông nhai thuốc chứ?

- Anh ta đưa cho ông già sang trọng một mồi thuốc lá ép, vẻ cời mở chân thành. Ông khách từ chối:

- Cảm ơn, tôi không thích thuốc lá.

Anh kia ngạc nhiên:

- Thật à?

Anh đút tòm cái môi thuốc lá vào miệng để lúc nào cũng giữ được cái mức sản xuất nước thuốc lá cho cử tọa. Mỗi khi anh chàng chân dài ngoẵng "bắn đạn" về phía ông già sang trọng thì ông lại giật bắn người một cái. Sau cùng, anh ta nhận ra điều đó, liền có nhã ý hướng "khẩu súng" về phía khác, và bắt đầu "bắn" cái giá gác chân trong lò sưởi, với cái tài nghệ của nhà quân sự khiến anh ta có thể chiếm lĩnh được một thành phố. Ông già sang trọng hỏi:

- Cái gì ở đằng kia thế?

Ông thấy nhiều người khách trong quán ăn vây quanh cái áp phích lớn. Một tiếng trả lời gọn:

- Người ta truy nã một thằng da đen.

Ông Wilson, - tên ông già sang trọng - đứng dậy và, khi đã yên trí rằng cái va li và cái ô của ông được yên ổn, ông rút ở túi ra một cặp kính đeo lên mắt. Xong đâu đấy, ông đến gần áp phích, đọc những dòng chữ sau đây:

Một tên lai da đen tên là George mới bỏ trốn khỏi nhà người kí tên dưới đây. Vóc người, sáu bộ. Nước da, khá trắng. Tóc: nâu, xoăn. Rất thông minh, nói khá, biết đọc và viết. Có thể đã giả làm một người da trắng. Lưng và hai vai có nhiều vết đòn, bàn tay phải có chữ H nung sắt đỏ.

Người kí tên dưới đây sẵn sàng tặng cho người nào bắt được hắn, một số tiền bốn trăm đô la, nếu bắt sống được hắn; và cũng số tiền đó, nếu có đủ bằng chứng rõ ràng rằng nó đã chết.

Ông già sang trọng khe khẽ đọc bảng "quảng cáo" từ đầu chí cuối, tưởng như ông đọc thuộc lòng.

Anh chàng chân dài ngoẵng vừa "bắn" cái giá gác chân trong lò sưởi vội chồm dậy, rướn cái thân cao lớn đứng dậy. Anh đến gần tờ

áp phích, phun một tia nước thuốc lá vào tờ giấy. Trước khi quay lại ngòi xuống ghế, anh ta hét:

- Đấy, ý kiến của tôi đấy.

Ông chủ quán ngạc nhiên:

- Tại sao ông lại làm như vậy?

- Nếu cái thằng cha kí trên trên tờ giấy này có mặt ở đây, tôi cũng sẽ nhổ vào mặt nó. Anh chàng chân dài ngoằng vừa nói vậy vừa thái một cuộn thuốc lá. Kể nào có được một người nô lệ như thế, mà đối đãi tồi tệ đến nỗi anh ta bỏ trốn đi, thì chỉ đáng đối xử như thế. Những áp phích như thế này là sự nhục nhã cho bang Kentucky. Đấy, ý nghĩ của tôi như thế đấy. Tất cả mọi người đều có thể nghe rõ.

Nói xong, anh chàng bình thần tiếp tục công việc của mình. Ông chủ quán ghi chép cái gì trong sổ, rồi nói:

- Đấy là một sự thật.

Anh chàng kia vẫn "bắn" vào cái giá gác chân trong lò sưởi, tuyên bố:

- Tôi có cả một bầy nô lệ, ông ạ. Tôi thường bảo họ: "Các chú ạ, các chú cứ trốn đi, cứ bỏ đi, nếu lòng các chú muốn thế. Ta sẽ không phải là người đi tìm đuôi các chú đâu!" Vì vậy, tôi giữ được họ. Khi nào họ biết họ được tự do chuồn thẳng thì họ lại không chuồn. Ngoài ra, tôi còn đăng kí giấy giải phóng cho họ, nếu tôi chết; họ biết vậy. Bởi thế, trong vùng này, chẳng ai có năng suất lao động của người da đen bằng tôi. Nhiều lần, tôi sai họ đi Cincinnati bán ngựa cho tôi, mỗi con trị giá tới năm trăm đô la thế mà họ lại trở về mang tiền đầy đủ. Điều đó rất bình thường: đối đãi với họ như con chó, họ sẽ ăn ở như con chó; đối đãi với họ như con người, họ sẽ lao động xứng đáng như con người.

Lòng nhiệt tình của anh chàng buôn ngựa nhóm lên một ngọn lửa vui tươi trong lò sưởi. Ông Wilson phát biểu ý kiến:

- Tôi nghĩ rằng ông nói hoàn toàn đúng, ông bạn ạ. Cái anh chàng da đen lai nói trong áp phích này là một người rất khá. Anh ta đã làm

việc sáu năm trời trong xưởng may bao tải của tôi; người thợ giỏi nhất của tôi đấy; một anh chàng rất khéo; anh ta nghĩ ra một cái máy tuốt vỏ gai, kết quả khá lắm, nhiều nhà máy đã dùng thứ máy ấy. Cố nhiên, chủ anh ta nắm lấy cái bằng phát minh.

Anh chàng buôn ngựa lâu bàu:

- Để bóc lột và để thưởng người phát minh, hẳn đã đóng dấu sắt nung đỏ vào tay! Giả thử tôi có dịp, tôi sẽ đóng dấu sắt vào tay tên chủ đó cho mà coi.

Câu chuyện đến đây, thì một người, dáng thô bạo, ngồi ở phía bên kia phòng, xen vào. Gã nói đồng dục:

- Thế nhưng, những thằng nô lệ hiểu biết kha khá ấy, lại lên mặt ngạo mạn, vì vậy phải đóng dấu sắt cho chúng nó và phải đánh đập chúng nó.

Anh chàng buôn ngựa cãi:

- Thế này nhé. Đức Chúa đã cho họ làm người, thế rồi người ta lại cố công cố sức bắt họ trở thành súc vật.

Gã kia không chịu thua:

- Những thằng da đen thông minh không đem một chút lợi lộc gì cho chủ. Chúng nó đã không được hưởng một chút quyền lợi gì về tài năng của chúng nó, thì cái tài ấy dùng để làm gì? Thế là chúng nó vênh mặt lên. Tôi đã có mấy thằng nô lệ kiểu ấy, tôi tức tốc bán về phương Nam. Tôi sợ một ngày kia, bằng cách này hay cách khác, sẽ mất toi.

Anh buôn ngựa mỉa mai:

Thế thì ngài phải xin Thượng đế nặn cho ngài những người nô lệ theo kích thước cần thiết, tức là hoàn toàn không có một chút tâm hồn.

Lúc ấy, một chiếc xe ngựa sang trọng do một con ngựa lanh lẹn kéo, chạy tới, làm câu chuyện dừng lại. Một người đàn ông ăn mặc sang trọng, điệu bộ cao kì ngồi trên xe, bên cạnh là một anh đánh xe

da đen.

Tất cả mọi người trong quán chăm chú nhìn anh chàng mới tới, bằng con mắt tò mò của những kẻ vô công rồi nghề, nhân lúc xấu trời. Anh chàng cao lớn, da xạm nâu, vàng vàng như người Tây Ban Nha, hai con mắt đen nhánh lạnh lẹn, tóc hớt ngắn, xoắn và rất đen. Cái mũi thẳng, đôi môi mỏng, rõ nét, hai ống chân thon dài lẩn trong ống quần may hẹp, những cái đó cho ta cảm tưởng anh ta là một người rất sang trọng. Anh ta hiên ngang bước qua đám đông rồi gạt đầu ra hiệu chỉ cho người đầy tớ nơi đặt chiếc hòm. Thế rồi, anh chào mọi người, tay cầm mũ, uể oải đi về phía quầy hàng. Người ta thấy anh xưng danh Henry Butter ở Oaklands miền Shelby tới. Xong đâu đấy, anh lạnh lùng quay đi, tiến đến gần cái bảng áp phích và đọc. Anh nói với gã đầy tớ:

- Jim, hình như ta thấy một người đúng như cái bảng này mô tả, ở quán Bunyan? Mà nghĩ có đúng không?

Jim đáp:

- Thưa ngài, đúng thế. Nhưng con không để ý tới bàn tay.

Người khách lạ ngáp một cách vô tư, nói:

- Tao cũng thế, tao không chú ý.

Anh tiến về phía lão chủ quán, yêu cầu thuê một căn buồng; anh cần viết ngay một bức thư. Lão chủ quán khúm núm, vội vội vã vã. Thế là cả một tiểu đội những người da đen, nam và nữ, đi sửa soạn một căn buồng cho Ngài. Anh ta ngồi ngay chính giữa phòng, trao đổi vài ba câu chuyện với người bên cạnh.

Từ khi người khách lạ bước vào quán, ông Wilson, ông chủ xưởng may, đã tò mò chăm chú nhìn anh. Ông ngờ ngợ rằng ông đã gặp anh chàng ở đâu đó, nhưng không thể nhớ rõ ở đâu, trong hoàn cảnh nào. Mỗi lần anh chàng trẻ tuổi nói, cười hay làm cử chỉ, ông lại rùng mình, rồi quay mặt đi, tránh con mắt thông minh kia, đôi khi lướt nhìn ông rất lạnh nhạt. Sau cùng, một kỉ niệm chợt vụt qua trí nhớ của ông như một tia chớp; và ông biểu lộ nỗi ngạc nhiên rõ rệt quá, làm anh chàng thanh niên phải đứng dậy, đến gần ông và chìa tay ra bắt tay ông:

- Ngài là ngài Wilson, nếu tôi không lầm? Xin ngài thứ lỗi, tôi không nhận ngay ra ngài. Tôi biết ngài đã nhớ lại tôi, ông Butter, người Oaklands, miền Shelby.

Ông Wilson, như ở trong một giấc mơ, ấp úng đáp:

- Vâng... vâng... vâng...

Vừa lúc ấy, một chú bé da đen cho biết căn buồng của Ngài đã sửa soạn xong.

Ông Butter bảo anh đầy tớ:

- Jim, mang đồ lên nhé.

Rồi, quay lại ông Wilson, anh nói thêm:

- Thưa ngài, tôi muốn thưa với ngài một câu chuyện, xin mời ngài quá bộ lên phòng tôi một lát.

Ông Wilson bước theo anh, như còn trong cơn mơ ngủ. Người ta dẫn hai người vào căn phòng rộng rãi, một ngọn lửa mới nhóm chiếu sáng; mấy người đầy tớ vừa sửa soạn xong căn phòng. Sau khi các đầy tớ đã ra ngoài, anh thanh niên lặng lẽ đóng chặt cửa lại, để chìa khóa vào túi, quay lại và khoanh hai tay trước ngực. Anh nhìn thẳng vào đôi mắt Wilson. Ông Wilson kêu lên:

- George.

Người thanh niên mỉm cười:

- Vâng, George đây ạ.

- Tôi không thể nào tin được đôi mắt của tôi nữa!

Người thanh niên khoái chí cười:

- Xem đấy thì biết, tôi cải trang quả là khá thật. Tôi bôi dầu hồ đào nên da tôi mới nâu thế này; tôi nhuộm đen mớ tóc màu nâu nữa. Thế là tôi chẳng giống cái giấy nhận dạng một chút nào.

- Anh George! Anh chơi trò chơi nguy hiểm quá. Tôi chẳng bao giờ dám khuyên anh làm điều ấy.

George vẫn mỉm một nụ cười kiêu hãnh, đồng dục nói:

- Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Nên nói qua rằng nước da trắng của George là do dòng máu của cha anh; còn mẹ anh là một trong những người đàn bà khốn khổ mà nhan sắc đã làm cho họ trở thành nô lệ của ông chủ và trở thành người mẹ của những đứa trẻ không bao giờ có bố. George có những nét rất đẹp của người châu Âu, do anh thừa hưởng từ một trong những dòng dõi kiêu kì nhất của bang Kentucky. Anh chỉ thừa hưởng của mẹ được nước da ngăm đen, nhưng được đền bù lại đôi mắt đen linh lợi. Bây giờ, thoa thêm một màu nhàn nhạt trên nước da, anh có thể trở thành một khách du hành Tây Ban Nha. Nhìn có cái dáng vốn tự nhiên đã đường hoàng và những bộ điệu vốn dĩ lịch sự, anh đóng vai con nhà gia thế đi du lịch, theo sau là một người đầy tớ, không có gì là khó khăn.

Ông Wilson xúc động, đi đi lại lại trong gian phòng. Ông nửa muốn giúp đỡ George, nửa muốn tôn trọng pháp luật, duy trì trật tự trị an.

Ông khẽ nói, vẻ hết sức lúng túng:

- George, tôi chắc anh đã trốn khỏi nhà chủ. Về phần anh, tôi không lấy làm lạ; nhưng tôi thương hại anh.

- Thưa ngài, sao vậy?

- Bởi vì, làm như vậy, anh vi phạm pháp luật của xứ sở anh.

George chưa chát nói:

- Xứ sở của tôi! Thưa ngài, tôi còn xứ sở nào, ngoài nắm mồ?

- Kìa, anh George, anh chớ nói thế. Tôi biết anh có một người chủ tàn ác, và tôi chẳng tìm cách bênh vực ông ta làm gì. Nhưng, anh biết là Chúa đã ra lệnh cho Hagar trở về với bà chủ của anh ta, và chịu khuất phục bà, và Người đã đưa Onesimus trở về với chủ của hắn ta.

George, con mắt nảy lửa, nổi giận:

- Ngài Wilson, xin ngài đừng đọc kinh Thánh cho tôi nữa. Vợ tôi là một người ngoan đạo, tôi có ý định đến ngày tôi đạt được mục đích của tôi, tôi cũng theo đạo. Nhưng kể kinh Thánh cho một người đang ở hoàn cảnh như tôi lúc này, tức là làm cho anh ta mãi mãi quay lưng lại với kinh Thánh. Tôi cầu cứu Thượng đế tối cao. Tôi muốn hỏi Người xem tôi chọn con đường tự do, có phải là tôi đã hành động sai lầm không.

Ông Wilson chân thực xỉ mũi và nói:

- Anh George ạ, tình cảm của anh rất hợp với tự nhiên. Tình cảm của anh rất tự nhiên, nhưng nhiệm vụ của tôi là không nên khuyến khích những tình cảm ấy. Anh thật là khốn khổ. Nhưng Chúa đã nói: "Mỗi người đều phải ở nguyên địa vị của mình đã có." Chúng ta phải chịu đựng cái số phận mà ý muốn của chúa đã dành cho chúng ta, anh có hiểu không?

George nhìn ông chăm chăm, nụ cười chua chát trên môi, hai tay khoanh trước ngực:

- Thưa ngài Wilson, giả thử những người da đen giam cầm ngài, bắt ngài mang đi, xa vợ, xa con ngài, bắt ngài làm việc cho họ suốt đời, thử xem ngài còn cho nhiệm vụ của ngài là cam chịu số phận của ngài không? Theo ý tôi, ngài sẽ cho rằng con ngựa đầu tiên ngài gặp ở dọc đường, là ý muốn của Thượng đế. Tôi nói như vậy có đúng không?

Hình như ông Wilson suy nghĩ về vấn đề này, nhưng ông chẳng là người ưa lí luận nhiều, và ông có cái lương tri mà lắm nhà lí luận không có: đó là sự im lặng, khi chẳng có gì để nói nữa. Thế nhưng, vừa lấy tay vuốt vuốt cái ô, để làm cho mất những nếp trên ô, ông vừa nói đôi ba lời khuyên chung chung:

- Anh biết là bao giờ tôi cũng đứng về phía anh, cũng chăm lo đến hạnh phúc của anh. Nhưng công việc anh làm bây giờ rất nguy hiểm. Nếu anh bị bắt, anh sẽ chịu bao nhiêu cực nhục, sau khi đánh đập anh đến thập tử nhất sinh, người ta sẽ bán anh về phương Nam.

George đáp:

- Tôi biết thế. Nhưng ngài xem... - anh hé mở cái áo khoác, chỉ hai cái súng lục và một con dao có nấc hãm. Anh nói:

- Tôi sẵn sàng tự vệ. Nếu có việc không hay nhất xảy ra, ít ra tôi cũng chiếm được một khoảng đất tự do chừng hai thước. Đó là miếng đất tự do đầu tiên và cuối cùng của tôi ở cái bang Kentucky này... Ngài Wilson, ngài hãy trông tôi đây. Tôi chẳng là một người cùng ngang hàng với ngài đấy ư? Xin tâm sự với ngài một điều. cha tôi là một trong những người tai to mặt lớn ở Kentucky, nhưng chẳng hề chăm nom săn sóc đến tôi, chẳng hề tìm cách ngăn cản cho tôi khỏi bị bán đi cùng với đàn ngựa, đàn chó. Sau khi cha tôi chết, tôi đã thấy mẹ tôi bị bán nơi công cộng cùng với bảy người con. Mẹ tôi đã phải thấy cái cảnh bảy đứa con bị bán từng đứa, cho bảy người chủ khác nhau. Tôi là đứa con út. Mẹ tôi đã phải quỳ xuống trước mặt lão chủ, van xin lão ta mua cả mẹ tôi và tôi, để ít ra mẹ tôi còn giữ được một đứa con. Nhưng lão ta đã đá hất mẹ tôi đi. Tôi đã trông thấy mẹ tôi trong tình cảnh ấy, và bây giờ tôi tưởng như còn nghe thấy tiếng mẹ tôi kêu thét lên và rên rỉ, lúc tôi bị buộc lên trên cổ ngựa mang đi.

- Thế rồi sau thế nào?

- Ông chủ tôi điều đình với một người mua nô lệ, và mua lại được người chị lớn nhất của tôi, một người con gái ngoan đạo, và cũng xinh đẹp như người mẹ tội nghiệp của tôi lúc còn trẻ. Thoạt đầu, tôi sung sướng lắm, vì ít ra tôi cũng được gần gũi một người thân thích. Nhưng, thưa ngài, nỗi vui đó có được bao lâu. Biết bao lần tôi đã chẳng đứng sau cánh cửa, nghe ông chủ đánh đập chị tôi. Mỗi đòn vút xuống như xé lòng tôi. Chị tôi bị trừng phạt, bởi vì chị tôi là một người con gái kiên trinh. Lần cuối cùng tôi được thấy chị tôi, là lúc chị tôi bị xiềng xích đầy người, cùng với một đàn nô lệ của một thằng lái buôn đi về New Orleans, và từ đấy, không bao giờ tôi còn tin tức nữa. Tôi đã sống, tôi đã lớn lên, không cha, không mẹ, không một người thân yêu. Tôi bị đánh đập, chửi rủa, bị đói khát đến mức rất sung sướng được tranh giành một mẩu xương với một con chó. Đêm đêm, tôi khóc không phải vì đói hay vì đớn đau, mà vì không còn một ai thân thích. Trước khi tôi về xưởng may của ngài làm việc, tôi không hề biết thế nào là tình bạn, là sự yên ổn hay hạnh phúc. Ngài Wilson ạ, ngài đã đối đãi tốt với tôi, ngài đã khuyến khích tôi, nhờ có ngài, tôi đã học đọc, học viết. Chỉ có Chúa mới biết tôi mang ơn ngài đến mức nào. Thế rồi, thưa ngài, tôi đã được gặp vợ tôi. Ngài đã thấy, vợ tôi xinh đẹp. Khi tôi biết người con gái ấy yêu tôi, khi tôi lấy vợ, tôi sung

sương quá tưởng như sống trong một giấc mơ. Nhưng những việc gì đã xảy ra? Ông chủ tôi lôi tôi đi xa, xa công, xa việc, xa những người tôi thương mến, những cái tôi ưa thích và bắt tôi làm những công việc nặng nhọc nhất. Tại sao như thế? Bởi vì, theo ông ta, tôi đã quên tôi là ai. Cần phải dạy cho tôi biết tôi chỉ là một thằng da đen! Sau cùng, ông ta bắt tôi phải bỏ vợ để lấy người vợ khác. Tất cả những cái đó, luật pháp của ngài cho phép ông ta làm... Tất cả mọi việc làm cho tan nát cõi lòng của mẹ tôi, chị tôi, vợ tôi và cả tôi nữa, đều được pháp luật cho phép. Thế mà ngài bảo cái pháp luật ấy là của xứ sở tôi ư? Tôi không có xứ sở, cũng như tôi không có cha. Nhưng xứ sở thì tôi mong tôi sẽ có. Tôi chỉ yêu cầu xứ sở của ông để cho tôi ra đi được yên ổn. Khi tôi tới Canada, nơi pháp luật che chở tôi, tôi sẽ sẵn sàng tuân theo pháp luật. Nhưng, nếu người ta tìm cách ngăn chặn tôi, không cho tôi ra đi, tôi sẽ tự vệ và liều hồn! Tôi sẽ chiến đấu cho tự do của tôi đến hơi thở cuối cùng. Tổ tiên ông đã chinh phục được tự do; nếu đó là quyền của họ, thì cũng là quyền của tôi.

Đó là những điều mà ngài Wilson tội nghiệp không thể chịu đựng nổi. Ông lấy khăn mùi soa lụa lớn màu vàng, chấm chấm trán, và bỗng nhiên cơn giận bốc lên:

- Chúng nó chết tiệt cả đi! Nhưng anh George ạ, anh phải thận trọng. Anh chớ giết người, trừ phi là... Không, tốt hơn là đừng bắn ai. Anh George, bây giờ vợ anh ở đâu?

- Thưa ngài, đã bỏ đi rồi, một đứa con trong tay. Không ai biết chúng tôi sẽ gặp nhau ở đâu, hay có bao giờ được gặp nhau nữa không.

- Ra đi à? Sao có thể như thế được? Bỏ một gia đình tốt như thế?

- Ngay những gia đình tốt vẫn có thể mang công mắc nợ, và luật pháp của xứ sở ngài cho phép họ cướp những đứa bé trong lòng mẹ, bán đi để lấy tiền trả nợ.

Ông Wilson trung thực thọc tay vào túi. Ông than thở:

Khốn khổ quá, George ạ, tôi không cho là tôi phải... Và, tôi cũng không muốn là phải nữa kia...

Bỗng ông nói thêm:

- Này, anh George, anh cầm lấy!

Ông rút ở trong ví ra một tập giấy bạc, đưa cho người thanh niên.

George từ chối:

- Không, thưa ngài, ngài là hiện thân của lòng tốt. Xưa nay, ngài vẫn tốt với tôi, nhưng việc này có thể làm phiền cho ngài. Tôi có đủ tiền để đi con đường dù xa đến mấy.

- Anh George ạ, anh cầm lấy cho tôi. Ở đâu, tiền cũng được công được việc. Chẳng bao giờ tiền là quá nhiều, miễn là người ta kiếm ra bằng cách lương thiện. Xin anh, anh cầm lấy, anh ạ.

George cảm tạ đáp:

- Thưa ngài, với điều kiện là sẽ được trả lại ngài sau này. Tôi xin nhận và cảm ơn ngài.

- Bây giờ tôi muốn biết anh phải đi như thế này trong bao lâu. Không quá lâu, không xa quá, được thế thì tốt. Thật khéo tính đấy, nhưng táo bạo quá. Còn anh da đen đi với anh là thế nào?

- Một người tin cậy, sang Canada đã được hơn một năm nay. Ở bên đó, anh ấy được tin tên chủ phần nô lên vì anh bỏ trốn, đã đánh đập người mẹ già của anh ấy, anh ấy trở lại để mang mẹ đi.

- Công việc đã xong chưa?

- Chưa, anh ấy quanh quất chung quanh đồn điền, như chưa tìm được thời cơ thuận lợi. Trong khi chờ đợi, anh ấy dẫn tôi đến Ohio. Anh sẽ giao tôi cho những người bạn đã giúp đỡ anh ấy chuyển trước. Sau đó, anh ấy sẽ quay trở lại tìm mẹ.

Ông Wilson nói:

- Nguy hiểm, rất nguy hiểm!

George đứng dậy, trên môi nở một nụ cười kiêu hãnh. Ông già Wilson, với vẻ ngạc nhiên ngây thơ, nhìn anh từ đầu đến chân. Ông lẩm bẩm:

- George ạ, anh khác hẳn trước. Đầu anh ngẩng cao, anh ăn nói và có những cử chỉ của một con người khác.

George hãnh diện nói đồng dục:

- Bởi vì tôi là một người tự do. Lần cuối cùng tôi đã phải gọi một người bằng "ông chủ." Bây giờ tôi tự do!

- Anh phải cẩn thận! Có thể bị bắt đấy.

- Thưa ngài Wilson, ở dưới mồ thì mọi người đều tự do và bình đẳng, nếu phải đến nước ấy.

- Anh táo bạo quá, làm tôi mất cả hồn vía. Sao anh lại dám vào cái quán gần nhất thế này?

- Chính vì táo bạo, cũng chính vì quán này gần, nên không ai có thể ngờ rằng tôi dám làm như vậy. Người ta đi tìm bắt tôi ở rất xa kia. Cả ngài đấy, ngài cũng không nhận ra tôi. Tên chủ của anh Jim không ở vùng này. Ở đây, không ai biết anh ấy. Vả lại, người ta cũng đã thôi tìm kiếm rồi. Còn tôi, tôi không nghĩ rằng bằng nhận dạng có thể làm cho người ta nhận ra được tôi.

- Nhưng còn cái dấu trên bàn tay?

George rút chiếc găng tay ra, chỉ một vết thương chưa kín hẳn miệng. Anh khinh bỉ nói:

- Đây là món quà tiễn biệt của ngài Harris. Cách đây nửa tháng, ông ta nhất định tặng cho tôi, vì theo lời ông ta, ông ta tin rằng tôi sẽ bỏ trốn. Thật có vẻ hấp dẫn, phải không ạ? Anh chàng thanh niên nói đùa như vậy và đeo găng tay.

- Cứ nghĩ đến nguy hiểm của anh, máu tôi như công lại!

- Thưa ngài Wilson, máu tôi đã đông lại từ bao nhiêu năm nay rồi. Bây giờ, máu tôi nó sôi lên.

George nghĩ một lát, rồi nói tiếp:

- Lúc này, tôi thấy ngài đã nhận ra tôi, tôi thấy cần thiết phải nói

chuyện với ngài, con mắt ngạc nhiên của ngài có thể làm tôi bị lộ. Sáng sớm mai tôi đi trước khi mặt trời mọc. Chiều mai tôi mong được đến Ohio yên ổn. Tôi sẽ đi ban ngày, dừng lại ở những khách sạn lớn nhất, tôi sẽ ăn ở những bàn khách sang trọng nhất. Thôi, xin chào ngài. Nếu ngài được tin tôi bị bắt, tức là tôi đã chết.

George đứng thẳng, kiêu hãnh, giơ tay ra bắt tay ông già; ông thân mật nắm chặt bàn tay, vội vã rời căn phòng, tay ôm cái ô. Lúc ông khép cửa lại thì George vội vàng chạy theo ra:

- Thưa ngài Wilson, xin nói với ngài một điều nữa...

Ông già trở vào. George có vẻ do dự, rồi ngẩng cao đầu, anh nói to:

- Thưa ngài, từ trước, đối với tôi bao giờ ngài cũng tỏ ra là một người sùng đạo. Tôi muốn xin ngài giúp cho một việc cuối cùng.

- George, anh cứ nói đi.

- Lời ngài nói rất đúng, quả là tôi đang gặp một sự nguy hiểm ghê gớm.

Anh vừa thở vừa cố gắng nói thêm:

- Nếu tôi chết đi, sẽ chẳng có một người nào phải đau khổ; chẳng một người nào, chỉ trừ người vợ tội nghiệp của tôi. Mong ngài đưa tới cho vợ tôi chiếc trâm này. Đó là vật kỉ niệm mà người vợ thân yêu của tôi tặng tôi... Xin ngài đưa lại cho vợ tôi và bảo rằng tôi đã yêu cô ấy đến ngày cuối cùng... Có được không ạ? Ngài có nhận giúp tôi việc này không? Xin ngài nói đi! - George năn nỉ nhắc lại.

Ông Wilson cầm lấy chiếc trâm, ướm đầm nước mắt, giọng run run đáp:

- Được, được, con ạ.

- Xin ngài nói thêm với vợ tôi... Đó là nguyện vọng cuối cùng của tôi. Dù bà chủ nhà vợ tôi có tốt, dù vợ tôi có thiết tha đến gia đình ấy, cái đó không cần; người nô lệ bao giờ cũng chết trong cực nhục. Xin ngài bảo với vợ tôi phải nuôi con trở thành người tự do, để sau này

nó không phải đau khổ như tôi. Thưa ngài Wilson, ngài sẽ nói vậy, có phải không?

Được, tôi sẽ nói với chị ấy như vậy, anh George ạ. Nhưng, anh sẽ không chết; anh hãy can đảm lên, anh là một thanh niên trung thực. Điều tôi ước mong hơn cả, là anh sẽ đến ngay được xứ sở tự do bên kia sông.

DẪN CHÚNG CHỌN LỘC TRONG MỘT NỀN THƯƠNG NGHIỆP HỢP PHÁP

Haley và bác Tom vẫn ngồi trong một chiếc xe lắc la lắc lư trên con đường dài. Mỗi người mãi miết theo đuổi ý nghĩ riêng của mình. Có điều lạ là tuy hai người ngồi bên nhau, họ cùng có một đôi mắt, đôi tai, đôi chân, đôi tay như nhau và trước mắt họ là những cảnh vật giống nhau, nhưng ý nghĩ của họ khác nhau một cách lạ lùng!

Chẳng hạn như gã Haley: trước hết, hẳn nghĩ đến cái thân thể chắc nịch của bác Tom và nhắm tính giá cả có thể bán được, nếu khi ra đến chợ, bác vẫn khỏe mạnh như hiện nay. Hẳn còn nghĩ cách làm sao mua được đủ "lô" hàng, và nghĩ đến giá trị hàng hóa của những người nô lệ đàn ông, đàn bà, trẻ con hãy còn nằm trong dự kiến nhưng đã hợp thành lô hàng của hẳn. Thế rồi hẳn nghĩ đến chính bản thân hẳn, và sung sướng thấy mình nhân đạo quá. Bọn con buôn khác xích chân, xiềng tay những người da đen; còn hẳn, hẳn chỉ cần xiềng có chân, bởi vì những người nô lệ có thái độ khá tốt. Nghĩ đến sự bạc bẽo của loài người, hẳn thở dài. Ngay cả bác Tom kia cũng có thể không đánh giá được hết những phẩm chất tốt đẹp của hẳn. Hẳn ngạc nhiên thấy hẳn vẫn có lòng tốt như vậy, sau bao thất bại chua cay...

Còn bác Tom, bác nhớ đến một đoạn trong một quyển sách, nay không còn mấy ai đọc nữa. Đoạn văn ấy nói về đời người giống như một buổi dừng chân trên trái đất; nói về cái xứ sở mà Đấng Vĩnh Cửu dành cho ta. Từ xưa, lời hứa hẹn ấy đã có tác dụng kì diệu đối với những con người giản dị; như một hồi kèn trận thúc giục, nó tăng cường lòng can đảm, nghị lực và tinh thần phấn khởi ở bất cứ nơi nào chỉ còn tuyệt vọng.

Haley rút ở túi ra vài tờ báo, mãi miết đọc những lời rao vặt. Vốn

hắn đọc không thông lắm, hắn thường phải đọc to lên, như thế để hai tai viện trợ thêm cho hai con mắt. Thế là hắn áp a áp úng đọc ê a những hàng sau đây:

TÒA ÁN BÁN MỘT SỐ HÀNG: - Những tên da đen. Chiều theo quyết định của Tòa án, ngày thứ ba, 20 tháng hai tới, tại trước cửa Tòa án thành phố Washington, bang Kentucky, sẽ tổ chức bán những tên da đen sau đây: Hagar, 60 tuổi; John, 30 tuổi; Ben, 21 tuổi; Saul, 25 tuổi; Albert, 14 tuổi. Số tiền thu được do việc bán những tên đen kể trên sẽ thuộc về những chủ nợ và những người được hưởng gia tài của ông Jesse Blutchford.

Kí tên: Samuel Morris, Thomas Flint, những người thi hành quyết định của Tòa án.

Không thể nói với ai khác được, Haley đành tâm sự với bác Tom:

- Tao phải đến nơi bán nô lệ này mới được. Mà xem, tao sẽ mua cho đủ một "lô" hảo hạng để cùng đi với mày. Đòi mày thế là thoải mái hơn. Cho nên, trước hết, phải đến Washington đã. Tao sẽ nhốt mày trong nhà tù, còn tao đi thu xếp công việc.

Bác Tom bình thần đón cái tin ấy, nhưng bác tự hỏi trong số những người khốn khổ ấy, bao nhiêu người có vợ con, và không biết họ có sẽ đau khổ như bác, lúc phải xa lìa những người thân yêu không. Cái tin bác sẽ bị nhốt trong nhà tù làm cho bác bùi ngùi; xưa nay bác vẫn tự hào về tấm lòng trung thực của mình.

Lúc trời gần tối, Haley và bác Tom đã có chỗ ở tạm tất ở Washington, một người trong quán trọ, một người trong xà lim.

Ngày hôm sau, khoảng mười một giờ, một thứ công chúng phức tạp nhộn nhịp dưới chân cầu thang tòa án, chờ đợi cuộc bán đấu giá. Những người đàn ông và những người đàn bà sắp sửa bị mang ra bán tụ tập thành một toán riêng biệt. Họ thì thầm trò chuyện với nhau. Người đàn bà có tên là Hagar trên bảng yết thị, có những nét và dáng điệu một người châu Phi thực sự. Có lẽ là sáu mươi tuổi, nhưng trông già hơn tuổi, do cuộc đời bạo lực quá khổ cực, bà như gần mù. Bệnh thấp khớp làm cho bà hầu như không thể cử động được nữa. Chú bé Albert, mười bốn tuổi, vẻ linh lợi - đứa con trai duy nhất còn lại của bà - đứng bên cạnh. Albert là người độc nhất còn sót lại trong một gia

đình đông đúc. Mọi người dần dần bị bán cho thị trường phương Nam. Bà mẹ ôm chặt lấy chú bé trong hai cánh tay run run, lo lắng nhìn kẻ nào đến gần xem xét chú. Người đàn ông cao tuổi nhất bảo bà:

- Bác Hagar, bác đừng sợ. Tôi đã nói với ông chủ Thomas, chắc ông ấy sẽ bán hai mẹ con bác trong cùng một "lô."

Bà cụ phân trần luôn miệng:

- Đừng tưởng tôi là đồ bỏ đi. Tôi còn nấu bếp được, rửa nồi xoong, lau nhà được. Ai mua tôi giá rẻ là có lợi đấy. Nhờ ông bảo họ thế giúp tôi.

Haley lách qua đám đông, đến gần người đàn ông đang nói chuyện với bà Hagar, vạch mồm ông ta ra, nhìn vào bên trong, rồi lấy ngón tay sờ vào hàm răng; hắn bắt ông ta đứng dậy, cúi khom xuống, lại đứng thẳng dậy và làm các thứ cử động, để quan sát các bắp thịt. Rồi hắn lần lượt xem xét những người khác, y như thế. Sau cùng, hắn đến bên chú bé, nắn nắn bắp tay chú, bắt chú nhảy nhẩy để biết chú nhanh nhẹn đến mức nào.

Bà cụ Hagar thiết tha nói:

- Mua nó là phải mua cả tôi đấy. Nó với tôi cùng ở một "lô" đấy. Thưa ngài, tôi còn khỏe lắm, tôi còn làm được vô khối công việc.

Haley khinh khỉnh nhìn bà cụ, quát:

- Làm công việc trong đồn điền hử? Đừng hòng.

Xem xong, hắn hài lòng lắm; hắn đến ngồi giữa đám người mua nô lệ, hai tay đút túi, miệng ngậm một điếu xì gà, mũ đội lệch trên đầu, sẵn sàng hành động. Một người từ nãy đã nhìn Haley xem xét món hàng, hỏi hắn như muốn dò xét ý kiến của hắn để chốc nữa mua nô lệ:

- Ông thấy thế nào?

Haley nhổ toẹt một bãi nước bọt ra xa, đáp:

- Tôi định mua những đứa trẻ nhất và thẳng nhóc.

- Người ta định bán thẳng bé cùng với bà cụ.

- Đâu phải chuyện chơi, con mụ chỉ còn cái da bọc xương, không đáng một đồng xu.

- Thế ông không định mua cả hai mẹ con à?

- Có họa diên! Con mụ đã gần mù rồi, lại thấp khớp đến bại liệt, còn lắm cảm nữa.

Người đàn ông kia nói, dáng suy nghĩ:

- Có người ưa mua những bà cụ già, vì những bà cụ thường được việc hơn là người ta tưởng.

Haley nhìn mặt:

- Tôi không tán thành ý kiến ấy. Có cho thêm, tôi cũng chẳng thêm.

- Mua con bà cụ, mà không mua bà cụ, thì khổ cho người ta quá, bà cụ chỉ mong có thế. Tôi nghĩ người ta chẳng đòi thêm xu nào đâu.

Haley giễu:

- Kẻ nào có tiền vút qua cửa sổ thì cứ vút. Còn tôi, tôi chỉ mua thẳng nhóc; nó có thể làm việc ở một đồn điền được; có cho không tôi con mụ già, tôi cũng không thêm, thêm nặng nợ.

- Bà cụ sẽ đau đớn lắm.

- Tất nhiên.

Câu chuyện đến đây thì ngắt quãng, đám đông công chúng ồn ào hẳn lên: lão bán đấu giá, một người to bè bè, nóng nảy và rất hợm, huých mọi người mà đi tới. Bà cụ Hagar tự nhiên bít chặt lấy con.

- Albert, con đứng cạnh mẹ. Người ta bán cả hai mẹ con mình cùng một "lô" đấy.

- Thưa mẹ, con sợ không phải...

Bà cụ khốn khổ nói to:

- Không có con, mẹ sống làm sao nổi!

Cái giọng oang oang của lão bán đấu giá ra lệnh cho mọi người giãn ra; sắp bắt đầu bán. Đã có một quăng rộng, cuộc bán đấu giá bắt đầu. Những người có tên trên bảng yết được mua bằng giá cao, chứng tỏ thị trường đang có yêu cầu lớn. Haley mua được hai người.

Lão bán đấu giá lấy cái búa khế đập vào người chú bé Albert, hét:

- Đến lượt mày, thằng nhóc! Đứng dậy, mày hãy làm cho mọi người biết mày mềm mại, lanh lẹ đến mức nào đi.

Bà cụ già không buông đứa con trai của mình, van vãn:

- Thưa ngài, xin ngài bán cả hai mẹ con chúng tôi một lúc.

Lão kia gạt bàn tay bà cụ ra, quát:

- Cút đi! Mày đến lượt sau cùng. - Rồi lão nói thêm: - Nào, thằng bé da đen kia, nhảy đi!

Nói vậy, lão đẩy chú bé lên chiếc bục; một tiếng rền rĩ đằng sau lưng. Chú bé quay lại, nhưng không thể chậm trễ được, chú phải nuốt nước mắt bước ra trước đám người mua.

Cái dáng người thon, đôi chân vững chắc, khuôn mặt thông minh của chú bé làm cho mọi người thi nhau mua. Những tiếng trả giá nổi dậy tứ phía. Chú bé lo lắng quay đầu nhìn về phía có những tiếng lên giá. Sau cùng, một tiếng búa dứt giá. Albert về tay Haley. Người ta đẩy chú xuống bục, lôi chú về với ông chủ mới, nhưng chú dừng lại một lát, liếc nhìn về phía mẹ. Toàn thân bà cụ run rẩy, bà giơ tay về phía con:

- Thưa ngài chủ, vì Chúa, xin ngài mua tôi với. Ngài mua tôi với, không thì tôi chết mất.

Haley cau mặt:

- Nếu tao mua mày, chắc chắn là mày sẽ chết!

Nó quay ngoắt bỏ đi. Còn bà cụ Hagar, chẳng mấy ai buồn mua. Người đàn ông nói chuyện với Haley lúc này hẳn là người có đôi chút lòng thương hại, mua bà cụ với cái giá rẻ mạt. Thế rồi mọi người tản mạn ra về.

Những người nô lệ vừa bị bán, trước đây cùng ở chung một đồn điền, xúm quanh bà Hagar tội nghiệp. Trông thấy bà đau đớn, thật là thương tâm. Bà mẹ, lòng tan nát, nhắc lại mãi một câu:

- Không thể để lại cho tôi một đứa, một đứa thôi ư? Ông chủ vẫn bảo tôi có thể giữ lại một đứa.

Bà đã tới gần chú bé. Chú van mẹ:

- Mẹ, mẹ ơi, mẹ đừng khóc. Người ta bảo mẹ được một ông chủ tốt.

- Mẹ thì cần gì? Albert, con ơi...

Haley ra lệnh:

- Nào, tránh cả ra! Làm thế này có ích gì cho mụ ta?

Những người lớn tuổi nhất trong đoàn nô lệ, nửa bằng sức thuyết phục, nửa bằng sức mạnh, bắt buộc bà cụ rời đứa con. Họ vừa xốc bà đến bên chiếc xe của chủ mới, vừa ra sức an ủi bà.

Haley đẩy ba món hàng mua được đi lên phía trước; hẳn có sẵn một đồng dây xích, hẳn xiềng tay ba người, buộc vào một cái xích dài. Cứ thế hẳn lừa những người nô lệ đi trước, cho tới nhà tù.

Mấy hôm sau, Haley đã ở trên một con tàu chạy trên dòng sông Ohio. Cái "lô" của hẳn, hẳn định sẽ bỏ sung dần, khi đi qua các bến đố. Ở những nơi đó, chính hẳn hay tay chân của hẳn đã chứa sẵn hàng.

Con tàu "Dòng sông đẹp" vui vẻ xuôi dòng. Ngọn cờ đầy sao của nước Mỹ tự do phần phật bay trước làn gió nhẹ. Boong tàu đầy những người ăn mặc sang trọng đang hưởng cái ngày đẹp và trong sáng hôm

nay. Tất cả mọi người đều vui vẻ, chỉ trừ có đoàn người của Haley, hình như không hề thưởng thức cái cảnh này. Những người khốn khổ ấy bị chứa chắt lẫn với những hàng hoa khác, ở boong tàu phía dưới. Họ ngồi thành vòng tròn, khe khẽ trò chuyện với nhau. Haley nhanh nhẹn bước đến gần đám người nô lệ, vui vẻ nói:

- Các con ạ, ta mong các con giữ được một tinh thần tốt. Ta không thích những kẻ quàu quạu. Nếu các con ăn ở cho phải, ta cũng sẽ đối xử lại như thế.

"Các con" bao giờ cũng trả lời bằng mấy tiếng bất di bất dịch: "Thưa ông chủ, vâng." Những tiếng ấy, bao nhiêu năm nay đã từng là những tiếng chủ yếu của châu Phi đau khổ. Sự thật, họ không thể nào vui được. Những người ấy phần lớn vừa vĩnh biệt người vợ, người mẹ, người chị và con cái họ, họ không hi vọng gì được gặp lại những người thân yêu. Khi Haley đã đi xa, cái món hàng có nhãn hiệu "John, 30 tuổi" đặt cánh tay đeo xiềng lên đầu gối bác Tom. Anh nói khẽ:

- Nhà tôi không biết tí gì về việc này của tôi.

Bác Tom hỏi:

- Chị ấy ở đâu?

John đáp:

- Trong một quán ăn, bên dưới xuôi một tí. Tôi muốn gặp nhà tôi quá, dù chỉ là một lần.

Tội nghiệp anh John! Chẳng qua đó là một tình cảm tự nhiên, và những giọt nước mắt cũng chảy tự nhiên như những giọt nước mắt của một người da trắng. Bác Tom thở dài náo nuột. Tự đáy lòng, bác cố hết sức an ủi John.

Phía trên kia, ngay trong phòng khách, các ông bố và các bà mẹ, những người chồng và những người vợ, ngồi trong ghế bành nhìn con cái họ chạy nhảy quanh mình. Một thằng bé vừa ở boong dưới lên, kêu:

- Mẹ ơi! Ở trong tàu, có một người buôn người da đen. Người ta mang theo đến bốn hay năm người da đen ấy, mẹ ạ.

Bà mẹ vừa buồn bực, vừa bất bình, tỏ vẻ thương hại:

- Thật là những người tội nghiệp!

Thằng bé nói rõ hơn:

- Họ bị xiềng mẹ ạ!

Một bà khác nói:

- Thật là một điều xấu hổ, ngay trong một nước như nước chúng ta.

Một thiếu phụ ăn mặc sang trọng đang ngồi thêu, có hai đứa con, một trai, một gái, đùa nô bên cạnh cũng góp chuyện:

Cũng có điều hơn, điều thiệt. Tôi đã đi thăm phương Nam, tôi cho rằng người da đen ở đây hiện nay sướng hơn là nếu họ được tự do.

Nhận xét này là để trả lời bà nói câu trước. Bà này cãi:

- Về một ý nghĩa nào đó, một số ít người da đen được đối xử tử tế, tôi không phủ nhận điều ấy. Theo ý tôi, khía cạnh đen tối nhất của chế độ nô lệ là vấn đề tình cảm của họ bị xúc phạm. Chẳng hạn, gia đình bị chia rẽ.

Người thiếu phụ đang thêu, vừa xem lại những đường thêu trên chiếc áo trẻ con mới thêu xong, vừa tán thành:

- Quả thật, việc ấy thì ghê thật. Nhưng tôi cho rằng chẳng mấy khi xảy ra, có phải không ạ?

Bà kia nói tiếp:

- Trời, xảy ra luôn ấy chứ! Tôi đã sống nhiều năm ở bang Kentucky và bang Virginia, tôi đã mắt thấy biết bao nhiêu cảnh làm cho những người lương thiện phải công phẫn. Thưa bà, giả dụ hai đứa con của bà bị cướp đi, rồi mang bán thì sao?

Bà mẹ có hai đứa con đáp:

- Làm sao so sánh tình cảm của chúng ta với tình cảm của giống người hèn hạ ấy được.

Rồi bà ta bình thản sắp xếp hai cuốn chỉ rất ăn màu với nhau. Bà kia bực mình nói to:

- Nếu bà biết họ, bà sẽ chẳng nói thế đâu. Tôi đã sinh ra và lớn lên bên họ. Tôi có thể cam đoan với bà rằng họ cũng đau đớn như chúng ta, hay có khi còn xót xa hơn nữa kia.

Người thiếu phụ ngạc nhiên:

- Thật à?

Bà ta cố không ngáp dài, lơ đãng nhìn ra ngoài cửa sổ, rồi kết luận:

- Dù sao, tôi vẫn tin là hiện nay họ sung sướng hơn là nếu họ được tự do.

Câu chuyện tới đó, thì một ông, vẻ rất nghiêm trang, bận bộ đồ đen của kẻ tu hành theo đạo Tin lành nói xen vào:

- Nhất thiết phải như vậy. Bất cái giống người châu Phi phải sống trong cảnh nô lệ, đó là ý muốn của Thượng đế. Kinh Thánh đã nói: *"Đất Canaan đáng nguyện rửa, con cháu người sẽ đời đời làm đầy tớ của những người đầy tớ."*

Một người cao lớn, gốc ở Kentucky, hỏi:

- Ông khách ơi, ông nói xem đấy có phải là ý nghĩa thật của câu ấy không?

Lão truyền đạo đáp:

- Nhất định rồi. Vì một lí do mà chúng ta không thể nào hiểu được, từ bao thế kỉ nay, ý muốn của Thượng đế là bất giống người ấy phải ở tình trạng nô lệ. Chúng ta không có nhiệm vụ chống lại những quyết định của Thượng đế.

Người đàn ông cao lớn hét to:

- Nếu đây là ý muốn của Thượng đế, thì, nào, chúng ta hãy đi buôn nô lệ đi nào!

Rồi anh chàng quay lại hỏi Haley, lúc ấy đang đút hai tay vào túi, nghe câu chuyện:

- Ông khách, ý kiến của ông thế nào?

Haley đáp:

- Tôi chưa hề nghĩ đến chuyện ấy. Tôi chẳng muốn nói đến mức như vậy; nhưng tôi, không phải là người có học thức. Tôi buôn bán là để kiếm sống thôi; nếu là điều không tốt thì tôi sẽ kịp thời hối lỗi. Ngài hiểu tôi chứ?

- Xin ông khỏi phải nhọc lòng. Thuộc kinh Thánh mới hay ho làm sao! Nếu ông đã học kinh Thánh, như ngài truyền đạo đây, chắc hẳn ông đã biết điều ấy và ông cứ việc nói: "Cái đất..." hử, đất gì tôi quên mất rồi "đáng bị nguyên rủa"... và như thế là mọi điều tốt đẹp cả.

Anh chàng ấy chính là anh chàng buôn ngựa trung thực có đôi chân dài quá khổ, ta đã gặp trong cái quán ở Kentucky. Bây giờ anh chàng đang ngồi phì phèo hút thuốc lá, nở một nụ cười lạ lùng, trên khuôn mặt dài, xương xương.

Một chàng thanh niên gầy gò, nét mặt lộ rõ một con người có tình cảm và thông minh, xen vào câu chuyện bằng cách đọc một câu lấy trong kinh Thánh: "*Người chớ làm cho người khác điều gì mà người không muốn người ta làm cho người*" Rồi anh ta nói thêm: "*Câu này cũng ở trong kinh Thánh, cũng chẳng khác gì câu "Đất Canaan đáng nguyên rủa.."*

Anh chàng buôn ngựa nói to:

- Trời ơi, ông khách ơi, câu này cũng rõ ràng như câu trước. Hay ít ra, những người ngu dốt như chúng ta thì hiểu như thế.

Anh ta thở khói thuốc như một hòn núi lửa phun lửa. Anh chàng thanh niên muốn cãi nữa, nhưng con tàu bỗng nhiên đứng dừng lại; tất cả mọi người đổ xô ra phía rìa boong để xem tàu cập bến nào. Khi John, anh buôn ngựa, rời khỏi phòng khách, anh hỏi một người gần

đấy:

- Có phải cả hai người ấy đều là người truyền đạo không?

Người kia gật đầu.

Lúc chiếc cầu vừa hạ xuống, một người đàn bà da đen chạy vụt lên tàu, xông vào giữa đám đông, rồi chạy thẳng về phía món hàng của Haley, ôm chầm lấy cổ cái món hàng mang nhãn hiệu "John, 30 tuổi", vừa khóc lóc, vừa gọi anh là chồng.

Anh chàng thanh niên vừa kể câu chuyện kinh Thánh lúc nãy, nhìn cảnh tượng ấy, hai tay khoanh trước ngực. Anh quay lại, thấy Haley đứng bên cạnh, anh bảo nó:

- Anh bạn ơi, tại sao anh có thể, à, không, tại sao anh dám theo đuổi cái nghề như thế này? Anh hãy nhìn những người khốn khổ này đi. Tôi ở đây, sung sướng chờ đợi được gặp vợ tôi, con tôi. Cái chuông này réo lên báo hiệu tàu sẽ khởi hành, tôi càng đến gần vợ con, và cũng cái chuông này lại chia rẽ, chia rẽ vĩnh viễn người chồng tội nghiệp này với vợ anh ta. Chúa sẽ xử lý đối với anh, chắc chắn như vậy!

Gã buôn nô lệ lẳng lẳng quay đi, nhưng John lấy khuỷu tay huých hẳn ta, khẽ bảo:

Nói đi, hẳn anh kia chẳng phải là một nhà truyền đạo, hử? Cái câu "*Đất Canaan đáng nguyện rửa*" chẳng ăn thua gì với anh này, phải không?

Để trả lời, Haley bối rối làu bàu mấy tiếng. Nhưng John nói tiếp:

- Chưa hết. Có lẽ chẳng ăn thua gì; rồi anh sẽ tới trước Thượng đế mà thanh toán món nợ của anh, không một người nào trong chúng ta thoát khỏi đâu.

Haley không nói một lời, đi về phía đầu tàu bên kia. Hẳn nghĩ thầm: "Nếu đi hai chuyến hàng nữa mà kiếm được khá, ta sẽ giải nghệ. Thế này thì nguy hiểm quá."

Hắn rút ở túi ra một quyển sổ, cộng cộng mấy con số. Đó là cách

bọn con buôn thường dùng để làm cho lương tâm đỡ cắn rứt.

Con tàu lượn ra giữa lòng sông và, trên tàu, không khí lại nhộn nhịp như trước. Các ông trò chuyện, nghỉ ngơi, đọc sách hay hút thuốc lá; các bà khâu vá; trẻ con nô đùa.

Một hôm khác, con tàu cập bến ở một thành phố nhỏ bang Kentucky trong một thời gian lâu. Haley lên thành phố thu xếp một công việc.

Bác Tom tuy bị xiềng, nhưng vẫn có thể đi lại được chút ít. Bác đến bên thành tàu, nhìn lên bến bằng con mắt buồn nản. Một lát sau, bác thấy gã lái buôn trở về, kèm theo một thiếu phụ da đen tay bế một đứa bé. Chị ăn mặc rất tươm tất; một người da đen theo sau, tay xách một cái va li. Chị rất niềm nở nói chuyện với anh ta, rồi bước lên tàu. Tiếng chuông réo, máy xình xích chạy và con tàu lại khởi hành.

Người thiếu phụ đi đến nơi chõng chất những hòm xiềng, kiện hàng ở boong dưới, ngồi xuống chăm nom đứa trẻ.

Haley đi đi lại lại trên boong tàu, rồi đến ngồi bên cạnh chị; hấn khe khẽ bảo chị một điều gì. Bác Tom thấy một bóng mây đen thoáng qua cái trán người thiếu phụ và chị giận dữ kêu lên:

- Tôi không tin! Tôi nhất định không tin! Ông cứ đùa.

Haley rút ở túi ra một tờ giấy. Hấn bảo:

- Không tin thì mày nhìn đây! Đây là bản sao giấy bán, chữ kí của ông chủ mày đây. Tao đã trả đầy đủ tiền mặt rồi.

- Tôi không tin là ông chủ tôi lại đánh lừa tôi như thế. Không thể như thế được.

Người đàn bà cứ nhắc lại câu ấy mỗi lúc một giận dữ hơn.

- Thế thì mày cứ việc hỏi bất cứ ai biết đọc ở trên tàu này xem.

Hấn gọi một người vừa qua đấy lại:

- Này! Ông làm ơn đọc cho nó nghe xem người ta viết gì trong tờ

giấy này. Con mụ cứ không tin lời tôi nói.

- Được... Đây là một tờ giấy bán hàng, kí tên John Fosdick, bán cho ông Haley mụ Lucy và đưa con mụ. Tôi nghĩ giấy tờ hoàn toàn hợp lệ.

Người thiếu phụ la hét lên, làm mọi người xúm lại xem. Gã buôn nô lệ phải giải thích cho mọi người biết tại sao người thiếu phụ lại kêu la như vậy. Lucy nói to:

- Ông ấy bảo tôi đi Louisville, rồi tôi sẽ nấu bếp ở một quán ăn, nơi chồng tôi làm việc. Chính ông chủ tôi nói với tôi như thế, không đời nào tôi tin là ông ấy đánh lừa tôi.

Một người có tấm lòng tốt xem xong giấy tờ, thương hại bảo chị:

- Thế nhưng, chị ạ, ông ấy đã bán chị rồi. Đúng là như thế.

Người thiếu phụ lẩm bẩm:

- Thế thì nói thêm cũng vô ích.

Bỗng nhiên, chị bình tĩnh lại, hay ít ra có vẻ bề ngoài như vậy. Chị ôm chặt con trong lòng, ngồi trên chiếc va li, quay lưng lại đám đông, chị nhìn con sông, buồn bã.

Gã buôn nô lệ lấy làm thú lắm.

- Con mụ biết tiếp nhận hoàn cảnh mới. Khá can đảm đấy chứ.

Người đàn bà lại chăm chú đưa bé. Thằng bé không thể hiểu nổi việc đang xảy ra, nó còn nhỏ quá. Nó đưa hai bàn tay nhỏ xíu vuốt ve mặt mẹ nó, vừa nháy, vừa líu lo trên đùi mẹ. Bỗng nhiên, chị ôm ghì lấy nó, hết giọt nước mắt này đến giọt nước mắt khác chảy trên khuôn mặt vô tình của thằng bé. Một người đàn ông đi qua, hai tay đút túi, dừng lại hỏi:

- Thằng nhóc xinh xắn kia lên mấy rồi?

Người mẹ trả lời:

- Cháu được mười tháng rưỡi.

Người đàn ông huýt sáo để gọi thằng bé. Gã đưa cho nó một cái kẹo; chú bé cầm lấy, bỏ tạt vào mồm. Gã đàn ông nói:

- Thằng bé kháu quá. Nó biết cái gì ngon kia đấy.

Gã bỏ đi, vừa đi ra mũi tàu vừa huýt sáo. Haley đang ngồi trên một đồng hồ xiềng hút thuốc lá. Gã đàn ông quẹt một que diêm, châm điếu xì gà, bảo Haley:

- Này, ông khách, con bé của ông, khá đấy chứ.

Gã buôn người đồng ý:

- Đúng thế, khá lắm.

- Ông mang nó về phương Nam?

Haley giải thích:

- Một món hàng đặt trước của một đồn điền, nay tôi thực hiện. Có thể tôi đưa nó về phương Nam; nếu không dùng nó vào việc hái bông, thì có thể dùng để nấu bếp. Nó có những ngón tay hợp với việc hái bông, vừa thoáng nhìn tôi thấy ngay. Dù sao, bán nó cũng rất dễ. Ở đồn điền, người ta thấy có đứa trẻ, người ta chẳng thiết.

Haley khẳng định:

- Thằng bé ấy, khi có dịp là tôi bán ngay.

Hắn châm một điếu xì gà khác. Còn gã lạ mặt leo lên ngòi chêm chệ trên đồng hồ xiềng. Gã hỏi:

- Chắc ông không đòi giá quá đắt chứ?

Haley mỉm cười:

- Nói thật... Thằng nhóc ấy, khá lắm; vừa to vừa béo, thịt chắc nình nịch.

- Đúng thế, nhưng ông nuôi nó thì lắm thứ phiền lắm; đó là chưa nói đến sự tốn kém.

- Úi chào! Cứ tự nó lớn lên chứ, nuôi một con chó con, có gì là phiền, chỉ một tháng nữa là thằng nhóc chạy khắp chỗ.

- Đúng lúc tôi đang cần tăng thêm số nô lệ của tôi. Tuần lễ trước, con mụ nấu bếp của chúng tôi chết mất một đứa con, thằng bé chết đuối trong thùng giặt, lúc mụ ta đang phơi quần áo. Cho mụ ta nuôi thằng nhóc này, chẳng phải là dở.

Haley và gã khách lạ im lặng hút thuốc lá một lát, bởi vì chẳng ai muốn nói trước đến vấn đề mấu chốt. Sau cùng, gã kia bảo:

- Chắc ông không đòi trên mười đô la. Bởi vì dù sao, ông cũng phải tìm cách tống khứ nó đi chứ?

Haley lắc đầu, rồi nhổ nước bọt ra xa. Hắn nói quả quyết:

- Không được.

- Thế thì, ông khách ơi, ông muốn bao nhiêu?

- Ông thấy đấy, tôi có thể nuôi thằng bé, hoặc cho nuôi ở một nơi nào đó. Thằng bé xinh xắn hết chỗ nói, khỏe ra trò. Chỉ sáu tháng nữa, là được một trăm đô la như bốn. Một hay hai năm nữa, giá gấp đôi. Bây giờ, phải năm mươi đô la, không kém một xu.

Gã kia không đồng ý:

- Ô kìa, lạ thật. Thôi, tôi trả ba mươi đô la.

- Mỗi người nhường nhau một ít, được chứ. Bốn mươi lăm đô la, đấy, tôi chỉ có thể bán được giá ấy.

Gã kia suy nghĩ một lúc rồi đáp:

- Được!

Haley nói:

- Đồng ý! Ông lên bến nào?

- Louisville.

Louisville à? Tốt lắm! Tuyệt! Ta sẽ cập bến lúc chập tối. Thằng bé sẽ ngủ, ông cứ việc lẳng lặng bế nó lên. Tôi rất ghê sợ những cảnh...

Giấy bạc và giấy tờ trao đi đổi lại đã xong, Haley lại bình tĩnh hút thuốc lá.

Tàu vừa cập bến Louisville thì trời tối. Người thiếu phụ nghe thấy người ta nói đến Louisville, chị nhanh nhẹn trải cái áo khoác xuống sàn tàu làm nệm cho con, rồi đặt nó bên mấy chiếc hòm cho kín đáo. Rồi chị chạy ra phía bên kia boong tàu, hi vọng được thấy chồng đứng trên bến.

Haley nâng đứa bé lên, trao cho người khách lạ, rồi bảo:

- Được lúc rồi đây. Ông chớ đánh thức nó, nó mà khóc thì lắm chuyện với con mẹ nó.

Gã đàn ông đón lấy đứa bé trong chiếc áo khoác. Một lát sau, gã biến mất trong đám người dưới bến.

Khi con tàu ầm ầm mở máy và tuôn khói rời khỏi bến, người thiếu phụ trở lại, thấy Haley ngồi ở chỗ chị đã đặt con chị:

- Thế nào? Con tôi...

Chị dừng lại, ngậy cả người. Gã lái buôn bảo chị:

- Lucy, con mày đã đi rồi, nói cho mày biết ngay là hơn. Mày không thể mang nó về phương Nam được. Tao đã bán nó cho một gia đình rất tốt. Người ta nuôi nó tử tế lắm, không đời nào mày nuôi bằng họ được.

Con mắt ngơ ngác và tuyệt vọng của Lucy nhìn Haley, có thể làm cho một người kém dạn dày, phải bối rối. Nhưng Haley đã quen rồi. Con mắt nhìn ấy, hắn đã gặp hàng trăm lần. Hắn chỉ thấy đó là một sự không may gắn liền với nghề buôn người của hắn. Hắn tự hỏi xem người đàn bà kia có la hét và làm cho hành khách trên tàu tụ tập lại

không. Như thế thì hẳn chẳng hài lòng chút nào, vì hẳn không thích sự náo động.

Bị một đòn đau đớn quá, người thiếu phụ không thốt một lời kêu. Như ngậy, như dại, chị ngã vật xuống boong tàu. Con mắt lơ lơ nhìn thẳng, chị nằm đấy, không nhỏ một giọt nước mắt. Thừa dịp ấy, gã lái buôn nghĩ cần phải nói vài lời an ủi:

- Lucy ạ, tao biết là, thoát đau thì cũng đau đớn. Nhưng mày là một đứa đàn bà thông minh, lại có lương tri. Mày biết đó là việc cần thiết, không sao tránh khỏi, có phải không?

Người đàn bà tội nghiệp thì thầm:

- Thừa ông chủ, ông im đi. Xin ông im đi.

Gã con buôn nhấn mạnh thêm:

- Tao sẽ tìm cho mày một chỗ thật tốt. Ít lâu nữa, mày sẽ tìm được một người chồng khác; xinh đẹp như mày thì...

Chị nghẹn ngào đáp:

- Thừa ông chủ, ông đừng nói nữa.

Gã lái buôn hiểu rằng, ở trường hợp đặc biệt này, cái ngón ngoại giao của hẳn chẳng ăn thua gì. Hẳn đứng dậy. Người đàn bà vùi đầu trong tấm khăn quàng, Haley đi đi lại lại trên boong tàu; thỉnh thoảng hẳn dừng lại bên chị, nhìn chị. Hẳn nghĩ bụng:

- Con mụ không chịu đựng được. Nhưng nó yên lặng. Hẳng để nó nguôi đi, rồi dần dần sẽ dấn vào đấy cả.

Bác Tom đã nhìn thấy tất cả cảnh tượng trên. Bác dự đoán được kết quả sẽ ra sao. Tất cả những cái đó, bác mừng tượng như một cái gì khủng khiếp và đau đớn không sao diễn tả nổi, bởi vì bác chưa được học cách lí luận và cách "nhìn xa trông rộng". Nếu bác được một số vị truyền đạo nào đó dạy dỗ, bác sẽ có thể có một số ý kiến tế nhị hơn về vấn đề này, và sẽ chỉ thấy ở đó một sự không may cỡ con đáng tiếc, tất nhiên phải xảy ra trong một nền thương nghiệp hợp pháp. Nền thương mại ấy là một trong những trụ cột của một chế độ

mà theo ý kiến của một số người Mĩ, thì chẳng có gì xấu xa hơn bất cứ một chế độ gia đình, hay xã hội nào khác. Nhưng bác Tom, như ta đã thấy, bác Tom chỉ là một người da đen nghèo khổ, dốt nát; bác chỉ đọc đọc mỗi cuốn kinh Tân Ước; làm sao bác có được những tầm mắt rộng như thế được. Bác nhìn con người khốn khổ kia, nay chỉ còn là sự đau thương. Con người nằm bẹp gí bên đống hòm xiềng, mà lòng quặn lại; con người sống hằn hoi, mình đẫm máu, nhưng bất tử, bị luật pháp của nước Mĩ xếp vào các loại kiện hàng, các gói hàng, các hòm xiềng; con người ấy cũng đang nằm giữa những món đồ lủng củng ấy.

Bác Tom đến bên chị, định nói đôi ba lời, nhưng đáp lại, chị khe khẽ rên rĩ.

Đêm đến, một đêm yên tĩnh, lặng lẽ và tuyệt đẹp. Trên trời, lấp lánh vô vàn ngôi sao lộng lẫy. Khoảng trời xa nín lặng, không một tiếng thương hại, vô tình. Lần lượt, những tiếng nói của cuộc vui chơi và việc buôn bán tắt dần. Trên con tàu, hoàn toàn im lặng. Chỉ còn nghe thấy tiếng nước đập vào mạn tàu. Bác Tom mệt nhọc ngả lưng xuống chiếc hòm. Bác nghe thấy tiếng nức nở của người đàn bà đã kiệt sức: "Trời ơi! Biết làm thế nào? Xin Trời phù hộ cho tôi...", rồi lại những tiếng nức nở. Sau cùng tiếng rên rĩ cũng ngấm trong yên lặng.

Lúc bác Tom bừng thức giấc thì trời vẫn tối đen. Một cái bóng đen lướt qua người bác, nhanh nhẹn tiến về phía hành lang boong tàu, rồi bác nghe thấy tiếng một vật rơi tồm xuống dưới nước. Không một ai khác trông thấy, nghe thấy cả. Bác ngẩng đầu dậy: chỗ người đàn bà nằm lúc nãy, không còn bóng người. Bác trở dậy tìm chung quanh, nhưng chẳng thấy gì. Con người khốn khổ có trái tim đẫm máu đã tìm thấy yên tĩnh. Con sông vẫn chảy, trong sáng, lấp lánh, như không có việc gì xảy ra.

... Gã lái buôn dậy sớm, đi kiểm tra bày súc vật người của hắn. Đến lượt hắn ngơ ngác nhìn chung quanh. Hắn hỏi bác Tom:

- Con mẹ này đâu rồi?

Bác Tom đã học cái khôn ngoan phải thận trọng, bác nghĩ không nên cho hắn biết những điều bác đã trông thấy và đã nghi ngờ, bác trả lời bác không biết.

- Chắc chắn là đêm qua nó không thể lên bất cứ bến nào. Tao đứng đấy, kiểm soát tất cả mọi người lên xuống. Việc này, không bao giờ tao để ai thay tao hết.

Cái bài diễn văn ấy, đọc bằng cái giọng tâm tình, hấn nói thẳng với bác Tom, nhưng bác chẳng hề bộc lộ một lời. Hấn lại đi tìm ở nơi chất hòm xiêng, kiện hàng, thùng ton-nô, trong buồng máy, quanh cái ống khói; rồi lại trở lại hỏi bác Tom. Hấn dần giọng:

- Tom, mày phải nói thật cho tao biết. Mày biết chuyện, tao đoán thế, tao biết thế. Lúc mười giờ tối hôm qua, tao còn thấy con mụ nằm ở boong tàu, ở ngay đây này; đến nửa đêm, nó vẫn còn đấy; đến quãng một, hai giờ sáng, cũng thế. Thế mà bây giờ, bốn giờ, con mụ đã biến mất rồi. Suốt đêm, mày nằm ở đây. Mày phải biết, đừng có chối.

- Thưa ông chủ, thật quả, vào lúc rạng sáng, có cái bóng lướt bên cạnh tôi, tôi thức dậy, mắt nhắm mắt mở, thế rồi, tôi nghe thấy có cái gì rơi tõm xuống nước. Tôi thức hẳn dậy, không thấy chị ấy nữa. Đấy, tôi chỉ biết có thế.

Gã lái buôn không ngạc nhiên mà cũng không bực tức. Chúng ta biết hấn đã từng quen với những việc không hay như thế. Trong cái nghề buôn người của hấn, hấn thường men bên bờ cái chết, và chỉ thấy đó là một món hàng bất lợi, làm cho hấn phải vất vả mà chẳng ăn thua gì. Hấn thốt ra mấy câu nguyên rủa cái con mẹ hấn đã mua phải là một con mụ vô tích sự. Hấn than rằng hấn gặp một vận đen ghê gớm; rằng, nếu công việc cứ thế này mãi thì trong chuyến buôn này, hấn không được lãi một đồng xu nhỏ. Tóm gọn lại, hấn cho là hấn bị lỗ; nhưng biết làm thế nào; con mụ đã chạy sang một xứ sở chẳng bao giờ thềm nộp lại một kẻ chạy trốn nào, dù là tất cả cái nước Mĩ vinh quang này có yêu cầu chẳng nữa. Bởi vậy, gã lái buôn đành bực bội ghi vào quyển sổ buôn của hấn, trong mục "Lỗ vốn", cái món hàng đã mất không.

ĐOÀN NGƯỜI QUAKER^[5]

Bây giờ, trước mắt bạn là một cảnh tượng yên bình. Đây là một cái bếp rộng rãi, màu sắc sáng sủa, sàn lát gạch màu vàng bóng lộn và nhẵn trơn, không một hạt bụi; lò lửa màu đen, sạch sẽ; những chõng đĩa bóng lộn làm cho ta thấy muốn ăn và nghĩ đến bao chuyện tốt lành. Những chiếc ghế gỗ đánh bóng đã cũ, nhưng chắc chắn; một cái ghế nhỏ trên phủ một tấm nệm bằng những ô vuông len màu sắc sỡ; một cái ghế bành to hơn, như mở đôi cánh tay đón bạn ngồi thoải mái trên chiếc ghế bành nệm nhung, hay nệm gấm trong những phòng khách lộng lẫy. Đây, chị bạn Eliza của chúng ta đang ngồi khe khẽ đưa mình trong chiếc ghế bành ấy. Mắt chị nhìn xuống một mảnh vải, đường kim mũi chỉ rất tinh vi.

Lẽ tất nhiên, bây giờ chị xanh hơn và gầy hơn dạo còn ở nhà, tại Kentucky. Vì lo âu, mắt chị quàng lại, hai bên mép đã có vết nhăn. Thỉnh thoảng, chị ngược đôi mắt to đen láy nhìn thẳng bé Harry nô đùa, chạy ngang qua gian bếp. Con mắt chị bây giờ có nghị lực và có ý chí hơn những ngày chị còn được sung sướng.

Ngồi bên cạnh chị, là một người đàn bà đang chọn những quả khô trong một cái chậu lớn bằng đồng bóng loáng, đặt trên đui. Bà ta trạc năm mươi lăm, hay sáu mươi tuổi, nhưng thời gian chỉ có thể làm khuôn mặt bà ngày càng thêm xinh đẹp. Cái khăn trùm đầu trắng muốt, cái khăn choàng bằng sa trắng, khăn san và áo ngoài màu sẫm, tất cả những cái đó làm ta nhớ đến đoàn thể môn đồ, những người Quaker mà bà là một tín đồ. Khuôn mặt tròn trĩnh, hồng hào, nước da khỏe khoắn, mịn màng của bà gợi ta nghĩ đến một trái đào chín. Mớ tóc một phần đã bạc, hất ra đằng sau, để lộ một vầng trán cao, chưa có một nếp nhăn, mặc dù tuổi bà đã cao.

- Eliza, con vẫn giữ ý định sang Canada ư?

Eliza đáp:

- Thừa bà, nhất định thế. Con phải đi, con không dám chần chừ lâu ở đây.

- Sang bên ấy, con sẽ làm gì? Con đã nghĩ đến điều ấy chưa?

"Con..." cái tiếng ấy đến rất tự nhiên trên miệng bà Rachel Halliday, và khi bạn nhìn khuôn mặt bà thì tiếng đầu tiên bạn bật lên trong miệng cũng là tiếng "mẹ".

Tay Eliza run lên, nước mắt rơi xuống mảnh vải chị đang khâu. Chị đáp:

- Con sẽ làm... bất cứ việc gì. Con hi vọng sẽ tìm được việc làm, việc gì cũng được.

Bà Rachel nói thêm:

- Con biết đấy, con có thể ở đây, lâu chừng nào cũng được.

- Đa tạ bà... Nhưng, bà xem, đêm con không sao ngủ được... - Chị chỉ Harry và rùng mình nói tiếp: - Đêm qua, con nằm mê thấy người ấy xông vào tận trong sân.

Bà Rachel cảm động nói:

- Tội nghiệp quá! Con đừng sợ, chưa từng có một người nô lệ bỏ trốn nào bị bắt trong thôn này cả. Mẹ tin rằng đứa con của con sẽ không phải là người đầu tiên bị chúng nó bắt.

Cửa mở, một người đàn bà tròn trĩnh bước vào. Mặt bà nở nang như một quả táo chín. Cũng như bà Rachel, bà này mặc áo ngoài bằng dạ xám; cái áo ngắn cổ bẻ bằng sa trắng phủ trên một bộ ngực mập mạp. Bà Rachel vui vẻ bước ra đón và reo lên:

- Chị Ruth Stedman! Chị vẫn khỏe chứ? Đây là chị Eliza, và đây là chú bé tôi đã nói chuyện với chị đấy.

Bà khách thân mật nói với Eliza, như thể nói với một người đã chờ đợi từ lâu:

- Chị Eliza, tôi rất sung sướng được biết chị, - rồi bà nhanh nhẹn

nói tiếp: - Cháu bé đây rồi... Tôi mang cho cháu một cái bánh nhân nho.

Bà đưa cho Harry một cái bánh hình trái tim. Thằng bé rụt rè tiến đến gần, cầm cái bánh, không nói không rằng, nó nhìn bà khách qua những mớ tóc xõa xuống mắt. Bà Rachel hỏi:

- Cháu bé của chị đâu, chị Ruth?

- Cháu đến bây giờ đây. Tôi vào đến cổng, cháu Mary nhà chị đã bế lấy nó, mang vào vựa lúa rồi.

Vừa lúc ấy cửa mở, một cô gái lớn, má đỏ, mắt màu nâu như mắt mẹ, bước vào, tay bế một chú bé.

Bà Rachel đứng dậy, ôm lấy thằng bé hồng hào, nói:

- Trời ơi! Chóng lớn quá chừng! Trông mới khỏe làm sao!

Bà Ruth tán thành:

- Vâng, đúng thế.

Bà mẹ bế đứa bé, lột mũ và cởi áo ngoài cho nó, rồi đặt nó xuống đất. Thằng bé, mặc cho mẹ làm gì thì làm, chẳng hề ngạc nhiên. Nó đút ngón tay cái vào miệng ra vẻ trầm ngâm suy nghĩ. Mẹ nó ngồi đan một chiếc bít tất sợi dài.

Bà Rachel bảo con:

- Mary, con đặt ít nước lên bếp đun đi chứ.

Mary ra suối lấy đầy ấm nước, rồi trở lại đặt ấm lên bếp. Chẳng mấy chốc, nước reo, bà Rachel khoác tạp dề sửa soạn nhào bột. Bà bảo Mary cho những quả đào khô vào nồi, đổ ít nước và chút đường, đặt lên góc bếp lò, xong, bà ghé vào tai con gái khẽ bảo:

- Thôi, con đi bảo bác John chuẩn bị con gà.

Khi Mary đã ra khỏi bếp, bà Rachel vừa nhào bột vừa hỏi:

- Chị Peter hiện nay thế nào?

Bà Ruth đáp:

- Khá hơn rồi. Sáng nay, tôi đến nhà chị ấy, dọn giường chiếu và lau cọ nhà. Đến chiều, chị Leah Hills cũng tới; chị ấy làm bánh và pa-tê đủ ăn mấy ngày; tôi cũng đã bảo tối nay, tôi sẽ đến giúp chị một tay.

Bà Rachel nói:

- Mai tôi sẽ đến lau cọ nhà và xem có gì cần may vá không.

- Thế thì hay lắm. Hiện giờ chị Hannah đang bị mệt. Nhà tôi ở đây tối hôm qua, mai tôi cũng phải đến xem sao.

- Nếu chị phải ở lại bên ấy suốt ngày thì anh John có thể đến đây ăn cơm với chúng tôi.

- Cảm ơn chị, để ngày mai hãy hay. Kìa, anh Simeon đã về.

Ông Simeon là một người chắc khỏe, thân hình cứng nhắc. Ông bận cái áo vét và chiếc quần màu xám, cái mũ của những người theo dòng đạo Quaker, vành rộng. Ông đến bên bà khách, chìa bàn tay to tướng ra bắt tay, miệng hỏi:

- Thế nào, chị Ruth, khá chứ! Anh John có khỏe không chị?

Bà Ruth trả lời mọi người đều rất khỏe mạnh. Bà Rachel vừa đặt bánh vào lò, vừa hỏi:

- Anh có tin gì không?

Ông Simeon rửa tay trong chậu nước rửa bát đặt sau bếp:

- Anh Peter bảo tối nay đoàn người sẽ đến, có cả các bạn của họ nữa, - ông nhấn mạnh vào những tiếng sau cùng.

Bà Rachel vẻ suy nghĩ, đưa mắt nhìn Eliza, hỏi lại:

- Thật thế à?

Lúc trở lại căn bếp, ông Simeon hỏi Eliza:

- Có phải chị bảo chị là vợ anh George không nhỉ?

Người thiếu phụ đáp "phải" giọng run run, chị sợ người ta sẽ niêm yết tên chị như một kẻ bỏ trốn.

Ông Simeon bảo vợ theo mình ra ngoài cổng. Người vợ đảm chùi sạch hai bàn tay dính đầy bột, theo chồng ra ngoài. Ông Simeon báo tin:

- Tối nay, chồng chị Eliza sẽ có mặt tại đây.

Khuôn mặt bà Rachel rạng rỡ hẳn lên, bà reo:

- Thế kia à!

- Hôm qua anh Peter ở trạm đổi người, có gặp một bà cụ già và hai người đàn ông. Một người xưng tên là George. Cứ như lời anh ta kể thì tôi chắc là đúng. Một anh thanh niên thông minh, dễ thương. Có nên nói cho chị ta biết không nhỉ?

Bà Rachel góp ý kiến:

- Hãy bảo chị Ruth trước đã. Này, chị Ruth, chị ra đây một tí.

Khi bà Ruth ra tới cổng, bà Rachel khe khẽ nói:

- Này, chị thử nghĩ xem thế nào! Nhà tôi bảo chồng chị Eliza ở trong đoàn người vừa rồi đấy, tối nay sẽ tới đây.

Bà Quaker có dáng người tròn trĩnh nhảy lên vì sung sướng. Bà vỗ tay nồng nhiệt quá, vài mớ tóc trật cả ra ngoài khăn trùm, xoa xuống chiếc khăn quàng có nếp gấp. Bà Rachel ngăn lại:

- Suyt! Chị thử xem có nên nói ngay bây giờ cho Eliza biết không.

Tất nhiên rồi, phải nói ngay. Chị nghĩ mà xem, giả thử là nhà tôi thì vui sướng biết chừng nào. Chị cứ bảo ngay cho Eliza biết đi.

Ông Simeon nhìn bộ mặt rạng rỡ của bà bạn trẻ, mỉm cười:

- Chị chỉ nghĩ đến chị đẻ mà thương người thôi, chị Ruth ạ.

- Có phải chính chúng ta sinh ra là để làm những việc ấy không? Nếu tôi không thương yêu anh John và con tôi, tôi sẽ không thể hiểu được Eliza. Nào, chị Rachel, chúng ta mau vào bảo ngay cho Eliza biết đi.

Bà đặt bàn tay lên cánh tay bà Rachel, có vẻ để thuyết phục:

- Chị kéo Eliza sang phòng ngủ của chị, để tôi trông món gà cho.

Vào đến bếp, thấy Eliza vẫn đang khâu vá, bà Rachel mở cánh cửa phòng ngủ liền với bếp, rồi ra hiệu cho chị, bà gọi:

- Eliza, con vào đây, mẹ có tin báo cho con biết.

Đôi má người thiếu phụ đỏ ửng lên. Chị đứng dậy, run run, đưa mắt nhìn con. Bà Ruth chạy đến nắm lấy tay chị, bảo:

- Không, không, đừng sợ. Một tin mừng, tin mừng lắm, Eliza ạ.

Rồi bà đẩy hai người vào phòng. Cửa phòng vừa đóng, bà ôm lấy thằng bé Harry mà hôn nó:

- Cháu bé ạ, cháu sắp được gặp bố cháu rồi đấy! Bố cháu sắp đến rồi.

- Bà nhắc lại mãi câu ấy. Thằng bé nhìn bà chăm chăm, kinh hoàng.

Phía trong cửa, bà Rachel kéo Eliza vào trong mình, nói:

- Chúa đã thương tới con, con ạ; chồng con đã bẻ gãy được xiềng xích.

Lúc này, máu trong người Eliza dồn rất nhanh lên đôi má, nay lại dồn nhanh xuống trái tim, làm chị tái người đi, chị bủn rủn, đứng không vững, phải ngồi xuống. Bà Rachel đặt tay lên đầu chị, khẽ nói:

- Can đảm lên con. Chồng con có nhiều bạn đi theo, tối nay sẽ tới đây.

Eliza nhắc lại:

- Tối nay... tối nay...

Eliza chóng mặt, chẳng còn hiểu ý nghĩa của những tiếng chị nói nữa, chị như chìm vào đám sương mù. Lúc chị tỉnh dậy thì thấy mình nằm trên giường và bà Ruth đang xoa dầu long não trong bàn tay chị. Lúc chị mở mắt là lúc chị đang ở tình trạng bàng hoàng khoan khoái, như thể một người vác quá nặng, nay bỗng được trút gánh nặng, sắp sửa được nghỉ ngơi. Từ lúc chị bỏ trốn đi, tinh thần lúc nào cũng căng thẳng, nay bỗng nhiên thấy nhẹ nhõm. Một cảm giác bình lặng và khoan khoái lạ thường tràn ngập trong lòng. Qua cánh cửa vẫn để mở, chị trông thấy chiếc bàn ăn bây giờ phủ một tấm khăn trắng tinh. Chị nghe thấy nước đang reo trong ấm và trông thấy bà Ruth đang bận rộn dọn bánh ngọt, củ cải hộp, dứa rất nhẹ nhàng. Thỉnh thoảng bà dừng lại, dúm một miếng vào tay thằng Harry, xoa đầu nó, hay quấn mấy mớ tóc nó vào ngón tay mình. Chị cũng nhìn theo bóng bà mẹ Rachel luôn luôn đến sát bên chị, tỏ tình thương yêu chị. Một tia sáng mặt trời thật sự chiếu sáng trong con mắt nâu rất chân thật của người đàn bà trung thực. Khi ông John, chồng bà Ruth, bước vào phòng, bà ra hiệu cho ông ta đừng động mạnh. Rồi đặt con trong lòng và nhắc Harry ngồi trên một chiếc ghế, bà mời mọi người ăn cơm. Bữa ăn rất im lặng, chỉ nghe thấy những tiếng thì thầm nhỏ, tiếng thìa đĩa lách cách, và tiếng đĩa, bát chạm vào nhau kêu lanh canh. Eliza ngủ, hình như từ cái đêm khủng khiếp chị ôm con chạy trốn dưới ánh sao, trong giá lạnh đến nay, chị chưa hề ngủ bao giờ.

Chị nằm mê thấy một xứ sở tuyệt đẹp, có bờ biển xanh tươi, có những hòn đảo, nước lấp lánh chung quanh. Ở đấy, trong một căn nhà chị tin chắc là nhà của chị, chị nghe thấy những tiếng nói dịu dàng thương mến. Chị trông thấy con chị đang nô đùa, tự do và sung sướng. Hình như chị nghe thấy tiếng của chồng chị đang lại gần chị. Tay chồng ôm lấy chị, nước mắt chảy ròn ròn trên mặt chị. Chị tỉnh dậy. Không phải là một giấc mơ: bóng tối ban đêm đã nhường chỗ cho ánh sáng ban ngày. Con chị ngủ ngon lành bên cạnh chị. Một ngọn nến cháy trên đầu giường, và dưới ánh sáng ngả nghiêng, chị thấy chồng chị đang sụt sùi trên chiếc gối.

Sáng hôm sau, trong không khí vui tươi của căn nhà ấm áp của những người Quaker ấy, bà mẹ dậy sớm, nấu bữa ăn sáng - có cả bày con trai, con gái giúp một tay - một bữa ăn đầy ý nghĩa trong cái

thung lũng vùng Indiana này. Ông John chạy ra suối múc nước, chú bé Simeon rây bột ngô làm bánh, còn Mary thì xay cà phê. Bà Rachel nhẹ nhàng đi đi lại lại nhào bột, chặt nốt con gà, và trước nhiệt tình của vô số những người giúp việc bà, bà khe khẽ bảo: "Nào, nào" hay "Áy, đừng làm như thế" để ngăn bót họ lại và như thế cũng đủ để mọi người kìm hãm lại nhiệt tình quá hăng say của mình.

Trong lúc đó, cậu cả Simeon, bận áo sơ mi trần, đứng cạo râu trước một cái gương treo trong góc phòng. Mọi việc đều vui vẻ, nhịp nhàng. Căn bếp rộng rãi, mọi người đầy thiện ý và tin cậy lẫn nhau. Bát đĩa chạm vào nhau nghe vui tai, chiếc giã-bông xèo xèo như thể khoan khoái được rán trong chảo. Khi George, Eliza và cả thằng Harry nữa, bước vào bếp, mọi người đều reo lên chào mừng. Như vậy, hỏi họ không tưởng là đang sống trong một giấc mơ sao được!

Trong khi Mary trông cho bánh chín, và mỗi khi bánh chín tới vàng óng, cô lại mang đặt trên bàn, thật là vui sướng thấy bà Rachel ngồi đầu bàn, đưa lên những món ăn đầy ắp hoặc rót cà phê.

Chưa bao giờ George được ngồi ngang hàng với một người da trắng. Lúc ngồi xuống, dù sao, anh cũng thấy ngưỡng ngưỡng, nhưng rồi, trong cái không khí đầy tình yêu giản dị này, cơn bối rối ấy cũng qua ngay.

Đúng là một gia đình ấm cúng - cái tiếng ấy George chưa bao giờ hiểu hết ý nghĩa.

Chú bé Simeon đang quệt bơ vào bánh, hỏi cha:

- Bố ơi, bố bảo con nhé, nếu người ta biết... thì bố sẽ làm gì?

Người cha đáp, không chút bối rối:

- Bố sẽ nộp phạt.

- Thế nếu người ta bỏ tù bố thì sao?

Ông Simeon mỉm cười rất bình tĩnh, hỏi lại:

- Con với mẹ con không trông nom được trại sao?

Chú bé đáp:

- Mẹ thì cái gì mẹ cũng làm được. Nhưng luật pháp như vậy, không phải là điều xấu hổ ư hả bố?

Người cha nghiêm nghị nói:

- Con không được nói xấu những người làm ra luật pháp của nước chúng ta. Chúa ban cho chúng ta của cải ở dưới trần thế này, là để chúng ta làm điều công bằng và ăn ở cho có độ lượng. Nếu những nhà cầm quyền của chúng ta không làm được như thế, thì chúng ta phải làm.

Chú bé nổi cáu lên, buồn phiền như một nhà cải cách mới:

- Con ghét những thằng chủ nô lệ độc ác!

Ông Simeon nói:

- Con lạ thật, con ạ. Mẹ con có bao giờ dạy con ăn nói như thế đâu. Bố sẵn sàng giúp đỡ người chủ nô lệ cũng như người nô lệ, nếu Chúa cho bố gặp người ta trong cảnh đau khổ.

Chú bé Simeon đỏ bừng mặt; nhưng mẹ chú mỉm cười ân cần:

- Thằng bé Simeon thế mà tốt, nó còn nhỏ, nhưng rồi sau này, nó giống bố nó.

George băn khoăn, thấy cần phải nói thêm:

- Thưa ngài, tôi mong rằng ngài sẽ chẳng vì chúng tôi mà phải mang lụy.

- Anh bạn George ạ, anh đừng ngại gì hết. Chính vì thế mà chúng tôi sinh ra ở đời. Nếu chúng tôi không đủ can đảm chịu đựng đau khổ vì chính nghĩa, thì chúng tôi đã chẳng xứng đáng mang tên dòng đạo Quaker.

George nói:

- Nhưng nếu ngài gặp tai họa gì thì tôi không sao đành lòng được.

- Anh bạn ạ, đừng ngại gì hết. Không phải vì riêng anh, mà vì Chúa và vì con người, mà chúng tôi hành động như thế này. Thôi, anh đi nghỉ thôi; mười giờ tối nay, Phineas sẽ đưa anh cùng những người trong đoàn tới trạm sau. Anh chớ quên là người ta vẫn đuổi bắt anh. Không được để mất thì giờ.

George nóng ruột hỏi:

- Đã vậy, sao phải đợi đến tối?

- Bởi vì ban ngày, ở nhà chúng tôi, anh được yên ổn. Đoàn thể chúng tôi toàn những người tốt, ai ai cũng làm đầy đủ nhiệm vụ của mình. Chúng tôi biết, đi ban đêm chắc chắn hơn.

CÔ BÉ EVANGELINE

Sông Mississippi! Cây đũa thần nào đã thay đổi cảnh tượng con sông Mississippi, từ ngày nhà văn Chateaubriand^[6] ca ngợi con sông dũng mãnh ấy trong lời văn trữ tình. Con sông lúc đó chảy qua những vùng hoang vu xanh ngắt một màu, chỉ có độc loài dã thú.

Hình như chỉ trong khoảnh khắc, cảnh thần tiên ấy biến thành một sự thật cũng không kém diệu kì mấy chút. Có con sông nào khác tải ra biển cả biết bao của cải vô cùng phong phú của những xứ sở ở giữa miền nhiệt đới và hai cực của trái đất như thế không? Dòng nước cuồn cuộn kia đúng là hình ảnh tượng trưng cho nền thương mại của một giống người có nghị lực, ít thấy ở thế giới cũ. Trời! Tại sao những lớp sóng ấy cũng phải mang theo nó một thứ hàng hóa vô cùng kinh khủng: nước mắt của kẻ bị đàn áp, tiếng thở dài của những người cùng cực, tiếng cầu khẩn của những người dốt nát, tuyệt vọng?

Những tia nắng chên chếch buổi chiều tà chiếu sáng dòng sông rộng như cái eo biển; những cây sậy rung rinh, những cây trắc bá cao và đen ngòm, phủ đầy rêu như phủ khăn tang, bầy giò vàng chói lên trong nắng chiều; con tàu nặng trĩu vẫn mãi miết chạy.

Từ xa nhìn con tàu, nó giống như một đồng lù lù màu xám vì nó chơ trên boong không biết bao nhiêu kiện bông. Ở tít cao trên boong thượng, bác Tom đã thu dọn được một chỗ trú, giữa những kiện hàng vừa bốc từ các đôn điền ven sông ấy xuống.

Một mặt, nhờ những lời căn dặn của ông Shelby, một mặt khác, nhờ tính tình điềm đạm và chín chắn của bác, bác Tom dần dần chiếm được lòng tin cậy của Haley, vốn là kẻ rất đa nghi.

Thoạt tiên, ban ngày thẳng buôn người còn giám sát bác rất ngặt, đến đêm, nó không bao giờ cho bác ngủ mà không bắt đeo xiềng. Nhưng nhờ lòng nhân nại và tính tình ngay thẳng của bác, về sau bác

không bị xích nữa... Và gần đây, bác Tom được phép đi lại tự do trên tàu, như thể bác là một người chỉ bị cầm tù trên lời giao ước.

Vốn là người hay đỡ đần kẻ khác, lúc nào bác Tom cũng sẵn sàng giúp mọi người trong hầm tàu, nên tất cả thủy thủ đều mến bác. Khi bác thấy mình không giúp được ai việc gì, bác vào nằm trú trong cái xó giữa những kiện bông.

Bây giờ đây, bác đã ở cách New Orleans khoảng một trăm dặm về phía nam. Mực nước sông cao hơn vùng nông thôn ven sông, dòng nước cuồn cuộn chảy giữa hai con đê lù lù, cao tới sáu thước. Đứng trên boong tàu, như đứng trên ngọn một cái chòi bập bênh trôi, khách ngắm nhìn cả miền nông thôn, rộng bát ngát hàng ngàn dặm. Bác Tom thấy những đôn điền cứ lần lượt lướt qua, và giống như cái bản đồ cuộc đời bác sau này.

Xa xa, bác thấy những người nô lệ đang làm việc; bác thấy những túp lều chạy từng dãy dài, ở cách xa những căn nhà lộng lẫy của chủ, xây giữa những vườn hoa. Tàu càng đi xa, tấm lòng tội nghiệp và ngây thơ của bác càng hướng về trại ông Shelby núp dưới bóng những cây sồi già. Bác thấy lại căn nhà ông chủ có những gian phòng rộng, tươi mát, và ngay sát đấy túp lều của bác, phủ đầy hoa và lá cây tử vi. Bác tưởng như trông thấy những khuôn mặt quen thuộc của bạn bè, cùng được nuôi nấng với bác từ ngày còn nhỏ. Bác thấy vợ bác đang bận rộn làm bữa ăn chiều, bác nghe thấy tiếng các con bác cười nói vui vẻ, tiếng líu lo của con bé ngồi trên đùi bác. Rồi, bỗng nhiên, tất cả những cảnh ấy biến mất; trước mặt bác, chỉ còn thấy mía và trấu bá trong đôn điền mọc như bức rèm. Bác chỉ còn nghe thấy tiếng máy chạy như nhạo báng bác, và nói rõ ràng với bác rằng tất cả những cái đó đã biến đi vĩnh viễn trong cuộc đời bác.

Trong trường hợp như thế, bạn sẽ viết thư cho vợ, bạn sẽ bảo vợ hôn giùm bạn mấy đứa con, nhưng bác Tom không biết viết. Đối với bác, chẳng hề có con đường thư từ và cũng chẳng một bức thư tâm tình nào có thể giúp bác vượt qua các vực thẳm của sự phân li.

Như vậy, thử hỏi có gì là lạ lùng, khi thấy những giọt nước mắt nhỏ trên trang sách kinh Thánh? Bác kiên trì lấy ngón tay chỉ vào từng chữ, và tìm kiếm những lời hứa hẹn. Cũng như tất cả những người học tập quá chậm, bác đọc chậm rãi. Ta hãy nghe bác đọc khe khẽ:

"Con... chớ... để... lòng... con... bồi... rồi. nhà... của... cha... ta... có... nhiều... chỗ... ở... soạn... cho... con... một chỗ"

Trong đám hành khách trên tàu, có một người đàn ông trẻ tuổi, giàu có, sang trọng, ở bang New Orleans tên là Saint Clare. Cùng đi với anh có cô con gái lên sáu tuổi, và một người bà con, dáng chừng để trông nom riêng con bé.

Con bé ấy, bác Tom thường thấy nó luôn, bởi vì không sao giữ nổi nó ở một nơi nào nhất định được. Nó có tất cả vẻ dễ thương của tuổi thơ, tuy rằng khuôn mặt nó chẳng được tròn trĩnh và nó có những cử chỉ vụng về của tuổi nhỏ. Trông con bé, thấy cái gì cũng dịu dàng dễ thương, mềm mại... Đầu nó ngẩng lên, có vẻ gì cao sang; mái tóc óng vàng tỏa xuống vai; dưới đôi mày dài màu sẫm, hai con mắt xanh có cái nhìn trang nghiêm, khiến khách trên tàu đi qua phải quay lại nhìn. Thế nhưng nó không phải là một cô bé rầu rĩ hoặc mơ mộng. Trái lại, lúc nào nó cũng hoạt động; nó vừa hát vừa chạy, như trong một giấc mơ sung sướng. Bố nó và người đàn bà trông nom nó, phải tìm nó ở khắp xó xỉnh. Vừa thấy nó, nó đã lẫn mất, nó biến đi như một đám mây mùa hè; chẳng ai dám trách mắng nó một lời nên nó cứ tha hồ mà chạy đây chạy đó. Nó như một cái bóng bận đồ trắng toát, thật là tài tình, chẳng hề giẫy một vết bẩn dầu mỡ trên tàu, mặc dù không ở một xó tối như mực nào, mà không thấy lấp lánh đôi khuyên của nó.

Hai con mắt màu xanh sâu thẳm ấy, người thợ đốt than mờ hôi nhễ nhại, vừa thấy lấp lánh trong ánh sáng lờ mờ của lò than rầm rầm tiếng động, một lát sau, người hoa tiêu đã thấy cô bé vụt thoáng qua bên cạnh phòng mình. Những anh chàng lao lực vất vả ấy mỉm cười với cô bé, và mỗi khi nó chạy gần đến chỗ nguy hiểm thì những bàn tay đen sì mờ hồng giơ ra, như để cứu nó khỏi tai nạn và cho nó dễ chạy nhảy hơn.

Cũng như tất cả mọi người da đen khác, bác Tom rất thương yêu trẻ em, và càng ngày bác càng thích nhìn cô bé ấy hơn. Khi bác thấy cái đầu bé nhỏ có ánh hào quang vàng óng ấy cúi xuống nhìn bác, ở phía sau cái bình phong bằng bông màu xám, bác tưởng như một thiên thần đã từ cuốn kinh Thánh bay ra thăm bác.

Thường thường, nó đi qua đàn người nô lệ bị xiềng ấy, vẻ buồn rầu, tư lự. Nó nhìn họ bằng con mắt nghiêm trang, thờ thần. Đôi khi, nó lấy đôi tay nhỏ nhắn, thử nhắc những chiếc xiềng lên, rồi nó thờ

dài, nhẹ nhàng bước ra xa. Nhiều lần, nó làm cho những người nô lệ phải ngạc nhiên, vì nó mang từng nắm kẹo, quả hồ đào, cam, vui vẻ chia cho mọi người, rồi nhanh nhẹn quay trở về.

Trước khi đánh liều làm quen với cô bé, bác Tom nhìn nó rất lâu. Bác rất thạo cách làm thân với trẻ con. Dạo còn ở nhà, bác đã làm biết bao nhiêu cái rối tí xíu bằng hạt quả anh đào; bác đã lấy vỏ quả hồ đào làm những cái mặt nạ trông đến buồn cười, và biết bao nhiêu cái còi! Bây giờ, túi bác còn nhét đầy những thứ đồ chơi ấy, những thứ đồ chơi đã làm vui lòng các con ông chủ. Lúc này, bác nhẹ nhàng đưa cho cô bé xem. Cô bé tuy có những cử chỉ tự nhiên, nhưng vẫn không dạn. Thoạt đầu, nó đứng xa xa, trên một cái hòm hay một kiện bông, đầu ngả xuống như thể một con chim, nhìn bác Tom đang trở tài. Rồi, nó nghiêm trang, nhút nhát, nhận một đồ chơi. Sau cùng, nó mới tin. Bác Tom hỏi nó:

- Tên cô bé là gì nhỉ?

Cô bé đáp:

- Evangeline Saint Clare. Nhưng bố cháu với tất cả mọi người gọi cháu là Eva. Thế còn ông, tên ông là gì?

- Là Tom, những trẻ con ở Kentucky đều gọi tôi là bác Tom.

Eva quả quyết:

- Thế cháu, cháu cũng gọi là "bác Tom." Bác Tom ạ, cháu thích bác lắm. Bác đi đâu?

- Cô Eva ạ, tôi chẳng biết tôi đi đâu cả.

- Sao kia? Bác không biết bác đi đâu à?

- Người ta sẽ bán tôi, nhưng không biết sẽ bán cho ai.

Bố cháu có thể mua bác được đấy. - Eva nói to. Bố cháu mà mua bác thì bác sẽ được đối đãi tử tế. Ngay hôm nay, cháu sẽ bảo bố cháu.

- Cảm ơn cô...

Lúc ấy, con tàu cập bến lấy thêm củi đốt, Eva vội bỏ chạy, nó vừa nghe thấy tiếng bố gọi. Bác Tom đứng dậy, để xin được giúp việc bốc củi.

Lúc con tàu khởi hành, hai bố con Eva đứng ở gần lan can sàn tàu; bánh xe quay hai ba vòng trên mặt nước; nước xoáy và con tàu lắc mạnh một cái, hất con bé xuống dòng sông. Bố nó vừa định nhảy theo, thì một bàn tay khỏe mạnh giữ ông lại. Một người có thể cứu con bé đã lao xuống nước.

Bác Tom đang đứng trên boong tàu dưới. Bác thấy Eva ngã xuống sông, tức khắc bác lao xuống. Con bé vừa nhô lên mặt nước, bác liền ôm lấy nó trong hai cánh tay khỏe mạnh; bác bơi về phía mạn tàu, đưa cô bé cho những cánh tay đang vươn ra đón lấy. Bố nó mang đưa con ướt sũng nước vào phòng khách. Các bà rồi rít cổ găng hết sức làm cho cô bé hồi lại.

Ngày hôm sau, một ngày ngọt ngào, con tàu gần đến New Orleans. Trên boong tàu, mọi người nhốn nháo chuẩn bị, người ta thu xếp đồ đạc để lên bến.

Ở boong dưới, bác Tom chờ đợi. Hai tay khoanh trước ngực, mắt lo lắng nhìn về hướng một đám đông đứng ở phía bên kia boong. Evangeline xanh xao, hẳn là do cái tai nạn hôm trước. Một người đàn ông trẻ tuổi sang trọng, đứng bên cạnh cô bé, khuỷu tay tì vào một kiện bông; vừa thoáng trông, cũng biết ngay đó là bố cô bé con, mặc dù nét mặt anh khác hẳn nét mặt con. Hai con mắt xanh không có cái vẻ sâu thẳm như mắt cô bé; đôi môi cong hình vòng cung mỉm một nụ cười kiêu hãnh và đôi khi chua chát, cái dáng điệu kẻ cả không làm giảm bớt vẻ quý phái. Anh vừa thích thú vừa khinh bỉ nghe Haley liên thoảng khoe món hàng của hẳn. Khi Haley không nói nữa, anh bảo:

- Nói tóm lại là tất cả những cái gì tốt đẹp về con người và đạo Gia-tô được chung đúc lại trong một tấm da cừu đen sì. Thế thì, ông bạn ơi, cứ nói thẳng đi, ông định moi của tôi bao nhiêu để đổi lấy vật kì diệu ấy?

- Phải tới... Ạ... tới một ngàn ba trăm đô la, thế mới tạm đủ số vốn tôi phải chi tiêu về hẳn.

Người đàn ông trẻ tuổi nói đùa, con mắt xanh lóe lên một ánh sáng ranh mãnh:

- Tội nghiệp nhỉ! Hẳn là vì chiếu cố đến tôi, nên ông mới để cho cái giá phải chăng ấy chứ gì?

- Hình như cô bé quán quýt hẳn ta lắm và cái đó cũng dễ hiểu thôi.

- Tất nhiên rồi, và như vậy, ông lại cần phải rộng lượng. Ông đã nói đến lòng bác ái của đạo Thiên Chúa, thì, để làm vui lòng một con bé cứ thích bám lấy hẳn ta, ông hãy bảo cho tôi biết cái giá hạ nhất mà ông có thể để lại cho tôi là bao nhiêu?

Gã lái buôn đáp:

- Nhưng, thưa ngài, ngài cứ nghĩ mà xem. Ngài thử nhìn những bắp thịt kia, cái vóc người kia, hẳn ta khỏe như voi! Ngài hãy nhìn cái đầu hẳn, cái trán cao kia chứng tỏ một thẳng da đen thông minh, làm việc gì cũng được. Ngay giả dụ nó ngu đần chẳng nữa, thì cái sức lực vật chất của hẳn cũng đáng giá lắm rồi; nhưng hẳn lại thông minh, nên giá càng đắt. Ngài có biết một mình hẳn ta trông nom cả cái trại của ông chủ không? Hẳn có năng khiếu phi thường về việc kinh doanh.

Người đàn ông trẻ tuổi mỉm một nụ cười chế giễu:

- Xấu, cái đó thì rất xấu. Trong cuộc đời, cái đó chẳng đi đến đâu; những người da đen quá thông minh thường bỏ trốn, ăn cắp ngựa, nghĩ ra trăm nghìn trò quỷ quái. Tôi nghĩ rằng chính vì cái thông minh ấy mà ông phải hạ bớt đi mấy trăm đô la.

- Đó chỉ là một lí lẽ. Nhưng tôi có thể đưa ngài xem những chứng từ của ông chủ hẳn ta, bảo đảm hẳn ta là một người ngoan đạo, giản dị hết sức, lại còn quá khiêm nhường nữa kia. Người ta gọi hẳn ta là một nhà truyền đạo.

Người đàn ông trẻ tuổi hay châm biếm vẫn điềm nhiên như không:

- Thế thì tôi có thể mang về làm linh mục cho tôi được nhỉ. Đó là

một ý kiến. Gia đình tôi lại chẳng ngoan đạo lắm.

- Thưa ngài, ngài nói đùa đấy ạ?

- Sao ông biết được? Ông bảo hẳn ta là một nhà truyền đạo. Thế hẳn đã qua kì thi nào trước hội nghị tôn giáo, hay một hội đồng nào chưa? Nào, ông đưa giấy tờ tôi xem.

Nếu cái gã con buôn ấy không biết chắc chắn, tất cả những lời bông đùa ấy, cuối cùng sẽ đưa đến việc mua người nô lệ nhờ ánh mắt ranh mãnh của gã, thì gã đã không đủ kiên nhẫn. Trong lúc hẳn đặt cái cặp đèn dầu mỡ lên đồng kiện bông rồi xem xét một số giấy tờ thì người đàn ông trẻ tuổi nhìn hẳn bằng cặp mắt tinh ranh. Eva leo lên cái hòm nó đang ngồi, quàng tay bá cổ bố, thì thầm:

- Bố ơi, con xin bố, bố mua bác ấy đi! Bao nhiêu tiền cũng mua, bố chả giàu đấy là gì? Con muốn mua được bác ấy cơ!

- Con gái yêu quý, để con làm gì? Để con chơi à?

- Con muốn cho bác ấy được sung sướng.

Quả là một lí do độc đáo.

Gã con buôn chìa ra một tờ giấy chứng nhận kí tên Shelby. Bố Eva đưa mấy ngón tay dài, thon, cầm lấy rồi lơ đãng liếc nhìn qua. Ông nói:

- Chữ đẹp và có vẻ quý phái đấy. Đúng chính tả. Chính cái vấn đề tôn giáo này làm tôi do dự. Cái xứ của chúng tôi bị đe dọa đi tới chỗ suy vong, vì các ngài da trắng quá ngoan đạo. Trước ngày bầu cử, có thấy mấy nhà chính trị quá mộ đạo đâu... Tôi không tin rằng ở thị trường hiện nay, tôn giáo được giá lắm. Đúng là ít lâu nay, tôi không xem các tờ báo tài chính. Nào, ông đánh giá cái lòng mộ đạo này mấy trăm đô la nào?

Gã buôn nô lệ đáp:

- Ngài nói đùa, nhưng lời ngài nói quả là có đúng đôi chút. Tôi biết là có những kẻ đạo đức giả chỉ ê a bài Thánh ca mà chẳng tin gì cả. Nhưng kể làm gì, hạng người ấy, họ trắng, đen, mặc họ. Thế

nhưng, có những người mộ đạo chân chính, hiền lành, lặn lội đến con ruồi cũng không dám động tới. Không có gì khiến được họ làm việc xấu. Ngài cứ việc xem lá thư này, ông chủ của Tom đã đánh giá hẳn ta như thế nào.

Người đàn ông trẻ tuổi vẫn cúi xem tờ giấy, nói:

- Vậy thế này! Nếu ông có thể bảo đảm cho tôi rằng việc tôi mua cái loại mộ đạo chân thực này đã được đăng kí ở trên Trời, thì tôi sẵn lòng bỏ ra món tiền đặc biệt này. Ông nghĩ thế nào?

Vừa nói, bố của Eva vừa rút ở ví ra một tập giấy bạc. Ông đưa cho gã lái buôn:

- Đây. Đếm đi, ông bạn.

Haley mừng ra mặt. Nó rút ra một lọ mực cũ kĩ bằng sừng, bắt đầu viết tờ giấy bán hàng, rồi đưa cho người mua. Ông khách xem tờ giấy, mỉm cười:

- Tôi tự hỏi nếu người ta làm bản kê khai tôi, thì tôi đáng giá bao nhiêu! Bao nhiêu cho hình thù cái đầu, bao nhiêu cho cái trán của người tư duy, bao nhiêu cho cánh tay, bàn tay, ống chân. Đây là chưa kể học thức, giáo dục, tài năng, lòng thật thà, tôn giáo! Về tôn giáo thì tôi e rằng giá sẽ tồi lắm... Eva, lại đây con. - Ông kết luận như vậy, rồi cầm tay con gái, dắt đi ngang qua boong tàu. Ông nâng cằm bác Tom lên, nói:

- Tom, ngẩng đầu lên, thử nhìn xem, anh có bằng lòng người chủ mới của anh không?

Bác Tom ngược mắt nhìn. Không ai nhìn khuôn mặt trẻ trung và xinh đẹp ấy mà không thấy vui thú. Bởi vậy, bác hết sức vui vẻ reo lên:

- Thưa ông chủ, cầu Chúa phù hộ cho ông!

- Tôi rất mong được như vậy. Nào ai biết mình sẽ làm gì ở trên Trời, ngay anh còn không biết nữa là tôi. Tom này, họ anh là gì, anh có biết đánh xe ngựa không?

- Thưa ông chủ, cháu vẫn quen trông nom ngựa. Ông Shelby có

rất nhiều ngựa.

- Ta định khi về trại anh sẽ đánh ngựa cho ta, miễn là mỗi tuần anh chớ say rượu quá một lần, trừ những trường hợp hết sức đặc biệt.

Bác Tom có vẻ ngạc nhiên, và như bị xúc phạm. Bác đáp:

- Thưa ông chủ, cháu không uống rượu bao giờ.

- Tom ạ, ta biết cái lối nói ấy rồi, để xem sao đã. Nếu anh không uống rượu, càng may cho tất cả mọi người...

Thấy dáng nghiêm trang của bác Tom, ông nói thêm:

- Thôi, đừng phiền lòng, Tom ạ. Ta không nghi ngờ gì ý định tốt của anh đâu.

- Thưa ông chủ, ý định của cháu rất tốt.

Eva nói xen vào:

- Ở nhà tôi, bác sẽ được sung sướng. Bố tôi tốt với tất cả mọi người, tuy bố tôi thích châm chọc người ta.

Saint Clare nói khẽ:

- Bố cảm ơn con đã giới thiệu bố.

Anh xoay người, rồi bỏ đi.

ÔNG CHỦ MỚI CỦA BÁC TOM

Augustine, bố của Evangeline, là một người có tài năng. Sau khi lấy Mary, anh đau xót nhận ra vợ mình, tuy có đôi mắt đen láy và mười vạn đô la hồi môn, nhưng là một người không có tâm hồn và ích kỉ. Mary vợ anh, luôn đòi hỏi chồng phải chiều chuộng, chị than thân trách phận; sức khỏe chị ngày càng giảm sút. Chị không chăm sóc được con gái; mọi việc trong nhà phải giao cho đầy tớ. Thấy tình cảm gia đình như vậy, Augustine rất lo ngại. Anh và con gái đến nhà một người chị họ ở Vermont tên là Ophelia. Anh thuyết phục Ophelia cùng về New Orleans trông nom đỡ cho gia đình anh. Vì thương em và cháu, cô Ophelia nhận lời, và đương đi trên con tàu, với hai bố con, về phương Nam.

Cô Ophelia rất thương yêu cậu em họ của mình. Ngày còn nhỏ, cậu là học trò của cô; cô đã dạy em những điều đại cương về giáo lí; cô đã khâu vá, chải đầu cho em, và dạy dỗ em theo đúng gia giáo. Vốn cô là người có nhiều tình cảm, nên Augustine đã tranh thủ chiếm được tấm lòng thương yêu của chị. Cũng vì vậy mà anh đã thuyết phục được cô Ophelia về New Orleans; cô phải theo anh về đây để trông nom Eva và để gia đình anh khỏi đi đến chỗ tan vỡ, vì vợ anh hay đau ốm quá. Nghĩ đến một gia đình không có nề nếp, cô không chịu được. Cô lại thương yêu con bé Evangeline cũng như thương yêu "thằng bé Augustine tà đạo ấy"; thấy em nói đùa cô cũng cười; cô chịu đựng được những nét xấu của cậu em, đến mức ai biết cô cũng khó lòng tin được.

Bây giờ, cô Ophelia đang ngồi trong căn phòng nhỏ sang trọng của mình; quanh cô, la liệt những va li, hòm xiềng, làn, túi mà cô có trách nhiệm cất giữ; cô đang chăm chú sắp xếp, gài đóng, khóa chặt.

- Eva, cháu ạ, cháu có đếm đồ đạc của cháu không? Chắc hẳn là không, bọn trẻ con có nghĩ đến bao giờ. Này nhé: đây là túi đựng quần áo, đây là cái hộp màu xanh đựng cái mũ đẹp nhất của cháu, thế là hai; cái túi không thấm nước này là ba; cái hộp khâu của cô là bốn;

cái hộp mũ của cô là năm; cái hộp đựng cổ áo cứng, sáu; cái hòm nhỏ, bảy. Cái dù của cháu, cháu để đâu rồi? Đưa cho cô, phải lấy giấy cuốn lại, rồi buộc vào với cái ô và cái dù của cô. Đấy, thế là xong.

- Cô ơi, sao lại thế? Ta chỉ về nhà thôi mà, cần gì phải cẩn thận thế?

- Cháu ạ, để giữ cho khỏi mất, phải cẩn thận chứ. Eva, cháu để cái ô đâu rồi?

- Thưa cô, cháu không biết.

- Để cô nhìn trong va li xem nào: Trời! Ôê đây, cả sấp, với cuốn chỉ, kéo, dao con, kim, thước dây nữa... Được, để những cái ấy ở đây. Cháu ạ, thế lúc đi với ba cháu về nhà cô, cháu làm thế nào? Dọc đường, mất hết à?

- Vâng, cô ạ, cháu đánh mất vô khối thứ, đến bến, ba cháu lại mua cho cháu cái mới.

- Tội nghiệp! Đấy, cứ làm ăn như thế đấy!

- Như thế tiện lắm cô ạ.

- Vô tâm đến thế là cùng.

- Cô làm thế nào để đóng cái hòm này lại được? Đầy ních ra ấy.

Cô Ophelia đồng dục nói cương quyết như một viên tướng chỉ huy ngoài mặt trận:

- Đóng được. Cái gì đã làm được một lần, thì phải làm được lần nữa.

- Cô dứt khoát nói.

Hắn là e sợ trước cái ý chí cương nghị ấy, cái hòm đã đóng lại. Cô Ophelia vừa nhét chìa khóa vào túi vừa nói, vẻ chiến thắng:

- Thế là xong. Ba cháu đâu? Phải mang hành lí ra ngoài hành lang chứ nhỉ. Eva, cháu chạy ra xem ba cháu đâu.

- Cháu thấy ba cháu rồi! Ba cháu ở cạnh phòng hút thuốc lá, đang ăn cam.

Cô Ophelia nóng ruột:

- Chắc ba cháu không biết là tàu sắp đến bến. Cháu ra bảo cho ba biết đi.

- Ba cháu chẳng bao giờ vội cả. Nhưng, tàu đã cập bến đâu. Cô xem, kia. Nhà cháu đấy, ở ngay đầu phố kia kia!

Con tàu rền rĩ như một con quái vật mệt mỏi, chuẩn bị lách qua những chiếc tàu khác đã buộc neo dọc theo bến. Eva vui vẻ chỉ trỏ những gác chuông, những nóc nhà tròn, những điểm có thể làm dấu cho nó nhận ra cái thành phố chôn rau cắt rốn của nó.

- Ừ, ừ, cháu ạ, đẹp, đẹp lắm.

Bỗng cô kêu:

- Nhưng, trời đất ơi, tàu đã dừng lại rồi, ba cháu đâu?

Cảnh cập bến bắt đầu hỗn loạn: những người hầu bàn chạy tứ tung, cả những ông khách khê nệ nào hòm nào xiêng, nào túi du lịch; các bà í ới gọi con, lo lắng. Tất cả mọi người đứng chật ních trên đầu cầu.

Cô Ophelia ngồi trên một chiếc hòm cô vừa cố lôi lại gần, điếm lại một lần nữa tất cả cửa cái, hành lí, nhất định bảo vệ đến cái cuối cùng. Tứ phía, tiếng mời mọc cô thuê khuân hành lí, nhưng cô nhất định không nghe thấy, hoặc giận dữ đáp lại, làm cho những người khuân vác táo bạo nhất cũng phải nản lòng. Cô luôn miệng hỏi Eva xem ba nó còn chờ với đợi cái gì nữa kia chứ. Hay đã ngã xuống sông rồi? Tại sao lại thế nhỉ?

Sau cùng, khi cô hoảng sợ, đến mức tuyệt vọng, ngài Augustine mới lộ ra, vẫn thản nhiên như thường, anh đưa cho Eva một miếng cam, hỏi cô Ophelia:

- Chị, xong xuôi cả rồi chứ?

Cô Ophelia gắt:

- Tôi đợi cậu đến hàng giờ rồi. Ấy, tôi cứ tưởng đã có việc gì không hay xảy ra.

Anh mỉm cười:

- Chị tốt bụng quá. Xe đang chờ trên bến, ta đợi cho mọi người đi trước, rồi lên đường hoàng, đỡ phải xô đẩy.

Anh bảo một người đánh xe ngựa:

- Này, khuôn tất cả những cái này lên.

Cô Ophelia nói to:

- Để tôi đi coi cho người ta sắp xếp.

- Trời! Để làm gì hả chị?

Cô Ophelia chỉ ba cái hộp bìa và một cái túi vải thô, nói mãi:

- Thôi, để tôi mang cái này, cái này nữa, và cả cái này nữa.

Augustine nói đùa:

- Thôi chị Ophelia thân yêu ạ, xin chị đừng dọn cả những quả núi xanh của chị về đây. Xin chị hãy theo phong tục những bang miền Nam, không bao giờ phụ nữ được mang hành lí. Chị cứ đưa tất cả cho anh chàng kia, anh ta sẽ nâng như nâng trứng đấy, chị ạ.

Cậu em giằng lấy những của cải ấy từ tay chị; chị nhìn theo bằng con mắt tuyệt vọng; nhưng chị rất mừng lúc thấy mọi thứ còn nguyên vẹn xếp trên xe, không hư hại gì. Eva lo lắng hỏi:

- Thế bác Tom đâu?

- Ở trên xe ngựa rồi, bé ạ. Để rồi ba tặng bác ta cho mẹ, thay cái anh chàng say rượu đã có lần làm đổ xe, hất chúng mình xuống đường.

Cô bé quả quyết:

- Con biết, bác ấy là một bác đánh xe tuyệt vời. Bác ấy chẳng uống rượu bao giờ.

Xe dừng lại trước một tòa lâu đài lớn, kiến trúc lạ lùng, vừa kiểu Pháp vừa kiểu Tây Ban Nha như hiện nay còn tồn tại ở mấy khu thành phố New Orleans. Mấy tòa nhà bao xung quanh một cái sân hình vuông, theo phong cách của người Morse; chiếc xe ngựa thuê tiến qua cổng, vào trong sân. Toàn bộ kiến trúc nhằm làm cho những ai yêu thích cái đẹp của phương Đông phải lấy làm thú vị. Những dãy hành lang rộng với những cái cột chạm trổ hồi văn kiểu Ả Rập, gợi ta nhớ tới không khí diệu kì của Hồi giáo ở Tây Ban Nha. Giữa sân, vòi nước phun một tia sáng như bạc lên rất cao, nước toa xuống một cái tán bằng đá hoa, chung quanh là một luống hoa tím thơm ngào ngạt. Trong tán chứa nước, cá vàng vờn vẫy, trông như những viên ngọc lượn lờ. Quanh vòi nước, là một con đường nhỏ, lát đá hoa sặc sỡ, lạ kì; hai mép đường trồng cỏ mượt như nhung. Bên dưới hai cây cam nở rộ hoa là những chậu cảnh lớn bằng đá hoa, bốn góc chạm hoa văn kiểu Ả Rập, trồng những loại cây vùng nhiệt đới phủ đầy hoa. Những cây lựu, lá bóng như sơn, trổ hoa đỏ rực; hoa nhài trắng muốt như sao trên cành. Tất cả cảnh vật là một cái đẹp phong phú, là hương thơm ngào ngạt. Một cây cung nhân thảo già như thể một pháp sư đầu tóc bù xù trông coi tất cả cái mùa hoa nở này.

Eva hỏi cô Ophelia:

- Nhà cháu có đẹp không hả cô?

Cô Ophelia bước chân xuống đất, đồng ý:

- Đẹp lắm. Nhưng hình như cô thấy toàn bộ cảnh này có cái không khí như thể tà đạo.

Bác Tom xuống xe nhìn chung quanh bằng con mắt vui thầm, lặng lẽ. Ta đừng quên, người da đen này nguồn gốc ở một lục địa xa xôi nhất, nhiều màu sắc nhất, hùng tráng nhất; trong đáy lòng bác, bác vẫn ấp ủ một tình cảm say sưa với những cái gì lộng lẫy, dạt dào. Lòng yêu những cái gì rực rỡ ấy, khi có dịp biểu hiện ra, khiến cho bác trở thành lối bịch trước con mắt của người da trắng, lạnh lùng hơn, đần độn hơn.

Nghe lời bình phẩm của người chị họ, Augustine vốn là một người rất nhạy cảm, không giấu nổi một nụ cười. Anh quay lại, thấy nét mặt rạng rỡ của bác Tom, liền hỏi bác:

- Thấy cảnh này, anh thích lắm, hả?

- Thưa ông chủ, vâng. Cháu thấy đẹp lắm.

Chỉ một lát đã chuyển hết hành lí xuống, Augustine trả tiền bác đánh xe và nhận lời chào hỏi của cả một đoàn gia nhân, đầy tớ, đủ mọi lứa tuổi, lớn bé, đàn ông, đàn bà, trẻ con, từ khắp nơi chạy ủa tới. Người ra vẻ quan trọng nhất là một anh chàng lai da đen bận bộ đồ kiểu mới nhất. Gã vẫy một chiếc mũ soa bằng vải phin mịn sức nước hoa thơm phức, ra vẻ tự cho mình là một nhân vật rất lịch sự. Lấy giọng kẻ có thể lực, gã cố sức đẩy đoàn gia nhân về phía cuối hành lang; gã thét:

- Tất cả, lùi lại! Ông chủ vừa về, các người đã làm phiền, không biết xấu hổ à?

Mọi người vội vã tuân lệnh và lui lại phía xa, để tỏ lòng kính mến ông chủ. Chỉ có hai anh chàng lực lưỡng, như hai cái tủ đứng, tiến lại gần để khuôn vác hành lí.

Nhờ có sự can thiệp vừa qua, bây giờ trước mặt Saint Clare, chỉ còn "ngài Adolph" bận một cái gi-lê bằng xa-tanh, quần trắng, đeo một cái dây đồng hồ vàng; gã cúi mình chào, duyên dáng và phong nhã không sao tả được.

Ông chủ giơ tay ra bắt, hỏi:

- Trời! Anh Adolph đấy à? Có khá không, anh bạn?

Lúc đó, Adolph mới tuôn ra một bài diễn văn chúc tụng mà gã đã ứng khẩu... từ nửa tháng nay. Saint Clare vẫn tươi cười như thường lệ:

- Khá lắm, khá lắm. Bài chúc mừng làm khéo lắm, Adolph ạ. Liệu cho xếp hành lí chỗ nào đúng chỗ ấy nhé. Chốc tôi sẽ đi thăm tất cả mọi người.

Nói xong, anh dẫn cô Ophelia vào trong phòng khách lớn, ở ngay phía hành lang.

Lúc ấy, Eva bay nhảy như một con chim; nó lao qua cửa và phòng khách, xông vào cái phòng khách con của mẹ: bóng một người đàn bà nằm nghỉ trên đi-văng hơi nhồm dầy. Con bé reo to:

- Mẹ!

Nó nhảy đến ôm cổ mẹ, nhưng bà mẹ gạt đi:

- Se sẽ chứ con. Thế là đủ rồi, mẹ nhức đầu lắm. Thôi, nào thôi, mẹ xin con.

Saint Clare vào phòng; sau khi hôn lên má vợ theo tục lệ bình thường, anh giới thiệu người chị họ. Hai con mắt to ủ ê của chị nhìn khách; chị uể oải lễ phép tiếp người chị họ. Trong số những người đầy tớ chen chúc nhau ngoài cửa phòng, thấy có một người đàn bà lai da đen, đã đứng tuổi, trông rất đáng kính mến, vui sướng hiện trên nét mặt. Eva mừng rỡ rít:

- Ô kìa, bác Mammy!

Nó chạy vội qua căn phòng, rồi lăn vào lòng người đàn bà da đen; nó hôn mãi bác. Bác Mammy chẳng viện có nhức đầu, vuốt ve cô bé, vừa khóc, vừa cười. Thế rồi, Eva bắt tay nhiều người khác nữa; nó hôn cả mấy chị da đen, làm cho cô Ophelia thấy ghê tởm. Cô thú thật với em:

- Trẻ con phương Nam quái lạ thật. Tôi thì xin chịu.

Saint Clare ngạc nhiên:

- Tại sao thế chị?

- Tôi biết nên tốt với tất cả mọi người, tôi chẳng muốn ai đau khổ, nhưng còn hôn những... ờ, ờ... những...

Saint Clare nói hộ chị:

- Những người da đen? Thì quá sức chị, có phải không?

- Đúng thế. Sao Eva lại có thể làm thế được!

Saint Clare vừa cười vừa đi ra chỗ khác. Anh ra hành lang gọi:

- Này, này! Có ai muốn nhận tiền không? Tất cả lại đây, bác Mammy, Jimmy, Polly, Sukey... Thấy ông chủ về có vui không?

Anh đến với người này, người khác, bắt tay họ, căn dặn họ phải trông nom bọn trẻ, bởi vì anh vừa vấp phải một thằng nhóc da đen đang bò lổm ngổm. Mọi người cười rộ lên, ai ai cũng cầu Trời ban phước lành cho ông chủ đang phân phát hào xu cho đám người xung quanh. Phân phát xong, anh ra lệnh:

- Bây giờ thì thôi, chạy cả đi, như lũ trẻ ngoan nhé.

Eva đi theo những đám người da đen và những người lai da đen sang bên hành lang lớn. Nó mang một cái túi đựng đầy táo, hồ đào, kẹo, dây ruy-băng hàng ren và đồ chơi đủ mọi thứ, thu nhặt được trong cuộc du lịch vừa qua.

Khi Saint Clare định quay về phòng vợ, thì chợt thấy bác Tom đang đứng chờ, vẻ bối rối, lúc chống chân này, lúc chống chân kia. Trong khi đó, Adolph cầm một cái ống nhòm xem hát đang nhòm bác từ đầu đến chân. Thấy thế, Saint Clare tiến lại gần gã da đen, giật lấy cái ống nhòm:

- À, tiếp đón một người bạn như thế đấy!

Rồi anh đặt ngón tay trở lên chiếc áo gi-lê xa-tanh sang trọng Adolph đang diện, nói:

- Hình như anh mặc gi-lê của tôi phải không?

- Thưa ông chủ... áo gi-lê có vết rọu; cháu biết rằng một ngài sang trọng như ông chủ không thể mặc được nữa; cháu mới kết luận là cháu có thể lấy được. Đối với một người da đen khốn khổ như cháu thì còn tốt chán.

Augustine lạnh lùng mỉm cười:

- Thật thế à? Thôi được. Để rồi tôi đưa bác Tom lên giới thiệu với

bà chủ, sau đó anh sẽ dẫn bác ta xuống bếp. Liệu đấy! Đừng có lấy cái vẻ bề trên; bác ta hơn mấy lần những gã vô tích sự như anh.

Adolph phì cười:

- Ông chủ hay nói đùa. Thấy ông chủ vui vẻ thế này, cháu rất mừng.

Bước vào phòng khách, bác Tom thất kinh nhìn những bức thảm mượt như nhung, những tấm gương, những bức tranh, bức tượng, bức rèm. Bác không dám tiến lên nữa. Augustine nói với vợ:

- Mary, em nhìn xem. Anh thừa cho em một bác đánh xe và mang về cho em đây này. Anh có thể cam đoan với em đây là người phu đám ma hoàn toàn, vừa đen kịt lại vừa có vẻ trịnh trọng. Khi bác ta ngồi lên xe, em có cảm tưởng như đi đưa đám tang. Nào, em mở mắt ra mà nhìn bác ta. Em đừng nói với anh hễ đi chơi là chẳng bao giờ nghĩ đến em đấy nhé.

Mary mở hai con mắt, không buồn nhắc đầu dậy. Sau khi nhìn kĩ bác Tom, chị nói:

- Em chắc chắn là bác ta sẽ uống rượu.
- Bác ta kiêng rượu, có giấy tờ bảo đảm. Và rất ngoan đạo nữa.
- Mong được như thế, nhưng rất khó tin.

Ông chủ ra lệnh:

- Adolph, dẫn bác Tom xuống dưới nhà. Nhớ lời tôi dặn đấy.

Adolph rút lui rất kiêu cách, bác Tom nặng nề bước theo sau. Mary bình phẩm:

- Thật là một con quái vật đen kịt.

Saint Clare ngồi xuống một chiếc ghế đầu bên cạnh đi-văng thờ dài:

- Kìa, em, em ngoan ngoãn lên chứ. Em nói với chồng em một lời

ngọt ngào đi nào.

Bà vợ dỗi, bảo:

- Anh về chậm mười lăm ngày, anh sai hẹn.

- Anh viết thư cho em, nói rõ lí do rồi kia mà.

- Một bức thư cụt lủn, lạnh nhạt!

- Thế em muốn thế nào? Chuyển thư sắp sửa đi, anh phải viết gọn cho kịp.

- Bao giờ anh cũng viện những lí do này để thu ngắn những bức thư và những lí do khác để kéo dài cuộc đi chơi.

Saint Clare rút ở túi ra một cái hộp đựng đồ nữ trang lộng lẫy bằng nhung:

- Em xem này, anh mua cái hộp này ở New York về tặng em đấy.

Một bức ảnh chụp tươi sáng và êm dịu, hai bố con Eva ngồi bên nhau, tay cầm tay. Mary nhìn, ra vẻ không bằng lòng.

- Sao lại ngồi cái kiểu lố lăng như thế này?

- Kiểu ngồi, thì mỗi người một ý thích. Nhưng em thấy có giống không?

- Nếu anh không tán thành ý kiến của em về việc thứ nhất thì anh hỏi ý kiến em về việc thứ hai làm gì?

Chị đóng cái hộp lại.

- Kìa, em Mary, anh hỏi thật đấy, em thấy có giống không?

Mary than thở:

- Anh cứ bắt em phải nói, phải nhìn cái anh cho em, anh chẳng nề em tí nào. Suốt ngày, em nhúc đầu như búa bổ, rồi từ lúc anh về, nhà cứ rầm rầm lên, em đến chết mất.

Cô Ophelia hỏi:

- Mợ đau đầu à?

Người chị họ đang ngồi ở một cái ghế bành lót nệm, vừa im lặng nhìn cái cảnh hai vợ chồng người em, vừa nhẩm thống kê đồ đạc trong phòng và ước lượng giá cả từng chiếc; bỗng chị ngồi nhồm đậy. Khi chị chủ nhà quả quyết rằng mình bị "bệnh đau đầu đã biến mình thành một con người khổ nhục thực sự" thì cô Ophelia bảo, nếu vậy, không gì bằng lấy quả đũa tòng mà sắc thuốc. Saint Clare hứa khi đồ tòng trong trang trại của anh ở bên hồ Pontchartrain chín, anh sẽ mang về ngay. Rồi anh kéo dây chuông báo Adolph gọi bác Mammy lên. Vừa trông thấy Mammy, anh chỉ cô Ophelia, bảo bác ta:

- Bác Mammy ạ, tôi giao bà khách này cho bác trông nom. Bà chắc mệt lắm, và muốn nghỉ ngơi. Bác dẫn bà về phòng riêng của bà, chớ để bà thiếu thốn gì đấy nhé.

Cô Ophelia theo bác Mammy, đi khuất.

NHỮNG Ý KIẾN RIÊNG CỦA BÀ SAINT CLARE

Tóm tắt: Cô Ophelia đến nhà cậu em họ được ít lâu, biết tình hình sinh hoạt của gia đình em, và nhất là cách sống, lối suy nghĩ của Mary, vợ Saint Clare.

Mary thường hay phàn nàn với Ophelia về việc chồng không chiều chuộng chị; về những người đầy tớ da đen hư hỏng, "ích kỉ đến tột độ", về con gái Eva, tính tình "lạ" chẳng giống mẹ chút nào", về cách cư xử quá dễ dãi của chồng đối với những người nô lệ da đen.

Ophelia không tán thành những ý kiến của Mary, nhưng cố gắng giữ vẻ thản nhiên, điềm đạm, không muốn tham dự vào những sự xích mích giữa vợ chồng Saint Clare.

Còn Saint Clare vẫn tỏ ra con người chán nản; thờ ơ với cuộc đời, hay pha trò dí dỏm, hoặc mỉa mai; anh chẳng tin vào tôn giáo và chỉ tin vào đạo đức của con người.

CON NGƯỜI CÓ TỰ DO TỰ BẢO VỆ

Dã chiều tà, căn nhà của những người Quaker khá nhộn nhịp. Bà Rachel Halliday thông thả chuẩn bị thức ăn cho những người sẽ ra đi ngay tối nay. Bóng đã ngả dài về phương đông. Mặt trời đỏ ối phía chân trời, rọi chiếu vào căn buồng ngủ của George, anh đang đặt con gối lòng, tay nắm chặt tay vợ. Hai vợ chồng có vẻ lo âu, trang nghiêm; trên khuôn mặt còn có những vệt nước mắt. George nói:

- Eliza ạ, anh biết em nói đúng. Em là một người đàn bà tốt, tốt hơn anh nhiều; anh sẽ cố gắng sống sao cho xứng đáng là một người tự do, và ngoan đạo. Anh hứa với em là sẽ quên quá khứ, từ bỏ mọi ý nghĩ chua cay, đọc kinh, và tự rèn luyện trở thành người tốt.

Eliza hứa:

- Khi nào sang tới Canada, em sẽ giúp đỡ anh. Em may vá khéo, em lại học được cách giặt và là áo quần vải mỏng; hai vợ chồng chúng mình có thể kiếm ăn kha khá được.

- Tất nhiên thế rồi, chúng mình phải kiếm ăn và nuôi con. Eliza ạ, giá ai cũng hiểu hạnh phúc của một người cảm thấy rằng vợ mình và con mình thuộc về mình nhỉ! Anh thường lấy làm lạ khi thấy có những người có được hạnh phúc ấy, lại cứ tự gây cho mình hàng trăm điều lo ngại khác. Anh thì anh cảm thấy rất khỏe, và rất giàu, mặc dù chúng mình chỉ có hai bàn tay trắng. Trước đây, suốt đời anh, anh làm việc đầu tắt mặt tối, mà chẳng có một đồng xu dính túi, không cửa không nhà, không một miếng đất cắm dùi. Chỉ cần người ta để cho anh yên thân thôi, anh cũng đã bằng lòng rồi, anh còn sẽ biết ơn nữa. Anh sẽ làm việc, anh sẽ gửi tiền về đủ cho em và con tiêu. Còn lão chủ cũ của anh, lão đã lời gấp hàng trăm lần số tiền lão chi tiêu cho anh. Anh chẳng nợ nần gì lão ta hết.

Eliza bảo:

- Nhưng chúng mình đã ra khỏi vòng nguy hiểm đâu. Chúng mình chưa ở đất Canada.

- Đúng thế. Nhưng hình như anh đã thở được đôi chút không khí tự do, anh thấy khỏe hẳn lên.

Vừa lúc ấy, ở bên ngoài có tiếng nói chuyện, tiếng nói nghiêm trang, lo ngại. Một lát sau, có ai gõ cửa. Eliza chạy ra mở cửa.

Ông Simeon đứng với một người Quaker, ông giới thiệu là Phineas, một anh chàng to lớn tóc hung, hoạt bát, không có cái vẻ bình lặng, thoát tục như ông Simeon. Anh là người rất thực tế, anh tự hào về điều ấy. Điều đó thật là mâu thuẫn với bộ áo quần khắc khổ, với cái mũ rộng vành và giọng nói của anh. Ông Simeon cất tiếng nói đầu tiên:

- Anh bạn Phineas mới khám phá được cho anh và cho đoàn của anh, một điều rất quan trọng. Để anh ấy kể cho anh nghe.

Phineas nói:

- Đúng thế. Thế mới biết là có những khi, chỉ nên ngủ gà ngủ vịt thì có lợi vô cùng. Đêm qua, tôi trọ tại một quán rượu cách xa đường cái. Anh Simeon ạ, anh biết đấy, cái quán mà năm ngoái, chúng mình đến bán táo cho cái mục béo đeo đôi hoa tai rất dài ấy mà. Thế này: tôi đi ngựa lâu quá, lúc ấy mệt nhoài, ăn xong, tôi nằm trên đồng bao tải ở góc một cái phòng công cộng. Tôi đắp miếng da trâu lên người, chờ người ta dọn cho một cái giường. Trời ơi, thế là tôi ngủ mất.

Ông Simeon mỉm cười:

- Ngủ gà ngủ vịt chứ?

- Không, ngủ rất say, một hay hai giờ gì đó, bởi vì lúc ấy mệt quá, bỗng mình thức dậy. Thấy có người lố nhố ngồi quanh một cái bàn. Họ uống rượu, nói chuyện. Thế là, chẳng đại gì để cho họ biết có mình ở đấy, tôi mới lắng tai nghe, nhất là họ lại nói về người Quaker. Một đứa nói: "Nhất định chúng nó hiện đang ở trong khu những người Quaker." Thế là tôi mới giởng hai tai lên nghe. Chúng nó nói về toán người chạy trốn, chúng nó nói toang toang kế hoạch của chúng nó. Chúng nó bảo: cái gã thanh niên ấy, phải gửi về trả cho chủ, ở

bang Kentucky. Lão chủ ấy định sẽ trừng phạt anh ta để làm gương cho kẻ khác, và để cho những người da đen khác phải từ bỏ ý định chạy trốn. Hai đứa khác có ý định đưa vợ con anh chàng thanh niên kia về New Orleans bán lấy tiền. Chúng nó tính có thể được tới nghìn sáu hoặc nghìn tám đô la. Còn đứa bé thì phải trả lại gã lái buôn đã mua đứa trẻ. Anh Jim và bà mẹ thì phải trở về với chủ, ở bang Kentucky. Hai người sen đầm ở một thành phố trên phía bắc hứa sẽ bắt giữ những người chạy trốn. Người thiếu phụ sẽ bị đưa ra trước một quan tòa. Một thằng trong bọn, bé loắt choắt, nói năng trôi chảy, nhất quyết là người thiếu phụ sẽ về tay nó; và nó sẽ đưa xuống phương Nam. Bọn chúng biết đêm nay chúng ta sẽ đi đường nào; chúng nó sáu hoặc tám đứa, sẽ đuổi theo kịp chúng ta. Bây giờ làm thế nào?

Mọi người xúm quanh nghe kể chuyện. Cái cảnh ấy đáng cho một họa sĩ có tài vẽ nên một bức tranh: bà Rachel giơ hai bàn tay dính đầy bột lên trời; nét mặt bà lộ vẻ lo lắng. Ông Simeon trầm ngâm suy nghĩ. Eliza, hai tay ôm chặt cổ chồng, sợ hãi nhìn chồng. George thì nắm chặt hai tay, mắt ném ra những tia lửa. Anh chính là hình ảnh của bất kì ai biết rằng vợ mình sắp phải mang ra bán đấu giá, con mình sắp phải nộp cho một thằng buôn nô lệ, và tất cả những việc đó được pháp luật của một nước theo đạo Gia-tô che chở. Eliza khẽ nói với chồng, giọng yếu ớt:

- Anh George, biết làm thế nào?

Người chồng trở vào buồng, xem lại vũ khí, nói dứt khoát:

- Anh, anh biết anh sẽ phải làm gì.

Phineas gật đầu nói với ông chủ nhà:

- Úi chà... Anh Simeon, anh xem, chúng ta sẽ bắt buộc phải làm gì.

Ông Simeon thở dài:

- Tôi biết. Cầu Trời đừng bắt ta phải đến nước ấy.

George nói lớn:

- Tôi không muốn một ai phải liên lụy vì công việc này. Nếu các

ông cho tôi mượn xe, và chỉ cho tôi đường đi, tôi sẽ đi một mình đến trạm sau. Jim khỏe như một con voi, và can đảm như bất kì ai đứng trước cái chết và sự tuyệt vọng. Còn tôi, tôi cũng thế.

Phineas mỉm cười:

- Anh bạn ạ, tôi sẵn lòng tin như thế. Nhưng anh cần người đưa đường. Anh cứ tự do chiến đấu. Tôi biết đường đi, mà anh thì không biết.

George cãi:

- Tôi không muốn ông liên lụy vì việc này.

Phineas tức giận, con mắt vừa có vẻ kì lạ vừa cương quyết:

- Liên lụy à? Khi nào anh làm cho tôi phải liên lụy, anh bảo cho tôi được biết.

Ông Simeon nói:

- Phineas là một người khôn ngoan, lại thận trọng. Anh George, anh nên theo lời khuyên của anh ấy là hơn, và... Rồi, một tay đặt lên vai chàng thanh niên da đen, một tay chỉ hai khẩu súng ngắn, ông nói thêm: - Chớ quá vội dùng những vũ khí này nhé. Thanh niên nóng như lửa đấy!

George đáp:

- Tôi không tấn công ai hết. Tất cả những gì mà tôi đòi hỏi ở xứ sở này, là để cho tôi được yên thân ra đi, nhưng...

Bỗng anh dừng lại, sa sầm xuống, gân trên khuôn mặt giật giật, anh nói tiếp:

- Người ta đã bán chị tôi ở chợ New Orleans. Tôi biết người ta bắt chị tôi làm gì và bây giờ, tôi có hai cánh tay khỏe mạnh để bảo vệ vợ tôi, người ta sẽ đến bắt vợ tôi để đem bán, lẽ nào tôi lại khoanh tay đứng nhìn? Tôi sẽ chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, trước khi chúng bắt được vợ con tôi! Các ông có thể chê trách tôi về việc ấy không?

Ông Simeon đáp:

- Không ai chê trách anh được. Kẻ nào gây ra vụ chém giết này là kẻ vô phúc.

- Thưa ông, giả thử là ông, ông có hành động như tôi không?

Ông Simeon đáp:

- Cầu Trời đừng bắt tôi gặp cảnh ấy. Tay tôi yếu lắm...

Phineas khoa hai tay lên, như những chiếc cánh quạt của chiếc cối xay gió, nói:

- Ở trường hợp ấy, tay tôi sẽ cứng rắn lạ lùng. Anh George ạ, kẻ nào có nợ máu với anh, tôi coi xác nó chẳng ra gì.

Ông Simeon đọc một câu kinh Thánh:

- Trước con mắt của Thượng đế, con người giận dữ là sai lầm. Cầu Thượng đế làm cho chúng ta tránh được những sự khiêu khích.

Phineas kết luận:

- Thế nhưng, nếu chúng ta bị khiêu khích... Thế nào nhỉ, thì chúng nó cứ việc mở mắt ra mà coi.

Ông Simeon mỉm cười:

- Rõ ràng anh sinh ra không phải để làm người Quaker. Ông bạn ơi, con người cũ vẫn thẳng đấy.

Phineas trước kia là một tay săn bắn cừ, phát súng của anh không bao giờ bắn chệch con thú. Nhưng, sau khi yêu một cô Quaker xinh đẹp, anh đã chịu khuất phục trước nhan sắc quyến rũ của cô và anh gia nhập đoàn thể bên cạnh nhà, với tư cách là một hội viên hoạt động. Tính tình anh thật thà, giản dị, chẳng ai chê trách. Những người Quaker thuần khiết nhất cũng chỉ nhận thấy được ở anh thiếu lòng tin nồng nhiệt. Bà Rachel mỉm cười, nói:

- Anh bạn Phineas chỉ làm theo ý muốn của mình, nhưng chúng ta

đều biết tấm lòng anh rất tốt.

George nóng ruột hỏi:

- Ta chẳng cần nhanh chân nhanh tay lên hay sao?

Phineas đáp:

- Tôi dậy từ bốn giờ sáng. Cứ theo lời bọn chúng bàn tán với nhau, thì ta sẽ lên đường trước bọn chúng hai, hay ba tiếng đồng hồ. Nhưng dù sao, trời chưa tối thì chưa nên đi, bởi vì trong các thôn xóm chúng ta phải đi qua, có những kẻ không tốt, nếu họ thấy xe của chúng ta, họ có thể can thiệp. Như thế, chỉ mất thời giờ vàng ngọc của chúng ta thôi. Tôi nghĩ hai giờ nữa, chúng ta có thể lên đường được. Để tôi đi nói chuyện với Michael. Tôi sẽ bảo anh ta cưỡi ngựa đi theo chúng ta, xem xét trên đường. Nếu anh thấy một toán người, anh sẽ phóng ngựa báo cho chúng ta biết. Anh có thể bắn một phát súng, làm hiệu cho chúng ta biết có nguy hiểm. Tôi cũng sẽ bảo anh Jim và bà mẹ hãy sẵn sàng. Tôi còn phải đi thắt cương ngựa nữa. chúng ta đi trước bọn chúng nhiều, may ra chúng ta sẽ đến trạm trước bọn chúng. Anh George, can đảm lên. Không phải lần đầu tiên tôi gặp cuộc thử thách này đâu. - Phineas nói, rồi bước ra đóng cửa lại.

Ông Simeon nói:

- Phineas rất tài, anh ấy sẽ gắng hết sức vì anh đấy, anh George ạ.

- Tôi chỉ ân hận vì chúng tôi mà các ông gặp nguy hiểm.

- Anh chớ nói thế. chúng tôi giúp đỡ anh, là chúng tôi làm theo lương tâm của chúng tôi, chúng tôi không thể làm khác được.

Rồi ông quay lại nói với bà Rachel:

- Bây giờ mẹ nó ạ, phải chuẩn bị mau tay lên, không thể để các bạn đói bụng mà lên đường được.

Bà Rachel và con gái làm bánh ngô, giấm-bông, thịt gà, còn hai vợ chồng George ngồi trong buồng nói với nhau những câu chuyện của một cặp vợ chồng biết rằng sắp sửa phải xa nhau, có lẽ phải vĩnh viễn xa nhau.

- Em Eliza, những kẻ có bạn bè, nhà cửa, đất đai, tiền bạc cũng không thể yêu nhau như chúng mình, những người chỉ có tình yêu. Em yêu quý, trước khi biết em, chẳng có ai là người anh yêu, trừ người mẹ khốn khổ của anh và chị Emily. Anh như còn trông thấy người chị đáng thương ấy, cái buổi sáng thẳng lái buôn mang chị ấy đi. chị ấy đến xó anh nằm, bảo anh: "Em George tội nghiệp, thế là em mất người bạn cuối cùng của em. Sau này, em sẽ ra sao, em ơi!" Anh đứng dậy, ôm lấy chị, anh khóc, anh nức nở khóc; chị cũng khóc... Trong mười năm trời đằng đẵng, đấy là những lời nói êm dịu cuối cùng. Lòng anh rắn lại, khô như đá, cho đến ngày anh được thấy em. Em đã yêu anh... Trôi ơi! Anh như được sống lại! Từ đó, anh là một con người khác. Từ nay, anh sẽ nhỏ đến giọt máu cuối cùng để giữ lấy em, không cho chúng nó cướp đi mất. Kẻ nào muốn cướp em, phải bước qua xác của anh mới cướp được.

Eliza nức nở khóc:

- Lạy Chúa, chúa thương lấy chúng con! Nếu chúa cho cả hai chúng mình cùng thoát khỏi nước này, chúng mình sẽ chẳng đòi hỏi gì khác nữa.

George vùng dậy hỏi:

- Chúa ở về phía chúng nó hay sao? Chúa có trông thấy những việc chúng nó làm không? Tại sao Chúa lại để chúng nó hành động như vậy? Những kẻ độc ác bảo rằng kinh Thánh tán thành họ, và dầu sao họ cũng có đủ mọi quyền hành. Họ giàu có, khỏe mạnh, sung sướng; họ thuộc về nhà thờ và chờ đợi được lên Trời. Cuộc sống đối với họ, thật dễ dàng, họ muốn sống thế nào thì sống, còn những người khốn khổ theo đạo cũng tốt như họ, hay tốt hơn nữa thì nằm trong bụi bặm, dưới chân họ. Họ mua những người ấy, bán đi, buôn bán máu người ta, buôn bán những tiếng rên rỉ, những giọt nước mắt... thế mà Thượng đế cho phép như vậy...

...

Bà Rachel đến cầm lấy tay Eliza, dắt chị ra bàn ăn. Mọi người vừa ngồi vào bàn thì có tiếng gõ cửa khe khẽ. Cửa mở, bà Ruth bước vào.

- Tôi vội đến, mang bút tất cho cháu bé. Có ba đôi bằng len dày, tốt. Ở Canada, trời rét lắm. Eliza, chị thế nào? Vẫn can đảm đấy chứ?

- Bà vòng ra sau bàn, dúm một cái bánh ngọt vào tay Harry. - Tôi mang cả một gói bánh cho cháu, - bà nói vậy, tay cố rút ở túi ra một gói bánh, - trẻ nó ăn suốt ngày, chị biết đấy.

Eliza cảm động, nói:

- Cảm ơn bà, bà tốt quá.

Bà Rachel bảo:

- Lại ngồi đây, chị Ruth, chị ăn với chúng tôi nhé.

- Không được đâu ạ. Tôi vừa đưa cháu bé cho anh John bế, lại đang dở mẻ bánh bích quy trong lò. Tôi không chạy về ngay thì anh John làm cháy cả, rồi lại để thằng cháu ăn hết lọ đường cho mà xem. - Bà vừa từ chối vừa cười. - Thôi, chào chị Eliza nhé. Cầu Chúa phù hộ cho chị.

Bà Ruth nhanh nhẩu bước ra ngoài. Một lát sau bữa ăn, một chiếc xe ngựa lớn che vải bạt đỗ trước cửa nhà. Đêm đầy sao; Phineas nhảy xuống đất, đỡ mọi người lên ngồi trên xe. George tay bế con, bước ra; anh bước đi kiên quyết, nét mặt bình tĩnh; Eliza níu sát lấy anh. Bà Rachel và ông Simeon là những người đi sau cùng.

Phineas bảo những người ngồi trên xe:

- Ta hãy xuống một lát. Để tôi xếp lại chỗ cho mọi người ngồi thoải mái hơn.

Bà Rachel nhanh nhẩu:

- Đây, hai tấm da trâu đây. Phineas, xếp chỗ ngồi cho khéo vào, suốt đêm ngồi trên xe mệt lắm đấy.

Jim bước xuống đầu tiên. Anh đỡ lấy bà mẹ già đang níu chặt lấy tay anh. Bà cụ tội nghiệp lo lắng nhìn chung quanh, hình như lúc nào bà cũng sợ kẻ đã hành hạ bà đột nhiên xuất hiện. George hỏi, giọng cương quyết nhưng khe khẽ:

- Súng của cậu đã lắp đạn chưa?

- Tất nhiên.

- Nếu bọn chúng tới, chúng mình phải làm gì, cậu nhất quyết rồi chứ?

Jim rướn mình lên, hít khí trời mát mẻ, đáp:

- Nhất quyết. Cậu tưởng mình để bọn chúng bắt bà cụ nhà mình ư?

Trong khi hai người trao đổi câu chuyện ngắn gọn với nhau, Eliza đến chào từ biệt bà Rachel. Ông Simeon đỡ chị trèo lên xe; chị ngồi nơi trong cùng, trên những tấm da trâu, tay ôm con. Rồi, người ta đỡ bà cụ lên xe, còn George và Jim ngồi ở chiếc ghế dài trước mặt họ. Phineas trèo lên ngồi ở chiếc ghế đánh xe.

Ông Simeon ở bên ngoài nói:

- Thôi, xin chào các bạn!

Tất cả mọi người ở trong xe đáp lại:

- Cầu Chúa phù hộ cho ông!

Chiếc xe chuyển bánh, chạy lắc lư trên con đường đóng băng. Con đường khó đi, tiếng bánh xe lạo xạo, không ai nói chuyện được. Hết giờ này đến giờ khác trôi qua; xe cứ chạy hoài, chạy qua rừng, qua những cánh đồng quanh quẽ, lên đồi, xuống lũng, mỗi lúc một xa, xa mãi. Thằng bé đã ngủ, đè nặng trĩu trong lòng mẹ. Bà cụ khốn khổ đã quên mất mọi nỗi khủng khiếp. Suốt đêm, mặc dầu lo âu, Eliza không thể không nhắm mắt ngủ. Phineas có vẻ hoạt động hơn cả: để cho qua thì giờ, anh huýt sáo, những điệu chằng giống những bài Thánh ca của người Quaker chút nào.

Khoảng ba giờ sáng, George bỗng nghe thấy tiếng vó ngựa đập xa xa. Anh sờ khuỷu tay Phineas. Lập tức, Phineas cho dừng ngựa lại, nghe ngóng.

Anh nói:

- Chắc hẳn là Michael. Hình như tôi nhận ra tiếng phi ngựa của

anh ta.

Anh đứng dậy, lo lắng nghiêng đầu về phía có tiếng vó ngựa. Một lát, thấy mờ bóng một người cưỡi ngựa trên đỉnh một ngọn đồi xa xa. Anh ta đang phi nước đại. Phineas kêu:

- Chắc là anh ta rồi!

Không lưỡng lự một giây, George và Jim nhảy xuống đất. Mọi người yên lặng chờ đợi, hướng cả về phía người đưa tin đang mong đợi. Anh ta khuất dưới lòng thung lũng, nhưng tiếng vó ngựa đập dữ dội cứ gần mãi, và sau cùng, thấy anh xuất hiện trên ngọn một quả đồi nhỏ, đã có thể nghe tiếng nói. Phineas hét:

- Đúng Michael! - Rồi anh thét: - Này! Này! Michael!

- Phineas đấy à?

- Phải! Có tin gì đấy? Bọn chúng tới hả?

- Ngay sát đây, độ tám hay mười đũa. Chúng nó uống rượu mạnh, chửi bới như bọn vô đạo.

Michael vừa nói dứt lời thì tiếng một đoàn ngựa phi xa xa theo làn gió, vẳng tới. Phineas ra lệnh:

- Lên xe mau! Nếu đánh nhau thì phải đến một nơi cách đây không xa.

Mấy anh chàng thanh niên nhảy phốc lên xe. Phineas quất ngựa chạy; còn Michael cưỡi ngựa đi kèm. Chiếc xe lúc lắc, nhảy chồm lên, tưởng như bay lướt trên mặt đất đóng băng. Tiếng vó ngựa rượt đuổi theo sau mỗi lúc một rõ hơn. Những người đàn bà trên xe đã nghe thấy, sợ hãi ngoái nhìn về phía sau. Chẳng mấy chốc, họ thấy nổi trên nền trời màu hồng buổi bình minh mới rạng sáng, bóng một đoàn người cưỡi ngựa. Qua một quả đồi nữa; hẳn là quân thù đã trông thấy chiếc xe căng vải bạt trắng rất dễ nhận ra từ xa. Họ nghe thấy, trong làn gió đưa tới, tiếng hò reo thắng lợi của bọn chúng. Eliza thấy người bủn rủn; chị luống cuống ghì chặt con trong lòng. Bà cụ già vừa rên rĩ vừa cầu kinh. Còn George và Jim thì nắm chặt lấy súng một cách tuyệt vọng. Bọn cưỡi ngựa đã đến gần. Bỗng cái xe quay ngoặt, đến sát

chân một hòn núi dốc ngược, mọc lên như một ngọn núi trơ trọi giữa đồng ruộng phẳng lì. Hòn núi đen sẫm, nặng nề, chọc thủng bầu trời ngày một sáng rõ. Nơi này có vẻ là một chỗ trú, một chỗ nấp tốt. Nơi đây, Phineas biết rất rõ. Khi còn đi săn, anh quen thuộc những nơi như thế. Chính vì muốn tới hòn núi này mà anh đã quất ngựa chạy cho mau. Anh giữ ngựa, nhảy xuống đất, hét:

- Tiến lên! Tất cả xuống xe, trèo lên những tảng đá này theo tôi. Michael! Buộc ngựa vào xe, rồi đánh xe chạy về nhà ông Amariah. Bảo ông ấy đến ngay đây, cả mấy người con trai nữa, để nói chuyện với bọn này.

Trong nháy mắt, mọi người đã nhảy xuống đất, Phineas nhắc thẳng bé lên tay mình, kêu to:

- Được! Mấy anh đỡ các bà trèo lên. Chạy mau, mau hết sức lên.

Họ chẳng cần những lời thúc giục. Thoắt một cái, họ vượt qua hàng rào, lao về phía những mỏm núi. Còn Michael thì buộc ngựa vào xe, rồi đánh xe phi nước đại. Phineas nói thêm:

- Tiến lên!

Đã đến núi. Dưới ánh sáng lờ mờ của buổi rạng đông và của những ngôi sao còn nán lại trên trời, họ thấy một con đường hẻm dẫn lên đỉnh núi. Phineas giảng giải:

- Đây là chỗ núp của bọn đi săn chúng tôi. Lại đây!

Anh chỉ con đường hẻm, rồi nhảy thoăn thoắt trên các mỏm đá như một con dê, tuy vẫn ôm thẳng bé trong tay. Jim bước theo sau, và bà cụ đang run rẩy trên vai. George và Eliza là những người đi sau cùng.

Bọn cưỡi ngựa đến gần hòn núi. Rồi, vừa chửi rủa vừa la hét, chúng xuống ngựa, chuẩn bị đuổi theo. Đoàn người vừa đi trước đã leo lên đến đỉnh núi. Con đường xuyên qua một cái vách, chỉ một người đi lọt. Bỗng bọn họ thấy trước mặt một cái khe, rộng chừng trên một thước. Bên kia khe, một mỏm núi, cách xa hẳn mỏm núi này, sườn dốc thẳng đứng, làm thành một góc thước thợ với cái thành trì kiên cố này. Phineas nhảy qua khe, đặt thẳng bé xuống một

mỏm đá phẳng phủ rêu. Rêu đâm sương lạnh bao phủ hòn núi, như một dải ren trắng muốt. Anh ra lệnh:

- Nào, đến lượt các bạn! Nhảy! Tất cả nhảy qua đây, nếu các bạn còn thiết tha yêu đời!

Lần lượt, họ nhảy qua cái khe. Những phiến đá làm thành một cái bờ, ngăn không cho người ở dưới nhìn thấy họ. Phineas sung sướng nói:

- Thế là xong.

Anh đưa mắt nhìn qua bức thành ngang, xem xét bọn bên dưới đang đuổi theo. Chúng nó cũng leo lên những tảng đá. Anh nói to:

- Cứ để chúng nó lên bắt chúng ta! Thằng nào muốn lên tới đây, phải một mình lách vào giữa hai bức thành vách kia. Đó là cái bia đạn tuyệt vời cho những khẩu súng của các bạn, đấy, các bạn cũng có thể thấy đấy.

George đáp:

- Tôi đã thấy. Bây giờ, việc này là việc của chúng tôi, xin ông để cho chúng tôi đảm nhận mọi trách nhiệm và chiến đấu.

Phineas vừa nhai mấy chiếc lá anh hái được, vừa nói:

- Anh George, nhiệm vụ của anh là chiến đấu. Còn tôi, tôi chắc sẽ thú vị được xem cảnh chiến đấu này. Nhưng trông kìa, hình như bọn chúng đang bàn bạc gì với nhau ở dưới kia. Chúng ngẩng đầu lên, chẳng khác gì đàn gà trước khi nhảy lên chuồng. Hay là trước khi chúng nó lên, anh thử khuyên nó một đôi điều, báo trước cho chúng biết, mình sẽ niềm nở đón tiếp chúng nó như thế nào đi.

Bây giờ, ánh sáng ban mai chiếu vào bọn người ở dưới núi, nên trông bọn chúng rõ hơn. Chúng gồm những đứa chúng ta đã quen biết cả. Loker và Marks, kèm theo hai thằng sen đầm và mấy đứa lưu manh chúng nhặt nhanh được trong quán rượu dọc đường. Một hay hai cốc rượu còn đã làm cho mấy tên này nhận tham dự vào cuộc săn bắt những người da đen. Một đứa kêu:

- Loker, thỏ của mày đã chui vào bẫy rồi.

Loker nói:

- Tao thấy chúng nó leo lên trên kia. Có một con đường đây này. Tao đề nghị chúng ta cũng cứ leo thẳng lên đấy. Cao thế, chúng nó chẳng dám nhảy xuống đâu. Chẳng mấy chốc mà tóm được chúng nó.

Marks không đồng ý:

- Chúng nó có thể nấp sau những tảng đá mà bắn xuống. Như thế khó chơi lắm, mày hiểu chưa!

Loker khinh bỉ đáp:

- Hừ! Bao giờ mày cũng sợ cho cái xác của mày. Nguy hiểm nỗi gì! Tụi da đen ấy sợ mất mật rồi!

Marks bẻ lại:

- Tao tự hỏi tại sao tao lại không tìm cách bảo vệ cái xác tao. Tao có độc một cái xác. Bọn da đen có khi đánh ra trò đấy nhé.

Vừa lúc ấy, George hiện lên trên mỏm núi; phía trên đầu bọn kia. Anh hỏi giọng bình tĩnh, dõng dạc:

Các ông là ai, các ông muốn gì?

Loker đáp:

- Chúng tôi muốn bắt một bọn da đen chạy trốn. Một thằng tên là George, một con tên là Eliza và thằng con của chúng nó; một tên là Jim và một con mụ già. Chúng tôi có nhân viên cảnh sát đi theo, chúng tôi còn có lệnh hợp pháp bắt giữ chúng nó. Những đứ da đen ấy, chúng tôi sẽ bắt được chúng nó, nghe rõ chưa? Có phải mày là George miền Shelby, bang Kentucky không đấy?

- Đúng tôi là George. Ông Harris ở bang Kentucky coi tôi như của riêng của ông ta. Nhưng bây giờ, tôi là một người tự do. Tôi ở trên một miếng đất tự do; tôi yêu cầu phải trả lại vợ tôi, con tôi cho tôi. Jim và bà mẹ anh ấy cũng ở đây. Chúng tôi có vũ khí để tự vệ. Chúng

tôi có ý định dùng vũ khí. Nếu các ông muốn, các ông cứ việc leo lên. Người nào vào đúng tầm súng của chúng tôi, sẽ chết ngay, cả những người đi sau nữa cho đến người cuối cùng.

Một gã lùn một mẫu và có chứng hen, vừa tiến lên vừa nói:

- Thôi, thôi, ông trẻ ơi! Cái giọng lưỡi chẳng hợp với mày đâu, con ạ. Mày thấy đấy, chúng tao là nhân viên tòa án đây. Chúng tao có pháp luật, lại có cả quyền hành nữa. Tốt hơn hết là đầu hàng đi, đừng có giở chuyện, bởi vì, cuối cùng, mày vẫn chỉ có thể.

George chua chát nói:

- Tôi biết lắm, các ông có pháp luật và quyền hành ở phía các ông. Các ông muốn cướp vợ tôi đi để mang về New Orleans bán; các ông muốn nhốt thằng con tôi như một con bê trong chuồng bò của một gã tay buôn; muốn đưa bà mẹ già của Jim về nhà cái thằng quái vật đã đánh đập hành tội bà ta, chỉ vì nó không hành hạ được con bà ta. Các ông muốn đưa Jim và tôi trở về, để chúng tôi bị đánh đập, tra tấn, giày xéo dưới gót chân của những người mà các ông gọi là "chủ." Pháp luật dung túng các ông làm những việc ấy, thật là một sự ô nhục. Nhưng các ông không bắt được chúng tôi đâu. Chúng tôi không công nhận pháp luật của các ông, chúng tôi không công nhận đất nước của các ông. Ở đây, dưới gầm trời này, chúng tôi sẽ chiến đấu đến giọt máu cuối cùng.

Trong lúc đọc bản "tuyên ngôn độc lập" ấy, George in bóng rõ rệt trên nền trời đỏ ối buổi rạng đông, làm cho má anh bóng đỏ như đồng. Giọng anh cháy bỏng vì bất bình và tuyệt vọng; con mắt u sầu của anh sáng như lửa, và như để kêu thấu trời, anh giơ tay lên cao.

Bao giờ cái cử chỉ ấy, con mắt ấy, tiếng nói ấy, hành động ấy cũng làm cho những kẻ hành tội người khác phải im bật, bởi vì lòng gan dạ và ý chí thường thắng những kẻ tồi tàn nhất. Chỉ có Marks là trơ như đá. Nó lạng lẽ giơ súng và lẳng lẳng ngắm bắn George. Sau đó, nó lạnh lùng chùi súng vào tay áo, bảo:

- Chúng mày biết đấy, bắt được nó, dù bắt sống, hay đã giết chết, đều được trả cùng một giá.

George nhảy lùi một bước. Eliza kêu một tiếng khủng khiếp. Viên

đạn lướt qua tóc George, suýt chạm má Eliza, cắm phập vào một thân cây. George vội bảo:

- Không sao cả, Eliza ạ.

Phineas khuyên:

- Anh nên nấp vào một chỗ. Nói chuyện với bọn côn đồ này thật vô ích.

George làm như không nghe thấy lời nói ấy. Anh bảo Jim kiểm tra lại những khẩu súng:

- Đồng thời, phải nhìn kĩ cái hành lang đấy nhé. Đứa đầu tiên, để mình bắn; cậu bắn thằng thứ hai, và cứ thế mãi. Không được hai người cùng bắn một đứa.

- Nhưng nếu cậu không hạ được nó?

George lạnh lùng đáp:

- Mình hạ được. Phineas nói một mình:

- Được, được. Anh chàng thanh niên này giỏi.

Sau phát súng của Marks, bọn săn người lưỡng lự một lát. Một đứa đưa ra ý kiến:

- Chắc hẳn cậu bắn trúng một đứa rồi. Mình nghe thấy một tiếng kêu.

Loker nói:

- Để tao leo lên. Có đời nào tao sợ bọn da đen. Đứa nào muốn theo tao? - Nó vừa leo lên các tầng đá vừa hỏi như vậy.

George nghe rõ từng tiếng. Anh giơ súng lên, xem xét lại và chĩa về phía hành lang. Kẻ leo lên đầu tiên sẽ lộ ra ở đó.

Một đứa gan nhất bọn đi theo Loker. Thế là đường đã mở, cả bọn cùng trèo lên, đứa đi sau đẩy đứa đi trước; như vậy, chúng đi nhanh

hơn là nếu chỉ có một đũa. Chúng tiến lên. Một lát sau, thằng Loker lù lù hiện ra, ngay bên miệng cái khe.

George bắn. Viên đạn trúng sườn Loker. Mặc dù bị thương, nó vẫn không chịu lùi. Nó rống lên như một con bò tót hóa dại, nhảy chồm sang bên kia khe, rơi đúng vào giữa toán người, trên mỏm đá bằng phẳng. Phineas tiến lên, lấy hai cánh tay dài đẩy nó ra, hét lên:

- Ông bạn ơi, ở đây chẳng ai thiết gì ông bạn đâu!

Loker lăn xuống khe, nó lăn lăn giữa những cành cây, bụi rậm, đá tảng và nằm còng queo ở bên dưới, sâu đến trên mười thước, đầu đón, rên rĩ. Lẽ ra ngã như vậy, nó đã chết rồi, nếu áo quần nó không mắc vào những cành cây vững chắc. Tuy vậy, nó bị văng rất mạnh, chẳng có gì là thú vị cả. Marks gầm lên:

- Trời đất ơi, một lũ quý!

Rồi nó tháo lui, cương quyết hơn lúc nó bò lên. Tất cả bọn bỏ chạy theo, cả cái gã sen đầm béo múp, vừa vãi mồ hôi, vừa thở hổn hển. Marks ra lệnh:

- Xuống nhặt lấy Loker. Để tao lên ngựa, đi tìm viện trợ.

Mặc những tiếng phản kháng và những tiếng hò nhạo báng của đồng bọn, nó phi ngựa chuồn mất. Một đũa làu bàu:

- Quân vô lại! Chính nó chủ trương việc đuổi bắt này, thế mà bây giờ, nó bỏ mặc chúng mình ở đây!

Một thằng khác nói:

- Đi nhặt thằng kia lên đi. Nói cho thật. Nó sống hay chết, mặc xác nó.

Bọn chúng lách qua bụi rậm rất khó đi, tiến về hướng có tiếng Loker rên rĩ. Chúng tìm thấy chỗ gã yêng hùng nằm, miệng hung hăng chửi bới, hay kêu rên cũng không kém rầm rĩ. Một đũa bảo nó:

- Loker, mày làm gì mà kêu to thế! Mày bị thương có nặng không?

- Tao không biết. Nhắc tao dậy với! Cái thằng Quaker chó chết, ôn vật! Không có nó thì tao đã ném được một hay hai thằng xuống cái khe này xem chúng nó có sướng thân không.

Khó nhọc lắm mới vục được nó đứng dậy; phải dìu nó đi, cuối cùng cũng tới được chỗ mấy con ngựa. Loker phát cáu:

- Chỉ cần chúng mày đưa tao trở lại quán rượu thôi. Đưa cho tao một cái mùi soa, hay một mảnh giẻ để tao buộc vết thương cho cầm máu.

George cúi khom trên bờ đá, thấy bọn chúng đang cố sức nhắc thằng Loker lên một con ngựa, nhắc thử mấy lần chẳng ăn thua gì; Loker rơi phịch xuống đất...

Cả bọn côn đồ bỏ mặc Tom Loker bị thương nằm lại, chúng lên ngựa và đi mất. Những người da đen và Phineas thương hại Loker, vục hẳn lên xe ngựa và đưa về nhà một người Quaker để chữa thuốc.

KINH NGHIỆM VÀ Ý KIẾN CỦA CÔ OPHELIA

Trong ý nghĩ ngây thơ của mình, bác Tom thường tự so sánh với số phận của Joseph ở Ai Cập^[7]. Bác thấy mình được ưu đãi hơn, và, sự thật, những mối quan hệ của bác với ông chủ ngày càng tốt hơn; sự so sánh ấy ngày càng thấy đúng.

Augustine, vốn bản chất vô tâm, không chú ý gì đến tiền bạc. Cho đến nay, mọi việc chi tiêu chợ búa trong nhà chủ yếu giao cho Adolph, một người cũng vô tâm và tiêu pha bừa bãi chẳng kém gì chủ. Thành thử, việc ăn tiêu rất lãng phí. Bác Tom vốn từ lâu đã quen đảm nhiệm mọi việc chi tiêu trong nhà, lấy làm băn khoăn về lối làm ăn bừa bãi như thế. Bác lặng lẽ tìm dịp bày tỏ ý kiến với ông chủ.

Thoạt tiên, Augustine ít sai bảo bác Tom; sau, thấy bác là người hiểu biết lẽ phải, lại tháo vát, anh ngày càng tin yêu bác và cuối cùng giao cho bác tất cả việc chợ búa trong nhà. Thấy thế, một hôm Adolph phàn nàn với chủ. Augustine đáp:

- Adolph! Cứ mặc bác Tom đấy với tôi. Anh hãy biết việc của anh. Bác Tom biết giá cả, biết chi tiêu đúng mức. Phải có người như bác ta, không thì một ngày kia, đến hết sạch gia tài.

Lòng tin của ông chủ đến mức không xem lại chứng từ, mà cũng chẳng hề đếm số tiền còn lại, có thể làm một người nô lệ sa ngã. Nhưng bác Tom là một người bản chất thật thà, không hề bị đồng tiền quyến rũ. Chủ càng tin ở bác, bác càng thấy cần phải thanh toán thật chính xác.

Adolph là con người khác hẳn. Tính tình lông bông, bạ gì cũng thích mua, anh ta coi tiền của chủ cũng như tiền của mình. Augustine dù dễ dãi đến đâu, cuối cùng cũng phải suy nghĩ. Anh thấy nếu cứ để mấy người nô lệ tự do hoành hành như thế, thì có khi nguy hiểm. Anh

day dứt trong lòng nhưng nỗi băn khoăn ấy chưa đủ mạnh để anh thay đổi thái độ. Những lỗi nặng nhất anh cũng coi thường; anh tự nhủ đó là lỗi ở anh; nếu anh chú ý hơn, công việc của kẻ ăn người làm trong nhà có lẽ không đến nỗi như vậy.

Bác Tom đối với chủ hết lòng tận tụy, kính mến, một phần nào thương yêu như cha đối với con. Ông chủ chẳng bao giờ đọc kinh Thánh, chẳng bao giờ đi nhà thờ gì cũng nhạo báng được, ngày chủ nhật thì đi xem hát, xem múa, đi ăn uống, vui chơi ở câu lạc bộ. Những điều ấy, bác Tom cũng như mọi người khác, đều thấy rành rành. Bác kết luận rằng "ông chủ không phải là người ngoan đạo." Ý nghĩ ấy, bác Tom giữ kín trong lòng; nhưng mỗi khi ở một mình trong căn buồng nhỏ của mình, bác lại cầu nguyện cho chủ. Không phải bác Tom không biết bày tỏ ý kiến của mình một cách rất khéo léo, theo kiểu của bác.

Sau một đêm chủ nhật đi chơi, Augustine trở về nhà giữa đêm khuya; anh mệt lả, phải có người dìu mới đi được. Bác Tom và Adolph đặt anh lên giường. Adolph cho đó là điều thú vị đặc biệt. Thấy vẻ mặt hốt hoảng của bác Tom, anh ta bật phì cười. Còn bác Tom thì suốt đêm ấy không sao nhắm mắt được, bác cầu nguyện cho chủ. Hôm sau, Augustine ngồi trong buồng, đọc sách, anh bận áo khoác, chân đi giày vải. Như thường lệ, anh trao tiền và dặn dò bác Tom những điều cần thiết. Song, anh thấy bác tần ngần mãi, anh hỏi:

- Kia, bác Tom, còn đợi gì nữa? Có gì bác không vừa lòng phải không?

Bác Tom nghiêm trang đáp:

- Thưa ông chủ, đúng thế.

Augustine đặt tờ báo và cốc cà phê xuống bàn. Anh ngược mắt nhìn người đầy tớ, hỏi:

- Việc gì thế? Trông bác buồn như đi đưa ma ấy!

- Thưa ông chủ, tôi rất khổ tâm. Tôi vẫn tưởng ông chủ tốt với tất cả mọi người.

- Sao kia, bác Tom? Tôi không tốt à? Bác muốn gì? Chắc bác thiếu

cái gì; đấy mới chỉ là lời mào đầu thôi.

- Đối với tôi, ông chủ vẫn tốt, tôi chẳng phàn nàn gì cả. Nhưng có một người, ông chủ không tốt.

- Ai vậy? Cứ nói thật đi bác Tom.

- Đêm qua, lúc một, hai giờ khuya, tôi nghĩ ngợi mãi, tôi thấy ông chủ không tốt với ông chủ.

Nói xong, bác quay lưng lại Augustine. Bác đứng cạnh cánh cửa, chống tay lên cái chốt, Augustine thấy xấu hổ, nhưng anh phá lên cười, nói:

- Có thể thôi à?

Bác Tom bỗng quay lại, và quỳ xuống. Bác nhắc lại:

- Có thể thôi! Có thể thôi! Thưa ông chủ, tôi tưởng như thế là mất tất cả, cả thể xác lẫn linh hồn...

Bác Tom nghẹn ngào, mấy giọt nước mắt lăn trên gò má. Augustine rơm rớm nước mắt, nói:

- Bác dở hơi à? Thôi, đứng dậy, bác Tom. Tôi không xứng đáng với những giọt nước mắt ấy, thôi, bác.

Nhưng bác Tom không chịu đứng dậy. Bác khẩn khoản nhìn chủ; sau cùng, Augustine phải hứa:

- Tôi lấy danh dự hứa từ nay không chơi bời bừa bãi nữa. Tôi không biết tại sao tôi cứ lao vào mãi. Tôi vẫn khinh bỉ lối chơi bời ấy và thấy tự khinh mình. Thôi, bác Tom, lau nước mắt đi, rồi đi chợ. Thôi, thôi mà. Đừng cầu Chúa ban phước cho tôi nữa... Tôi chẳng xứng đáng.

Anh đứng dậy, đẩy bác Tom ra ngoài cửa, rồi dịu dàng nói:

- Tôi hứa với bác là từ nay sẽ không bê tha nữa.

Bác Tom lau nước mắt, bước đi. Bác thấy lòng tràn ngập một

niềm vui lớn. Augustine đóng cửa, nói một mình:

- Mình sẽ giữ lời hứa.

Quả nhiên, từ đấy, anh không chơi bời nữa; và, bản chất anh chẳng ưa những thú vui ấy.

Nhưng làm sao kể xiết những nỗi khổ tâm của cô Ophelia vừa mới đảm nhận việc cai quản một cái nhà lớn của miền Nam này?

Ở miền Nam cũng như ở miền Bắc, ta thấy những người phụ nữ có cái biệt tài cai quản gia đình, biết khéo léo dạy dỗ kẻ ăn người làm trong nhà. Những người phụ nữ ấy biết cách thuyết phục mọi người trong cái thế giới bé nhỏ của mình, hình như dễ dàng, chẳng cần phải khắc nghiệt. Họ biết uốn nắn những tính tình ương ngạnh, biết lấy cái yếu của người này bù đắp cho cái quá trớn của người khác, và tạo thành một sự cân đối nhịp nhàng.

Chị Mary, vợ Augustine, không có cái tài ấy, cũng như mẹ chị trước kia. Tính tình chị ngang bướng như trẻ con, cách làm ăn lại bừa bãi, không biết lo xa; cho nên những người nô lệ trong nhà cũng quen thói ấy. Chị đã kể hết cho cô Ophelia biết; chỉ tội là chị chưa nói nguyên nhân tại sao.

Ngay từ ngày đầu nhận công việc, cô Ophelia dậy từ bốn giờ sáng; sau khi dọn dẹp buồng mình, như cô đã làm từ ngày đầu đến đây, - khiến bác hầu phòng phải ngạc nhiên, - cô chuẩn bị xem xét kỹ lưỡng tất cả các tủ mà cô đã có chìa khóa trong tay.

Hôm ấy, cô kiểm tra chạn đựng thức ăn, tủ ép quần áo, tủ đựng bát đĩa, cái bếp và cái hầm. Tất cả mọi khuyết điểm được phơi bày hết ra ánh sáng; những người xưa nay vẫn làm chủ cái bếp hết sức kinh hoàng. Cái việc kiểm tra đáng sợ ấy làm cho họ kinh ngạc. Người ăn kẻ làm trong nhà xì xào bàn tán về những người "đàn bà miền Bắc" ấy.

Bác gái Dinah, bác đầu bếp vẫn toàn quyền làm chủ cái địa hạt này, thấy đặc quyền của mình bị tổn thương nặng nề, rất tức tối. Bác Dinah vốn là người có cá tính, tưởng cũng nên miêu tả cho chúng ta rõ. Bác là một người nấu bếp từ chân tơ kẽ tóc, giống như bác Chloe - cái nghệ thuật nấu bếp là kỹ thuật riêng của người châu Phi - nhưng

bác Chloe là người ngăn nắp, quy củ, còn bác Dinah là một người có tài năng tự phát và, vì vậy, bác là người ngang bướng, chỉ biết theo ý riêng của mình, tính nết kì quặc hết chỗ nói.

Bác Dinah giống như một số triết gia róm hiện nay, thường coi khinh cái lô-gích và lí trí dưới mọi hình thức, và chỉ tuân theo trực giác một cách bướng bỉnh. Không một tài năng nào, không một uy quyền nào, không một lí lẽ nào có thể thuyết phục bác tin rằng ở trên đời này có một lí thuyết vững vàng hơn lí thuyết của bác. Bác quả quyết rằng lối ăn ở của bác là bất di bất dịch, dù muốn thay đổi một chi tiết cũng không được. Bà chủ cũ, tức là mẹ của chị Mary, đã đành chịu nhượng bộ bác về điểm này; và chị Mary - mà bác Dinah vẫn gọi là "Cô Mary", ngay cả khi Mary đã lấy chồng - thì thấy nên bó tay chịu, để hơn là đấu tranh lại. Bởi vậy, bác Dinah tha hồ vùng vẫy. Bác đạt được mục đích ấy cũng một phần do bác khéo "ngoại giao", bác biết phối hợp sự mềm dẻo bên ngoài với tính nguyên tắc cứng rắn của bác.

Bác Dinah có cái tài biết xin lỗi và biết giải thích. Bác chỉ biết có một sự thật: người làm bếp không thể sai lầm! Cần nói thêm rằng một bà đầu bếp ở miền Nam có tới hai chục người quây quần chung quanh để đổ mọi tội lỗi lên đầu họ, cốt làm sao cho uy tín của bà ta khỏi bị suy suyền. Nếu có món ăn nào hỏng, bà ta tìm hết lí lẽ để đổ tội cho tất cả mọi kẻ xung quanh, rồi mắng họ xa xả. Thế nhưng ít khi có món ăn nào do bác Dinah xào nấu mà hỏng. Mặc dầu bác làm ăn hết sức luộm thuộm, và hình như bác chẳng có ý thức gì về thời gian và không gian; mặc dầu cái bếp của bác tung tóe những nôi xoong như thế vừa trải qua một cơn lốc ghê gớm, nhưng, nếu người ta biết kiên trì chờ đợi kết quả cuối cùng, người ta rất hài lòng về bữa cơm tuyệt ngon, ngay đến kẻ sành ăn nhất cũng chẳng chê trách vào đâu được.

Lúc này là lúc chuẩn bị nấu ăn; bác Dinah cần nghỉ ngơi yên tĩnh, nên bác ngồi xuống đất, mang một cái điếu ngấn ra hút thuốc; mỗi khi bác cần suy nghĩ, bác thổi những luồng khói thuốc dày đặc; đó là cái lối gây cảm hứng bếp núc của bác.

Cả một đám đông xúm xít quanh bác, cái cảnh tượng thường thấy ở miền Nam; người bóc vỏ đậu, kẻ gọt khoai tây, hoặc nhổ lông gà. Thỉnh thoảng bác Dinah lại dừng suy nghĩ để lấy cái thìa gõ vào đầu một người phụ bếp. Thật ra, bác đã khuất phục được cả bầy người trẻ

tuổi ấy trong một kỉ luật sắt. Bác áp dụng một cách khắc nghiệt lối giáo dục mà chính bác đã được dạy dỗ thời trước.

Cô Ophelia đã kiểm soát xong khắp nơi trên nhà. Đến lượt cái bếp. Bác Dinah đã biết dự kiến "cải tổ" ấy của cô từ nhiều nguồn tin khác nhau; bác nhất định sẽ chống đỡ kịch liệt, không chịu lùi bước một li. Bác quả quyết sẽ không chịu nhận bất cứ sự "cải cách" nào, sẽ tránh mọi điều bắt bẻ, sẽ ì ra đấy.

Cái bếp rộng thênh thang, sàn lát gạch; một cái lò kiểu cổ, to tướng, chiếm suốt bề rộng cái bếp. Mặc cho Augustine nói mãi, bác không chịu thay bằng một cái lò tối tân. Trên đời này, để không có ai bảo thủ như bác, cứ bám mãi lấy những lề thói cũ kĩ từ thuở xưa, dù nó hủ lậu đến mấy.

Từ khi ở miền Bắc về, Augustine muốn bắt chước cách sắp đặt cái bếp của ông chú; anh mua nhiều tủ có ô ngăn kéo và những dụng cụ bếp núc khác, mong đưa cái bếp nhà anh vào trật tự. Anh có ý định, việc đó sẽ giúp bác Dinah làm ăn ngăn nắp hơn. Nhưng, bếp có bao nhiêu ngăn kéo và giá gác bát đĩa, thì bác Dinah có bấy nhiêu chỗ để giấu kín nào giẻ rách, nào lược, giày cũ, ruy-băng, hoa giấy đã bỏ đi, và biết bao nhiêu đồ lặt vặt mà bác ưa thích.

Khi cô Ophelia bước vào bếp, bác Dinah không buồn đứng dậy. Bác tiếp tục hút thuốc, bình tĩnh một cách lạ thường, mắt thì theo dõi từng cử động của bà chủ mới, nhưng lại giả cách đang bận chỉ bảo kẻ ăn người làm xung quanh. Thoạt tiên, cô Ophelia mở mấy cái ngăn kéo. Cô hỏi:

- Bác Dinah, cái này dùng để làm gì?

Bác Dinah đáp:

- Thừa bà, nhét gì vào đấy cũng tiện.

Hình như đúng vậy; trong cái mớ hỗn độn ấy, cô Ophelia rút ra một cái khăn giải bàn thêu, có dính tiết, rõ ràng vừa dùng để gói thịt sống.

- Bác Dinah, thế này là thế nào? Sao bác lại lấy cái khăn đẹp nhất để gói thịt?

- Thưa bà, quả là lúc ấy chẳng tìm ra cái khăn nào khác, thế là cháu phải lấy cái khăn này. Rồi cháu nhét vào ngăn kéo để cho mang đi giặt.

"Một kẻ rò dại", cô Ophelia nghĩ vậy. Cô lật úp cái ngăn kéo xuống: một cái nạo khoai và mấy quả nhục đậu khấu, một quyển Thánh kinh, mấy cái khăn to bẩn thỉu, một mảnh len đan, một cái túi con đựng pom-mát, một miếng giẻ bọc mấy củ hành, một lô khăn thô, khăn vải thô lau bát đĩa, kim chỉ và vài cái hộp giấy đựng cỏ thơm.

Cô Ophelia cố hết sức kiên nhẫn, hỏi:

- Bác để hột nhục đậu khấu ở đâu?

- Thưa bà, chỗ nào tiện thì để; đây, trong cái chén vỡ này, ở trong tủ kia cũng có.

Cả ở trong cái nạo này nữa. Cô Ophelia vừa nói vừa chỉ những trái hồ đào.

- Trời ơi, đúng vậy. Cháu vừa để sáng nay ở đấy, cho tiện tay lấy ngay được, cháu thích thế. Kìa Jack! Sao mà lại nghỉ tay thế? Rồi mà biết! Chờ đấy!

Vừa nói, bác Dinah vừa vung chiếc đĩa trên đầu Jack. Cô Ophelia chỉ một cái đĩa đựng pom-mát.

- Đĩa dầu mỡ để cháu chải đầu đấy, cháu để đấy cho tiện lấy.

- Đựng dầu bằng cái đĩa đẹp nhất à?

Cháu chả vội mà! Rồi cháu sẽ trút sang cái khác.

- Thế còn hai cái khăn thô này?

- Cháu sẽ cho mang đi giặt.

- Thế không có chỗ để khăn bẩn à ?

- Ông chủ mua cái hòm kia để đựng giẻ lau bẩn; nhưng thỉnh

thoảng cháu nhào bột trên nắp hòm, như thế, nhấc nắp hòm ra, thật là bất tiện.

- Thế sao bác không nhào bột ở cái bàn kia kia?

- Thưa bà, mặt bàn lúc nào cũng bừa bộn những bát đĩa, có chỗ nào nữa mà nhào bột.

Bát đĩa thì phải rửa và xếp vào tủ chứ.

- Rửa bát ấy ạ? - Bác Dinah bỗng nói to hẳn lên, hình như bác cáu lắm, không giữ được giọng nói lễ độ nữa. - Các bà có biết đâu đến những việc này. Nếu cháu rửa bát thì đến mấy giờ ông cháu mới được ăn cơm. Cô Mary có bao giờ nói gì đâu.

- Lại hành đây nữa...

- Đúng thế, cháu để đấy, cháu cũng chẳng nhớ để lúc nào. Mấy nhánh hành ấy, cháu dùng cho món hầm hôm nay đấy. Cháu quên khuấy mất là lại gói trong miếng giẻ cũ ấy.

Cô Ophelia nhắc mấy cái hộp đựng cỏ thơm lên. Bác Dinah đứng dậy:

- Bà đừng mó đến hộp ấy của cháu; cháu để thức dùng của cháu ở đâu, mặc cháu.

- Nhưng hộp thủng rồi cơ mà.

- Càng dễ lấy, bà ạ.

- Bác thấy cỏ đổ tung tóe ra cả ngăn kéo đấy thôi.

- Nếu bà lục tung ra thì chẳng đổ tung tóe làm sao được. - Bác Dinah nói vậy rồi tiến đến gần cái tủ. - Bà lên trên nhà để cháu xếp dọn đâu vào đấy cho. Có người quần bên cháu thì cháu chẳng thu dọn được gì hết. Kia Sam, đừng cho thằng bé cái hộp đường đấy nhé. Rồi mà biết tay tao!

- Bác Dinah, để tôi xếp dọn cái bếp thật ngăn nắp; chỉ lần này thôi đấy. Nhưng từ nay, bác cứ y nguyên thế mà làm.

- Trời đất ơi, bà Ophelia! Đâu có phải là việc của các bà; cháu chưa thấy các bà xếp dọn bếp bao giờ, cả bà chủ cũ và cô Mary nữa, bà thu dọn để làm gì kia chứ!

Bác Dinah cúi kính đi đi lại lại trong nhà bếp: cô Ophelia xếp bát đĩa thành từng chồng, trút đường đựng linh tinh trong hàng cục cái chai vào một cái liễn, xếp lại tất cả các thứ khăn mặt, khăn giải bàn, khăn chùi tay đâu ra đấy. Cô lau, cô chùi, cô xếp, tay cứ thoăn thoắt, khiến bác Dinah phải kinh hoàng. Bác nói với bọn lau nhau, không để cho cô Ophelia nghe thấy:

- Nếu các bà miền Bắc mà làm như vậy thì các bà không còn là các bà nữa. Còn tao, khi cần sắp xếp ngăn nắp thì tao có thua gì ai. Nhưng tao không thích có người cứ quần chân tao, để đồ dùng ở nơi tao không sao tìm thấy được.

Của đáng tội, phải nhận rằng, đôi khi bác Dinah cũng thấy cần phải có ngăn nắp. Bác nhiệt tình lật úp nào ngăn kéo, nào chạn xuống, thế là bếp bừa bộn gấp mấy lần. Rồi bác ngồi hút thuốc, vừa nhìn các đồ vật tung tóe dưới đất vừa bình luận từng thứ một. Bác sai "bọn nhóc" đánh nồi xoong thật bóng, tình trạng cái bếp hỗn độn như vậy kéo dài hàng mấy tiếng đồng hồ. Có ai hỏi, bác bảo bác còn bận "xếp dọn." Bác còn nói bác "không thể để tình trạng mất ngăn nắp này cứ kéo dài mãi được" và bác "sẽ bắt bọn nhóc phải vào trật tự." Bởi vì bác Dinah có ảo tưởng rằng bác là người ngăn nắp nhất trần đời; còn cái bếp này có bừa bãi là do "bọn nhóc" và tất cả những kẻ khác trong nhà. Khi nồi xoong đã bóng loáng, bàn, tủ đã sạch trơn, khi mọi thứ churóng mắt đã thu dọn vào các xó xỉnh, bác Dinah diện một cái áo đẹp, đeo một chiếc tạp dề tinh tươm, đầu đội một cái khăn sặc sỡ, bác cấm tiệt "bọn nhóc" không được bước chân vào bếp; bác muốn cái bếp cứ đẹp mắt mãi như vậy. Sự thật, những lần xếp dọn như thế thì cả nhà náo động lên; bác Dinah trông nồi xoong bóng lộn, thích quá, bác cấm mọi người dùng, sợ lại nhọ nhem, suốt thời gian bác nhiệt tình với "việc xếp dọn."

Chỉ trong mấy ngày, cô Ophelia đã đưa mọi việc trong nhà vào một nền nếp mới; nhưng kết quả lại tùy thuộc ở người ăn kẻ làm trong nhà; thế là công của cô chỉ là công dã tràng. Thất vọng, cô cầu cứu đến Augustine:

- Trong nhà này, không có cách nào làm cho mọi người tôn trọng

trật tự hay sao?

Augustine thú nhận:

- Đúng thế.

- Tôi không thấy ở đâu lại cầu thả, lãng phí và rối lên như ở nhà này.

- Chắc là thế.

- Giá cậu phải quản lí cái nhà này, chắc cậu không bình tĩnh và coi nhẹ như thế này đâu.

- Chị, chị nên hiểu là chúng ta chia ra làm hai hạng người: hạng người đi áp bức và hạng người bị áp bức. Chúng tôi đây vốn rộng rãi, không thích quá nghiêm khắc, chúng tôi cam chịu vô số những điều tai hại. Nếu bọn đầy tớ hư hỏng, không vào khuôn phép, thì chúng tôi là những người phải chịu đựng. Tôi đã thấy vài ba người chủ khéo léo đưa được đầy tớ vào nền nếp; nhưng tôi không có cái tài ấy. Tôi chịu đựng đã từ lâu rồi, tôi mặc cho nó được sao hay vậy. Tôi không muốn đánh đập họ và họ cũng biết như thế. Và, tất nhiên, họ biết là họ tha hồ muốn làm gì thì làm.

- Nhưng, như thế, chỉ tổ mất thì giờ; chẳng có nền nếp, trật tự gì hết... Ấu đến nước ấy...

- Chị ạ, ở miền Bắc, các chị quá chú trọng đến thời giờ! Những kẻ không biết dùng thì giờ để làm gì, thì nói đến thì giờ làm gì! Còn trật tự và nền nếp thì có cần gì, khi người ta chẳng biết làm gì ngoài việc nằm dài trên đi-văng, tay cầm quyển sách; như vậy ăn cơm sớm một giờ, hay muộn một giờ, hỏi có hại gì? Bác Dinah cho chúng ta ăn rất ngon - nào canh, nào món hầm, nào gà quay, thức ăn tráng miệng, kem ướp lạnh - mà mọi thứ đều xáo xào trong cái bếp bừa bộn ấy. Nhưng được cái Trời phù hộ chúng ta! Nếu chúng ta xuống bếp, trông thấy họ hút thuốc ngồi bệt xuống đất, nấu nướng luộm thuộm như thế, thì chúng ta lợm giọng chẳng buồn ăn. Chị ạ! Chị đừng nghĩ ngợi làm gì, vừa nhọc lòng, vừa vô ích. Chỉ thêm hay cáu kỉnh, và bác Dinah thêm hoang mang. Chị cứ mặc bác ta làm gì thì làm.

- Nhưng cậu có biết tôi đã trông thấy những gì đâu!

- Có chứ. Tôi biết rằng cái ống lăn bột thì ở dưới gầm giường, cái nạo để trong túi bác ta, lăn với thuốc lá; hàng mấy chục lọ đường lăn lóc mọi xó xỉnh; bác ta lấy khăn ăn để lau bát đĩa, có khi lau bằng mảnh giẻ vấy nữa. Nhưng cơm ăn vẫn tuyệt, cà phê pha vẫn ngon. Chị phải xét bác ta như xét tướng lĩnh hay những nhà chính trị, tức là theo những thắng lợi của họ.

- Nhưng lãng phí... chi tiêu bừa bãi!

- Chà! Chị cất mọi thứ cần thiết đi, và tự mình giữ chìa khóa là xong. Chị cứ phân phối những thức cần dùng, còn kệ họ. Thế là hơn, chị ạ.

- Như thế tôi không sao yên tâm được. Tôi không thể không nghĩ là họ chẳng thật thà lắm đâu. Cậu có tin là mình phó thác hết được cho họ không?

Thấy vẻ mặt lo âu của cô Ophelia, Augustine bật phì cười:

- Chị tốt bụng thật... Tin rằng họ thật thà ấy à? Chắc chắn là không. Tại sao họ lại phải thật thà? Người ta đã làm gì cho họ để bắt họ phải thật thà?

- Sao cậu không dạy họ phải thật thà?

- Tôi ấy à? Tôi dạy họ ấy à? Có họa là hóa dại! Tôi thì còn dạy dỗ gì được ai! Tôi có vẻ là một giáo sư luân lý à? Còn Mary thì có thể làm tiêu ma tất cả cái trang trại này, nhưng lại không thể làm cho bọn đầy tớ thật thà được.

- Thế không có một người nào trong bọn họ thật thà à?

- Cũng có, có thể có, khi bản chất anh ta chân thật, biết tôn trọng sự thật và trung thành đến mức không chịu một ảnh hưởng xấu nào. Nhưng chị xem, ngay từ thuở mới cai sữa, đứa bé da đen đã thấy và cảm thấy rằng chỉ có những con đường lắt léo mở ra trước mắt nó. Nó không còn con đường nào khác, dù là đối với cha mẹ nó, ông chủ nó, hay con cái ông chủ, là bạn hằng ngày của nó. Xảo quyệt và gian lận trở thành những thói quen cần thiết, không sao tránh được. Bắt một người da đen phải hơn thế là một điều bất công. Không được trừng phạt anh ta. Còn về sự thật thà, người da đen ở tình trạng ấu trĩ

nên không thể làm cho anh ta hiểu được thế nào là quyền sở hữu, hoặc thuyết phục cho anh ta biết rằng của cải của chủ không thuộc quyền anh ta. Về phần tôi, tôi không biết làm thế nào cho người nô lệ thật thà được. Một người như bác Tom là một sự kì diệu.

- Thế còn linh hồn họ thì sao?

- Tôi không quan tâm đến cuộc đời ấy, đó không phải là việc của tôi. Sự thật, người ta thường quan niệm rằng tất cả nòi giống da đen là giống người bỏ đi, như thế có lợi cho người da trắng. Còn cuộc đời ở thế giới bên kia có gì là quan trọng!

Cô Ophelia kêu lên:

- Thật là khủng khiếp! Bọn chủ nô các ông thật là nhục nhã!

- Tôi cũng kệ, chúng tôi sống với nhau rất yên ổn. Chị cứ đi khắp nơi mà xem, đâu đâu cũng chuyện ấy; hạng người lớp dưới hầu hạ hạng người lớp trên. Ở bên Anh, hay ở đâu cũng thế thôi.

- Ở Vermont chúng tôi không thế.

- Đúng vậy, ở New England và ở những bang khác tự do hơn ở đây. Nhưng có tiếng chuông báo cơm rồi đấy: chị đi ăn đi thôi, ta hãy tạm gác câu chuyện các địa phương lại.

Lúc xế chiều, cô Ophelia đang ở trong bếp thì một chú da đen kêu to:

- Bác Prue kia! Vẫn vừa đi vừa làu bà!

Một người phụ nữ da đen cao, xương xương, bước vào. Bác ta đội trên đầu một giỏ bánh bít-cốt và bánh mì nóng.

Bác Dinah reo:

- À, chị Prue đấy à?

Bác Prue, nét mặt cau có, giọng nói rầu rầu. Bác đặt giỏ bánh và

ngồi xôm xuống, tay tì vào đầu gối; bác thở dài:

- Chết đi cho rảnh thân. Cô Ophelia ngạc nhiên:

- Tại sao thế bác?

Bác Prue không buồn ngược mắt nhìn lên, trả lời cộc lốc:

- Cho thoát tội.

Một chị lai da đen đồm dáng vừa nói ra vẻ trách móc, vừa lấy tay mân mê đôi khuyên bằng san hô:

- Thế sao bác cứ uống rượu vào để đến nỗi tai tiếng?

Bác Prue hần học nhìn chị, đáp:

- Rồi một ngày kia, đến lượt chị đấy. Thử xem chị thế nào; chị sẽ sung sướng được một hóp rượu để quên mọi khổ nhục, như tôi đây này.

Bác Dinah bảo:

- Kia chị Prue, lấy bánh bít-cốt ra. Bà chủ đây sẽ trả tiền cho chị.

Cô Ophelia thò tay vào giỏ lấy vài chục chiếc bánh.

- Có phiếu trong cái bình vỡ ở ngăn trên cùng ấy nhanh lên, Jack, leo lên mà lấy. - Bác Dinah nói.

Cô Ophelia ngạc nhiên:

- Phiếu à? Để làm gì?

- Phiếu để trả cho ông chủ chị ta, chị ta sẽ đưa bánh cho mình.

- Lúc tôi về, người ta kiểm phiếu và tiền, thiếu là tôi bị đòn.

Chị con gái xinh đẹp nói đùa:

- Đáng đời! Thì chỉ việc đừng lấy tiền của người ta mà nốc rượu.

Thưa bà, bác ta vẫn thế đấy!

- Tôi cứ thế đấy! Tôi không thể sống khác thế được: tôi phải uống rượu để quên.

Cô Ophelia bảo bác ta:

- Bác thật là rồ dại. Ai lại lấy tiền của chủ mang đi uống rượu đến đàn độn bao giờ.

- Thưa bà, có lẽ đúng như thế, nhưng tôi cứ thế đấy. Trời cao đất dày ôi! Tôi muốn chết đi cho rảnh.

Bác Prue nặng nhọc từ từ đứng dậy. Bác đội giỏ bánh lên đầu, liếc nhìn cô gái lai vẫn đang mân mê đôi hoa tai, hét lên:

- Chị ra về một bà lớn, khinh người bằng nửa con mắt. Không sao cả; rồi một ngày kia chị sẽ già và khốn khổ như tôi. Nói thật, tôi mong ước như thế. Để xem chị có uống rượu không nào. Chị sẽ uống, uống cho kì đến ngày xuống âm phủ, tha hồ mà sướng. - Bác ta hẳn học nói vậy rồi bỏ đi.

Adolph đang bận tay chuẩn bị xà phòng cạo râu cho ông chủ, nói:

- Đáng tởm! Tôi mà là ông chủ của bác ta, tôi còn đánh nữa.

Bác Dinah đáp:

- Không được. Anh chưa xem lưng bác ta đấy thôi, đến mặc áo cũng khó.

Chị Jane nói thêm vào:

- Tôi nghĩ không nên để những hạng người tồi tệ ấy vào nhà chúng ta.

Chị nháy Adolph một cái, nói tiếp:

- Thế nào, Augustine nghĩ thế nào?

Adolph ngoài thói quen lấy quần áo của chủ làm quần áo của

mình, còn lấy cả tên và chức vị của chủ nữa, thành thử những người da đen vùng New Orleans vẫn gọi anh ta là "ông Augustine."

Adolph đáp:

- Cô Benoir ạ, tôi hoàn toàn đồng ý với cô.

Benoir là tên dòng họ của Mary, vợ Augustine mà Jane lại là cô hầu phòng của Mary.

- Cô Benoir, tối mai, cô có định diện đôi hoa tai đẹp tuyệt trần kia đi dạ hội không?

Jane lắc đầu làm đôi hoa tai lấp lánh, rồi cô nhõng nhẽo đáp:

- Đàn ông các anh hõn hết chỗ nói! Nếu anh còn hỏi như thế, em sẽ chả nhảy với anh đâu nhé.

- Ai lại ác với nhau thế bao giờ! Tôi sốt ruột không biết cô có diện cái áo màu hồng không.

Chị Rosa, một cô gái lai thông minh, sắc sảo, nhảy nhót bước vào bếp:

- Cái gì thế?

- Ông Augustine trơ trẽn quá!

- Đâu nào, có cô Rosa phân xử. - Adolph mỉm cười đáp.

Rosa kiễng chân để nhìn Adolph bằng con mắt tinh ranh:

- Tôi biết là anh ấy trơ trẽn. Thấy anh ta là tôi bực mình rồi.

Adolph kêu lên:

- Kìa các bà! Các bà làm tôi thất vọng mất. Một buổi sáng nào đó, các bà sẽ thấy tôi nằm chết thẳng cẳng cho mà xem, và các bà sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Bác Dinah nói:

- Thôi hai cô đi đi thôi. Ồn cả bếp; tôi không chịu được những lối bông đùa ấy.

Rosa nhanh mồm nói:

- Bác Dinah rầu rĩ, bởi vì bác không đi dạ hội được.

- Tôi không thèm. Các anh, các chị chỉ khéo bắt chước người da trắng. Nhưng cuối cùng cũng chỉ là người da đen như tôi thôi.

Jane chế giễu:

- Bác Dinah ngày nào cũng chải đầu bằng dầu, để cho tóc bẹp xuống.

Rosa mỉm cười ranh mãnh; chị gặt đầu, làm những mớ tóc mịn màng rún rẩy:

- Nhưng tóc bác Dinah vẫn lồng bông như len. Bác Dinah không chịu thua:

- Làm như len không giá trị bằng tóc ấy. Thử hỏi bà chủ xem hai người như hai chị hơn, hay là một người như tôi hơn, xem nào. Thôi, mời hai chị đi đi cho, tôi không thích hai chị ở đây.

Đến đây, câu chuyện bị cắt đứt, có tiếng Augustine hỏi Adolph chuẩn bị xà phòng cạo râu xong chưa, hay phải suốt đêm mới xong. Cũng lúc ấy, cô Ophelia từ phòng ăn bước ra:

- Jane và Rosa làm gì ở đây mãi thế?

Bác Tom từ nãy vẫn theo dõi câu chuyện về bác bán bánh bít-cốt; bác theo bác Prue ra đường; bác Prue kéo lê những bước nặng nhọc, vừa đi vừa rên rỉ. Bác ta đặt giỏ bánh xuống bậc cửa, rồi quấn lại chiếc khăn quàng cũ kĩ trên cổ. Bác Tom thương hại nói:

- Để tôi đội giỏ bánh đến đầu đường cho.

- Sao vậy? Tôi không cần.

- Hình như bác ốm thì phải, hay là bác gặp nhiều khó khăn...

- Tôi không ốm.

Bác Tom nghiêm trang bảo:

- Thôi, bác đừng uống rượu nữa. Bác không biết là như thế, ta sẽ mất cả thể xác lẫn linh hồn ư?

Người đàn bà cúi kính đáp:

- Tôi biết rằng tôi sẽ xuống âm phủ, chẳng cần ai phải bảo. Tôi xấu lắm, tôi biết. Âm phủ à? Ước gì được ở đấy.

- Cầu Chúa cứu vớt lấy linh hồn bác! Bác đã nghe nói đến Đức Chúa Jesus bao giờ chưa?

- Jesus à! Ai thế?

- Đức Chúa!

- Hình như tôi đã nghe nói đến Đức Chúa, đến phán xét cuối cùng, và cả âm phủ nữa.

- Thế là bác đã biết Đức Chúa là người thương yêu chúng ta, những kẻ có tội. Người đã hi sinh để cứu vớt chúng ta.

- Tôi không biết. Từ ngày chồng tôi chết, chẳng ai thương yêu tôi cả.

- Trước đây, bác ở đâu?

- Ở bang Kentucky. Một người cho tôi nuôi lợn để đem bán. Sau đấy, tôi cũng bị bán nốt, cuối cùng rơi vào nhà ông chủ hiện nay.

- Thế sao bác lại uống rượu?

- Để quên mọi nỗi cực nhục. Đến đây được ít lâu, tôi sinh cháu, đã tưởng là nuôi được cháu, bởi vì ông chủ không phải là người trực lợi. Thằng bé xinh quá... Thoạt đầu, bà chủ cũng thương nó. Nó không khóc bao giờ, nó đẹp, lại khỏe. Nhưng bỗng bà chủ ốm; tôi chăm nom săn sóc bà, rồi lây bệnh. Từ đấy, tôi mất sữa; thế là cháu bé quặt quẹo, dần dần chỉ còn da bọc xương; bà chủ không chịu mua sữa cho cháu.

Tôi bảo bà tôi mất sữa, bà không chịu tin. Bà bảo người ta ăn gì thì cứ cho nó ăn như thế. Cháu gầy khẳng khiu, lúc nào cũng khóc, khóc đêm khóc ngày. Bà bảo là chỉ tại nó hư, bà ghét bỏ nó; bà muốn nó chết đi, bà bảo thế. Bà không cho tôi bế ẵm nó ban đêm, sợ tôi không làm việc được ban ngày. Bà bắt tôi ngủ trong buồng bà, còn cháu bé thì phải nằm một mình trong một buồng xép, cháu khóc, khóc cho đến khi chết. Thế là từ đấy, tôi uống rượu, để không nghe thấy tiếng khóc xé ruột xé gan ấy nữa. Tôi uống rượu, tôi sẽ còn uống rượu nữa, dù có phải xuống địa ngục. Ông chủ bảo tôi sẽ phải xuống địa ngục, tôi đáp tôi đã ở địa ngục rồi.

- Khốn khổ! Thế không ai nói với bác là Đức chúa thương yêu bác và đã hi sinh cho bác rồi ư? Không ai nói với bác là Người sẽ phù hộ cho bác, rồi bác có thể lên Thiên đường, linh hồn được mãi mãi thư thái ư?

- Tôi mà được lên Thiên đường à? Thế bọn da trắng có ở đấy không? Bác tưởng bọn họ thích tôi ở cùng với họ trên ấy à? Tôi ở địa ngục còn hơn, như thế tránh được ông chủ, bà chủ.

Bác Prue nói vậy rồi đội giỏ bánh lên đầu, bỏ đi, vừa đi vừa rên rỉ.

Bác Tom đau xót trở về nhà. Đến sân, bác gặp Eva, đầu cài hoa, mắt long lanh sáng ngời.

- Kia bác Tom! Bác Tom đây rồi, thích quá! Bố bảo bác thặng ngựa vào cái xe mới của cháu rồi đưa cháu đi chơi. - Rồi cô cầm lấy tay bác Tom hỏi tiếp: - Bác làm sao thế? Sao trông bác buồn thế?

- Cô Eva ạ, tôi không được khỏe. Nhưng tôi sẽ đi thặng ngựa cho cô.

- Bác Tom, sao bác lại buồn? Lúc nãy, cháu thấy bác nói chuyện với mẹ Prue độc ác.

Bác Tom thông thả kể chuyện bác Prue cho Eva nghe, giọng cảm động. Eva không ngạc nhiên, cũng không khóc như những đứa trẻ nhỏ khác. Má em tái đi, mắt lơ đờ. Hai tay ôm ngực; Eva thở dài náo nuột.

CHƯƠNG TIẾP THEO

ác Tom ơi, bác đừng thẳng ngựa nữa. Cháu không thích đi chơi
Bnữa đâu.

- Tại sao thế cô Eva?

- Cháu buồn quá, bác Tom ạ. Cháu không muốn đi chơi nữa.

Eva quay đi, trở vào nhà.

Mấy hôm sau, một người đàn bà khác mang bánh đến bán, thay cho bác Prue. Lúc ấy, cô Ophelia đang ở trong bếp. Bác Dinah ngạc nhiên:

- Ơ kìa! Bác Prue đâu?

Người đàn bà kín đáo đáp:

- Bác Prue không đến nữa.

- Tại sao thế? Không phải tại bác ấy chết rồi chứ?

- Chúng tôi cũng không biết rõ. Bác ấy ở trong hầm. -Bác ta vừa nói vậy vừa đưa mắt nhìn cô Ophelia.

Khi cô Ophelia mua xong bánh, bác Dinah đi theo bác bán bánh ra đến cổng. Bác hỏi:

- Này, bác Prue làm sao thế?

Người đàn bà, ra vẻ nửa muốn nói, nửa sợ hãi; rồi, bằng một giọng bí mật, bác thì thầm kể:

- Nhưng chị đừng hé nửa lời với ai nhé. Bác Prue say rượu, thế là

bị khiêng xuống hầm... Suốt ngày, bị nhốt dưới ấy, nghe nói bác ta bị ruồi đốt chết.

Bác Dinah giơ hai tay lên trời; quay lại, bác thấy Eva, bóng dáng mảnh dẻ, lả lướt, hai con mắt mở to, kinh hãi, môi và má tái nhợt.

- Cầu Chúa phù hộ cho chúng con! Cô Eva ngất đi mất thôi. Sao lại để cho cô nghe thấy những chuyện này! Ông chủ giận lắm đấy.

Cô bé quả quyết:

- Cháu không ngất đi đâu, bác Dinah ạ. Sao lại không cho cháu nghe? Bác Prue còn đau đớn, khổ sở hơn cháu nhiều.

- Lạy Chúa! Những cô tiểu thư ốm yếu như cô không nên nghe những chuyện này, có thể nguy hiểm đấy, cô ạ.

Eva thở dài, chậm chạp bước lên thang gác.

Cô Ophelia được tin, muốn biết rõ chuyện bác Prue. Bác Dinah kể cặn kẽ cho cô nghe; bác Tom nói thêm câu chuyện chính bác Prue đã kể cho bác. Cô Ophelia chạy vào phòng Augustine lúc ấy đang nằm đọc báo trên đi-văng, cô kêu:

- Khủng khiếp! Thật là khủng khiếp!

- Chúng nó lại làm gì đấy, chị?

- Chúng nó quật chết bác Prue rồi.

Cô kể đầu đuôi câu chuyện, nhấn mạnh những chỗ rùng rợn nhất. Augustine trước khi vùi đầu vào tờ báo, nói:

- Đấy, tôi biết chóng hay chầy rồi cũng thế.

- Cậu biết? Sao cậu không ngăn cản việc ấy? Không có ai đủ lòng tốt hay quyền lực nào can thiệp vào việc này hay sao?

- Người ta thường nghĩ rằng quyền lợi của người có quyền sở hữu đủ bảo đảm; nếu mọi người muốn hủy hoại của mình, thì làm sao có thể can thiệp được. Hình như mù đàn bà ấy rượu chè và

ăn cắp; chắc không mấy người thương xót mụ ta.

- Augustine! Thật phi lí, thật khủng khiếp! Chúa sẽ trừng phạt cậu.

- Chị ạ, tôi đâu có làm việc ấy, mà tôi cũng chẳng thể làm gì nổi. Nếu bọn súc sinh cứ muốn là bọn súc sinh thì làm thế nào mà ngăn cản được? Họ có toàn quyền hành động. Can thiệp là vô ích; ở những trường hợp ấy, không một luật pháp nào có hiệu lực. Tốt hơn hết là nhắm mắt làm ngơ, đừng có giầy vào. Đó là con đường duy nhất của chúng ta.

- Làm sao mà nhắm mắt làm ngơ, làm sao mà đừng giầy vào được.

- Chị ạ, làm sao ấy à? Cả một tầng lớp xã hội, hèn hạ, vô học, lười biếng, trắng trợn bị giao cho những người hợp thành đa số trong xã hội, những người ngu dốt, không biết tự kiềm chế, không biết quyền lợi của chính mình nữa, đó là trường hợp của quá nửa số nhân loại. Tất nhiên, trong một xã hội tổ chức như thế, một người biết tự trọng, có lương tâm, chỉ còn biết nhắm mắt lại, làm cho trái tim mình trở như đá. Thế nhưng, tôi không thể mua bất cứ người khốn khổ nào tôi gặp ở đường. Tôi không thể là một nhà hiệp sĩ, có thể đập bằng mọi bất bằng trong cái thành phố này. Tôi chỉ có thể đứng ngoài cuộc.

Khuôn mặt sáng sủa của Augustine bỗng sầm lại, như không bằng lòng. Nhưng anh lại nở một nụ cười, nói tiếp:

- Chị Ophelia, chị đừng ủ rũ thế kia. Chị đã nhìn qua lỗ thủng của một bức rèm, chị đã thấy thoáng qua mọi việc xảy ra trên cuộc đời này. Nếu chúng ta cứ chăm chú đến mọi mặt trái của cuộc sống thì chúng ta mất hết can đảm. Chẳng khác gì xuống nhìn tận cái bếp của bác Dinah.

Nói xong, Augustine ngả người xuống đi-văng tiếp tục xem báo. Cô Ophelia cũng ngồi xuống; cô đan miết, bực mình hết sức. Sau cùng, cô nói:

- Augustine! Cậu bỏ qua được cái việc ấy, còn tôi, tôi không sao không nghĩ đến được, tôi nói cho cậu biết. Cậu bảo vệ cái chế độ ấy thì cậu là người tồi. Đây, ý kiến của tôi là như thế.

Augustine ngược mắt lên nhìn, mỉm cười:

- Chị vẫn thế à?

Cô Ophelia nói đầy nhiệt tình:

- Tôi nhắc lại, cậu bảo vệ cái chế độ ấy thì cậu là người tồi.

- Tôi, tôi bảo vệ ấy à? Ai nói thế, chị Ophelia?

- Tất nhiên là cậu bảo vệ, như mọi người khác ở miền Nam. Nếu cậu không bảo vệ, tại sao cậu lại có nô lệ?

- Nếu chị cho rằng ở trên đời này không có ai làm điều mà mình cho là bất công, thì chị ngây thơ quá. Ngay chị, chị không thế bao giờ à?

- Nếu có, tôi rất hối hận. - Cô Ophelia nói vậy rất quả quyết, hai kim đan đập vào nhau tanh tách.

- Tôi cũng thế, tôi rất tiếc.

Anh cầm một quả cam, lấy dao gọt.

- Thế tại sao cậu vẫn tiếp tục làm điều xấu?

- Thế chị, sau khi hối hận, chị không bao giờ làm điều xấu nữa hay sao?

- Đúng... chỉ khi nào không chống nổi sự cám dỗ...

- Ấy đấy, tôi bị cám dỗ ghê gớm. Khó là ở chỗ ấy.

Cô Ophelia đặt đồ đan xuống, lấy giọng nghiêm trang nói:

- Cậu Augustine! Cậu trách tôi, cũng đúng. Tôi biết là cậu nói đúng; điều ấy, tôi biết rõ hơn ai hết. Nhưng hình như có sự khác biệt giữa cậu với tôi. Nếu tôi cố tình làm điều xấu, thà tôi cắt cụt một bàn tay đi còn hơn, huống chi là việc làm trái ngược với lời nói. Tuy vậy, cậu trách tôi, tôi không lấy làm ngạc nhiên.

Augustine ngồi bệt xuống sàn nhà, ngả đầu lên đầu gối chị:

- Kìa chị, chị đừng bi quan quá. chị biết, tôi vẫn là một đứa em hư, hỗn láo. Tôi thích trêu chọc chị, với mục đích duy nhất là xem chị có coi điều tôi nói là thật tâm không. Tôi nghĩ chị là một người trí năng tuyệt vời...

Cô Ophelia đặt bàn tay lên trán cậu em, nói:

- Đây là một vấn đề rất quan trọng, Augustine ạ.

- Vâng, rất quan trọng. Tôi... Ối chà! Trời nóng quá, không sao bàn chuyện đứng đắn được. Lại lắm muỗi nữa. Làm sao trong hoàn cảnh này có thể leo được lên những đỉnh cao của đạo lí được? - Bỗng anh nói rất nhiệt tình: - Trời! Bỗng nhiên tôi tìm được câu lí giải. Tôi hiểu tại sao người miền Bắc lại có phẩm chất cao đẹp hơn người miền Nam.

- Augustine, cậu loạn trí rồi!

- Thật thế hả chị? Có lẽ chị nói đúng; nhưng lúc này tôi nói rất nghiêm túc. chị đưa cho tôi giỏ cam; lúc thảo luận, tôi phải lấy sức lực... - anh cầm lấy giỏ cam và nói tiếp: - Tôi bắt đầu nhé. Khi hoàn cảnh bó buộc một người phải cầm tù hàng chục người đồng loại của mình, thì cũng phải xét dư luận xã hội...

- Cậu lại nói đùa rồi thì phải.

- Khoan đã... đây rồi. Nói tóm lại, trong vấn đề chế độ nô lệ, chỉ có một ý kiến đúng đắn nhất. Bọn chủ đồn điền, mà chế độ nô lệ mang bạc vàng đến cho chúng; bọn thầy tu, muốn làm vui lòng bọn chủ đồn điền; bọn chính trị gia quèn, muốn cai trị bằng chế độ nô lệ - tất cả bọn chúng muốn lòe bịp và xuyên tạc đạo lí khéo léo, đến mức làm cho thiên hạ phải ngạc nhiên. Bọn chúng có thể lợi dụng kinh Thánh và những gì gì nữa, mà chính bọn chúng và tất cả mọi người khác không thể tin được. Chế độ nô lệ là một điều quái gở, có thể thôi.

Cô Ophelia ngừng tay đan. Thấy nét mặt người chị ngạc nhiên, Augustine sung sướng vì đã khiến cho chị phải sửng sốt, anh nói tiếp:

- Hình như chị không tin; để tôi nói thêm những chi tiết. Cái chế

độ nô lệ ấy mà cả Chúa cùng loài người đều ghét bỏ - nói ngắn gọn, là cái gì? Bởi vì người anh em da đen của tôi dốt nát và yếu đuối, bởi vì tôi thông minh, khỏe mạnh lại có khả năng, nên tôi có quyền cướp đoạt mọi thứ mà anh có. Tất cả những cái gì tôi thấy quá nặng nhọc, quá bẩn thỉu, quá khó chịu, thì tôi bắt người da đen làm. Bởi vì tôi lười biếng nên người da đen phải lao động. Bởi vì tôi không chịu được cái nắng thiêu người, nên người da đen phải phơi thân dưới nắng. Người da đen phải kiếm ra tiền bạc, còn tôi được tiêu xài. Người da đen phải ngủ trong bùn lầy để tôi được đi nơi khô ráo. Suốt đời, người da đen phải tuân theo ý của tôi, mà không được có ý kiến riêng. Còn Thiên đường, nếu tôi có muốn thì may ra người da đen mới có thể lên đấy được. Theo tôi, đấy, chế độ nô lệ là như thế. Tôi thách bất cứ ai đọc bộ luật về chế độ nô lệ mà đi được đến một kết luận khác.

Augustine đã đứng dậy, và như thường lệ, mỗi lần anh thấy lòng sôi nổi, anh đi đi lại lại rất nhanh trong phòng. Khuôn mặt anh có những nét cổ điển của một pho tượng Hi Lạp, lúc này như bùng bùng một ngọn lửa, đôi mắt to màu xanh sáng ngời; anh có những cử chỉ hùng hồn. Chưa bao giờ cô Ophelia thấy cậu em mình như vậy; cho nên cô ngồi im thin thít.

...

Buổi tối hôm ấy, Mary gọi đến chuyện bác Prue. Augustine bảo Ophelia:

- Có lẽ chị cho chúng tôi là những người đã man?

- Tôi cho đó là một hành vi đã man, nhưng tôi không bảo là tất cả mọi người đều đã man.

Mary tiếp lời:

- Còn tôi, tôi biết là không sao sống nổi với một số người trong bọn chúng, chúng tôi tệ quá sức, không đáng sống tí nào. Tôi không thương chúng một mảy may. Nếu chúng ăn ở cho phải đạo thì đâu xảy ra những tai họa như thế.

Eva cãi:

- Mẹ, nhưng bác ấy khổ cực quá nên mới uống rượu đấy chứ, mẹ ạ.

- Nói thế để xóa nhòa tội lỗi. Như thân tôi đây, thường tôi cũng rất cực khổ, tôi nghĩ tôi còn cực khổ hơn mẹ ta nữa. Bọn da đen khôn khổ vì chúng rất tội tệ; có những đứa hư hỏng, không sao dạy bảo được. Tôi còn nhớ ông cụ sinh ra tôi có một đứa nô lệ lười đến mức bỏ trốn đi để khỏi phải lao động. Nó ăn cắp và giở bao nhiêu trò bỉ ổi khủng khiếp. thỉnh thoảng người ta bắt nó, đánh nó, nhưng chúng nào vâng tặc ấy. Lần cuối cùng, nó lết đi, rồi chết ở đồng lầy. Chẳng có lí do gì để nó sống kiểu ấy, bởi vì ông cụ nhà tôi đối xử rất tốt với nô lệ.

Augustine kể:

- Trước tôi có nuôi một người nô lệ mà không một ai trị nổi.

- Anh ấy à? - Mary hỏi. - Thế sau ra sao?

- Đó là một anh con trai khổng lồ, sinh ở châu Phi, hình như có một bản năng yêu tự do ít thấy ở những người khác. Anh chàng giống như một con sư tử, chẳng ai trị nổi. Ai mua phải anh ta, tức khắc phải tìm cách đổi hẳn đi. Sau cùng, Alfeed, em trai tôi, mua anh ta và trưng trị được anh ta. Một hôm, anh ta đâm cho người gác một quả đấm nên thân, rồi chạy trốn vào nơi đầm lầy. Đạo ấy, tôi đang ở chơi nơi đồn điền Alfeed. Em tôi bực lắm; tôi bảo đó là lỗi tại em tôi và cam đoan rằng, nếu bắt được anh chàng nô lệ, tôi sẽ giáo dục được anh ta. Đôi bên thỏa thuận xong, mới cho sáu, bảy người cùng một đàn chó đi bắt anh chàng. Họ hào hứng ra đi như săn thú dữ trong rừng. Tôi cũng thấy hào hứng, nhưng tôi đi theo bọn họ để làm người trung gian, khi anh chàng bị bắt.

Chó sủa inh ỏi, người chạy miết đi mọi ngã; sau cùng, tìm thấy anh chàng. Anh ta như một con thỏ, chạy vun vút, vượt lên phía trước. Nhưng rồi anh ta cũng bị dồn vào một khu rừng lau rậm rạp; thế là hết đường chạy, anh chàng quay lại, chống chọi rất can đảm với đàn chó; một phát súng, anh ngã xuống, bị thương. Anh chàng nhìn tôi, tuyệt vọng. Tôi đuổi đàn chó và bảo mọi người đi chỗ khác; mãi mãi họ mới nghe, họ chỉ muốn đập chết anh ta, bởi vì họ đang say sưa chiến công. Alfeed bằng lòng bán lại cho tôi. Thế là tôi bắt tay vào việc và chỉ trong mười lăm ngày, anh chàng ngoan ngoãn, gần gũi mọi

người như tất cả những người khác.

Mary hỏi:

- Anh làm cách nào?

- Có gì đâu. Tôi cho họ khiêng anh ta vào buồng ngủ của tôi, đặt anh ta nằm trên một chiếc giường thơm mát; chính tay tôi băng bó, chăm nom săn sóc cho anh ta, cho đến khi anh ta có thể đi đứng được. Rồi, tôi cho anh ta giấy tờ giải phóng đã làm xong xuôi, bảo anh ta đi đâu tùy ý.

Cô Ophelia hỏi:

- Rồi anh ta đi chứ?

- Không. Thằng cha xé tờ giấy, nhất định không rời tôi. Chưa bao giờ tôi có được một người đầy tớ trung thành, thẳng thắn và đáng tin cậy như thế. Lâu dần, anh ta theo đạo, hiền hậu như một đứa trẻ. Tôi giao cho anh ta quản lí một cái trại bên bờ hồ, anh ta làm tốt hết chỗ nói. Nhưng khi bệnh dịch tả hoành hành, anh ta bị bệnh chết. Sự thật, vì tôi mà anh ta chết. Bởi vì lúc ấy, tôi ốm tưởng chết; mọi người sợ quá, bỏ đi hết; chỉ còn có một mình anh ta ở lại săn sóc tôi, cứu sống tôi. Nhưng anh ta lây bệnh, không sao cứu chữa nổi. Anh ta chết đi, tôi thương xót vô cùng.

Lúc nghe câu chuyện, Eva mỗi lúc một đến gần bố. Cô ngẩn người ra mà nghe, đôi môi hé mở, con mắt ngạc nhiên. Khi bố kể xong, cô ôm chầm lấy cổ bố, khóc nức nở. Augustine thấy tấm thân bé nhỏ rung lên vì xúc động:

- Con! Eva! Sao thế con? Con bé không nên nghe những chuyện như thế này; thần kinh nó yếu.

- Không, không phải, bố ạ, thần kinh con không yếu đâu. Nhưng câu chuyện làm con xúc động quá.

- Thế là thế nào con?

- Con không biết nói thế nào; con thấy nhiều ý nghĩ đến với con quá, để hôm nào con sẽ nói với bố.

Augustine mỉm cười:

- Được thôi cứ để ý nghĩ của con đấy, nhưng đừng khóc nữa, bố buồn lắm. Đây, có quả đào rõ đẹp cho con.

Eva cầm quả đào, miệng mỉm cười, nhưng đôi môi vẫn run run:

- Nào, hai bố con đi xem cá vàng đi.

Augustine dắt tay con ra ngoài hiên. Một lúc sau, thấy tiếng hai bố con cười đùa vui vẻ; bóng hai người đi trong vườn lấy hoa hồng ném nhau.

Bác Tom sống như một cái bóng mờ, không ai để ý đến, giữa những người ở tầng lớp trên. Ta hãy lên cái buồng bé nhỏ của bác, bên trên chuồng ngựa, để xem bác sống như thế nào. Căn buồng sạch sẽ, kê một cái giường, một cái ghế, và một cái bàn gỗ mộc. Trên bàn, thấy một quyển kinh Thánh và một quyển Thánh ca. Lúc này, bác đang ngồi đăm chiêu bên bàn, trước mặt một cái bảng đá đen, hình như bác đang suy nghĩ rất ghê.

Sự thật là bác Tom nhớ nhà quá, mới hỏi xin Eva một tờ giấy viết thư, rồi, huy động tất cả những hiểu biết văn học quá ít ỏi mà cậu George đã dạy cho, bác mạnh dạn thảo bản nháp một bức thư trên tấm bảng đen. Khó thật! Bởi vì bác đã quên khuấy mất hình dáng một số chữ; những chữ còn nhớ được thì không biết đặt ở chỗ nào. Bác đang đánh vật với những chữ ấy thì Eva bước vào. Giống như con chim con, Eva ngồi trên tay ghế, nhìn xem bác Tom làm gì.

- Bác Tom, bác vẽ voi đấy à?

- Tôi định viết thư về nhà đây, cô ạ, - bác Tom giụi tay lên mắt, nói thêm, - nhưng khó quá, không biết có viết được không.

- Để cháu viết cho bác nhé. cháu học viết rồi cơ. Năm ngoái, cháu đã biết tất cả chữ cái, nhưng bây giờ chắc quên mất rồi.

Eva ghé đầu gần cái đầu bác. Hai người bàn luận rất trang nghiêm, nhưng chẳng ai giỏi hơn ai. Sau khi bàn tán, thăm dò ý kiến

nhau về từng chữ một, họ thảo được một trang giống như chữ viết. Ít ra là dưới con mắt của họ.

Eva nhìn cái công trình chung ấy, sung sướng nói:

- Đẹp quá, bác Tom ạ. Bác gái với các anh chị chắc sẽ thích lắm. Bắt bác bỏ gia đình ra đi, thật nhục nhã quá! Hôm nào, cháu bảo bố cháu cho bác trở lại nhà.

Bà chủ cũ của tôi hứa bao giờ ông bà gom góp được tiền, sẽ chuộc tôi về. Cậu George còn nói sẽ đi tìm tôi; cậu ấy cho tôi đồng đô la này làm của tin đây... - Nói vậy, bác Tom lấy ở trong gói quần áo ra đồng đô la yêu quý.

- Thế nào anh ấy cũng đến, vui quá!

- Cô xem, tôi muốn viết thư về nhà, báo tin tôi ở đây, để cho nhà biết tôi vẫn mạnh khỏe. Mẹ chúng nó vẫn cứ lo sợ cho tôi.

Augustine bước vào buồng:

- Bác Tom!

Bác Tom và Eva giật mình. Augustine đến gần, nhìn cái bảng đen, hỏi:

- Cái gì thế này?

- Bức thư của bác Tom đấy bố ạ. Con viết giúp bác ấy. Có được không bố?

Cũng được thôi, nhưng bác Tom này, để chốc đi chơi về, tôi viết cho bác thì tốt hơn.

- Cần viết lắm bố ạ. Để bà chủ cũ của bác ấy gửi tiền về đây giải phóng cho bác ấy đấy, bố biết không?

Augustine nghĩ bụng đó chỉ là những lời hứa hão huyền của những ông chủ, bà chủ, cốt để làm yên lòng người nô lệ lúc bị bán đi. Nhưng anh không nói gì, anh bảo bác Tom ra thẳng ngựa.

Tối hôm ấy, Augustine đã viết hộ bác Tom bức thư, và bác đã bỏ vào hòm thư.

TOPSY

Một buổi sáng, cô Ophelia đang làm việc nhà, thì nghe tiếng Augustine gọi từ dưới cầu thang:

- Chị Ophelia, có cái này hay lắm.

Cô Ophelia, kim chỉ còn cầm trong tay, chạy xuống hỏi:

- Cái gì thế cậu?

- Tôi mua cho chị con bé này đây. - Vừa nói, anh vừa chỉ một em bé chừng tám, chín tuổi.

Con bé đen lạ lùng; hai con mắt tròn và lấp lánh như hai hòn ngọc, liếc nhìn khắp phòng. Miệng nó hé mở, vì ngạc nhiên trước đồ đạc kì diệu bày trong phòng khách của ông chủ mới, để lộ hai hàm răng trắng tinh. Mớ tóc xoắn tít thành từng bím lỏm chớm trên đầu. Nét mặt nó vừa dịu dàng vừa sắc sảo, lại có vẻ trang nghiêm và ảo não. Nó khoác độc một cái bao tải bản thủ rách bươm, tay khoanh trước ngực. Toàn thân con bé toát ra một cái gì dị ảo, trông nó như thẳng lùn trong truyện thần tiên. Cô Ophelia, sau này bảo là cô chưa thấy cái gì thô lỗ đến thế, lúc đó quay lại phía Augustine:

- Mang cái của này đến đây làm gì thế cậu?

- Để chị bảo ban, dạy dỗ nó theo những nguyên tắc giáo dục của chị. Tôi nghĩ con bé này là một loại trẻ con rất đặc biệt... Nào! Topsy... - Anh vừa gọi nó vừa huýt sáo như gọi một con chó con. - Hát một bài xem thử, rồi múa xem có giỏi không nào.

Đôi mắt u buồn của con bé bỗng ngời sáng, tinh ranh; nó ca một bài dân ca châu Phi bằng một giọng trong trẻo. Chân và tay nó đập nhịp; nó xoay người, đập hai đầu gối vào nhau. Đó là một điệu man rợ, kì lạ. Thỉnh thoảng nó thốt lên một vài tiếng khàn khàn, từ cưỡng

họng, đó là đặc điểm của âm nhạc dòng dõi người châu Phi. Sau cùng, nó nhảy mấy cái, rít một hơi như tiếng còi xe lửa rồi nằm sóng sượt trên thảm; nó nằm im, hai tay chắp lại, nét mặt vừa dịu dàng vừa trang nghiêm. Nhưng hai con mắt láu lỉnh, ngó ngược ngó xuôi, làm mất hết cái vẻ trang trọng của cảnh múa hát.

Cô Ophelia ngạc nhiên đến sững sờ cả người. Thấy thế, Augustine rất thú vị. Anh bảo Topsy:

- Topsy, đây là bà chủ mới của mày. Liệu mà ở cho ngoan, rõ ngoan vào.

Topsy vẫn chắp hai tay, vẻ đau khổ, nhưng đôi mắt lăm lét:

- Thưa ông chủ, vâng ạ.

Cô Ophelia phản đối:

- Thế nghĩa là thế nào, cậu? Nhà đã đầy tụi nhóc, đi đến đâu vương cẳng đến đấy. Sáng nào dậy, tôi cũng thấy một đĩa nằm trước cửa buồng, một đĩa chui dưới gầm bàn, một đĩa nằm kên trên thảm chùi chân; ở cầu thang thì vô số, nào leo trèo, nào hò hét, chẳng đâu không thấy chúng nó, có đĩa nằm lăn dưới sàn bếp nữa... thế mà cậu còn rước thêm về để làm gì?

- Để chị dạy dỗ nó, tôi chẳng bảo chị rồi là gì. Lúc nào chị cũng nói đến việc giáo dục, tôi tưởng nên tặng chị một miếng đất còn nguyên vẹn, để chị thử xem sao. chị thử nuôi nấng nó theo lí thuyết của chị xem.

- Tôi không cần, không cần mà; hiện vô khối việc tôi chưa kham nổi, nữa là...

- Đấy, người theo đạo Gia-tô như thế đấy. Các ông, các bà thành lập một hội để tìm một thầy dòng, đưa đi sống cùng với những kẻ tà đạo. Nhưng giả thử một người trong các ông, các bà mang ngay một kẻ tà đạo về nhà và thử cải hoạ nó thành một người ngoan đạo, như thế có hơn không? Làm như vậy, các ông, các bà lại kêu chúng nó bản quá, khó chịu quá, vể vời chuyện nọ chuyện kia, vân vân...

Cô Ophelia nói, giọng dịu đi:

- Kìa cậu, tôi có đề cập đến khía cạnh ấy đâu. - Ophelia nhìn con bé Topsy bằng con mắt hiền dịu hơn. - Được, cũng gần như công việc của một thầy dòng.

Augustine đã biết nhìn nhận. Cô Ophelia là một người có lương tâm, nhưng cô vẫn nói thêm:

- Tôi thấy không cần mua con bé này. Trong nhà thiếu gì trẻ để tôi chăm sóc và nuôi nấng.

Augustine kéo chị ra một chỗ, nói nhỏ:

- Chị ạ, đứa bé này khác. Bố mẹ nó say rượu suốt ngày; hai vợ chồng mở một quán ăn bán thịt, ngày nào tôi cũng đi qua. Bố mẹ nó đánh chửi nó, nó la hét om lên. Nó có vẻ tinh ranh đến hay, tôi nghĩ có thể rút ra ở cuộc đời nó một cái gì. Thế là tôi mua nó để tặng chị. Chị thử giáo dục nó theo đạo Cơ-đốc như ở New England xem sao, ta sẽ chờ đợi kết quả. Tôi không có ý thức gì về vấn đề giáo dục, nhưng tôi muốn được thấy chị thử nghiệm lí thuyết của chị.

Cô Ophelia nhận lời:

- Tôi sẽ cố hết sức.

Cô đến bên con bé, thận trọng như ta đến gần một con nhện đen, với ý định tốt lành. Nhưng cô không khỏi bật lên tiếng kêu:

- Nó bẩn thỉu quá, gần như trần truồng...

- Chị cho nó xuống nhà, bảo ai kì cọ rồi thay quần áo cho nó.

Cô Ophelia dắt Topsy xuống dưới bếp. Bác Dinah ngạc nhiên thấy có con bé mới đến:

- Ông chủ cần đến con bé da đen này làm gì nhỉ? - Rồi bác lạnh nhạt nhìn con bé: - Tôi không muốn nó quần ở chân tôi đâu.

Rosa và Jane thì ra vẻ ghê tởm, kêu lên:

- Khiếp! Tránh xa chúng tao ra nhé. Tại sao ông chủ lại rước cái con quái da đen ấy về nhỉ?

Bác Dinah chạnh lòng nói:

- Mấy đứa chết treo! Con bé này không đen hơn cô đâu, cô Rosa ạ. Cô tự cho mình là người da trắng à? Cô chẳng ra đen cũng chẳng ra trắng. Tôi thích một là đen, hai là trắng cho phân minh.

Chẳng cần thiết phải kể tỉ mỉ quần áo của một đứa con gái bị bỏ rơi và bị hành hạ khốn khổ. Sự thật, hàng vạn người phải sống và phải chết trong hoàn cảnh khiến cho họ phải đau xót. Cô Ophelia là một người phụ nữ thực tiễn, có nghị lực và kiên quyết. Cô can đảm làm mọi việc, kể cả những việc bẩn thỉu, nhưng cô không thể không tỏ vẻ kính trọng, phải nói thật tình như thế. Tuy vậy khi trông thấy lưng và vai con bé có những vết máu tím bầm, những vết da thành chai, những dấu tích không thể phai mờ của một sự giáo dục mà con bé đã phải chịu đựng, thì cô mũi lòng xót thương.

Jane chỉ những vết sẹo:

- Trông kìa! Rõ ràng là một con quý con. Sao tôi ghét bọn nhóc da đen thế, thật tửm! Thế mà ông chủ cũng mua, lạ thật!

"Con quý con" nghe những lời bình phẩm ấy, có vẻ nhẫn nhục, khổ não, như thường ngày. Nhưng con mắt sáng quắc của nó lăm lết nhìn đôi hoa tai của Jane. Khi nó đã ăn mặc tinh tươm, đầu tóc cắt gọn gàng, cô Ophelia có vẻ hài lòng. Cô bảo trông nó ra dáng ngoan đạo hơn một tí rồi đấy. Và cô bắt đầu suy nghĩ đặt một kế hoạch giáo dục. Cô ngồi trước mặt nó, hỏi:

- Cháu mấy tuổi rồi?

- Thừa bà, cháu không biết. - Con bé láu lỉnh vừa đáp vừa nhăn nhở để lộ hai hàm răng trắng.

- Hử? Cháu không biết tuổi cháu à? Không ai bảo cho cháu biết ư? Thế mẹ cháu đâu?

- Không có mẹ. - Con bé lại nhăn nhở.

- Không có mẹ! Cháu nói gì mà kì thế? Thế cháu sinh ở đâu?

- Không sinh bao giờ.

- Cháu không được trả lời nhát gừng như thế, ta không đùa đâu. Cháu sinh ở đâu, bố mẹ cháu đâu, nói đi.

Con bé đĩnh đạc đáp:

- Chẳng sinh bao giờ, chẳng bao giờ có bố mẹ, chẳng có gì hết. Một nhà buôn nuôi cháu cùng một lũ trẻ khác. Bác Xu nuôi chúng cháu.

Rõ ràng là nó nói thật. Jane nói chen vào:

- Thưa bà, vô số trẻ như thế. Những nhà buôn mua chúng nó từ thuở nhỏ tí, để rồi đem bán.

- Cháu ở nhà ông chủ, bà chủ được bao lâu?

- Thưa bà, cháu không biết.

- Một năm à? Hay hơn, hay kém?

- Thưa bà, cháu không biết.

Jane lại nói:

- Trời ơi! Thưa bà, bọn da đen dốt nát ấy có biết gì đâu. Chúng nó không biết thời gian là gì đâu, bà ạ. Chúng nó không biết thế nào là một năm, cũng không biết tuổi chúng nó đâu.

- Topsy, cháu có nghe nói Đức Chúa bao giờ không?

Con bé có vẻ ngạc nhiên, nhưng nó vẫn nhăn nhó.

- Cháu có biết ai sinh ra cháu không?

- Không ai cả, cháu biết có thể.

Bỗng nó bật cười; hình như nó thú vị với cái ý này lắm; mắt nó long lanh, nó nói tiếp:

- Cháu nghĩ cháu mọc lên một mình; chẳng ai sinh ra cháu cả.

Cô Ophelia nghĩ nên đặt những câu hỏi cụ thể hơn:

- Cháu đã học khâu bao giờ chưa?

- Chưa ạ.

- Thế cháu biết làm gì? Ông chủ, bà chủ cháu bắt cháu làm những gì?

- Múc nước, rửa bát, chùi dao và hầu hạ mọi người.

- Ông chủ bà chủ đối với cháu có tốt không?

- Tốt ạ. - Topsy nói vậy, con mắt liếc nhìn cô Ophelia có vẻ ngờ vực và dò la.

Ophelia thôi không hỏi nữa; cô đứng dậy và thấy Augustine đứng dựa vào lưng ghế của cô.

- Chị ạ, chị có một mảnh đất còn nguyên vẹn; chị hãy gieo những hạt giống tư tưởng của chị, không cần làm cỏ lắm đâu.

Ý kiến của cô Ophelia về vấn đề giáo dục, cũng như mọi ý kiến khác của cô, rất rõ rệt, đâu ra đấy. Có thể tóm tắt ngắn gọn như sau: dạy cho trẻ biết nghe lời, giảng giải những vấn đề đại cương về giáo lí, dạy khâu vá, đọc chữ. Khi trẻ nói dối thì phải đòn. Ít lâu nay, "ánh sáng mới" đã tỏa ra nền giáo dục như những con suối, thành ra lí thuyết của cô Ophelia đã trở thành lạc hậu. Nhưng cô Ophelia không công nhận một nền giáo dục nào khác. Cô nhất định sẽ giáo dục con bé hư hỏng của cô theo phương pháp của cô.

Mọi người trong nhà đều biết con bé Topsy là thuộc về Ophelia; cô thấy chẳng một ai niềm nở đón tiếp nó, nên cô quyết định sẽ hạn chế sự hoạt động của nó trong phạm vi phòng của cô thôi. Cô đành quyết định hi sinh - ít người đánh giá được đúng sự hi sinh này - từ nay cô không dọn giường ngủ của cô và quét tước phòng của cô nữa, mà dạy dỗ cho Topsy làm thật tốt những công việc ấy.

Ngay từ buổi sáng đầu tiên, cô Ophelia dắt Topsy vào phòng mình; cô trình trọng giảng cho nó cái nghệ thuật đầy bí mật xếp dọn một cái giường ngủ. Ta hãy tưởng tượng con bé Topsy đã được kì cộ

sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng, bận một cái áo sạch tinh, đeo một cái tạp dề hồ cứng, đứng trước mặt cô Ophelia, dáng điệu lễ phép, nét mặt nghiêm trang như thể đi đưa ma.

- Topsy, bây giờ, ta bảo cháu xếp dọn giường nhé. Về việc này, ta nghiêm khắc lắm đấy. Cháu phải làm đúng những điều ta bảo.

Topsy, vẻ rầu rĩ hết sức, thở dài đáp:

- Thưa bà, vâng ạ.

- Đây nhé, cái khăn có đường viền to là khăn giải trên cùng; còn cái này, đường viền nhỏ hơn, là khăn bên dưới. Có nhớ không?

Topsy lại thở dài:

- Thưa bà, có ạ.

- Cái khăn dưới phải trải trên cái gối... thế... rồi cài xuống dưới đệm, cho thật phẳng... thế, thấy chưa?

Topsy hết sức chăm chú xem bà chủ làm:

- Vâng ạ.

- Còn cái khăn trên thì phải gấp lại thế này, rồi cài xuống thật mạnh, thật phẳng dưới chân giường.

- Thưa bà, vâng ạ.

Trong khi cô Ophelia quay lưng lại để làm mẫu, thực hành "lí thuyết" của mình, thì cô học trò nhón được một đôi găng và một cái ruy-băng, rồi lanh lẹ nhét vào ống tay áo. Nó lại đứng khoanh tay như cũ. Cô Ophelia lật cái khăn giải giường lên, ra lệnh cho Topsy:

- Topsy, bây giờ xem cháu trải khăn có được không nào.

Topsy xếp dọn rất nghiêm chỉnh và khéo quá, cô Ophelia vui lòng lắm. Nó kéo chần, xoa cho phẳng phiu, không còn một chút gợn. Nó thậm trọng đến mức khiến cho cô giáo phải khen thắm. Nhưng không may, bỗng một đầu ruy-băng thò ra ngoài ống tay áo. Topsy dọn sắp

xong thì cô Ophelia trông thấy cái ruy-băng:

- Con ranh! Mà ăn cắp cái này, hử?

Cô giật lấy dây ruy-băng; con bé thản nhiên như không. Nó nhìn cái ruy-băng, với một vẻ ngây thơ kì lạ:

- Trời ơi, ruy-băng của bà đấy ạ? Sao nó lại giắt vào ống tay áo cháu được?

- Topsy, ranh con, đừng leo lên cái mồm... Mà ăn cắp!

- Thưa bà, không phải, cháu xin thề! Bây giờ cháu mới trông thấy.

Cô Ophelia giận lắm:

- Topsy! Mà không biết nói dối là xấu lắm à?

- Thưa bà, cháu chẳng nói dối bao giờ. Cháu nói thật, cháu có nói dối đâu.

- Topsy, nếu mà chối mãi, mà sẽ phải đòn.

Topsy mếu máo khóc:

- Thưa bà, thật đấy ạ, bà có đánh cháu suốt ngày, cháu cũng chỉ biết nói thế. Cháu có trông thấy cái ấy bao giờ đâu, nó vướng vào tay áo cháu đấy chứ. Chắc bà để trên giường, rồi nó mắc vào tay áo cháu.

Nó chối đây đẩy khiến cô Ophelia bực quá, lắc mạnh nó; thế là đôi găng rơi tọt ra ngoài.

- Nào! Mà còn cãi là mà không lấy ruy-băng nữa đi!

Topsy có nhận có lấy đôi găng, nhưng nhất định không chịu nhận lấy ruy-băng.

- Topsy này, nếu cháu thú nhận, cháu sẽ không bị đòn.

Được khuyến khích như vậy, Topsy thú nhận hết, nó vừa khóc vừa nói nó rất hối hận.

- Bây giờ, cháu nói cho ta biết cháu còn lấy những gì nữa, từ hôm cháu về đây. Hôm qua, ta để mặc cháu chạy khắp nhà. Cháu nói xem cháu có lấy gì không, rồi cháu sẽ được tha đòn.

- Thưa bà... cháu lấy cái gì đo đỏ của cô Eva đeo ở cổ.

- Thế à, con ranh! Còn gì nữa không?

- Cháu lấy đôi hoa tai của chị Rosa, đôi hoa tai đỏ.

- Đi lấy ngay mang vào đây, cả hai thứ, nghe!

- Thưa bà, cháu không mang được... cháu đốt rồi!

- Đốt à? Chỉ nói láo! Muốn sống chạy đi lấy ngay, không thì bị đòn.

Topsy khóc nức khóc nở nói rằng không lấy được vì nó "đốt rồi."

Ngay lúc đó, Eva bước vào phòng, cái vòng đỏ vẫn đeo ở cổ. Cô Ophelia ngạc nhiên hỏi:

- Eva, cháu tìm thấy cái vòng ở đâu thế?

- Sao lại tìm thấy ạ? Cháu vẫn đeo suốt ngày.

- Thế hôm qua?

- Cả hôm qua nữa, cháu đeo suốt đêm, bởi vì lúc đi ngủ, cháu quên không tháo ra.

Cô Ophelia sửng sốt, không hiểu ra sao. Cũng lúc ấy, Rosa vào phòng, đội một cái giỏ đầy áo quần vừa mới là xong; tai cô ta vẫn đeo đôi hoa kê leng keng. Cô Ophelia thất vọng:

- Con bé hư thế này thì chịu. Topsy, tại sao cháu lại bảo cháu lấy những thứ ấy?

Topsy vừa giụi mắt vừa đáp:

- Tại bà bảo phải thú nhận, cháu đành thú nhận như thế.

- Tao không bảo phải thú nhận những gì mình không làm... Như thế cũng là nói dối.

Topsy, vẻ thơ ngây, ngạc nhiên hết sức:

- Dạ, thế cũng là nói dối ạ?

Rosa giận dữ nhìn Topsy:

Cái giống ngu đần, nó có biết gì đâu. Tôi mà là ông Augustine, tôi sẽ quật nó chết thôi. Cho lần sau nó chừa!

Eva lấy giọng người lớn nói:

- Không, không phải thế đâu, chị Rosa ạ. Chị đừng nói thế, tôi không thích nghe.

- Cô Eva tốt bụng quá, cô không biết phải đối xử với bọn da đen thế nào. Chỉ có một cách, là đập cho chúng nó như tử. Tôi cam đoan với cô như thế đấy.

Eva đỏ bừng hai má, giọng quyết liệt:

- Thôi, im đi!

Rosa im ngay tức khắc. Trước khi rời căn phòng, chị nói khe khẽ:

Cô Eva có trong mình dòng máu họ Augustine. Cô ấy bênh vực tất cả mọi người, giống như ông chủ.

Eva nhìn Topsy.

Cô Ophelia vẫn tiếp tục mắng Topsy hư thì Eva dịu dàng nói, giọng ngập ngừng, buồn buồn:

- Topsy ạ, mày cần gì phải ăn cắp. Bây giờ, mày được chăm nom săn sóc tử tế rồi. Thà tao cho mày tất cả những gì tao có, còn hơn thấy mày đi ăn cắp.

Lần đầu tiên, Topsy nghe thấy lời nói đầy tình thương như vậy. Giọng nói dịu dàng ấy, cử chỉ âu yếm ấy có một tác động kì diệu với

trái tim man rợ của Topsy, hình như có giọt nước mắt long lanh trong đôi mắt tròn, sáng ngời.

Nhưng làm gì Topsy đây? Lòng cô Ophelia rối tung, hình như lí thuyết giáo dục của cô không áp dụng được ở trường hợp này. Để cô suy nghĩ đã; và, để tranh thủ thời gian và cũng hi vọng rằng những căn buồng tối om có thể có tác dụng giáo dục phần nào, Ophelia quyết định nhốt Topsy vào một cái tủ, cho đến khi cô sắp xếp được ý nghĩ của mình đâu vào đấy. Cô bảo Augustine:

- Tôi không biết nếu không dùng roi vọt thì giáo dục con bé này bằng cách nào khác.

- Thế thì chị cứ đánh cho chán tay; tôi hoàn toàn tán thành.

- Đứa trẻ nào cũng cần phải đánh đòn.

- Đúng thế. Chị cứ làm theo ý chị. Song, tôi nói để chị rõ thêm: con bé này đã bị người ta đánh bằng roi vọt, cán xẻng, cạy, tóm lại bằng bất cứ cái gì người ta vớ được. Bởi vì nó đã quen những trận đòn như thế, nên phải đòn thế nào kia, mới có tác dụng được.

- Thế làm thế nào?

- Chị nêu lên một vấn đề quan trọng. Để chị thử tìm cách giải quyết xem sao. Đối với một đứa trẻ chỉ sợ có roi vọt, ta phải làm gì? Vả lại roi vọt cũng không có kết quả; điều đó cũng thường xảy ra trên cuộc đời này.

- Tôi không biết; tôi chưa thấy đứa bé nào như vậy.

- Ở đây thì chả thiếu. Không những trẻ con, cả người lớn nữa. Vậy thì làm thế nào?

- Tôi chẳng biết.

- Tôi cũng chẳng biết nữa. Những sự tàn ác khủng khiếp, những cách đối xử tàn nhẫn mà báo chí đôi khi nêu lên - như trường hợp bác Prue - nguyên nhân là ở đâu? Thường thường, là do con người ngày càng chai cứng hơn: chủ nô lệ ngày càng tàn bạo, người nô lệ ngày càng nhẫn nhục. Tôi đã sớm hiểu điều đó, khi tôi bắt đầu là một "ông

chủ" nô lệ. Tôi nhất định không lao vào con đường ấy, không biết sẽ đi đến đâu. Ít nhất, tôi cũng có ý thức muốn bảo vệ đạo lí của mình. Bởi thế, nô lệ của tôi giống như những đứa trẻ hư hỏng vì được quá nuông chiều; nhưng như thế còn hơn trở thành một lũ súc vật, cả chủ, cả tớ. Chị ạ, chị vẫn nói đến trách nhiệm của những nhà giáo dục. Tôi mong chị thử thực nghiệm với con bé này, nó chỉ là một trong muôn ngàn mẫu của những người sống chung quanh chúng ta.

Cô Ophelia trách:

- Những đứa trẻ này là sản phẩm của chế độ miền Nam các ông.

- Tôi biết thế. Nhưng, sự thật là chúng nó đang tồn tại... Vậy, ta phải làm gì?

- Cảm ơn cậu đã tạo điều kiện cho tôi thử làm việc. Tôi sẽ kiên trì, tôi sẽ cố gắng hết sức, coi đó là một nhiệm vụ.

Cô Ophelia quyết tâm bắt tay vào việc, đầy nhiệt tình và nghị lực. Cô đặt một thời khoa biểu, trước hết dạy cô học trò của mình đọc chữ và khâu vá.

Topsy học chữ, tinh nhanh một cách lạ thường; chẳng bao lâu, nó đọc được những bài đơn giản. Nhưng việc khâu vá thì... Topsy vốn mềm mại như một con mèo, nhanh như con sóc, nó không chịu được thứ công việc cứ phải ngồi lì một chỗ như việc vá may. Nó đánh gãy kim khâu, rồi nhét những mảnh kim gãy vào kẽ tường, hay vứt ra ngoài cửa sổ. Nếu nó không vứt cả cuốn chỉ đi, nó cũng làm chỉ rối tung, hoặc làm bản, hoặc rút cho đứt. Nó làm đánh thoát một cái như hệt một người làm trò ảo thuật, lại khéo giả cách như không. Cô Ophelia biết là không thể cứ gãy kim, đứt chỉ mãi như thế được, nhưng không tài nào bắt được quả tang, nếu không theo dõi nó từng cử chỉ, thành thử cô chẳng làm được việc gì khác.

Ít lâu sau, Topsy được tất cả mọi người trong nhà chú ý. Hình như tài năng của nó vô hạn. Nó nhảy nhót, bắt chước, nhảy múa, uốn dẻo, ca hát, huýt sáo, bắt chước mọi tiếng động mà nó thích. Đến giờ chơi, bọn trẻ con bám lấy nó. Cả nhà xúm quanh nó, xem nó trở tài mà thán phục, kể cả Eva nữa. Sợ cháu mình quá mê mải với những trò tinh ranh của Topsy, cô Ophelia bảo cậu em chấm dứt tình trạng ấy. Augustine đáp:

- Chà! Cứ mặc cháu. Topsy có ảnh hưởng tốt đến cháu.

- Một đứa hư hỏng đến thế? Cậu không sợ nó dạy cho cháu điều ác à?

- Không. Những trẻ khác thì có thể. Điều ác đối với Eva, cũng giống như giọt sương trôi tuột trên tàu lá bắp cải, không thấm vào được.

- Cậu chớ quá tin. Tôi thì không bao giờ cho con tôi chơi với Topsy.

- Con của chị thì không, nhưng con tôi thì có. Nếu Eva dễ bị hư hỏng, nó đã hư hỏng từ lâu rồi.

... Topsy là một đứa bé lanh lẹ và khéo léo, cái gì nó học cũng nhanh, chỉ mấy buổi, là nó xếp dọn phòng của cô Ophelia rất khéo, khó tính như cô Ophelia cũng phải hài lòng. Nó kéo khăn giải giường phẳng phiu, xếp gối ngay ngắn, quét nhà lau bụi, xếp dọn ngăn nắp, không trách vào đâu được; đấy là khi nó thích làm. Nhưng chẳng mấy khi nó thích làm. Sau mấy buổi kiểm soát kiên trì và chặt chẽ, cô Ophelia tin rằng Topsy đã biết công biết việc; cô đi làm việc khác; thế là cái phòng lại lộn tung phèo cả. Nó lột áo gối ra, nó chúi đầu vào gối, tóc tai đầy những bông, trông nó rất ngộ nghĩnh. Nó leo lên thành giường đánh đu, đầu lộn xuống đất. Chăn và khăn giải giường, nó kéo lê khắp phòng. Nó lấy cái áo của cô Ophelia quấn vào gối. Nó vừa nghịch ngợm vừa huýt sáo, hoặc nhìn vào gương mà nhăn nhó với bóng nó trong gương. Tóm lại, "nó nghịch như quỷ sứ" - tiếng dùng của Ophelia.

Thời gian trôi qua. Topsy được cô Ophelia giáo dục như trên trong một vài năm. Cô đã quen với con bé, cũng như người ta quen với một bệnh mãn tính hay chứng nhức đầu.

Augustine rất mến Topsy. Mỗi lần bị mắng, nó lại đứng đằng sau ghế của anh, rồi bằng cách này hay cách khác, nó được anh tha thứ. Nó tìm cách thó của anh một đồng tiền rồi đi mua bánh kẹo, nhưng là để phân phát cho khắp trẻ trong nhà. Bản tính nó tốt, phải công bình nói như vậy. Thế là Topsy nghiêm nhiên trở thành một nhân vật trong cuốn sách của chúng ta, nó sẽ xuất hiện với nhiều nhân vật khác.

Ở BANG KENTUCKY

Có lẽ bạn đọc muốn được nhìn đôi chút về thời gian trước và trở lại trang trại ở Kentucky, để xem những gì đã xảy ra với những người thân yêu của bác Tom, từ ngày bác từ biệt họ ra đi.

Một buổi chiều mùa hạ, ông Shelby ngồi trong một phòng lớn thông với phòng khách và cái hành lang chạy dài khắp mặt nhà; cửa lớn, cửa sổ mở tung để đón chút gió mát. Ông tựa người vào lưng ghế, chân gác lên một chiếc ghế khác, miệng hút một điếu xì gà sau bữa ăn chiều. Bà Shelby ngồi nơi cửa, khâu vá; hình như bà đang bận tâm suy nghĩ và đợi lúc thuận lợi để nói chuyện. Sau cùng, bà mở đầu câu chuyện:

- Bác Chloe nhận được thư của chồng, anh biết chưa?

- Thật à? Bác Tom có khỏe không?

- Bác ta được bán vào một gia đình rất tốt, được đối đãi tử tế, làm việc chẳng nặng nhọc lắm.

Ông Shelby chân thành nói:

- Hay nhỉ; tôi thật yên tâm. Chắc bác ta sẽ yên tâm ở miền Nam, có khi chẳng muốn trở về đây nữa.

- Trái lại, bác ta băn khoăn hỏi xem bao giờ nhà ta có tiền chuộc bác ta về.

- Tôi cũng chẳng biết nữa. Một khi công việc đã xuống, thì nó cứ xuống mãi. Cũng như ở vùng đầm lầy, hết nhảy khỏi vũng bùn này sang vũng bùn khác. Vay chỗ này đập chỗ khác, cứ thế không rút ra được. Chưa kịp hút xong điếu thuốc, kì hạn đã hết.

- Anh ạ, em thấy có vẻ cứu vãn được tình thế. Tại sao không bán ngựa, hoặc một cái trại để trả nợ?

- Em Emily, em là một người phụ nữ tuyệt diệu. Nhưng em không thể hiểu gì về công việc làm ăn cả, cũng như các bà nội trợ khác thôi.

- Thế anh không bảo cho em biết công việc của anh được ư? Anh không cho em xem bản kê những món anh nợ và những món người ta nợ anh được ư? May ra em có thể giúp anh tiết kiệm được.

- Anh van em, em đừng làm anh nhức đầu. Anh cũng không biết hiện nay anh công nợ thế nào nữa. Không thể nào thanh toán công việc như bác Chloe làm món pa-tê được. Anh nhắc lại, em chẳng hiểu gì về công việc làm ăn cả.

Ông Shelby không biết viện lí do gì, đành lên tiếng nói to, đó là cách thuận tiện nhất và thuyết phục nhất, khi người chồng thảo luận công việc với vợ.

Bà Shelby khẽ thở dài, im không nói gì nữa. Bà chỉ là một người phụ nữ, như chồng bà vừa nói. Nhưng, sự thật, bà là một người thông minh, thực tế và có nghị lực; bà là người có bản lĩnh hơn chồng về mọi phương diện. Bà Shelby muốn giữ lời đã hứa với vợ chồng bác Tom, nhưng biết bao trở ngại chung quanh bà, bà buồn rầu bảo chồng:

- Anh xem có thể gom góp tiền chuộc bác Tom không. Tội nghiệp bác gái, bác ấy mong từng ngày.

Anh cũng thương hại bác Tom, anh đã hứa mà không suy nghĩ kĩ. Anh tính bây giờ nên nói thật với bác Chloe là hơn. Bác ấy phải chịu đựng. Một, vài năm nữa, bác Tom có lẽ sẽ lấy vợ; còn bác ta cũng nên tìm một người chồng khác.

- Anh Shelby, em đã dạy cho họ: tình vợ chồng của họ cũng thiêng liêng như đối với chúng ta. Không bao giờ em dám bảo bác Chloe như thế đâu.

- Thật đáng tiếc, như thế là em giao cho họ một gánh nặng tinh thần vượt quá sức họ. Vả lại, từ trước tới nay, anh vẫn nghĩ như thế.

- Nhưng, đó chỉ là lời dạy trong kinh Thánh.

- Không sao, không sao. Anh không muốn lôi thôi với tín ngưỡng của em, nhưng quả thật, điều đó không hợp với hạng người ấy.

- Anh nói đúng. Vì vậy, em không ưa gì cái chế độ nô lệ ấy. Cũng phải nói với anh rằng em thiết tha gắn bó với số phận của những con người không ai bảo vệ ấy. Nếu em không có cách nào có được món tiền chuộc, em sẽ đi dạy nhạc - không thiếu gì người thích học chắc chắn em sẽ kiếm được số tiền cần thiết.

- Em không nên tự mình làm mất phẩm giá như thế, anh không bao giờ đồng ý như thế.

- Mất phẩm giá! Không giữ lời hứa với những người khốn khổ ấy, còn mất phẩm giá hơn thế chứ!

- Thôi, bao giờ em cũng dũng cảm và khẳng khái một mực. Nhưng anh khuyên em nên suy nghĩ kỹ trước khi lao vào cuộc phiêu lưu hiệp sĩ rởm như thế.

Câu chuyện giữa hai vợ chồng ông Shelby đến đây, thì bác Chloe từ đầu hè bước vào.

- Bà nhìn kĩ đàn gà này xem... Úi chào! Chẳng con nào khác con nào, con nào cũng ngon cả... Gà tơ mà, khá lắm, phải không ạ?

Bà Shelby mỉm cười thấy bác Chloe đặt đàn gà vịt xuống đất mà nhìn bằng con mắt nghiêm trang. Bác nói tiếp:

- Thưa bà, bắt một con làm pa-tê có được không ạ?

- Đúng thế, bác làm món gì cũng được. Tùy ý bác.

Bác Chloe mân mê mấy con gà, rõ ràng là tâm tư bác ở chỗ khác. Sau cùng, bác cười, cái cười ngắn gọn thường người da đen dùng để mở đầu cho một đề nghị chưa chắc được chấp thuận; bác khẽ nói:

- Thưa ông chủ, bà chủ, sao ông bà cứ băn khoăn mãi về việc tiền nong, ông bà chả còn chán thú làm ra tiền đấy ư?

Bà Shelby đoán chắc bác Chloe đã nghe hết câu chuyện bà vừa trao đổi với chồng; tuy vậy, bà vẫn hỏi:

- Bác nói gì, tôi không hiểu.

Bác Chloe cười:

- Thưa bà, những người khác cho thuê nô lệ lấy tiền. Sao ông bà lại nuôi nhiều miệng ăn như thế này?

- Thế, bác bảo tôi cho thuê ai nào, bác Chloe ?

- Cháu bảo ấy ạ? Cháu chẳng bảo gì hết. Nhưng anh Sam nói ở Louisville có một cửa hàng bánh cần thuê một người thợ làm bánh; người ta trả mỗi tuần bốn đô la cơ đấy.

- Thế rồi sao nữa?

- Thưa bà, cháu nghĩ nên để cho Sally làm việc nhà; nó vẫn làm đấy, bà ạ, có cháu trông vào. Nó khéo tay, chả thua cháu mấy tí. Bà cho phép cháu đi thì cháu kiếm được tiền. Cháu chả sợ thua kém cửa hàng bánh kia đâu.

- Thế bác đành bỏ các cháu bé ở lại đây à?

- Thưa bà, chúng nó cũng lớn cả rồi; chúng nó có thể xoay xỏa làm ăn được. Sally trông nom con bé út; nó ngoan lắm, nó sẽ săn sóc chu đáo.

- Louisville xa lắm.

- Cháu không sợ. Ở phía dưới kia. Chắc là gần chỗ bố các cháu, phải không ạ? - Bác Chloe ngược mắt nhìn bà chủ.

- Không, còn mấy trăm dặm nữa kia.

Thấy vẻ mặt bác buồn thiu, bà nói tiếp:

- Dù sao, hai vợ chồng cũng gần nhau hơn. Bác cứ đi; làm được bao nhiêu tiền, bác dành dụm để chuộc bác trai về.

Khuôn mặt bác Chloe bỗng ngời sáng, như thể một đám mây âm u được ánh nắng chiếu vào, thành óng ánh bạc. Bác sung sướng quá đôi.

- Bà tử tế quá. Bà sẽ thấy cháu sẽ chẳng cần mua gì, quần áo, giày dép, cháu chả cần... cháu sẽ dành dụm từng đồng xu. Thưa bà, mỗi năm có bao nhiêu tuần lễ ạ?

- Năm mươi hai.

- Thế kia ạ? Bốn đô la một tuần lễ... Thế là bao nhiêu ạ?

- Một năm, hai trăm lẻ tám đô la.

- Đúng thế. Thế phải bao lâu mới được số tiền kia ạ?

- Bốn hay năm năm. Nhưng bác không phải trả tất cả, để tôi góp thêm vào.

- Cháu không muốn bà phải đi dạy học đâu; ông chủ nói đúng, ai lại đi dạy học thế bao giờ. Cháu còn hai bàn tay thì cháu chả thích ông bà chủ phải như vậy.

Bà Shelby mỉm cười:

Bác chớ lo; tôi sẽ giữ gìn danh dự cho gia đình. Thế bác tính bao giờ đi?

- Cháu chả tính gì hết! Nhưng anh Sam sắp đem ngựa xuôi, anh ấy bảo cháu cùng đi. Cháu đã gói quần áo. Nếu bà cho phép, sáng mai cháu đi sớm; cháu xin bà tờ giấy thông hành và cho cháu tờ giấy giới thiệu.

- Nếu ông chủ đồng ý, để tôi viết giấy cho. Để tôi vào bảo nhà tôi.

Bà Shelby lên phòng chồng, bác Chloe sung sướng trở về nhà sửa soạn hành lí. Bác đang lựa chọn quần áo cho con bé út thì thấy George, bác báo tin:

- Cậu George, cậu không biết à? Mai tôi đi Louisville đấy. Tôi xem lại quần áo cho con bé, xếp gọn lại. Cậu ạ, mỗi tuần lễ tôi kiếm được

bốn đô la, bà lại bảo tôi giữ tất để chuộc lại ông nó nhà tôi.

George sùng sốt:

- Thật thế à? Thế bác Chloe, bác đi cách nào?

- Đi với anh Sam, sáng mai. Bây giờ, cậu có giúp được tôi việc này không? Cậu ngồi đây, viết cho ông Tom nhà tôi biết câu chuyện này nhé.

- Được rồi. Được tin nhà, chắc bác Tom thích lắm nhỉ. Để tôi chạy về nhà lấy giấy mực. Tôi kể cả chuyện đàn ngựa mới nữa nhé, kể tuốt.

- Nhất định thế rồi. Cậu chạy đi, tôi hâm lại cho cậu món thịt gà hay cái gì khác cũng được; từ nay cậu sẽ chẳng mấy khi xuống ăn cơm nhà bác Chloe này đâu.

CỎ HÉO, HOA TÀN

Dối với tất cả mọi người chúng ta, cuộc đời cứ trôi qua ngày này qua ngày khác. Cuộc đời bác Tom cũng vậy, đã hai năm rồi, kể từ ngày bác từ biệt vợ con ra đi. Mặc dù phải sống xa cách những người thân yêu, mặc dù thường thường bác ao ước được sang bên kia thế giới, không bao giờ bác thấy mình chỉ có khổ cực. Bác đã học được trong quyển sách duy nhất của bác, thói quen biết tự bằng lòng với số phận của mình; bác thấy như thế là phải, hợp với nếp suy nghĩ hiền hậu mà bác học tập được trong kinh Thánh.

Như ta đã biết, bác Tom nhận được bức thư trả lời của gia đình, bức thư do cậu George viết, chữ rất đẹp và rõ, đúng ra kiểu chữ học trò. Bức thư kể không biết bao nhiêu chuyện nhà. Nào là chuyện bác Chloe được cho đi làm thuê ở một hiệu bánh, bác vốn khéo tay nên sẽ kiếm được vô số tiền để sau này chuộc chồng về; nào là hai đứa con trai, Mose và Peter vẫn khỏe mạnh, còn con bé con thì chạy khắp nơi khắp xó trong nhà, có chị Sally và tất cả nhà trông coi. Bây giờ, túp lều của bác Tom rào kín, nhưng George dự tính sau này, khi bác Tom trở về, sẽ mở rộng khu vườn, sửa sang cho đẹp. Cuối thư nói đến việc học tập của George. Cậu ta còn kể cha mẹ cậu vẫn khỏe mạnh nữa. Lối văn của bức thư rõ ràng và cô đọng. Bác ngắm mãi không chán mắt; bác còn bàn với Eva xem có nên đóng khung treo lên tường không, chỉ tội bức thư viết hai mặt, nên không thực hiện được dự kiến.

Eva càng lớn càng thân thiết với bác Tom. Còn bác Tom, khó mà nói hình ảnh con bé chiếm một chỗ quan trọng như thế nào trong tấm lòng trung thành của bác. Bác thương nó như người ta thương cái gì yếu đuối, bác trọng nó như trọng một thiên thần. Nỗi vui sướng lớn nhất của bác là chiều được những ý thích rất trẻ con của Eva. Buổi sáng, đi chợ, trước hết, bác đến hàng hoa, mua bó hoa đẹp nhất; quả đào đẹp nhất, quả cam to nhất, thế nào bác cũng nhét vào túi, để dành cho cô bé. Đi chợ về, bác sung sướng thấy ở đằng sau chấn song cửa, cái đầu bé nhỏ lộng lẫy trong ánh nắng, đón chờ bác; bác sung sướng

nghe câu hỏi rất thơ ngây: "Bác Tom, hôm nay bác mua cho cháu quà gì thế?"

Eva lúc nào cũng muốn làm cho bác Tom vui lòng, với tuổi của em. Eva đọc thật tài tình; vốn yêu âm nhạc, thơ ca, lại bẩm sinh yêu thích cái gì hùng vĩ và cao thượng, Eva đọc kinh Thánh làm cho bác Tom phải ngạc nhiên. Thoạt tiên, đọc cho bác Tom nghe; sau chính Eva cũng ham thích quyển sách đầy quyển rữ ấy... Những buổi chiều chủ nhật, dưới giàn cây, hai bác cháu thường thủ thỉ nói chuyện về cuộc đời mai sau. Hôm ấy, đang dở chuyện thì thấy tiếng cô Ophelia gọi:

- Eva! Eva! Sương xuống rồi đấy, đừng ở ngoài trời nữa!

Bác Tom và Eva vội vã vào nhà.

Cô Ophelia là một cô y tá lành nghề. Ở New England, cô đã biết nhận ra những dấu hiệu đầu tiên của cái bệnh ho tàn nhẫn đã giết chết bao con người đáng quý. Ít lâu nay, ở Eva, cô nhận thấy con bé hay ho khan húng hắng, đôi má thường ngày đỏ ửng, con mắt bỗng long lanh ngời sáng, cử chỉ mạnh mẽ; những dấu hiệu ấy không thoát khỏi mắt cô.

Cô thường bày tỏ nỗi lo ngại ấy với Augustine, nhưng anh không tin; anh vẫn nhớn nhợ như thường lệ:

- Chị đừng sợ bóng sợ gió, chị ạ! Tôi nghe khiếp lắm. Tại sao chị không thấy đó là triệu chứng của đứa bé đang lớn dậy? Trẻ nào lớn mau quá, thường bị yếu như thế.

- Nhưng cháu nó ho.

- Không sao! Chắc nó bị lạnh.

- Chính Eliza, Jane, Ellen và cả Maria nữa cũng thế, rồi không sống nổi đấy.

- Thôi, chị đừng kể những chuyện không đâu. Các bà y tá già hễ thấy một đứa trẻ ho hay hắt hơi, là y như thấy triệu chứng của cái chết. Chị cứ trông nom cháu, đừng cho cháu ra ngoài lúc chiều tối, đừng cho cháu chơi đùa lâu quá, thế là ổn cả.

Augustine nói vậy, nhưng lòng anh bối rối, rầu rĩ. Ngày nào anh cũng nhìn kĩ Eva, luôn luôn tự bảo nó rất khỏe mạnh, trẻ con ho là thường, chắc là nó đầy bụng như những trẻ khác, thế thôi. Nhưng, anh quẩn quýt với nó hơn trước; anh hay cho nó đi chơi xe ngựa với anh hơn trước; cứ hai hoặc ba ngày, anh lại mang thuốc bổ về cho con. Theo lời anh thì không phải con bé cần uống thuốc bổ, nhưng vì thuốc bổ chẳng có hại gì.

Sự thật, điều làm cho anh lo âu, chính là vì con bé người lớn quá sớm. Nó vẫn giữ vẻ hồn nhiên của tuổi thơ, nhưng nó thường thốt ra từ đáy lòng những lời có ý nghĩa sâu xa, như do một nguồn linh cảm nào. Những lúc ấy, anh thấy lòng se lại. Anh ôm con vào lòng, tưởng như làm vậy có thể cứu được nó! Trời! Anh phải giữ lấy nó, không bao giờ anh để nó đi mất.

Eva mang tất cả tâm hồn, trái tim mình để làm điều thiện. Nó vốn là một đứa trẻ hiếu thảo; bây giờ ở Eva, có cái gì cảm động, dễ thương, không ai không nhận thấy. Nó vẫn yêu Topsy và tất cả những đứa trẻ da đen khác. Nhưng bây giờ nó thường chỉ xem chúng nó vui đùa, chứ không tham gia trò chơi nữa. Có khi nó đứng hàng nửa giờ, hay hơn nữa, để xem Topsy nhảy nhót. Nhưng bỗng nhiên, mặt nó rầu rầu, mắt mờ đi, và nó nghĩ đến những chuyện xa xôi. Một hôm, Eva hỏi mẹ:

- Tại sao chúng ta không dạy cho nô lệ biết đọc chữ hả mẹ?
- Con hỏi mới kì! Người ta có dạy bao giờ.
- Sao lại không dạy ạ?
- Bởi vì họ có biết đọc, cũng chẳng ích lợi gì; làm việc cũng chẳng hơn; họ sinh ra là để làm việc, thế thôi.
- Thế nhưng họ cần đọc kinh Thánh mẹ ạ, để biết Chúa.
- Khi cần, thì họ nhờ người ta đọc hộ cũng được.
- Con tưởng ai cũng cần biết đọc kinh Thánh là hơn. Nhiều khi cần đọc, lại không có ai ở đấy mà nhờ.
- Eva, con kì lạ quá.

- Cô Ophelia dạy con Topsy đọc đấy.

- May ra có ích cho nó... Mẹ chưa từng thấy đứa nào hư hỏng như nó.

- Bác Mammy chẳng hạn. Bác ấy thích kinh Thánh lắm, và muốn đọc được kinh Thánh. Con không có đấy thì bác ấy bó tay chịu.

Mary đang bận lục tìm ngăn kéo. Chị lơ đãng đáp:

- Sau này, lớn lên, con sẽ có vô khối công việc cần làm hơn là đọc kinh Thánh cho lũ đày tớ. Không phải là việc không đáng khen đâu. Khi mẹ còn khỏe, mẹ cũng làm thế. Nhưng khi cần sửa soạn áo quần để giao du ngoài xã hội thượng lưu, thì con chẳng còn thì giờ nữa. Con xem đây này, những đồ trang sức này, mẹ sẽ cho con, khi con đến tuổi giao thiệp với xã hội. Mẹ đeo những đồ trang sức ấy trong buổi dạ hội đầu tiên của mẹ đấy, ai cũng phải chú ý, mẹ nói thật đấy.

Eva cầm lấy hộp đồ trang sức, lấy ra một chuỗi hạt kim cương, ngắm nhìn bằng con mắt suy nghĩ. Rõ ràng là con bé nghĩ đi nơi khác.

- Sao trông con có vẻ nghiêm trang thế?

- Mẹ ơi, có phải cái này đắt tiền lắm phải không mẹ?

- Tất nhiên rồi. Bố con mua tận bên Pháp đấy; cả một món gia tài đấy Eva ạ.

- Mẹ cho con nhé. Rồi con muốn làm gì cũng được cơ!

- Thế con định làm gì?

- Con bán, rồi con mua một cái nhà ở các nước có tự do, con sẽ đưa tất cả mọi người nô lệ ở nhà ta đến đấy, con sẽ thuê thầy giáo dạy họ tập đọc, tập viết.

Mẹ Eva phá lên cười và nói:

- Con mở cả một cái kí túc xá! Thế con có dạy họ chơi đàn dương cầm với vẽ trên lụa không?

Eva quả quyết nói:

- Con sẽ dạy họ đọc kinh, viết thư và đọc được thư của người nhà gửi cho họ. Con biết là họ không làm được những việc ấy, họ khổ tâm lắm. Bác Tom cũng thế, cả bác Mammy nữa, và con biết bao nhiêu người khác. Như thế không tốt đâu, mẹ ạ.

- Thôi, thôi, Eva, con biết gì mà nói đến những chuyện ấy... Con nói, nói nhiều quá, mẹ nhức cả đầu.

Eva rón rén bước ra ngoài. Từ ngày ấy, nó chuyên cần dạy bác Mammy đọc.

HENRIQUE

Thời gian ấy, Alfeed, người em sinh đôi của Augustine cùng với đứa con trai lớn là Henrique, mười hai tuổi, đến chơi trại bên bờ hồ vài ba ngày. Hai anh em sinh đôi ấy thật là vừa lạ lùng vừa đẹp đôi. Hai người không giống nhau một li, trái lại, có những nét đối lập. Thế nhưng hình như có một sợi dây bí mật thắt chặt hai anh em trong một mối tình thân thiết ít khi thấy.

Họ thường khoác tay nhau dạo chơi trong vườn: Augustine với đôi mắt xanh, tóc vàng, người mảnh dẻ, nét mặt linh hoạt. Alfeed mắt đen, khuôn mặt kiểu La Mã, người khỏe mạnh, dáng điệu cương quyết. Họ luôn luôn nói trái ngược nhau, nhưng vẫn thích gần nhau. Sự thật, hình như mâu thuẫn ấy gắn chặt thêm họ với nhau, như thể hai cực của miếng nam châm.

Henrique là một đứa trẻ quý phái, rất hoạt bát. Vừa đến nhà bác, nó chú ý ngay đến cô chị họ xinh đẹp, dễ thương. Eva có một con ngựa màu tuyết trắng, lành như một con chiên, hoặc là như cô chủ. Bác Tom dắt nó đến cái hiên sau nhà, đúng lúc một chú bé da đen lai trạc mười ba, mười bốn tuổi dẫn một con ngựa Ả Rập đen bóng đến; phải khó nhọc lắm mới bắt được con ngựa này cho Henrique.

Henrique cảm thấy hãnh diện một cách rất trẻ con. Nó tiến lên, cầm lấy dây cương từ tay chú nhỏ, xem xét kĩ lưỡng con ngựa. Tức thì, đôi mắt đen của nó tối sầm lại; nó giận lắm:

- Dodo! Đồ lừa; sáng nay, mày không kì ngựa cho tao.

Dodo nhẫn nhục:

- Thưa cậu, có đấy ạ. Chắc là nó lại tha bụi ở đâu về.

Henrique giơ cái roi lên:

- Câm! Đồ ranh! Mày dám mở mồm cãi à?

Thằng bé da đen xinh xắn, mắt sáng ngời, tóc xoăn trên một vầng trán thông minh, cổ cãi:

- Cậu Henrique...

Henrique quất một roi vào mặt chú da đen, nắm lấy tay chú, ấn chú quỳ xuống, rồi đánh chú tới tấp:

- Này, đồ chó! Đừng cãi khi tao nói nhé! Dắt ngựa đi chải cho nó. Tao dạy cho mày biết mày là thứ gì nhé.

Bác Tom chen vào:

- Thưa cậu, tôi nghĩ rằng thằng bé muốn bảo con ngựa khi được thả ra, đã lăn xuống đường bụi. Lúc nó chải ngựa, tôi cũng trông thấy, ngựa sạch sẽ lắm.

- Im ! Không việc gì đến mày. - Henrique thét lên.

Nó quay một cái, đến bên cầu thang để nói với Eva, lúc ấy bận bộ quần áo cưới ngựa:

- Chị ạ, cái thằng ngốc ấy làm chị phải đợi lâu, tôi phiền quá. Mời chị ra đây ngồi chờ nó trở lại. Nhưng, sao thế chị? Hình như chị không bằng lòng?

- Sao cậu có thể xử tàn nhẫn với Dodo như thế?

Thằng bé ngạc nhiên rất thật thà:

- Tàn nhẫn? Thế là thế nào, chị Eva?

- Tôi không là "chị Eva", nếu cậu còn cái lối đối xử như vậy.

- Trời ơi! Chị không biết thằng Dodo đấy thôi, chỉ có độc một cách đối xử ấy. Nó chỉ là một thằng nói láo và hỗn xược. Phải bắt nó câm mồm đi, ngay tức khắc, ba tôi vẫn làm thế.

- Bác Tom bảo cậu đó là chuyện không may, bao giờ bác ấy cũng

nói thật.

- Thế thì bác ta không giống những thằng da đen khác. Thằng Dodo nói dối như ranh.

- Bởi vì cậu đối xử với nó như thế. Nó sợ cậu đấy.

- Eva, hình như chị có cảm tình với thằng Dodo...

- Cậu vừa đánh nó, mà nó có đáng chịu đòn đâu.

- Thế thì là để bù cho những lần khác nó nói dối mà không bị đòn. Mấy roi, nó có sao đâu. Nó là một con quý, tôi cam đoan như vậy. Nếu chị không bằng lòng, từ nay tôi không đánh nó trước mặt chị nữa.

Eva không hoàn toàn hài lòng, nhưng biết làm thế nào để cậu em họ kia đồng tình với mình được?

Một lát sau, Dodo dắt ngựa trở về. Henrique nói với nó, giọng ôn tồn hơn:

- Lần này, được. Bây giờ, đến giữ ngựa cho cô Eva, để tao đỡ cô lên ngựa.

Dodo giữ con ngựa trắng của Eva. Mắt nó phờ phạc; trông mắt nó, biết là nó vừa khóc xong. Henrique làm ra vẻ ân cần, nó đỡ cô chị họ lên ngựa, đưa cho cô dây cương. Còn Eva cúi xuống Dodo, khẽ nói:

- Dodo, khá lắm. Cảm ơn nhé...

Chú bé da đen ngược mắt nhìn khuôn mặt dịu hiền ấy, vô cùng kinh ngạc. Nó nóng bừng mặt, nước mắt chảy ròng ròng. Henrique đồng dặc ra lệnh:

- Lại đây, Dodo!

Dodo bật vùng chạy tới. Nó giữ ngựa, Henrique đặt chân lên bàn đạp:

- Đây, cho mày một hào, đi mà mua quà.

Henrique phóng nhanh đuổi kịp Eva. Dodo nhìn theo đôi trẻ. Một người cho nó tiền, một người cho nó thứ nó cần hơn, một lời nói ngọt ngào, một giọng nói êm ái. Dodo mới phải từ biệt mẹ nó mấy tháng nay. Ông chủ mua nó, vì nó xinh trai, rất phù hợp với cái dáng điệu kiêu hãnh của con ngựa. Bây giờ, cậu chủ nhỏ còn làm nhiệm vụ dạy bảo nó...

Hai anh em Augustine đứng ở một góc vườn chứng kiến cảnh trên từ đầu đến cuối. Augustine rất bực mình, nhưng anh nhẹ nhàng nói, giọng châm biếm thường ngày:

- Alfeed, có thể gọi đó là một cách giáo dục dân chủ được không?

Alfeed thản nhiên đáp:

- Henrique nổi nóng lên thì nó dữ như một con quỷ.

Augustine lạnh lùng nói:

- Chắc là chú tán thành nó.

- Tán thành hay không, tôi cũng chẳng cần nó được. Tính tình Henrique rất sôi nổi. Mẹ nó và tôi đã chịu không bao ban gì nó từ lâu rồi. Vả lại, Dodo là một con quỷ con; đánh đập nó như thế, nó chẳng sao cả.

- Người ta giáo dục cho Henrique điều đầu tiên của đạo lí dân chủ: Mọi người sinh ra đều tự do và bình đẳng như vậy đó.

- Chà! Chính Jefferson^[8] lúc sang Pháp đã truyền cái thứ tình cảm bậy bạ ấy. Ngày nay thì thành lối bịch rồi.

Augustine nói bằng một giọng đầy ý nghĩa:

- Tôi biết mà.

- Lẽ dĩ nhiên là tất cả mọi người không phải sinh ra đều tự do và bình đẳng. Những lí thuyết kiểu cộng hòa ấy đều phi lí. Những người có học thức, thông minh, giàu có, tế nhị mới được quyền tự do. Nhưng, loài súc sinh kia...

- Chú còn phải cấm loài súc sinh đồng ý với những lí thuyết đó nữa chứ. Nhưng dù sao, ở Pháp, loài súc sinh cũng đã thắng.

Alfeed đập chân một cái, như muốn đập bẹp đi một cái gì, nói:

- Ý kiến của tôi là: bắt nó ở y nguyên chỗ của nó.

- Và khi nó nổi dậy, thế là đổ tan hoang cả. Chẳng hạn, ở Saint Domingo^[9].

- Chà! Ở nước chúng ta, phải đề phòng chứ. Ta phải phản đối tất cả những bài diễn văn đẹp đẽ về vấn đề giáo dục. Loài người lớp dưới không cần được giáo dục.

Gì thì gì, họ cũng vẫn được giáo dục, ta ngăn cấm làm sao được; có điều là ta phải xem nền giáo dục ấy thế nào. Chế độ của chúng ta hiện nay tàn nhẫn và dã man. Chúng ta biến con người thành súc vật. Và họ sẽ đối xử như vậy, nếu họ thắng lợi.

- Chúng nó không bao giờ thắng lợi.

- Được. Chú cứ cho hơi vào nồi, chớ mở nắp an toàn rồi chú ngồi lên trên, chú sẽ biết tay.

- Phải, rồi ta xem. Tôi không sợ ngồi lên trên, miễn là nồi hơi vững vàng, máy chạy tốt.

- Thời vua Louis XVI^[10] giai cấp quý tộc đã từng nói thế... Và ở nước Áo nữa, cả Pierre IX nữa... một ngày kia, khi nồi hơi nổ, các ngài sẽ được gặp nhau trên không trung... Ngày nay có một sự thật hiển nhiên là đám quần chúng vùng dậy, những tầng lớp dưới, một ngày kia, sẽ trở thành tầng lớp trên.

- Đó lại là một trong những lí thuyết của nền cộng hòa đỏ, anh Augustine ạ. Anh có thể là một nhà hùng biện tuyệt diệu ở câu lạc bộ đấy. Tôi mong được chết trước khi bọn quần chúng nhóp nhúa lên cầm quyền.

- Nhóp nhúa hay không, họ sẽ cai trị chú. Giai cấp quý tộc Pháp

muốn có những người dân khố rách áo ôm. Nhân dân Haiti...

- Ô kìa! Ô kìa! Anh Augustine! Nói đến bọn người Haiti khốn nạn ấy làm gì! Họ có phải người Anglo-Saxon^[11] đâu; nếu họ là người Anglo-Saxon, lịch sử đã biến diễn cách khác. Giống người Anglo-Saxon phải thống trị thế giới, sự việc phải như vậy.

- Hiện nay, trong dòng máu của những người nô lệ ở Mỹ, không thiếu máu Anglo-Saxon. Nhiều người trong họ chỉ còn giữ lại tính chất châu Phi vừa đủ để làm cho thêm nóng bỏng, bằng sức nóng miền nhiệt đới, sự tính toán chi li của chúng ta, sự lo xa của người Anglo-Saxon. Nếu ở nước chúng ta, một ngày kia cũng xảy ra tình hình như ở Saint Domingo, chính là dòng máu AngloSaxon sẽ chỉ huy cuộc nổi dậy. Nhiều người có bố là da trắng. Họ sẽ không chịu mãi là vật bị mua đi, bán lại trên thị trường. Họ sẽ nổi dậy, và họ lôi cuốn dòng giống của mẹ họ nổi dậy.

- Nói láo tuốt!

Theo câu phương ngôn cũ, thời Noah^[12] cũng thế mà sau này cũng vậy: người ta ăn uống, trồng trọt, xây dựng nhưng người ta không biết là sóng đang dâng cao và sẽ làm chìm ngập cả thế giới...

- Bàn cãi làm gì, anh Augustine? Chúng ta đã bàn đi bàn lại hàng trăm lần mà không đi đến kết quả gì. Hay chơi một ván cờ đi.

Hai anh em lên hiên, ngồi bên một cái bàn tre, sắp xếp quân cờ... Họ mãi mê đánh cờ, không ai nói gì. Bỗng có tiếng ngựa trở về, Augustine đứng dậy, nói:

- Chúng nó đã về kìa! Alfeed nhìn mà xem. Tuyệt đẹp, nhỉ.

Quả là một bức tranh xinh đẹp: Henrique, dáng điệu táo bạo, tóc đen chải bóng, mắt sáng, nụ cười sung sướng trên môi, đang cúi xuống cô bạn tóc vàng. Eva mặc một cái áo kị mã nữ màu xanh, bên ngoài khoác một cái áo khoác đồng màu. Sau buổi đi chơi, má cô hây hây đỏ, nước da hồng hào.

Alfeed reo:

- Đẹp một cách lộng lẫy. Cô con gái anh sẽ làm cho vô khối trái tim tan vỡ đấy, Augustine ạ, cam đoan với anh như thế.

- Quả có thể, tôi cũng chắc chắn như vậy. - Augustine chua chát nói.

Anh chạy ra, đỡ con gái xuống ngựa, ôm lấy nó, hỏi:

- Eva, con có mệt lắm không?

- Không đâu, bố ạ.

Nhưng Augustine lo lắng thấy nhịp thở của con nhanh, tiếng thở khò khè.

- Sao con phóng nhanh thế con? Con biết làm như thế, rất hại.

- Con thấy khỏe và vui quá, nên quên mất.

Augustine ôm con vào lòng, bế nó vào, đặt trên chiếc ghế xô-pha trong phòng khách. Anh bảo Henrique:

- Cháu phải chú ý đến Eva, đừng để phóng nhanh.

Henrique ngồi bên cạnh đi-văng, tay nắm lấy bàn tay Eva, hứa:

- Lần sau, cháu xin chú ý.

Một lát sau, Eva thấy dễ chịu hơn. Hai anh em Augustine tiếp tục chơi cờ, còn lại hai đứa trẻ trong phòng.

- Chị Eva ạ, ba tôi chỉ ở đây có hai hôm, tôi tiếc quá tôi sẽ không được gặp chị trong một thời gian lâu nữa. Giá tôi được ở lại đây, tôi sẽ tìm cách trở thành tốt hơn không cáu với thằng Dodo nữa. Tôi không bao giờ có ý muốn hành hạ nó, nhưng tính tôi rất nóng! Tôi không ác đâu, thỉnh thoảng vẫn cho nó tiền; đấy, chị xem, nó ăn mặc rất khá. Nói chung, số nó may lắm đấy.

- Nếu ở đời này không ai yêu cậu, cậu có cho là được may mắn không?

- Tôi ấy à? Tất nhiên là không.

- Cậu đã cướp Dodo trong tay những người thương yêu nó, bây giờ nó chẳng còn một người thân thích. Như thế thì tốt làm sao được.

- Thế nhưng tôi có làm gì khác được đâu. Tôi không thể đi tìm mẹ nó được. Tôi cũng không thể nghĩ đến việc yêu cái thằng mất dạy ấy.

- Sao lại không?

- Yêu cái thằng Dodo, tôi yêu nó ấy à? Nhưng Eva, chắc chị cũng không thể muốn thế được. Tôi thích nó đấy, nhưng làm sao mà yêu những đứa nô lệ được?

- Tôi thì tôi rất yêu họ.

- Thế thì kì lạ thật!

- Kinh Thánh chẳng dạy chúng ta phải yêu tất cả mọi người hay sao.

- Trời ơi! Kinh Thánh! Kinh Thánh còn dạy nhiều thứ khác, nhưng có ai nghĩ đến việc thực hiện đâu. Sự thật ấy, Eva cũng biết.

Eva không nói gì. Con mắt nghĩ ngợi, cô ngồi im rất lâu, rồi bảo:

Dù sao, tôi cũng muốn cậu yêu thằng Dodo, cậu phải đối xử tử tế với nó, cho tôi vui lòng.

- Để chị được vui lòng thì cái gì tôi cũng yêu được. Chị là người dễ thương nhất, tôi chưa từng gặp bao giờ.

Nó nói vậy rất chân thành, mặt nó đỏ lên, còn Eva nghe lời khen ấy một cách hết sức đơn giản, nét mặt không hề thay đổi. Cô nói gọn:

- Tôi sung sướng được cậu khen như thế, Henrique ạ. Mong cậu nhớ mãi.

Tiếng chuông báo cơm ngắt đứt câu chuyện giữa hai đứa trẻ.

ĐIỂM XẤU

Ở chơi được hai ngày, Alfeed từ biệt Augustine. Eva quá phí sức những lúc đi chơi với cậu em, nay yếu đi trông thấy. Augustine cuối cùng phải đồng ý cho mời thầy thuốc, điều mà anh cố tránh từ trước đến nay, để khỏi phải công nhận một sự thật đau lòng. Bây giờ, Eva nằm liệt giường đã hai ngày rồi, đành phải mời thầy thuốc.

Mary không hề quan tâm đến sức khỏe bỗng giảm sút nhanh chóng của con, bởi vì chị đang bận tâm mãi mê theo dõi hai, ba thứ bệnh đang phát sinh trong người chị. Chị tin rằng ở trên đời này, chỉ có một mình chị ốm đau, nên chị cho rằng chung quanh chị, không thể có người ốm được. Chị tin chắc chắn rằng đối với những người khác chỉ là do lười biếng hoặc thiếu nghị lực.

Nhiều lần, cô Ophelia đã tìm cách gợi ý cho Mary nghĩ đến tình hình sức khỏe của con gái chị, nhưng vô hiệu. Chị chỉ trả lời:

- Tôi chẳng thấy nó ốm đau gì cả. Nó chạy nhảy, vui chơi bình thường.

- Nhưng cháu nó ho.

- Ho thì nói làm gì. Tôi, suốt đời tôi ho. Lúc tôi bằng tuổi Eva, người ta tưởng tôi đau phổi. Bác Mammy thức suốt đêm chăm nom... Con Eva ho, có ăn thua gì.

- Cháu yếu đi nhiều, nó thở khó lắm.

- Tôi bị như thế hàng mấy năm trời, thật là khó chịu.

- Đêm, nó ra mồ hôi trộm.

- Tôi ra mồ hôi trộm mười năm nay rồi. Rất nhiều đêm, quần áo

ướt sũng, bác Mammy phải hong cho khô. Con Eva như thế, so với tôi chẳng thấm vào đâu.

Cô Ophelia thôi không nói nữa. Nhưng bây giờ, Eva ốm nhiều, và nằm suốt ngày, lại mời thầy thuốc nữa, thì Mary lại có thái độ trái ngược lại lúc trước, chị đã biết trước - chị bảo thế - chị vẫn có linh cảm rằng chị sẽ là người mẹ đau khổ nhất. Đã ốm đau như chị, chị còn phải trông thấy đứa con gái duy nhất, đứa con thương yêu của chị chết, ngay khi chị còn đấy. Đêm, chị hành hạ bác Mammy; ngày, chị kêu rên thảm thiết; chị lại thêm một nỗi đau khổ nữa. Augustine bảo vợ:

- Em Mary, em đừng nói thế. Em đừng đau đớn quá.

- Anh biết thế nào được tấm lòng người mẹ! Anh có bao giờ hiểu em đâu, bây giờ anh cũng không hiểu em nữa.

- Không phải Eva không còn hi vọng gì, em đừng nói thế.

- Em đâu có thờ ơ được như anh. Con nó như thế rồi, mà anh dửng dưng như không, em thì không thể được. Em khổ nhiều rồi, nay lại thêm một việc như thế này, em chịu sao nổi.

- Đúng là Eva yếu lắm. Anh biết thế. Nó lớn mau quá, sức nó không chịu nổi, và bây giờ tình trạng thật nguy ngập. Do nóng bức quá, lại thêm cậu em đến, nó đi chơi quá sức. Nó kiệt sức rồi, nhưng thầy thuốc bảo còn hi vọng.

- Anh lạc quan như thế càng hay. Những người ít tình cảm sung sướng thật! Em cũng muốn được như thế nhưng em lo nghĩ quá. Em ước gì được thanh thản như mọi người khác...

Đôi khi, con bé Eva nghe thấy những lời than vãn ấy; nó khóc vì thương mẹ, buồn rầu vì đã gây cho mẹ bao đau khổ.

Nửa tháng sau, triệu chứng bệnh của Eva đã khá hơn nhiều, nhưng đó chỉ là cơn lạng sóng tạm thời để lừa dối mọi người; cái bệnh ác nghiệt này lừa dối những tâm hồn khắc khoải, ngay khi đã ở sát bên mồi.

Eva lại ra vườn, ra ban công chơi. Nó đùa vui. Bố nó sung sướng

quá, đoán chắc là nó sẽ hồi phục sức khỏe như cũ. Chỉ có hai người, cô Ophelia và thầy thuốc, là không mắc lừa cái bệnh lúc tạm nghỉ ấy.

CÔ BÉ THIÊN THẦN

Chiều một ngày chủ nhật, Augustine nằm trên một chiếc ghế dài ngoài hiên, hút một điếu xì gà. Vợ anh nằm ở một chiếc đi-văng, có màn buông... Bỗng có xe ngựa của cô Ophelia và Eva trở về. Ophelia đi thẳng vào phòng mình, như thường lệ, để cất áo khoác và mũ. Nghe tiếng bố gọi, Eva chạy đến ngồi trên đầu gối bố, kể chuyện cho bố nghe...

Một lát, hai bố con nghe thấy tiếng cô Ophelia quát mắng ai ở trong phòng buồng cô cũng thông ra hiên nhà. Augustine mỉm cười:

- Cái con Topsy lại phạm một tội gì chứ chẳng sai. Ôn ôn như thế là chỉ có nó.

Một lát sau, cô Ophelia bước ra, giận dữ, tay kéo kẻ phạm tội; cô hét:

- Ra đây ngay! Để tao mách ông chủ mày.

Augustine hỏi:

- Gì thế chị?

- Tôi không muốn khổ nhục vì con bé này nữa. Nhẫn nhục như thế là quá lắm rồi! Tôi nhốt nó ở trong phòng, bảo nó học thuộc lòng một bài Thánh ca. Nó làm gì nào? Con ranh tìm thấy nơi tôi giấu chìa khóa tủ; thế là nó mở tủ, lấy một cái dải mũ rồi cắt quần áo cho búp bê. Cả đời, tôi chưa thấy đứa nào như nó.

Mary nói:

- Tôi đã bảo chị mà, nuôi những đứa ấy mà chiều như chiều vong là không được đâu. - chị trách móc nhìn chồng nói tiếp: - Nếu người ta để cho tôi làm theo ý nghĩ, thì tôi đã tống nó vào nhà trừng giới để

cho họ đập chết nó rồi.

Augustine nói:

- Đúng thế! Thế mới là tính dịu dàng của phụ nữ chứ! Tôi biết hàng chục người đàn bà sẵn sàng giết chết một con ngựa, hay là một người nô lệ, đấy là không nói một người, nếu người ta để cho họ làm.

Chị Mary nói câu:

- Thôi anh đừng nói đùa nữa. Chị Ophelia là người biết lẽ phải, bây giờ chị ấy cũng đồng ý với tôi đấy.

Cô Ophelia, cũng như mọi bà nội trợ khác, có thể giận dữ một cách chính đáng vì con Topsy hư quá. Nhưng những lời nói của Mary làm cho cô nguôi hẵn đi. Cô nói:

- Tôi chẳng hề thích thấy con bé này bị đánh đập. Nhưng, thật, tôi chẳng biết làm thế nào khác, cậu Augustine ạ. Tôi đã dạy bảo, thuyết phục, mắng mỏ, đến khản cả cổ, có khi đánh nó nữa, tôi đã trừng phạt nó đủ mọi cách, nhưng bây giờ nó vẫn như ngày mới đến!

Augustine bảo nó:

- Lại đây, con nhóc!

Topsy bước lại gần. Hai con mắt tròn của nó sáng lên và nhấp nháy; hình như nó vừa sợ vừa muốn giở trò tinh ranh. Augustine thấy thế không khỏi cười thầm:

- Tại sao cháu hư quá thế?

Topsy chững chạc đáp:

- Bởi vì cháu không tốt, như cô Ophelia thường bảo.

- Cháu không biết cô Ophelia đã tận tình dạy bảo cháu thế nào ư? Cô đã dùng mọi cách...

- Thừa ông chủ, vâng... Bà chủ trước cũng bảo thế...

Giữa lúc ấy, Eva làm hiệu cho Topsy, bảo nó theo mình vào phòng đọc sách của bố, một căn phòng có cửa kính ở đầu hiên nhà, Augustine ngạc nhiên bảo:

- Con Eva định làm gì nhỉ? Phải xem mới được.

Anh nhón chân bước theo hai đứa bé. Anh nhấc một góc tấm rèm che cửa. Rồi anh quay lại, một ngón tay để lên miệng làm hiệu bảo cô Ophelia đến với anh. Hai đứa bé ngồi dưới sàn nhà, Topsy vẫn ra vẻ vô tư, ranh mãnh như thường lệ, còn Eva ngồi trước mặt nó, hình như rất cảm động, một giọt nước mắt lấp lánh trên gò má.

- Topsy, sao mà y hư thế? Tại sao mà không muốn chừa đi? Thế mà không yêu ai à?

- Tôi chẳng có ai để yêu; tôi chỉ yêu sô-cô-la thôi, chẳng yêu gì khác.

- Thế mà không yêu bố mẹ mà ư?

- Tôi chẳng bao giờ có bố mẹ cả, cô Eva ạ. Tôi bảo rồi mà.

- À phải. Thế mà cũng không có anh chị em, cô bác gì...

- Không, chẳng có ai hết.

- Mà thử ngoan xem, rồi mà sẽ...

Tôi chỉ là một con da đen; chỉ khi nào người ta lột da tôi ra, để tôi thành người da trắng, lúc ấy tôi mới thử ngoan.

- Topsy ạ, mà có thể là da đen, mà người ta vẫn yêu mà. Mà ngoan thì cô Ophelia sẽ yêu mà.

Topsy cười, tiếng cười gằn, tỏ rằng nó không tin. Eva ngạc nhiên:

- Mà không tin à?

- Không. Cô ấy không chịu được tôi, vì tôi là một con da đen! Cô ấy thà đụng đến con cóc còn hơn động đến tôi. Có ai yêu người da đen đâu, mà người da đen cũng chẳng biết làm thế nào... Nhưng tôi, tôi

chả cần. - Nói xong, Topsy huýt sáo miệng.

- Topsy, tao, tao yêu mày lắm. - Eva sôi nổi nói, rồi đặt bàn tay trắng trẻo lên vai con bé. - Tao yêu mày lắm vì không có ai yêu mày, mà mày lại bị hành hạ. Tao muốn mày ngoan quá. Tao thì ốm, tao chẳng sống được bao lâu nữa. Thấy mày hư, tao rất khổ tâm. Mày không thử ngoan xem sao để tao được vui lòng ư? Tao chẳng sống bên mày được bao lâu nữa.

Hai con mắt sắc sảo của Topsy giàn giụa nước mắt; nước mắt nhỏ từng giọt xuống bàn tay Eva. Topsy rúc đầu vào hai đầu gối mình, khóc nức nở. Eva cúi xuống bạn nói:

- Topsy tội nghiệp! Chúa sẽ phù hộ cho mày, mày sẽ ngoan. Mày sẽ được lên Thiên đường và sẽ trở thành một thiên thần, giống như người da trắng.

- Cô Eva! Cô Eva! Tôi hứa là tôi sẽ cố ngoan. Trước kia, tôi không cần, nhưng bây giờ, tôi không thể nữa...

Lúc này, Augustine bỏ bức rèm xuống, tâm sự với cô Ophelia:

- Nó giống hệt mẹ tôi. Nó nói đúng: "Nếu chúng ta muốn người mù được sáng mắt, ta phải làm như Đức Chúa Jesus đã làm - tức là gọi người ấy đến, đặt tay lên vai người ấy."

Cô Ophelia nói rất chân thành:

- Tôi vẫn có thành kiến với người da đen. Đúng là tôi không để cho con bé đụng đến tôi. Nhưng nó chẳng nhận thấy đâu.

- Chị ạ, chị giấu làm sao được con trẻ. Tha hồ chị làm phúc cho nó; nhưng nếu nó còn cảm thấy chị khinh nó, thì chẳng bao giờ nó biết ơn chị hết.

- Tôi chịu, chúng nó bần quá... nhất là con bé này... Làm thế nào để khắc phục được?

- Chị cứ xem Eva thì rõ.

- Chà! Eva, ai nó cũng thương yêu được... Tôi muốn được như nó;

nó đã cho tôi một bài học.

Augustine trả lời:

- Có lẽ không phải lần đầu tiên, một đứa trẻ con có thể dạy được một nhà bác học.

CÁI CHẾT

Buồng ngủ của Eva rộng và thông ra hành lang, cũng như mọi phòng khác. Buồng Eva một bên còn thông với buồng cha mẹ, một bên với buồng cô Ophelia. Augustine gắng bày biện trang hoàng buồng sao cho phù hợp với tính tình của con gái. Cửa sổ treo rèm mỏng màu hồng và màu trắng. Anh thừa tận Paris một cái thảm dệt lụa hoa hồng và cành lá ở bên mép; ở giữa, một bó hoa đua nở. Chính tay anh hoa bức mẫu. Đồ đạc bằng tre, rất đẹp mắt và bay bướm. Phía trên giường ta thấy một cái giá bằng đá trắng ngà đỡ một bức tượng thiên thần, cánh cụp lại, tay nâng một vòng nguyệt quế. Từ vòng nguyệt quế, tỏa xuống một cái màn mỏng và thưa màu hồng có ngân tuyến để che muỗi, ở cái vùng khí hậu như thế này... Trên cái bàn kê giữa buồng, Eva xếp sách vở, để đồ trang sức và bình mực bằng đá trắng, tặng phẩm của bố nó, khi nó còn nắn nót học viết. Trên tường, treo mấy bức tranh trẻ con trong mọi dáng điệu. Nói tóm lại, ở buồng Eva, chỉ toàn thấy hình ảnh của tuổi thơ, của cái đẹp và sự yên tĩnh. Sáng dậy, Eva mở mắt nhìn những đồ vật có khả năng gợi cho nó những tư tưởng trong sáng, đẹp đẽ.

Sức khỏe của Eva bỗng sút đi nhanh chóng. Ít nghe thấy tiếng giày của nó ở ngoài hiên. Nó thường nằm trên chiếc đi-văng kê sát cửa sổ rộng mở, mắt nhìn đăm đăm những đọt sóng trên mặt hồ.

Một buổi chiều, Eva đang nằm ở đi-văng... bỗng nghe thấy tiếng mẹ quát tháo ở ngoài hiên:

- Hử, ranh con! Mà hái hoa hử? To gan nhỉ!

Rồi một cái tát nên thân. Eva nghe thấy tiếng nói mà nó nhận ra ngay là tiếng của Topsy:

- Nhưng, thưa bà... cháu hái cho cô Eva đấy ạ.

- Hái cho cô Eva! Khéo chống chế chưa! Mà tưởng cô cần đến

hoa của thứ này, đồ ăn hại! Cút đi!

Eva vội vã dậy, bước ra ngoài hiên.

- Mẹ, mẹ ơi! Con thích bó hoa ấy lắm. Mẹ cho con đi.

- Buồng con đầy những hoa rồi mà.

- Bao nhiêu cũng không đủ, mẹ ạ. Topsy, mang hoa lại đây.

Topsy đang dỗi trong một xó, đầu cúi xuống. Nó chạy đến tặng Eva bó hoa, con mắt ngập ngừng, e dè, chẳng còn cái vẻ táo tợn như trước đây. Eva khen:

- Bó hoa tuyệt đẹp!

Bó hoa rất lạ thì đúng hơn; chỉ có một bông phong lữ đỏ chói và một cành lê Nhật Bản, hoa trắng muốt, lá bóng láng. Rõ ràng là bó hoa được lựa chọn vì những màu tương phản; việc sắp xếp cành lá được suy nghĩ công phu! Topsy sung sướng lộ rõ trên nét mặt, khi Eva khen:

- Mà xếp bó hoa khéo quá... Nào, đưa cái lọ hoa đây. Ngày nào Topsy cũng cắm hoa cho tao nhé.

Mary nói:

- Lạ thật! Tại sao...

- Mẹ mặc con. Hay là mẹ không muốn Topsy làm cho con, thì thôi.

- Không phải, không phải, con muốn gì cũng được. Topsy, cô nói mà nghe rõ rồi, cứ thế mà làm nhé.

- Topsy, mắt nhìn xuống đất, khe khẽ gật đầu; lúc nó quay lại, Eva thấy một giọt nước mắt trên gò má nó.

... Bỗng Eva gọi mẹ:

- Mẹ, bảo cắt cho con một món tóc, mẹ nhé.

- Sao vậy?

- Để con cho các bạn; cắt ngay để tự con phân phát cho bạn bè. Mẹ gọi cô Ophelia cho con đi.

Mary gọi cô Ophelia lúc ấy đang ở phòng bên. Lúc cô vào, Eva tì tay lên gối, cố ngồi dậy. Nó lắc lắc mấy bím tóc vàng óng, nói đùa:

- Cô vào xén lông cừu đi, cô!

Cùng lúc ấy, Augustine cũng bước vào. Anh vừa đi kiếm hoa quả về cho con. Anh ngạc nhiên hỏi:

- Cái gì thế?

- Bố ạ, con muốn cô Ophelia cắt một tí tóc cho con. Tóc con dài quá, vướng lắm... Vói lại, để con tặng các bạn.

Cô Ophelia, tay cầm kéo, lại gần Eva.

Augustine kêu:

- Ấy, cẩn thận, đừng làm hỏng tóc cháu. Cắt ở bên trong ấy, chỗ không trông thấy ấy. Tôi vẫn tự hào về mái tóc của Eva.

- Kìa, bố...

- Bố muốn tóc con rõ đẹp, hai bố con sẽ sang đồn điền của chú con, thăm thằng Henrique.

- Con sẽ không đi được, bố ạ. Con đến một xứ sở tốt đẹp hơn. Bố cứ tin con, bố ạ. Bố không thấy con yếu dần đi đấy ư?

- Sao con lại muốn bố tin một điều đau xót như vậy?

- Bởi vì đó là sự thật, bố ạ. Nếu bây giờ bố tin, bố cũng sẽ có cùng một ý nghĩ như con.

Augustine cần môi suy nghĩ. Anh bối rối nhìn mớ tóc dài và đẹp cô Ophelia vừa cắt xong và đặt trên đùi con bé. Eva cầm lấy, ngắm nghía, rồi cuốn mớ tóc vòng quanh những ngón tay gầy guộc. Thỉnh

thoảng, nó ngược đôi mắt lo âu nhìn bố...

- Con muốn gặp tất cả những người làm trong nhà, bố ạ. Con có điều này muốn nói với họ.

- Được. Augustine khe khẽ đáp.

Cô Ophelia báo tin ấy cho mọi người; một lát sau, tất cả nô lệ đều ở trong buồng. Eva tựa lên gối, tóc lòa xòa quanh khuôn mặt, hai má đỏ ửng, tương phản với nước da xanh lợt. Thấy cô bé gầy quá, nhìn đôi mắt trầm tư suy nghĩ ấy, những người nô lệ da đen rất xúc động. Họ thở dài, nhìn nhau, lắc đầu, im lặng.

Eva nhòm dậy, nhìn rất lâu từng người. Nhiều người đàn bà lấy tạp dề che mặt khóc. Eva nói với họ:

- Tôi mời các bạn đến, bởi vì tôi yêu mến tất cả các bạn. Tôi có điều này nói với các bạn, mong các bạn nhớ mãi mãi... Tôi sắp sửa vĩnh biệt các bạn; chỉ mấy tuần lễ nữa là các bạn sẽ không bao giờ thấy tôi nữa...

Những tiếng nức nở, tiếng thút thít, tiếng rên rĩ làm Eva phải ngừng lời; nó đợi một lúc, tiếp tục nói, khiến mọi tiếng khóc ngưng bật:

- Nếu các bạn yêu tôi, xin các bạn đừng khóc như thế. Xin các bạn nghe tôi... Tôi sẽ lên Thiên đường, các bạn cũng có thể lên Thiên đường được. Cái thế giới ấy là dành cho các bạn, cũng như cho tôi. Các bạn phải nhớ rằng các bạn đều có thể trở thành thiên thần... Tôi biết là tất cả các bạn đều yêu mến tôi... Tôi biết lắm. Chẳng ai không tốt với tôi. Tôi muốn tặng các bạn một vật kỉ niệm để các bạn mãi mãi nhớ đến tôi. Tôi sẽ tặng mỗi bạn một món tóc. Mỗi khi nhìn món tóc ấy, các bạn hãy nhớ là tôi yêu các bạn, tôi đã lên Thiên đường, và mong được gặp các bạn ở trên ấy.

Không bút nào tả được cảnh tượng lúc ấy. Những người nô lệ quây lấy cô bé, vừa nức nở, khóc lóc như xé ruột, vừa đỡ lấy từ tay cô chủ bé nhỏ cái bằng chứng cuối cùng của tình thương. Rồi họ quỳ cả xuống để đọc kinh...

Cô Ophelia lo sợ Eva chịu không nổi cảnh xúc động ấy! Cô ra hiệu

bảo mọi người ra khỏi buồng. Sau cùng, chỉ còn lại bác Tom và bác Mammy. Eva bảo:

- Bác Tom, đây món tóc đẹp dành cho bác. Tôi rất sung sướng nghĩ rằng tôi sẽ gặp bác ở Thiên đường; chắc chắn như vậy; cả bác nữa, bác Mammy ạ; bác cũng sẽ lên đấy.

Nói vậy, Eva ôm lấy cổ bác vú nuôi. Bác Mammy nói:

- Cô Eva ơi, không có cô, tôi không biết sẽ sống làm sao được. Cô ra đi, chẳng còn gì ở đây nữa.

Cô Ophelia đẩy bác Mammy khóc sụt sụt ra bên ngoài, cả bác Tom nữa. Cô tưởng thế là xong; ngờ đâu, lúc quay lại thì thấy Topsy. Cô quát hỏi nó:

- Mà y chui ở đâu ra thế này?

Topsy lau nước mắt đáp:

- Cháu vẫn ở đây. Trời ơi, cô Eva ơi! Tôi là một con bé hư, nhưng cô không cho tôi ư?

- Có chứ, Topsy. Này... Mỗi khi nhìn món tóc này, mà y phải nhớ là tao yêu thương mà y, tao muốn mà y ngoan ngoãn.

... Topsy lấy tạp dề che mặt khóc. Cô Ophelia lặng lẽ đẩy nó ra ngoài hành lang. Con bé nhét món tóc vào trong áo, nơi ngực. Mọi người đã ra cả bên ngoài, cô Ophelia đóng cửa lại. Cô đã lau không biết bao nhiêu nước mắt từ nãy đến giờ.

... Sau ngày hôm ấy, Eva yếu đi rất nhanh. Không còn nghi ngờ gì nữa; dù ai hi vọng tha thiết đến đâu, cũng không thể bị lừa dối được. Cái buồng xinh đẹp của Eva trở thành buồng bệnh nhân. Cô Ophelia làm nhiệm vụ người y tá, được tất cả mọi người kính phục. Chân tay khéo léo, cái nhìn sắc sảo, cô Ophelia rất thạo việc săn sóc con bé; cô còn biết cách làm cho nó đỡ đau đớn.

Bác Tom thường vào buồng Eva. Bây giờ, nó dễ bị kích thích lại hay hoảng hốt; nhưng mỗi lần được bế ẵm đi lại trong buồng hay ra ngoài hành lang, nó thấy dễ chịu. Bác Tom rất sung sướng được bế

Eva trong tay, đầu nó đặt trên gối. Buổi sáng, khi gió nhẹ thổi từ hồ vào, Eva bốt nóng, bác bế nó đi dưới những hàng cây cam, hoặc hai bác cháu ngồi trên ghế.

Thỉnh thoảng, Augustine cũng bế con, nhưng anh đâu có sức lực như bác Tom, nên chóng mỏi. Eva bảo bố:

- Bố để bác Tom bế con, bố ạ. Bác ấy thích bế con lắm. Bác ấy thích làm cho con cái gì; bây giờ thì chỉ còn bế con được thôi.

- Thế bố thì sao, Eva?

- Bố làm gì cũng được, bố là tất cả. Bố đọc sách cho con nghe, bố thức đêm trông con. Bác Tom chỉ có hai cánh tay; bác ấy khỏe lắm, bác ấy bế con, nhẹ nhàng hơn bố.

... Chiều hôm ấy, bỗng Eva tỉnh táo lạ thường. Nó xem mãi các thứ đồ chơi và các đồ quý giá của nó; nó dặn cho các bạn cái này, cái kia. Giọng nó bình thường hơn, cử chỉ nhanh nhẹn, tiếng nói mạnh hơn. Augustine thấy rõ điều đó. Lúc trở về phòng mình, sau khi hôn con, anh bảo Ophelia:

- Chị ạ, may ra Eva sống được. Nó khỏe hẳn lên.

Nói vậy, anh trở về phòng, lòng nhẹ nhõm. Nhưng, đến nửa đêm...

Trong buồng, có tiếng đi nhanh nhẹn: cô Ophelia thức để trông cháu. Cô vừa nhận thấy điều mà những người gác dày kinh nghiệm gọi một cách có ý thức là "Sự biến đổi." Cô mở cửa ngoài. Tức thì bác Tom - nằm chờ sẵn ở đấy - bổ dậy. Ophelia bảo bác:

- Đi mời thầy thuốc, bác Tom, không được chậm một phút.

Rồi cô gõ cửa phòng Augustine: "Cậu! Sang bên này." Những tiếng nói ấy rơi vào trái tim Augustine, giống như những xẻng đất rơi trên nắp quan tài. Chỉ nháy mắt, anh đã đứng ở đầu giường Eva.

Anh đã trông thấy cái gì làm lòng anh thất lại? Tại sao người ta im lặng, chẳng nói gì với nhau? Trời, bạn có thể trả lời được, bạn là người đã thấy trên khuôn mặt kẻ thân yêu cái nét mặt không sao tả

xiết, cái nét mặt khiến ta không làm lần được, cái nét mặt bảo bạn rằng người thân yêu của bạn không còn là của bạn nữa.

Song, khuôn mặt Eva không có vẻ mấy may sợ hãi. Hai chị em đứng lặng, nhìn người sắp chết; tiếng đồng hồ tích tắc không phải lúc. Một lúc sau, bác Tom dẫn thầy thuốc về. Thầy thuốc vào buồng, nhìn cô bé, đứng lặng, im lìm như mọi người khác. Rồi ông khẽ hỏi Ophelia:

- Cháu biến đổi lúc nào?

- Lúc nửa đêm.

Mary thức dậy, đứng ở khung cửa, vẻ hốt hoảng.

- Anh Augustine! Chị Ophelia... Trời! Cái gì thế?

- Suyt! - Augustine nói thì thầm. - Con đang đi!

Bác Mammy nghe thấy, vội chạy đi báo tin cho các người nô lệ. Một lúc sau, cả nhà thức dậy; nào đèn đóm, nào tiếng bước ồn ào. Ở hành lang, những nét mặt lo ngại; người ta vừa khóc, vừa tìm cách nhìn qua cửa kính. Augustine bây giờ chỉ còn nhìn thấy khuôn mặt con gái...

- Trời ơi! Ước gì con tỉnh lại, nói với bố một lời nữa... - Anh cúi xuống gọi: - Eva, con ơi!

Hai con mắt màu xanh từ từ mở; đôi môi hé nở một nụ cười; con bé muốn nhấc đầu dậy, muốn nói.

- Eva, con nhận ra bố không?

- Bố! - Eva, lần cuối cùng gắng giơ hai tay ôm cổ bố, nhưng hai tay nó lại buông xuống.

Augustine ngẩng đầu lên; anh thấy giây phút hấp hối của con; nó gắng sức thở và giơ hai bàn tay lên.

- Trời ơi! Khủng khiếp quá! - Anh kêu lên như vậy, rồi quay mặt lại đằng sau; thấy bác Tom, anh nắm chặt lấy tay bác: - Bác Tom, bác

Tom... Tôi chết mất...

Bác Tom cầm tay chủ, nước mắt chảy ròng ròng.

Eva mặt nhọc thờ hồn hên trên gối, mặt nhăn lại.

- Eva! Augustine khe khẽ gọi con. Nó không nghe thấy tiếng gọi.

- Eva! Con nhìn thấy gì, con?

Một nụ cười rạng rỡ thoáng qua trên nét mặt, Eva nói thầm từng tiếng:

- Tình thương... niềm vui sướng... sự yên bình!

Thế rồi, cô bé thờ dài...

THẾ LÀ HẾT MỌI VIỆC TRÊN CUỘC ĐỜI TRẦN THẾ

Tượng và tranh trong buồng Eva đều phủ một lần vải mỏng trắng tinh. Mọi người thở khe khẽ, bước nhẹ nhàng; ánh sáng chiếu vào căn buồng qua những bức rèm buồng rủ. Giường cũng phủ nệm trắng; bên dưới bức tượng thiên thần hơi ngả mình xuống, một thân hình mảnh dẻ yên nghỉ, trong một giấc ngủ vĩnh viễn.

Cô bé nằm yên nghỉ, trong một bộ áo trắng giản dị cô vẫn mặc thường ngày. Ánh sáng dịu, màu vàng, làm cho buồng người chết đỡ lạnh lẽo. Đôi mày dài in nét dịu dàng trên đôi má trong trắng. Đầu cô bé hơi nghiêng về một bên, như trong giấc ngủ bình thường...

Augustine đứng khoanh tay, lặng yên nhìn con gái. Anh nghĩ những gì? Từ khi ở trong buồng người chết này, anh nghe thấy tiếng nói: "Cô bé đã đi rồi!", anh như sống trong cảnh sương mù ẩm đậm. Anh nghe thấy tiếng nói lao xao; người ta hỏi anh, anh đã trả lời. Người ta hỏi bao giờ đưa đám, định chôn Eva ở đâu. Anh đáp những điều ấy, mà chẳng quan tâm đến.

Adolph và Rosa xếp dọn căn buồng, cô Ophelia trông nom đến các chi tiết, còn họ, họ bày biện sao cho căn buồng xinh tươi, tránh được cái không khí âm thầm, sợ hãi như thường thấy ở vùng New Orleans này.

Trên tủ, bày những bông hoa trắng thơm, đẹp; lá rủ xuống rất xinh. Trên bàn của Eva, trải một cái khăn trắng muốt, bày một lọ cắm hoa hồng cũng màu trắng. Trong khi Augustine còn đang trầm ngâm suy nghĩ, Rosa nhẹ nhàng bước vào, mang theo một giỏ hoa hồng trắng. Thấy chủ, chị lùi lại; nhưng, thấy anh không để ý đến mình, chị đến bên giường, rắc hoa quanh Eva...

Cửa lại mở, Topsy bước vào, mắt mọng nước mắt. Nó giấu cái gì trong tạp dề. Rosa ra hiệu bảo nó đừng vào, nhưng nó không nghe, nên chị cương quyết nói:

- Đi ra, mày không có việc gì ở đây!

- Cho tôi vào, chị Rosa! Tôi có một bông hoa đẹp lắm! - Rồi nó giơ ra một bông hồng vừa hé nở.

Rosa quát khế:

- Ra đi!

Augustine giậm chân, bảo Rosa:

- Cứ mặc nó đấy!

Rosa đành ra ngoài. Topsy đặt bông hoa dưới chân người chết. Rồi bỗng nó thét lên khóc, nó lăn xuống đất, bên cạnh giường, khóc lóc, rên la rầm rĩ. Cô Ophelia tất tả chạy vào buồng. Cô cố sức nhắc con bé dậy và bảo nó im, nhưng không được.

- Cô Eva ơi! Cô Eva ơi! Tôi cũng muốn chết đây!

Tiếng khóc xé ruột xé gan ấy làm cho nét mặt tái nhợt của Augustine bỗng đỏ ửng lên. Lần đầu tiên từ lúc con gái chết, anh rom rớm nước mắt khóc. Cô Ophelia dịu dàng nói:

- Dậy đi cháu! Đừng khóc nữa. Cô Eva lên Thiên đường rồi mà. Bây giờ cô là một thiên thần.

- Nhưng tôi không được thấy cô ấy nữa, tôi không bao giờ thấy cô ấy nữa.

Cô Ophelia vừa nhẹ nhàng vừa kiên quyết nhắc nó dậy. Cô bế nó ra ngoài, và mắt cô đầy nước mắt. Vào đến phòng mình, cô bảo nó:

- Topsy, cháu đừng buồn quá. Cô, cô có thể yêu cháu, mặc dù cô chẳng thể bằng Eva. Eva đã dạy cho cô tình yêu của Chúa. Cô có thể yêu cháu, cô yêu cháu, cô sẽ giúp cháu trở thành người ngoan đạo.

Giọng nói của cô nhiều ý nghĩa hơn lời nói. Những dòng nước mắt chảy trên má cô rất chân thành. Từ lúc ấy, cô chinh phục được con bé da đen; ảnh hưởng của cô đối với nó sẽ không bao giờ mất đi được.

Trong buồng vẫn có những bóng người lặng lẽ đi lại. Mọi người đều đến nhìn cô bé lần cuối cùng. Sau đó, người ta khiêng đến một cái quan tài nhỏ. Rồi, đám tang. Xe ngựa đỗ ngoài cổng lớn; bạn bè, thân thuộc đến viếng được mời ngồi nói chuyện. Có những chiếc khăn đỏ và những dải ruy-băng trắng; người khóc thuê bận đồ tang đen. Người ta cầu kinh, đọc nhiều đoạn kinh Thánh. Augustine đi đi lại lại. Hình như anh đã cạn nước mắt. Anh chỉ còn trông thấy cái đầu nhỏ có mớ tóc vàng trong quan tài; anh còn thấy tấm vải phủ lên mình cô bé, rồi nấp quan tài đóng lại. Người ta đã đào một cái huyệt ở cuối vườn, cạnh chiếc ghế dài mà Eva thường hay ngồi với bác Tom. Augustine đứng gần sát, mắt nhìn xuống. Anh thấy cái quan tài hạ xuống; anh nghe thấy tiếng trịnh trọng hát: "Ta là Phục sinh và Cuộc sống, ai tin ở ta, sẽ sống một cuộc đời vĩnh cửu." Nhưng, khi đã đổ đất lên trên quan tài, huyệt đã lấp, anh không thể nào tin được rằng người ta đã chôn kín con gái anh.

Mọi người ra về và trở lại nhà, ngôi nhà từ nay không bao giờ thấy bóng Eva nữa.

... Mỗi thương cảm của bác Tom khiến bác thêm gắn bó với Augustine. Anh đi đâu bác cũng theo đi.

Ít lâu sau, gia đình trở về thành phố. Đau đớn quá, Augustine muốn đổi nơi ở, may ra có thể khuây khỏa được. Thế là họ từ giã căn nhà, cái vườn với ngôi mộ nhỏ để trở về New Orleans. Ở đây, Augustine đi dạo khắp phố phường, lúc nào cũng ra về bận rộn. Anh muốn lấp chỗ trống trong trái tim. Những người gặp anh ở giữa đường hay ở quán cà phê, chỉ nhận thấy anh là người bố đã mất đứa con ở miếng băng tang trên mũ. Anh cười đùa, chuyện trò, đọc báo, nói chuyện chính trị, thích những việc xảy ra hằng ngày. Ai có thể đoán biết được rằng cái bề ngoài tươi vui ấy che giấu một trái tim lặng lẽ, u buồn như một nấm mồ?

Mary than vãn với Ophelia:

- Người đâu có người lạ lùng. Tôi cứ tưởng ở trên đời này, anh ấy

yêu mỗi cháu Eva, nhưng bây giờ, anh ấy dễ dàng quên đến thế. Làm thế nào anh ấy cũng không nói đến chuyện con bé nữa. Tôi tưởng anh ấy có chút ít tình cảm hơn thế kia.

Ophelia đáp:

- Quãng nước lặng sóng thường là quãng nước sâu nhất.

HỌP MẶT

Hết tuần lễ này đến tuần lễ khác trôi qua và những đợt sóng của cuộc đời trong gia đình Augustine trở lại bình thường; thực tiễn hằng ngày lạnh lùng và khắc nghiệt, không đếm xỉa gì đến tình cảm, bắt buộc người ta phải như thế. Chúng ta phải ăn, phải uống, phải ngủ, thức dậy, phải mua, bán, đặt những câu hỏi và trả lời những câu hỏi.

Trước kia, Augustine đã để tất cả hi vọng vào con gái mình. Vì Eva mà anh quản lí tài sản; vì Eva mà anh đặt thời gian biểu. Mọi việc mua bán, sửa sang, mọi việc cải tiến đều nhằm cho Eva thêm sung sướng. Eva chết đi, anh không còn biết làm gì nữa.

... Tuy vậy, anh đã trở thành một người khác hẳn. Anh đọc rất nhiều quyển kinh Thánh của Eva. Anh có một tầm mắt sáng suốt hơn và lạnh mạnh hơn về quan hệ với những người nô lệ của anh. Sau khi trở lại New Orleans được ít ngày, anh bắt đầu làm những thể thức cần thiết để giải phóng cho bác Tom. Khi những thể thức hợp pháp làm xong, bác Tom sẽ được tự do. Thời gian đó, ngày anh càng gắn bó với bác. Không ai nhắc nhở anh nghĩ đến Eva hơn bác; lúc nào anh cũng muốn bác ở gần anh. Anh ít gần gũi những người khác, nhưng, với bác Tom, anh nói tất cả những suy nghĩ thầm kín nhất. Thể thức giải phóng đầu tiên của bác Tom vừa làm xong, anh bảo bác:

Bác Tom ạ, tôi sẽ cho bác được thành người tự do. Bác sắp có thể chuẩn bị hành lí để trở về Kentucky.

Mặt bác Tom rạng rỡ hẳn lên; bác giơ hai tay lên trời, cảm tạ Chúa. Sự vui sướng ấy làm cho Augustine chung hưởng. Anh lạnh nhạt bảo bác:

- Ở đây, bác không khổ lắm. Tại sao bác lại mừng như vậy?
- Thừa ông chủ, không phải thế... Được làm một người tự do! Tôi

sung sướng quá.

Bác có nghĩ rằng ở với tôi, bác sung sướng hơn là nếu bác được tự do không?

- Thưa ông Augustine, không. Tất nhiên là không

- Nếu được tự do mà không ở với tôi, bác chẳng thể kiếm được tiền mà mua áo quần như áo quần bác đang mặc, chẳng thể ăn uống như bác ăn uống ở nhà tôi.

- Tôi biết. Ông chủ đối với tôi rất tử tế. Nhưng tôi thích những quần áo xấu, ngôi nhà tồi tàn, nhưng là của tôi, thật sự của tôi. Như thế, là tự nhiên có phải không ạ?

Có lẽ thế. Được! Tháng sau, bác sẽ không ở với tôi nữa. Giọng anh ra vẻ không bằng lòng; rồi anh nói thêm: Có lẽ bác sẽ làm, ai biết trước được!

Anh đứng dậy, đi lại trong phòng. Bác Tom nói:

- Ông còn cần đến tôi thì tôi còn ở lại. Khi tôi còn giúp việc ông được... Khi ông chủ còn phiền não...

- Hết phiền não làm sao được. - Augustine nói vậy, mắt buồn rầu nhìn ra ngoài cửa sổ.

- Khi nào ông chủ theo đạo Thiên chúa...

Câu chuyện trao đổi đến đây thì nhà có khách.

Tất cả những người nô lệ trong nhà Augustine không nguôi thương tiếc Eva. Biết bao lần Eva đã bênh vực họ, che chở họ khỏi bị bà chủ tàn nhẫn hành hạ. Nhất là bác Mammy, bác rất xót xa, bởi vì Eva là niềm an ủi của bác. Bây giờ, bác khóc ngày khóc đêm, vì vậy, bác chăm sóc bà chủ không được khéo léo như trước, lúc nào bác cũng bị chửi mắng.

Cô Ophelia cũng rất thương tiếc con bé. Nhưng, ở con người tốt và chân thực này, sự đau đớn mang lại những kết quả tốt. Cô dịu dàng hơn, đỡ khắt khe hơn. Cô tích cực dạy dỗ Topsy. Bây giờ, gần

Topsy, cô không thấy ghê tởm nữa, cô không phải che giấu sự gớm ghiếc mà cô không còn cảm thấy. Nhờ Eva, cô thấy ở Topsy một linh hồn bất tử, mà Chúa đã dẫn đến cho cô để cô có thể đi trên con đường vinh quang của đạo lí. Không phải rằng bỗng chốc Topsy trở thành một vị thánh. Nhưng tấm gương và cái chết của Eva đã có tác động mạnh đến nó. Nó không vô tâm nữa; nó đã biết rung cảm, biết hi vọng, biết muốn làm điều tốt... tuy đó chỉ là những phút thoáng qua, nhưng bao giờ ý định tốt cũng thắng.

Một hôm, nghe tiếng cô Ophelia gọi, Topsy chạy lên nhà; nó giấu cái gì trong ngực. Rosa đang tìm nó, hét:

- Ranh con! Mà làm cái gì thế? Mà đã ăn cắp cái gì rồi, đồ có sai!

Chị túm lấy tay con bé. Nhưng Topsy giăng ra, kêu:

- Chị Rosa, bỏ tôi ra, việc gì đến chị đấy!

- Đừng có láo! Tao thấy mày giấu cái gì. Tao còn lạ gì mày...

Rosa muốn lục xét con bé, nhưng Topsy giãy giụa để bảo vệ cái mà nó cho là thuộc quyền của nó. Cô Ophelia và Augustine thấy ồn ào, nhìn ra. Rosa mách:

- Nó ăn cắp đấy ạ.

Topsy vừa khóc vừa la:

- Không phải! Không phải!

Cô Ophelia cương quyết nói:

- Đưa ngay cô xem!

Topsy do dự một lúc, rồi rút ở áo khoác ra một cái gói bọc trong một chiếc bít tất cũ. Ophelia gỡ gói ra xem: một quyển sách nhỏ mà Eva đã cho nó, món quà mà Eva tặng nó trước khi chết, cuốn trong một mảnh giấy!

Thấy thế, Augustine vô cùng xúc động; quyển sách bọc trong một

miếng vải đen. Anh cầm lấy quyển sách, hỏi:

- Mà cuốn miếng vải này để làm gì?

- Tại vì... tại vì... của cô Eva. Ông chủ, ông đừng lấy của cháu.

Nó ngồi bệt xuống đất, lấy tạp dề che mặt khóc nức nở. Thật vừa cảm động, vừa buồn cười: một chiếc bút tất cũ, mảnh giẻ đen, quyển sách, món tóc vàng óng và con bé buồn rĩ rượi. Augustine mỉm cười, nhưng mắt long lanh nước mắt.

- Thôi, thôi, đừng khóc nữa, giả cháu đây mà!

Anh nhặt nhanh mọi thứ, vọt vào lòng Topsy rồi kéo Ophelia vào phòng khách:

- Tôi tin chắc là chị sẽ cải tạo được nó. Ai đã thật sự cảm thấy buồn rầu thì có thể trở thành tốt được. Bây giờ, chị hãy dẫn nó trên con đường của điều thiện.

- Nó tiến bộ nhiều rồi. Tôi hi vọng lắm. Nhưng tôi hỏi cậu câu này nhé: Con bé này là của ai? Của cậu hay của tôi?

- Tôi đã cho chị rồi kia mà.

- Nhưng không hợp pháp. Tôi muốn nó thuộc về tôi, nhưng hợp pháp kia!

- Trời đất ơi! Chị mà là chủ nô lệ thì cái xã hội đòi thủ tiêu chế độ nô lệ của chị sẽ nói những gì!

- Cậu chẳng hiểu gì! Tôi muốn mang nó sang những nước tự do, để giải phóng nó, và để cho mọi công sức của tôi không trở thành vô ích... Nếu cậu đồng ý nó là của tôi, thì cậu làm giấy tờ hợp pháp đi.

- Được, được, tôi sẽ làm.

Nói vậy, Augustine ngồi xuống, định lấy tờ báo đọc, nhưng Ophelia nói ngay:

- Tôi muốn cậu làm ngay bây giờ kia.

- Sao vội thế chị?

- Thế sao lại hoãn lại? Đây, cậu cầm lấy cái bút này, cả giấy và mực đây nữa.

Augustine tùy thuộc loại người không thích làm việc gì dưới một áp lực nào, nhưng đành cầm lấy bút. Anh biết các công thức của pháp luật, nên giấy tờ làm xong ngay. Sau đó, anh kí rõ trình trọng, vạch một gạch dài dưới chữ kí. Anh nói đùa:

- Thưa bà Ophelia, giấy tờ đây. Giấy trắng mực đen rõ ràng.

Cô Ophelia mỉm cười:

- Khá lắm. Có cần người làm chứng không?

- Đúng rồi... Mary! - Anh vừa gọi vợ, vừa mở cửa phòng bên. - chị Ophelia xin chữ kí của em, em ra đây kí vào tờ giấy này.

Mary đọc qua loa tờ giấy, hỏi:

- Cái gì thế? Buồn cười thật! Tôi cứ tưởng chị ngoan đạo lắm, ai lại làm cái việc khủng khiếp này. Nhưng, - Mary vừa ưỡ oải kí, vừa nói tiếp, - nếu chị thích thế, thì càng hay.

- Chị cầm lấy. Từ nay Topsy thuộc về chị, cả linh hồn lẫn thể xác.

Augustine trở về phòng khách đọc báo. Cô Ophelia cất cẩn thận giấy tờ, rồi theo em vào phòng khách. Cô hỏi:

- Augustine, cậu có nghĩ đến việc giải phóng các nô lệ của cậu không? Nếu cậu chết đi, họ sẽ ra sao?

Augustine mắt không rời tờ báo đáp:

- Không, tôi không nghĩ đến việc ấy.

- Thế thì một ngày kia, bao nhiêu lòng từ tâm của cậu sẽ trở thành sự độc ác ghê gớm.

Sự thật, Augustine đã nghĩ đến việc ấy; nhưng anh lãnh đạm nói:

- Tôi định rồi sẽ giải phóng cho họ.

Nhưng nếu cậu chết trước khi ấy thì sao?

- Chị Ophelia, sao lại thế? - Augustine đặt tờ báo xuống nhìn chăm chăm Ophelia. - Chị cho là tôi có triệu chứng bệnh sốt rét hay dịch tả chẳng? Chị hỏi sẵn hỏi đón những công việc sau khi người ta chết!

- Chúng ta lúc nào cũng bị cái chết đe dọa.

Augustine đứng dậy. Anh lơ đãng vút tờ báo xuống bàn rồi đi ra cái cửa hành lang; anh không muốn nghe câu chuyện làm anh khó chịu. Như một cái máy anh nhắc lại: "Cái chết!..." Anh tì vào lan can, nhìn tia nước phun, những bông hoa, cây cối, những chậu cảnh ngoài vườn, và nhắc lại cái tiếng dùm rất bình thường hằng ngày, nhưng có một uy lực khủng khiếp: cái chết...

Augustine trầm tư đi lại dọc hành lang. Anh không chú ý đến mọi việc xung quanh... Bữa ăn, anh vẫn lơ đãng. Anh lặng lẽ theo Mary và Ophelia vào phòng khách.

Mary nằm trên đi-văng, trong một cái màn lụa, một lát thì ngủ rất say. Ophelia ngồi đan, không nói một lời. Augustine ngồi đánh dương cầm; anh chơi một điệu mơ màng, buồn rầu. Rồi, anh mở ngăn kéo, lấy một quyển sách cũ, đã ngả màu vàng; anh lật từng trang. Anh bảo Ophelia:

- Quyển sách này là của mẹ tôi. chị lại mà xem, mẹ tôi chép tay một đoạn bản "Requiem"^[13] của Mozart. Mẹ tôi hay hát đoạn này lắm, đến nay tôi tưởng còn như nghe thấy.

Hai chị em bàn đến vấn đề đạo Thiên chúa.

Augustine nói:

- Tôi nghĩ về đạo Thiên chúa như thế này; không được có một người nào tuyên truyền cho nó mà không hiến tất cả cuộc đời mình để phản kháng cái chế độ bất công hiện nay là cơ sở của toàn thể xã hội chúng ta, dù là phải hi sinh trong chiến đấu. Có lẽ, tôi chỉ có thể trở thành người theo đạo khi tôi hành động như thế. Nhưng tôi biết

nhều người theo đạo Thiên chúa đã lùi bước trước nhiệm vụ. Thú thật rằng thái độ lãnh đạm, tiêu cực của họ trước sự bất công làm cho tôi khùng khiếp và càng thêm nghi ngờ.

- Cậu nghĩ thế, tại sao cậu hành động như thế?

- Bởi, vì tôi chỉ mới có được cái thiện ý nằm dài trên đi-văng để chê bai nhà thờ và giáo sĩ. Chị biết, còn gì dễ hơn là ra lệnh cho người khác hi sinh.

- Thế bây giờ cậu có định thay đổi thái độ sống không?

- Có trời biết sau này sẽ ra sao. Tôi bây giờ can đảm hơn, bởi vì tôi đã mất tất cả. Ai không còn gì để mất, thì có thể xông vào làm bất cứ việc gì.

- Cậu định làm gì?

- Làm nhiệm vụ đối với những người nghèo, những người bị khinh rẻ trong xã hội, trước hết là những người nô lệ của tôi, mà cho đến giờ, tôi chưa làm được gì cả. Rồi, có lẽ, sau này, tôi sẽ làm được cái gì cho tất cả những người nô lệ. Tôi sẽ cố gắng làm cho xứ sở của tôi mất hẳn cái vị trí nhục nhã mà hiện nay tất cả các nước văn minh đánh giá nó.

- Cậu có tin rằng cả một nước sẽ đồng tình tự nguyện giải phóng nô lệ không?

- Tôi không biết. Nhưng bây giờ là thời đại của những sự nghiệp vĩ đại. Ở một số nơi, đã trỗi dậy chí khí anh hùng và tinh thần xả thân. Những người quý tộc Hung-ga-ri đã giải phóng hàng triệu nông nô, dù phải hi sinh những quyền lợi vật chất lớn. Biết đâu, trong chúng ta, không có những tâm hồn cao cả dám không đánh giá danh dự và công lí bằng đô la.

- Tôi không tin. - Cô Ophelia nói.

- Giả dụ rằng ngày mai, ta sẽ giải phóng hàng triệu người nô lệ, lấy ai dạy cho họ sử dụng quyền tự do của họ? Ở miền Nam chúng tôi, họ sẽ chẳng làm nên công chuyện gì. Chúng tôi quá lười biếng, ít thực tiễn quá, không thể làm cho họ có đủ nghị lực cần thiết để trở thành

những con người chân chính. Họ sẽ phải lên miền Bắc, nơi lao động đã thành phong trào, thành thói quen... chị hãy nói cho tôi biết: ở các bang miền Bắc các chị, có bao nhiêu người có tình thương yêu nhân loại để nhận trách nhiệm giáo dục ấy? Các ông, các bà bỏ ra hàng nghìn đô la cho các hội truyền giáo nước ngoài, nhưng các ông, các bà có chịu nhận những người da đen vào ở thành phố, làng mạc của các ông, các bà không? Có chịu dành thì giờ, tiền bạc để nâng họ lên ngang hàng với các người theo đạo Thiên Chúa không? Nếu chúng tôi giải phóng họ, các ông, các bà có chịu giáo dục họ không? Chị xem đây, tôi đòi hỏi công lí; nhưng chúng tôi gặp hoàn cảnh khó khăn. Bên ngoài, những người miền Nam chúng tôi là những kẻ áp bức người da đen; nhưng những thành kiến của người miền Bắc cũng không hơn mấy tí.

- Tôi hiểu điều đó. Chính tôi, tôi cũng đã có thành kiến ấy, cho đến khi tôi hiểu nhiệm vụ của tôi là phải khắc phục nó...

Nét mặt Augustine lại mơ màng, buồn rầu. Anh thì thầm nói:

- Tôi không hiểu tại sao hôm nay tôi nhớ mẹ tôi quá. Tôi tưởng như mẹ tôi ở ngay bên cạnh tôi; tôi nhớ rành rọt những lời mẹ tôi nói. Đôi khi, quá khứ bỗng sống dậy hết sức mạnh mẽ, như thế chẳng lạ lùng lắm sao?

Anh đi vài bước và nói tiếp:

- Để tôi ra ngoài một lát xem có chuyện gì ở ngoài phố không.

Anh cầm mũ bước ra ngoài. Bác Tom đi theo anh ra đến sân, xin đi cùng với anh.

- Không cần, một giờ nữa tôi sẽ về.

Bác Tom trở vào ngồi ở hành lang. Một buổi tối đẹp trời, ánh trăng chiếu sáng tia nước phun; bác lắng nghe tiếng nước khe khẽ rì rào. Bác nghĩ đến gia đình; bác sẽ là người tự do, bác sẽ trở về nhà. Bác sẽ làm việc; có tiền, bác sẽ chuộc vợ bác, các con bác. Nghĩ đến đây, bác sung sướng nấn nấn những bắp thịt khỏe mạnh nơi cánh tay. Thế rồi, bác nghĩ đến cậu chủ có tấm lòng tốt. Bác còn nghĩ đến Eva, tưởng như trông thấy khuôn mặt xinh đẹp, mớ tóc óng vàng của cô bé trong tia nước. Bác ngủ thiếp đi, thấy cô bé trong giấc mơ, tóc cài một

bông nhài, mắt người sáng... Cô bé biến mất, bác thức giấc. Có tiếng gõ cửa, tiếng người nói ồn ào ngoài cổng lớn.

Bác Tom chạy ra mở cổng. Mấy người đàn ông bước vào, tay khiêng một cái cang, trên có một người quấn trong áo khoác. Ánh sáng ngọn đèn chiếu vào mặt người bị thương; bác Tom thốt lên một tiếng kêu kinh khủng, tuyệt vọng. Mấy người đàn ông khiêng cang về phía phòng khách cửa còn mở. Cô Ophelia đang ngồi đan.

Augustine vào quán cà phê để đọc tờ báo buổi chiều. Hai người hơi say rượu đánh nhau. Augustine và hai người khác lại để can. Augustine tìm cách giằng con dao găm của một người ra, thì bị một nhát vào sườn.

Cả nhà vang rền tiếng khóc, tiếng kêu la. Những người nô lệ bứt tóc, lăn xuống đất, hoặc chạy nhốn nháo, rên khóc. Chỉ có bác Tom và cô Ophelia là giữ được bình tĩnh. Theo lệnh cô Ophelia, người ta đặt người bị thương trên đi-văng. Augustine phần vì đau đớn, phần vì mất sức, bất tỉnh nhân sự. Anh mất nhiều máu quá. Sau khi cô Ophelia đổ cho anh một liều thuốc bổ, anh hồi tỉnh; anh mở mắt nhìn mọi người. Rồi anh nhìn quanh phòng, ngắm bức chân dung của mẹ.

Thầy thuốc đến thăm người bị thương. Nét mặt ông ra vẻ thất vọng. Bác Tom và cô Ophelia phụ việc băng bó vết thương. Những người nô lệ xúm xít ngoài cửa, khóc nức nở. Thầy thuốc ra lệnh:

- Bảo họ đi chỗ khác. Sống được hay không lúc này, là tùy trong nhà có được yên tĩnh hay không.

Augustine mở mắt; anh nhìn những người khốn khổ đang bị xua đuổi ra bên ngoài.

- Tội nghiệp! - Anh thì thào nói; trên khuôn mặt anh, thấy có một vẻ hối hận chua chát.

Adolph nhất định không chịu ra. Sự việc khủng khiếp quá, khiến anh ta như mất trí; anh ta lăn xuống đất, không ai bảo anh ta đứng dậy được. Những người khác đành chịu nghe lời cô Ophelia, cô bảo ông chủ có sống được hay không là do chính họ có nghe lời và im lặng hay không.

Augustine hầu như không nói được nữa. Mắt anh nhắm, nhưng người ta đoán biết bên trong, anh đang chống lại cái chết. Anh đặt bàn tay vào tay bác Tom đang quỳ bên cạnh.

- Bác Tom... Tội nghiệp... Tôi không sống được...

Mặt anh tái dần, nhưng rất bình thản, giống như khuôn mặt một đứa trẻ mệt mỏi, ngủ thiếp đi... Mắt anh lại mở, ngời sáng, sung sướng như vừa nhận ra một người thân yêu nào. Anh gọi thầm: "Mẹ..." Thế rồi anh tắt thở.

KHÔNG NGƯỜI CHE TRỞ

Người ta thường nói đến cảnh khốn cùng của nô lệ khi họ mất một người chủ tốt. Đúng vậy, bởi vì ở trên trái đất này, những con người ấy không có ai che chở và hết sức hoang mang.

Một đứa trẻ mất cha mẹ, còn được bạn bè của cha mẹ và pháp luật che chở. Nó còn là một cái gì, nó có thể làm một cái gì, nó có một vị trí và những quyền lợi được công nhận. Nhưng, người nô lệ, trước con mắt của pháp luật, thì chẳng khác gì một ba lô hàng hóa. Người nô lệ là một con người, con người bất tử, song nguyện vọng và nhu cầu của người ấy hoàn toàn do ý muốn của ông chủ, người có quyền tối cao và tuyệt đối, định đoạt. Nếu người chủ ấy mất đi, người nô lệ không còn gì nữa.

Lúc Augustine tắt thở là lúc cả nhà khủng khiếp, sợ hãi. Anh chết đi, bất ngờ, giữa cái tuổi đang sung sức. Mary, vốn yếu tinh thần vì cuộc sống thất thường, ở trong một tình trạng ác liệt, chị ngất đi, tỉnh lại nhiều lần. Người mà chị gắn bó bằng cuộc hôn nhân, bỏ chị ra đi, mà không nói được với chị một lời vĩnh biệt.

Cô Ophelia ở bên cạnh em, cho đến khi em chết. Nhờ nghị lực và sức mạnh tinh thần của mình, cô vẫn sáng suốt trông nom được mọi việc trong nhà, làm cái gì có thể làm được và cùng cầu kinh với những người nô lệ xấu số.

Lúc thay quần áo cho người chết, người ta thấy trên ngực anh một cái đồ trang sức nhỏ; mở ra, thấy bức chân dung một thiếu nữ đẹp, có vẻ quý phái, và ở phía sau, một món tóc đen ép dưới một tấm kính. Dấu vết của một giấc mơ tuổi trẻ. Người ta chôn cái vật nhỏ ấy cùng với anh.

Ý nghĩ về cuộc đời vĩnh cửu tràn ngập tâm hồn bác Tom. Bác làm những nhiệm vụ cuối cùng với người đã chết, mà không nghĩ rằng cái

chết bất ngờ của ông chủ sẽ mãi mãi giam hãm bác trong cuộc đời nô lệ.

Thế rồi, đám tang với những băng tang và những bức rèm đen, những lời cầu nguyện, những khuôn mặt trịnh trọng. Sau đó, lại là cuộc đời bình thường hằng ngày, cuộc đời luôn luôn đặt ra một câu hỏi vĩnh viễn: Bây giờ, phải làm gì đây?

Câu hỏi ấy cũng đến với Mary, lúc chị bận một bộ đồ đen, quây quần quanh chị là những người nô lệ lo âu, đang xem lại những băng tang và những khăn tang đen. Cô Ophelia cũng nghĩ đến câu hỏi ấy; cô có ý định quay trở về miền Bắc. Và câu hỏi khủng khiếp ấy cũng đến với những người nô lệ. Họ biết quá rõ ràng tính độc đoán, không hề có chút tình cảm gì của bà chủ. Họ biết rằng cuộc đời ế dãi trước kia là do ông chủ mà có. Bây giờ, ông chủ chết đi, mỗi khi Mary nổi nóng hay hạch sách điều gì, không còn ai che chở họ.

Độ nửa tháng sau ngày đưa tang, cô Ophelia thấy tiếng gõ cửa. Cô mở cửa, thấy Rosa, cô gái lai xinh đẹp, đầu tóc rối bù, mắt mọng lên vì mới khóc. Chị ta quỳ xuống, nắm lấy gấu áo cô Ophelia nói:

- Cô Ophelia, cô Ophelia, cháu van cô, xin cô nói với bà chủ giúp cháu! Bà chủ bắt cháu ra ngoài nhà trừng giới chịu đòn, giấy của bà chủ đây.

Chị đưa cho cô Ophelia một cái lệnh do tay Mary viết, giấy gửi lão chủ một nhà trừng giới: người mang giấy bị mười lăm roi.

Cô Ophelia hỏi:

- Tại sao thế?

- Thừa cô, tính cháu không thuần, cô đã biết; cháu cũng biết như vậy là xấu. Lúc ấy, cháu thử áo cho bà, thì bà tát cháu. Thế là cháu nóng lên, cháu nói hỗn... Xong rồi, bà chủ viết cho cháu tờ giấy này, bảo cháu mang ra đấy. Thà giết cháu còn ơn. Thừa cô, bà chủ hay cô đánh cháu thì không sao; nhưng đưa cháu vào tay một người đàn ông - cái thằng ghê tởm ấy. Nhục cho cháu quá!

Cô Ophelia biết cái tục đưa đàn bà, con gái ra nhà trừng giới ấy; họ bị giao vào tay những đứa đàn ông đủ bỉ ổi để làm cái nghề này.

Nhưng, trước khi thấy Rosa rũ rượi dưới chân mình, chưa bao giờ cô chú ý đến cái thực tế đen tối ấy. Cô đỏ mặt lên vì tức giận, cái tức giận của một người vùng New England vốn độ lượng và yêu tự do. Nhưng cô là người thận trọng, làm chủ được mình, nên cô nén được cơn giận. Cô cầm tờ giấy nhàu trong tay, bảo:

- Chị ngồi đây. Để tôi sang xin bà chủ cho.

Ophelia thấy Mary đang ngồi ở ghế bành; bác Mammy chải đầu và Jane bóp chân cho chị. Cô Ophelia hỏi:

- Hôm nay, mợ có được khỏe không?

Để trả lời, Mary thở dài nảo nuốt và nhắm mắt lại. Nhưng rồi chị lấy một cái mùi soa viền đen giụi mắt, nói:

- Tôi cũng không biết nữa. Hoàn cảnh tôi như thế này, tôi cũng cố mà phải khỏe thôi.

Ophelia hăng giọng, như người ta thường làm để vào một đề khó khăn:

- Tôi gặp mợ để nói chuyện với mợ về con bé Rosa.

Tức thì, Mary mở rõ to cặp mắt, đôi má vốn tái xanh đỏ lên; chị the thé hỏi:

- Cái con bé ấy nó muốn gì?

- Nó hối lỗi.

- Thật à? Nó còn ở đây thì nó còn hối lỗi nữa. Nó hỗn láo, tôi chịu đựng từ lâu lắm rồi. Để rồi tôi cho nó phải tàn phải hại với tôi.

- Mợ có thể trừng phạt nó cách khác, cho nó đỡ nhục hơn không?

- Đúng là tôi muốn làm cho nó phải nhục. Nó làm ra vẻ ta đây bà lớn, nó quên nó là thứ người gì! Tôi phải cho nó một bài học đích đáng.

- Mợ ạ, nếu mợ làm cho con bé trong trắng ấy bị sỉ nhục, như vậy

là mợ hủy hoại đời nó.

Mary cười khinh bỉ:

- Trong trắng! Cái tiếng mới phù hợp với hạng người ấy làm sao! Tôi sẽ dạy cho nó biết rằng, mặc dầu nó làm ra vẻ bà lớn, nó không hơn con mẹ da đen khố rách áo ôm hạng bét ở ngoài phố.

Cô Ophelia nói gắt:

- Mợ tàn ác như thế, mợ sẽ phải tội với Trời!

- Tàn ác? Làm thế có gì là tàn ác cơ chứ! Tôi chỉ bảo cho đánh mười lăm roi nhẹ. Tôi thấy chẳng có gì là tàn ác cả.

- Tôi tin chắc là người con gái nào cũng thà chết còn hơn.

- Đó có thể là ý nghĩ của những người có cảm nghĩ như chị. Nhưng bọn này đã quen lắm rồi, chỉ có một cách ấy là trị được chúng nó. Tôi đã nhất định làm cho chúng nó phải ê chề. Tôi dạy cho chúng nó biết rằng bất cứ đứa nào ở cái nhà này ăn ở hỗn láo, là tôi đưa ra nhà trừng giới.

Nghe những lời ấy, Jane cúi mặt xuống; chị biết là lời dọa nạt ấy nhằm trực tiếp nói chị. Cô Ophelia hình như sẵn sàng nổ bùng lên. Nhưng biết rằng tranh luận với loại người như thế là vô ích, cô cắn môi, đứng dậy, bước ra ngoài.

Cô Ophelia thấy khổ tâm phải nói với Rosa, cô không giúp gì được chị ta cả. Một lát sau, một người nô lệ đến dẫn cô gái lai ra nhà trừng giới, mặc dầu chị khóc lóc, van xin thảm thiết.

Mấy ngày sau, khi bác Tom đang đứng nghĩ ngợi ở ban công thì Adolph đến. Từ ngày chủ chết, Adolph buồn rười rượi. Anh biết bà chủ rất ghét anh. Chủ còn sống anh không chú ý đến điều ấy. Nhưng, bây giờ, anh sợ run lên, anh không biết số phận anh sẽ ra sao. Mary cho mời công chứng viên đến. Sau khi đã liên hệ với em chồng, chị quyết định bán cái nhà và tất cả những người nô lệ, trừ những người thuộc của riêng chị; chị tính sẽ mang nô lệ của mình về đồn điền của cha chị.

Adolph hỏi bác Tom:

- Chúng ta sắp bị mang ra bán đấy, bác có biết không?

- Ai bảo anh thế?

- Lúc bà nói chuyện với công chứng viên, tôi nấp sau rèm nghe. Chỉ mấy hôm nữa là người ta bán đấu giá chúng ta thôi, bác Tom ạ.

Bác Tom thở dài, hai tay khoanh trước ngực:

- Cầu Chúa thực hiện ý định của chúa!

- Không bao giờ gặp được ông chủ như thế. Nhưng thà bị bán đi nơi khác còn hơn ở với bà chủ này.

Bác Tom quay mặt đi, lòng thất lại. Tự do, hình ảnh vợ bác và các con bác hiện lên trước mắt bác, như một người thủy thủ sắp chết đuối, được một làn sóng đưa lên mặt nước, làm cho anh ta trông thấy lần cuối cùng gác chuông và những mái nhà nơi quê hương... Bác đi tìm cô Ophelia; từ khi Eva mất đi, cô đối xử với bác rất tốt. Bác nói:

- Thừa cô Ophelia, lúc còn sống, ông Augustine hứa cho tôi được tự do. Ông đã bắt đầu làm thể thức, xin cô nói với bà chủ, may ra bà tôn trọng ý muốn của ông Augustine.

- Tôi sẽ bênh vực bác. Nếu việc này chỉ do một mình bà Augustine quyết định, thì tôi ít hi vọng. Nhưng tôi sẽ cố hết sức.

Cô Ophelia chuẩn bị trở về miền Bắc; cô nghĩ rằng trong việc của Rosa, có lẽ cô đã hơi nóng quá trong khi bàn bạc với Mary, nên lần này, cô quyết định sẽ tìm cách êm dịu, nhẹ nhàng hơn. Cô cầm áo đan, vào buồng Mary, quyết tâm dùng tất cả tài ngoại giao của mình để bàn việc bác Tom.

Mary nằm dài trên đi-văng, tí khuỷu tay trên gối. Jane vừa ra phố mua hàng về; chị đang bày ra những tấm khăn choàng đen, rất mỏng. Mary nói:

- Đẹp đấy. Tôi chọn tấm này, nhưng không ra vẻ khăn tang lắm.

- Thừa bà, đúng khăn tang đấy chứ ạ. - Jane đáp. - Hè năm ngoái, bà đại tướng Derbennon cũng dùng khăn này, sau khi ông đại tướng chết. Trông đẹp tuyệt.

Mary hỏi Ophelia:

- Chị thấy thế nào?

- Cũng tùy thời trang... mợ khéo chọn hơn tôi chứ.

- Chỉ biết là đến hôm nay, tôi vẫn chưa có khăn tang. Tuần sau đã đi rồi, nhất định phải chọn thôi.

-Mợ đi sớm thế à?

- Em anh Augustine viết thư cho tôi bảo đồng ý với ông công chứng viên, nên bán cái nhà này với các đũa nô lệ ngay; việc bán chắc tôi sẽ giao cho công chứng viên.

Cô Ophelia nói:

- Tôi muốn nói với mợ một câu chuyện. Cậu Augustine có hứa sẽ giải phóng cho bác Tom; cậu ấy đã làm xong những thể thức đầu tiên rồi. Tôi mong mợ sẽ dùng ảnh hưởng của mợ để làm cho xong cái...

Mary ngắt lời:

- Tôi không nghĩ đến việc ấy. Tom là một đũa nô lệ tốt nhất của chúng tôi; bán nó sẽ được giá; tôi đời nào chịu thiệt như thế. Vả lại, được tự do thì nó làm gì? Nô lệ, nó còn sướng gấp mấy!

- Bác ấy mong được tự do lắm; cậu Augustine đã hứa rồi.

- Chúng nó, đũa nào cũng muốn được tự do, đũa nào cũng bất mãn. Chúng nó muốn cái gì chúng nó không có. Tôi, tôi chống lại việc giải phóng nô lệ. Bắt một đũa da đen làm nô lệ thì nó biết cách ăn ở; giải phóng nó, nó thành lười biếng, nó không chịu lao động, nó rượu chè be bét. Chính tôi thấy hàng trăm trường hợp như thế. Giải phóng chúng nó có phải là giúp đỡ chúng nó đâu.

- Bác Tom là người thận trọng, chăm chỉ, ngoan đạo...

- Đừng nói với tôi điều ấy, vô ích. Tôi đã thấy hàng trăm đũa như nó, nhưng khi chúng nó còn là nô lệ kia.

Mợ nên nghĩ lại, nếu mợ bán bác ta, bác ta có thể rơi vào tay một người chủ không tốt.

- Hừ! Trong một trăm người chủ, chưa chắc đã có một người chủ không tốt; người ta chỉ hay nói láo. Tôi sinh ở miền Nam này, tôi lớn lên ở miền Nam này; tôi chưa bao giờ thấy một người chủ nào không đối xử đúng đắn với nô lệ, tùy theo công sức của từng đũa. Về điểm này, tôi chẳng e ngại gì cả.

Cô Ophelia quả quyết nói:

- Được. Nhưng tôi biết, một trong những ý muốn cuối cùng của cậu Augustine là giải phóng bác Tom; cậu ấy đã hứa với cả Eva, khi Eva gần chết nữa. Tôi nghĩ mợ không có quyền vi phạm lời hứa ấy.

Mary lấy mùi soa ôm mặt khóc; chị lấy ống thuốc, hít lấy hít để. Rồi chị rên la:

- Tất cả mọi người đều chống lại tôi!... Thật không biết nể mặt tôi!... Tôi không ngờ chị, chị lại nhắc đến những nỗi khổ nhục của tôi. Tôi có độc một đũa con gái, nó chết đi, tôi héo ruột héo gan. Tôi có một người chồng hợp với ý tôi, chồng cũng chết! Chị chẳng biết thương tôi, chị nhắc lại chồng con một cách lạnh nhạt như thế, chị không biết tôi đau xót đến ngần nào! Chắc là ý định của chị cũng tốt, song chị vụng về lắm!

Mary cứ thế khóc hoài; chị bảo bác Mammy mở cửa sổ, mang cho chị lọ long não, đắp nước nóng lên trán, tháo dây lưng cho chị... Cô Ophelia thừa lúc ấy chạy về phòng mình.

Trở lại vấn đề này với Mary thực là vô ích, cô biết thừa điều ấy. Cô chỉ còn một cách tốt nhất, là viết thư cho bà Shelby trình bày rõ ràng tình cảnh bác Tom hiện nay, nhấn mạnh bà nên tìm cách cứu giúp bác Tom.

Ngay hôm sau, bác Tom, Adolph và năm, sáu người nô lệ khác bị dẫn đến kho chứa nô lệ, đợi một gã lái buôn nào muốn mua họ cho đủ một "lô" để mang ra chợ bán.

KHO HÀNG NÔ LỆ

Một cái kho hàng nô lệ! Có lẽ tiếng này gọi cho một số bạn đọc cảnh tượng khủng khiếp của một cái hang ồ tối om, một thứ địa ngục nào đó... nhưng không phải. Những người ở thời đại chúng ta ngày nay biết phạm tội một cách khéo léo và độc đáo, làm thế nào cho con mắt và tình cảm của xã hội không bị tổn thương. Cái món hàng người này sẽ được định giá rất đúng ngoài chợ. Bởi vậy, nó cần được săn sóc chu đáo, nuôi ăn cho tốt để lúc bán cho được giá. Ít ra về bề ngoài, cái kho hàng nô lệ ở New Orleans này giống như nhiều kho hàng khác, được giữ gìn sạch sẽ. Hằng ngày, đứng dưới mái hiên ở ngoài phố, người ta có thể thấy đàn ông và đàn bà sắp thành từng dãy - những mẫu hàng bán ở trong nhà.

Bạn được mời vào nhà để xem cho kĩ. Bạn sẽ thấy vô số những người chồng, người vợ, anh chị em, những người cha, người mẹ, những đứa con còn bé tí, "bán riêng từng món, hoặc bán cả lô, tùy ý khách mua hàng." Và cái linh hồn bất tử trước kia được con của Trời cứu vớt bằng máu và đau khổ, khi đất rung chuyển, đá nứt ra và những nấm mồ rộng mở, cái linh hồn bất tử ấy bị mang ra để bán, cho thuê, cầm cố, hay đổi chác lấy đồ gia vị, tùy theo nhu cầu của thị trường hay ý thích của khách hàng.

Vài ngày sau câu chuyện trao đổi giữa Mary và Ophelia, bác Tom, Adolph và năm, sáu người nô lệ thuộc Augustine được giao cho ông Skeggs, chủ một kho hàng ở phố X... để hôm sau mang ra bán. Cũng như phần nhiều các nô lệ khác, bác Tom mang theo một cái hòm đầy quần áo, đồ dùng. Đêm đến, người ta dẫn những nô lệ vào một cái buồng dài, đã thấy ngổn ngang nô lệ đủ các lứa tuổi, lớn bé, đủ các màu da. Họ đùa chơi, cười nói ồn ồn, trong một không khí rất vui vẻ, không hề lo lắng. Ông Skeggs hoan hô:

- Tốt, tốt lắm, các con ạ! Bao giờ những người của tôi cũng vui vẻ!
À, chú Sambo, chú cù cho họ cười đấy à?

Ông ta nói vậy với một anh chàng da đen vui nhộn đang pha trò một cách nhạt nhẽo. Ta biết, bác Tom không muốn tham gia những trò hề vô vị ấy. Bác đặt hòm xuống đất, rõ xa đám đông ồn ào; bác ngồi xuống, đầu tựa vào bức tường.

Những kẻ bán thịt buôn người cố hết sức tạo nên không khí vui vẻ ồn ào trong đám nô lệ, để họ không cảm thấy đau khổ trong hoàn cảnh của họ. Tất cả cái chế độ ấy, từ việc mua nô lệ ở thị trường miền Bắc đến khi mang nô lệ đến miền Nam, nhằm làm cho người nô lệ trở thành tro như đá, đứng đưng với mọi việc và tàn nhẫn. Tên buôn người tìm nguồn hàng ở bang Virginia hay bang Kentucky, đưa về một vùng khí hậu tốt, thường là vùng nước nóng, để nuôi cho họ béo. Hắn cố gắng nhồi nhét cho họ ăn; một số nô lệ dễ buồn rầu, hắn tìm đâu được cái vĩ cầm, bắt họ nhảy múa. Những ai, vì nhớ vợ, nhớ con, nhớ nhà cửa không chịu tham gia, thì bị coi là khó tính và nguy hiểm, và tức khắc chịu mọi sự hành hạ của một kẻ vô trách nhiệm và tàn nhẫn. Và lại, những người nô lệ vẫn vờ như mình rất hoạt bát, vui vẻ, nhất là trước mặt khách hàng, để mong được một người chủ tốt mua và để tránh cái số phận dành cho họ, khi gã con buôn chưa bán được họ. Sau khi ông Skeggs đã đi rồi, gã làm trò hề Sambo đi về phía bác Tom, đám bác một quả và hỏi:

- Mà làm gì đấy? Nghĩ gì đấy?

Bác Tom bình tĩnh đáp:

- Ngày mai, tôi bị bán đấu giá.

- Bán đấu giá à? Ha, ha, thật thế à, các bạn? Giá tớ được bán cùng lô thì hay! Tha hồ tớ pha trò cho mà cười! - Rồi gã đặt tay lên vai Adolph, bảo anh: Có phải cả lô chúng mày sẽ bị bán ngày mai không?

Adolph giận dữ đứng dậy, tỏ vẻ ghê tởm, đáp:

- Mặc xác tao.

- Này, các bạn đằng kia ơi! Một thằng da đen trắng hay màu kem, thoa mỡ đấy! - Hắn đến gần Adolph, ngửi ngửi. - Cho một gã bán thuốc lá thì tốt! Dùng nó để tắm thuốc lá cho thơm.

Adolph quát:

- Cút đi!

- Người ta là da đen trắng nên người ta mới lên mặt chứ. - Thế rồi Sambo nhại cái dáng điệu của Adolph. -Trông mới mẽ miều ghê! Được ở gia đình phong lưu hẳn, trông biết ngay mà!

Adolph hãnh diện đáp:

- Tao ở nhà ông Augustine.

- Thật à? Ông ấy may mà tổng cổ được may đi. Chắc hẳn là ông ấy sẽ bán may cùng với đồng bát vỡ.

Adolph nổi cáu vì những lời châm biếm của Sambo; anh giơ nắm tay chửi rủa, cả đám nô lệ cười rộ và la hét lên. Nghe tiếng ồn ào, lão chủ chạy vào. Hẳn vung cái roi lên, quát:

- Có yên đi không nào!

Những người nô lệ chạy tứ tung, trừ gã Sambo, cạy ở cái tài làm trò hề của gã. Mỗi lần lão chủ dọa gã, gã lại nhe răng cười, cúi đầu xuống để tránh đòn.

- Thưa ông chủ, không phải chúng tôi đâu; bọn chúng tôi có nói gì đâu. Bọn mới đến đấy ạ, chúng nó cứ trêu chọc chúng tôi.

Thế là, không nói không rằng, lão chủ quay lại phía bác Tom và Adolph, đấm đá mỗi người mấy cái. Lão ra lệnh cho mọi người ngủ, rồi bỏ ra ngoài.

Đó là cảnh tượng trong buồng ngủ của những người đàn ông. Bây giờ, ta thử xem trong buồng phụ nữ xảy ra những chuyện gì. Họ nằm ngổn ngang trên sàn, đủ mọi kiểu, trông thật náo nộ. Đủ các thứ màu da, từ màu đen bóng nhẫy đến màu trắng; đủ mọi lứa tuổi, từ trẻ bé thơ đến cụ già. Đây là một con bé lên mười, mẹ nó vừa bị bán hôm qua; tối nay, nó khóc để ngủ. Chỗ kia, một bà cụ già cỗi, ống tay thì khẳng khiu, ngón tay thì chai cứng lại vì lao động quá nặng nhọc. Ngày mai, người ta sẽ bán cụ giá hạ, cho ai trả giá cao nhất, cùng với độ năm chục người phụ nữ khác, đang nằm đấy, đầu chúi vào một cái chăn, một mảnh giẻ, hay cái áo. Trong một xó, cách xa đám đông, hai người đàn bà đáng chú ý hơn. Người lớn tuổi là một bà lai, chừng

năm mười tuổi, khuôn mặt duyên dáng, con mắt hiền hậu, đầu quấn một chiếc khăn hàng tơ đắt tiền; áo của bà cũng bằng thứ vải tốt, cắt rất đẹp. Rõ ràng bà ở một gia đình tốt, được chăm sóc. Cô gái con bà chừng mười lăm tuổi, ôm lấy bà. Da cô bé rất trắng, nhưng giống bà lắm; cũng đôi mắt đen, hiền từ, cũng đôi mày dài và cong; song tóc cô tết bím màu nâu, óng ánh vàng. Cô bé ăn mặc cũng rất chỉnh tề, hai bàn tay trắng, mềm mại, chứng tỏ cô chưa bao giờ phải làm việc nhà. Ngày mai, người ta bán hai mẹ con trong cùng một lô với những người nô lệ của Augustine.

Hai mẹ con, bà Susan và cô Emilyn, trước kia ở nhà một bà giàu có, dễ thương và ngoan đạo, vùng New Orleans. Họ đã học đọc, học viết, được giáo dục trong tôn giáo chân chính; họ sống sung sướng, so với những người phụ nữ cùng hoàn cảnh. Nhưng con trai bà chủ, người quản lí duy nhất của cải của mẹ, vốn người nhẹ dạ, vô tâm, đã bị vỡ nợ, trong một cuộc buôn bán. Một người chủ nợ, ông B..., ở New York, viết thư cho công chứng viên ở New Orleans phải tịch thu trang trại và những người nô lệ để đem bán.

Ngày hôm sau, bà Susan và cô Emilyn bị xích mang ra kho hàng nô lệ, đợi đến sáng mai sẽ bán. Hãy nghe hai mẹ con thì thầm nói chuyện. Hai người cùng khóc, nhưng khóc rất khẽ, để người nợ không nghe thấy tiếng khóc của người kia. Cô bé cố trấn tĩnh, bảo mẹ:

- Mẹ gối đầu lên đùi con, may ra ngủ được, mẹ ạ.

- Con ạ, mẹ còn lòng nào mà ngủ, có lẽ đêm nay là đêm cuối cùng hai mẹ con ở với nhau.

- Mẹ! Mẹ đừng nói thế. Có khi hai mẹ con được bán cho một người, biết trước đâu được.

- Giá người khác kia, thì mẹ cũng nghĩ như con; nhưng mẹ sợ mất con quá, nên ở đâu, mẹ cũng chỉ thấy tai ương.

- Cái ông ấy bảo mẹ con mình trông bánh bao, có lẽ dễ bán.

Bà Susan nhớ lại con mắt nhìn và những lời nói của gã lái buôn; nó nhìn bàn tay Emilyn, nhắc mớ tóc lên... "Một món hàng tốt đấy", nó nói vậy. Bà Susan được nuôi dạy theo Thiên chúa giáo. Cũng như mọi bà mẹ ngoan đạo khác, bà khùng khiếp khi nghĩ rằng con gái bà

sẽ phải sống một cuộc đời ô nhục. Bà không còn hi vọng gì, không một ai che chở mẹ con bà.

- Mẹ ạ, giá mẹ được nấu bếp, còn con được làm hầu buồng hay may vá thì hay quá, mẹ nhỉ. May ra thì được. Phải can đảm lên, mẹ ạ; phải nói tất cả cái hay, cái tốt cho người ta biết.

- Mẹ nghĩ, mai con nên chải tóc lật ra đằng sau thì hơn.

- Tại sao thế mẹ? Như thế xấu lắm.

- Như thế, bán sẽ được giá hơn.

- Nhưng tại sao thế mẹ?

- Nếu con có vẻ giản dị, đoan trang, những gia đình tử tế sẽ thích mua con hơn là nếu con tô điểm quá. Mẹ biết điều này hơn con.

- Vâng, thế nào cũng được.

- Con nghe mẹ nhé. Nếu hai mẹ con không được trông thấy nhau nữa, nếu mẹ phải đi một đồn điền và con đi chỗ khác, thì lúc nào con cũng phải ghi nhớ sự giáo dục từ bé đến giờ, nhớ tất cả những điều bà chủ đã bảo con. Con mang theo kinh Thánh và quyển Thánh ca...

Đó là những lời thốt ra từ một trái tim đau khổ. Bà Susan biết rằng một thằng hèn mạt nhất, độc ác nhất, tàn nhẫn nhất, sẽ có thể trở thành người chủ của Emilyn, cả hồn và xác. Như vậy, làm sao con bé có thể thúy chung với lòng tin của nó? Bà ôm con trong tay, muốn rằng giá con bé không xinh đẹp, không dễ thương như thế này, lại hay hơn...

Ánh trăng dịu dàng hắt bóng những chấn song sắt lên mình những người nô lệ nằm ngủ. Hai mẹ con Emilyn khe khẽ ca một điệu ca buồn thảm và man rợ, bài ca dâng người đã chết của những người nô lệ. Những lời ca ấy lướt trong bóng tối nơi tù ngục.

Hỡi những linh hồn đau khổ, hãy cất lời ca nữa đi! Đêm ngắn ngủi, sáng đến sẽ vĩnh viễn chia rẽ các bạn.

Và, đây, buổi sáng đã đến, mọi vật hoạt động trở lại. Ông Skeggs bận rộn chuẩn bị lô hàng để bán. Ông trông nom cách ăn mặc, ai ai cũng phải sạch sẽ, tươi tỉnh. Bây giờ, những người nô lệ xếp thành vòng tròn. Trước khi đưa họ ra chợ, ông kiểm lại lần cuối cùng. Ông đội một cái mũ rơm, miệng ngậm điếu xì gà, ông đi xem xét từng người. Bỗng, ông dừng lại trước bà Susan và Emilyn, ngạc nhiên hỏi:

- Thế này là thế nào? Những bím tóc đâu rồi, con?

Cô bé rụt rè nhìn mẹ; bà khôn khéo trả lời dịu dàng:

- Tôi bảo nó chải đầu như vậy, ông trông con bé đứng đắn hơn đấy chứ.

- Con khỉ! Con bé kia, chạy mau đi tết tóc đi! - Lão quất cái roi tre cắc một cái, nói thêm: - Mau lên! - Rồi, lão bảo bà Susan: - Mụ già này, vào giúp nó một tay. Với những bím tóc ấy, là thêm một trăm đô la, chứ bõn à!

Dưới một cái vòm lộng lẫy, những người thuộc mọi dân tộc đi lại tấp nập trên sàn đá hoa. Cái phòng hình tròn có mấy quầy dành cho những người rao hàng đang hò hét nâng giá hàng bằng một thứ tiếng lạ lùng pha tiếng Anh và tiếng Pháp. Một đám người tụ tập quanh quầy thứ ba còn trống, đợi giờ bán hàng. Ở đây, ta lại gặp những người nô lệ của Augustine: bác Tom, Adolph và những người khác. Bà Susan và Emilyn cũng ở đấy, đang chờ đợi số phận của mình, vẻ mặt lo lắng. Nhiều người xem, dù là khách mua hàng hay không, đi đi lại lại quanh đám người nô lệ, xem xét, nắn bóp, bình phẩm món hàng, như thể bọn người cưỡi ngựa đua, bàn luận về chất lượng từng con ngựa.

- Ở kia, Alf! Cậu đến đây làm gì thế? - Một anh chàng thanh niên điển trai hỏi một anh bạn ăn mặc sang trọng cầm một cái kính ngắm nhìn Adolph.

- Mình kiếm một thằng hầu phòng; thấy nói sắp bán cái lô của ông Augustine, mình đến nhìn qua xem sao...

- Liệu hồn mà mua người của ông Augustine! Tất cả bọn chúng

đều hư hỏng tuốt, và hỗn láo như quý sứ.

- Cậu cứ yên trí, tớ mà mua, thì tớ trị cho ngay; bọn chúng sẽ biết tớ không phải là một ông chủ kiểu ông Augustine. Nói thật, tớ sẽ mua thằng cha kia, trông mẽ nó được đấy chứ.

- Nó sẽ ăn cắp tuốt cả quần áo của cậu để diện cho mà xem.

- Đừng hòng. Chỉ vài ba lần cho ra nhà trưng giới chịu đòn là hết... Cam đoan với cậu là tớ sẽ dạy được nó.

Bác Tom liếc nhìn tất cả những bộ mặt quanh bác. Bác tìm xem có ai sẽ là người được bác thích gọi là "ông chủ." Bạn đọc, nếu ai ở địa vị bác Tom, và nếu bạn phải chọn xem ai sẽ là người chủ có toàn quyền đối với bạn, trong số khoảng hai trăm người ấy, bạn cũng sẽ như bác Tom, chẳng thấy mấy người có thể đảm bảo được. Bác Tom nhận thấy thôi thì đủ hạng người; cao lớn, to béo nặng nề; hoặc nhỏ bé, còm nhom, có giọng mũi, hoặc dài ngoẵng ngoẵng mà khô cằn, có vẻ độc ác, tàn nhẫn. Bác thấy những con người cục cằn sẵn sàng vơ lấy đồng loại của mình như người ta vơ lấy nắm vỏ bào mà vứt vào ngọn lửa, hay nhét vào giỏ, chẳng hề băn khoăn gì. Bác không thấy ai có thể giống ông Augustine cả.

Trước lúc bán một lát, một người ngẩn ngẩn, to ngang, bắp thịt nổi lên, bận một chiếc sơ-mi ca-rô để hở ngực, và một cái quần cũ bẩn thỉu, lách đám đông tiến vào. Gã ta dứt khoát đến chỗ đám người nô lệ, xem xét từng người, đầu ra đấy. Vừa mới thấy hẳn ta, bác Tom đã kinh tởm và khùng khiếp; cảm tưởng này mạnh dần mỗi khi hẳn ta tiến đến gần bác. Mặc dầu hẳn thấp người, nhưng rõ ràng hẳn khỏe như vâm. Đầu hẳn tròn, mặt hẳn màu xám, lông mày rậm, tóc cứng lợt màu và nắng cháy, những cái đó trông thật khó chịu. Cái mũi to và thô lỗ của hẳn nhai thuốc lá; thỉnh thoảng hẳn lại phun ra một tia nước. Bàn tay hẳn to tướng, lông lá, có những vết đỏ, móng tay thì dài, cẩu đày ghét. Sau khi đi một vòng, hẳn đến tóm lấy hàm bác Tom, bắt bác mở mồm để xem xét răng. Rồi hẳn xắn tay áo bác lên để xem bắp thịt; hẳn bắt bác xoay người, nhảy xa, nhảy cao, để xem bác có mềm mại không. Sau khi kiểm tra, hẳn lạnh lùng hỏi:

- Trước kia mày ở đâu?

Bác Tom nhìn chung quanh như muốn cầu cứu, đáp:

- Thưa ông chủ, ở bang Kentucky.

- Mà làm gì?

- Tôi trông nom trang trại của ông chủ.

- Ghê nhỉ! - Hẳn ta nói mỉa mai.

Hắn bỏ đi chỗ khác; hắn dừng lại trước Adolph, nhờ một tia nước bọt xuống đôi giày bóng loáng của anh, rồi cười mỉa; hắn đến gần bà Susan và Emilyn. Bàn tay nặng nề, bản thủ của hắn sờ nắn cổ, ngực, cánh tay, xem xét hàm răng cô bé. Xem xong, hắn đẩy cô bé về phía mẹ; mỗi cử chỉ của thằng cha ghê tởm ấy làm bà mẹ nhăn lại vì đau đớn. Cô bé khủng khiếp quá, nấc lên khóc. Gã bán hàng quát:

- Ranh con! Có cần đi không? Khóc cái gì ở đây, sắp bán rồi đấy!

Cuộc bán đấu giá bắt đầu. Anh chàng thanh niên có ý định mua Adolph lúc này, mua được anh ta với một số tiền kha khá. Những người nô lệ khác của Augustine rơi vào tay mấy khách hàng khác.

- Kia, lượt mày kia, trèo lên đi. - Gã bán hàng bảo bác Tom.

Bác Tom leo lên cái bục cao, lo lắng nhìn chung quanh. Bác nhòa mắt chẳng trông thấy gì, chỉ thấy tiếng ồn ồn khắp nơi. Tiếng lèo nhèo của gã bán hàng hòa lẫn tiếng nâng giá hàng bằng tiếng Anh và tiếng Pháp. Sau cùng, tiếng búa gõ, tiếng hét của người bán hàng nhấn mạnh vào chữ "đô la". Bác Tom đã có một người chủ mới.

Phải có người đẩy bác Tom từ trên bục xuống. Gã lái buôn đầu tròn nắm lấy vai bác, ẩy bác vào một xô, hét:

- Này, đứng đấy!

Bác Tom không hay biết gì nữa. Tiếng mặc cả vẫn í éo, khi bằng tiếng Anh, khi bằng tiếng Pháp. Tiếng búa lại gõ... Lần này đến lượt bà Susan. Bà từ trên bục bước xuống, dừng lại, ngoái nhìn đằng sau. Con gái bà giơ hai tay về phía bà. Bà thần thờ gần như chết, nhìn người vừa mua mình - một người đàn ông đứng tuổi, vẻ đứng đắn, tử tế.

- Thưa ông chủ... xin ông mua cho cả con gái tôi.

Ông ta ái ngại nhìn Emilyn đáp:

- Tôi muốn mua lắm, nhưng không đủ phương tiện.

Đến lượt cô bé trèo lên bục; cô run cầm cập, trông giận dữ, hai má đỏ ửng. Bà mẹ xót xa thấy không bao giờ con gái mình xinh đẹp như bây giờ. Lão bán hàng thấy đó là một món lời lớn. Lão nâng mãi giá lên. Người ta thi nhau trả rất nhanh. Ông chủ bà Susan bảo bà:

- Tôi cố hết sức xem sao.

Ông lách đám đông, lên tiếng trả giá. Nhưng chẳng mấy chốc, số tiền vượt quá mức khả năng ông có. Ông im tiếng, lão bán hàng càng thêm hăng hái; mấy khách hàng trước bỏ cuộc. Chỉ còn cuộc chạy đua giữa một lão quý tộc và gã lái buôn đầu tròn. Sau cùng, tiếng búa gõ, gã đầu tròn thắng; cô con gái rơi vào tay hắn, cả thể xác và linh hồn. Cầu Chúa phù hộ cho cô.

Gã lái buôn này tên là Legree. Nó có một đồn điền ở trên bờ sông Đỏ. Emilyn bị đẩy về phía bác Tom với hai người nô lệ khác. Cô vừa đi vừa khóc.

Ông chủ bà Susan rầu rĩ, nhưng đó là những câu chuyện ngày nào cũng xảy ra. Ở những cuộc bán đấu giá này, bao giờ chẳng thấy cảnh mẹ lìa con, có cách gì mà đổi khác được... Ông ta ra về, với người nô lệ mới mua được.

TRÊN BOONG TÀU

Bác Tom ngồi trên boong giữa của một con tàu nhỏ đang ngược dòng sông Đỏ. Tay bác đeo xiềng, chân bác đeo xiềng, và có một sức nặng đè lên trái tim bác nặng hơn cả xiềng xích. Bây giờ, bác chẳng thấy trăng, chẳng thấy sao; mọi vật xóa nhòa trong trí bác, cũng như cây cối, bãi cát trên bờ sông mịn mờ mà con tàu đang lướt qua. Vợ con bác ở Kentucky, ông chủ, bà chủ rộng lượng; ngôi nhà sang trọng của Augustine; mớ tóc vàng óng và đôi mắt xinh đẹp của cô bé Eva, khuôn mặt kiêu hãnh đẹp trai và dễ thương, dáng điệu thoải mái của ông chủ, tất cả những cái ấy không còn nữa. Bây giờ, bác còn lại cái gì?

Một người da đen sống trong một gia đình tử tế, hấp thu được những tình cảm, ý nghĩ của mọi người trong nhà, bỗng rơi vào tay một kẻ vũ phu; đó là một kết quả buồn thảm nhất của chế độ nô lệ. Cũng gần như một chiếc ghế hay một chiếc bàn trước bày trong một phòng khách lộng lẫy, nay kê trong một quán rượu ô uế, bị những khách hang bê tha lôi, kéo, phá hoại. Chỉ có điều khác là cái bàn hay cái ghế không biết đau đớn như con người. Mặc dù pháp luật ghi rõ rằng *người nô lệ bị chiếm hữu, có thể bị bán một cách hợp pháp với tư cách là tài sản cá nhân*, điều đó không thể tiêu diệt được tâm hồn, cũng không thể xóa được cái thế giới bên trong phong phú những kỉ niệm, tình yêu, lo sợ và mơ ước.

Gã Legree, chủ mới của bác Tom, đã mua được cả thầy tám người nô lệ vùng New Orleans. Gã xích tay họ, từng đôi một, đưa họ xuống tàu "*Kẻ cướp*" đỗ ở bến, sắp ngược sông Đỏ.

Sau khi tàu khởi hành, Legree đi duyệt lại của cải mới mua được, với cái dáng điệu riêng của gã. Gã dừng lại trước mặt bác Tom; hôm ấy, vì là ngày phải mang ra bán, bác mặc bộ quần áo da đẹp nhất, cái sơ-mi cổ cứng và đi một đôi giày đánh xi. Legree ra lệnh:

- Đứng lên! Cởi bỏ cái cổ còng cứng này đi!

Bác Tom còn lúng túng vì cái xích ở tay, thì nó giật mạnh lấy cái cổ áo rồi nhét vào túi. Xong, nó quay lại phía cái hòm của bác mà nó đã lục rồi. Nó chọn cái quần và cái áo cũ thường bác Tom vẫn mặc khi quét chuồng ngựa. Nó cười xiềng cho bác, chỉ cái quăng trống giữa các hòm hàng hóa, bảo bác:

- Thay quần áo đi, vào kia kia.

Bác Tom làm theo lời nó. Lúc bác trở lại, nó bảo bác cởi giày ra và vứt cho bác một đôi giày nặng chình chịch, xấu xí của người nô lệ thường đi:

- Này, đi đôi này.

Bác Tom đã thận trọng giấu quyển kinh Thánh vào túi cái áo cũ, cũng may, bởi vì sau khi xiềng tay bác Tom lại, nó lục túi cái áo bác vừa thay. Nó kéo ra một cái mùi soa lụa, nhét vào túi nó. Còn mấy thứ lật vạt bác rất quý, vì trước kia cô bé Eva thích lắm, nó quang cả xuống sông, miệng làu bàu khinh bỉ. Rồi nó lật từng trang quyển Thánh ca mà lúc vội bác quên không giấu đi.

- À! Cái này... tức là mày theo đạo chứ gì. Này, cái gì nhỉ... Mày là cái gì rồi? Mày thuộc về một nhà thờ phải không?

Bác Tom cứng cỏi đáp:

- Thừa ông chủ, vâng.

- Rồi tao tẩy rửa cái ấy ra khỏi đầu mày. Ở đồn điền của tao, không có cầu kinh, hát hồng gì cả. Chớ quên đấy. - Nó nói vậy, chân đạp đến thành một cái xuống boong tàu. - Từ nay, nhà thờ của mày là tao đây.

Legree giận dữ nhìn bác Tom. Nó kéo lê cái hòm của bác ra đằng mũi tàu; tức thì mọi người trên tàu xúm lại. Giữa tiếng cười ồn ào của đám đông, những quần áo của cái bọn da đen muốn diện như ông hoàng ấy được vô khối người mua; cái hòm không thì bán đấu giá. Người ta thú nhất khi thấy bác Tom nhìn theo đồ đạc của mình lọt vào tay kẻ khác. Việc bán cái hòm gây được một trận cười vui vẻ. Mọi việc xong xuôi, Legree quay lại với món hàng của nó:

- Tao đã vứt các thứ đồ vô ích đi rồi, mày thấy đấy. Bộ quần áo tao để lại cho mày mặc, liệu mà giữ cho cẩn thận, lâu nữa mới được phát quần áo khác. Tao muốn dạy cho nô lệ của tao phải biết giữ gìn. Ở đồn điền tao, mỗi năm phát một bộ.

Rồi Legree đến gần Emilyn bị xiềng cùng với một người đàn bà khác. Nó nhăn nhó bấu cầm cô bé:

- Này, cô em, tinh thần khá chứ?

Thằng Legree thấy con mắt Emilyn vừa khiếp sợ vừa căm hờn; nó cau mặt nói:

- Đừng giở cái trò hề ấy ra nữa! Khi tao nói, phải tươi tỉnh lên, hiểu chưa? Còn con mụ già này - nó vừa nói vậy, vừa thui bà da đen bị xích cùng với Emilyn, - chớ giở cái mặt đura ma ấy ra. Phải vui lên.

Nó lùi lại hai bước, hét:

- Tất cả nghe đây! Nhìn tao đây, nhìn thẳng vào mắt tao!

Như bị nó thôi miên, mọi người nhìn vào con mắt xam xám của nó. Nó vừa khoa cánh tay nặng như búa tạ của nó lên, vừa hét:

- Chúng mày thấy rõ năm tay của tao chưa? Này, - Nó bảo bác Tom, - Xem nặng bao nhiêu cân này!

Nói rồi, nó đấm vào bàn tay bác Tom, cười nói:

- Nhìn mà xem những cái xương này. Đánh mãi bọn da đen, quả đấm của tao rắn như sắt. Chưa có thằng da đen nào bị tao đấm một cú mà không chết tươi. Tao không có giám thị ở đồn điền. Tao trông coi lấy, chúng mày nên biết là không có gì lọt được mắt tao. Chúng mày phải liệu hồn, bởi vì tao, tao không biết thương xót là gì!

Những người đàn bà nín thở, cả đoàn nô lệ cúi đầu xuống, ủ rũ. Legree ra quầy bán rượu làm một cốc. Nó nói với một ông ra vẻ rất tử tế vẫn theo dõi những cảnh vừa qua:

- Tôi là tôi cứ nói thẳng, không lơ mơ. Có thể chúng nó mới biết liệu xác.

Người lạ mặt tò mò nhìn nó như một nhà sinh vật học nghiên cứu một loại hiếm có.

- Thật thế ạ?

- Còn gì nữa! Tôi không phải là cái hạng chủ đồn điền quý tộc, để cho bọn giám thị bóc lột. Ngài cứ nhìn bắp thịt, quả đấm của tôi thì biết. Thật thế, thừa ngài, rèn tập mãi trên xác bọn da đen, nên bây giờ rắn như sắt. Ngài nắn thử mà xem.

Người lạ mặt nắn thử, trả lời rất giản dị:

- Rắn thật, chắc ông tập luyện mãi, trái tim ông cũng rắn lại nhỉ?

- Sao lại không! Cái gì trong người tôi cũng cứng rắn! Bọn da đen dùng hòn làm tôi lay chuyển, dù là khóc lóc hay van vỉ.

- Cái lô của ông khá đấy chứ.

- Đúng thế. Thằng Tom chẳng hạn, người ta bảo là một thằng cha khá lắm. Mua hơi đất, nhưng tôi định cho nó đánh xe ngựa, hay làm cai nữa kia. Tôi sẽ làm bật khỏi đầu óc nó mọi thứ người ta đã nhồi nhét cho một thằng da đen như nó, thì tạm được. Còn con mụ vàng khè kia, thật tai hại; hình như nó ốm. Nhưng nó có thể làm được một, hai năm gì đấy, cũng gỡ lại được số vốn. Tôi thì tôi không nể gì bọn da đen. Một đũa ngoẻo là tôi thay ngay đũa khác, chính sách của tôi là như thế, đỡ phiền nhiễu, lại rẻ tiền.

Người lạ mặt hỏi:

- Thế ở đồn điền của ông, trung bình mỗi người làm được bao lâu?

- Tùy sức khỏe từng đũa. Đũa khỏe thì sáu, bảy năm; đũa yếu, vài ba năm. Thoạt đầu, tôi cứ tự mình hành tội mình: khi chúng nó ốm, tôi săn sóc; rồi nào cho quần áo, cho chăn và những gì nữa chẳng biết. Thật toi công, tốn tiền vô ích, lại lắm thứ rầy rà. Bây giờ, ốm hay không ốm, phải làm việc tuốt.

Người lạ mặt quay đi; ông ta đến ngồi cạnh một người đã nghe tất cả câu chuyện trao đổi bên trên, ra vẻ khó chịu. Ông này khẽ nói:

- Ông chủ trương thẳng cha ấy là người chủ đồn điền tiêu biểu ở miền Nam.

- Cũng mong được như vậy. - Người khách lạ mặt trẻ tuổi đáp.

- Thật là một con thú.

- Thế mà luật pháp của các ông cho phép hắn ta tha hồ mà chiếm hữu bao nhiêu những con người khốn khổ không ai che chở ấy cũng được! Hắn ta cực cần thật đấy, nhưng chắc ông không chối cãi là chẳng thiếu gì những chủ đồn điền như hắn ta.

- Nhưng cũng lắm người có lòng nhân đạo.

- Đồng ý như vậy đi. Song, tôi quan niệm rằng chính những người này chịu trách nhiệm về tất cả các tội ác mà những người nô lệ kia phải chịu. Không có sự đồng tình và thế lực của các ông, tất cả chế độ ấy sẽ sụp đổ. Nếu chỉ có độc một hạng điền chủ như hắn ta - ông lấy tay chỉ Legree lúc ấy ngồi quay lưng lại hai người - thì chế độ nô lệ sẽ tan vỡ ra từng mảnh. Bọn người độc ác ấy núp sau lưng danh dự và lòng nhân đạo của các ông.

- Hình như ông tán thành tính tình của tôi; nhưng tôi khuyên ông nên nói khẽ hơn; ở trên tàu này, có những kẻ không rộng lượng lắm đâu. Đợi khi đến đồn điền của tôi hẵng hay. Lúc ấy, ông tha hồ phỉ báng.

Người trẻ tuổi đỏ mặt mỉm cười. Và hai người khách lạ mặt đánh một ván cờ.

Trong lúc ấy, Emilyn nói chuyện với bà da đen bị xích cùng với cô. Hai người khe khẽ kể chuyện cho nhau nghe. Emilyn hỏi:

- Trước kia, bà ở với ai?

- Ông Ellis... chắc cô thấy cái nhà ấy rồi, ở phố Lows ấy mà.

- Ông ấy có tốt không?

- Cũng khá tốt, cho đến khi ông ấy ốm. Ông ấy ốm đến hơn nửa năm, thế là đâm ra khó tính. Ông ấy chẳng để ai ngoi tay lúc nào, mà

lúc nào ông ấy cũng bảo ông không bằng lòng bọn mình. Càng ngày ông ấy càng hay cáu bẳn. Đêm nào tôi cũng phải thức, không sao chịu được nữa. Một đêm, tôi ngủ mất, thế là ông ấy bảo sẽ bán cho một người độc ác nhất. Thế mà trước đấy, ông ấy bảo sẽ giải phóng cho tôi.

Thế bà không có họ hàng gì à?

- Có. Nhà tôi làm thợ rèn. Ông chủ cho thuê mà. Tôi bị đem bán bất ngờ quá, không kịp gặp nhà tôi. Tôi có bốn cháu. Trời ơi... Trời ơi! - Người đàn bà khốn khổ ôm mặt khóc.

Khi người ta nghe một câu chuyện buồn thảm như thế, người ta muốn nói một lời an ủi. Nhưng Emilyn chẳng biết nói gì. Nói gì kia chứ? Hai người ngẫm hiểu với nhau rằng cần phải tránh mọi lời ám chỉ đến con người khủng khiếp kia, hiện nay là chủ họ.

... Con tàu chở những con người đau khổ vẫn ngược dòng nước đục ngầu và chảy xiết của con sông Đỏ. Những con mắt buồn rầu lo lắng nhìn hai bên bờ sông dốc đứng, cũng đỏ như những lớp sóng. Sau cùng, con tàu cập bến một thành phố nhỏ. Legree cùng đoàn nô lệ lên bến.

NHỮNG NƠI U ÁM

Đàn người nô lệ nặng nề bước sau một chiếc xe ngựa xấu trên một con đường tồi tàn. Ta thấy Legrée ngồi trên xe; hai người phụ nữ nô lệ bị vút vào phía sau xe cùng với các đồ hành lí; họ vẫn bị xích chặt vào nhau. Mọi người đang trên đường về đồn điền của Legree còn xa lắc xa lơ.

Con đường vắng vẻ, hoang vu, xuyên qua rừng thông, gió rì rào âm đạm, hoặc các bãi lầy, xung quanh mọc đầy cây trắc bá. Những lúc ấy, phải bước trên thân cây bắc ngang cho khỏi tụt. Những cây trắc bá mọc lên từ một thứ đất lầy nhầy, phủ đầy rêu đen. thỉnh thoảng, mấy con rắn góm ghiếc len lỏi giữa những gốc cây, những cành gãy ngâm thối rữa dưới nước.

Khách buôn bán, cưỡi trên mình ngựa, ví cộm những tiền, cũng rất mệt nhọc mỗi khi đi qua con đường này, hướng hồ là những con người cực khổ này, mỗi bước đi là một bước xa thêm tất cả cái gì họ nhớ thương, tất cả cái gì họ mơ ước. Đó là ý nghĩ của bất cứ ai trông thấy nét mặt đau buồn tuyệt vọng ấy, con mắt mệt mỏi, buồn bã ấy đang nhìn cảnh vật biến đổi chung quanh.

Legree lại ra vẻ khoái chí lắm. Thỉnh thoảng, nó rút ở túi ra một chai rượu. Nó quay lại nhìn những khuôn mặt đau đớn ấy, hét:

- Nào, chúng mày! Hát một bài gì lên chứ! Nào!

Mọi người nhìn nhau; Legree lại hét, tay vung cái roi lên. Bác Tom hát một bài Thánh ca:

Jerusalem, ơi những ngày sung sướng.

Jerusalem, ôi tiếng thương yêu:

Cuộc đời đau khổ, bao giờ nguôi...

- Câm đi, thằng da đen ma quái kia! - Legree thét lên. - Mày tưởng tao buồn nghe những bài hát quý sứ của mày đấy hẳn! Nào, mau lên, hát bài gì vui vui lên!

Một người nô lệ khác hát một bài hát vô nghĩa phổ biến trong những người nô lệ:

Ông chủ thấy tôi bắt được một đĩa da đen

Ơ hò! Anh em ơi, ơ hò!

Ông đã cười vỡ bụng...

Anh đã thấy chị Hằng chưa

Ơ hò! Ơ hò! Anh em ơi, ơ hò!

Iô! Ơ hò Hiê! Ơ hò!

Hình như người hát, hát đến đâu đặt ra lời hát đến đấy! Anh ta tìm vần điệu cho câu hát, chẳng chú ý gì đến ý nghĩa bài hát. Và tất cả đoàn nô lệ hát theo:

Ơ hò! Ơ hò! Anh em ơi, Ơ hò!

Iô! Ơ hò! Hiê! Ơ hò!

Họ gân cổ lên hát, vờ lấy vẻ hăng hái. Nhưng không một bài ca, hát lúc tang lễ nào, không một bài kinh cầu nguyện nào nói được sâu sắc hơn tấm lòng tuyệt vọng diễn tả trong khúc hát hoạt kê ấy. Thằng Legree không hiểu gì hết. Nó khoan khoái thấy mọi người căng phổi lên mà hát.

"Tiếng hát nâng cao tinh thần chúng nó lên." Nó quay đầu về phía

Emilyn, đặt tay lên vai cô bé, nói:

- Cô em ạ, sắp đến nhà rồi đấy.

Khi Legree cúi gập, Emilyn run lên vì khiếp sợ. Khi nó sờ đến người cô, và nói cái giọng ấy thì cô mong ước thà nó đánh đập cô còn hơn gấp trăm lần. Con mắt nó làm cô bủn rủn cả người. Tự nhiên, cô nép vào bà da đen như thể nép vào lòng mẹ. Những ngón tay xù xì của Legree sờ cái tay xinh xắn của Emilyn.

- Cô em không đeo hoa tai bao giờ à?

Emilyn cúi nhìn xuống đáp:

- Thưa ông chủ, không.

- Được rồi. Về đến nhà, tôi sẽ tặng cô em, miễn là cô em phải ngoan ngoãn.

Legree đã uống rượu, nó muốn làm ra vẻ dễ dãi. Đã gần đến đồn điền. Cơ nghiệp này trước kia thuộc một người giàu có, có óc thẩm mỹ, đã bỏ nhiều công sức để tô điểm cho đồn điền. Ông ta phá sản, rồi chết. Legree mua được với cái giá rẻ mạt. Nó sử dụng cơ nghiệp ấy để đạt mục đích duy nhất là kiếm tiền. Bây giờ, nơi này có vẻ hoang vu, cũng như mọi vật khác khi rơi từ tay người thận trọng vào tay kẻ cầu thả.

Cái vườn cỏ trước kia xen đẹp là thế, nay cỏ mọc tua tủa; xô hồng, bắp ngô, mọi vật đã hư hỏng, vứt bừa bãi; cây hoa nhài, hoa kim ngân, treo lơ lửng trên các cột một cách thảm hại, hoặc lộn nhào xuống vì người ta không có cọc, phải buộc ngựa vào cột, nên ngựa đã phá hại.

Nhà kính trồng cây ngày xưa, nay mất cả kính. Chậu hoa nay chỉ còn chông chơ mấy cành khô héo đặt trên những cái giá đã gỉ.

Xe ngựa tiến vào một con đường hai bên trồng cam. Cái hình thù mũ miều và cành lá quanh năm xanh tốt của cây cam là vật duy nhất không bị phá hủy, cũng như những tâm hồn cao cả vẫn phát triển tươi tốt, trong sự khốn cùng.

Ngôi nhà rất lớn, chắc trước kia đẹp lắm. Nhà xây theo kiểu kiến trúc vùng này - một cái nhà lầu hai tầng, có hành lang rộng rãi, mọi cửa lớn đều trông ra hành lang. Tầng hai xây trên các cột gạch. Nhưng cảnh tượng chung là hoang tàn; mấy cái cửa sổ có ván đóng kín, những cái khác thì vỡ kính, hoặc cánh cửa chóp treo lơ lửng vào một bên khung cửa. Ngay ở trong nhà, đồ vật hư hỏng cũng ngổn ngang dưới đất. Ba, bốn con chó dữ tợn nghe thấy tiếng xe ngựa, nhẩy xổ ra; những nô lệ trong nhà, những thân tàn ma dại bận quần áo rách bươm phải cố hết sức mới ngăn được đàn chó khỏi cắn bác Tom và những người da đen khác. Legree hể hả vuốt ve chó, nói to:

- Đấy, chúng mày trông đấy! Đứa nào bỏ trốn, đàn chó này sẽ đưa chúng mày trở về; nuôi chúng nó để sẵn bợn da đen đấy. Chúng nó thịt chúng mày ngon ơ...

Rồi, nó hét một người ăn mặc rách rưới, đội một cái mũ mất cả vành:

- Có chuyện gì không, Sambo?

- Thưa ông chủ, mọi việc tốt cả.

Nó lại hét một người da đen khác đang cố làm cho nó chú ý:

- Quimbo! Mày nhớ việc tao bảo mày khi đi chứ?

- Thưa ông chủ, con nhớ ạ.

Hai người da màu này là hai lao động chính của đồn điền. Legree đã luyện cho họ trở thành tàn bạo, man rợ như những con chó của nó.

Cũng như một số nhà độc tài mà lịch sử thường nói tới, Legree cai trị đất đai của nó bằng cách chia rẽ và đối lập. Sambo và Quimbo ghét nhau như kẻ thù, cũng như trong đồn điền, người ta ghét cay ghét đắng chúng nó. Bằng cách gây chia rẽ như vậy, Legree tin chắc rằng nó có thể biết tất cả mọi việc xảy ra trong đồn điền.

Không một ai sống mà không liên hệ với xã hội được. Legree cho phép hai thằng tay sai của nó thân mật một phần nào với nó, - sự thân mật có thể chỉ cần khích bác một tí, làm cho một trong hai đứa phải

rất khổ não. chỉ cần thằng chủ ra hiệu là tay kia có thể trở thành một công cụ báo thù ghê gớm. Cả hai đứa đều bám lấy thằng Legree; điều đó chứng tỏ con người tàn ác còn hèn hạ hơn một con vật như thế nào. Trông hai đứa thô tục, con mắt lúc nào cũng thêm khát, giọng nói khàn khàn, gần như súc vật, quần áo rách tả tơi, những cái đó ăn khớp với cảnh tượng nhơ bẩn, ô uế của nơi này. Legree bảo Sambo:

- Sambo tiến lên! Đưa bọn này về khu nhà ở. Đây, như tao đã hứa, tao mua con này làm vợ mày đây. - Nó nói vậy và kéo người phụ nữ da đen ra, đẩy về phía Sambo.

Người đàn bà rùng mình, bà lùi lại nói:

- Thưa ông chủ, tôi có chồng tôi ở New Orleans.

- Thế rồi sao nữa? Ở đây, mày không muốn lấy thằng khác à? Câm ngay rồi cút đi! - Thằng Legree giận dữ giơ roi lên, nó nhăn nhó bảo Emilyn: - Thưa bà lớn, mời bà lại đây; bà ở đây với tôi.

Lúc ấy, một khuôn mặt đen, man rợ, hiện ra ở một khung cửa sổ; Legree mở cửa lớn, thì một tiếng đàn bà, nói đồng dục. Bác Tom lo lắng nhìn Emilyn; bác nghe thấy tiếng trả lời tức tối của Legree: "Câm đi! Tất cả chúng mày, tao muốn làm gì tùy tao."

Bác Tom phải theo Sambo đi, không nghe được gì thêm. Khu nhà ở của nô lệ gồm những túp lều tồi tàn dựng dọc theo một con đường hẻm, trong phạm vi đồn điền, xa ngôi nhà của chủ. Thấy khu nhà ở nhớp nhúa quá, bác Tom rất nản. Trước đây, bác tưởng tượng một túp lều rất đơn sơ, nhưng ngăn nắp, có chỗ để đọc kinh Thánh sau những giờ lao động nặng nhọc. Bác vào nhiều túp lều lụp sụp. Đó chỉ là những cái lán, bên trong có một đồng rơm bẩn thỉu, trải trên nền đất. Bác rụt rè hỏi Sambo:

- Tôi ở lều nào?

- Biết đâu đấy, mày ở đây cũng được, may ra còn một chỗ. Chật ních cả rồi. Không biết nhét cả bọn mới này vào đâu đây.

Tối đã lâu lắm mới thấy những người nô lệ trong đồn điền trở về;

đàn ông, đàn bà ăn mặc rách rưới, mệt nhọc, buồn xiu, chẳng niềm nở đón tiếp đoàn người mới đến một chút nào. Họ chen chúc, cãi vã, quanh mấy cái cối xay, tranh nhau xay nắm ngô dùng làm bữa ăn tối vắn vắn có một cái bánh. Từ sáng tinh mơ, họ đã ra đồng, bị bọn giám thị lăm lăm cái roi trong tay để ộp họ làm việc. Đang mùa hái bông; mỗi người nô lệ phải có năng suất cao nhất. Người ta sẽ nói việc hái bông không phải là công việc nặng nhọc gì. Cũng như một giọt nước rơi trên đầu, có gì là đau đớn. Thế nhưng sự tra tấn dã man nhất thời trung cổ là để cho nước nhỏ từng giọt, từng giọt lên đầu tội phạm. Công việc lao động cũng vậy, sẽ trở thành vô cùng nặng nhọc khi nó đơn điệu và là lao động cưỡng bức.

Những người nô lệ đi qua trước mặt bác Tom; bác tìm xem có ai trông dễ ưa không. Bác chỉ thấy những người đàn ông đần độn, những người đàn bà yếu ớt, tuyệt vọng, hoặc có tướng đàn ông; họ xô đẩy nhau. Tiếng cối xay rít lên đến mãi đêm khuya, bởi vì thiếu cối. Đến tận bây giờ, những người yếu đuối vẫn bị những người khỏe mạnh hơn huých ra ngoài và phải chịu xay cuối cùng. Sambo quăng một túi ngô xuống chân chị da đen mới đến:

- Này! Mà tên là gì?

- Lucy.

- Lucy! Được! Bây giờ mà là vợ tao, mà phải xay ngô và làm bánh cho tao, hiểu chưa?

Lucy can đảm chống lại, cái can đảm trong tuyệt vọng, chị đáp:

- Tao không phải là vợ mà; không bao giờ! Mà cút đi!

Sambo dọa:

- Muốn ăn mấy cái đá phải không?

- Mà giết tao đi! Cứ việc! Tao càng chóng thoát...

Quimbo đang chen lấn mấy người đàn bà khốn khổ đợi đến lượt xay ngô, nói chen vào:

- Sambo, nếu mà đánh đập người làm, tao sẽ mách ông chủ.

- Được, tao sẽ mách mày không cho các mục kia đến gần cối xay.

Bác Tom thấy đói lả và mệt hết sức. Quimbo quảng cho bác một cái túi đựng ít ngô:

- Này, phần của mày! Liệu mà ăn; tuần lễ này chỉ có chừng ấy.

Bác Tom đợi lâu lắm mới có chỗ xay ngô. Thấy hai người đàn bà quay mãi không được cái cối, bác mủi lòng xay giúp họ. Rồi bác nhóm lại ngọn lửa, nướng tấm bánh bữa tối. Cái cử chỉ ấy của bác Tom là một điều mới lạ ở những nơi tấm tối này. Trên khuôn mặt khắc khổ của hai chị, thoáng hiện một nét dịu dàng của người phụ nữ, các chị bảo bác Tom đưa bột để các chị nhào và nướng bánh cho.

... Ăn xong, hai người đàn bà về khu nhà ở của mình, còn bác Tom ở lại một mình bên ngọn lửa, hắt ánh sáng bập bùng lên khuôn mặt bác. Mảnh trăng lên cao, lặng lẽ và trong vắt, ngắm nhìn cái cảnh khốn cùng dưới trần gian, như thể Chúa nhìn sự đói khổ và áp bức giữa loài người. Ánh trăng chiếu tỏa xuống con người bị ruồng bỏ đang ngồi đấy trợ trợ một mình, tay khoanh lại, quyển kinh Thánh đặt trên đầu gối. "Thượng đế có ở đây không?"

Bác Tom tuyệt vọng, đứng dậy về túp lều người ta đã chỉ cho bác. Trên nền đất, nằm la liệt những thân hình còm cõi, mệt mỏi. Không khí ngột ngạt, như đầy chất độc, bác Tom muốn ra bên ngoài. Nhưng đêm lạnh và ẩm ướt quá. Thân thể mệt lử, bác cuốn một tấm chăn rách, nằm xuống và ngủ thiếp đi.

Trong giấc mơ, bác nghe thấy một tiếng nói rất dịu dàng. Bác đang ngồi ở một chiếc ghế trong vườn, bên bờ hồ bang Kentucky. Eva cúi xuống, đọc kinh Thánh... Cô bé ngược nhìn lên, con mắt âu yếm, sâu thẳm thẳm nhìn bác mãi, chiếu vào trái tim bác một thứ ánh sáng dịu dịu... Cô bay đi, trên đôi cánh sáng ngời, rồi biến mất.

Bác Tom thức dậy. Phải chăng một giấc mơ? Có thể như vậy. Nhưng ai dám nói rằng tâm hồn bé nhỏ ấy, cuộc đời ngắn ngủi lúc nào cũng an ủi những người đau khổ ấy, không thể vượt qua cái chết để tiếp tục làm nhiệm vụ cao cả của mình?

Đó là lòng tin tuyệt đẹp!

*Ước gì ta thấy bay quanh
Những đôi cánh thiên thần
Của những tâm hồn đã chết*

CASSY

Bác Tom không phải mất nhiều thì giờ lắm mới nhận thấy, trong cuộc sống ở đồn điền này, nên mong mỗi cái gì, nên sợ cái gì. Vốn là một lao động giỏi, bác nhanh nhẹn và thận trọng; vốn bản chất hiền lành, lại là người chăm chỉ cần mẫn, bác mong tránh được một phần những nỗi đau khổ mà các bạn của bác phải chịu. Bác khổ tâm thấy những việc hành hạ thường xảy ra. Nhưng bác thấy nên kiên trì...

Legree, tuy không nói ra, nhưng đã chú ý đến phẩm chất của bác Tom. "Một người nô lệ hạng nhất" nó nghĩ vậy. Thế nhưng nó vẫn căm ghét bác, lòng căm ghét bẩm sinh của kẻ độc ác đối với người có lòng tốt. Legree biết vậy: mỗi lần - mà điều này lại xảy ra luôn - nó đánh đập tàn nhẫn những người yếu đuối, thì bác Tom chú ý đến nó. Ý nghĩ của con người ta đâu có cần diễn tả bằng lời nói; và ý nghĩ của một kẻ nô lệ có thể làm phật ý ông chủ. Tấm lòng trắc ẩn của bác đối với bạn bè làm họ phải ngạc nhiên, và Legree căm tức. Nó định mua bác Tom về để giao cho bác nhiệm vụ giám thị, khi cần thiết. Nhưng, theo ý nó, muốn làm được trách nhiệm ấy, điều kiện đầu tiên và điều kiện cuối cùng là phải tàn ác. Bởi vậy, Legree quyết định rèn luyện bác Tom thành một người nhẫn tâm; chỉ mấy tuần lễ sau, nó thực hiện kế hoạch giáo dục của nó.

Một buổi sáng, khi ra đồng làm việc, bác Tom chú ý đến một người đàn bà lạ mặt, mới đến làm việc. Dáng người cao, mảnh dẻ, chân tay thon thả, và ăn nói nhã nhặn. Chị trạc từ ba mươi lăm đến bốn mươi tuổi; khuôn mặt chị vừa thấy đã khó quên - khuôn mặt khiến người ta nghĩ đến câu chuyện một cuộc đời li kì. Trước kia, hẳn chị là một người đàn bà đẹp, nhưng nay đôi má xanh xao, ốm yếu đã có những nếp nhăn cay đắng. Đôi mắt chị rất lạ lùng, vừa to, vừa đen, với hai hàng lông mi dài che giấu một cái nhìn tuyệt vọng. Dáng điệu, cái đầu ngẩng cao, đường nét của chị có cái gì kiêu hãnh, thách thức. Chỉ có đôi mắt là lộ rõ vẻ lo âu.

Chị là ai? Chị ở đâu đến? Bác Tom nào có biết tí gì. Chị đến bên bác, rồi đi cùng bác ra đồng, trong bóng tối xam xám của buổi bình minh, dáng đi đường hoàng và kiêu hãnh. Các người nô lệ khác biết chị. Họ quay cả lại nhìn chị; những con người đói khát và ăn mặc rách bươm ấy hình như thấy chị thì khoái lắm. Một người nói:

- Đấy, lại ra đây mà! Tớ khoái quá...
- Sắp hái bông như chúng mình cho mà xem.
- Tối nay, không biết chị ta có bị đòn như chúng mình không.
- Có chứ lì. - Một người khác đáp.

Người phụ nữ bỏ mặc những lời châm chọc. Chị cứ bước đi, vẫn cái vẻ mặt khinh khỉnh kiêu kì. Bác Tom là người đã từng sống với những người có học vấn, cảm thấy chị phụ nữ này có lẽ là một người có học. Chị không nhìn bác, không nói một lời, nhưng vẫn đi cạnh bác ra đến cánh đồng.

Bác Tom bắt đầu đi hái bông; bác vẫn để mắt nhìn người đàn bà làm việc ngay gần bác. Bác nhận ra chị hái bông tự nhiên và rất khéo. Chị hái rất nhanh; chị vẫn giữ cái vẻ kiêu hãnh, như thể chị khinh bỉ cái công việc chị đang làm và hoàn cảnh chị phải sinh sống ngày nay.

Ngày hôm ấy, bác Tom tìm cách lại gần chị phụ nữ lai đã bị bán với bác cùng một ngày. Rõ ràng chị ốm nhiều; bác Tom nghe thấy chị cầu kinh. Chị run lẩy bẩy, chị định ngã xuống đất. Bác Tom lén nhét mấy nắm bông từ giỏ mình sang giỏ của chị. Chị không bằng lòng:

- Đừng làm thế! Rồi lại phiền đến bác.

Đúng lúc ấy, Sambo xuất hiện. Nó rất căm ghét chị Lucy. Nó quất roi đét một cái, lấy giọng khàn khàn quất tháo:

- Con Lucy mày làm gì đấy? Gian lận phải không?

Nó lấy chân xỏ chiếc giày da bò, đá chị một cái, rồi quất roi da vào mặt bác Tom.

Bác Tom không nói không rằng, tiếp tục công việc. Còn chị Lucy

thì mệt lả, ngã ra bất tỉnh. Thăng Sambo cười khẩy:

- Để tao làm cho nó tỉnh lại. Tao có cái này hiệu nghiệm hơn long não kia!

Nó rút ở tay áo ra một cái đanh ghim, nó cắm vào thịt chị, ngập đến đầu ghim; chị rên rỉ, định trở dậy, Sambo hét:

- Nào, dậy, đồ súc sinh! Hái bông đi, không ông lại cho biết tay.

Một lát sau, người đàn bà khốn khổ hình như thấy khỏe lại một cách phi thường, chị nói khẽ:

Trời chẳng cho tôi chết đi cho rồi! - Bác Tom nghe thấy tiếng chị thở dài: - Trời hỡi! Khổ đến bao giờ? Lạy Chúa! Sao Người không đến cứu vớt chúng con?

Lại một lần nữa, bác Tom xông vào nguy hiểm: bác tiến lại gần chị Lucy dốc tuột giỏ bông của mình vào giỏ của chị. Chị Lucy bảo bác:

- Bác đừng làm thế. Bác chưa biết chúng nó sẽ hành hạ bác như thế nào...

Bác Tom đáp:

- Tôi chịu được hơn chị.

Bác quay trở về chỗ của mình.

Bỗng, chị phụ nữ lạ mặt hái đã gần đến chỗ bác Tom; chị nghe thấy lời cuối cùng của bác, mở to hai con mắt đen láy nhìn bác. Rồi chị lấy bông của mình nhét vào giỏ bác Tom, bảo bác:

- Bác không biết cái chốn này, biết thì bác đã không làm như thế. Ở đây một tháng, bác sẽ học được bài học là không được giúp đỡ ai. Giữ lấy thân mình đã là khó khăn lắm rồi.

- Thưa bà, Chúa phù hộ cho tôi!

Người phụ nữ chua chát nói:

- Chúa không bao giờ đến nơi này.

Chị lại thoãn thoắt hái bông, nụ cười khinh bạc nở trên môi. Thằng Sambo đã rình thấy lúc chị nhét bông vào giỏ bác Tom; nó vượt qua cánh đồng, vung roi lên; nó ra về thẳng lợi, thét:

- Hử, hử! Bây giờ thì đến lượt mày gian lận phải không? Liệu hồn, bây giờ là tao chỉ huy, hiểu chưa? Mày không cẩn thận thì chớ trách!

Đôi mắt đen của chị phụ nữ bỗng lóe sáng. Chị quay lại, môi run run. Chị rướn người lên quát mắng:

- Đồ chó chết! Thử động đến người tao xem nào! Tao còn đủ uy quyền để cho chó xé mày ra, để thiêu sống mày, nghe chưa! Tao chỉ cần nói một tiếng là đủ.

Thằng Sambo lùi lại một bước, làu bàu:

- Thế sao chị lại ở đây? Tôi có dám động đến "cô" Cassy đâu?

- Thế thì rút đi!

Thằng Sambo nhanh nhẩu lui về chỗ cũ, như có ai gọi. Cassy lại hái bông; chị hái nhanh một cách kì diệu. Trời chưa tối, giỏ của chị đã đầy ắp ụ, tuy nhiều lần chị đã trút bông cho bác Tom.

Lúc hoàng hôn, cả đoàn người, đầu đội giỏ bông, đi qua căn nhà dùng làm kho và chỗ cân bông. Legree đã đợi sẵn ở đấy, đang nói chuyện với hai tên tay sai. Sambo mách chủ:

- Cái thằng Tom cản trở công việc của chúng con. Lúc nào nó cũng cho bông con mụ Lucy. Ông chủ không để mắt đến thì có ngày nó bảo bọn da đen rằng người ta hành hạ chúng nó!

Legree quát:

- Thằng da đen ôn vật! Cho nó một bài học, hử? Chúng mày thấy thế nào?

Cả hai đứa cùng nhăn nhó; Quimbo nói:

- Để ông chủ làm việc này thì tốt! Chẳng ai bằng được ông chủ.

Legree đưa miếng thuốc lá đang nhai từ bên má này sang bên má kia, nói:

- Tốt nhất là bắt nó đánh một đũa khác. Sambo nói tiếp:

- Cho nó đánh con Lucy ạ. Con ấy là hay phá rối, bất trị đệ nhất.

- Liệu đấy, tao thừa biết tại sao mày ghét nó rồi.

- Dạ... dạ... Ông chủ cũng biết đấy; ông chủ bảo nó lấy con nhưng nó không chịu.

- Giá công việc không bận rộn như lúc này thì tao đã sai đánh đòn nó rồi đấy. Nhưng bây giờ, tao cần sức lao động của tất cả bọn. Những con mụ gầy nhom ấy, chúng nó thà chịu chết chứ không chịu thua đâu...

- Hôm nay, nó lười chảy thây; thằng Tom còn giúp nó đấy ạ.

- Thế thì để cho nó đánh con mụ; một dịp rèn luyện tốt cho nó đây; nó sẽ nhè nhẹ tay cho mà xem; vào tay chúng mày thì chúng mày quật cho ra trò đấy, đồ quý!

Hai đũa cười một tiếng nghe đến khùng khiếp; Legree đã khéo lựa lời khen chúng nó. Sambo nói:

- Thừa ông chủ, bông thì có đủ số cân đấy ạ. Thằng Tom và cô Cassy đổ cho con Lucy đây giờ.

Legree trịnh trọng nói:

- Để tao cân cho.

Hai thằng tay sai lại cười như lúc nãy. Legree hỏi:

- Cô Cassy cũng hái đủ à?

- Cô ấy hái nhanh như có ma đuổi ấy ạ.

- Trong người nó có ma, chứ còn ở đâu.

Legree chửi một tiếng rồi bỏ ra ngoài phòng cân bông.

Những người nô lệ mỗi một, từ từ bước vào trong phòng, và ngấp ngừng đưa giỏ bông của mình ra cân. Legree cầm một cái bảng đen, trên dán một bảng danh sách nô lệ; nó ghi số bông cân được của từng người. Giỏ của bác Tom đủ cân; bác ái ngại nhìn chị Lucy, chị thất thểu bước đi; giỏ bông của chị cân đủ. Nhưng Legree làm ra vẻ giận dữ:

- Đồ lười chấy thây, lại thiếu rồi! Đứng chờ kia, chốc nữa mày sẽ biết!

Rồi đến lượt chị Cassy. Chị đưa giỏ bông ra, vẻ lạnh lùng kiêu hãnh. Thằng Legree nhìn thẳng vào mặt chị, con mắt nó vừa xảo quyệt vừa có ý hỏi. Cassy không chớp mắt, khẽ nói với nó mấy tiếng Pháp. Ngoài Legree, không ai hiểu chị nói gì. Vẻ mặt thằng cha trở nên góm ghiếc. Nó giơ tay lên định đánh chị, nhưng chị làm như không biết, quay đi và bước ra ngoài. Legree gọi bác Tom:

- Thằng Tom, lại đây! Tao đã bảo mày, tao cho mày làm việc khác, tao giao cho mày việc trông nom nô lệ; tối nay, mày thử xem sao. Dẫn con mụ này đi, lấy roi quật cho nó. Mày đã được trông thấy rồi đấy, liệu mà quật.

Bác Tom đáp:

- Thưa ông chủ, tôi xin lỗi ông chủ. Xin ông đừng bắt tôi làm việc ấy. Tôi không quen. Tôi chưa làm bao giờ... Tôi không thể làm được.

Legree thét:

- Còn vô khối việc mày chưa làm bao giờ, nhưng ở đây mày phải làm, không thì mày chết!

Nó vớ cái roi gân bò, vụt như mưa xuống khắp người bác Tom. Nó dừng lại để thở và hỏi:

- Mày còn bảo mày không làm được việc ấy nữa hay thôi?

Bác Tom chùi máu chảy trên mặt, đáp:

- Thưa ông chủ, tôi không làm được. Tôi sẵn sàng làm ngày làm đêm, khi tôi còn hơi thở. Nhưng tôi không có quyền làm việc kia; làm như thế là bất công, không bao giờ tôi chịu làm!

Thấy giọng nói từ tốn, cử chỉ lễ độ của bác Tom, nó tưởng bác là một người nhát gan, không khó gì mà không trị nổi. Nghe bác Tom nói những lời trên, cả đoàn người nô lệ rùng mình kinh hãi. Chị Lucy chấp hai tay lại kêu: "Lạy Chúa!" và tất cả mọi người nín thở, chờ đợi một trận sấm sét nổ ra. Legree hoảng hốt. Im lặng; một lát sau nó mới nói được.

- Thế nào, thằng cha chó chết kia? Mà bảo điều tao sai mà làm là bất công à? Đồ súc sinh, chúng mày dám mở mồm nói cái gì là công bằng với bất công à? Hay là mày tự cho mày là một ông lớn muốn cho chủ mày một bài học, thưa ngài? Mà lại dám cho việc đánh con mụ kia là bất công hử?

- Thưa ông chủ, đúng thế. Chị kia rất yếu, chị ấy lại đang ốm. Đánh như thế là độc ác. Tôi không bao giờ chịu làm. Ông có muốn giết tôi thì cứ giết. Nhưng không bao giờ tôi đang tâm đánh một người nào. Thà phải chết còn hơn!

- Úi chà! Cái con chó ngoan đạo này lại lạc vào giữa những kẻ tội lỗi chúng ta! Một ông thánh, một ông quan lớn đến đây để nói về tội lỗi của chúng ta! Này, quân hèn mạt, tưởng mình ngoan đạo lắm, mà hãy nghe lời "Kinh Thánh" đây: *Hỡi những kẻ tội lỗi, hãy tuân lệnh chủ!* Tao, tao không là chủ mày à? Tao không bỏ ra một ngàn hai trăm đồng đô la vàng để chuốc cái xác đen thui của mày về đây à? Kìa, trả lời đi! - Nó vừa quát tháo, vừa đá bác Tom.

Mặc dù những lời nói độc địa ấy làm tổn thương đến tận cõi lòng, bác Tom bỗng thấy một nỗi vui tràn ngập. Bác đứng thẳng người dậy, mắt ngược lên trời, nước mắt chảy giàn giụa trên má, lẫn với máu đỏ, bác nói:

- Không! Không! Thưa ông chủ, linh hồn tôi không thuộc về ông! Ông không mua được linh hồn tôi, không thể mua được... Ông không thể làm gì tôi được.

Legree cười gằn:

- Hử? Tao không làm gì được mày à? Thử xem sao! Sambo, Quimbo, lại đây! Đánh thẳng chó chết này cho nó bò lê bò càng một tháng không dậy được.

Hai tên tay sai đắc ý, vồ lấy bác Tom, nét mặt trông thật khủng khiếp, chị Lucy sợ quá thét lên; tất cả mọi người nô lệ đứng bật dậy. Hai đứa lôi bác Tom đi, bác không hề chống lại.

CUỘC ĐỜI CHỊ CASSY

Đêm đã khuya; bác Tom máu me đầy người, rên rỉ trong xó căn nhà tuốt hột bông, giữa đồng máy móc hỏng, những đồng bông mùn và vô số đồ hư hỏng khác.

Đêm ẩm ướt và ngột thở. Hằng hà sa số muỗi vo ve quanh các vết thương, khiến cho bác thêm đau đớn; không bao giờ bác thấy xót xa như lúc này. Bác luôn miệng kêu rên:

- Lạy Chúa, xin Chúa đoái thương! Xin Chúa cho con được thắng lợi qua cơn thử thách này!

Có tiếng chân bước phía đằng sau, và một ngọn đèn chiếu le lói:

- Ai đấy? Làm ơn cho tôi ngậm nước...

Chị Cassy! Đúng là chị; chị đặt đèn xuống, rót nước ở chai ra, cho bác uống. Bác Tom uống ừng ực một chén, rồi hai chén.

- Bác uống đi, tôi biết bác khát lắm. Không phải đây là lần đầu tiên tôi mang nước uống cho những người khốn khổ như bác.

- Cám ơn bà...

- Đừng gọi tôi là "bà"! Tôi cũng là một người nô lệ đau khổ như bác thôi; còn đau khổ hơn bác nữa kia.

Chị lại gần cửa, lấy một cái nệm rom phủ mấy miếng giẻ ướt sũng nước, nói:

- Đây, bác gắng lê lên nệm này mà nằm.

Người bác Tom đau như; khó nhọc lắm, bác mới lết lên được cái nệm, nhưng nước mát lạnh làm bác đỡ nhức nhối. Chị Cassy đã nhiều

lần săn sóc nô lệ, nên đã trở thành một y tá thành thạo, chị băng bó cho bác; bác Tom thấy nhẹ hẳn người, chị nhắc đầu bác, đặt lên một túi bông:

- Tôi chẳng giúp bác thêm được gì nữa.

Bác Tom cảm ơn. Chị ngồi xuống đất, hai tay vòng lấy đầu gối, nhìn đăm đăm vào quăng không; con mắt chị đầy vẻ chua chát. Mũi chị rơi xuống đất; mớ tóc đen và dài rủ xuống khuôn mặt rầu rĩ. Chị nói:

- Bác ạ, những điều bác làm lúc này, chẳng ích lợi gì cả. Bác can đảm lắm, bác có công lí; nhưng vô ích, phản kháng như vậy, chẳng có lợi gì. Bác đã rơi vào tay một con quỷ sứ; nó có mọi quyền hành và bác sẽ phải khuất phục.

Khuất phục ư? Bác nói:

- Lạy Chúa! Lạy chúa! Tôi chịu khuất phục làm sao được?

Chị Cassy quả quyết:

- Cầu đến Chúa thật vô ích. Chúa không nghe thấy lời bác đâu. Tôi tin là không có Chúa. Nếu có thì Chúa cũng không đứng về phía chúng ta. Mọi vật đều chống lại chúng ta, trời cũng như đất; cái gì cũng xô đẩy chúng ta xuống địa ngục. Tại sao chúng ta cưỡng lại?

Bác Tom nhắm mắt. Người đàn bà nói tiếp:

- Bác, bác chưa biết gì, còn tôi, tôi hiểu lắm. Đã sáu năm trời tôi ở đây, phải bò lê dưới chân thằng quỷ sứ ấy; tôi căm ghét nó. Cái đồn điền này ở giữa một nơi hiu quạnh, chung quanh chỉ có bãi lầy. Dù nó có thiêu sống bác, dìm bác vào vạc nước sôi, hay chặt bác làm trăm mảnh, vứt bác cho chó cắn, treo cổ bác, đánh bác đến chết, cũng không có một người da trắng nào biết. Ở đây, không có luật pháp nào có thể che chở cho bác hay bất cứ kẻ nô lệ nào. Còn thằng chủ ấy là thế nào? Nó chỉ độc làm điều ác. Tôi có thể kể cho bác nghe những câu chuyện tôi đã biết đã thấy, làm người ta phải dựng tóc gáy, nghiêng rặng lại. Chống lại nó làm gì? Tôi có muốn sống với nó đâu; tôi chẳng đã được nuôi dạy tử tế hay sao? Thế nhưng, tôi đã phải sống với nó

năm năm trời; không lúc nào tôi không nguyện rửa cuộc đời mình. Bây giờ, nó lấy một cô gái khác mười lăm tuổi; cô này bảo đã được dạy dỗ trong tôn giáo. Bà chủ cô ta dạy cô đọc kinh Thánh cô có mang theo... Vứt đi!

Người đàn bà cười đau đớn và man rợ; tiếng cười vang lên trong cái kho hoang tàn cũ kĩ, một tiếng vang lạ lùng, rùng rợn.

Bác Tom chấp hai tay lại. Đem tối như mực, và khủng khiếp.

- Lạy Chúa! Chúa đã quên những người khốn khổ rồi hay sao? Xin Chúa cứu vớt linh hồn con... hoặc con chết đi cho xong...

Người đàn bà lại nói:

- Thế còn những người nô lệ kia thì sao? Họ đã làm gì để bác phải cứu vớt họ? Họ độc ác, chỉ đợi dịp là chống lại bác.

Bác Tom đáp:

- Những người khốn khổ ấy, ai đã làm cho họ độc ác? Nếu tôi chịu khuất phục, tôi sẽ trở thành như họ, như hệt họ. Không, không thể được! Tôi đã mất hết cả, nào vợ con, nào gia đình, và một ông chủ tốt nữa, ông ấy giá sống thêm được tám ngày nữa đã giải phóng được cho tôi... Tôi mất sạch. Nhưng tôi sẽ không chịu để mất Thiên đường.

- Thế nhưng khi ta bó buộc phải làm điều ác, Chúa sẽ không buộc tội ta; Chúa bắt kẻ ép ta phải chịu trách nhiệm.

- Nhưng cái đó không ngăn được ta không trở thành tàn nhẫn. Nếu tôi độc ác như Sambo, điều quan trọng không phải là xem vì sao tôi độc ác; nhưng việc chính là con người độc ác; vì vậy mà tôi sợ.

- Trời hỡi! Bác nói đúng sự thật!

Chị Cassy ngã lăn xuống đất, như bị một cơn đau giày vò...

... Lúc tỉnh dậy, chị kể cho bác Tom nghe cuộc đời của chị trước đây:

- Tôi lớn lên trong cảnh xa hoa. Tôi còn nhớ, lúc bé tôi ăn mặc

như một con búp bê, nô đùa trong những phòng khách rất đẹp. Ai cũng nuông chiều. Tôi chơi đi trốn với anh chị em tôi ở ngoài vườn. Tôi được gửi đến nhà tu, học tiếng Pháp, âm nhạc, học thêu thùa, nhiều thứ khác nữa. Năm mười bốn tuổi, tôi ở nhà tu ra, cũng là lúc bố tôi chết, chết bất ngờ; đến lúc chia gia tài, mới biết là chẳng còn gì để trang trải công nợ. Chủ nợ đến làm bản tổng kê tài sản, bao gồm cả tôi nữa, bởi vì mẹ tôi là nô lệ. Bố tôi hứa sẽ giải phóng cho tôi, nhưng bố tôi không làm, thế là tôi có tên trong món tài sản. Ai biết đâu một người đang khỏe mạnh, bỗng nhiên lại chết được; bố tôi bị bệnh tả, được bốn giờ thì chết. Một hôm sau ngày tang lễ. Bà vợ của bố tôi lúc ấy đưa con cái về đồn điền ông cụ thân sinh ra bà ta, mọi công việc thì giao cho một luật sư. Ngày nào ông ta cũng đến nhà, nói năng với tôi rất lịch sự. Một hôm, ông ta dẫn đến nhà một người con trai xinh đẹp. Không bao giờ tôi quên cái buổi tối đầu tiên hai chúng tôi đi chơi với nhau ở ngoài vườn. Tôi một thân trợ trợ, buồn quá; anh ấy rất tử tế. Anh ấy bảo trông thấy tôi từ ngày tôi vào ở nhà tu và yêu tôi từ đấy, anh ấy sẽ là bạn tôi, sẽ che chở cho tôi. Anh ấy không nói, nhưng tôi biết anh ấy đã bỏ ra hai nghìn đô la để chuộc tôi; tôi thuộc về anh ấy. Tôi cũng chẳng đòi hỏi gì hơn, bởi vì tôi yêu anh ấy. Anh ấy đưa tôi về một căn nhà xinh đẹp, có đầy tớ, có ngựa xe, áo quần, thứ gì cũng đầy đủ. Còn tôi chỉ biết một điều là yêu anh ấy.

Tôi ước mong anh ấy cưới tôi. Nếu thật lòng anh ấy yêu tôi như anh ấy nói, thì anh ấy đã nhận lời cưới và giải phóng tôi. Nhưng anh ấy chỉ đáp không thể được. Anh ấy còn bảo, nếu hai người ăn ở thủy chung với nhau thì chẳng phải là đã cưới xin trước Thượng đế rồi đấy ư. Nếu thật thế, tôi đã là vợ anh ấy, trước con mắt của Chúa. Bảy năm trời, tôi sống để chiều chuộng chồng. Một lần, anh ấy bị sốt rét vàng, một mình tôi chăm nom săn sóc; lúc khỏi, anh ấy bảo tôi đã cứu sống anh ấy. Chúng tôi có hai cháu; cháu trai tên là Harry, giống bố như đúc; cháu gái là Eliza, lại giống mẹ... Chúng tôi sống những ngày sung sướng. Nhưng một hôm, anh dẫn về nhà một người anh họ, vừa trông thấy hấn ta, tôi đã run sợ, không hiểu vì sao. Tôi đinh ninh trong bụng, hấn ta sẽ gây cho chúng tôi một tai họa. Tối tối, hấn hay rủ nhà tôi ra phố, nhiều khi quá nửa đêm mới về... Tôi được biết hai người thường lui tới sòng bạc; tôi biết đã đến nước ấy, không sao tìm giữ nhà tôi lại được. Thế rồi, một hôm anh ấy giới thiệu cho tôi một người phụ nữ. Tôi biết anh ấy không yêu tôi nữa... Rõ ràng như thế... Tôi đau khổ, nhưng không hề nói một lời. Lão anh họ xúi anh ấy bán tôi và hai đứa con cho hấn, để lấy tiền trả nợ và cưới người đàn bà kia. Thế là anh ấy bán ba mẹ con tôi. Một hôm, anh bảo phải đi xa có

việc, hai ba tuần lễ mới trở về. Anh nói năng ngọt ngào, nhưng tôi không mắc lừa. Tôi biết, giờ phút đau khổ đã đến, tôi xót xa, không nói được một lời, hai mắt ráo hoảnh. Anh hôn ba mẹ con tôi mấy lần, rồi lên ngựa đi... Tôi ngất đi.

Thế là cái thằng anh họ khốn nạn kia dẫn xác đến. Nó bảo nó đã mua ba mẹ con tôi, nó đưa giấy tờ cho tôi xem. Tôi căm ghét nó, tôi bảo nó thà tôi chết còn hơn là phải lấy nó. Nó đáp: "Tùy ý cô; nếu cô không biết điều thì tôi sẽ bán hai đứa con của cô, cô sẽ không bao giờ trông thấy chúng nó nữa." Nó còn bảo nó thích tôi từ ngày đầu nó trông thấy tôi; nó đẩy nhà tôi đến chỗ mang công mắc nợ. Nó còn đẩy người đàn bà kia vào tay anh ấy. Thế là tôi mới biết, tôi khóc cũng chỉ là vô ích mà thôi.

Tôi đành chịu. Số phận con tôi ở trong tay nó; mỗi lần tôi làm trái ý nó, nó lại dọa bán con tôi. Tôi sống khổ cực... tinh thần và xác thịt thuộc về một kẻ tôi căm ghét... Trước kia, tôi thích đọc sách cho nhà tôi nghe, thích nhảy với anh, hát cho anh nghe; đối với thằng chồng mới này, mỗi việc là một hình phạt. Nó tàn nhẫn với hai đứa bé, Eliza nhút nhát, nhưng Harry táo bạo và nóng tính như bố, nó không bao giờ chịu quy lụy ai. Lão kia luôn luôn gây chuyện với thằng bé, tôi thì lúc nào cũng lo sợ. Tôi cố sức bảo cháu ngoan ngoãn hơn, nhưng không được; tôi tìm cách cho thằng bé sống xa lão kia, nhưng chẳng ăn thua gì. Thế là nó bán hai cháu. Một hôm, nó đưa tôi đi chơi, lúc về thì không thấy con đâu. Nó đưa cho tôi xem số tiền nó đã bán được. Tôi như người điên, tôi chửi rủa trời đất và loài người; hình như nó cũng sợ tôi. Nó bảo tôi có được thấy lại con tôi hay không là do tôi quyết định, và nếu tôi không im đi, con tôi sẽ chịu mọi đau khổ... Nó bắt tôi phải khuất phục, làm cho tôi hi vọng một ngày kia nó sẽ chuộc hai cháu về. Hai tuần lễ sau, một hôm tôi ra phố, qua một nhà trưng giới, trước cửa đầy những người xem; tôi nghe thấy tiếng trẻ con kêu khóc. Bỗng tôi thấy thằng bé con tôi, giằng được khỏi tay mọi người giữ nó, vừa chạy vừa gọi tôi kêu khóc. Nó níu lấy áo tôi. Bọn người kia vừa chửi vừa nhảy xổ ra. Một đứa bảo cháu phải vào để nó cho một bài học nhớ suốt đời. Tôi bênh cháu, van xin cho nó, chúng nó chỉ cười khinh bỉ. Khốn khổ, thằng bé cứ bám chặt lấy áo tôi; chúng nó xé áo tôi, lôi cháu đi. Tôi nghe thấy nó kêu gào "Mẹ ơi! Mẹ ơi!"... Tôi chạy trốn, nhưng tưởng như còn nghe thấy tiếng con gọi. Về đến nhà, tôi chạy vào phòng khách thấy Butter, thằng chủ của tôi, tôi van xin nó can thiệp cho cháu, nó vừa cười vừa bảo như thế là đáng đời thằng bé, có thể nó mới sợ. Tôi phát điên lên; thấy một con dao trên bàn, tôi

vớ lấy nhảy xổ vào thằng chủ; ngay lúc ấy, tôi tối tăm mặt mũi, ngất đi một hồi lâu. Khi tỉnh dậy, tôi thấy mình nằm trong một căn buồng xinh xắn không phải buồng của mình, một bà già da đen chăm sóc. Một thầy thuốc đến thăm bệnh. Sau, khi biết Butter đã bỏ ra đi; nó đã bán nhà. Tôi hiểu tại sao tôi được chăm sóc như thế.

Tôi mong được chết đi; nhưng rồi tôi khỏi sốt; tôi dậy được. Ngày nào người ta cũng bắt tôi tô điểm. Nhiều ông sang trọng, ngậm xì gà to tướng, đến xem hỏi tôi mọi chuyện, trả giá. Tôi buồn quá, chẳng muốn nói gì, thế là chẳng ai thèm mua. Người ta bảo nếu tôi không tươi tỉnh lên thì sẽ bị đôn. Sau cùng, một ông tên là Stuart hình như có cảm tình với tôi, hiểu nỗi cực khổ của tôi; ông ta đến thăm tôi nhiều lần; khi chỉ có hai chúng tôi, ông ta hỏi chuyện tôi. Ông ta mua tôi và hứa sẽ tìm hai cháu để chuộc. Ông ta đến nhà trừng giới thì người ta trả lời nó đã bị bán cho một chủ đồn điền gần sông Trân Châu. Từ đấy, bật tin cháu. Rồi, ông Stuart đi tìm cháu gái. Nó ở với một bà cụ già. Ông ta trả một giá rất đắt, nhưng nhất định người ta không bán. Thằng Butter biết ông Stuart mua con bé là vì tôi; nó viết thư cho tôi bảo không đời nào tôi được gặp lại cháu. Ông Stuart đối với tôi rất tử tế. Ông có một cái đồn điền đẹp lắm; hai chúng tôi đến đấy ở. Ít lâu sau, ông chết vì bệnh tả. Những người muốn sống thì đều phải chết; chỉ có tôi là cứ sống mãi. Tôi bị bán từ tay người này qua tay người khác, cho đến khi tôi héo mòn, đau ốm. Thế là thằng Legree khốn nạn này mua tôi, mang tôi về đây.

Chị Cassy đừng kể chuyện. Câu chuyện cuộc đời chị, chị kể rất nhanh, sôi nổi. Lúc thì chị như nói với bác Tom, khi thì như nói một mình. Câu chuyện sôi nổi ấy có lúc làm cho bác quên đau đớn. Bác chống tay dậy, nhìn theo chị đang bực bội đi lại trong căn phòng, mái tóc buông xõa sau lưng. Một lát sau, chị nói:

- Bác vừa bảo có Chúa. Có thể có... Dạo tôi ở nhà tu, những cô nữ tu sĩ bảo tôi sẽ có cuộc phán xét cuối cùng, khi mọi việc đã sáng tỏ. Lúc ấy, tha hồ mà báo thù! Người ta tưởng những điều chúng ta và con cái chúng ta chịu đựng chẳng có nghĩa lí gì? Thế à? Trước kia, khi tôi ra phố, tôi đau đớn quá, muốn tiêu diệt cả cái thành phố ấy đi. Tôi mong ước các ngôi nhà đổ sập xuống tôi, đường phố sứt cả xuống. Khi tôi còn nhỏ, tôi tưởng tôi ngoan đạo lắm, tôi kính Chúa, tôi thích cầu kinh... Bây giờ tôi là một người bỏ đi... Đêm ngày quỷ sứ thôi thúc tôi... giục giã tôi... một ngày kia, tôi sẽ làm! Chị Cassy kêu lên như vậy, bàn tay nắm lại, trong con mắt lóe lên một ánh sáng dữ tợn. - Tôi phải

giết nó... Có thể mới được. Một đêm nào đó, dù có bị thiêu sống.

Một tiếng cười man rợ vang lên một hồi dài trong căn phòng: chị nức nở khóc. Chị lăn lộn dưới đất, tưởng như điên như dại. Rồi chị từ từ đứng dậy, bình tĩnh lại. chị đến gần bác Tom, dịu dàng hỏi bác:

- Bác còn cần gì nữa không? Bác có uống nước nữa không?

Bác Tom uống nước rồi, thương hại nhìn chị, bác bảo:

- Mong bà quay trở lại với Chúa, Người có thể ban cho bà chút nước của cuộc đời vĩnh cửu.

Ngày xưa, tôi thấy Chúa trên bàn thờ. - Cassy mơ màng nói. - Nhưng Chúa không ở đây. Ở đây chỉ có tội lỗi và tuyệt vọng.

Chị thở dài, đặt tay lên ngực, hít một chút không khí, như để cho nhẹ người. Bác Tom muốn nói nữa, nhưng chị ra hiệu bảo thôi:

- Thôi, bác đừng nói nữa. Bác cố ngủ đi.

Chị để cái bình nước cạnh bác Tom, cố đặt bác nằm lại cho dễ chịu hơn, rồi bước ra ngoài.

CÁI BÙA

Phòng khách nhà Legree là một căn phòng rộng lớn, có một lò sưởi rất to. Trên những bức tường ẩm ướt, những tấm bìa, trước kia hẳn là tô màu sắc sỡ, nay rách bươm, tối tả, xám xịt và mốc meo. Không khí trong buồng ẩm xì xì, bần thiu, mùi mốc xông lên như thường thấy ở những ngôi nhà cũ kĩ, bỏ hoang. Những tấm bìa ấy đầy những vết ố rệu, bia, nhiều chỗ bôi đầy những tính cộng tính trừ hoặc lời ghi viết bằng phấn. Trong lò sưởi, đặt một cái bếp than đỏ rực; ở đây, đêm đến, trời tuy không rét, nhưng lạnh lạnh. Ngọn lửa ấy, lao động dùng để đun nước pha rượu và hâm xì gà. Ánh than rực đỏ chiếu lên những đồ vật kì quái chất bừa bãi đầy phòng: yên ngựa, dây cương đủ các loại, roi da, áo khoác và đủ các loại quần áo. Đàn chó rất thích nằm ở đây.

Legree đang pha một cốc rượu. Vừa rót nước nóng trong một cái ấm, nó vừa càu nhàu:

- Cái thằng Sambo chết tiệt! Nó sinh sự với tụi nô lệ mới đến! Chỉ có tám ngày giữa mùa hái bông khẩn trương này, mà cũng không đủ sức người làm!

- Cả ông nữa. - Một tiếng nói đằng sau ghé trả lời nó. Đó là chị Cassy. Chị trở về, đúng lúc nó đang nói một mình như trên.

- A! Con quái này đây à? Mà lại dẫn xác về à?

Cassy lạnh lùng đáp:

- Phải, tôi trở về, nhưng không ai bắt tôi làm gì được.

- Nói phét, đồ chết giẫm! Nói sao, tao làm vậy; hoặc mày phải ngoan ngoãn hoặc mày phải ra ngoài khu nhà kia ở, đi hái bông như mọi đứa nô lệ khác.

- Ở ngoài túp lều bẩn thỉu nhất, tôi còn thích gấp vạn lần ở dưới quyền ông.

Thằng Legree cười gằn:

- Ở đâu mà không dưới quyền tao. Nào, lại đây, ngồi vào lòng tao đi. - Nó nói vậy và nắm lấy cổ tay Cassy.

- Liệu hồn, Legree! - Chị quát to, con mắt dữ tợn một cách đáng sợ. Rồi chị nói tiếp, dần giọng xuống: - Ông sợ tôi đấy, ông Legree ạ. Rõ ràng như thế. Liệu hồn, trong người tôi có ma!

Chị ghé sát vào tai nó nói những tiếng cuối cùng. Nó nổi cáu:

- Tao bắt đầu ngờ rồi mà! Cút đi... Rồi đổi giọng, nó hỏi: - Cassy này, tại sao chúng mình không ăn ở hòa thuận với nhau được như mới đây?

- Như mới đây... - chị khẽ nói chua chát.

Chị ghen ngào không nói tiếp được. Chị vẫn giữ được cái sức mạnh của người phụ nữ đối với người đàn ông, mặc dù hấn ta tàn bạo đến mức nào. Gần đây, chị đã vùng dậy dưới gông cùm; từ cái kính, chị trở thành dữ tợn, như điên dại. Vì vậy, thằng Legree sợ chị; những đũa tầm thường, ngu ngốc bao giờ chẳng sợ người điên. Khi nó đưa Emilyn về nhà, tất cả những tình cảm của người phụ nữ trôi dạt trong trái tim mòn mỏi của Cassy. chị đứng về phía cô thiếu nữ, vì thế sinh ra cãi cọ. Thằng Legree nổi giận, bảo chị nếu không chịu tuân lệnh nó, thì phải ra đồng hái bông. Chị Cassy hãnh diện và khinh bỉ báo cho nó biết chị sẽ đi hái bông. Và chị đã làm như lời chị nói, để cho nó biết nó không dọa được chị.

Suốt ngày hôm ấy, Legree thấy khó chịu; lúc Cassy đặt giỏ bông lên bàn cân, nó nói với chị nửa làm lạnh, nửa chọc tức; Cassy đáp lại, rất khinh bỉ.

Thấy bác Tom bị hành hạ dã man, chị hoảng hốt; chị theo Legree về nhà, với ý định trách nó cư xử tàn nhẫn quá.

- Cô Cassy, mong cô từ nay ăn ở tử tế hơn.

- Ông mà dám nói ăn ở tử tế à? Ông vừa đánh gần chết một tay lao động bậc nhất của ông, giữa mùa bông rộ này đấy thôi.

- Ừ, tôi đại dột quá. Nhưng cái thằng ấy nó nổi loạn, phải làm cho nó khuất phục.

- Đừng hòng làm cho con người ấy chịu khuất phục.

Legree cúi:

- Để xem! Nếu vậy, nó là thằng da đen đầu tiên dám chống lại tôi. Tôi sẽ đập tan xương nó; nhưng nó sẽ chịu khuất phục.

Lúc ấy, cửa mở, Sambo bước vào. Nó cúi đầu, đến gần chủ, đưa ra một cái gói giấy con. Legree quát:

- Con chó, mang gì vào đấy?

- Thưa ông chủ, cái bùa hộ thân của bọn phù thủy làm cho tụi da đen đấy ạ. Có bùa này, có bị đánh, chúng nó cũng không đau. Thằng này đeo ở cổ, bằng cái dây màu đen.

Cũng như phần nhiều kẻ độc ác và không tin ngưỡng, thằng Legree là một đứa mê tín dị đoan. Nó ngần ngại, mở gói ra xem. Một đồng đô la bằng bạc lăn ra, và một món tóc vàng óng cuốn lấy ngón tay nó như một cái gì biết cự quậy. Legree hoảng kinh, nó chửi rủa:

- Đồ quỷ sứ! Ở đâu ra thế này? Mang đốt ngay đi, đốt ngay! - Nó gỡ món tóc ra như bị bỏng, vút vào đồng than, thét: - Sao mày mang cái của nợ này cho tao, hử?

Sambo há hốc mồm nhìn chủ; Cassy định bước ra ngoài, thấy thế dừng lại, khủng khiếp nhìn nó. Nó giơ nắm tay trước mặt Sambo, quát:

- Đừng bao giờ mang cái của ma quái này lên đây nữa!

Sambo lủi mất. Legree ném đồng đô la qua cửa sổ, vào đêm tối.

Sambo đi rồi, nó khoan khoái thấy đã thoát nạn, nhưng ngưng ngưng vì quá nhát gan. Nó ngồi xuống ghế, hóp từng hóp rượu.

Tại sao một món tóc vàng lại có thể làm một đứa tàn nhẫn, độc ác như nó hoảng sợ như vậy? Muốn hiểu được điều này, phải quay trở về quá khứ một chút.

Thằng Legree bây giờ phũ phàng, ngoan cố như vậy, nhưng ngày bé, nó cũng có một người mẹ nâng niu nó trong lòng; nó đã nghe thấy những lời cầu kinh, những bài Thánh ca... Ở vùng New Orleans xa xôi kia, người mẹ đầy tình thương, người mẹ kiên nhẫn đã nuôi nấng đứa con trai độc nhất của mình. Bố nó là một người nóng nảy mà bao nhiêu tình thương của tấm lòng vàng của mẹ nó cũng không lay chuyển nổi. Thằng Legree giống bố như đúc. Nó nghịch ngợm, khó dạy, tàn ác; bỏ ngoài tai mọi lời mẹ khuyên bảo. Lúc còn rất trẻ, nó đã đi biển để mong làm giàu, mỗi năm chỉ về qua nhà một lần. Người mẹ cố hết sức khuyên nhủ để đứa con khỏi sa vào cuộc đời tội lỗi. Có lần, tấm lòng đầy tình thương và những lời van xin của bà đã lay chuyển được nó. Nhưng sau, sự thèm muốn và cuộc đời tội lỗi lại thắng nó, lương tâm nó không chống nổi những cám dỗ xấu xa lôi cuốn. Nó uống rượu, chửi rủa, nó tàn ác hơn bao giờ hết. Một buổi tối, mẹ nó tuyệt vọng, quỳ xuống trước mặt nó; nó đẩy mẹ ngã xuống bất tỉnh; rồi thằng con bất hiếu bất tử ấy bỏ chạy ra chiếc tàu thủy đang chờ nó.

Lần cuối cùng nó nhận được tin mẹ nó, là lúc nó đang cùng bạn bè nhậu nhẹt. Người ta đưa cho nó một bức thư; nó mở ra: một món tóc vàng óng lăn ra và cuốn lấy ngón tay nó. Bức thư báo tin mẹ nó đã chết. Lúc sắp chết, mẹ nó tha thứ và cầu nguyện cho nó.

Legree đốt bức thư, đốt món tóc cháy xèo xèo trong ngọn lửa; nó nhìn mà rùng mình nghĩ đến ngọn lửa vĩnh cửu. Nó tìm quên lãng trong rượu, chè, trụy lạc. Nhiều khi đêm vắng, bắt buộc con người ta phải tự hỏi lương tâm, nó bỗng thấy mẹ nó hiện lên, tái nhợt, đứng trên đầu giường nó; nó cảm thấy món tóc dẹt dài cuốn quanh ngón tay. Trán nó ướt đầm mồ hôi lạnh toát. Nó khủng khiếp, vùng chạy ra khỏi giường.

Legree vừa uống rượu vừa tự bảo:

- Mẹ kiếp! Thằng chó chết lấy cái của quý ấy ở đâu thế? Giá thử, nó không giống hệt... ồ... thôi kệ! Mình tưởng đã quên rồi... Quên thế cóc nào được! Trơ một thân một mình, phải gọi Emilyn lên mới được. Con nỡm con, nó lại ghét mình! Mặc xác nó, bắt nó phải lên!

Legree ra buồng ngoài, nơi có cầu thang lên gác, xưa kia là một thang gác lộng lẫy, bây giờ chất đầy hòm xiềng, rác rưởi. Những bậc thang không trải thảm, như vòng lên tun hút vào bóng tối thăm thẳm. Một chút ánh trăng le lói chiếu qua một mảnh kính đã vỡ của cái đèn bóng bên trên cửa. Không khí ẩm ướt, bản thủ như trong một ngôi nhà mồ.

Đến cầu thang, Legree dừng lại. Nó nghe thấy tiếng hát; điều đó thật lạ lùng. Một giọng hát thể thảm ca lên bài ca của người nô lệ:

Ôi! Tiếng khóc, khóc hoài, khóc mãi

Khóc trước lệnh chúa Jesus

- Con ranh con, phải bóp cổ cho nó chết đi... Emilyn! Emilyn!

Chỉ có tiếng vang nhạo báng đáp lại. Giọng hát vẫn thánh thót:

Ôi! Cảnh tang tóc chia li

Cha mẹ lìa con, không bao giờ gặp lại!

Legree dừng lại. Những giọt mồ hôi đọng trên trán nó; trống ngực nó đập thình thình. Nó tưởng trông thấy một cái bóng trắng mờ mờ rung rinh trong bóng tối. Nó sắp thấy mẹ nó hiện lên chăng? Nó lao đảo quay trở về phòng khách ngồi phịch xuống ghế, lẩm bẩm nói một mình:

- Chỉ biết có một điều... mình sẽ mặc xác thằng cha ấy... Mình cần cóc gì cái gói giấy ấy! Mình bị ma ám thật rồi! Từ lúc nãy, mình cứ run lẩy bẩy, mồ hôi vã ra. Nó lấy cái món tóc ấy ở đâu nhỉ? Không phải món tóc mình đã đốt đi. Tóc thì làm sao mà sống lại được!

Legree huýt sáo gọi chó, để đỡ trợ trợ; nhưng đàn chó mở mắt ra rồi nhắm lại ngay.

- Để gọi thằng Sambo với thằng Quimbo lên mới được... Chúng

nó sẽ hát, sẽ nhảy múa cho mình xem. Cho những con ma ấy cút đi.

Lúc ấy, khoảng một, hai giờ đêm. Cassy ở chỗ bác Tom về thì nghe thấy tiếng hò hét, gào thét từ phòng khách vọng tới, lẫn cả tiếng chó sủa và tiếng ồn ồn khủng khiếp. Chị trèo lên bậc cửa, nhòm vào trong nhà. Legree và hai thằng tay sai đang say rượu; chúng nó cả ba đờ đẫn, đều hát inh ỏi, gào thét, đổ xô ghế, nhăn nhó nhở nhở trông thật khủng khiếp.

Chị tì tay vào cánh cửa sổ, hai con mắt đen sợ hãi, khinh bỉ nhìn bọn chúng, chị tự hỏi: "Loại trừ cho loài người một con quỷ như thế, có phải là một tội lỗi không?"

Chị vội vã quay về, qua cái cửa phía sau nhà, lên lên cầu thang và gõ cửa buồng Emilyn.

EMILYN VÀ CASSY

Cassy vào buồng, thấy Emilyn sợ tái xanh ngồi tít trong góc buồng. Cửa mở, cô giật bắn người; nhưng khi nhận ra Cassy, cô chạy xổ ra, nắm lấy tay Cassy, nói:

- Chị đấy à? Em vui sướng quá! Em chỉ sợ nó... chị có biết suốt đêm chúng nó làm ầm ầm lên không?

Cassy thản nhiên đáp:

- Chị biết. Chị nghe thấy luôn.

- Chị Cassy ơi, làm thế nào để đi thoát được? Đi đâu cũng được, vào nơi bãi lầy cũng được... có rần rết cũng được. Trốn đâu được, hả chị?

- Chả đi đâu được, trừ phi xuống mồ.

- Chị không bao giờ thử trốn đi ư?

- Có nhiều người đã thử, chị đã thấy kết quả ra sao!

- Thà sống ở nơi đầm lầy, gặm cỏ cây mà ăn, thà sống giữa nơi rần rết còn hơn sống bên cạnh nó.

- Nhiều người nghĩ như em, nhưng sống làm sao được ở đầm lầy; chó sẽ săn bắt em, lôi em về, rồi thì...

Emilyn nín thở, hỏi:

- Rồi nó làm gì?

- Gì mà nó không làm? Hỏi như thế mới lạ... Nó biết cái nghề của nó; nó học được ở những quân kẻ cướp bên vùng Tây Ấn Độ. Nếu chị

kể cho em nghe những điều chị trông thấy, hoặc nghe nó vui đùa kể lại, thì suốt đêm em sẽ không sao nhắm mắt ngủ được. Chị đã nghe thấy những tiếng kêu thét, đến hàng tháng không sao quên được. Gần khu nhà nô lệ ở, có một cái cây ám khói, thân cây phủ đầy than. Em thử hỏi xem người ta làm gì ở đấy, không ai dám trả lời em đâu. Chị không muốn nói với em, chị cũng không muốn nghĩ tới... Nếu con người khốn khổ ấy cứ khẳng khẳng một mực, không biết ngày mai sẽ thế nào.

Emilyn xanh tái lại:

- Trời ơi, em khiếp quá! Em phải làm gì hả chị? Chị bảo em với.

- Em phải làm như chị. Gắng sức lên; rồi lấy lòng căm thù, lời nguyện rửa làm cho nhẹ nỗi đau đớn.

- Nó định bắt em uống rượu. Em sợ rượu lắm.

- Uống còn hơn. Chị cũng thế, trước kia, chị rất ghét rượu. Bây giờ, chị không uống không được. Phải có một cái gì. Uống rượu vào, cuộc đời sẽ không khủng khiếp nữa.

- Mẹ em vẫn dặn em đừng bao giờ mớ đến những thứ đó.

- Mẹ em ư? Các bà mẹ có nói, cũng chẳng ích lợi gì. Tất cả chúng ta, ai cũng bị mua đi, bán lại, chúng ta thuộc về người chủ có quyền hành đối với chúng ta. Chị thì khuyên cứ uống rõ nhiều; em sẽ bớt đau khổ.

- Chị Cassy... chị thương em với!

- Sao lại không thương em? Chị cũng có một đứa con gái, chẳng biết bây giờ nó ở đâu, nó ở với ai. Chắc là nó đã đi theo con đường của mẹ nó, và con gái nó sau này cũng sẽ đi theo con đường của nó. Cái số phận đau khổ ấy không bao giờ chấm dứt.

Emilyn vắn vẹo hai bàn tay lại:

- Thà đừng sinh ra còn hơn!

- Chị cũng mong được như thế từ lâu rồi; giá chị có gan, chị đã tự

tử rồi, em ạ. - Con mắt Cassy không chớp, và tuyệt vọng như mọi ngày.

- Tự tử là không tốt.

- Chị không hiểu tại sao như thế. Còn không khủng khiếp bằng những công việc chúng ta làm hằng ngày. Đạo chị ở nhà tu, các bà sơ cũng làm cho chị sợ cái chết. Nhưng nếu là cái chết của tất cả mọi người, thì...

Emilyn quay đi, tay ôm lấy mặt.

Trong khi Cassy và Emilyn trò chuyện với nhau như vậy, Legree mệt lả vì rượu, ngủ thiếp đi trong phòng khách. Nó không phải là một đũa nghiện rượu nặng, nhưng vốn nó khỏe, nên nó cần uống và chịu đựng được một lượng rượu có thể tiêu diệt một cơ thể yếu hơn. Đêm hôm ấy, vì nó điên cuồng muốn dứt bỏ ngay cái tình cảm day dứt, hối hận mới nhóm trong lòng, nó đã uống quá nhiều. Sau khi tổng mấy đũa tay sai về, nó nằm lăn xuống một cái ghế dài, ngủ say như chết. Nó nằm mơ. Một người đàn bà trùm khăn hiện lên ngay bên cạnh nó, đặt bàn tay dịu dàng và lạnh buốt trên người nó. Nó tưởng như nhận được ra người ấy, khiếp sợ quá; nó lại thấy một món tóc cuốn vào ngón tay, rồi leo lên cổ. Những sợi tóc quấn chặt lấy cổ đến ngạt thở. Nó như nghe thấy những tiếng nói khe khẽ làm nó rợn cả người. Rồi nó thấy nó đứng ngay bên miệng một vực thẳm; nó cố lùi lại cho khỏi ngã. Những bàn tay đen tóm lấy nó, giơ lên rồi quang nó xuống vực. Cassy vừa cười vừa đẩy thêm một cái. Thế rồi con ma lật tấm khăn trùm ra; chính là mẹ nó. Mẹ nó quay mặt đi chỗ khác, và nó rơi xuống vực giữa những tiếng gào thét, những tiếng rên rỉ, những tiếng cười phá lên, khủng khiếp... Legree tỉnh dậy.

Ánh sáng màu hồng buổi bình minh tỏa vào phòng; ngôi sao mai vẫn còn lấp lánh. Cái buổi sáng tinh mơ đẹp tuyệt trần và tươi mát ấy như muốn nói với nó: "Hãy nhìn kia! Mà còn có cơ hội may mắn để mong đạt tới vinh quang vĩnh cửu." Nhưng cái thằng độc ác ấy không nghe thấy. Nó vừa dậy vừa chửi rủa. Nó có cần gì cái buổi bình minh vàng óng và thắm đỏ kia, cái cảnh kì diệu hằng ngày kia!

Legree lão đảo đứng dậy, rót một cốc rượu mạnh, tu một hơi hết nửa cốc. Cassy bước vào phòng. Nó bảo chị:

- Mình vừa qua một đêm khiếp quá.

Chị lạnh lùng đáp:

- Ông còn qua nhiều đêm khủng khiếp nữa.

- Nói gì, hử con kia?

- Rồi một ngày kia, ông sẽ biết... Ông nghe đây, tôi khuyên ông một điều.

- Không thèm nghe!

Chị vừa thu xếp căn phòng cho ngăn nắp một chút, vừa nói:

- Tôi khuyên ông đừng đụng đến bác Tom.

- Việc gì đến mà?

- Nào có việc gì đến tôi. Việc ông bỏ ra một nghìn hai trăm đô la để mua một người nô lệ, rồi đánh người ta đến nằm liệt giường giữa mùa bông rộ, chỉ vì tức giận, đúng cái việc ấy không việc gì đến tôi. Tôi đã làm tất cả những cái gì làm được cho bác ấy...

- Thật à? Mà có quyền gì mà dính vào công việc của tao?

- Tôi không có quyền gì, đúng thế. Hằng năm, tôi dành dụm cho ông mấy nghìn đô la bằng cách chăm sóc nô lệ của ông đấy, ông trả ơn tôi như thế đấy. Nếu mùa hái bông này, ông thua kém các điền chủ khác, ông sẽ thua cuộc họ, có phải không? Lão Tomfkin sẽ không vênh cái mặt lên ấy à? Ông quyết định công việc như một người đàn bà yếu ớt! Ông rút tiền của ông đi! Tôi biết ông rồi mà!

Như phần nhiều điền chủ khác, Legree chỉ có một tham vọng mang ra thị trường một số bông lớn nhất; và họ đã đánh cuộc với nhau ở thành phố bên cạnh. Thế là Cassy đã khéo léo chạm đến cái nọc của nó. Nó đành nói:

- Được, tôi sẽ tha cho nó; nhưng nó phải xin lỗi, và hứa từ nay phải tu tỉnh lại.

- Bác ấy không làm thế đâu.

- Thật không?

- Tất nhiên là không.

- Thưa bà, tôi muốn biết tại sao vậy? - Legree mỉa mai nói.

- Bởi vì bác ấy làm đúng, và bác ấy biết mình làm đúng. Bác ấy không muốn nhận là mình sai lầm.

- Nó nghĩ gì thì mặc xác nó. Nó là một thằng da đen, nó phải nói cái gì tôi bảo nó nói, không thì...

- Không thì ông sẽ thua cuộc bạn bè, bởi vì ông hủy bỏ một người hái bông giữa lúc ông cần đến tất cả mọi bàn tay làm việc.

- Nó sẽ chịu khuất phục, tao bảo thế. Tao mà không biết bọn da đen này à? Sáng nay, ta sẽ thấy nó quy lụy như một con chó.

- Bác ấy không làm thế đâu. Ông chưa biết bản lĩnh con người ấy. Ông có thể bằm bác ấy ra làm trăm mảnh, nhưng không thể bắt bác ấy thú nhận một lời là có tội.

- Để rồi xem. Nó ở đâu?

- Trong nhà kho.

Mặc dù Legree nói cứng với Cassy như vậy, lúc bước ra khỏi nhà, nó vẫn lo sợ, một nỗi lo sợ nó thường cảm thấy. Giấc mơ lúc đêm, những lời khuyên bảo khôn ngoan của Cassy, làm nó hoang mang. Nó quyết định chỉ một mình nó gặp bác Tom, không có ai chứng kiến. Nếu nó đe dọa mà không lay chuyển nổi bác, nó sẽ tìm dịp báo thù sau.

Ánh sáng buổi bình minh chiếu vào nhà kho, nơi bác Tom nằm. Những lời dằn dò huyền bí, những lời nhắn nhủ khéo léo của Cassy không làm bác nản lòng, trái lại, làm tăng thêm sức mạnh cho tâm hồn bác. Bác biết rằng bác không còn sống mấy ngày nữa. Bác cảm thấy một mối xúc cảm sâu xa, vừa sung sướng vừa tha thiết khi bác nghĩ đến thế giới huyền bí bác hằng mơ tưởng. Bởi vậy, khi bác nghe

thấy bước chân và tiếng nói của kẻ hành hạ bác, bác không hề run sợ. Thăng Legree đá bác một cái, quát:

- Nào! Thăng kia! Thế nào rồi? Có sướng thân không? Mà yếm thía trận đòn thế nào rồi? Trông mà y, không thấy căng căng như tối qua nữa. Hẳn là bây giờ mà y không tặng kẻ tội lỗi này một bài thuyết giáo nữa chứ?

Bác Tom không trả lời, Legree ra lệnh:

- Quân súc sinh, đứng dậy!

Nó đá bác cái nữa. Đau đớn mệt mỏi, bác Tom gắng sức đứng dậy, mỗi lần bác gắng gượng, thăng Legree lại phá lên cười:

- Sáng nay, nhanh nhẩu nhỉ? Đêm qua có rét không?

Bác Tom đã dậy được. Bác đứng trước mặt nó, đường hoàng, trong sáng.

- Thế là dậy được rồi đấy. Tao thấy mà y chưa nhận ra tội của mà y. Nào quỳ xuống, mà y phải xin lỗi tao về cái chuyện nực cười tối hôm qua.

Bác Tom không động dậy. Legree lấy roi gân bò quát bác:

- Quỳ xuống, đồ con chó!

- Thưa ông Legree, tôi không thể quỳ mà xin lỗi được. Tôi chỉ làm điều gì mà tôi cho là đúng. Nếu phải làm lại như tối hôm qua, tôi sẽ làm. Không bao giờ tôi làm điều ác, dù có chết cũng cam.

- Chà chà! Mà y tưởng mà y chịu đòn như thế là xong, nhưng chưa thắm gì đâu. Mà y bị trói vào gốc cây, ngọn lửa từ từ thiêu quanh người mà y, mà y sẽ thấy sướng đời chứ? Sướng thân chứ? Mà y nghĩ sao?

- Thưa ông chủ, tôi biết rằng ông chủ sẽ làm những việc ghê gớm, nhưng... - Bác Tom đứng thẳng người, hai tay chắp lại: - nhưng khi ông giết được thể xác tôi rồi, ông không còn làm gì được nữa. Sau đó, tôi thuộc về Đấng Vĩnh cửu.

Vĩnh cửu! Cái tiếng đó làm rung động trái tim người da đen, chiếu sáng ngời tấm lòng bác, cho bác sức mạnh; cũng tiếng ấy lại đốt nhói trái tim thẳng Legree. Nó nghiêng rặng lại; cơn tức làm nó nghẹn cổ, không nói được. Bác Tom nói, giọng trong sáng và vui vẻ:

- Thưa ông Legree, ông đã mua tôi, tôi sẽ hết lòng phụng sự ông. Tôi sẽ dành hai bàn tay, tất cả thì giờ, tất cả sức lực làm việc cho ông. Nhưng tôi không thể cho một người nào linh hồn tôi... Tôi không hề sợ chết... Ông có thể đánh đập tôi, bắt tôi nhịn đói, thiêu đốt tôi, tôi sẽ được mau chóng sang thế giới tôi hằng mong ước.

- Mà sẽ phải khuất phục trước khi tao giết chết mày.

- Tôi sẽ có người cứu giúp. Ông không thành công được.

- Ai cứu giúp mày? - Legree mỉa mai hỏi.

- Đấng Tối cao.

- Đồ quý!

Nó đấm bác Tom một quả, bác lăn quay xuống đất.

Cùng lúc ấy, một bàn tay dịu dàng và lạnh toát sờ vào tay Legree. Nó quay lại, thấy Cassy. Bàn tay ấy nhắc nó nhớ tới giấc mơ đêm qua; thoáng một giây, nó thấy những hình ảnh ghê rợn và sống lại cái giây phút khủng khiếp lúc đêm. Cassy nói với nó bằng tiếng Pháp:

- Ông đừng hành động như kẻ ngu ngốc nữa đi. Mặc bác ta. Để tôi săn sóc cho bác ta có sức làm việc được. Lúc này, tôi không bảo ông rồi là gì?

Người ta bảo cá sấu và tê ngu có một cái áo giáp đạn bắn không thủng, nhưng vẫn còn một chỗ yếu. Những kẻ hư hỏng, không còn một chút lương tâm cũng có chỗ yếu, đó là lòng mê tín làm nó khiếp sợ. Legree quay lại; nó có ý định thôi không gắng ép bác Tom ngay lúc này. Nó gay gắt bảo Cassy:

- Được, tôi theo ý cô... - Rồi quay lại bác Tom, nó nói: - Nghe đây, tao không muốn xử tội mày lúc này. Công việc rất khẩn trương mà tao lại đang cần thợ. Nhưng liệu hồn, tao không quên đâu! Tao cho mày

nợ, sau này, tao lột xác mày ra. Nhớ lấy!

Nó bỏ đi. Cassy nhìn theo nó, rồi bảo bác Tom:

Nó cũng còn nhiều món nợ phải trả... Thế nào, bây giờ bác thấy thế nào?

Bác Tom đáp:

- Thượng đế đã cho một thiên thần xuống cứu tôi lúc này; thiên thần đã khóa mõm con sư tử.

- Lúc này, đúng thế. Nó còn thù hận bác, nó sẽ theo dõi bác từng ngày, lúc nào cũng sẵn sàng cắn vào cổ bác như một con chó dữ. Nó sẽ uống máu bác, từng giọt một... Tôi biết con người ấy.

TỰ DO

C húng ta hãy để bác Tom trong tay kẻ làm cho bác khổ nhục, để theo dõi câu chuyện của hai vợ chồng George và Eliza. Ta đã biết, họ đang ở trong trang trại gần bên đường, được những người tử tế giúp đỡ. Còn thằng Loker, ta đã biết nó, khi nó rên rỉ và giãy giụa trên một cái giường sạch sẽ, được bàn tay hiền từ của mẹ Dorcas chăm sóc, thằng Loker bây giờ dễ bảo như một con trâu đang ốm.

Ta hãy tưởng tượng một người đàn bà cao, đáng kính và khắc khổ, đầu trùm một cái khăn của người Quaker, mỏng và trắng nõn; mái tóc bạc, có đường ngôi; một cái trán rộng, ngời sáng; mắt bà màu xám, suy nghĩ. Bà choàng một cái khăn mỏng trắng tinh, hai đầu vắt chéo nhau trước ngực; chiếc váy bà mặc bằng lụa nâu, mỗi lần bà đi ngang qua buồng, lại khe khẽ sột soạt. Loker tung mạnh chăn ra: "Đồ quý!" Bà Dorcas lặng lẽ xếp chăn gọn lại nói:

- Mẹ đã bảo con không được nói những câu ấy.

- Con không được nói nữa, khi con nhịn được, mẹ ạ. Nhưng bức quá thì chịu thế nào được mà không chửi rửa!

Bà Dorcas nhắc cái chăn phủ ra, vuốt chăn cho thật phẳng, bà quấn chăn rất chặt, người ốm bị bó như một con nhộng. Bà vừa làm vừa dịu dàng nói:

- Mẹ mong con từ nay đừng chửi rửa, đừng văng tục, rồi con suy nghĩ về cách ăn ở của con.

Loker phát cáu:

- Kệ mẹ nó cách ăn ở, con đếch cần...!

Rồi nó lại tung chăn ra; cái giường bừa bộn một cách kinh khủng.

Nó quàu quạu hỏi:

- Cái người đàn ông và cái người đàn bà ấy cũng ở đây, phải không mẹ?

- Phải.

- Họ nên qua cái hồ... càng sớm càng tốt.

Bà Dorcas đang bận đan, đáp:

- Chắc là hai người sẽ đi đường ấy.

- Phải cẩn thận. chúng con có người liên lạc ở vùng Sandusky. Họ kiểm soát tàu bè cho chúng con. Bây giờ, con chả ngại gì mà không nói. Con mong hai người ấy đi thoát được, để cho thằng Marks bị một mẻ, cái thằng chó chết trời đánh thánh vật ấy.

- Kìa, Loker!

- Mẹ ạ, mẹ cứ bó chặt con thế này thì con nổ vỡ tung ra mất! Còn người đàn bà... Mẹ bảo chị ta cải trang thế nào cho người ta không nhận ra được. Ở Sandusky đã dán yết thị về chị ấy đấy.

Bà Dorcas vẫn trả lời bằng cái giọng bình thản rất đặc biệt:

- Người ta sẽ chuẩn bị chu đáo.

Lúc này là lúc chúng ta vĩnh biệt Loker, vậy cũng nên biết thêm rằng, sau ba tuần lễ ở nhà những người Quaker, chữa khỏi chứng thấp khớp và nhiều bệnh khác, nó dậy được và trở nên biết điều hơn, khôn ngoan hơn chút ít. Nó bỏ nghề săn bắt nô lệ, đến ở một vùng khác, sống bằng nghề đánh bẫy gấu, chó sói và các thú vật khác trong rừng. Nó bẫy rất giỏi, nổi tiếng quanh vùng. Nó nói đến người Quaker với giọng kính yêu: "Những người rất tốt - Nó thường nói vậy. - Họ muốn cho mình theo đạo, nhưng không được. Nhưng phải biết nhé, họ săn sóc người ốm như thế nào... chẳng ai nấu canh, làm thức ăn khéo như họ."

Nhờ Loker, nhóm nô lệ chạy trốn biết được họ sẽ bị lùng bắt tại Sandusky; họ chia làm hai tốp: Jim và mẹ đi trước; một vài ngày sau,

George, Eliza và thằng bé Harry sẽ đi xe ngựa đến một gia đình đáng tin cậy ở Sandusky, trước khi sang hồ.

Đêm đã khuya lắm; sao Mai, ngôi sao của tự do, đã mọc. Tự do, cái tiếng kì diệu... Phải chăng đó chỉ là một tiếng tu từ? Hỡi những người bạn Mỹ, tại sao trái tim các bạn đập nhanh hơn, mỗi khi các bạn nghe thấy hai tiếng "tự do", vì tự do mà cha các bạn đã phải đổ máu, và các bà mẹ can đảm của các bạn đã đưa những đứa con ngoan nhất, đáng quý nhất của mình đến chỗ chết; cái mà một quốc gia yêu quý, đối với cá nhân không phải là yêu quý hay sao. Tự do của một quốc gia là gì, nếu không phải là tự do của mỗi cá nhân? Tự do là gì đối với người thanh niên đang khoanh tay trước ngực kia, người có đôi chút máu châu Phi trên gò má, có ánh lửa châu Phi trong con mắt? Tự do là gì đối với George? Đối với ông cha các bạn, tự do, đó là quyền của mỗi nước độc lập; đối với George, đó là quyền được làm người, và không phải là con vật; quyền được gọi người phụ nữ mà anh yêu, là vợ mình, được che chở người ấy chống lại mọi bạo lực bất hợp pháp; quyền được che chở và dạy dỗ con mình; quyền được có một gia đình, một tôn giáo, có nhân phẩm mà không bị một người khác xâm phạm.

Tất cả những ý nghĩ ấy dồn dập đến và nung nấu trái tim George. Tay ôm lấy đầu, anh suy nghĩ, anh nhìn vợ anh đang thử bộ quần áo đàn ông chị sẽ bận để cải trang, hôm đi trên con đường đến tự do. Chị đứng trước gương, xóa mớ tóc đen và dài xuống, chị cầm mớ tóc lên, nói đùa:

- Giờ đã điem. Cắt đi, tiếc quá, anh nhỉ!

George mỉm cười buồn bã, không trả lời.

- Eliza quay lại chiếc gương; kéo lấp la lấp lánh, từng món tóc đen rơi xuống, chị nói:

- Thôi, thế là đủ rồi. Đây, túm cuối cùng.

Chị cầm một cái bàn chải, quay lại với chồng vừa cười vừa đỏ mặt hỏi:

- Trông em có điển trai không?

Em thì lúc nào trông cũng đẹp.

- Tại sao anh buồn thế? - Eliza lo lắng hỏi; chị quỳ xuống bên chồng, đặt tay vào tay chồng: - Họ bảo chỉ hai mươi bốn giờ nữa là đã sang đến Canada. Một ngày, một đêm trên hồ, thế là... thế là...

George kéo vợ lại gần, nói:

- Em Eliza! Số phận anh sắp sửa quyết định. Được gần tự do, như là đã trông thấy tự do rồi... rồi mất tất cả... không sao sống nổi.

- Anh đừng sợ. Nếu Chúa không định cứu chúng mình thì sao Chúa để cho mình đến được tận đây?

Anh ôm chặt lấy vợ, nói:

- Cầu Chúa phù hộ cho em. Em tin là những năm đau khổ dài đằng đẵng sẽ chấm dứt ư? Chúng ta sẽ được tự do ư?

Eliza nhìn trời, mắt lóng lánh mấy giọt lệ hi vọng và náo nức, đáp:

- Em tin lắm. Em thấy thế. Ngay ngày hôm nay, sẽ chấm dứt cuộc đời nô lệ của chúng mình.

George đứng dậy:

- Anh muốn tin em. Thôi, ta đi... Thật quả trông em xinh trai quá. Em đội mũ cát kết vào. Thế, hơi nghiêm thêm một tí. Chưa bao giờ em xinh như lúc này. Xe đến rồi đấy. Không biết bà Smyth đã cải trang cho Harry xong chưa.

Cửa mở, một người đàn bà đứng tuổi, trông đáng kính mến, bước vào, tay dắt Harry mặc giả một đứa bé gái. Eliza xoay thẳng bé một vòng, reo lên:

- Con bé mới xinh làm sao! Gọi nó là Harriet nhé; trông nó mới ngoan chưa!

Thằng bé rất nghiêm trang nhìn mẹ trong bộ quần áo lạ lùng. Nó im lặng thờ dài và ngắm mẹ qua những bím tóc buông xõa xuống. Eliza giơ tay đón nó:

- Con không nhận ra mẹ ư?

Thằng bé e lệ túm lấy áo bà Smyth. Bà bảo chị Eliza:

- Thằng bé không được đi cùng với chị, sao chị lại cứ nựng nó?

- Tôi biết là sai, nhưng thấy nó quay mặt đi, tôi không chịu nổi...
Nào! Áo khoác của em đâu, anh? Đây rồi... Đàn ông mặc áo khoác thế nào, anh nhỉ?

- Thế này này. - George vừa đáp vừa khoác áo lên vai mình.

Eliza bắt chước làm như chồng, hỏi thêm:

- Em có phải bước đi mạnh mẽ, bước bước dài và lấy vể nhanh nhẹn, hoạt bát không anh?

- Chẳng cần làm quá, em ạ. Những thanh niên khiêm tốn, đôi khi cũng gập; anh nghĩ em đóng cái vai ấy dễ hơn.

- Còn đôi găng tay này nữa! Đeo vào em chẳng thấy bàn tay đâu cả.

- Ấy, em chớ tháo ra đấy nhé, bàn tay em nhỏ nhắn thế, có thể lộ đấy... bà Smyth, bà nhớ phải theo chúng tôi nhé; bà đừng quên bà là cô của cháu bé.

Bà Smyth nói:

- Tôi thấy nói tất cả thuyền trưởng đều được báo tin sẽ có một người đàn ông, một người đàn bà và một đứa bé sẽ lên tàu của họ.

George mỉm cười:

- Thế ạ? Được, nếu ta gặp những người ấy, ta sẽ báo cho họ biết.

Một cái xe ngựa đỗ ngoài cửa; cái gia đình dễ thương đã đón tiếp những người nô lệ bỏ trốn, xúm xít quanh họ để từ biệt. Chính Loker đã gợi ý cho người ta cải trang. Bà Smyth, một người phụ nữ đáng trọng từ Canada sang, nay trở về, cũng phải qua hồ, nhận đóng vai cô của thằng bé Harry. Để Harry quen với bà, người ta đã giao nó cho bà

trông nom hai ngày. Nào nướng chiều, nào bánh, nào kẹo... bấy nhiêu thứ đã gắn bó chặt chẽ cậu cả với bà Smyth.

Xe dừng lại ở bến. Hai chàng thanh niên - hay ít ra hai người tự cho mình là hai chàng thanh niên - đi qua cầu. Eliza lịch sự khoác tay bà Smyth. George trông hành lí. Anh ở trong phòng thuyền trưởng để trả tiền tàu, thì nghe thấy hai người nói chuyện với nhau. Một người bảo:

- Mình đã nhìn kĩ tất cả mọi hành khách lên tàu, mình biết là bọn chúng nó không ở trên tàu này.

Đó là tiếng nói của viên kế toán trên tàu. Hắn nói với thằng Marks, vốn dai như đĩa đói, đã đến Sandusky để tìm mồi. Nó nói:

- Cậu khó mà phân biệt được con mụ ấy với một người da trắng. Còn thằng cha kia là một thằng lai, da cũng trắng, nó có một dấu nung sắt đỏ ở bàn tay.

Bàn tay của George chìa ra để lấy vé tàu, hơi run run. Nhưng anh không hề mất can đảm, anh quay lại lơ đãng nhìn kẻ vừa nói câu ấy, anh thông thả bước ra phía Eliza đang chờ anh.

Bà Smyth và Harry đã vào trong phòng khách dành riêng cho phụ nữ; các bà khách đi tàu trầm trồ khen "con bé" xinh xắn.

Khi chuông báo tàu rời bến, George hết sức sung sướng thấy thằng Marks xuống cầu rồi lên bến. Anh thở dài nhẹ nhõm; giữa con tàu và thằng Marks, có một khoảng cách không sao vượt nổi nữa.

Ngày hôm ấy đẹp lộng lẫy. Những lớp sóng xanh của hồ Erie nhấp nhô, phản chiếu ánh nắng, một làn gió nhẹ từ bờ thổi ra; con tàu kiêu hãnh rẽ sóng đi nhanh.

Trái tim con người chứa đựng cả một thế giới thầm kín. Ai đoán biết được tất cả những cái gì đang rục rịch cháy trong lồng ngực George, trong lúc anh đang lạng lẽ dạo bước trên boong, cùng người bạn rụt rè e lệ? Niềm hạnh phúc không bờ bến gần quá, đẹp quá, êm dịu quá, khiến anh nghĩ khó lòng mà thực hiện được; lúc nào anh cũng lo sợ có ai cướp đi mất hi vọng của anh.

Con tàu vẫn tiến lên phía trước; giờ phút trôi qua; rồi người ta thấy bờ phía Canada, rõ mồn một, rất gần, cái bờ hồ mới kì diệu làm sao, bởi vì, chỉ mớ vào đấy là pháp luật về chế độ nô lệ bị tiêu diệt, dù là pháp luật ấy bằng thứ tiếng của dân tộc nào, dù là của nước nào cưỡng bức cũng phải thi hành.

Đến gần thành phố Amsherstberg trên đất Canada, George nắm lấy cánh tay Eliza. Anh thở mạnh, mắt mờ đi vì nước mắt... Một hồi còi rúc lên, con tàu dừng lại. Cả nhà lên bờ; con tàu rời bến.

Bà Smyth dẫn họ đến một nơi tiếp đón những con người khốn khổ bỏ nước Mỹ trốn đi, thường ghé lại đây tìm chốn nương thân; nơi này do một người truyền giáo có lòng từ thiện lập ra.

Ai mô tả hết được hạnh phúc của ngày đầu được tự do? Được đi lại, được nói, được thở, được ra, vào không bị ai kiểm soát, không sợ nguy hiểm! Ai nói hết được niềm hạnh phúc lúc nghỉ ngơi của một người tự do, ở một nước có pháp luật đảm bảo những quyền mà Thượng đế đã ban cho loài người? Cái khuôn mặt trẻ thơ ngủ say, trăm ngàn lần trở nên yêu quý hơn vì trải qua bao nguy hiểm, bây giờ đối với người mẹ, mới quý báu ngần nào! Khi người ta vừa chiếm lại được cái hạnh phúc ấy, thì ngủ làm sao được? Họ chẳng có một tấc đất, chẳng có một mái nhà của mình; họ đã tiêu hết đồng tiền cuối cùng. Họ giống như những con chim trên trời, những bông hoa ngoài cánh đồng, thế nhưng họ sung sướng quá, không sao ngủ được.

THẮNG LỢI

Bác Tom đã dậy được. Thằng Legree bắt bác làm những công việc nặng nhọc nhất; trong mùa bông rộ này, những người nô lệ phải làm ngày làm đêm, bị đánh đập tàn nhẫn hơn bao giờ hết. Đau đớn, cực nhục, thấy bạn bè quá đau khổ, bác Tom nghi ngờ sự tồn tại của Chúa. Bác nhớ nhà, nhớ đến những lời hứa hẹn của ông bà Shelby, mong mỗi có ai sẽ mang tiền đến chuộc bác. "Nhưng không ai đến cả... Phụng sự Chúa có phải là điều vô ích không, bởi Chúa đã quên bác, quên tất cả những người khốn khổ này.." Thằng Legree hành hạ bác ngày một dã man hơn. Không có con đường nào khác, bác Tom lại lấy sức lực phản kháng trong kinh Thánh. Bác chịu đựng, bác thêm xót thương những người đồng loại. Bác dạy họ hát những bài Thánh ca; những người nô lệ bắt đầu hiểu bác, ngày càng gần gũi, thương yêu bác...

Một hôm, khi những người nô lệ đang ngủ say, bỗng bác Tom chú ý đến một tiếng động, khuôn mặt Cassy vừa hiện ra trong cái lỗ thủng dùng làm cửa sổ; chị ra hiệu cho bác, bảo đi theo chị.

Bác Tom ra ngoài. Lúc ấy khoảng một, hai giờ đêm; ánh trăng lồng lộng. Im lặng hoàn toàn. Một tia sáng chiếu rọi trên khuôn mặt Cassy; bác Tom nhận thấy một thứ ánh sáng lạ lùng trong đôi mắt to và đen của chị lúc này đã mất hẳn vẻ thanh đạm thường ngày. Chị đặt bàn tay trên cổ tay bác Tom, rồi nắm lấy kéo bác đi, khẽ nói thầm:

Lại đây, bác Tom, lại đây. Tôi có chuyện cần nói với bác.

- Chuyện gì kia, thưa bà?

- Bác Tom, bác có muốn tự do không?

- Thưa bà, tôi sẽ được tự do, khi nào đó là ý nguyện của Chúa.

Bỗng Cassy nói, giọng dần mạnh khác thường:

- Vâng. Nhưng bác có thể được tự do, ngay đêm nay. Lại đây, bác!

Bác Tom còn lưỡng lự, thì chị lại nói:

- Tôi đã bảo, bác lại đằng này mà. Nó ngủ say như chết. Tôi đã pha thuốc ngủ vào rượu. Tiếc rằng tôi không có nhiều thuốc, tôi sẽ không cần đến bác nữa. Bác lại đằng này, cửa sau để ngỏ, tôi chỉ lối cho bác đi. Tay tôi không yếu thì tôi đã tự mình làm lấy. Bác lại đằng này.

Bác Tom quả quyết từ chối:

- Không, thưa bà, không đời nào.

Bác dừng lại; hai bên giằng co nhau. Chị Cassy nhấn mạnh:

- Bác nên nghĩ đến tất cả những người khốn khổ ở đây. Chúng ta có thể giải phóng cho tất cả, rồi vào vùng đầm lầy ở; chúng ta sẽ có thể tìm thấy một hòn đảo để sinh sống. Rõ ràng quá rồi bác. Sống thế nào cũng hơn sống ở đây.

Bác Tom vẫn khẳng khái nói:

- Không! Điều tốt không bao giờ sinh ra từ điều ác. Thà chặt đứt một bàn tay tôi đi còn hơn!

Cassy bỏ đi và nói:

- Nếu vậy, để tôi tự làm lấy.

Bác Tom chặn ngay đường chị:

- Nhân danh Đức Chúa đã vì loài người mà hi sinh, xin chị đừng bán linh hồn cho quỷ sứ... Như thế không tốt đâu... Phải chờ...

- Chờ à? Tôi đã chờ, đến phát điên lên, đến tan nát cả cõi lòng rồi hay sao? Nó đã không làm tôi và hàng trăm người khác khốn khổ, điều đúng rồi hay sao? Nó không vắt từng giọt máu của bác rồi hay sao? Người ta gọi tôi, tất cả mọi người đều gọi tôi, giờ đã đến, tôi phải lấy máu rửa máu!

- Không! Không! Không được! - Bác Tom kêu lên, và nắm lấy bàn tay mềm yếu của Cassy, hai bàn tay rung lên vì xúc cảm.

... Cassy không trả lời, nước mắt giàn giụa. Bác Tom nhìn chị một lúc, rồi nói:

- Nếu bà có thể đi thoát, nếu có thể được, thì tôi mong cho bà và cô Emilyn trốn đi. Nhưng chớ để cho phải đổ máu, không thể khác được.

- Thế bác có đi với chúng tôi không?

- Không. Trước kia, cũng có lúc tôi muốn trốn đi. Nhưng Chúa bây giờ đã giao cho tôi nhiệm vụ ở lại với những người khốn khổ ở đây. Tôi sẽ ở lại với họ, tôi sẽ chịu đau khổ đến phút cuối cùng... Tôi khác... Nếu bà trốn đi được, bà hãy đi đi.

- Tôi sẽ thử, bác Tom ạ!

MUỖ KẾ

Cũng như nhiều vựa thóc khác ở vùng này, vựa thóc nhà Legree to, vắng vẻ, bụi bặm, chằng đầy mạng nhện và bừa bãi những đồ vật hư hỏng. Gia đình giàu có trước kia đã ở nhà này, mang đến nhiều đồ đạc rất đẹp, lúc dọn đi có mang theo một số; những đồ còn lại mốc meo kê ở các phòng khác, hoặc vứt ở vựa lúa này. Mấy cái hòm to tướng dùng để chuyên chở đồ đạc, xếp thành hàng dài dọc bờ tường. Một thứ ánh sáng yếu ớt, lờ mờ chiếu qua một cái cửa sổ nhỏ gần mái nhà, kính đã mờ và bẩn thỉu, tỏa xuống những cái ghế tựa, lưng rất cao và những mặt bàn đầy bụi, trước kia đã biết những ngày tươi sáng hơn. Có thể nói đó là một vựa thóc dành cho ma quái. Bởi vậy, chẳng thiếu gì những câu chuyện ma được thêu dệt làm cho những người nô lệ mê tín dị đoan phải khủng khiếp. Trước đây đã lâu, đã nhiều năm rồi, một người đàn bà da đen bị Legree ghét bỏ, bị nhốt ở đây hàng mấy tuần lễ. Ta chả cần kể đã xảy ra những chuyện gì ở trên ấy; những người da đen chỉ dám khe khẽ nhắc lại với nhau. Chỉ biết rằng xác người đàn bà xấu số ấy đã được mang xuống và đem chôn. Từ đấy, người ta quả quyết rằng người ta nghe thấy ở trên vựa thóc, tiếng chửi rủa, tiếng đánh đập dữ dội, xen lẫn tiếng rên rỉ, than khóc. Legree, một hôm nghe được câu chuyện ấy, nổi xung lên và bảo kẻ nào dám tung những tiếng xì xào về chuyện cái vựa thóc, sẽ bị nhốt vào đây một tuần lễ, chân xiềng lại, để xem có những chuyện gì xảy ra. Lời đe dọa ấy làm những người nô lệ im bật; nhưng họ vẫn tin rằng câu chuyện ấy là có thực.

Dần dần, tất cả mọi người đều lẩn tránh cái cầu thang lên vựa thóc, và cả cái buồng ở chân cầu thang nữa. Người ta không nhắc đến câu chuyện nữa, nên cũng không ai còn nghĩ đến. Cassy bỗng chợt có ý nghĩ sẽ lợi dụng sự mê tín của Legree để trốn đi, chị sẽ mang theo cả Emily nữa.

Buồng ngủ của Cassy ở ngay bên dưới vựa thóc. Một hôm, không hỏi ý kiến Legree gì cả, chị cho người dọn đồ đạc sang một cái phòng rất xa chỗ cũ. Những người nô lệ khuân khuân, vác vác nhộn nhịp,

chạy ngả này, đi ngả khác, rất nhiệt tình. Giữa lúc ấy, Legree đi chơi ngựa trở về. Nó hỏi:

- Cassy! Hôm nay có việc gì ghê gớm xảy ra đấy?

Cassy bướng bỉnh đáp:

- Tôi dọn sang buồng khác, thế thôi.

- Tại sao vậy?

- Bởi vì thỉnh thoảng tôi muốn ngủ đôi chút.

- Ngủ à? Ai cấm cô ngủ?

- Nếu ông muốn nghe, tôi sẽ nói ông nghe.

- Nói đi, con khỉ!

- Có gì đâu; vả lại chắc ông cũng sẽ chẳng quan tâm gì đến. Có những tiếng rên rỉ, tiếng chân người bước trên vựa thóc, suốt từ nửa đêm đến tờ mờ sáng.

Legree thấy khó chịu, gượng cười nói:

- Người đi, ở trên vựa thóc ấy à? Người là ai mới được chứ?

Chị ngẩng đầu lên, hai con mắt đen đầy ý nghĩa nhìn chằm chằm Legree; nó cảm thấy cái nhìn ấy thấu suốt tận trái tim nó. Chị nói:

- Tôi muốn hỏi ông người ấy là ai. Mong ông cho tôi biết. Hay là ông không biết gì?

Legree gào lên chửi rủa, và giơ roi gân bò lên đánh; nhưng Cassy đã né sang một bên, nhảy qua bậc cửa buồng, đóng cửa lại, cài chốt và nói:

- Ông cứ việc vào ngủ trong buồng của tôi, rồi ông xem! Thách ông đấy!

Legree nổi giận, gào thét, chửi rủa, dọa phá cửa. Rồi nó thay đổi ý

kiến, đi về phía phòng khách. Cassy biết là việc đã thành. Từ đấy, chị khéo léo thúc đẩy thêm công việc. Chị đặt một cái cổ chai cũ vào một cái khe nứt ở bức tường trong vựa thóc, sao cho khi gió khẽ thổi là người ta nghe thấy những tiếng kêu thảm đạm giống như tiếng rên rỉ. Khi có bão, những tiếng rên rỉ ấy to dần, rồi trở thành những tiếng gào thét làm cho những kẻ dị đoan phải khủng khiếp. Những tiếng ấy, đôi khi người nô lệ nghe thấy; họ nhớ lại câu chuyện hoang đường cũ. Một không khí kinh sợ bao trùm trong nhà; mặc dù không ai dám hé răng nói với Legree, nó đang sống trong hoàn cảnh nặng nề, khó chịu.

Cassy có một ảnh hưởng lạ lùng đối với Legree. Nó là chủ chị, là kẻ áp chế chị, là một tên đao phủ đối với chị. Chị hoàn toàn ở trong tay nó, không nơi nương tựa, không người che chở, sống không có hi vọng; thế nhưng một kẻ, dù hung bạo, cục cằn đến đâu, không thể sống bên một người đàn bà có bản lĩnh, mà không chịu ảnh hưởng của người ấy. Khi nó mua chị về, chị còn là một người phụ nữ tế nhị, hiền hòa, như chị đã kể cho bác Tom nghe. Nhưng thằng Legree đã giày xéo chị dưới gót sắt của nó, không một chút lương tâm. Với thời gian, cảnh đời như bản, lòng tuyệt vọng làm cho chị cứng rắn lại, thức tỉnh ở chị những linh cảm mãnh liệt. Và chị có khi sai khiến được nó. Thằng Legree khi thì ngược đãi chị, khi thì sợ chị.

Một hay hai tối sau khi Cassy dọn đi ở phòng khác, Legree ngồi trong buồng khách, bên ngọn lửa cháy bập bùng, hắt một thứ ánh sáng mơ hồ lên tường. Bão rít lên ở bên ngoài, trong ngôi nhà đổ nát, thấy những tiếng lạ lùng, không biết là những thứ tiếng gì. Cửa kính rung chuyển, cửa chớp đập thành thành, gió thổi mạnh trong lò sưởi, khói và tro bụi bị dồn xuống, như thể hàng đoàn quý sứ từ ống khói chui xuống. Legree ngồi hàng mấy giờ tính toán công việc và đọc báo. Cassy ngồi bên lò sưởi buồn rầu nhìn ngọn lửa nhảy múa. Legree đặt tờ báo xuống, thấy trên bàn một quyển sách cũ mà Cassy đọc lúc chập tối. Nó cầm lấy và mở ra xem qua. Đó là tập truyện kể các câu chuyện giết người, chuyện hoang đường, chuyện ma, một loại sách có sức hấp dẫn kì lạ, người nào đã xem là không dứt ra được, tuy hình thức quyển sách rất xấu xí và tranh ảnh rất tồi.

Legree kêu lên một tiếng khinh bỉ, nhưng nó vẫn cứ đọc hết trang này đến trang khác, cho đến khi nó vứt quyển sách xuống và chửi một câu.

- Cô, cô không tin có ma chứ, phải không Cassy? - Nó hỏi, tay cầm

cái cặp than để gấp những thanh củi lại gần nhau. - Cô chắc chẳng sợ gì những tiếng động.

Cassy bực bội đáp:

- Tôi tin gì thì việc gì đến ông?

- Thờì tôi đi biển, bạn bè, chúng nó kể những chuyện huyền hoặc để dọa tôi, nhưng không bao giờ tôi sợ. Mình dạn dày lắm rồi, sợ gì những chuyện nhảm nhí ấy.

Cassy ngồi trong bóng tối, quắc mắt nhìn nó. Mỗi lần nó bắt gặp con mắt ấy, nó lại thấy khó chịu. Nó nói:

- Những tiếng động ấy, chỉ là tiếng chuột chạy, với gió thổi. Chuột thì chạy âm âm, tôi vẫn nghe thấy ở dưới hầm tàu. Còn gió thì, trời ạ! Cứ tưởng tượng đến cái gì là y như nghe thấy thứ tiếng ấy.

Cassy thấy rõ Legree đã nao núng. Chị không đáp, chỉ chăm chăm nhìn nó bằng đôi mắt khác thường.

Legree giục:

- Kia, nói đi! Cô không đồng ý với tôi à?

- Chuột có thể xuống được thang, đi qua buồng, mở một cái cửa đã khóa chặt, và có thể đóng cửa rồi lấy một cái ghế chặn lại không? Thế rồi, nó đi, cứ thế đi, đến tận giường ông, thò tay ra... thế, thế này...

Nói vậy, Cassy đặt bàn tay lạnh buốt của mình lên tay Legree. Thằng Legree nghe vậy, thấy như đang sống một cơn ác mộng; nó nhảy lùi lại:

- Cô bảo gì? Không ai làm như thế cả.

- Đúng thế, không có ai cả. Tôi đã nói thế à? - Cassy mỉm cười, giễu cợt.

- Nhưng... Có thật cô đã trông thấy thế không? Kia, cô Cassy, cô nói đi.

- Muốn biết thì ông cứ việc lên đây mà ngủ.

- Thế ở trên vừa thóc à?

- Cái gì kia?

- Cái cô vừa kể ấy.

- Tôi chẳng kể cái gì cả. - Cassy đáp.

Legree đứng dậy, đi lại trong buồng; càng ngày nó càng bị kích động:

- Tôi phải xem xét mới được. Ngay đêm nay, chính tự tôi đi, xem sao. Tôi sẽ mang mấy khẩu súng lục...

- Ông lên đây mà ngủ, ông lên đi. Nhưng lúc nào cũng sẵn sàng bấm cò đấy.

Legree giậm chân tức giận, nó lại càng chửi rửa già.

- Ông cứ chửi như thế; có người có thể nghe thấy... Ông nghe mà xem.

- Hử?

Cái đồng hồ Hà Lan nặng nề treo trong góc phòng từ từ điểm mười hai tiếng.

Legree không động dậy, không nói không rằng. Nó cảm thấy một nỗi kinh hoàng lạ lùng. Cassy vừa đưa con mắt sắc sảo nhìn nó, vừa đếm tiếng chuông đồng hồ. Chị bảo nó:

- Mười hai giờ đêm... Nào, lên xem!

Chị đứng dậy, ra mở cái cửa ở hành lang; chị đứng lại nghe ngóng, chị giơ ngón tay, chỉ lên gác, hỏi:

- Ông nghe thấy chưa? Cái ấy là cái gì?

- Gió đấy thôi. Cô không nghe thấy đúng là gió thổi à?

Cassy nói thầm:

- Lại đây.

Chị cầm lấy tay nó, dắt nó đến chân cầu thang, hỏi:

- Ông có biết cái gì ở trên kia không? Ông nghe mà xem.

Đầu gối Legree run cầm cập, đập vào nhau. Nó sợ tái xanh tái xám lại. Cassy nói giễu:

- Ông đi tìm súng lục đi. Nên lên xem xét ngay, ông ạ. Họ đang hoạt động đấy.

Thằng Legree chửi một tiếng rồi nói:

- Tôi không lên.

- Sao lại không lên? Làm gì có ma! Nào, lên đi!

Cassy vừa trèo lên cầu thang vừa cười. Chị gọi nó:

- Lên đây!

- Cô là ma hiện hình đấy à? Xuống đi, đồ quỷ! Cassy! Đừng lên!

Chị cười một cách man rợ, cứ thế lên cầu thang. Legree thấy chị mở cửa kho thóc. Một luồng gió thổi hút qua cầu thang, làm cây đèn nó cầm ở tay tắt ngấm. Cũng lúc ấy, nó nghe thấy những tiếng kêu ghê rợn như vang lên ngay bên tai nó. Nó khiếp quá, chạy về phòng khách; một lúc sau, Cassy cũng trở vào, da xanh lợt, người lạnh toát, hai con mắt vẫn ánh lên một thứ ánh sáng ghê sợ. Chị bảo nó:

- Thế là ông bằng lòng rồi chứ?

- Đồ quỷ sứ!

- Sao? Tôi lên đóng cửa kho thóc, có gì đâu! Có gì ở trên ấy, ông có biết không?

- Việc gì đến cô.

Thật à? Dù sao, từ nay tôi cũng sẽ sung sướng không phải ngủ ở bên dưới nữa.

Sự thật, Cassy đã dự đoán là có bão. Lúc chập tối, chị lên gác mở cửa sổ, thành ra khi chị leo lên thang gác, mở cửa kho thì một luồng gió mạnh thổi tắt đèn. Đây là một thí dụ để ta biết cách Cassy làm cho Legree bị nhiều vết đau. Cuối cùng nó đành chịu bỏ ý định lên vựa thóc khám xét. Đêm đêm, lúc mọi người ngủ cả, chị lên cất giấu, dành dụm lương thực để có thể nuôi sống hai chị em một thời gian. Chị còn mang lên một số quần áo cần thiết của chị và của Emilyn. Việc chuẩn bị đã xong, Cassy chỉ còn đợi thời cơ thuận lợi để thực hiện kế hoạch dự định.

Chị cố sức chiều Legree bằng mọi cách; một hôm, nó vui vẻ nhận lời Cassy, dẫn chị sang chơi thành phố bên cạnh, trên bờ sông Đỏ. Chị có một trí nhớ lạ lùng; chị ghi lấy ở trong óc, mỗi nơi đường quặt; chị nắm vững bản đồ của vùng này. Chị tính toán kĩ lưỡng thời gian cần thiết để vượt con đường ấy.

Trời gần tối, Legree đã sang kiểm tra trang trại bên cạnh. Ít lâu nay, chị ân cần, chiều chuộng nó; hai người ăn ở rất hòa thuận với nhau. Lúc ấy, Cassy đang ở phòng Emilyn; hai người gói hai bọc nhỏ. Cassy bảo:

- Thôi được. Em đội mũ, rồi ta đi đi, đến giờ rồi.

- Còn sáng chị ạ, có thể bị lộ.

- Chính chị muốn người ta trông thấy chúng mình. Em không biết là dù sao chúng nó cũng sẽ đuổi bắt mình ư? Chị định thế này, chúng mình lén đi ra cửa sau, chạy qua khu nhà ở của nô lệ. Thế là Sambo với Quimbo, chúng nó sẽ trông thấy. Chúng nó sẽ đuổi theo. Mình sẽ nhảy xuống đầm lầy. Chúng nó không đuổi theo ngay, mà về nhà báo động đã, và thả chó đuổi. Trong lúc rối ren ấy, mình sẽ luồn về con suối chảy qua phía sau nhà; mình cứ đi dưới suối, lần đến tận cửa sau nhà, rồi lên, trèo luôn lên vựa thóc. Vì mình xuống nước, chó không đánh hơi được nữa. Mọi người đi tìm bên ngoài, chị đã chuẩn bị một cái giường nằm trong hòm. Chúng mình sẽ ở đấy một lúc lâu, vì, em biết, thằng Legree sẽ lục tung mọi chỗ để tìm mình. Nó sẽ huy động cả những thằng giám thị ở đồn điền bên cạnh đi tìm. Nó sẽ lùng khắp vùng đầm lầy này. Nó vẫn thường khoe chưa một người nào trốn

thoát khỏi nhà nó. Cứ mặc nó sẵn bắt chán thì thôi!

- Kế hoạch hay nhỉ! chị nghĩ ra đấy à?

Cassy chẳng lộ vẻ vui mừng hay phấn khởi. Chị chỉ có cái nghị lực của người tuyệt vọng. Chị nắm lấy tay Emilyn:

- Thôi, đi em!

Hai người lặng lẽ ra khỏi nhà, vượt qua khu nhà ở của những người da đen. Mặt trăng tròn vành vạnh sáng như bạc trên nền trời. Như đã dự kiến trước, hai chị em nghe thấy tiếng ai gọi, lúc hai người đến bờ đầm lầy vây quanh đồn điền. Không phải Sambo mà là Legree; nó rượt theo, miệng chửi rủa âm ỉ. Thấy thế, Emilyn run như cây sậy. Cô nắm lấy cánh tay Cassy, kêu:

- Em chết ngất đi mất, chị ạ...

- Nếu vậy, chị phải giết em!

Chị rút ra một con dao găm nhỏ, sáng loáng, đưa lên trước mắt Emilyn. Cô bé không ngất đi, mà cùng với Cassy lao xuống vũng lầy. Chỗ này nước sâu và tối om, Legree không sao tìm được dấu vết hai người, nó phải đi gọi người giúp sức. Nó tự bảo thầm: "Hai con đã đâm đầu vào bẫy. Đố mà ra thoát; ông cho chúng mày biết tay!" Nó chạy bổ về phía khu nhà nô lệ; mọi người vừa ở đồng về, Legree hét to:

- Sambo! Quimbo! Lại đây! Tất cả chúng mày nữa! Lại đây! Hai con mụ vừa trốn đi, chúng nó nhảy xuống đầm lầy rồi. Đứa nào bắt được, tao cho năm đô la. Thả chó ra, thả con Mãnh Hổ và con Dững Mãnh với cả đàn chó ra!

Cái tin ấy làm cả khu nhà náo động. Chẳng thiếu gì kẻ sẵn sàng đi đuổi người bỏ trốn, hoặc để lấy tiền thưởng hoặc do tính xu nịnh, kết quả tai hại của cuộc đời nô lệ. Kẻ chạy phía này, người chạy phía khác. Có kẻ nói phải đốt đuốc làm bằng nhựa thông lên. Những đứa khác tháo xích chó; đàn chó sủa inh ỏi; những tiếng chó sủa man rợ, khàn khàn làm cho cảnh tượng thêm náo động. Sambo hỏi chủ lúc ấy đã mang ra khẩu các-bin:

- Nếu không bắt được thì giết chết chúng nó có được không?

- Bắn chết con Cassy cũng được. Đến lúc cho nó về âm phủ rồi, nhưng đừng bắn đứa con gái. Nào, chúng mày, mau mau lên! Năm đô la cho đứa nào bắt được, còn mỗi đứa một cốc rượu, đứa nào cũng được!

Dưới ánh sáng lờ mờ của những bó đuốc, giữa những tiếng hò hét, chửi rủa, những tiếng kêu man rợ, người và vật đổ xô về phía đầm lầy. Theo sau bọn săn người là tất cả những người nô lệ trong đồn điền. Thành thử khi Cassy và Emilyn quay trở lại nhà, thì nhà vắng tanh vắng ngắt. Hai người nhìn qua cửa sổ phòng khách, thấy bọn họ cầm đuốc, đã đến rìa đầm lầy, tiếng hò hét vẫn vang lại. Emilyn chỉ ra phía ấy:

- Chị nhìn kìa! Họ lung sục đấy. Lửa cứ nhấp nha nhấp nhô. Chị có nghe thấy tiếng chó sủa không? Giá hai chị em mình còn ở đấy, thì đi đòi rồi chị nhỉ! Thôi, đi trốn đi chị. Mau lên!

Cassy can đảm nói:

- Không cần phải vội vàng. Chúng nó đi săn rồi. Đêm nay tha hồ vui... chốc nữa mình lên cũng được. Trong khi chờ đợi - chị nói thêm, rồi điềm tĩnh thò tay vào túi cái áo mà Legree vớt ở buồng trong lúc vội vã, lấy cái chìa khóa chị đi lấy ít tiền tiêu dọc đường.

Chị mở ngăn kéo buồng giấy, lấy ra một tập giấy bạc; chị đếm rất nhanh. Emilyn bảo:

- Chị đừng lấy, chị!

- Sao lại không lấy? Thế em thích tụi mình chết đói trong đầm lầy hơn là lấy tiền để sang các nước tự do à?

- Vừa nói vậy, chị vừa giấu tập bạc vào trong người. Emilyn hoảng hốt khẽ nói:

- Thế là ăn cắp!

- Ăn cắp! - Cassy mỉm cười giễu cợt nhắc lại. - Những kẻ ăn cắp cả thể xác và linh hồn con người, không có quyền trách chúng mình...

Mỗi tờ giấy bạc này đều là của ăn cắp... ăn cắp của tất cả những người đói khát kia, những người phải đổ mồ hôi nước mắt để rồi chết đi, cho thằng Legree hưởng... Chị muốn nghe nó nói đến việc ăn cắp! Thôi, lên vừa thóc đi; chị có vô khối nến ở trên ấy; cả sách để xem cho qua thì giờ nữa! Em cứ tin chắc là chúng nó không lên sục trên ấy đâu. Chúng nó có lên, chị sẽ giả vờ làm ma.

Khi Emilyn lên đến kho thóc, cô thấy một cái hòm to tướng trước kia dùng để chuyên chở một thứ đồ rất lớn, nay đã bị kê lật nghiêng xuống. Cassy thắp một cái đèn. Rồi hai người chui xuống hầm nhà, ngồi xuống. Cái hòm lớn chứa hai cái nệm và hai cái gối cho hai người nằm; cái hòm nhỏ bên cạnh đựng nến, lương thực và quần áo cần thiết lúc đi đường. Cassy đã gói rất gọn những thứ ấy lại. Chị treo đèn vào một cái móc đã đóng sẵn vào thành hòm, rồi bảo:

- Đấy, nhà chúng ta đấy, phải một thời gian. Em có thích không?

- Chị có chắc là chúng nó không sục lên trên này không?

- Thằng Legree dám lên! chị mong thế, nhưng nó không lên đâu, nó không dám bén mảng đến gần đây.

Còn những người nô lệ thì thà bị bắn chết chứ không dám ló lên.

Emilyn hơi yên tâm, ngả đầu xuống gối. Cô hỏi Cassy:

- Lúc này chị bảo chị sẽ giết em, là thế nào?

- Chị muốn em đừng ngắt đi, thế là đã thẳng. Em ạ, em phải quyết tâm không bao giờ để mình ngắt đi cả, dù có xảy ra việc gì cũng vậy; chẳng ích lợi gì. Nếu chị không ngăn được em lúc này, thì thằng khốn nạn ấy đã bắt được em, và bây giờ...

Emilyn rùng mình một cái.

Hai người im, thôi không nói chuyện. Cassy đọc một quyển sách tiếng Pháp. Emilyn mệt quá, ngủ thiếp đi. Tiếng ồn ồn, tiếng vó ngựa, tiếng chó sủa làm cô tỉnh giấc. Cô nhồm dậy, khẽ kêu một tiếng. Cassy lạnh lùng nói:

- Bọn nó đi sẵn về. Em đừng sợ; em nhìn qua khe hở này mà xem;

thấy bọn nó ở dưới ấy chưa? Thằng Legree đành mất đêm nay. Nhìn kìa, con ngựa của nó lộn xuống bùn, mới bắt làm sao! Đàn chó trông cũng mệt lử. Thưa ngài, ngài còn mất vô khối công đi tìm nữa, thú săn không ở ngoài ấy đâu...

- Kìa chị, chị đừng nói. Nhỡ chúng nó nghe thấy.

- Chúng nó mà nghe thấy, lại càng không dám lên. Không có gì nguy hiểm đâu. Chúng mình càng làm ồn lên, chúng nó càng sợ.

Sau cùng, căn nhà trở lại yên tĩnh. Thằng Legree chửi cái số đen của nó, thề sáng mai sẽ báo thù.

TUẦN TIẾT

Việc Cassy và Emilyn bỏ trốn làm cho thằng Legree vốn tính hay cáu kỉnh, tức uất đến cực độ. Nó sẽ trút tất cả sự giận dữ của nó lên đầu bác Tom vô tội, điều đó không có gì lạ. Khi nó báo tin hai người nô lệ gái ấy đã bỏ trốn, nó thấy mắt bác Tom bỗng bừng sáng lên, bác giơ hai tay lên trời như để cảm tạ Thượng đế. Nó thấy bác Tom không chạy theo đám người đuổi bắt kẻ đi trốn. Nó nghĩ nên bắt bác phải đi, nhưng nó đã có dịp biết bác không đời nào chịu làm một việc vô nhân đạo. Cho nên nó đành thôi, để khỏi mất thì giờ quý báu lúc ấy.

Bác Tom ở lại khu nhà, cùng mấy người nô lệ khác mà bác đã dạy cho biết cầu kinh. Họ cùng nhau cầu nguyện Chúa cứu những người bỏ trốn.

Khi Legree trở về tay không tui nghỉ, tất cả lòng căm tức bác Tom lên tột độ. Con người ấy chẳng đã lúc nào cũng thách thức nó từ ngày nó mua hay sao? Mặc dù bác Tom yên lặng, Legree cảm thấy ở bác một sự hăng hái, một lòng nhiệt tình không thể dập tắt làm nó hoang mang, ghê sợ.

"Mình ghét nó. Legree nghĩ vậy ngay đêm ấy, lúc nó ngồi trên giường. - Mình ghét nó. Nhưng nó là của mình. Mình có thể muốn làm gì nó thì làm. Xem ai có thể ngăn cản được mình nào!"

Legree nắm chặt tay lại như muốn bóp mạnh một cái gì.

Nhưng bác Tom lại là một người thợ giỏi và tận tụy. Chính vì vậy, mà nó càng ghét thêm. Nhưng dù sao, nghĩ như vậy nó cũng cố nén cơn giận.

Sáng hôm sau, nó quyết định chưa nói gì, ít nhất là lúc ấy. Nó tập hợp một nhóm điền chủ gần đấy, có cả chó và súng cácbin nữa. Chúng nó sẽ bao vây khu đầm lầy, sẽ lục tìm có tổ chức hệ thống.

Được thì càng hay; không được, nó sẽ gọi bác Tom ra nghĩ đến đây, nó nghĩ rằng lại, máu sôi lên nó sẽ đập tan xương, hoặc là... Một ý nghĩ đen tối khủng khiếp thoáng qua đầu óc nó, nó bằng lòng lắm.

Hôm sau, Cassy nhòm qua một cái lỗ trên vách gỗ để quan sát phía bên dưới; chị kêu lên:

- Cuộc đi săn lại bắt đầu!

Mấy đứa cưỡi ngựa, đi vòng quanh trước cửa nhà. Đàn chó vừa sủa vừa giật mạnh dây buộc, mấy người nô lệ phải cố sức kéo lại. Hai đứa trong bọn là hai thằng giám thị đồn điền bên cạnh; những đứa khác là bạn chơi bời rượu chè ở một quán rượu ngoài thành phố, đến giúp Legree một tay, vì chúng nó thích cuộc đi săn nô lệ này. Khó mà tưởng tượng có một nhóm người nào bỉ ổi hơn thế. Legree rót rượu cho chúng nó không tiếc tay; nó cũng rót rượu cho những người nô lệ từ đồn điền khác đến giúp nó...

Cassy ghé tai vào bức vách; lúc ấy gió buổi sớm thổi tạt về phía nhà, nên chị nghe thấy tiếng nói chuyện. Một nét giễu cợt thoáng hiện trên khuôn mặt nghiêm trang và u buồn, khi chị nghe thấy chúng nó chia đất đai để sục tìm, cãi nhau về giá trị mỗi con chó, ra hiệu lệnh cho nhau khi cần bắt những người nô lệ bỏ trốn và cách hành hạ họ khi bắt được. Bỗng chị lùi lại phía sau, hai tay chấp lại, hai mắt ngược nhìn trời: "Trời hỡi! Chúng tôi đã làm gì để đến nỗi bị khổ cực như thế này?" Rồi chị rất xúc động, bảo Emilyn:

- Nếu không vì em thì chị đã xuống dưới kia cho chúng nó giết chị đi, càng hay cho chị. Đối với chị, tự do có nghĩa gì? Tự do có thể trả cho chị mấy đứa con của chị không? Chị có thể trở lại thành con người trước kia không?

Emilyn tính tình giản dị như đứa trẻ, rất sợ những lúc Cassy buồn rầu như vậy. Cô lo lắng, không biết nói gì; cô cầm lấy tay Cassy, khe khẽ vuốt ve. Cassy giằng tay ra:

- Đừng làm thế, em! Chị bây giờ chẳng muốn yêu ai, chị sợ sẽ yêu em mất thôi.

Cô bé thì thầm:

- Chị Cassy, chị đừng nghĩ thế. Nếu chị được tự do, chắc chị sẽ được cả con chị nữa; dù sao em sẽ là đứa con của chị. Em biết là không bao giờ em gặp lại mẹ em nữa. Chị Cassy, dù chị yêu em hay không yêu, em vẫn cứ yêu chị.

Lời nói dịu dàng trẻ thơ ấy đã thắng. Cassy đến ngồi cạnh cô bé, vuốt mái tóc óng vàng của cô. Emilyn ngạc nhiên thấy hai con mắt lộng lẫy kia dịu đi và đầy nước mắt.

- Em Emilyn! Chị khóc mãi con chị, chị ăn uống không được, mắt thì mờ đi. Ngực chị đã trống rỗng, chỉ còn tuyệt vọng...

- Phải hi vọng, chị ạ... Em thì lúc nào cũng hi vọng.

Cuộc săn người náo nhiệt, kéo dài. Chị Cassy ở trên kho thóc nhòm xuống thấy Legree đang xuống ngựa, mệt nhọc và chán nản; nét mặt chị giấu cợt và kiêu hãnh. Legree vào phòng khách nằm dài; nó bảo Quimbo:

- Đi tìm ngay thằng Tom cho tao. Thằng khỉ già ấy dính vào tất cả cái chuyện này, chứ không sai. Để tao lột cái xác thằng da đen ấy, cho đến khi tao biết nó đóng vai trò gì trong chuyện này.

Sambo và Quimbo, vốn ghét nhau, riêng có việc căm thù bác Tom là nhất trí với nhau. Thoạt tiên, Legree bảo chúng nó rằng nó muốn sau này bác Tom sẽ cai quản đồn điền khi nó vắng. Chỉ thế cũng đủ làm chúng nó bực tức, và chúng nó càng thêm căm ghét khi bác Tom bị ruồng bỏ. Quimbo vội vàng đi gọi bác Tom lên.

Lúc nhận được lệnh đòi, bác Tom có một linh cảm. Bác biết ý định bỏ trốn của Cassy và Emilyn, bác biết cả chỗ hai người trốn nữa. Bác còn biết tính tình Legree, biết quyền lực độc đoán của nó. Bác đặt giỏ bông xuống, lặng lẽ đi theo Quimbo, không hề phản kháng. Quimbo lôi bác đi; nó bảo bác:

- Rồi mày sẽ được một mẻ! Ông chủ cáu lắm. Mày khó lòng thoát được! Mày sẽ bị một trận, không sai đâu. Ai bảo mày giúp đỡ hai con kia bỏ trốn, mày sẽ được một bài học.

Bác Tom để ngoài tai mọi lời nạt nộ...

Thấy bác, thằng Legree quát:

- Thằng Tom kia! - Nó đến gần bác, túm lấy cổ áo bác, rít hai hàm răng lại vì nó đã điên tiết lên, nói: - Mày có biết là tao quyết định giết mày không?

Bác Tom thản nhiên đáp:

- Thưa ông chủ, có thể như vậy.

- Ừ, tao đã quyết định phải giết mày, - thằng Legree nhắc lại, dẫn từng tiếng, - trừ khi mày nói cho tao tất cả những gì mày biết về việc hai con nô lệ kia bỏ trốn đi.

Bác Tom yên lặng. Legree gầm lên như một con sư tử dữ tợn; rồi nó giậm chân, hỏi:

- Mày có nói không?

- Tôi không có gì nói cả. - Bác Tom đáp, giọng bác thong thả, chắc chắn, quả quyết.

- Đờ con chó theo đạo Thiên Chúa, mày có dám quả quyết rằng mày không biết tí gì không?

Bác Tom yên lặng. Thằng Legree đấm bác một quả ghê gớm.

- Nói! Mày có biết gì không?

-Thưa ông chủ, tôi biết, nhưng tôi không thể nói gì được.

... Thằng Legree giận sủi bọt mép, đánh bác Tom ngã gục xuống.

Legree dùng đủ mọi cực hình để tra tấn bác Tom, nhưng không lấy được một lời khai về việc Cassy và Emilyn bỏ trốn. Nó quyết đánh bác cho kì chết. Trước khi ngất đi, bác đã lộ xác nó. Nhưng bác chưa chết. Xúc động vì lòng gan dạ tấm lòng rộng lượng của bác, Sambo và Quimbo có chuyển biến: chúng nó săn sóc bác, hối hận, biết tội lỗi của mình. Cuối cùng, bác Tom tha thứ cho chúng nó.

CẬU CHỦ NHỎ

Hai ngày sau, một chàng thanh niên đánh một chiếc xe ngựa nhỏ qua con đường trồng cam. Anh quăng dây cương lên cổ ngựa, nhảy xuống đất, rồi xin nói chuyện với chủ nhà. Anh chàng trai trẻ ấy là "cậu George." Muốn biết tại sao cậu ấy đến đây, ta phải trở lại một chút về trước.

Vì một sự lầm lẫn đáng tiếc, bức thư của Ophelia gửi cho bà Shelby đã bị giữ lại một hay hai tháng ở một trạm bưu điện xa xôi trước khi đến tay người nhận. Thời gian ấy, bác Tom đã rời bỏ New Orleans để đến vùng đầm lầy bên bờ sông Đỏ.

Cái tin ấy làm bà Shelby rất buồn; nhưng lúc ấy, bà không biết xử trí ra sao. Bà thức suốt đêm bên giường chồng, lúc ấy đang sốt mê man. Cậu George đã trở thành một thanh niên cao lớn, giúp đỡ mẹ. Bà Shelby cũng chỉ biết trông vào con để giải quyết những công việc của chồng. Cô Ophelia đã cẩn thận biên thư cho bà biết tên ông công chứng viên phụ trách công việc của Augustine. Bà Shelby chỉ còn biết viết thư cho ông ta để hỏi tin tức bác Tom. Cái chết bất ngờ của ông Shelby, xảy ra mấy ngày sau, gây ra nhiều việc quan trọng thu hút tất cả mọi người trong nhà.

Vốn là con người có nghị lực, bà Shelby gỡ dần cái tình trạng rất bối rối lúc bấy giờ. Một thời gian dài, bà Shelby và George phải tập hợp, xem xét, kiểm tra những món nợ. Hai mẹ con phải bán của cải để trả nợ; bởi vì bà muốn mọi việc đều minh bạch, dù kết quả ra sao. Trong lúc ấy, bà nhận được thư của ông công chứng viên, báo tin: ông ta không biết gì về việc bác Tom. Người nô lệ ấy - theo lời ông - đã bị bán đấu giá; chính ông ta đã thu lấy số tiền bán, nhưng ông ta không biết gì hơn.

Hai mẹ con thấy không thể thỏa mãn được với bức thư ấy. Sáu tháng sau, George có việc giúp mẹ ở vùng phía trên bang Ohio; cậu đến New Orleans, mong được biết tin bác Tom, sau đó cậu sẽ cố gắng

giải phóng cho bác. Sau nhiều tháng tìm tòi không kết quả, một hôm, cậu gặp một người ở New Orleans có thể cho cậu biết tin được. Cậu mang theo một số tiền, xuống tàu thủy trên dòng sông Đỏ. Cậu quyết tâm chuộc lại bác Tom.

Người ta đưa George vào phòng khách; Legree tiếp không lấy gì làm niềm nở lắm. George bảo nó:

- Nếu tôi không lầm thì ông đã mua ở New Orleans một người nô lệ tên là Tom. Bác ta trước kia ở với cha tôi, nay tôi đến xem có chuộc được bác ta về không.

Legree sa sầm nét mặt; nó nổi cáu lên:

- Đúng, tôi đã mua thằng ấy. Tôi đã mua lầm. Chưa bao giờ tôi thấy một thằng chó chết nào láo như thế, làm giặc như thế. Nó xui nô lệ của tôi bỏ trốn. Nó làm cho hai con mụ bỏ đi, đáng giá đến tám trăm hay một nghìn đô la. Nó thú nhận như thế, tôi hỏi nó hai con kia trốn ở đâu thì nó đáp nó biết nhưng nhất định không nói. Nó khẳng khẳng một mực, mặc dù tôi đánh nó ghê gớm, từ xưa tôi chưa đánh thằng da đen nào như thế. Chắc nó đang chết, không biết nó đã chết hẳn chưa.

Má cậu thanh niên nóng bừng như lửa, hai con mắt sáng ngời nhưng cậu khôn ngoan không nói gì. Một chú bé da đen giữ ngựa cho George chỉ cho cậu:

- Bác ấy ở kia kìa, trong kho ấy!

Legree đá cho chú một cái, mắng chú xa xa. George quay đi, không nói gì; cậu đi thẳng đến kho.

Từ cái đêm bị đánh ác liệt, bác Tom vẫn nằm đấy. Bác không thấy đau, toàn thân hầu như đã tê dại đi, không còn cảm giác gì nữa. Bác nằm đấy, trong một trạng thái tê mê yên tĩnh... Thỉnh thoảng, nhờ đêm tối, có những người nô lệ hi sinh một phần giấc ngủ của mình, đến săn sóc, nói với bác những lời an ủi mà chính bác trước kia đã nói với họ. Những con người ấy có gì đâu mà cho bác; nhưng một cốc nước lã là cả một tấm lòng. Những giọt nước mắt rơi lã chã trên khuôn mặt hiền từ, lặng lẽ của bác, những giọt nước mắt hối hận của những con người mà tình yêu và lòng kiên trì của bác Tom đã cảm

hóa. Cassy ở trên kho thóc cũng biết tấm lòng chịu đựng, hi sinh của bác cho chị và Emilyn. Chị không quản nguy hiểm, hôm qua đã lên xuống thăm bác, chị đã khóc.

Khi George bước vào kho, cậu thấy đầu óc quay tít, tưởng như không đứng vững.

- Trời ơi! Có thể thế này được không! Cậu khẽ nói, và quỳ xuống bên người sắp chết. - Bác Tom ơi, bác Tom ơi, có thể thế này được không!

Tiếng nói ấy thấu suốt đến tận trái tim bác Tom. Bác khẽ cựa đầu, mỉm cười. George cúi xuống, những giọt nước mắt chảy ròng ròng.

- Bác Tom ơi... Bác tỉnh dậy... bác nói với tôi đi... Bác nhìn tôi đi... tôi, George bé nhỏ của bác đây mà. Bác không nhận ra tôi ư?

Bác Tom ngạc nhiên, khẽ nói: "Cậu George..." rồi bác mở mắt, nhắc lại: "Cậu George..." Bác bàng hoàng cả người. Dần dần, cái tiếng gọi ấy thấm vào đầu óc bác; hai con mắt lơ lơ sáng lên dần, cả khuôn mặt bác rạng rỡ, bác chấp hai bàn tay đầy chai cứng và những dòng nước mắt chảy trên má.

- Lạy Chúa! Đây là tất cả... phải, tất cả điều tôi mong ước. Người ta không quên tôi... Tôi thấy sung sướng vô cùng. Bây giờ tôi có thể yên lòng nhắm mắt...

- Bác không chết... bác không được chết! Bác đừng nghĩ thế. Tôi đến chuộc bác đây, rồi tôi đưa bác về. - Giọng cậu George hăng hái lạ thường.

- Cậu đến chậm quá rồi, cậu George ạ...

- Bác Tom, bác đừng chết! Tôi rất đau xót nghĩ đến những nỗi đau khổ bác phải chịu trong cái kho cũ kĩ này. Bác Tom, bác Tom tội nghiệp!

Bác Tom nắm lấy tay George:

- Cậu đừng nói cho mẹ các cháu biết cậu thấy tôi như thế này. Mẹ các cháu không chịu nổi... Cậu sẽ nói rằng cậu thấy tôi lúc tôi về với

Chúa, tôi chẳng còn có thể ở trên trái đất này... Các con ơi... nhất là con bé út... Bao nhiêu lần tôi đã xót xa nghĩ đến chúng nó... Tôi xin chào ông chủ, bà chủ và tất cả mọi người... Cậu không biết tôi yêu họ thế nào, yêu tất cả mọi người. Tôi yêu tất cả những con người. Yêu, chỉ có cái tình cảm ấy là đáng kể...

Lúc ấy, Legree đến gần cửa kho. Nó vờ lạnh lùng nhìn vào và bỏ đi.

- Con quý! - George bực tức nói.

- Ấy, cậu đừng nói thế!...

Bỗng bác thấy khó thở, ngực bác phập phồng. Bác mỉm cười nhắm mắt. George ngồi im, vẻ vô cùng kính trọng. Cậu vuốt mắt cho người chết, rồi đứng dậy.

Cậu quay lại thì thấy Legree đứng đấy đang cau có. Cái cảnh tượng vừa qua làm cậu nén cái hăng hái của tuổi trẻ lại. Cậu thấy sự có mặt của Legree ở đây là một điều bỉ ổi. Bởi vậy, cậu chỉ có một ý muốn, là nói càng ít với nó càng hay, rồi ra đi. Cậu nhìn thẳng vào mắt nó, chỉ tay vào xác chết, nói:

- Ông đã rút hết tất cả những cái gì bác ấy có. Bây giờ ông tính xác bác bao nhiêu? Tôi mua xác bác ấy để đem chôn cất tử tế...

Legree xác láo đáp:

- Tôi không bán xác chết một thằng da đen. Cậu cứ mang đi, lúc nào chôn, chôn ở đâu, tùy ý.

George bảo mấy người da đen đang nhìn xác chết:

- Nào các bác, các bác giúp tôi một tay, khiêng lên xe ngựa, rồi cho tôi mượn một cái mai.

Một người nô lệ chạy đi tìm mai; hai người khác giúp George khiêng xác bác Tom lên xe. George tránh việc nói chuyện với Legree, tránh cả nhìn nó nữa. Nó không ngăn cản công việc của cậu; nó đứng huýt sáo, làm ra vẻ thờ ơ. Nó bực bội theo mọi người đến cái xe đang đỗ trước cửa.

George giải cái áo khoác xuống cuối xe, sau khi đã lật cái ghế lên cho rộng chỗ. Cậu thận trọng đặt xác bác Tom lên. Xong đâu đấy, cậu nhìn thẳng vào mắt nó, cố gắng lấy giọng bình tĩnh bảo nó:

- Tôi chưa nói với ông tôi nghĩ gì về cái việc khủng khiếp này; không phải lúc, mà cũng không phải chỗ. Nhưng, ông nên biết, công lí sẽ phải lên tiếng về việc giết một người vô tội như thế này. Tôi sẽ công bố vụ giết người này, tôi sẽ tố cáo với bất cứ một ông quan tòa nào.

Legree búng ngón tay một cái, ra vẻ khinh bỉ:

- Cứ việc! Được thế càng hay. Nhân chứng đâu? Lấy gì để xác minh? Đừng hòng!

George biết Legree ở thế mạnh. Không có một người da trắng nào ở đây, còn ở các tòa án miền Nam, lời chứng của người da đen không có giá trị. Legree mỉa mai:

- Một thằng da đen mà đến làm chuyện!

Lời nói ấy như một tia lửa chạm phải một thùng thuốc súng. Tính thận trọng đâu có phải là phẩm chất căn bản của cậu bé vùng Kentucky. George quay lại, tống Legree một quả, nó ngã nhào. Có những người bị đánh lại sáng mắt ra; bị đánh ngã, họ khâm phục kẻ thù. Legree thuộc loại người ấy. Nó đứng dậy, phủi quần áo và nhìn theo cái xe một cách kính phục. Cho đến khi xe đi khuất, nó không hé răng nói một lời.

Ra đến bên ngoài đồn điền, George chú ý đến một cái gò cát nhỏ dưới bóng một lùm cây. Máy người đào huyệt nơi ấy. Khi huyệt đã đào xong, những người da đen hỏi:

- Có phải lấy lại cái áo không ạ?

- Không. Chôn cái áo cùng với bác ấy. Bác Tom ơi, tôi chỉ biểu bác được cái áo ấy nữa mà thôi.

Người ta đưa bác Tom xuống huyệt, rồi lạng lẽ lấp huyệt, mọi người đắp một mô đất cao và phủ mấy mảng cỏ lên trên. Cậu George bảo:

- Thôi, các bác về đi.

Cậu đưa cho mỗi người một đồng tiền. Nhưng họ đứng đấy, do dự. Một người ngập ngừng nói:

- Cậu chủ có thể mua chúng tôi được không...

Chúng tôi sẽ hầu hạ, trung thành... Một người khác nói.

- Ở đây khổ lắm... Thưa cậu, xin cậu mua chúng tôi!

George xúc động đáp:

- Tôi không mua được. Không thể được.

Rồi cậu ra hiệu bảo họ về. Những người nô lệ tội nghiệp quay trở về. George đến bên mộ, quỳ xuống, nói:

- Xin Chúa chứng giám! Từ nay, tôi xin mang tất cả sức lực ra để trừ bỏ chế độ nô lệ ở nước này.

CÂU CHUYỆN THẬT VỀ NHỮNG CON MA

Vào lúc ấy, những câu chuyện ma cứ đồn đại trong đám nô lệ ở đồn điền Legree. Người ta khe khẽ kể với nhau rằng, lúc nửa đêm, người ta nghe thấy tiếng chân người xuống cầu thang kho thóc, rồi đi lại ở trong nhà. Cửa trên gác đã khóa, chắc hẳn con ma phải có chìa khóa khác, hoặc có phép biến hóa để chui qua lỗ khóa tự do đi lại, thật đáng sợ.

Người ta tưởng tượng một người cao lênh khênh khoác một tấm vải trắng đi đi lại lại, vào những giờ dành riêng cho ma. Cái bóng ấy mở cửa, đi khắp nhà, có khi biến mất, rồi lại hiện ra, lẳng lẳng leo lên gác. Sáng ra, các cửa lại khóa chắc chắn hơn. Legree không thể không nghe thấy những lời xì xào bàn tán ấy. Người ta càng cố giấu nó, nó càng bực tức. Nó uống rượu nhiều hơn bao giờ hết. Ban ngày, nó ngạo nghễ đi lại, và chửi rửa om sòm. Nhưng đêm đến, nó mê sảng, rất khó chịu. Đêm hôm sau ngày chôn cất bác Tom, nó ra tỉnh, chề chén say sưa. Mãi khuya mới trở về, nó lấy chìa khóa mở cửa, rồi lăn ra ngủ. Nó đã khóa cửa, rồi lấy ghế chặn lại. Nó đặt một cái đèn nhỏ bên đầu giường và nhét mấy cái súng lục bên cạnh. Nó soát lại chốt cửa sổ; nó thể rằng nó chẳng sợ ma, sợ quỷ gì cả, rồi ngủ mất.

Sự thật, vì mệt quá, nó ngủ rất say. Nhưng một cái bóng đã len vào giấc ngủ của nó, một sự khủng khiếp, một sự sợ hãi mơ hồ cái gì rất kinh hãi đang chờ nó. Nó tưởng như thấy tấm khăn liệm của mẹ nó; nhưng thật ra là Cassy đang giơ tấm khăn cho nó xem. Nó biết là nó đang ngủ, mà vẫn nghe thấy tiếng gào thét, tiếng rên rỉ; nó cố gắng thức dậy mà không được. Nó nửa thức nửa ngủ. Nó biết chắc chắn rằng có cái gì đi vào buồng nó. Cửa mở, nó không sao cử động được. Sau cùng, nó vùng dậy được: cửa mở rõ ràng, và một bàn tay giơ ra tắt ngọn đèn đêm. Trời đầy mây và sương mù; nhưng nó vẫn thấy được một bóng trắng trắng lẩn vào trong nhà; nó nghe thấy tiếng áo quần của con ma sột soạt. Con ma đứng bên giường nó, một bàn tay

lạnh buốt mó vào tay nó, nói khê: "Ra đây, ra đây, ra đây!" Nó sợ toát mồ hôi; cái bóng đã biến mất, không biết lúc nào và bằng cách nào... Legree nhảy xuống đất, chạy ra cửa: cửa khóa chặt. Nó ngã ra, bất tỉnh.

Từ hôm ấy, Legree càng uống rượu khỏe, uống nhiều vô kể.

Ít lâu sau, ở vùng ấy, người ta kể rằng Legree ốm và như gần chết. Không ai chịu được cái cảnh khủng khiếp trong phòng người ốm. Legree nằm đấy, lúc nào cũng mê sảng; nó kể lể những chuyện ma quái, ai nghe cũng rùng mình. Trên đầu giường, nó vẫn thấy một bóng trắng đứng đấy, im lìm, khốc liệt, bảo nó: "Ra đây, ra đây, ra đây!"

Do một sự tình cờ lạ lùng, cái đêm Legree thấy ma, người ta cũng thấy cổng mở toang. Mấy người da đen quả quyết đã trông thấy hai cái bóng trắng lướt trên đường đi ra phía đường cái.

Mặt trời sắp mọc là lúc Cassy và Emilyn dừng lại dưới một lùm cây, gần thành phố. Cassy bận đồ đen, kiểu như người phụ nữ Tây Ban Nha sống ở thuộc địa, đầu đội một cái mũ và trùm một cái khăn thô che lấp mặt. Hai người bàn với nhau, Cassy đóng vai một bà lớn, còn Emilyn giữ vai trò cô gái ở, trong thời gian đi trốn.

Cassy từ nhỏ được nuôi nấng trong xã hội thượng lưu, nên lời ăn tiếng nói, dáng điệu, cử chỉ của chị hợp với vai chị đóng; chị còn giữ được những quần áo và đồ trang sức lộng lẫy, nên trông chị hết như vai chị đóng. Chị dừng lại ở một cửa hàng bán hòm ở vùng ngoại ô. Chị mua một cái rất đẹp, và bảo người bán hàng cho người mang giúp theo sau. Thế là chị có một chú bé kéo xe trên đặt hòm, đi kèm, Emilyn thì mang túi, gói đồ lặt vặt. Chị vào một khách sạn xuềnh xoàng, như hết một bà quý phái. Người đầu tiên chị gặp là George đang đợi chuyến tàu thủy sắp tới.

Lúc còn ở trên kho thóc, Cassy đã nhòm qua khe vách, thấy George ôm xác bác Tom; chị đã vui sướng thấy cuộc gặp gỡ giữa George và Legree. Sau đó, những lúc chị giả vờ làm ma, đi lại dưới nhà, chị đã nghe thấy những người da đen nói chuyện về anh chàng thanh niên ấy. Như thế là chị biết anh ta là ai, quan hệ của anh với bác Tom như thế nào. Chị rất tin tưởng, nhất là khi chị biết George cũng đang chờ tàu như chị.

Dáng điệu, cử chỉ, lối ăn nói của Cassy và tiền bạc chi chi tiêu, làm cho không một người nào ở khách sạn nghi ngờ gì. Người ta chẳng chú ý gì lắm đến những người khách trả tiền hậu hĩ xem họ là ai, đúng như Cassy đã dự đoán, lúc lấy tiền mang theo.

Trời gần tối thì tàu cập bến. George vốn lịch thiệp, đưa Cassy xuống tàu và xoay xỏa mãi mới thuê được một cái phòng loại sang cho chị. Cassy viện lí do bị mệt, không ra khỏi phòng suốt thời gian tàu đi trên con sông Đỏ, "cô gái ở" hết lòng săn sóc "bà chủ". Khi tàu đến sông Mississippi, George được biết bà khách mới quen cũng ở bang Kentucky, anh mời bà, dành cho bà một buồng sang trọng trên con tàu anh sẽ đi. Biết bà không được khỏe, anh rất lo lắng và sẵn sàng giúp mọi việc. Thế là ba người xuống một chiếc tàu rất đẹp, tàu Cincinnati, vượt sóng ngược dòng sông.

Bây giờ sức khỏe của Cassy khá hơn. Chị thường lên boong tàu ngồi chơi và ăn trong phòng ăn; mọi người khách trên tàu đều nghĩ rằng đã có một thời bà rất đẹp. Từ khi George thấy rõ mặt chị, anh tưởng như gặp lại một người giống như thê, một hình ảnh lơ mơ, không sao nhớ rõ được. Anh không thể không chăm chú nhìn chị mãi không thôi. Lúc ngồi ở bàn, hay trước cửa phòng, lúc nào ngược mắt lên, chị cũng bắt gặp con mắt của anh chàng trẻ tuổi dăm dăm nhìn mình, rồi lịch sự quay đi. Cassy thấy không được yên tâm. Chị nghĩ rằng anh chàng có thể bắt đầu nghi ngờ điều gì. Sau cùng, chị quyết định nói sự thật với anh và tin ở lòng tốt của anh. Chị kể tất cả cuộc đời chị.

George có cảm tình với bất cứ ai trốn khỏi bàn tay của Legree. Cái đồn điền ấy, cứ nghĩ đến hay nói đến là anh không thể không nổi nóng lên. George đảm bảo với Cassy sẽ làm bất cứ việc gì để che chở chị và sẽ đưa hai người đến một nơi an toàn.

Bên cạnh phòng Cassy ở có bà Thoux, một người Pháp, đi cùng với một đứa con gái trạc mười hai tuổi, rất dễ thương. Trong một câu chuyện, bà biết George là người gốc ở Kentucky, bà gắng hết sức làm quen với anh. George, suốt mười lăm ngày trên tàu, thường hay ngồi ở trước cửa phòng, nên Cassy có thể nghe được tất cả những câu chuyện họ trao đổi với nhau.

Bà Thoux hỏi rất tỉ mỉ về vùng Kentucky; bà bảo thuở bé bà sống ở đấy. George ngạc nhiên thấy nói bà trước kia ở ngay liền bên nhà

anh; và càng ngạc nhiên khi thấy bà quen nhiều người trong vùng. Một hôm, bà Thoux hỏi anh:

- Ông có biết một người tên là Harris ở vùng ấy không?

- Có một ông cụ Harris, không xa nơi cha tôi lắm; nhưng chúng tôi ít chơi bời với nhau.

- Có phải ông ta có nhiều nô lệ lắm không? - Bà Thoux sẵn đón hỏi.

George ngạc nhiên, đáp:

- Đúng thế.

- Ông có nghe nói đến một người nô lệ của ông ta, một anh lai da đen, tên là George không?

- Có, có... George. Tôi biết lắm; anh ta lấy một người con gái nô lệ của mẹ tôi, nhưng anh ta đã chạy sang Canada rồi.

- Thật thế ă? Anh ta có trốn thoát được không? Lạy Chúa!

George nhìn bà ra ý hỏi tại sao như vậy. Bà Thoux ôm lấy mặt, nước mắt khóc:

- Cậu ấy là em trai tôi.

- Thưa bà... - George sửng sốt nói.

Bà Thoux hãnh diện ngẩng đầu lên, lau nước mắt:

- Vâng, George là em trai tôi.

- Tôi ngạc nhiên hết sức.

George nói vậy, rồi lùi cái ghế ra xa một chút để nhìn bà Thoux.

- Lúc tôi bị bán về phương Nam, thì nó còn bé tí. Một người rất nhân từ mua tôi, đưa tôi về miền Tây Ấn Độ, giải phóng tôi và lấy tôi làm vợ. Nhà tôi vừa chết ít lâu nay; bây giờ, tôi đến Kentucky để tìm

em tôi và chuộc nó.

- Tôi có nghe anh ta kể có một người chị tên là Emily bị bán về miền Nam.

- Tôi đây, ông ạ; xin ông cho tôi biết, cậu ta là người...

- Thưa bà, một thanh niên rất tốt, mặc dù bị chế độ nô lệ đè nén. Một người tốt bậc nhất, thông minh; có cách sống tốt lắm. Tôi biết, vì anh ta lấy vợ ở nhà chúng tôi.

Bà Thoux vội hỏi:

- Thế người vợ thế nào ạ?

- Quả là một viên ngọc quý, chị ta vừa xinh lại vừa thông minh, rất dễ thương. Rất ngoan đạo nữa. Mẹ tôi coi chị như con đẻ. Chị ta biết đọc, biết viết, biết thêu thùa rất khéo, hát thì tuyệt... Cha tôi mua chị trong một chuyến đi New Orleans; đưa về để tặng mẹ tôi. Lúc ấy, chị ta độ tám, chín tuổi. Cha tôi, không bao giờ bảo cho mẹ tôi biết là đã mua chị ấy. Nhưng, gần đây, khi soát lại giấy tờ cũ, chúng tôi đã tìm thấy giấy bán chị ta. Tất nhiên là giá rất cao, nhưng chị ấy xinh tuyệt trần.

Lúc ấy, George quay lưng lại Cassy, nên không thấy chị đã chăm chú theo dõi câu chuyện đến mức nào. Nghe đến đấy, chị cầm lấy cánh tay George, mặt tái đi vì xúc động, chị hỏi:

- Thế ông có biết tên người chủ đã bán cô bé cho cụ nhà ta không?

- Simmon, nếu tôi không lầm. Ít ra là tên ghi trên giấy bán.

- Trời!

Cassy ngã xuống; chị đã ngất đi. George và bà Thoux vội vàng cứu chữa cho chị. Cả hai người đều không hiểu sao chị bị ngất như vậy. Họ rối rít lên, như thường thấy trong những trường hợp tương tự. Trong lúc vội vã, George đánh đổ một bình nước và đánh vỡ hai cái cốc. Nhiều bà biết có người vừa gặp nạn, kéo đến đứng chật ních trước cửa, làm cho không khí mát không lọt được vào buồng.

Chị Cassy tội nghiệp!... Khi chị tỉnh lại, chị quay mặt vào vách, khóc nức nở như một đứa trẻ.

KẾT QUẢ

Phần kết thúc câu chuyện của chúng ta sẽ ngắn. Cũng như tất cả những thanh niên trạc tuổi cậu, George rất quan tâm đến sự việc vừa xảy ra, không những li kì, mà còn đầy tính nhân đạo và rất cảm động. Cậu gửi cho Cassy giấy bán Eliza. Từ niên hiệu đến tên tuổi, cái gì cũng phù hợp với những sự việc mà chị biết rõ, nên chị quả quyết đúng là con gái chị. Chỉ còn một việc là tìm dấu vết của những người bỏ trốn. Bà Thoux và chị, do hoàn cảnh đặc biệt của số phận ràng buộc với nhau, tức khắc sang Canada. Đến nơi, hai người đi khắp các trạm đón tiếp nô lệ bỏ trốn. Đến Amsherstberg, họ tìm đến ông thầy dòng đã tiếp đón George và Eliza những ngày đầu hai vợ chồng đặt chân lên đất Canada. Ông cho biết hai người đã đi thành phố Montreal.

Thế là George và Eliza đã được tự do năm năm rồi. George đã tìm được việc làm ở nhà một người thợ máy; anh kiếm đủ tiền nuôi cả gia đình; thời gian ấy, hai vợ chồng thêm được một đứa con gái. Thằng bé Harry, một đứa bé xinh xắn, thông minh, đi học tiến bộ nhanh. Ông thầy dòng quan tâm nhiều đến câu chuyện của bà Thoux và Cassy; ông nể lời hai người, dẫn hai người đến Montreal. Bà Thoux chịu mọi phí tổn.

Bây giờ, thay đổi cảnh: chúng ta ở một căn nhà xinh xắn vùng ngoại ô Montreal. Buổi tối. Một ngọn lửa nổ lách tách trong lò sưởi. Trên bàn đã giải một cái khăn trắng chuẩn bị cho bữa ăn tối. Trong góc buồng, kê một cái bàn phủ vải xanh, có một cái giá gỗ, để bút, giấy; bên trên, mấy ngăn sách đẹp. Đó là bàn làm việc của George. Thờì còn niên thiếu, mặc dù vất vả, sống trong tuyệt vọng, anh đã học đọc, học viết vì lòng hiếu học giục giã, nay anh vẫn tha thiết với việc học tập; những giờ nghỉ, anh dành cho việc đọc sách.

Lúc này, anh ngồi ở bàn, anh ghi chép một quyển sách mượn ở thư viện công cộng. Eliza bảo anh:

- Ở kia, cả ngày anh đi vắng, bây giờ anh phải bỏ sách xuống nói chuyện với em đi chứ, em chuẩn bị bữa ăn đây.

Con bé út tức khắc ủng hộ lời mẹ bằng cách chập chững đến gần bố, cố giằng lấy sách của bố xuống, rồi leo lên đùi bố.

George đành chịu thua, mỉm cười:

- Ở cái con bé tinh quái này!

Eliza vỗ tay reo:

- Thế, hay lắm!

Chị cắt một miếng bánh. Chị đã hơi già đi và tròn trĩnh thêm; con mắt nghiêm nghị hơn; nhưng rõ ràng chị sung sướng - niềm hạnh phúc của một người phụ nữ hài lòng với số phận mình.

George đặt tay lên đầu con, hỏi:

- Harry, hôm nay con làm thế nào để giải được con tính ấy?

Harry không để những bím tóc dài nữa, nhưng mắt nó vẫn to, mày nó vẫn dài, trán vẫn cao, kiêu hãnh, đỏ hồng mặt kiêu hãnh đáp:

- Con làm một mình đấy bố ạ. Chẳng ai bảo con cả.

- Giỏi lắm. Phải tự làm lấy, con yêu của bố ạ, con được thế này là may hơn bố rất nhiều.

Lúc ấy, có tiếng gõ cửa. Eliza chạy ra mở. Tiếng reo: "Trời ơi, ông đấy à?" làm George ngẩng lên nhìn. Anh niềm nở ra đón ông thầy dòng ở Amsherstberg, có hai bà đi kèm. Eliza mời họ ngồi.

Nói cho đúng, ông thầy tu tốt bụng ấy đã vạch ra một kế hoạch nhỏ mà suốt dọc đường ông đã bảo hai bà phải theo cho đúng. Ông rút chiếc mùi soa ra định đọc bài diễn văn khai mạc, thì rất đối xứng sốt thấy sau khi hai bà ngồi xuống, bà Thoux đảo lộn mọi dự định bằng cách ôm chầm lấy cổ George mà nói:

- George! Em không nhận ra chị ư? Chị Emily của em đây mà!

Cassy vẫn ngồi yên. Chị nén được xúc động hơn bà Thoux, chị cũng có thể đóng được vai của mình đến nơi đến chốn, nếu con bé Eliza không bỗng nhiên chạy ra. Con bé cũng bằng ngần ấy, cũng khuôn mặt ấy, mái tóc ấy, y hệt con gái chị, lúc chị thấy nó lần cuối cùng. Con bé ngược mắt nhìn chị. Cassy bế lấy nó, tưởng như nó là đứa con gái của mình thật, và kêu:

- Con ơi, mẹ con đây!

Thật khó mà thực hiện cái kế hoạch đã định trước. Nhưng cuối cùng, ông thầy dòng cũng làm được cho mọi người im tiếng và ông cũng đọc được bài diễn văn đã chuẩn bị từ trước. Kết quả thật mỹ mãn, bởi vì tất cả thính giả đều khóc nức nở. Tất cả cái gia đình lại được đoàn tụ ấy ôm hôn nhau.

Chỉ vài ba ngày sau, Cassy đã biến đổi hẳn, khó nhận ra được. Nét mặt chị dịu dàng, tin tưởng, chứ không dữ dội, phờ phạc như trước, chị đã được cả nhà thương yêu; chị thương những đứa bé như thể chúng nó thiếu thốn từ lâu trong lòng chị. Sự thật, hình như chị thương yêu con bé Eliza hơn thương yêu chính con gái chị; bởi vì con bé chính là hình ảnh của đứa con gái mà chị đã mất. Mỗi liên hệ thăm ấy giữa hai mẹ con, làm cho họ hiểu nhau hơn, thương yêu nhau hơn.

Hai ba ngày sau, bà Thoux bảo cho em trai biết hoàn cảnh sinh sống kinh tế của bà. Chồng bà chết đi, để lại một gia tài lớn, bà vui lòng chia gia tài với cả nhà. Khi bà hỏi bà có thể giúp đỡ gì George không, thì anh đáp:

- Chị Emily ạ, chị tạo điều kiện cho em học tập, em vẫn thích học lắm. Còn những cái khác thì chẳng có gì khó khăn.

Sau khi suy nghĩ chín chắn, cả nhà quyết định sang Pháp một thời gian mấy năm. Một chiếc tàu buồm chở gia đình vượt đại dương; họ mang theo cả Emilyn. Nhan sắc của cô thiếu nữ này chinh phục được tình yêu của viên phó thuyền trưởng và ít lâu sau khi tàu cập bến, hai bên làm lễ cưới.

George theo học một trường Đại học ở Pháp trong bốn năm. Vốn chăm chỉ, anh học tập vững chắc.

Nhưng cuộc biến động chính trị ở Pháp bắt buộc gia đình anh phải trở về Mỹ.

Bức thư sau đây của George gửi cho một người bạn, nói lên tình cảm và ý nghĩ của anh:

Tôi hơi bối rối về tương lai của tôi. Đúng thế, tôi có sống trà trộn với người da trắng ở nước này, như anh nói. Màu da tôi khá trắng, nguồn gốc vợ tôi và các con tôi ít người biết được. Tôi có thể làm được, nhưng tôi không muốn tí nào.

Tôi ưa thích dòng giống của mẹ tôi hơn dòng giống cha tôi. Đối với cha tôi, tôi chẳng hơn một con chó hay một ngựa xinh đẹp mấy tí. Chỉ đối với mẹ tôi, tôi mới là một đứa con, một đứa con của một tấm lòng tan nát. Mặc dù tôi không được gặp lại mẹ tôi, từ cái ngày người ta bán chúng tôi cho đến khi mẹ tôi chết, tôi biết rằng lúc nào mẹ tôi thương yêu tôi. Tôi cảm thấy như thế trong đáy lòng. Khi nghĩ đến những nỗi khổ cực mà mẹ tôi và cả tôi phải chịu, đến những nỗi đau đớn của người vợ dũng cảm của tôi, của chị tôi, bị bán ở thị trường New Orleans, thì tôi chắc người ta sẽ tha thứ cho tôi, khi tôi nói rằng tôi không thêm muốn gì trở thành một người Mỹ, hoặc sống trà trộn với người Mỹ.

Tôi muốn được là dòng giống người châu Phi, những người bị đàn áp, giống người nô lệ ấy. Nếu tôi có thể phát biểu nguyện vọng, tôi mong ước được đen hơn thế này, chứ không muốn được trắng hơn.

NGƯỜI GIẢI PHÓNG

Cậu George viết thư cho mẹ báo tin tối nay cậu về đến nhà; thư vắn vắn chỉ có thế. Bà Shelby nóng lòng chờ đợi. Bà Shelby lo lắng không biết phận bác Tom ra sao, còn bác Chloe thì hi vọng và hồi hộp chờ chồng về. Bác Tom bị bán đi đã năm năm rồi.

Có tiếng xe ngựa ngoài cổng. George về. Được tin bác đã chết ở đồn điền phương Nam, bà Shelby và bác Chloe khóc nức nở. Bao nhiêu hi vọng của bác Chloe tiêu tan.

Một tháng sau, George tập hợp tất cả các nô lệ trong nhà, giải phóng cho mọi người. Họ vui mừng khôn xiết. Sau khi kể cho họ biết cái chết thê thảm và gan dạ của bác Tom, cậu nói: "Các bạn nên rõ, từ ngày hôm nay các bạn được tự do là bởi có bác Tom. Các bạn ạ, bên nắm mồ của bác, tôi hứa với vong hồn bác là tôi sẽ giải phóng tất cả các bạn. Bạn cần nhớ ơn bác, các bạn cần ăn ở tử tế với vợ con bác. Mỗi lần các bạn đi qua túp lều bác Tom, các bạn nên nhớ đến tự do của các bạn. Túp lều ấy phải như cái đài kỉ niệm nhắc nhở và thúc giục các bạn theo gương bác, trung thực như bạn."

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Chú thích.

[1] Cổ áo bẻ rộng, một lối áo của nhóm nhà văn lãng mạn đầu thế kỉ XIX - (ND).

[2] - Wilberforce (1759- 1833): một chiến sĩ chống chế độ nô lệ, đầy lòng nhân ái - (N.D)

[3] - Một cái máy loại này thực ra đã được một người thanh niên da đen ở bang Kentucky sáng chế. (Chú thích của tác giả)

[4] Bộ: Đơn vị đo chiều dài, bằng 0,324m

[5] Quaker: tín đồ một dòng đạo thành lập hồi thế kỉ XVII, đặc biệt được truyền bá ở Anh và Mĩ. Người thành lập dòng tôn giáo này là George Fox. Những người Quaker thường sống trong sạch, tham gia tích cực công tác xã hội, chủ trương làm điều thiện - (ND)

[6] Chateaubriand, một nhà văn lãng mạn Pháp, đầu thế kỉ XIX - (ND)

[7] Joseph: Tích lấy trong kinh Thánh - Joseph là con của Jacob và Rachel, bị bán sang Ai Cập (nay là Cộng hòa Ả Rập thống nhất) sau được làm quan to ở đấy - (ND)

[8] Jefferson: tổng thống thứ ba của Mĩ (1743 -1826)

[9] Saint Domingo: thủ đô cộng hòa Dominica, trên đảo Haiti, là một hòn đảo hoang trong quần đảo Antilles, giữa Bắc Mĩ và Nam Mĩ. Nhân dân cộng hòa Dominica nhiều lần nổi dậy chống sự cai trị của thực dân Tây Ban Nha và giành được độc lập năm 1844 - (ND)

[10] Louis XVI: Vua nước Pháp, hết sức phản động, đã chống lại cách mạng Pháp cuối thế kỉ XVIII và bị xử tử năm 1793 - (ND)

[11] Anglo-Saxon: Những dân tộc German đã xâm chiếm nước Anh và sinh sống ở đó. Người Anglo-Saxon xâm chiếm Bắc Mĩ, trở thành người Mĩ-(ND)

[12] Noah: Một nhân vật trong kinh Thánh. Theo kinh Thánh, Noah theo lệnh Chúa, đóng một chiếc thuyền trong nạn Hồng Thủy. Noah thoát chết và là tổ tiên của loài người, ở đây, thời Noah là người cổ xưa - (ND)

[13] Requiem: Một bản nhạc của Mozart, nhạc sĩ nổi tiếng người Áo, thế kỉ XVIII (1756-1791). Requiem là bản nhạc được hát trong nhà thờ, khi có người chết -(ND)